

KIM DUNG

Ỡ THIÊN
ĐỒ LONG
KỶ



4



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK. Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG*

Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hò , Hồng Kông xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

KIM DUNG

**Ỗ Thiên
Đồ Long ký**

Tập 4

**Lê Khánh Trường - Lê Việt Anh
dịch**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2002**

Chu Chi Nhược nói:

- Nếu thiếp có làm sai điều gì, đắc tội với chàng, chàng có đánh, có chửi, có giết thiếp chăng?

Chàng hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Một người dịu hiền, đoan trang như nàng, làm sao có chuyện sai trái được?

Hồi 31

Đao kiếm cùng mất, người bỏ mạng

Ân Ly sau khi được đáp thuốc cao của người Ba Tư, cơn sốt vẫn không giảm, luôn miệng lẩm nhẩm nói mê. Nàng ở trên biển mấy ngày, bệnh rồi lại bị phong hàn, thuốc cao kia chỉ dùng để trị ngoại thương, không chữa được phong tá bên trong. Trương Vô Kỵ bốn chỗ lo lắng, đến ngày thứ ba chàng thấy ở xa xa phía đông có một hòn đảo nhỏ liền bảo đã công lái thuyền về phía đó.

Mọi người lên hòn đảo rồi, tinh thần phấn chấn hơn. Hòn đảo này rộng chỉ vài dặm, đầy các bụi cây lúp xúp và hoa cỏ. Trương Vô Kỵ nhờ Chu Chỉ Nhược săn sóc Triệu Mẫn, Ân Ly, rồi chàng đi tìm trong hoa cỏ xem có thảo dược cần thiết hay không. Trên hòn đảo này, cây cỏ hoa lá phần nhiều khác hẳn ở Trung Thổ, chàng không biết mấy. Trương Vô Kỵ cứ đi xa mãi, đến tối mịt mới tìm được một vị thuốc, đành đem về nhai nát, cho Ân Ly uống.

Sáu người ngồi quanh đồng lửa, ăn cơm tối xong, bốn bẻ hương hoa thoang thoang, thảo mộc thanh tân, dễ chịu hơn hẳn so với khi ở trên thuyền bó chân bó cẳng. Ân Ly cũng cảm thấy khá hơn đôi chút, nói:

- A Ngưu ca ca, đêm nay mình ngủ tại đây đi, đừng trở lại thuyền nữa.

Lời đó nói ra, ai cũng khen phải. Thấy hòn đảo nhỏ này cây cỏ tươi xanh, nước trong mát, không có hung cầm mãnh thú gì, nên ai nấy yên tâm nằm ngủ.

Sáng hôm sau thức dậy, Trương Vô Kỵ đứng lên, mới đi được một bước, đã loạng choạng suýt ngã, cảm thấy hai chân bủn rủn không có sức, từ trước đến nay chưa bị như thế bao giờ. Chàng dụi mắt nhìn ra biển, không thấy chiếc thuyền Ba Tư ở chỗ cũ, hoảng hốt chạy ra tận mép nước nhìn từ phía, chẳng còn thấy tăm hơi nó đâu nữa.

Chàng kinh hãi thật sự, vội gọi to:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ có sao không?

Không nghe Tạ Tốn trả lời, chàng vội chạy tới chỗ Tạ Tốn nằm, thấy ông đang ngủ say, thì thấy nhẹ cả người.

Chu Chi Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly ba người thì nằm ngủ ở phía sau một tảng đá lớn cách khá xa, chàng chạy tới đó xem sao, thấy Chu Chi Nhược nằm đối diện với Ân Ly, còn Triệu Mẫn thì không còn ở đó. Ngó qua thấy mặt Ân Ly đầy máu, cúi nhìn kỹ, thấy mặt nàng bị vật gì sắc bén rạch đến mười vết; nàng đã hôn mê từ bao giờ; chàng vội đưa tay thăm mạch, may sao vẫn còn đập thoi thóp. Nhìn lại Chu Chi Nhược, thấy mái tóc dài óng ả của nàng bị cắt một mảng lớn, tai trái cũng bị cắt một miếng, máu chưa ngừng chảy, song khuôn mặt lại hơi mỉm cười, tựa hồ đang trong một giấc mộng ngọt ngào, dưới ánh ban mai trông như một đóa hải đường hé nở, xinh đẹp vô cùng.

Chàng thăm kêu khổ luôn miệng, vội gọi:

- Chu cô nương, dậy thôi! Chu cô nương, dậy thôi!

Chu Chi Nhược vẫn không tỉnh lại. Trương Vô Kỵ đưa tay lay vai nàng, nàng ngáp dài một cái, lại ngủ tiếp ngon lành. Trương Vô Kỵ biết nàng bị trúng thuốc mê; đêm qua đã xảy ra nhiều chuyện quái dị, chàng tuyệt nhiên không biết tí gì; bây giờ toàn thân uể oải, đúng là mình cũng trúng độc rồi.

Chàng gọi mà Chu Chi Nhược không tỉnh, bèn chạy sang chỗ Tạ Tốn, gọi:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ!

Tạ Tồn mơ hồ ngồi dậy, hỏi:

- Cái gì thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nguy rồi! Chúng ta trúng phải gian kế mất rồi!

Chàng kể qua cho Tạ Tồn biết việc chiếc thuyền Ba Tư đi mất, Chu Chỉ Nhược và Ân Ly bị thương. Tạ Tồn kinh hãi hỏi lại:

- Còn Triệu cô nương thì sao?

Trương Vô Kỵ buồn bã đáp:

- Không thấy đâu cả.

Chàng hít một hơi, vẫn cống xem thử, thấy tứ chi vô lực, không dùng sức nổi, bèn buột miệng:

- Nghĩa phụ, chúng ta bị người ta hạ độc "Thập hương nhuyển căn tán" rồi.

Việc các cao thủ sáu phái bị Triệu Mẫn dùng "Thập hương nhuyển căn tán" đánh ngã, rồi bắt sống mang về chùa Vạn An ở Đại Đô, Tạ Tồn đã nghe Trương Vô Kỵ kể từ trước, lúc này ông đứng dậy, thấy chân tay bưng lưng vô lực, cố định thần, hỏi:

- Thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên cũng bị nàng ta mang đi mất phải không?

Trương Vô Kỵ nhìn quanh, không thấy đao kiếm đâu cả, thất vọng vô cùng, ức muốn khóc lên được,

không ngờ Triệu Mẫn cuối cùng lại thừa cơ chàng gặp nguy khốn, lại còn giầu đố bìn leo, sử dụng gian kế với chàng.

Chàng đứng ngầy ra một hồi, sức nhờ đến vết thương của Ân Ly, vội chạy về chỗ Ân, Chu hai nàng, lay lay Chu Chỉ Nhược. Nàng vẫn ngủ mê mết. Chàng nghĩ thầm: "Ta nội lực thâm hậu nhất, nên tỉnh lại sớm nhất, tiếp đến là nghĩa phụ. Chu cô nương thua xa về nội lực, xem ra chưa tỉnh lại được". Chàng xé vạt áo, lau máu trên mặt Ân Ly, thấy nàng bị rạch bảy, tám đường ngang dọc, hiển nhiên là bằng mũi kiếm Ỡ Thiên. Ân Ly từ sau khi bị Kim Hoa bà bà Từ Sam Long Vương đá thương, mất rất nhiều máu, chất độc của loài nhện tích trong máu cũng theo máu ra khỏi cơ thể, nên mặt bớt sưng quá nửa, nét đẹp hồi thiếu nữ đang phục hồi dần dần, nay bị rạch ngang dọc, lại trở nên đáng sợ.

Trương Vô Kỵ vừa đau lòng vừa căm tức, nghiêng rắng nói:

- Triệu Mẫn ơi Triệu Mẫn, nếu có ngày nàng rơi vào tay ta, mà ta còn tha cho nàng, thì ta không kẻ là người nữa.

Chàng trấn tĩnh, chạy vào rừng tìm mấy thứ thảo được cầm máu, nhai nát, đắp lên mặt Ân Ly, đắp cả chỗ tai và da đầu bị thương của Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược ngáp dài, mở mắt ra, thấy chàng giơ tay sờ đầu mình, then đó cá mặt, lấy tay hắt tay chàng ra, giận dữ:

• Huynh... huynh làm cái gì ...?

Nói chưa dứt, cảm thấy đau ở tai, đưa tay sờ, giật mình kêu "Ồi", đứng phắt dậy, hỏi:

• Sao thế này?

Đột nhiên hai đầu gối mềm nhũn, ngã phịch vào lòng Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ nàng, nói:

• Chu cô nương đừng sợ!

Chu Chỉ Nhược nhìn dung nhan đáng sợ của Ân Ly, vội đưa tay sờ mặt mình, hỏi:

• Mặt muội có bị thế kia hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

• Không! Cô nương chỉ bị thương nhẹ thôi.

Chu Chỉ Nhược nói:

• Có phải bọn ác đồ Ba Tư làm đấy chăng? Muội, sao muội chả biết gì cả?

Trương Vô Kỵ thở dài, buồn bã nói:

• Chi e ... chỉ e do Triệu cô nương làm đó. Nàng ta đã bỏ thuốc độc vào bữa ăn tối qua.

Chu Chỉ Nhược ngẩn ngơ một hồi, sờ chỗ tai bị cắt, khóc òa lên. Trương Vô Kỵ an ủi:

• Cũng may cô nương bị thương không nặng, chỗ tai bị khuyết có thể buông tóc xuống che, người ngoài sẽ không nhìn thấy đâu.

Chu Chi Nhược nói:

- Lại còn nhắc đến tóc nữa? Tóc muối cũng bị cắt còn đâu...

Trương Vô Kỵ nói:

- Trên đỉnh đầu mất chút da tóc, chải tóc hai bên qua che lại cũng được...

Chu Chi Nhược nói đổi:

- Tại sao muối phải lấy tóc hai bên che lại? Đến bây giờ mà huynh vẫn cố bệnh Triệu cô nương của huynh.

Trương Vô Kỵ bị nàng đay nghiến, đành chống chế.

- Huynh đâu có bệnh cô ta! Cô ta độc ác, hại Ân cô nương thế kia, huynh . huynh sẽ không tha cho cô ta được.

Nhìn dung nhan của Ân Ly như thế, nước mắt chàng tự nhiên ứa ra.

Lâm vào cảnh này, Trương Vô Kỵ bối rối, ngồi xuống vận công, cảm thấy bị trúng độc không phải nhẹ. "Thập hương nhuyễn căn tán" này chỉ có thuốc giải của Triệu Mẫn mới giải độc được; bây giờ chỉ còn cách dùng nội công chống lại chất độc. Chàng bèn vận nội tức, dẫn chất độc từ khắp nơi trong cơ thể về đan điền, rồi mới từ đan điền đẩy ra khỏi cơ thể.

Sau hơn một canh giờ vận công, thấy kiến hiệu, trong bụng cũng phần nào yên tâm, có điều cách này

dựa vào Cửu dương thần công, không thể truyền thụ cho Ta Tôn và Chu Chi Nhược làm theo, chỉ có cách tự mình trừ độc hết rồi, sẽ giúp hai người kia giải độc.

Công phu đó nói thì dễ, khi thực hành mới thật là hết sức phức tạp, đến ngày thứ bảy, chàng chỉ mới loại trừ được ba phần chất độc trong cơ thể mình. May là chất độc này chỉ làm cho người ta không dùng sức được, chứ không phá hoại cơ thể.

Mấy ngày đầu Chu Chi Nhược bực dọc lắm, sau nàng cũng nguôi ngoai dần, nàng giúp Ta Tôn bắt cá săn chim, nhóm lửa nấu ăn. Nàng ở một mình trong một cái hang ở phía đông hòn đảo, cách xa bọn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm ngẫm, nghĩ bụng cái họa Triệu Mẫn toàn do chàng mà ra. Triệu Mẫn hiển nhiên là quận chúa Mông Cổ, là kẻ tử thù của Minh giáo, không biết bao nhiêu cao thủ võ lâm từng bị nàng ta sát hại, vậy mà chàng không đề phòng, thực là ngu ngốc không để đâu cho hết. Ta Tôn và Chu Chi Nhược không oán trách chàng, một câu họ cũng chẳng nhắc tới nhưng chàng rất khổ tâm. Có lúc chàng thấy ánh mắt của Chu Chi Nhược như muốn nói: "Chỉ tại huynh mê mẩn sắc đẹp của Triệu Mẫn, nên mới bị đại họa thế này".

Thương thế của Ân Ly ngày một nặng. Hòn đảo nhỏ này ở Nam Hải, thảo mộc mọc ở đây phần lớn không thấy chép tới trong *Y kinh* của Hó Thanh Ngưu. Chàng dù tinh thông y lý, biết thương thế

của Ân Ly chữa trị được, nhưng không có thuốc cùng đánh chịu. Cây trên đảo vừa thấp vừa nhỏ, chỉ có thể dùng làm củi đun, chẳng thể kết thành bè gỗ để mạo hiểm vượt biển. Nếu chàng không biết y thuật, thì đánh một nhẽ; đằng này cứ y như ngày đêm bị hàng vạn mũi dao nhọn đâm nhoi nhói vào tim. Một buổi tối nọ chàng nhai vài thứ thảo dược hạ sốt, mớm cho Ân Ly, thấy nàng không nuốt nổi, thì lòng chàng đau xót, nước mắt rơi lã chã xuống mặt nàng.

Ân Ly bỗng nhiên mở mắt ra, mỉm cười, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca đừng buồn nhé. Muội phải xuống âm phủ tìm cái gã Trương Vô Kỵ tiểu quỷ tàn nhẫn chết non mới được. Muội phải nói với y rằng trên cõi trần muội có một người là A Ngưu ca ca đối với muội tử tế hơn y gấp ngàn vạn lần.

Trương Vô Kỵ ghen ngào, chưa biết có nên nói cho nàng biết mình chính là Trương Vô Kỵ hay không.

Ân Ly nắm tay chàng, nói:

- A Ngưu ca ca, thủy chung muội không nhận lời lấy ca ca, ca ca có hận muội không? Muội đoán rằng có lẽ ca ca muốn muội vui, nên nói dối muội thế thôi; chứ muội tướng mạo xấu xí, tính nết cổ quái, sao ca ca lại muốn lấy muội?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, huynh không nói dối muội đâu. Muội là một cô nương tình sâu ý nặng, mong được kết duyên với muội là nguyện vọng bình sinh của huynh đấy. Để

hôm nào muội khỏi bệnh, mọi việc lo liệu xong xuôi, mình sẽ làm lễ thành hôn, muội nghĩ sao?

Ân Ly giữ tay vuốt nhẹ má Trương Vô Kỵ, lắc đầu nói:

- A Ngưu ca ca, muội không thể lấy ca ca được. Lòng muội sớm đã thuộc về cái gã Trương Vô Kỵ tàn nhẫn nọ mất rồi. A Ngưu ca ca, muội có điều lo lo, xuống dưới âm phủ, liệu có gặp được y không? Y có đối xử với muội hung hăng như trước kia chăng?

Trương Vô Kỵ thấy nàng thần trí tỉnh táo, hai má ửng hồng, thì lòng thấm kinh hãi: "Đây là hiện tượng hồi quang phản chiếu, không lẽ hôm nay là ngày cuối cùng của nàng sao?" Chẳng thừ người ra, không nghe nàng nói gì cả. Ân Ly lại nắm lấy tay chàng, hỏi lại lần nữa.

Trương Vô Kỵ dịu dàng đáp:

- Hắn sẽ mãi mãi đối với muội rất tử tế, sẽ coi muội như là báu vật vậy.

Ân Ly hỏi:

- Liệu có được bằng một nửa ca ca đối với muội hay chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Nói có trời chứng giám, Trương Vô Kỵ thành tâm thành ý yêu thương muội, hắn đã sớm ăn hận về chuyện ban đầu hắn dờ dẩn với muội rồi. Hắn...lòng hắn đối với muội, thật không khác gì huynh đối với muội đâu.

Ân Ly thở hát ra, khoe miệng mỉm cười, nói:

- Thế thì... thì muội yên tâm rồi.

Bàn tay nâng từ từ lỏng ra, hai mắt nhắm lại, cuối cùng tắt thở.

Trương Vô Kỵ ôm thi thể Ân Ly vào lòng, nghĩ đến khi tắt thở, nàng vẫn chưa biết chàng chính là Trương Vô Kỵ. Những ngày qua nàng cứ nửa mê nửa tỉnh, chàng không thể nói rõ chân tướng ra được, đến lúc lâm chung, nàng tỉnh táo được một lúc thì nói không kịp nữa. Thực ra, đến lúc này, nói hay không nói đâu có khác gì nhau. Chàng đau đớn khóc không thành tiếng, chỉ nghĩ thầm: "Nếu không phải do Triệu Mẫn rạch mặt nàng, bệnh tình của nàng chưa hẳn đã không chữa khỏi. Nếu Triệu Mẫn không bỏ rơi mấy người trên hòn đảo này, chỉ vài hôm về tới Trung Nguyên, chàng nhất định có cách cứu sống nàng". Chàng cảm hận nói thành tiếng:

- Triệu Mẫn, tâm địa người chẳng khác gì rắn rết, có ngày người rơi vào tay ta, Trương Vô Kỵ nhất quyết không tha cho người.

Chợt nghe sau lưng có tiếng nói lạnh lùng:

- Đến lúc huynh nhìn thấy khuôn mặt như hoa như ngọc của nàng ta, để xem huynh có dám hạ thủ hay không.

Chàng ngoảnh lại, thấy Chu Chi Nhược đứng trong gió, ve mặt dầy ve coi thương. Chàng vừa đau lòng, vừa hổ thẹn, nói:

- Ta đã thề với thi thể của biểu muội, nếu không tự tay tru diệt yêu nữ, Trương Vô Kỵ này không còn mặt mũi nào sống giữa thế gian.

Chu Chi Nhược nói:

- Thế mới là đấng nam nhi có chí khí.

Nàng bước lại, ngồi xuống bên cạnh thi thể Ân Ly, khóc lóc một hồi.

Tạ Tồn nghe tiếng khóc, dò dẫm đi tới, biết Ân Ly đã chết, cũng không khỏi thương tâm.

Trương Vô Kỵ đến chỗ bóng râm bên vách núi đào một cái huyết, đất trên đảo không dày, đào được một thước thì gặp đá cứng, trong tay lại không có cuốc xẻng, chàng đành đặt Ân Ly vào chiếc hố nông ấy, sắp lấp đất đá lên, nhìn khuôn mặt sưng vù của nàng lẫn vết máu, chàng chợt nghĩ thầm: "Lấp thẳng đất lên, e làm nát mặt nàng mất". Chàng bèn lấy lá cây phủ lên người nàng, rồi mới nhẹ nhẹ xếp đá lên, tựa hồ nàng vẫn còn cảm giác, sợ đá đè nàng đau. Chàng bẻ một thân cây, bóc lớp vỏ đi, dùng con dao găm của Ân Ly khắc lên đó dòng chữ: "Ái thiê Thù Nhi Ân Ly chi mộ", bên dưới khắc thêm năm chữ "Trương Vô Kỵ cẩn lập". Chôn cất xong xuôi, chàng mới phục xuống mà khóc.

Chu Chi Nhược khuyên:

- Ân cô nương hết mực chung tình với huynh, huynh đối với Ân cô nương cũng nhân nghĩa tốt cùng. Chỉ cần huynh đừng quên lời thề hôm nay, giết Triệu Mẫn báo thù cho nàng, thì Ân cô nương có thể ngậm cười nơi chín suối.

Trương Vô Kỵ một phen đau lòng, khiến bao nhiêu chất độc tụ lại ở đan điền lại tán ra khắp cơ thể, phí mấy ngày thu tụ về, phải mười mấy hôm sau mới đẩy hết chất độc ra ngoài.

Trên đảo khí hậu nóng bức, quả đại rất sẵn, tha hồ hái nên không sợ đói, sống tạm bợ qua ngày không đến nỗi gian nan. Chu Chi Nhược biết Trương Vô Kỵ đau lòng vì cái chết của Ân Ly, cảm hận sự xáo trá của Triệu Mẫn, lại buồn vì phải xa Tiểu Chiêu, nên nàng hết sức dịu dàng với chàng để bù lại.

Trương Vô Kỵ sau khi vận thần công khu trừ hết chất độc khỏi cơ thể Tạ Tốn, cùng tính giúp Chu Chi Nhược, nhưng nghĩ, theo phương pháp trừ độc này, một tay đặt ở sau lưng đối phương, một tay đặt ở bụng dưới người kia, đôi bên nam nữ làm sao có thể dụng chạm da thịt như vậy được? Nhưng không dùng cách đó, thì không thể truyền Cửu dương chân khí sang cho nàng, thành thử mấy ngày liền cứ lưỡng lự, vẫn chưa biết làm thế nào.

Một buổi tối, Tạ Tốn bỗng hỏi:

- Vô Kỵ, con thử nghĩ xem, chúng ta sẽ phải ở trên đảo này bao nhiêu lâu?

Trương Vô Kỵ thử người ra, đáp:

- Cái đó cũng khó nói lắm, chỉ mong có chiếc thuyền nào đi qua, cứu chúng ta đưa về Trung Thổ.

Tạ Tốn nói:

- Hơn một tháng nay, con có thấy có bóng dáng chiếc thuyền nào ở xa hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không ạ.

Tạ Tồn nói:

- Thế đấy. Không chừng ngày mai có thuyền tới đây, cũng có thể một trăm năm nữa cũng chẳng có chiếc thuyền nào ghé qua.

Trương Vô Kỵ thờ dài nói:

- Hòn đảo nhỏ này chơ vơ giữa biển cả, không phải nằm trên hải trình của thuyền bè, việc chúng ta có trở về Trung Thổ được hay không, quả là mờ mịt!

Tạ Tồn nói:

- Hừ, thuốc giải đã không kiếm được, "Thập hương nhuyễn cân tán" tích lâu trong cơ thể, ngoài việc làm cho tứ chi vô lực, còn gây hại gì khác chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thời gian ngắn thì cũng chả hại mấy, nhưng nếu để mãi, chất độc ngấm sâu vào xương cốt, lục phủ ngũ tạng khó tránh khỏi tổn thương.

Tạ Tồn nói:

- Vậy hà? Tại sao con không tìm cách trừ độc sớm cho Chu cô nương? Con bảo con và Chu cô nương biết nhau từ nhỏ, hồi con bị Huyền minh thần chưởng, Chu cô nương từng có ơn với con. Một thực nữ dù đang đức hạnh như thế, tìm đâu cho thấy? Hay là con chê cô ta không xinh đẹp?

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Không, không phải vậy, Chu cô nương mà còn chưa xinh đẹp, thì thiên hạ làm gì có mỹ nhân nữa?

Tạ Tốn nói:

- Vậy ta đứng ra làm chủ hôn cho con lấy cô ta làm vợ. Cái hủ lễ nam nữ thụ thụ bất thân kia khỏi phải e ngại nữa.

Chu Chí Nhược ở bên cạnh nghe hai người nói thế, thì thẹn đỏ mặt, đứng dậy đi ra chỗ khác.

Tạ Tốn đứng lên, dang hai tay ngăn lại, nói:

- Đừng đi! Đừng đi! Hôm nay nhất định ta phải làm mai cho hai cô cậu mới được.

Chu Chí Nhược giận dữ nói:

- Ta lão gia đừng có đùa bỡn. Chúng ta chỉ mong sao về được Trung Thổ, ai lại đi nói những chuyện vớ vẩn thế?

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Dừng vợ gả chồng là đại sự một đời, sao lại bảo là chuyện vớ vẩn? Về Ky, cha mẹ con cũng ở trên hoang đảo tự bãi trời đất mà làm lễ thành hôn. Hối ấy nếu hai người không bỏ cái lệ của thế tục, thì trên đời làm gì có tên tiểu tử là ngươi? Huống hồ hôm nay có nghĩa phụ của con đứng ra làm chủ hôn. Hay là con không thích Chu cô nương? Chẳng lẽ con không muốn trừ độc giúp cô ta?

Chu Chí Nhược ôm mặt toan chạy đi, Tạ Tốn nắm áo nàng kéo lại, cười nói:

- Có nương chạy đi đâu? Chẳng lẽ ngày mai chúng ta không gặp nhau nữa hay sao? À, ta biết rồi, cô nương không muốn gọi lão gia đui mù này là bố chồng chứ gì?

Chu Chi Nhược vội nói:

- Không, không phải thế. Tà lão gia là hào kiệt thời nay...

Tạ Tồn hỏi:

- Thế là cô nương băng lòng chứ gì?

Chu Chi Nhược nói:

- Không, không!

Tạ Tồn nói:

- Chắc cô nương chê thành nghĩa tử của ta không ra gì phải không?

Chu Chi Nhược ngập ngừng, nói:

- Trương công tử võ công trác tuyệt, lưng lấy giang hồ. Có người ... người ... chẳng như thế, còn mong gì hơn? Nhưng mà

Tạ Tồn hỏi:

- Nhưng mà sao?

Chu Chi Nhược nháy mắt với Trương Vô Kỵ, nói:

- Chẳng ta... lòng chàng ta còn mê Triệu cô nương lắm, diệt nhi biết mà.

Tạ Tồn nghiêng răng nói:

- Con tiện nhân Triệu Mẫn hại chúng ta đến nỗi này, không lẽ Vô Kỵ vẫn còn chưa tỉnh ngộ hay sao? Vô Kỵ, người tự mình nói ta nghe coi

Trương Vô Kỵ lúng túng, nhờ đến nụ cười giọng nói rung động lòng người của Triệu Mẫn, cảm thấy giá lấy nàng làm vợ, chung sống với nàng suốt đời, thì không còn gì sung sướng hơn, thế nhưng chàng chợt nhớ tới khuôn mặt bị rạch nát, máu me bết bết, của Ân Ly, thì vội nói:

- Triệu Mẫn là kẻ thù của con, con phải giết cô ta để báo thù cho biểu muội.

Tạ Tồn nói:

- Thấy chưa, Chu cô nương còn nghi ngờ gì nữa không?

Chu Chi Nhược nói nhỏ:

- Tiểu nữ chưa an tâm, trừ phi trừ phi Tạ lão gia bảo chàng ta phải ... thế. Nếu không, tiểu nữ thà để cho chất độc phát tác mà chết, còn hơn cho chàng ta giúp khu trừ chất độc.

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, mau thế đi!

Trương Vô Kỵ quý xuống, nói:

- Tội, Trương Vô Kỵ, nếu không trả mới huyết cứu của biểu muội, thì trời đất không dung tha.

Chu Chi Nhược nói:

- Muội muốn nghe huynh nói rõ, huynh sẽ đối với Triệu Mẫn như thế nào?

Tạ Tồn nói:

- Vô Kỵ, con nói cho rõ, chữ câu "trời đất không dung tha" nghe mơ hồ lắm.

Trương Vô Kỵ cao giọng nói:

- Yêu nữ Triệu Mẫn đã ra công giúp sức cho hoàng thất Thất tử, làm khổ trăm họ nước ta, hại cả nghĩa sĩ võ lâm, lại lấy trộm bảo đao của nghĩa phụ, hãm hại biểu muội Ân Ly. Trương Vô Kỵ còn sống ngày nào, không dám quên mối thù lớn đó, nếu làm trái, xin trời đất trách phạt.

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Chỉ sợ đến lúc đó huynh lại không nỡ ra tay thôi.

Tạ Tồn nói:

- Nghe ta bảo đây, chọn ngày không bằng làm ngay, chúng ta là hào kiệt giang hồ, đâu cần câu nệ chuyện lễ nghi lỗi thời phiền toái, chỉ bằng hai người hôm nay bái đường thành thân luôn đi. "Thập hương nhuyển cần tân" trừ được sớm ngày nào hay ngày ấy.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chưa được đâu! Nghĩa phụ, Chỉ Nhược, xin hai người hãy nghe cho. Ân cô nương đối với Vô Kỵ tình sâu ý nặng, nàng từ nhỏ đã coi Vô Kỵ là chồng, Vô Kỵ trong lòng cũng muốn lấy nàng làm vợ; tuy chưa cưới xin, nhưng hai người đã có cái nghĩa phu phụ. Nhưng nàng chết đi xác còn chưa lạnh, Vô Kỵ sao đành lòng kết hôn với người khác?

Tạ Tốn ngẫm nghĩ rồi nói:

- Con nói thế cũng phải, vậy ý con thế nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Theo ý hài nhi, hôm nay hài nhi sẽ đính hôn với Chu cô nương, để giúp nàng trừ độc trị thương cho tiện. Nếu trời cho chúng ta về được Trung Thổ, khi nào hài nhi giết được Triệu Mẫn, đoạt lại thanh đao Đồ Long cho nghĩa phụ, bấy giờ sẽ thành hôn với Chu cô nương, vậy là vẹn cả đôi bề.

Tạ Tốn cười, nói:

- Con tính thế quá gọn. Nhưng nếu tám năm, mười năm chúng ta vẫn chưa về được Trung Thổ, thì sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba năm nữa, dù có rời khỏi hòn đảo này hay không, cũng xin nghĩa phụ chủ trì hôn sự cho hài nhi.

Tạ Tốn gật đầu, quay sang hỏi Chu Chi Nhược:

- Chu cô nương, ý cô nương tính sao?

Chu Chi Nhược cúi đầu không trả lời, lát sau mới nói:

- Tiểu nữ chỉ là một đứa con gái bơ vơ cô khổ, tự mình làm gì có chủ ý được? Mọi việc xin nhờ Tạ lão gia định đoạt cho.

Tạ Tốn cười ha hả, nói:

- Hay lắm, hay lắm, ba người mình một lời đã định. Hai đứa bây giờ đã thành phu phụ đính hôn,

không còn gì e ngại nữa. Vô Kỵ, người hãy lo trừ độc ngay cho con dâu của ta đi.

Nói xong ông đi luôn ra sau núi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, nỗi khổ tâm của ta, nàng có lượng thứ cho được chăng?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Chẳng qua thiếp xấu xí, nên chàng cứ đuổi ra như thế, chứ nếu là Triệu cô nương xem, chỉ sợ ngay tối nay chàng đã ..

Nói tới đó, nàng quay đầu ra chỗ khác, không nói nữa.

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ: "Khi còn ở trên chiếc thuyền lênh đênh ngoài biển, ta từng si tâm vọng tưởng lấy cả bốn nàng. Kỳ thực, người ta thật sự si mê lại là tiểu yêu nữ tàn ác, xảo quyệt. Ta quả không đáng được gọi là bậc anh hùng hào kiệt, vì cái tội si mê nữ sắc, không phân biệt thiện ác".

Chu Chỉ Nhược ngoảnh lại, thấy chàng ngơ ngẩn xuất thần, bèn đứng dậy đi ra chỗ khác. Trương Vô Kỵ giơ tay kéo nàng lại, không ngờ Chu Chỉ Nhược không có sức, thân hình loạng choạng ngã luôn vào người chàng, vùng vẫy ra không được, giận dữ nói:

- Rồi cả đời thiếp sẽ bị chàng ăn hiếp thôi.

Trương Vô Kỵ thấy nàng hờn dỗi rất dễ thương, ôm chặt lấy thân hình mảnh dẻ của nàng, thấp giọng nói:

- Chỉ Nhược, hai đứa mình hồi nhỏ gặp nhau trên sông Hán Thủy, đâu ngờ có ngày hôm nay. Trên đỉnh Quang Minh, khi ta một mình đấu với bốn lão của hai phái Côn Luân, Hoa Sơn, nhờ có năng chỉ điểm, ta mới không bị mất mạng. Bây giờ ta cũng mới chỉ cảm kích sự quan hoài của nàng, chứ đâu đã dám mơ tưởng gì khác.

Chu Chi Nhược ngả vào lòng chàng, nói:

- Hôm đó thiếp đâm chàng một kiếm, chẳng lẽ chàng không giận thiếp?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng không đâm vào tâm khảm ta, ta biết là nàng có tình ý ngấm với ta rồi.

Chu Chi Nhược hừ một tiếng, đỏ mặt nói:

- Biết thế, hôm ấy thiếp đâm ngay giữa tim chàng cho xong, để sau này bao nhiêu năm tháng khỏi bị chàng ăn hiếp.

Trương Vô Kỵ xiết chặt hai vai nàng, nói:

- Từ rày trở đi ta chỉ có yêu chiều nàng hơn mà thôi. Hai vợ chồng mình là một người, sao ta lại ăn hiếp nàng kia chứ?

Chu Chi Nhược nhìn mặt chàng, nói:

- Nếu thiếp có làm sai điều gì, đắc tội với chàng, chàng có đánh, có chửi, có giết thiếp chăng?

Mặt hai người chỉ cách nhau vài tấc, thấy hơi thở của nàng thơm như hoa lan, chàng không nhịn nổi, hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Một người dịu hiền, đoan trang như nàng, làm sao có chuyện sai trái được?

Chu Chi Nhược vuốt ve gáy chàng, nói:

- Dầu thánh nhân cũng có khi làm việc sai trái. Thiếp từ nhỏ không có cha mẹ dạy dỗ, khó tránh có lúc hồ đồ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Giả dụ nàng có điều gì sai trái, thì ta sẽ nhẹ nhàng khuyên bảo.

Chu Chi Nhược hỏi:

- Có thật chàng sẽ không bao giờ thay lòng đổi dạ đối với thiếp? Nhất định chàng sẽ không giết thiếp chứ?

Trương Vô Kỵ thơm nhẹ lên trán nàng, dịu dàng nói:

- Nàng chớ nghĩ lung tung, làm sao có chuyện đó được?

Chu Chi Nhược run run giọng, nói:

- Thiếp muốn chàng chính miệng hứa với thiếp cơ.

Trương Vô Kỵ cười hi hi, nói:

- Được rồi! Ta đối với nàng quyết không thay lòng đổi dạ, không bao giờ giết nàng cả.

Chu Chi Nhược chầm chầm nhìn Trương Vô Kỵ, nói:

- Thiệp không muốn chàng cười hi hi ha ha, thiệp muốn chàng nói thật nghiêm trang cơ.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Gớm, không biết trong cái đầu bé nhỏ này nàng đang nghĩ những chuyện gì.

Chàng nghĩ thầm: "Tại ta đối với Triệu Mẫn, Tiểu Chiêu, biểu muội, ai ai ta cũng có tình cả, thành thử nàng không yên tâm. Còn từ nay về sau sẽ ra sao đây?" Bèn không cười nữa, nghiêm trang đáp:

- Chỉ Nhược, nàng là ái thể của ta, trước kia ta lòng nọ dạ kia, mong nàng lượng thứ. Từ nay trở đi ta quyết đối với nàng một lòng một dạ, dầu nàng có sai trái điều gì, ta cũng không nặng lời với nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là nam tử hán đại trượng phu, mong chàng nhớ kỹ những lời nói với thiệp hôm nay.

Nàng chỉ tay lên vầng trăng non mới mọc, nói:

- Có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng, nàng nói đúng, có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta.

Trương Vô Kỵ lại ôm nàng vào lòng, nhìn vầng trăng sáng, nói:

- Chỉ Nhược, đời ta đã bị không biết bao nhiêu kẻ lừa dối; hối nhỏ cả tin, cho nên phải chịu vô vàn cái khổ, đến nay không sao nhớ hết. Chỉ có thời

gian ta ở trên Băng Hòa đảo với cha mẹ và nghĩa phụ là không có sự gian trá, xảo quyết. Vừa về đến Trung Nguyên, gặp ngay một gã ăn mày đùa với con rắn, hấn lừa ta chui đầu vào cái túi vải, bảo cho xem trò vui, ngờ đầu hấn chụp bắt ta mang đi. Ta không ngờ cuối cùng cả bọn chúng ta cùng sinh tử, chung hoạn nạn, đến hòn đảo nhỏ này, vậy mà Triệu Mẫn lại hạ độc vào thức ăn hại chúng ta ngay đêm đầu tiên.

Chu Chỉ Nhược cười khổ, nói:

- Chẳng đúng là "Hoàng Hà mong đến cho bằng được, đến rồi chép miệng, hời, ời thôi".

Trương Vô Kỵ bỗng có cảm giác trần trệ hạnh phúc, nói:

- Chỉ Nhược, nàng mới đúng là người bạn đời vĩnh viễn của ta, thủy chung nàng đối với ta thật hết lòng. Mai này về được Trung Nguyên, nàng sẽ giúp ta để phòng bọn tiểu nhân gian trá. Có người vợ hiền như nàng, chắc ta sẽ ít bị lừa dối.

Chu Chỉ Nhược lắc đầu:

- Thiếp chỉ là đứa con gái vô dụng, yếu đuối, lại ngu xuẩn. Đừng nói gì thiếp thua xa Triệu có nung thông minh tuyệt đỉnh, mà ngay so với người có tâm cơ sâu sắc như Tiểu Chiêu, thiếp cũng chẳng bằng cái móng tay nàng ta. Chỉ Nhược của chàng chỉ là một con bé khờ khạo thật thà, chẳng lẽ đến giờ chàng cũng chưa biết hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chỉ cần một cô nương trung hậu dịu hiền như nàng, không lừa dối ta là được.

Chu Chi Nhược quay sang gục đầu vào lòng chàng, nhỏ nhẹ:

- Vô Kỵ ca ca, thiếp được làm vợ chàng, lòng sung sướng bội phần, chỉ mong chàng đừng thấy thiếp ngu dốt vô tích sự mà coi thường thiếp, ăn hiếp thiếp, thiếp sẽ hết lòng nâng khăn sửa túi cho chàng.

*
* *

Hôm sau, Trương Vô Kỵ lập tức vận Cửu dương thần công trừ độc cho Chu Chi Nhược, lúc đầu không ngờ rất dễ dàng, cứ ngỡ nàng trúng độc nhẹ, có lẽ do nàng ăn ít, nên không bị nặng như chàng và Tạ Tốn. Nhưng đến ngày thứ bảy, bỗng cảm thấy trong cơ thể nàng nổi lên một luồng âm hàn chống lại Cửu dương chân khí mà chàng truyền sang. Chu Chi Nhược cố kiềm chế nó lại, song vẫn không dễ tiếp nhận Cửu dương chân khí vào mình.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, vội hỏi nghĩa phụ. Tạ Tốn ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Điều này ta cũng không hiểu, có lẽ lâu nay sư phụ bên phái Nga Mi phần lớn là nữ, lối tập nội lực thiên về âm nhu chăng.

Trương Vô Kỵ gật đầu nghĩ phải. Cũng may nội công của Chu Chi Nhược thua xa chàng, chàng thúc đẩy thần công thì áp chế được âm kinh của nàng

ngay, nhưng vận công như thế tốn sức hơn rất nhiều so với khi trừ độc cho Tạ Tốn.

Trương Vô Kỵ lơ mơ cảm thấy hiện giờ âm kinh của hàng tuy còn yếu, nhưng ngày sau thành tựu, thì sẽ rất ghê gớm, bèn khen ngợi:

- Chỉ Nhược, tôn sư Diệt Tuyệt sư thái quả là một bậc hào kiệt; nội công bà ta truyền cho nàng, pháp môn cao thâm khôn lường, bây giờ ta mới nhận ra. Nếu nàng dụng công tu luyện, mai sau cùng chả kém gì Cửu dương thần công của ta đâu.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chẳng dừng có phình thiếp, vô công phái Nga Mi làm sao sánh kịp Cửu dương thần công. Cần khôn đại na di pháp của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng bẩm sinh đôn hậu, tuy chiêu số vô công học chưa nhiều, nhưng căn cơ nội công rất vững. Thái sư phụ của ta có bảo rằng vô công thành tựu nhiều hay ít càng về sau càng liên quan đến tư chất của mỗi người, không hẳn cứ thông minh đỉnh ngộ là đạt tới cảnh giới vô công cao nhất. Nghe nói phụ thân của tôn sư sáng lập quý phái là Quách Tĩnh đại hiệp, tư chất vốn chút phác thô lỗ, song vô công đạt tới cảnh giới xưa nay hiếm. Chính thái sư phụ của ta bảo rằng ông chưa chắc có được công lực bằng Quách đại hiệp năm xưa đâu. Pháp môn của nội công phái Nga Mi tựa hồ còn cao hơn phái Võ Đang, ta nghĩ rằng sau này nàng sẽ có thể thành tựu hơn cả Diệt Tuyệt sư thái.

Chu Chi Nhược lườm chàng, nói dối:

- Chàng muốn lấy lòng thiếp, cứ gì phải khen thiếp giỏi võ công. Thiếp chỉ mong học được một, hai thành của sư phụ thiếp thì cũng mãn nguyện rồi. Rồi đây nếu chàng dạy cho thiếp công phu Cửu dương thần công, Càn khôn đại na di, thì thiếp mới chịu ơn chàng.

Trương Vô Kỵ trầm ngâm chưa đáp, Chu Chi Nhược nói:

- Hay là chàng cho rằng thiếp không xứng đáng làm đồ đệ của Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, ta cảm thấy nội công của nàng và sở học của ta khác hẳn nhau, là do căn cơ trái ngược nhau mà ra. Nàng muốn học công phu của ta, chỉ e đó là điều cực kỳ nguy hiểm.

Chu Chi Nhược nói:

- Chàng không chịu dạy cho thì thôi. Học võ không xong thì cũng lắm là chẳng đi đến đâu, có gì mà bảo là nguy hiểm?

Trương Vô Kỵ nghiêm nghị nói:

- Không, không! Cửu dương thần công của ta là thuần túy dương cương, còn nội công của phái Nga Mị mà nàng đang tu luyện lại là môn thuần âm nhu. Nếu nàng lại luyện thêm công phu của ta, âm dương đôi bên hòa trộn vào nhau, trừ bậc võ học kỳ tài như thái sư phụ của ta mới có thể dung hòa

thủy hỏa, cương nhu làm một; ngoài ra chỉ cần sơ sẩy là sẽ bị đại họa tẩu hỏa nhập ma. Khi nào nội công của nàng đại thành rồi, nàng sẽ có thể học môn tâm pháp Cần khôn đại na di của ta.

Chu Chi Nhược cười nói:

- Thiếp đùa thế thôi, từ giờ lúc nào thiếp cũng ở bên chàng, võ công của chàng hay của thiếp thì có gì phân biệt đâu? Tinh thiếp vốn lười biếng đến nỗi, Cừu dương thần công của chàng chắc là khó luyện lắm, dầu chàng có ép thiếp phải luyện, thiếp cũng sợ khó, chả dám đâu.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói vậy, cảm thấy trong lòng rất êm dịu ấm áp.

Tình ý hai người cứ thế triển miên, quên cả thời gian. Thấm thoát đã qua mấy tháng. Chu Chi Nhược tự thấy nội công đã hoàn toàn phục hồi, cơ thể không có triệu chứng khác lạ, chắc chắc độc đã được loại trừ hoàn toàn.

Một hôm, mấy cây đào ở mé đồng hòn đảo nở hoa rất đẹp, Trương Vô Kỵ bẻ vài cành, đem cắm trước mộ Ân Ly. Chàng thấy cây gỗ khắc dòng chữ "Ái tề Thù Nhi Ân Ly chi mộ" nằm ngang dưới đất, không biết bị loài thú nào húc đổ. Chàng dựng lại cho ngay ngắn, nghĩ đến biếu mộ một đời khốn khổ, có lẽ chưa được hưởng hạnh phúc một ngày nào.

Chàng còn đang thương tâm, bỗng nghe ngoài biển có tiếng chim hải âu đảo đảo, ngẩng đầu lên,

thấy từ xa có một chiếc thuyền buồm căng gió lướt tới, chàng cá mừng, vội gọi to:

- Nghĩa phụ, Chí Nhược, có thuyền đến kìa, có thuyền đến kìa!

Tạ Tồn và Chu Chí Nhược nghe gọi, trước sau chạy lại bên Trương Vô Kỵ. Chu Chí Nhược run run hỏi:

- Sao lại có chiếc thuyền nào đến cái hoang đảo này làm gì nhỉ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Kể cùng lạ thực, hay là thuyền của bọn hải tặc?

Chừng nửa canh giờ sau, chiếc thuyền buồm đậu ở ngoài khơi, dừng lại buông neo, thả một chiếc thuyền nhỏ xuống bờ vào phía đảo. Bọn Trương Vô Kỵ ra bãi biển đón, thấy mấy thủy thủ trên chiếc thuyền nhỏ đều trang phục theo lối hải quân Mông Cổ, Trương Vô Kỵ chợt nghĩ thầm: "Không lẽ Triệu cô nương bị lương tâm dẫn dắt, nên quay lại đảo chăng?" Chàng liếc Chu Chí Nhược, thấy đôi mày đẹp của nàng hơi cau lại, ngực phập phồng, rõ ràng cũng đang vô cùng hồi hộp.

Trong giây lát chiếc thuyền nhỏ đã cập bờ, năm thủy thủ nhảy lên, đi đầu là một viên quan thủy sư, hướng về phía Trương Vô Kỵ, cúi mình hỏi:

- Chỗ này hay vị này có phải là Trương công tử Trương Vô Kỵ hay chăng?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phái, trưởng quan là ai vậy?

Người kia thấy Trương Vô Kỵ nhận đúng, thì cả mừng, nói:

- Tiễn nhân tiểu danh là Bạt Tốc Đài, hôm nay tìm thấy công tử, quả thật may mắn vô cùng. Tiểu nhân phụng mệnh thượng cấp tới rước Trương công tử và Tạ đại hiệp trở về Trung Thổ.

Hắn chỉ nhắc đến Trương Vô Kỵ và Tạ Tồn, không nói tới Chu Chi Nhược. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Trưởng quan vất vả từ xa đến, không biết phụng mệnh của ai?

Bạt Tốc Đài nói:

- Tiểu nhân là thuộc hạ của thủy sư đề đốc Đại Hoa Xích Lỗ trú phòng ở Phúc Kiến, phụng mệnh tướng quân Bật Nhi Đồ Tư tới đây nghênh đón. Tướng quân Bật Nhi Đồ Tư phải đi cả thấy tám chiếc thuyền đi tìm Trương công tử và Tạ đại hiệp suốt dọc biển ngoài khơi ba tỉnh Mãn-Triết-Việt, không ngờ tiểu nhân lập được công đầu.

Ý hắn nói rằng thượng cấp của hắn có hứa là ai tìm được Trương Vô Kỵ sẽ có thăng thưởng.

Tên của hai tướng lĩnh Mông Cổ mà hắn vừa nói, Trương Vô Kỵ đều không biết, thiết nghĩ hai viên tướng ấy cũng nhận lệnh từ Triệu Mẫn, bèn hỏi:

- Trưởng quan có biết quý thượng cấp vì sao phái trưởng quan đi tìm ta hay không?

Bạt Tắc Đài nói:

- Tướng quân Bật Nhĩ Đồ Tư có dẫn Trương công tử là đại đại quý nhân, là anh hùng hào kiệt thời nay, khi tìm thấy phải hết mực hầu hạ. Còn chuyện vì sao phải đi rước công tử, thì tiểu nhân chức vụ thấp kém, không được tướng quân cho biết.

Chu Chỉ Nhược hỏi xen vào:

- Có phải theo lệnh của Triệu Mẫn quân chúa hay chăng?

Bạt Tắc Đài ngạc nhiên nói:

- Triệu Mẫn quân chúa ư? Tiểu nhân chưa hề có phúc được gặp quân chúa.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Cái gì mà có phúc với chả vô phúc?

Bạt Tắc Đài nói:

- Triệu Mẫn quân chúa là đệ nhất mỹ nhân Mông Cổ chúng tôi, không, phải nói là đệ nhất mỹ nhân trong thiên hạ, vận võ toàn tài, là thiên kim của Nhữ Dương vương gia. Tiểu nhân làm gì có phúc được thấy kim diện của quân chúa?

Chu Chỉ Nhược hừ một tiếng, không nói nữa.

Trương Vô Kỵ nói với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, vậy thì mình lên thuyền đi thôi.

Tạ Tốn nói:

- Chúng ta vào hang núi lấy ít vật phẩm tùy thân mang lên thuyền, xin trưởng quan chờ ở đây một lát.

Bạt Tồn Đài nói:

- Xin để tiểu nhân và các thủy thủ mang hành lý giùm ba vị.

Tạ Tồn cười nói:

- Bọn ta làm gì có hành lý, không dám phiền các vị.

Ông kéo Trương Vô Kỵ và Chu Chi Nhược đi ra sau núi, nói:

- Triệu Mẫn bỗng dưng sai người đi đón chúng ta về, ắt có âm mưu gì, các con nghĩ mình nên đối phó như thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ nghĩ xem, liệu Triệu ... Triệu Mẫn có ở trên thuyền lớn hay không?

Tạ Tồn nói:

- Nếu con tiểu yêu nữ đó ở trên thuyền, thì càng dễ xử. Bọn ta chỉ cần cẩn trọng khi ăn uống để khỏi bị nó hãm hại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Phải rồi, chúng ta hãy mang theo cá muối, trái cây khô và nước ngọt lên thuyền, không ăn uống món gì trên thuyền cả.

Tạ Tồn nói:

- Ta nghĩ Triệu Mẫn không có trên thuyền đâu. Có lẽ nó theo kế sách của bọn Ba Tư, lừa chúng ta lên thuyền, đợi lúc thuyền ra ngoài khơi, thì chiếm thuyền

Mông Cổ sẽ xuất hiện, nổ pháo bắn chìm thuyền chúng ta.

Trương Vô Kỵ đau đớn, run run nói:

- Nàng ta ... nàng ta dụng tâm tàn ác đến thế ư? Nàng ta cứ bỏ mặc chúng ta sống chết trên hòn đảo này, vinh viễn không trở về Trung Thổ là được rồi. Bà chúng ta đã làm gì không phải với nàng ta đâu kia chứ?

Tạ Tốn cười khẩy, nói:

- Con đem thả bao nhiêu cao thủ sáu đại môn phái bị nó bắt nhốt trong chùa Vạn An, chẳng lẽ nó không hận con? Hơn nữa giáo chủ Minh giáo mất tích, mọi người trong bản giáo đều đổ đi tìm, rất có thể sẽ tìm thấy hòn đảo này. Chỉ có chôn vùi chúng ta dưới đáy biển, mới gọi là nhớ có nhớ tận gốc mã thôi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Bắn chìm thuyền chúng ta? Như thế là đánh chìm luôn cả bọn quan binh Mông Cổ Bạt Tắc Đại kia ư?

Tạ Tốn cười ha hả, rồi thờ dài, nói:

- Vô Kỵ hải nhi, những kẻ chấp chương quân quốc trọng nhiệm, mấy ai quý trọng tính mệnh người khác? Nếu lòng dạ nhân từ như con, thì người Mông Cổ làm sao có thể hoành hành bốn bể, chiếm đóng hàng trăm quốc gia? Xưa nay, các vị đại anh hùng công danh lừng lẫy chẳng phải tùy thời quyết đoán,

cần giết là giết đó sao? Đừng nói quan binh, ngay cả cha mẹ con cái mình cũng chẳng coi vào đâu nữa là.

Trương Vô Kỵ thừ người một hồi, buồn bã nói:

- Nghĩa phụ nói chi phải.

Chàng biết rằng xưa nay người Mông Cổ đối với kẻ địch hết sức tàn ác, nghi chắc là đối với thuộc hạ của mình hẳn là họ thương yêu lắm chứ, giờ nghe Tạ Tốn nói, chàng bất giác lạnh người, cảm thấy việc trở về Trung Thổ thông suốt hào kiệt Trung Nguyên đánh đuổi Thát tử, đưa đất nước đến cảnh thái bình, quả thật ngoài khả năng của chàng.

Chu Chi Nhược hỏi:

- Nghĩa phụ, vậy chúng ta phải làm sao đây?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Thế con dâu của ta có diệu kế gì nào?

Chu Chi Nhược nói:

- Vậy thì chúng ta không lên thuyền nữa, cứ nói với bọn quan binh Mông Cổ là ở đây rất dễ chịu, chúng ta không trở về Trung Nguyên.

Tạ Tốn cười, nói:

- Đúng là một ý tưởng ngờ nghệch. Chúng ta không lên thuyền, kẻ địch đâu có chịu bỏ qua chúng ta. Chúng ta có giết mấy tên quan binh này, chúng sẽ phái hàng chục chiếc thuyền khác đi tìm. Huống hồ ở Trung Nguyên có bao nhiêu đại sự đang chờ Trương Vô Kỵ

trở về lo liệu, làm sao có thể để y chết già trên hoang đảo này?

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, nói:

- Vậy nghia phụ quyết định đi, nghĩa phụ bảo sao chúng con nghe vậy.

Tạ Tốn ngẫm nghĩ, nói:

- Vậy mình cứ làm thế này... thế này.

Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược nghe xong, đều khen là diệu kế.

Trương Vô Kỵ tới bên mộ của Ân Ly khấn vái, nhỏ lệ từ biệt rồi mới lên thuyền. Trong thời gian nhàn rỗi ở trên đảo, Chu Chỉ Nhược đã dệt gọt rất nhiều con rối bằng gỗ, người có, ngựa có, nay nàng gói thành một bọc lớn, đeo sao lưng. Lên tới chiếc thuyền lớn, Trương Vô Kỵ lục soát khắp nơi một hồi, quả nhiên không có Triệu Mẫn ở đây. trên thuyền cũng không có kẻ nào đáng gờm; các thủy thủ, quan binh hầu như không một ai biết võ công.

Khi thuyền nhổ neo giương buồm đi được vài dặm, Trương Vô Kỵ liền chộp lấy cổ tay phải của Bạt Tốc Đài, tay kia rút thanh đao bên hông hất ra, kề vào cổ hán, quát:

- Người phải tuân lệnh ta, bảo tài công cho thuyền chạy về hướng đông.

Bạt Tốc Đài cả kinh, run run nói:

- Trương công ... công tử, tiểu nhân không dám đắc tội với công tử.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người phải tuân lệnh ta mà làm, nếu trái lời, ta sẽ chém đầu người trước.

Bạt Túc Đài vội đáp:

- Vâng, vâng.

Hắn phát lệnh cho tài công:

- Mau, lái ... lái thuyền về hướng đông.

Tài công theo lệnh quay mũi thuyền vòng qua hòn đảo tiến sang phía đông.

Trương Vô Kỵ quát:

- Bọn Mông Cổ các người định sát hại ta, mưu kế của các người, ta đã biết cả rồi, hãy mau khai ra. Nếu nói dối ta sẽ lấy mạng.

Rồi chàng giơ tay vỗ xuống mạn thuyền một cái, gỗ vỡ ra, bay văng đi, mạn thuyền thủng một lỗ to. Bọn quan binh trên thuyền thấy vậy cả kinh. Bạt Túc Đài nói:

- Xin công tử minh xét cho, tiểu nhân phụng mệnh thượng cấp đi rước công tử trở về, hoàn toàn không có ý gì khác. Tiểu nhân ... tiểu nhân chỉ mong lập chút công lao, được thượng cấp ban thưởng, chứ không có mưu đồ gì xấu xa.

Trương Vô Kỵ thấy hắn nói năng thành khẩn, không phải dối trá, bèn buông cổ tay hắn ra, tới mũi thuyền, hai tay nhấc hai cây neo sắt, quát:

- Bọn bay hãy nhìn cho rõ!

Hai tay chàng vung lên, hai cây neo lớn bay vút lên không trung, bọn quan binh cùng kêu lên kinh hoàng. Chờ lúc hai cây neo rơi xuống, Trương Vô Kỵ liền sử dụng tâm pháp "Cán khôn đại na di", hai tay hất đẩy, hai cây neo lại bay vọt lên. Chàng làm như thế ba lần liền, mới nhẹ nhàng bắt lại, đặt hai cây neo xuống mũi thuyền.

Người Mông Cổ ngồi trên lưng ngựa mà lấy được thiên hạ, họ kính phục những bậc vũ dũng, thấy Trương Vô Kỵ võ công kinh nhân như thế, đều quý xuống lạ, chắc không một ai dám có bụng dạ nào khác.

Tài công theo lệnh của Trương Vô Kỵ, cho thuyền chạy về hướng đông liền ba ngày, ra mãi khơi xa, chỉ thấy bốn bề mênh mông sóng nước. Tạ Tổn liệu chừng các pháo thuyền theo lệnh Triệu Mẫn cùng chỉ tuần tiểu ven biển vùng Mãn-Việt mà thôi, còn chiếc thuyền này đã xa tít ngoài đại dương, không thể có chuyện chạm trán pháo thuyền được nữa, nên sang ngày thứ năm mới lệnh cho thuyền chạy lên hướng bắc.

Đi lên hướng bắc hơn hai chục ngày, dẫu Triệu Mẫn thông minh cách mấy, cũng chẳng thể đoán biết thuyền đang ở đâu, lúc đó mới sai lái thuyền sang hướng tây, trở về Trung Thổ. Hơn một tháng đó, bọn Trương Vô Kỵ chỉ dùng thức ăn nước uống mang theo, hoặc bắt cá biển mà ăn, tuyệt nhiên không động tới thức ăn trên thuyền.

Một buổi trưa nọ, mọi người thấy đất liền hiện ở phía tây xa xa. Bọn quan binh Mông Cổ phải ở lâu

dưới thuyền, giờ được trở về, ai nấy vui mừng. Gần tối thì thuyền lớn đã thả neo gần bờ. Nguyên vùng này là núi đá, biển rất sâu, thuyền lớn có thể vào rất gần bờ. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, con hãy lên bờ trước, xem đây là vùng nào.

Trương Vô Kỵ vâng lời, phi thân bay lên bờ.

Chàng đi một hồi, chỉ thấy rừng cây rậm rạp, tuyết mới bắt đầu tan, đất dưới chân lầy lội. Đi thêm một đoạn nữa, cây cối càng nhiều hơn, phần lớn là cổ tùng cao chọc trời, gốc to mấy người ôm mới xuể. Chàng nhảy lên một cây cao, thấy bốn phía toàn là rừng cây, không một bóng người, nghĩ có đi thêm cũng thế mà thôi, bèn quay về thuyền.

Gần đến nơi, bỗng nghe tiếng rú thảm thiết, từ chiếc thuyền vọng ra. Trương Vô Kỵ kinh hãi, vội chạy tới, nhảy xuống mũi thuyền; chỉ thấy trên chiếc thuyền xác người la liệt, đều là bọn quan binh Mông Cổ, từ Bát Tắc Đài trở xuống đều chết cả; còn Tạ Tốn và Chu Chi Nhược đứng đó, mà không thấy kẻ địch đâu.

Trương Vô Kỵ ngạc nhiên hỏi:

- Nghĩa phụ, Chi Nhược, hai người không sao chứ? Địch nhân chạy đâu rồi?

Tạ Tốn hỏi lại:

- Địch nhân nào? Con thấy có tung tích kẻ địch ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không, thế bọn quan binh này ...

Tạ Tốn nói:

- Do ta và Chỉ Nhược giết đó.

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc, nói:

- Thật không ngờ bọn Thát tử này vừa về tới Trung Thổ, đã cả gan có ý hại người.

Tạ Tốn nói:

- Bọn chúng không dám có ý hại ta, đây là ta giết chúng để diệt khẩu thôi. Bọn này chết hết rồi, Triệu Mẫn sẽ không thể biết chúng ta đã về đến Trung Thổ. Từ rày Triệu Mẫn ở ngoài sáng, ta ở trong tối, tìm cô ta trả thù không khó nữa.

Trương Vô Kỵ cảm thấy lòng tái tê, lạnh người hỏi lâu. Tạ Tốn thần nhiên nói:

- Sao vậy? Con trách ta ra tay tàn nhẫn quá chăng? Quan binh Mông Cổ là kẻ thù của chúng ta, không thể đối đãi với chúng bằng tấm lòng của Bồ tát được đâu!

Trương Vô Kỵ không nói, nghĩ bọn kia ăn cắp hấu hạ mình suốt thời gian qua, tuy chúng là kẻ thù thật, nhưng giết sạch họ như thế, kể cũng tội nghiệp. Tạ Tốn nói:

- Người đời có câu "Lượng tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu" (Nhỏ nhen không phải là quân tử, không tàn nhẫn chẳng phải là trượng phu), ta không hại người, người sẽ hại ta. Triệu Mẫn đối với

chúng ta như thế, chúng ta phải dùng "gậy ông đập lưng ông" mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ nói rất phải.

Miêng nói vậy, nhưng nhìn bọn Bạt Tốc Đài chết nằm la liệt, chàng không khỏi ngậm ngùi rơi lệ.

Tạ Tốn nói:

- Cho một mối lửa đốt chiếc thuyền này đi. Chi Nhược, hãy lấy tiền bạc ở các xác chết cùng ba món binh khí để phòng thân.

Hai người phóng hỏa rồi nhảy lên bờ. Chiếc thuyền to, cháy đến nửa đêm mới tắt, chìm xuống biển, đem theo các xác chết đã cháy thành than. Trương Vô Kỵ thấy mọi việc xong xuôi, không còn chút dấu vết gì, nghĩ bụng nghĩa phụ hành sự tuy độc ác, nhưng lão luyện giang hồ, chàng không sao sánh kịp.

Ba người ngủ trên bờ, sáng hôm sau băng rừng đi về hướng nam. Đi đến ngày thứ hai mới gặp bảy, tám người đi tìm sâm, hỏi thăm thì biết đây là vùng Liêu Đông ở quan ngoại, cách núi Trường Bạch không xa bao nhiêu.

Sau khi chia tay với nhóm người tìm sâm, Chu Chi Nhược hỏi Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, có cần giết bọn này để diệt khẩu hay chăng?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- CHI Nhược, nàng nói gì vậy? Mấy người đi đào sấm kia đâu có biết chúng ta là ai. Không lẽ từ rày đi đường hễ gặp ai cũng giết tuốt cả sao?

Chu Chi Nhược bối rối, mặt đỏ hừng, xưa nay Trương Vô Kỵ chưa bao giờ xẵng giọng với nàng như thế lần nào.

Tạ Tốn nói:

- Cứ như ý ta, thì cũng phải giết cả bọn tìm sấm kia. Trương giáo chủ đã không muốn sát hại thêm, thì chúng ta phải mau thay đổi ý phục, khỏi lộ tung tích.

Thế là ba người vội vã đi ngay, hai hôm sau mới ra khỏi khu rừng. Lại đi một ngày nữa, mới gặp một nhà nông phu, Trương Vô Kỵ đem hai lạng bạc, xin mua quần áo. Song nhà này quá nghèo khổ, không có dư quần áo bán lại; phải đi hỏi bảy tám nhà, mới mua được ba bộ quần áo hết sức dơ dáy. Chu Chi Nhược vốn ưa sạch sẽ, ngửi thấy mùi hôi tích tụ lâu năm trong thứ quần áo đó, eo hỏ buồn nôn. Tạ Tốn thì cả mừng, bảo hai người lấy đất xoa lên mặt. Trương Vô Kỵ soi bóng xuống nước, thấy mình đã trở thành một gã ăn mày đất Liêu Đông, Triệu Mẫn dù có gặp cũng vị tất nhận ra chàng.

* *

Cả bọn tiếp tục đi về phía nam, vượt qua Trường Thành, hôm ấy đến một thị trấn lớn.

Ba người vào một đại tửu lâu, Trương Vô Kỵ lấy ra một đỉnh bạc ba lạng, đặt lên quầy, nói:

- Đợi bọn ta ăn uống xong xuôi, sẽ thanh toán sau.

Chàng ngại mình quần áo lam lũ, tũn quần không chịu đem thức ăn lên chẳng. Nào ngờ gã chương qui hết sức cung kính đứng ngay dậy, hai tay nâng đĩa bạc trả lại, nói:

- Quý khách quang lâm tiểu điểm, vài chén rượu nhạt, cơm thô, đâu có đáng gì? Tiểu điểm chúng tôi xin thết đãi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, sau khi ngồi vào bàn, bèn hỏi nhỏ Chu Chỉ Nhược:

- Trên người bọn mình có sơ hở gì chăng? Tại sao gã chương qui lại không chịu nhận bạc?

Chu Chỉ Nhược quan sát kỹ diện mạo, y phục của ba người, trông giống hệt ba kẻ hành khất, không hề lộ hình tích gì cả. Ta Tồn nói:

- Ta nghe giọng nói của gã chương qui có vẻ sợ hãi, mình cứ cẩn thận là hơn.

Có tiếng chân dồn dập lên cầu thang, bảy người xuất hiện, thật khéo làm sao, cũng đều ăn mặc như kẻ hành khất. Bảy người đó đến bên cửa sổ, khệnh khạng ngồi xuống. Điểm tiểu nhị chạy tới, cung kính chào hỏi, miệng hết ngài nọ ngài kia, làm như đám khách toàn là quan lớn quan bé không bằng. Trương Vô Kỵ thấy bọn hành khất này kẻ thì đeo năm cái túi, kẻ đeo sáu cái túi, đều là các đệ tử có chức vụ cao trong Cái Bang.

Điểm tiểu nhị chạy đi, chưa kịp hưng lên mấy món rượu thịt tốp này gọi, thì lại có thêm sáu bảy đệ

từ Cái Bang khác lên lầu. Trong giấy lát, trên tủ lầu có tới hơn ba chục độ tử Cái Bang, trong đó có ba người lưng đeo bầy cái túi vải.

Trương Vô Kỵ bây giờ vỡ lẽ, thì ra bữa nay Cái Bang tụ họp ở đây, gã chuồng quỉ tướng ba người cũng là thuộc Cái Bang, chàng bên nói nhỏ với Tạ Tốn:

- Nghĩa phụ, mình nên tránh xa nơi này cho khỏi rắc rối; người của Cái Bang tới đây không ít.

Ngay lúc ấy điểm tiểu nhị bung tới một đĩa thịt bò tò, một con gà quay, một vò năm cân rượu trắng. Tạ Tốn đang đói bụng, suốt mấy tháng nay chưa được ăn bữa nào cho ra hồn, ngửi thấy mùi gà quay thơm phức, bụng cồn cào, nói:

- Chúng ta cứ lặng lẽ ăn uống, để xem bọn họ thế nào.

Nói xong bung bát rượu lên, uống ừng ực hết nửa bát, nghi thẩm: "Quả là trời còn thương, Tạ Tốn ta lưu lạc hải ngoại hơn hai chục năm, mới đến hôm nay mới lại được thưởng thức món rượu". Thứ rượu này cay, không ngon, nhưng vào miệng Tạ Tốn tưởng như quỳnh tương, cam lộ vậy.

Tạ Tốn khà một tiếng, cảm thấy thật là sung sướng ngon lành, uống cạn nốt bát rượu đó, rồi nói nhỏ:

- Cần thận, có hai nhân vật đầy bản lĩnh đang đi lên đây.

Trương Vô Kỵ nghe kỹ tiếng bước chân ngoài cầu thang, quả nhiên hai kẻ đó vô công cạo cùi:

Khi hai người kia lên đến bậc cuối, chỉ nghe lục cục lạch cạch một hồi, toàn bộ đệ tử Cái Bang trên lầu đều đứng dậy. Tạ Tốn đưa tay làm hiệu, ba người cũng đứng dậy nghênh đón. Ba người ngồi ở một góc khuất, khi tất cả cùng ngồi thì không có gì lạ; nhưng nếu tất cả đứng dậy mà ba người vẫn ngồi thì sẽ có chuyện tức thời.

Trương Vô Kỵ thấy người thứ nhất thân hình tầm thước, diện mạo thanh tú, để râu ba chòm, trừ việc ăn mặc theo lối hành khất, thì đáng đáp y như một nhà nho chưa đỗ đạt. Người đi sau mặt gàn guốc, râu xồm vênh ra, tướng mạo cực kỳ hung dữ, nếu nước da đen hơn một chút nữa, thì sẽ giống hệt Chu Thương, là kẻ cầm đại đao đứng bên cạnh Quan Công. Cả hai trạc ngũ tuần, râu tóc đã chớm bạc, lưng đeo đến chín cái túi vải. Những cái túi ấy chỉ chứng tỏ thân phận của họ, chứ khó đựng được gì, vì rất nhỏ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Cái Bang được coi là bang lớn nhất trên giang hồ. Đạo trước thái sư phụ kể rằng hồi xưa bang chủ Cái Bang Hồng Thất Công nhân hiệp trọng nghĩa, võ công cao siêu, bất kể bạch đạo hay hắc đạo, thấy đều kính phục. Về sau Hoàng bang chủ, Già Luật bang chủ cùng là các nhân vật siêu quần, nhưng mấy chục năm nay không có ai chủ trì, thành thử danh tiếng kém hẳn trước kia. bang chủ hiện nay là Sử Hòa Long rất hiếm khi xuất hiện trên giang hồ, không biết người đó ra sao. Hai người kia lưng đeo những chín cái túi, trừ bang chủ ra, là nhân vật có địa vị cao nhất trong Cái Bang.

Đạo nọ trên đảo Linh Xà, mấy đệ tử Cái Bang toan cướp thanh đao Đồ Long của nghĩa phụ, không biết có dính dáng gì tới hai người này không?"

Hiện tại thanh đao Đồ Long và kiếm Ỡ Thiên đã bị Triệu Mẫn đánh cắp, nhưng sáu cây thánh hỏa lệnh đang nằm trong bọc của Trương Vô Kỵ, không bị mất, có lẽ vì Triệu Mẫn e sợ võ công của chàng quá mạnh, sợ sau khi chàng trúng "Thập hương nhuyển căn tán" vẫn không bị ngộ độc, nên nàng ta không dám lục lọi trong bọc. Trương Vô Kỵ thấy thế lục Cái Bang đồng đảo, không dám coi thường, đưa tay sờ sáu cây thánh hỏa lệnh trong túi.

Hai nhân vật đeo chín túi vải kia đi tới chỗ chiếc bàn lớn ở chính giữa, ngồi xuống. Bang chúng Cái Bang lục tục ngồi xuống, bắt đầu ăn uống. Họ dùng tay bốc thức ăn, bưng tô lên húp canh, ăn uống nhồm nhoàm thoải lổ. Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn lẳng nghe xem hai trưởng lão chín túi có nói gì chẳng, ngờ đâu họ chỉ chăm chú ăn uống, ngoài mấy câu thù tạc kiểu "mời bác một chén", "món thịt bò mềm lắm", không để động gì tới chính sự cả.

Khi hai trưởng lão chín túi ăn xong, rời khỏi tũn lâu, bang chúng Cái Bang cùng đều cơm no rượu say, kéo nhau đi cả.

Chờ bọn họ đi hết, Tạ Tốn hỏi nhỏ:

- Vô Kỵ, con thấy sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Người của Cái Bang tụ tập rất đông ở đây, chắc không phải chỉ để ăn uống một bữa rồi thôi. Con đoán rằng tối nay thế nào họ cũng tụ tập ở một nơi vắng vẻ bàn việc chính.

Tạ Tốn gật đầu:

- Chắc chắn như thế. Cái Bang lâu nay vẫn đối địch với bản giáo, lên vây đánh dinh Quang Minh có bọn này dự phần; lại từng phái người đến cướp thanh đao Đồ Long của ta. Minh phải thám thính cho rõ, xem bọn chúng có gian kế gì khác làm hại bản giáo hay không?

Ba người xuống lầu, trả tiền cho chương quí. Chương quí kinh ngạc, nói sao cũng không dám nhận. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Cái Bang làm loạn khiến hàng quán đều lâu sợ hãi như thế, ăn uống không chịu trả tiền. Chỉ riêng việc đó cũng đủ biết ngày thường bọn họ hoành hành ngang ngược thế nào".

Ba người tìm một tiểu khách điếm nghỉ trọ. Tuy trong thị trấn tụ tập rất đông hành khách, nhưng xưa nay ăn mày có ở khách điếm bao giờ, nên ba người không chạm trán một nhân vật Cái Bang nào cả. Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ, ta mắt không nhìn được, chẳng tiện đi do thám tình hình. Chỉ Nhược võ công chưa cao, có đi theo con cũng không giúp gì được; thôi con chịu khó đi một mình vậy.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng là như thế.

Chàng nghỉ một lát trong khách điểm, rồi đi ra. Trong thị trấn, chàng đi suốt đường phố từ nam đến bắc mà không thấy bóng một đệ tử Cái Bang nào hết.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Chưa đầy nửa canh giờ mà các đệ tử Cái Bang không còn bóng một ai, chắc họ đi chưa xa". Chàng bèn ghé vào một tiệm bán đồ tạp hóa, trưng mắt, ngắm tay xuống quầy, quát to:

- Chưởng quỹ, các huynh đệ của ta đi về hướng nào vậy?

Người trong tiệm thấy chàng hung hăng dữ tợn như thế, ngờ chàng là một tên ăn may hung ác trong Cái Bang, ai nấy sợ mất vía; một người bạo gan nhất giơ tay chỉ về hướng bắc, cười lấy lòng, nói:

- Các vị bằng hữu của quý bang đều đi về phía ấy cả. Đại gia dùng trà nhé!

Trương Vô Kỵ quát:

- Không, ai thêm ốong thứ trà hôi của các người!

Chàng quay mình ráo bước đi về phía bắc, trong bụng cười thầm.

* * *

Ra khỏi thị trấn không xa, Trương Vô Kỵ thấy trong đám cỏ cao bên trái con đường có bóng người thấp thoáng, một đệ tử Cái Bang nhô đầu ra, bộ dạng như toan quát hỏi. Trương Vô Kỵ liền phóng vút qua.

Tên kia dụi dụi mắt, tưởng mình hoa mắt, sao vừa nhìn hình như có bóng người, mà trong chớp mắt đã biến đâu mất.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm, dọc đường chắc hẳn Cái Bang bố trí các vọng gác, phòng bị nghiêm ngặt. Chàng bèn thi triển khinh công, chạy về phía bắc. Các đệ tử Cái Bang được bố trí tại các gốc cây, bụi cỏ, khe núi, hốc đá, hóa thành các dấu chỉ đường cho chàng chạy đến mục tiêu. Chạy chừng bốn, năm dặm, thì cứ dặm bước lại có một vọng gác, mỗi lúc một dày đặc. Bọn này võ công tuy không cao, nhưng giữa thanh thiên bạch nhật, muốn tránh được hết, không để họ nhìn thấy, quả không phải dễ. Sau cùng chàng đành bỏ đường cái, chạy lòng vòng mà đi tới.

Trước mắt thấy một con đường mòn dẫn đến một tòa miếu lớn ở lưng chừng núi. Chàng đoán Cái Bang chắc là tụ tập ở đây, bèn chạy về phía đông bắc, rồi quanh sang hướng tây, tránh một vọng gác mà lên tới bên hông tòa miếu. Thấy trước cửa miếu có tấm biển trên đề bốn chữ lớn "Di Lạc Phật miếu", đền miếu trang nghiêm, trông thật hùng vĩ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Kỳ này các nhân vật trọng yếu của Cái Bang tới đây không ít. Ta trà trộn vào chỉ e sẽ bị phát giác". Chàng nhìn bốn phía, thấy ở đằng trước đại diện, bên trái có một cây cổ tùng, bên phải có một cây lão bách, hai cây này cao sừng sững trên hắc mải điện, cành lá sum sê, có thể ẩn mình trong đó. Chàng vòng ra sau miếu, phi thân

lên mái, bò dần tới bên hiên, nhẹ nhàng nhảy lên như một làn khói, tới ngọn cây tùng, nấp sau một cành lớn nhìn xuống, reo thầm "Hay quá!" thấy có thể nhìn bao quát toàn bộ bên trong đại điện.

Bang chúng Cái Bang ngồi chật kín cả đại điện, tối thiểu cũng phải ba trăm người. Tất cả đều ngồi quay mặt vào trong, thành thử khi chàng nhảy lên cây, không ai hay biết.

Bên trong điện đặt năm chiếc bô đoàn còn để trống, rõ ràng chờ ai đó. Tuy trong điện mấy trăm người ngồi, mà không một tiếng động, khác hẳn lúc ồn ào ăn uống ở lầu lâu. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Cái Bang danh tiếng mấy trăm năm qua, gần đây tuy có suy yếu, song quy cũ đời trước vẫn còn giữ được ít nhiều. Cảnh hỗn độn ở lầu lâu chỉ là thói quen thường ngày. Xem ra các trưởng lão chấp pháp còn nghiêm cẩn lắm".

Chính giữa đại điện là pho tượng Phật Di Lặc, phanh áo để lộ cái bụng phệ, há to miệng cười trông rất hiền lành. Trương Vô Kỵ đang tính toán, bỗng nghe trong điện có tiếng hô:

- Chương Bát long đầu tới!

Bang chúng nhất tề đứng dậy. Vị trưởng lão chín túi trông như nho sĩ kia cầm chiếc bát mẻ thông thả bước ra, đứng hàng đầu bên phải. Lại có tiếng hô tiếp:

- Chương Bổng long đầu tới!

Vị trưởng lão chín túi giống Chu Thương kia hai tay giơ cao cây thiết bổng, hùng dũng bước ra, đứng hàng đầu bên trái. Người kia lại hô tiếp:

- Chấp pháp trưởng lão tới!

Một người hành khất già thân hình bé nhỏ, bước ra, tay cầm một mảnh tre vỡ, bước chân nhẹ nhàng, không có chút bụi nào quần lên theo bước đi.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Người này khinh công quá cao cường, chỉ kém Vi Bức Vương một chút thôi". Lại có tiếng hô:

- Truyền công trưởng lão tới!

Lần này là một người hành khất già râu tóc bạc phơ đi ra, hai tay không, nhìn thân hình bộ pháp không thể đoán biết tài nghệ võ công của lão ta thế nào.

Bốn trưởng lão kéo bốn chiếc bồ đoàn lùi lại sau một chút, chỉ còn một chiếc bồ đoàn ở chính giữa, rồi cùng khom lưng, đồng thanh nói:

- Mời bang chủ đại giá!

Trương Vô Kỵ hơi run, nghĩ thầm: "Nghe nói bang chủ Cái Bang là "Kim ngân chưởng" Sử Hỏa Long, rất ít người trong võ lâm biết mặt mũi ông ta như thế nào, không biết thuộc hạng người nào?"

Tất cả bang chúng trong đại điện đều cúi mình xuống, một lát sau phía sau bức bình phong có tiếng chân, rồi một đại hán hùng dũng bước ra. Thân hình y phải cao tới hơn sáu thước, trông vạm vỡ vô cùng, mặt mày hồng hào, ra dáng một đại quan thân hào. Y bước ra giữa đại điện, đứng chấp tay sau lưng. Bang chúng cùng hô to:

- Tọa hạ đệ tử, tham kiến bang chủ đại giá.

Bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long liền phẩy tay một cái, nói:

- Miễn lễ! Ai nấy khỏe cả chứ?

Bang chúng cùng đáp:

- Bang chủ an hảo.

Đội Sử Hỏa Long ngồi xuống chiếc bồ đoàn chính giữa rồi, cả bốn mới lần lượt ngồi xuống. Sử Hỏa Long quay sang nói với Chương Bát long đầu:

- Ông huynh đệ, hãy kể cho mọi người cùng nghe về Kim Mao Sư Vương và thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ nghe nhắc đến mấy tiếng "Kim Mao Sư Vương và thanh đao Đồ Long" thì giật mình, vội đồng tai lắng nghe.

Chương Bát long đầu đứng dậy, cúi chào bang chủ, rồi thẳng người lại, nói:

- Chúng gia huynh đệ, Ma giáo với bốn bang tranh đấu với nhau đã sáu chục năm. tích oán rất nhiều. Gần đây Ma giáo lập một vị giáo chủ mới tên là Trương Vô Kỵ. Bốn bang có vị tham gia vây đánh đình Quang Minh, đã thấy đó chỉ là một gã thiếu niên ngờ nghệch. Hạng con nít miệng còn hôi sữa, chưa rụng lông măng như thế phỏng làm nổi việc gì? Làm sao địch nổi bậc hùng tài vĩ lược như Sử bang chủ bốn bang?

Bang chúng cùng vỗ tay reo hò vang dội, Sử Hỏa Long thì vẻ mặt ra chiều đắc ý lắm.

Chưởng Bát long đầu lại nói:

- Có điều là sau khi Ma giáo lập giáo chủ mới, cục diện chia năm xẻ bảy, tàn sát lẫn nhau của Ma giáo liền thay đổi hẳn, trở thành mối họa lớn đối với bốn bang. Ngót một năm nay, bọn ma đầu Ma giáo nổi lên khắp nơi, một dải Hoài Tử có Hàn Sơn Đổng, Chu Nguyên Chương; một dải Lương Hồ có có bọn Tứ Thọ Huy, chúng liên tiếp đánh bại quân Nguyên, chiếm được không ít đất đai, phải nói là có khí thế lắm. Nếu để bọn chúng thành được đại sự, đuổi bọn Thất tử, lấy được thiên hạ, thì khi đó mấy chục vạn huynh đệ bốn bang sẽ chết không có đất mà chôn.

Bang chúng cả giận gào to:

- Quyết không để cho chúng thành đại sự!
- Cái Bang thế sống mãi cùng với Ma giáo!
- Ma giáo chiếm được thiên hạ, thì huynh đệ bốn bang còn sống được sao?
- Bọn Thất tử phải đánh đuổi, nhưng nhất quyết không để cho giáo chủ Ma giáo lên ngôi hoàng đế.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Không ngờ mình ở hải ngoại có vài tháng, huynh đệ ở nhà đã làm được nhiều việc như thế. Cái Bang lo sợ không phải không có nguyên do. Cái Bang bang chúng đông đảo, hào kiệt trong bang không ít, nếu có thể liên thủ với họ chống Nguyên, đại sự sẽ dễ thành công. Phải làm thế nào cùng họ xóa bỏ hiểm khích, biến thù thành bạn?"

Chưởng Bát long đầu đợi tiếng la ó của bang chúng lắng xuống, mới nói tiếp:

- Sử bang chủ lâu nay vốn tính đường ở Liên Hoa sơn trang, đã lâu không bước chân vào giang hồ, nhưng nay gặp đại sự, không thể không đích thân đứng ra chủ trì. Cũng may ông trời phù hộ bốn bang, trưởng lão tâm túi Trần Hữu Lượng mới làm quen được với một đệ tử phái Vô Đang, biết được một tin vô cùng trọng yếu.

Y cao giọng gọi:

• Trần trưởng lão!

Phía sau tường có tiếng đáp:

- Có đây!

Có hai người dắt tay nhau bước ra. Một người trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt lâu lăm, chính là Trần Hữu Lượng, kẻ đã được Tạ Tốn tha mạng trên đảo Linh Xà. Người thứ hai tuổi chừng hai mươi bảy, hai mươi tám, diện mạo tuấn tú, chính là Tống Thanh Thư, con trai của Tống Viễn Kiều.

Khi Trương Vô Kỵ nghe câu "Trần Hữu Lượng mới làm quen được với một đệ tử phái Vô Đang", chàng tưởng chỉ là một tên đệ tử tầm thường nào đó của sư bá sư thúc, nào ngờ lại chính là nhân vật số một của đời thứ ba phái Vô Đang, thì chàng nghĩ thầm: "Tống sư ca vì sao lại đi theo bọn Cái Bang kia chứ?" Nhưng chàng lại nghĩ: "Phái Vô Đang và Cái Bang vốn cùng là hiệp nghĩa đạo, đôi bên giao hảo cũng không có gì lạ".

Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư trước tiên hành lễ với Sử Hỏa Long, sau đó quay sang cúi chào Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chương Bát, Chương Bổng hai long đầu, cuối cùng ôm quyền chào toàn thể bang chúng Cái Bang ngồi bên dưới. Chương Bát long đầu nói:

- Trần trưởng lão, hãy đem đầu đuôi mọi việc kể cho huynh đệ cùng nghe.

Trần Hữu Lượng nắm tay Tống Thanh Thư, nói:

- Chúng gia huynh đệ, vị Tống Thanh Thư Tổng thiếu hiệp đây là công tử của Tống Viễn Kiều Tổng đại hiệp, là người nay mai sẽ kế thừa chức chương môn phái Võ Đang. Tên giáo chủ Ma giáo Trương Vô Kỵ có thể nói là sư đệ của Tống thiếu hiệp, cho nên mọi sự mọi việc trong Ma giáo, Tống thiếu hiệp đây đều thấy rõ như trong lòng bàn tay. Mấy tháng trước, Tống thiếu hiệp có bảo cho Trần mỗ biết, tên đại ma đầu của Ma giáo là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn đã về tới đảo Linh Xà ngoài biển Đông.

Chấp pháp trưởng lão xen vào:

- Người trong võ lâm ra công tìm kiếm Kim Mao Sư Vương, mấy chục năm nay không ai biết hắn ở đâu, tại sao Tống thiếu hiệp bỗng nhiên lại biết? Lão phu mong được thỉnh giáo.

Trương Vô Kỵ trong lòng vẫn mang một mối nghi vấn: "Tử Sam Long Vương" qua cha con Vô Liệt biết được nơi ở của nghĩa phụ ta, đã lên đón ông về đảo Linh Xà, việc ấy lẽ ra cần giữ thật kín, tại sao cuối

cùng lại để cho Cái Bang hay biết mà sai người tới đảo Linh Xà đoạt đao?" Việc đó chàng đã cùng bàn thảo với Tạ Tốn mấy lần, vẫn không sao hiểu nổi nguyên do, giờ nghe Cháp pháp trưởng lão hỏi đến, chàng liền châm chú lắng nghe.

Trần Hữu Lượng nói:

- May nhờ hồng phúc bang chủ mà có được cái cơ duyên ấy. Ngoài biển Đông có một người là Kim Hoa bà bà, không rõ vì sao biết được tung tích của Tạ Tốn, bà ta sinh trưởng trên biển, thành thạo việc thuyền bè, nhờ vậy đã tìm đến một hoang đảo ở miền cực bắc là nơi Tạ Tốn đang ở, đón hán đưa về đảo Linh Xà. Trên đảo Linh Xà có cấm tù hai cha con Vô Liệt, Vô Thanh Anh, là truyền nhân của phái Vô Nam Đế nước Đại Lý. Hai cha con Vô Liệt thừa cơ Kim Hoa bà bà đi Trung Nguyên, đã giết kẻ coi ngục, chạy trốn, đến Sơn Đông gặp nguy nan, được Tống thiếu hiệp cứu thoát, mới kể ra mọi chuyện, nhờ vậy Tống thiếu hiệp biết được nơi đang ở của Kim Mao Sư Vương.

Cháp pháp trưởng lão gật đầu:

- Ô, thì ra vậy.

Trương Vô Kỵ cũng tự nhủ: "Ô thì ra là vậy. Cha con Vô Liệt thực chẳng phải là người đang hoành tể. Năm xưa Chu Trường Linh và cha con họ Vô khổ tâm bày kế, lừa ta nói ra chỗ ở của nghĩa phụ. Cũng may nhờ đó Tử Sam Long Vương mới biết được chỗ ở của nghĩa phụ ta. Thời nay, nói về tài bơi lội và thuật háng hải, chỉ e ít ai sánh nổi Tử Sam Long Vương.

Nếu không phải do bà ta cất công lặn lội, trên đại dương mệnh mông ai có đủ bản lĩnh tìm tới được Bằng Hóa đảo? Dầu cha mẹ ta sống lại, cũng vì tất đã làm được việc đó. Dù biết trong cõi mờ mịt cũng có ý trời sắp đặt”.

Trần Hữu Lượng kể tiếp:

- Huynh đệ và Tống thiếu hiệp giao tình sống chết có nhau, sau khi biết tin đó, lập tức cùng Quý, Trịnh hai trưởng lão tám tui, dẫn thêm nam đệ tử bảy tui đến đảo Linh Xà, định bắt sống Tạ Tốn. đoạt lấy thanh đao Đổ Long về dâng bang chủ. Không ngờ bọn Ma giáo đã kéo rất đông tới đảo Linh Xà. Tuy chúng tôi kiệt lực tử chiến, nhưng quả bất địch chúng, Quý trưởng lão và bốn đệ tử bảy tui đã tuần nạn. Tình hình chiến đấu trên đảo Linh Xà thế nào, mời Trịnh trưởng lão bẩm cáo với bang chủ.

Trịnh trưởng lão từ trong đám đông đứng dậy, thân hình quờ quật, kể lại cuộc giao chiến trên đảo Linh Xà giữa Minh giáo với Cái Bang. Lão ta không nói người của Cái Bang vây đánh Tạ Tốn; mà lại kể rằng người của Minh giáo quá đông, mấy người bọn lão anh dũng chống trả ra sao, cuối cùng Trần Hữu Lượng xả thân trợ giúp cứu sống lão thế nào. Giọng lão nghe khăng khái hiên ngang, nói vâng cả nước bọt, rằng Tạ Tốn bị khuất phục bởi chính khí của Trần Hữu Lượng, rốt cục không dám động thủ.

Bang chủ Cái Bang trong đại diện nghe thế hết sức kích động, nhất tề reo hò.

Truyền công trưởng lão nói:

- Trấn huynh đệ trí dũng song toàn, lại có nghĩa khí như thế, thật là hiếm có.

Trấn Hữu Lượng cúi mình đáp:

- Huynh đệ được bang chủ và các vị trưởng lão giáo huấn, vì đại nghĩa của bốn bang thì dù nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng không dám từ nan. Việc nhỏ nhặt đó lại được Trịnh trưởng lão khen ngợi, khiến huynh đệ cảm thấy áy náy.

Bang chúng thấy y khiêm tốn, không nhận công của mình, lại càng hoan hô không dứt.

Trương Vô Kỵ ngồi trên cây, càng nghe càng giận, nghĩ bụng kẻ này thật hèn hạ đáng khinh, hiển nhiên là hấn bán bạn cầu sống, thế mà lại thành trượng nghĩa cứu người. Có điều là hấn khôn khéo che đậy, khiến Trịnh trưởng lão không thấy chút sơ hở nào, quả thật Trấn Hữu Lượng là một tên đại gian hùng. Nghĩ vậy, chàng chợt cảm thấy chua xót: "Nguy kế của tên gian tặc này, khi đó chính nghĩa phụ cũng bị hấn đánh lừa, mình cũng bị hấn đánh lừa, hấn chỉ không lừa nổi Tứ Sam Long Vương và Triệu Mẫn thôi. Ôi, Triệu Mẫn thông minh đa tài, tiếc rằng nhân phẩm lại ..."

Chấp pháp trưởng lão đứng lên, lạnh lùng nói:

- Bao nhiêu huynh đệ bốn bang bị Ma giáo giết hại, mối huyết hải thâm cừu này làm sao chúng ta có thể bỏ qua?

Bang chúng lớn tiếng kêu gào:

- Chúng ta nhất định phải báo thù cho Quý trưởng lão!

- San phảng đỉnh Quang Minh, quét sạch quần ma!

- Phanh thầy Trương Vô Kỵ, phanh thầy Tạ Tốn!

- Bốn bang và Ma giáo không đội trời chung, gặp tên nào giết tên đó!

- Xin bang chủ mau hạ lệnh, toàn bộ đệ tử Cái Bang nhất tề xông lên giết bọn Ma giáo!

Chấp pháp trưởng lão quay sang nói với Sứ Hòa Long:

- Bang chủ, việc báo thù rửa hận, phải làm thế nào, xin bang chủ chỉ thị.

Sứ Hòa Long cau mày, nói:

- Việc ấy ư, đây là đại sự của bốn bang, hừ, cần phải bàn tính kỹ lưỡng. Hãy lệnh cho các đệ tử từ bảy tui trở xuống tạm thời lui ra, chờ chúng ta bàn thảo kỹ càng.

Chấp pháp trưởng lão đáp:

- Vâng!

Rồi quay ra nói to:

- Phụng lệnh bang chủ: các đệ tử từ bảy tui trở xuống, hãy ra khỏi đại điện, chờ ở bên ngoài.

Bang chúng Cái Bang dạ ran, cúi mình hành lễ với Sứ Hòa Long, rồi cùng ra ngoài cửa điện. Trong

đại diện lúc này chỉ còn các thủ lĩnh từ tám túi trở lên.

Trần Hữu Lượng tiến lên một bước, cúi mình nói:

- Khai hãm bang chủ, vị Tổng Thanh Thư Tổng huynh đệ này có công lớn với bốn bang, nếu bang chủ ân chuẩn, cho phép y gia nhập Cái Bang, với địa vị của y, sau này tất sẽ lập đại công cho bốn bang.

Tổng Thanh Thư nói:

- Việc đó .. hình như ...không ...

Vừa nói đến chữ "không", thì cặp mắt sắc như dao của Trần Hữu Lượng trừng trừng nhìn vào mặt gà, Tổng Thanh Thư thấy vậy cúi xuống, không nói thêm nữa.

Sử Hòa Long nói:

- Thế thì hay lắm! Tổng Thanh Thư gia nhập Cái Bang, tạm thời ở chức vị đệ tử sáu túi, thuộc quyền thống suất của trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Vậy phải tuân thủ bang quy của bốn bang, có công được thưởng, có tội bị phạt.

Mắt Tổng Thanh Thư lóe lên ánh oán trách, nhưng gà vội kìm chế, bước lên quỳ xuống trước mặt Sử Hòa Long, nói:

- Đệ tử Tổng Thanh Thư khấu đầu tham kiến bang chủ. Đa tạ bang chủ khai ân, ban cho chức vị đệ tử sáu túi.

Sau đó gà tham kiến các vị trưởng lão. Chấp pháp trưởng lão nói:

- Tổng huynh đệ, người đã gia nhập bốn bang, thì từ nay phải tuân thủ sự ước thúc của bang quy. Mai sau dù người có lên làm chủ chương môn phái Vô Đang, người vẫn phải tuân theo hiệu lệnh của bốn bang. Điều đó người biết rồi chứ?

Giọng của lão hết sức nghiêm trang. Tổng Thanh Thư nói:

- Vâng.

Chấp pháp trưởng lão nói tiếp:

- Bốn bang và phái Vô Đang tuy cùng là hiệp nghĩa đạo, nhưng đường lối dấu sao cũng khác nhau. Chức chương môn phái Vô Đang mai đây chắc chắn rơi vào tay người, vì cớ gì người lại cam lòng gia nhập Cái Bang? Việc này phải nói cho minh bạch.

Tổng Thanh Thư liếc Trần Hữu Lượng một cái, nói:

- Trần trưởng lão có ân nghĩa rất lớn với đệ tử, đệ tử ngưỡng mộ Trần trưởng lão, nên cam lòng theo hầu dưới trướng.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Ở đây không có ai là người ngoài, có nói ra cũng không sao. Chương môn phái Nga Mi Diệt Tuyệt sư thái sau khi chết đi, người kế nhiệm là một cô nương xinh đẹp tên gọi Chu Chi Nhược. Chu cô nương có tình thanh mai trúc mã với Tổng huynh đệ, vốn đã có ước định hôn nhân; không ngờ lại bị tên đại ma đầu Ma giáo là Trương Vô Kỵ ép nàng theo hắn ra hải ngoại. Tổng huynh đệ phản uất, cầu cứu tại hạ.

Tại hạ liền vỗ ngực bảo đảm sẽ giúp y đoạt lại Chu cô nương.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng tức lộn ruột, nghĩ thầm: "Tên kia ăn nói đặt điều, làm gì có chuyện đó?" Chàng đã toan nhảy vào đại diện, nhưng rồi cố dằn cơn giận, tiếp tục lắng nghe.

Sử Hòa Long cười ha hả, nói:

- Xưa nay anh hùng khó qua nổi cửa ái mỹ nhân, chuyện đó không có gì lạ. Một người là chương môn phái Võ Đang, một người là chương môn phái Nga Mi, chẳng những môn đảng họ đối, mà còn là trai tài gái sắc, thật xứng đôi vừa lứa.

Chấp pháp trường lão hỏi thêm:

- Tổng huynh đệ gặp cảnh oan ức đó, sao không nhờ Trương Tam Phong Trương chân nhân và Tổng đại hiệp xử lý?

Trần Hữu Lượng nói:

- Tổng huynh đệ bảo rằng tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ là con trai của Trương Thúy Sơn phái Võ Đang, Trương Tam Phong bình sinh hết lòng thương yêu Trương Thúy Sơn, nên gả đây phái Võ Đang dường như có ý liên thủ với Ma giáo; Trương Tam Phong và Tổng đại hiệp đều không muốn đắc tội với Ma giáo. Xem ra hiện thời trong võ lâm Trung Nguyên chỉ có bán hang là thể không đội trời chung và có đủ lực lượng đối địch với Ma giáo mà thôi.

Chấp pháp trường lão gật đầu:

- Thi ra vậy, chỉ cần tiêu diệt Ma giáo, giết chết tên tiểu tử Trương Vô Kỵ, tám nguyên của Tống huynh đệ làm gì chẳng xong.

Trương Vô Kỵ ẩn mình trong lùm cây, nhớ lại ngày trước ở sa mạc Tây Vực, trên đỉnh Quang Minh, điệu bộ của Tống Thanh Thư đối với Chu Chi Nhược đã rất khác lạ, bây giờ thì thấy rõ quả gà có tình ý với Chu Chi Nhược, song trong lòng chàng rất ngạc nhiên: "Đệ tử phái Võ Đang muốn gia nhập Cái Bang không phải là không được, nhưng trước hết phải bấm cáo với thái sư phụ và Tống sư bá biết đã. Gã kia vì một thiếu nữ mà phản bội sư môn, phản bội phụ thân, nhân phẩm há chẳng thấp kém quá sao? Huống hồ Chu Chi Nhược đối với ta một tấm chân tình, Tống Thanh Thư dẫu có sự trợ giúp của Cái Bang, cũng đâu có thể ép nàng thuận theo? Tống Thanh Thư tên tuổi sớm nổi trên giang hồ, được coi là anh tài đời sau của phái Võ Đang, có sao hổ đó như vậy?"

Chi nghe Trần Hữu Lượng nói:

- Khai bấm bang chủ, đệ tử ở vùng phụ cận Đại Đô có bắt được một nhân vật trọng yếu của Ma giáo, tên đó có can hệ đến đại nghiệp của bốn bang, xin bang chủ phát lạc.

Sử Hỏa Long vui mừng nói:

- Mau dẫn vào đây.

Trần Hữu Lượng vỗ tay ba cái, nói:

- Dẫn tên ma đầu vào.

Từ sau điện bước ra bốn bang chúng Cái Bang, tay cầm binh khí, áp giải một người bị trói quặt tay ra sau lưng.

Trương Vô Kỵ thấy đó là một thanh niên chừng hai mươi tuổi, diện mạo rất quen thuộc, chàng nhớ đã gặp tại đại hội Minh giáo ở Hồ Diệp cốc, song không nhớ được họ tên. Người kia vẻ mặt cực kỳ cảm phần, lúc đi ngang qua chỗ Trần Hữu Lượng, chàng ta đột nhiên há miệng, nhổ toẹt một bãi nước miếng vào mặt lão ta. Trần Hữu Lượng nghiêng người né tránh, vung tay tát một cái lên má bên trái anh chàng kia, khiến mặt chàng sưng lên liền. Mấy đệ tử Cái Bang áp giải thúc vào lưng chàng, quát:

- Gặp bang chủ, mau quỳ xuống khấu đầu!

Người kia lại khạc một tiếng, nhổ một bãi nước miếng vào mặt Sử Hòa Long.

Lúc này người đó ở gần Sử Hòa Long, bãi nước miếng có kinh lực rất mạnh, Sử Hòa Long vội cúi đầu xuống nhưng không tránh kịp, nghe bộp một tiếng, trúng ngay giữa trán. Trần Hữu Lượng bèn đá quét qua, đánh ngã người đó, rồi sấn tới che cho Sử Hòa Long, chỉ mặt người đó, quát:

- Cuồng đồ to gan, ngươi không thiết sống nữa sao?

Người đó chửi lại:

- Ông đây đá rơi vào tay bọn họ, vốn không mong sống mà trở về nữa rồi.

Thừa lúc Trần Hữu Lượng che cho, Sử Hỏa Long vội lau bãi nước bọt trên trán. Trần Hữu Lượng lùi lại hai bước, nói:

- Khái bầm bang chủ, tên tiểu tử này là cao thủ hạng nhất trong Ma giáo, vô công xem chừng còn cao hơn cả bốn đại hộ giáo pháp vương, mình không thể coi thường hắn.

Trương Vô Kỵ nghe câu đó, hơi ngạc nhiên, song chàng hiểu ra liền, Trần Hữu Lượng có ý thôi phóng vô công của người kia chỉ cốt chữa thẹn cho bang chủ. Sử Hỏa Long là bang chủ Cái Bang, vậy mà không tránh nổi bãi nước bọt, thật chẳng ra thể thống gì, đã thế, sau khi bị nhục nhã như vậy, bang chủ chẳng hề lộ vẻ tức giận, mà chỉ lưỡng cốong kính hải thời.

Chấp pháp trường lão hỏi:

- Trần huynh đệ, người này là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Hắn tên là Hàn Lâm Nhi, con trai của Hàn Sơn Đồng.

Trương Vô Kỵ thẩm gât đầu: "Đùng rồi, ở đại hội Hồ Diệp cốc, chàng ta luôn đứng sau lưng phụ thân, không nói chuyện với mình, thành thử mình không nhớ ra tên". Chấp pháp trường lão vui mừng nói:

- Ó, thì ra là con của Hàn Sơn Đồng. Trần huynh đệ, công của huynh đệ to lắm đó. Khái bầm bang chủ, Hàn Sơn Đồng mấy năm qua liên tiếp đánh bại quán

Nguyên, bọn đại tướng thuộc hạ của hán như Chu Nguyên Chương, Tử Đạt, Thường Ngô Xuân đều là các nhân vật lợi hại trong Ma giáo. Chúng ta bắt được tên tiểu tử này làm con tin, lo gì Hàn Sơn Đồng không nghe lệnh của bốn bang.

Hàn Lâm Nhi lớn tiếng cười:

- Mẹ kiếp, bọn bay đừng có nằm mơ! Cha ta là bậc anh hùng hảo kiệt, há để cho bọn vô si các người đe dọa? Cha ta chỉ nghe lệnh một mình Trương giáo chủ mà thôi. Cái Bang các người mơ tưởng tranh hùng với với Minh giáo, thực là không biết tự lượng sức. Còn tên bang chủ thối tha của bọn bay xách dép cho Trương giáo chủ của bọn ta cũng không đáng.

Trần Hữu Lượng cười hi hi, nói:

- Hàn huynh đệ, chú em ca tụng Trương giáo chủ của qui giáo anh hùng như thế, bọn ta cũng vô cùng ngưỡng mộ, rất mong được gặp lão nhân gia một lần. Vậy chú em dẫn bọn ta tới gặp được chăng?

Hàn Lâm Nhi nói:

- Trương giáo chủ còn bận đấm đưng đại sự, ngay huynh đệ bản giáo còn chưa dễ gì được gặp, đâu có rỗi hơi mà gặp bọn bay?

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Trên giang hồ ai ai cũng biết Trương Vô Kỵ đã bị quân Nguyên bắt ở Đại Đô, chém đầu làm gương, rồi đem thủ cấp đi bêu ở các nơi, vậy mà người ở đây cứ huyênh hoang khoác lác.

Hàn Lâm Nhi cá giận, quát to:

- Người nói thối bỏ mẹ. Thất tử bắt được Trương giáo chủ hỏi nào? Dù có thiên binh vạn mã vây quanh, Trương giáo chủ cũng ra vào như chơi. Trương giáo chủ có tới Đại Đò thật, nhưng là để cứu các nhân vật võ lâm của sáu đại môn phái thoát ra, làm đểch gì có chuyện hêu dấu làm gương? Người chờ có ăn bậy nói láo!

Trần Hữu Lượng không nổi giận, vẫn cười hì hì, nói:

- Thù trên giang hồ người ta đồn ầm lên thế, bọn ta lẽ nào không tin? Suốt nửa năm nay chỉ nghe nói tới những người trong Minh giáo, như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, rồi Chu Nguyên Chương, hòa thượng Bành Oánh Ngọc chứ có ai nhắc gì đến Trương Vô Kỵ đâu? Dù biết chắc chắn Trương Vô Kỵ toi mạng rồi.

Hàn Lâm Nhi mặt đỏ gay, nổi cả gân xanh trên trán, lớn tiếng nói:

- Cha ta và Từ Thọ Huy đều nghe lệnh Trương giáo chủ mà hành sự, làm sao có thể sánh vai với Trương giáo chủ được?

Trần Hữu Lượng chép miệng, nói:

- Gã Trương Vô Kỵ võ công kể cũng khá, nhưng lại có tướng đoản mệnh, có người xem số cho y, đoán là y sống không qua được đầu năm nay ...

Lúc ấy, trên cây bách cổ thụ có một cảnh trước

miếu hơi rung động, trong điện mọi người không ai hay biết, nhưng Trương Vô Kỵ đã nghe có tiếng thở nhẹ từ cành lá vọng ra, nhưng người kia lập tức nén thở lại liền. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Thì ra có người nấp trên cây bách, người đó tới trước ta, vậy mà hồi lâu ta không phát giác, võ công người ấy chẳng phải thường". Chàng căng mắt nhìn vào lùm cây, thấy có một dải áo xanh. Người kia ẩn mình thật khéo, áo quần cùng màu với lá cây, mắt phải tinh như Trương Vô Kỵ mới nhận ra được.

Chỉ nghe Hàn Lâm Nhi giãi dứ nói:

- Trương giáo chủ nhân hậu, ông trời ắt phù hộ cho. Trương giáo chủ tuổi còn trẻ, có sống cả trăm năm nữa cũng không có gì lạ.

Trần Hữu Lượng thở dài:

- Thế nhưng lòng người đời khôn lường. Nghe đâu Trương Vô Kỵ đã bị kẻ gian hãm hại, bị triều đình bắt giết đi rồi. Kể ra cũng chẳng lạ, phạm những ai đã gặp Trương Vô Kỵ cũng đều nói y không thể sống quá ba tám hai mươi tư tuổi ...

Bỗng từ trên cây bách cổ thụ một cái bóng xanh nhảy xuống đất, kèm theo tiếng quát:

- Trương Vô Kỵ ta đây, kẻ nản dăm rùa ta đoán mệnh thì bảo!

Lời chưa dứt, đã vọt vào trong đại điện. Chưởng Bổng long đầu đứng ở cửa điện giơ tay chộp vào gáy người đó, người đó nhẹ nhàng khéo léo tránh được.

Chỉ thấy y mặc áo xanh, đội mũ vương, thần thái

tươi tỉnh, mặt trắng như ngọc, mắt trong như nước, chính là Triệu Mẫn già trai.

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn bất ngờ xuất hiện, trong lòng chấn động, vừa kinh ngạc vừa tức giận, vừa yêu vừa mừng, bất giác kêu ôi một tiếng rất nhỏ. Bọn Cái Bang trong đại điện đang chăm chú để phòng Triệu Mẫn, nên không ai nghe thấy tiếng thốt của chàng.

Bang chúng Cái Bang chưa biết mặt Trương Vô Kỵ, chỉ biết giáo chủ Minh giáo là một thanh niên tuổi đôi mươi, võ công hết sức cao cường, thấy Triệu Mẫn vừa tránh được một trảo của Chương Bổng long đầu bằng thân pháp khinh linh, quả có vẻ là một đệ nhất cao thủ, ai cũng tưởng đấy là giáo chủ Minh giáo tới đây, nên đều rung động.

Song Trần Hữu Lượng thấy diện mạo người này quá xinh đẹp, tuổi quá trẻ, giọng nói đầy vẻ kiêu mị, xem chừng không giống như giang hồ đồn đại về Trương Vô Kỵ, nên lão quát to:

- Trương Vô Kỵ chết từ lâu rồi, sao lại có kẻ giả mạo lộ mặt ra đây vậy?

Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Trương Vô Kỵ còn sống sờ sờ, sao ngươi cứ mở miệng nguyên rủa là thế nào? Trương Vô Kỵ hồng phúc tể thiên, trường mệnh bách tuế, dầu các ngươi chết sạch cả rồi, Trương giáo chủ vẫn còn sống thêm tám chục năm nữa.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói mấy câu đó bằng một giọng buồn buồn, chắc là nàng nghĩ đến việc bó

rơi chàng trên hoang đảo, lương tâm không khỏi cắn rứt, nhưng chàng lại nghĩ thêm: "Hạng người tàn nhẫn vô tình kia, làm gì có lương tâm mà báo cắn rứt? Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, sao mi cứ day dứt thương yêu nàng ta là thế nào?"

Trần Hữu Lương nói:

- Người thực ra là ai?

Triệu Mẫn đáp:

- Ta là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ. Sao người dám bắt huynh đệ thù hạ của ta; hãy mau thả người kia ra, có chuyện gì thì cứ thanh toán với ta đây!

Bỗng nghe một người ở bên cạnh cười khẩy, nói:

- Triệu cô nương, người khác không biết cô nương, chứ Tống Thanh Thư ta lẽ nào không biết? Khai bẩm bang chủ, cô nương này là con gái của Nhữ Dương vương. Thuộc hạ của cô ta có rất nhiều cao thủ, cần phải đề phòng.

Chấp pháp trưởng lão chum môi huyết một tiếng sáo, rồi nói to:

- Chương Bổng long đầu, mau dẫn huynh đệ ra ngoài miếu nghênh địch, đề phòng kẻ địch đánh vào.

Chương Bổng long đầu vâng lệnh chạy ra, trong giây lát, bốn phía đông tây nam bắc chỗ nào cũng có tiếng í ới gọi nhau của bọn Cái Bang.

Triệu Mẫn thấy vậy, mặt hơi biến sắc, vỗ tay một cái, từ trên tường nhảy xuống hai người, chính là Huyền Minh nhị lão Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông.

Chấp pháp trưởng lão quát:

- Bắt lấy chúng!

Lập tức có bốn đệ tử bảy túi xông xông tới vây đánh Lộc, Hạc nhị lão. Huyền Minh nhị lão võ công rất cao, chỉ trong ba chiêu, bốn đệ tử bảy túi đều đã bị thương. Truyền công trưởng lão râu tóc bạc phơ liền đứng dậy, vung một chưởng đánh thẳng vào Hạc Bút Ông, tiếng gió phàn phật, nghe thật uy mãnh.

Hạc Bút Ông trả lại một chiêu Huyền Minh thần chưởng, nghe bình một tiếng, hai chưởng đụng nhau. Sau chưởng thứ ba, Truyền công trưởng lão xem chừng núng thế. Phía bên kia Lộc Trọng Khách múa cây trường súng hươu, đấu với Chấp pháp trưởng lão và Chuồng Bổng long đầu hai người, nhất thời chưa phân cao thấp. Chuồng Bổng long đầu thấy Truyền công trưởng lão mặt đỏ gay, cứ lùi dần từng bước, thì không khỏi kinh hãi, nghĩ thầm Truyền công trưởng lão công lực thâm hậu, là cao thủ số một của bốn bang, sao lại không địch nổi lão già kia? Khi thấy đòi bên trao đổi đến chưởng thứ năm, Truyền công trưởng lão đã thở hồng hộc, chòm râu trắng phất phơ, tuy biết xưa nay ông ta đối địch không thích người khác tiếp tay, nhưng đến bước này, không thể để ông ta chết dưới tay kẻ địch, bèn giơ thiết bổng lên, quét ngang dưới chân Hạc Bút Ông.

Khi Huyền Minh nhị lão xuất hiện, Triệu Mẫn toan rút đi, nhưng bị Trần Hữu Lượng rút trường kiếm ra chặn lại. Hồi ở chùa Vạn An, Triệu Mẫn học được nhiều cái tinh túy trong võ công của sáu

dại môn phái, liền đánh luôn ra ba kiếm, một chiêu Hoa Sơn kiếm pháp, một chiêu Côn Luân kiếm pháp, còn chiêu thứ ba là kiếm pháp tuyệt học của phái Không Động. Chiêu thứ tư nàng sử dụng "Kim đỉnh cừu thức" của phái Nga Mi. Trần Hữu Lượng kinh hãi, không chống đỡ kịp, nàng liền vòng mũi kiếm lại, chọc thẳng vào ngực y. Bỗng nghe keng một tiếng, từ bên trái có một thanh kiếm vung ra, gạt kiếm của nàng ra ngoài, kẻ xuất chiêu vừa rồi là Tống Thanh Thư.

Mọi người trong đại diện giao đấu với nhau, Trương Vô Kỵ ngồi trên cây nhìn rõ từng chiêu một. Tống Thanh Thư thi triển Võ Đang kiếm pháp, vừa kín vừa hiểm, quả được Tống Viễn Kiều chân truyền. Trần Hữu Lượng từ bên cạnh giáp công. Triệu Mẫn tuy tập được nhiều tuyệt chiêu, nhưng hồn tạp chưa tinh, hướng hồ là một địch hai, sớm rơi vào thế thủ nhiều hơn công.

Trương Vô Kỵ vừa cảm thấy sốt ruột, vừa lạ lùng: "Tại sao nàng chỉ sử dụng thanh kiếm tầm thường là sao? Nếu sử dụng kiếm Ỡ Thiên thì vũ khí của đối phương ắt gãy ngay, sẽ thoát vậy dễ dàng". Song nhìn nàng quần áo mỏng manh, thân hình mảnh dẻ, bên hông không thể giấu kiếm Ỡ Thiên. Lo cho nàng một hồi rồi, Trương Vô Kỵ lại tự trách mình: "Tiểu yêu nữ kia là hung thủ đã hại chết biểu muội của mi đó, Trương Vô Kỵ, tại sao mi lại đi lo cho nàng ta? Như thế chẳng những không phải với biểu muội, mà còn không phải với cả nghĩa phụ và Chi Nhược".

Đôi bên đấu một lát, phía Cái Bang có mấy cao thủ nữa xông vào, còn Triệu Mẫn thì không có thủ hạ nào tới giúp. Lộc Trọng Khách thấy tình thế bất lợi, bèn nói:

- Quận chúa nương nương, sơ đệ, chúng ta lui ra ngoài sân, thừa cơ rút đi.

Triệu Mẫn nói:

- Được. Tên họ Trần này phi báng Trương công tử, bảo chàng đoán mệnh chết chém, ta không thể tha cho hắn, hai vị hãy trị cho hắn một phen đích đáng.

Huyền Minh nhị lão nói:

- Tuân lệnh. Xin quận chúa lui ra trước, tên tiểu tử ấy cứ để chúng tôi lo liệu.

Triệu Mẫn lại nói:

- Hàn Lâm Nhi đối với Trương công tử một mực trung thành, hai vị tìm cách cứu y ra.

Lộc Trọng Khách nói:

- Xin quận chúa cứ lui trước, việc cứu người, huynh đệ chúng tôi tùy cơ hành sự.

Ba người đang bị cường địch vây đánh, cứ nói chuyện thoái lui và cứu người, thực coi đối phương chẳng ra gì.

Cuộc đấu trong điện càng lúc càng hăng, bang chủ Cái Bang Sử Hòa Long đứng trong góc, trước sau không nói một lời. Truyền công, Chấp pháp nhị lão

nghe Triệu Mẫn và Huyền Minh nhị lão đối đáp, vội hạ lệnh cho thuộc hạ chặn các nẻo đường.

Đột nhiên Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông đánh giết các đối thủ sang một bên, xông tới chỗ Sử Hòa Long, thần pháp cực lạ lùng, xem ra Sử Hòa Long khó bề chống đỡ. Nào ngờ lúc Triệu Mẫn và Huyền Minh nhị lão đối đáp, Trấn Hữu Lượng biết đối phương sẽ lấy tấn công để thoái lui, bèn đi trước một bước, đã vòng tới đứng bên cạnh Sử Hòa Long. Chương lục của Huyền Minh nhị lão chưa tới, Trấn Hữu Lượng đã đẩy vào vai Sử Hòa Long, xô Sử Hòa Long ra phía sau tượng Phật Di Lặc. Chương lục của Huyền Minh nhị lão đánh tới, nghe bộp một tiếng, pho tượng đất bị vỡ lớp ngoài, bụi bay tung tóe, ngã nghiêng muốn đổ. Hạc Bút Ông bước tới, giáng thêm hai chưởng, nửa trên của pho tượng lớn kia đổ xuống.

Bọn Cai Bang kêu ủa, nhảy tránh ra. Triệu Mẫn thừa cơ hỗn loạn, nhảy luôn ra sân. Tống Thanh Thư và Chương Bổng long đấu một kiếm một gậy, cùng đánh sau lưng nàng. Ra đến cửa điện, lại thêm ba cây gậy đều nhắm ngang chân Triệu Mẫn mà đánh quét. Triệu Mẫn vừa phải tránh một kiếm một gậy của Tống Thanh Thư và Chương Bổng long đấu, lại vừa phải tránh ba cây gậy đánh tới bên dưới; nàng chỉ tránh được hai cây, chỉ thấy ống chân trái đau nhói, đã bị cây gậy thứ ba đánh trúng, đứng không vững, ngã bổ nhào về phía trước. Tống Thanh Thư liền quay ngược cán kiếm, đánh vào ối Triệu Mẫn, định đánh nàng bất tỉnh để bắt sống.

Cán kiếm còn cách gậy nàng chừng nửa thước, bỗng cây gậy sắt của Chương Bổng long đầu liền đưa ra, gạt ngay thanh kiếm sang một bên, rồi một bóng người bay vút lên, nhảy vọt qua tường ra bên ngoài. Tống Thanh Thư quay đầu lại, hỏi Chương Bổng long đầu:

- Sao lại thả cho cô ta chạy mất?

Chương Bổng long đầu tức giận nói:

- Người chặn cây gậy của ta là nghĩa làm sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Chính đại ca dùng gậy hất kiếm của đệ tử, còn bảo ...

Chương Bổng long đầu quát:

- Tranh cãi vô ích, mau đuổi theo!

Cả hai cùng nhảy qua tường, thấy ở góc tường nằm gục một đệ tử bảy túi, xương đòn bị gãy, không bò dậy được. Chương Bổng long đầu hỏi:

- Con yêu nữ ấy chạy về hướng nào?

Bảy gã đệ tử Cái Bang đứng cạnh bên ngoài cùng đáp:

- Đâu có ai, không thấy người nào cả.

Chương Bổng long đầu tức giận nói:

- Rõ ràng có người vừa từ bên trong nhảy ra, các người mù hết cả hay sao?

Một tên đệ tử sáu túi đưa tay đỡ gã đệ tử bảy túi gãy chân, nói:

- Mới rồi chỉ có vị đại ca này nhảy qua tường ra đây, ngoài ra không có ai khác.

Chương Bổng long đầu gãi gãi gáy, hỏi gã đệ tử bày túi:

- Người vì lẽ gì nhảy qua tường ra đây?

Gã kia nhàn nhó nói:

- Đệ tử ... đệ tử bị chộp cổ ném ra đấy chứ. Con yêu nữ ấy thủ pháp thật quái dị.

Chương Bổng long đầu quay sang, hăm hăm nhìn Tống Thanh Thư, quát:

- Lúc này người lấy cán kiếm gạt cây gậy của ta là có ý gì? Người vừa gia nhập bốn bang, đã định "ăn cây táo rào cây sung" là sao?

Tống Thanh Thư vừa sợ vừa tức, nói:

- Đệ tử đang định đánh con yêu nữ ấy bằng cán kiếm, thì đại ca lấy gậy gạt phăng cán kiếm của đệ tử, thế nên yêu nữ mới chạy mất.

Chương Bổng long đầu cá giận, nói:

- Làm gì có chuyện đó! Ta gạt kiếm của người ra để làm gì? Ta ở trong bang mấy chục năm nay, ở chức vị cao là Chương Bổng long đầu, không lẽ lại ra tay giúp người ngoài? Ta hỏi người lần nữa, vì cớ gì người không dùng mũi kiếm đâm luôn cho tiện, mà lại xoay cán kiếm, giả bộ gõ xuống? Hừ, mắt ta chưa hoa đâu, người đừng hòng đánh lừa ta.

Tống Thanh Thư ở trong phái Vô Đang tuy là đệ

tử trẻ tuổi đời thứ ba, nhưng môn hạ Võ Đang ai cũng biết gã là chương môn trong tương lai, thành thử ngay cả các vị sư thúc như Du Liên Châu, Trương Tông Khê đối với gã cũng hết sức nể nang, chưa nói nặng với gã nửa câu bao giờ. Gã cao ngạo thành thói, tuy biết Chương Bổng long đầu trong Cái Bang có chức vị cao hơn nhiều so với một đệ tử mới gia nhập bốn bang, song việc này hiển nhiên phía bên kia trái lẽ, làm sao mình nhìn được, bèn nói:

- Sáu chữ "Ăn cây táo rào cây sung" không phải hạ ai cũng nói được. Long đầu đại ca muốn trách mắng như thế, phải có nhân chứng. Đệ tử rõ ràng vừa gỡ cán kiếm xuống đầu yêu nữ, thì đại ca lấy gậy gạt phăng cán kiếm ra, giữa chỗ đông người, không lẽ không ai trông thấy.

Chương Bổng long đầu nghe gã nói thế, tựa hồ có ý bào lão "Ăn cây táo rào cây sung", thả cho Triệu Mẫn chạy thoát, lão vốn tính nóng như lửa, bèn quát to:

- Thành nhai này không kính trọng bề trên, chắc người ý vào thanh thế phái Võ Đang chăng?

Nói xong nhắm đầu Tống Thanh Thư đập luôn một gậy, trong cơn nóng giận, gậy này có kinh lực cực kỳ cương mãnh.

Tống Thanh Thư tức không chịu nổi, dùng trường kiếm gạt đi. Gậy kiếm đụng nhau, nghe choang một tiếng, tóe ra mấy tia lửa. Tống Thanh Thư thấy hổ khẩu ngám ngám đau. Chương Bổng long đầu quát:

- Họ Tống kia, người cả gan phạm thượng tác loạn, có phải do địch nhân phái người chui vào bản bang để phá ngầm chăng?

Vừa nói vừa giăng luôn một gậy nữa.

Từ cửa miếu đột nhiên có một người xông tới, giơ kiếm dấy gây chệch đi, nói:

- Long đầu đại ca, xin chờ nổi nóng.

Người đó chính là trưởng lão tám túi Trần Hữu Lượng. Sau khi gạt gậy, Trần Hữu Lượng hỏi:

- Con yêu nữ Triệu Mẫn đâu rồi?

Chương Bổng long đầu hăm hăm chỉ mặt Tống Thanh Thư, nói:

- Nó thả con ấy đi rồi.

Tống Thanh Thư vội nói:

- Chính Long đầu đại ca thả Triệu Mẫn nó đi mất.

Hai người cứ tranh cãi không thôi, Huyền Minh nhị lão từ trong miếu đã nhảy ra, nhìn từ phía không thấy Triệu Mẫn đâu cả, biết nòng đã chạy thoát rồi, hai lão cùng cười phá lên một tràng dài, bốn chương cùng tung ra, đánh gục luôn bốn đệ tử Cái Bang. Đến lúc Truyền công trưởng lão. Chấp pháp trưởng lão đuổi ra theo, thì Huyền Minh nhị lão đã chạy xa hàng chục trượng rồi, không đuổi kịp nữa.

*
* *

Thì ra ban nãy Trương Vô Kỵ thấy Tống Thanh Thư xoay cán kiếm đánh xuống gáy Triệu Mẫn, cú đánh ấy chưa biết nặng nhẹ thế nào, nhẹ thì mê man bất tỉnh, nặng thì đánh nặng chết ngay tại chỗ, chàng không kịp suy nghĩ gì nữa, vội từ trên cây cổ tùng nhảy xuống, sử dụng thần công Càn khôn đại na di, từ sau lưng Chương Bổng long đầu đẩy vào cây thiết bổng của lão ta, làm cho nó tạt qua gạt phăng cán kiếm của Tống Thanh Thư sang một bên. Tâm pháp Càn khôn đại na di của chàng vốn đã luyện tới mức thần diệu vô cùng, mấy tháng qua trôi hoang đảo nhàn rồi, chàng lại nghiên cứu "Bí quyết thánh hỏa lệnh" mà Tiểu Chiêu đã dịch, kết hợp hai thứ với nhau, còn cao minh gấp mười võ công kỳ bí của ba sư giá Ba Tư.

Lúc này đột nhiên chàng đem ra sử dụng, hai cao thủ như Chương Bổng long đầu và Tống Thanh Thư mà cũng không phát hiện ra được. Chương Bổng long đầu cứ ngỡ Tống Thanh Thư đưa kiếm gạt gậy của lão, còn Tống Thanh Thư thì thấy rõ ràng Chương Bổng long đầu dùng gậy gạt kiếm của gã. Thửa lúc hai kẻ đó còn đang kinh ngạc, Trương Vô Kỵ giơ tay trái chụp ngay một tên đệ tử bảy tới, mà ném qua tường ra bên ngoài. Chương Bổng long đầu và Tống Thanh Thư thấy có bóng người bay qua tường, nghĩ rằng đó là Triệu Mẫn đã bỏ chạy, liền cùng đuổi theo, Trương Vô Kỵ bèn ôm Triệu Mẫn nhảy lên mái nhà.

Giữa thanh thiên bạch nhật vốn khó che giấu hình tích, nhưng bọn Cái Bang như một bầy ong ào ào chạy theo Chương Bổng long đầu và Tống Thanh Thư

ra ngoài cửa miếu, tuy có rất nhiều kẻ hoa mắt, thấy hình như có vật gì nhảy vọt qua trên đầu, song sau khi pho tượng Phật Di Lặc trong đại điện đổ xuống, bụi bay mù mịt thành một lớp dày, cả bọn chạy nhào nhào cả lên; kẻ vô công cao thì mãi vẫy đánh Huyền Minh nhị lão, kẻ vô công kém thì lo giữ thân, thành ra không một ai trông thấy cá.

Triệu Mẫn đứng lúc nguy cấp được người cứu thoát, thân hình nằm gọn trong hai cánh tay rắn chắc, tựa hồ đang vãn giá vù bay lên nóc miếu. Nàng ngoảnh đầu lại, dưới ánh nắng nhìn mặt người kia mờ rậm mắt sáng, chính là Trương Vô Kỵ, thì dường như không tin nổi mắt mình, thốt lên:

- Chẳng đây ư?

Trương Vô Kỵ vội giơ tay bịt miệng nàng, nhìn từ phía, thấy trước sau phải trái miếu Di Lặc chỗ nào cùng đầy đệ tử Cái Bang, muốn cứu thoát Triệu Mẫn cũng không khó, song chàng đã biết Cái Bang đang bàn mưu đối phó với Minh giáo, Tổng sư ca của phái Vô Đang lại gia nhập Cái Bang, nếu không dò xét cho rõ, chỉ lo thoát thân bỏ đi, thì thật đáng tiếc. Chàng thấy Chương Bổng long đầu và Tống Thanh Thư đang tranh cãi với nhau, Chương Bổng long đầu mắt đã lộ hung quang, trong Cái Bang có nhiều kẻ gian hiểm, không chừng Tống Thanh Thư có thể bị hạ độc thủ, huống hồ Hàn Lâm Nhi hết mực trung thành, không thể không cứu chàng ta. Trương Vô Kỵ thấy trong đại điện bụi bay mù mịt, bèn tính cách mạo hiểm vào bên trong miếu tìm

chỗ ẩn nấp. Trương Vô Kỵ bèn nhảy về phía trước, lần xuống sát mái hiên, dùng hai chân quặp chặt mái hiên, thả người xuống từ từ, rồi co dùi một cái, đã chui vào phía sau một bức tượng Phật. Trong điện lúc này chỉ có mấy tên đệ tử Cái Bang bị pho tượng Đường Lạc đồ trùng, đang nằm rên rĩ dưới đất, còn Hàn Lâm Nhi không rõ đã bị dẫn đi đâu. Trương Vô Kỵ đưa mắt bốn phía, chưa tìm ra chỗ nào có thể ẩn nấp thật tốt. Triệu Mẫn giơ tay chỉ một cái trống da lớn, treo trên một cái giá gỗ to, cách mặt đất hơn một trượng, đối diện với chiếc chuông lớn ở bên phải. Trương Vô Kỵ chợt hiểu, bèn men theo tường, đến sau cái trống, nhón chân nhảy lên, giơ ngón trỏ tay phải rạch ngang mặt trống một cái, mặt trống bằng da bị thủng một vết dài. Chàng móc chân trái vào cái giá gỗ, ngón tay lại rạch một đường dọc, hai vết cắt thành hình chữ thập trên mặt trống; rồi chàng ôm Triệu Mẫn chui lọt qua chữ thập đó.

Cái trống tuy lớn, nhưng hai người cùng ẩn bên trong, cũng rất khó cử động. Triệu Mẫn tựa vào người Trương Vô Kỵ, thở hắt hắt. Cái trống này chế tạo đã lâu, bụng trống đầy bụi, Trương Vô Kỵ ngửi thấy lẫn trong mùi ẩm mốc là mùi thơm thoang thoang của thân hình Triệu Mẫn, chàng vừa yêu vừa giận, có bao nhiêu điều muốn trách cứ nàng, khổ nỗi ở đây không thể mở miệng, chỉ thấy thân thể nàng ngã vào lòng chàng rất mềm mại, tóc nàng cọ vào má chàng. Chàng giật mình nghĩ thầm: "Ta ra tay cứu nàng đã là không nên, sao lại còn cùng nàng

thân mật quá thế này?" Chàng đưa tay đẩy đầu Triệu Mẫn ra, không cho tựa vào vai mình. Triệu Mẫn bực bội thúc cùi chỏ vào ngực chàng, Trương Vô Kỵ mượn sức thúc vào của nàng mà đẩy ngược trở lại, Triệu Mẫn bị đau, nhin không nổi, phải kêu lên. Trương Vô Kỵ đã liệu trước, liền bịt miệng nàng lại.

Chỉ nghe tiếng Cháp pháp trường lão ở hên dưới vọng lên:

- Khái bầm bang chủ, kẻ địch đã trốn mất tăm, thuộc hạ hết tài, xin bang chủ phạt tội.

Sử Hỏa Long nói:

- Thôi miễn! Địch nhân võ công quá cao cường, mọi người đều thấy cả. Mẹ kiếp, Tất cả chúng ta cùng xui xẻo, chẳng riêng gì trường lão thôi đâu.

Cháp pháp trường lão nói:

- Đa tạ bang chủ!

Tiếp đó Chương Bổng long đầu tổ cáo Tống Thanh Thư tha cho kẻ địch chạy mất. Tống Thanh Thư ra sức cãi lý, hai người ai cũng đòi phần phải về mình, trong điện thành ra to tiếng. Sử Hỏa Long hỏi:

- Trần huynh đệ, lúc ấy huynh đệ thấy thế nào?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Khái bầm bang chủ, Chương Bổng long đầu là nguyên lão của bốn bang, lời nói tất không thể nào sai. Tống huynh đệ vừa thành tâm gia nhập bốn bang, con yêu nữ Triệu Mẫn lại là kẻ thù của y, Tống huynh đệ không thể có ý tha cho nó chạy mất. Theo ngu

kiến của đệ, thì Triệu Mẫn vô cùng hết sức quái dị, chắc nó mượn lực đánh lực, mượn thiết bổng của Long đầu đại ca gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra. Trong cơn hỗn chiến, hai bên cũng không nhận biết, thành thử hiểu lầm nhau.

Trương Vô Kỵ thầm khen: "Trần Hữu Lượng quả nhiên lợi hại, lão không nhìn thấy sự việc, vậy mà đoán trúng đến tám, chín phần".

Chỉ nghe Sở Hòa Long nói:

- Lời đó xem ra rất có lý. Hai vị huynh đệ, mọi người đều vì bốn bang mà gắng sức, đừng để chuyện nhỏ này làm tổn thương hòa khí hai bên.

Chương Bổng long đầu mát vẫn hăm hăm, nói:

- Dầu cho hần...

Trần Hữu Lượng không để lão nói hết câu, liền ngắt lời:

- Tống huynh đệ, Long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dù có trách lầm người, người cũng nên thành tâm thụ giáo. Người hãy mau xin lỗi Long đầu đại ca!

Tống Thanh Thư không còn cách nào khác, đành phải bước lên thì lễ, nói:

- Long đầu đại ca, ban nầy tiểu đệ đắc tội, xin đại ca lượng thứ cho.

Chương Bổng long đầu tuy trong bụng còn tức lắm, nhưng cũng phải nín lại, hừ một tiếng, đáp:

- Thôi được.

Lời lẽ của Trần Hữu Lượng tuy có vẻ trách Tống Thanh Thư, song câu "Triệu Mẫn mượn thiết bổng của Long đầu đại ca gạt thanh kiếm của Tống huynh đệ ra", rồi "Long đầu đại ca đức cao vọng trọng, dù có trách lầm người, người cũng nên thành tâm thụ giáo" thì lại ngầm bảo Chương Bổng long đầu không đúng, các vị trưởng lão trong Cái Bang đều nghe ra cả. Nhưng gần đây Trần Hữu Lượng là người được bang chủ hết sức vì nể, nói gì cũng được Sử Hỏa Long nghe theo, nên không ai dám nói gì thêm.

Sử Hỏa Long nói:

- Trần huynh đệ, yêu nữ ban nãy tới quấy phá là con gái của Nhữ Dương vương. Ma giáo vốn đối đầu với triều đình, vậy tại sao khi chúng ta nhắc tới tên tiểu ma đầu Trương Vô Kỵ, con yêu nữ kia lại nhảy ra bênh nó?

Trần Hữu Lượng còn đang ngẫm nghĩ, Chương Bổng long đầu nói:

- Ta thấy ở quận chùa Thất từ ấy mất rừng rừng lệ, về mặt cực kỳ tức tối. Trần huynh đệ nguyên rửa tên giáo chủ Ma giáo, ở ta làm như nghe nguyên rửa cha anh ở không bằng, thật không thể nào hiểu nổi.

Tống Thanh Thư nói:

- Khái bẩm bang chủ, tình tiết bên trong thế nào, thuộc hạ biết rất rõ.

Sử Hỏa Long nói:

- Vậy Tống huynh đệ nói nghe coi.

Tổng Thanh Thư nói:

- Ma giáo tuy đối nghịch với triều đình, nhưng tiểu yêu nữ quận chúa lại say mê Trương Vô Kỵ, chỉ mơ lấy hắn làm chồng, nên mới ra sức bênh vực hắn.

Quần hào Cái Bang nghe vậy cùng ó lên kinh ngạc.

Trương Vô Kỵ ở trong cái trống, nghe rõ môn một, trống ngực cùng đập mạnh, tự hỏi mình: "Có thực vậy không? Có thực vậy không?" Triệu Mẫn quay đầu lại, đôi mắt long lanh nhìn chàng. Tuy ở trong lòng trống to om, nhưng ánh quang của Trương Vô Kỵ rất tinh tường, chỉ một chút ánh sáng đã giúp chàng nhìn thấy đôi mắt ấy vô cùng đắm đuối; chàng không khỏi bồi hồi, ôm chặt hai vai nàng, định hôn lên cặp môi anh đào của nàng, nhưng đột nhiên nhớ tới cái chết thảm khốc của Ân Ly, thế là ái tình hóa thành thu hận, bàn tay phải đang nắm vai Triệu Mẫn bèn bóp lại.

Cái bóp này chưa sử dụng toàn lực, song Triệu Mẫn đã chịu không nổi, chỉ thấy mắt tối sầm, đau đến muốn ngất đi, toàn bất chước Ân Ly rủa chàng "Đồ tiểu quỷ lang tâm đoan mệnh", nhưng nàng cố nén lại, không nói thành tiếng, để cho nước mắt nhỏ ròng ròng từng giọt xuống mu bàn tay Trương Vô Kỵ, lăn xuống vạt áo chàng. Trương Vô Kỵ vẫn lăm lỳ phớt lờ.

Lại nghe Trần Hữu Lượng hỏi:

- Làm sao Tổng huynh để biết? Có chuyện quái lạ thế thật ư?

Tống Thanh Thư hậm hực nói:

- Tên tiểu tử Trương Vô Kỵ tương mạo cũng bình thường, chẳng có vẻ gì là anh tuấn, nhưng chắc là học được tà thuật của Ma giáo, biết cách mê hoặc nữ giới, biết hao nhiều thiếu nữ ngày thơ đã sa vào cạm bẫy của hắn.

Chấp pháp trưởng lão gật đầu, nói:

- Đúng vậy, bọn chúng ta trong Ma giáo quả có phép thuật hái hoa, đàn ông đàn bà gì cũng rành cả. Nữ đệ tử Kỳ Hiệu Phù của phái Nga Mi cũng vì trúng phải tà thuật của Dương Tiều mà mà thân bại danh liệt. Phụ thân Trương Vô Kỵ là Trương Thủy Sơn cũng khốn đốn vì yêu pháp của con gái Bạch Mi Ứng Vương. Ái quần chúa Thất tử chắc trúng phải tà pháp hái hoa của tên tiểu ma đầu, bị thất thân với hắn, vắn đã đóng thuyền, gạo thổi thành cơm, sa vào bùn nhờ không rút ra được nữa.

Quán hạo Cái Bang cùng gật đầu cho là phải. Truyền công trưởng lão búng bùng nghĩa khí, nói:

- Những kẻ hại hoại như thế trên giang hồ, phải tru diệt cho bằng hết, nếu không thì sự trịnh bạch của biết bao nhiêu con gái nhà lành sẽ bị tên dâm tặc đó làm cho ô uế.

Sử Hòa Long liếm môi, chép miệng, cười nói:

- Mẹ kiếp, cái tên dâm tặc Trương Vô Kỵ ấy hóa ra lại có điểm phúc không nhỏ!

Trương Vô Kỵ tức đến run lấy bấy toàn thân, cho đến nay chàng vẫn còn là trai tơ, song từ khi Diệt

Tuyệt sư thái phái Nga Mi cứ mồm năm miệng mười nhểch chàng là tên dâm tặc, rồi kẻ khác nói theo, thì chàng không sao tẩy rửa được nỗi oan. Giờ không hiểu từ đâu người ta lại bảo Triệu Mẫn bị thất thân với chàng, nào là ván đã đóng thuyền, gạo thổi thành cơm, thật là kinh hãi, thảm nghì: "Triệu cô nương cùng ta ôm nhau ở trong cái trống này, nhất thiết không thể để cho bọn họ phát giác, nếu không người ta lại càng có cơ để vu hại ta".

Lại nghe Truyền công trưởng lão nói:

- Nếu Chu Chi Nhược cô nương của phái Nga Mi rơi vào tay tên dâm tặc ấy, chi e khó toàn trình tiết. Tống huynh đệ cứ yên tâm, bọn ta sẽ hòa thượng Tống huynh đệ giành lại ái thể, không tái diễn chuyện như Kỳ Hiếu Phù ngày trước.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Đại ca nói chí phải. Phái Võ Đang năm xưa không bảo vệ nổi Ân Lê Đình, nay lại không lo nổi cho Tống Thanh Thư. Tống huynh đệ gia nhập bốn bang, nếu bọn ta không làm cho y hả giận, không giúp y hoàn thành tám nguyện, thì hà tất Tống huynh đệ chẳng màng cái danh chưởng môn tương lai của phái Võ Đang, để làm đệ tử sáu túi của Cái Bang ta làm chi?

Quần hào Cái Bang reo hò, thể phanb thấy tên dâm tặc Trương Vô Kỵ, đoạt lại vợ cho Tống Thanh Thư.

Triệu Mẫn ghé tai Trương Vô Kỵ thì thầm:

- Chẳng là tên tiểu dân tộc đáng chết!

Câu nói này nửa như giận hờn, nửa như khích lệ, nói ra một cách êm dịu. Trương Vô Kỵ nghe mà bồi hồi bồi hồi, nghĩ thầm: "Giả như nàng đừng hiềm độc hại chết biểu muội ta, ta suốt đời được ở bên nàng, thật không còn cầu mong gì hơn nữa".

Chỉ nghe Tống Thanh Thư tỏ lời cảm ơn quần hào Cái Bang. Chấp pháp trưởng lão lại hỏi:

- Tên dân tộc ấy làm sao dân dêu được với quần chùa Thất tử, Tống huynh đệ có biết không?

Tống Thanh Thư đáp:

- Các tinh tiết bên trong, người ngoài làm sao biết được. Hôm tiểu yêu nữ dẫn các võ sĩ triều đình lên núi Vô Đang bắt thái sư phụ của đệ, á vừa gặp mặt tên dân tộc đó đã rút lui ngay, đại họa của phái Vô Đang lập tức được giải trừ. Tam sư thúc của đệ là Du Đại Nham hơn hai chục năm trước bị người ta đánh gãy chân tay, cũng được tiểu yêu nữ tặng thuốc để tên dân tộc chữa lành các vết thương.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Thì ra vậy, lâu nay phái Vô Đang là cái gai trong mắt triều đình, quần chùa Thất tử hẳn phải si mê tên dân tộc kia lắm, thì mới quên cả cội nguồn, đem thuốc lặng định nhân. Suy cho cùng, tên dân tộc ấy tuy thiếu dũng đảm, nhưng đối với thái sư phụ và các sư bá sư thúc vẫn nặng tình hương hỏa.

Tống Thanh Thư nói:

- Ô, tiểu đệ nghĩ hán cũng chưa đến nỗi hoàn toàn vong bản.

Trần Hữu Lượng nói:

- Khái bẩm bang chủ, ta nghe những điều Tống huynh đệ nói, bỗng nảy ra một kế có thể chế phục tên đâm tặc đó, khiến cho Ma giáo từ trên xuống dưới phải râm rập theo lệnh bốn bang.

Sứ Hòa Long vui mừng nói:

- Trần huynh đệ có diệu kế gì, mau nói ra xem thử.

Trần Hữu Lượng nói:

- Ở đây tại vách mạch rừng, tuy là huynh đệ một nhà, nhưng chi e tiết lộ cơ mật.

Tiếng nói trong đại điện lắng xuống, nhiều tiếng chân, có tới hơn mười người rời khỏi đại điện, chắc chỉ còn lại vài nhân vật thủ lĩnh có chức vụ cao nhất trong Cái Bang. Trần Hữu Lượng nói:

- Việc này không thể nào tiết lộ phong thanh. Tống huynh đệ, hai vị Long đầu đại ca, mình cần tra xét trước sau một lượt, xem có kẻ nghe lén không đã.

Chỉ nghe hai tiếng vù vù, Chương Bổng long đầu và Chương Bát long đầu đã nhảy lên mái điện, Trần Hữu Lượng và Tống Thanh Thư thì tra xét đằng trước đằng sau điện thật kỹ, ngó cá vào phía sau các bức tượng, các màn che, từng góc ngách.

Trương Vô Kỵ thăm phục Triệu Mẫn ban nãy nhanh trí, trong đại điện trừ cái trống này ra, quả không còn chỗ nào ẩn nấp tốt hơn.

Bốn người tra xét xong, trở vào trong điện, Trần Hữu Lượng thấp giọng nói:

- Việc này hoàn toàn trông cậy ở Tống huynh đệ mà thôi.

Tống Thanh Thư ngạc nhiên:

- Ở tiểu đệ ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đúng vậy, Chuồng Bát long đầu, nhờ đại ca chế cho mấy thang "Ngũ độc thất tâm tán", giao Tống huynh đệ đem về núi Vô Đang, lén bỏ vào đồ ăn thức uống của Trương chân nhân và Vô Đang chú hiệp. Chúng ta sẽ ở dưới chân núi tiếp ứng. Sau khi thành công, bắt giữ Trương chân nhân và Vô Đang chú hiệp rồi, ta sẽ dùng họ để uy hiếp, lo gì tên tiểu tặc Trương Vô Kỵ không vâng lệnh bốn bang?

Sứ Hòa Long là người đầu tiên vỗ tay khen:

- Diệu kế, diệu kế!

Chấp pháp trường lão cũng nói:

- Kế này rất hay. "Ngũ độc thất tâm tán" của bốn bang rất lợi hại. Muốn hạ độc Trương Vô Kỵ, bọn Ma giáo đề phòng nghiêm mật, không dễ gì được. Tống huynh đệ là đệ tử phái Vô Đang, muốn bắt giữ người cùng phái, khó gì chẳng xong, cái đó gọi là "gia tộc nan phòng, quý thân đều không hay biết" vậy.

Tống Thanh Thư do dự, nói:

- Cái việc... cái việc... bảo tiểu đệ hạ độc gia phụ, thật không thể làm được.

Trần Hữu Lượng nói:

- "Ngũ độc thất tâm tảo" là linh dược của bốn bang, chẳng qua chỉ làm cho người ta thần trí mơ hồ, chứ không nguy hiểm đến tính mạng. Lệnh tôn Tổng đại hiệp nhân hiệp trượng nghĩa, bọn ta vô cùng kính trọng, quyết không dám động tới một sợi tóc của lão nhân gia.

Tổng Thanh Thư vẫn không chịu, nói:

- Tiểu đệ gia nhập bốn bang, việc chưa được thái sư phụ và gia phụ chấp thuận, sau này hai vị đó biết, hẳn sẽ trách phạt rất nặng, tiểu đệ còn chưa biết biện bạch thế nào đây. Có điều là bốn bang vốn theo con đường hiệp nghĩa, so với tôn chỉ của phái Võ Đang không có gì khác, cho nên cũng không phải là tội lớn. Nhưng nếu đi làm chuyện bất hiếu phạm thượng như thế, thì tiểu đệ quyết không thể nghe theo được.

Trần Hữu Lượng nói:

- Tổng huynh đệ nghĩ như thế là chưa thông. Xưa nay muốn thành đại sự, không nên câu nệ tiểu tiết. Cổ nhân vì đại nghĩa mà bỏ người thân, xưa nay không thiếu gương, huống hồ tôn chỉ của chúng ta là đối phó với Ma giáo; việc bắt giữ Võ Đang chư hiệp chỉ là một kế sách để kiềm chế tên dã tâm tặc Trương Vô Kỵ mà thôi. Hồi sáu đại môn phái vây đánh đình Quang Minh, phái Võ Đang chẳng đã góp hết sức đó sao?

Tổng Thanh Thư nói:

- Tiểu đệ nếu làm việc này, một là lương tâm cắn rứt, hai là sẽ bị người người trên giang hồ si mắng, còn mặt mũi nào sống giữa trời đất nữa?

Trần Hữu Lượng nói:

- Vừa rồi ta đã chẳng báo các trưởng lão tám túi lui ra đó sao? Vì lẽ gì phải tra xét trước sau, trên dưới thật kỹ càng? Chỉ là sợ chuyện này lộ ra đấy thôi. Tống huynh đệ, sau khi người bỏ thuốc rồi, chính người cũng sẽ giả vờ hôn mê, bọn ta cũng sẽ trói người lại, cùng với thái sư phụ người, tôn đại nhân cùng các sư thúc ở chung một chỗ, thì còn ai có thể nghi cho người được? Trừ bảy người bọn ta ra, trên đời không còn ai hay biết cả. Bọn ta chỉ biết thần phục Tống huynh đệ là hắc anh hùng hảo hán, dám đương nổi đại sự, ai dám chê cười nào?

Tống Thanh Thư ngấm nghi một lát, rụt rè nói:

- Bang chủ và Trần đại ca đã ra lệnh, tiểu đệ không dám chời từ, hơn nữa tiểu đệ mới gia nhập bốn bang, đang mong có dịp lập công, đâu có phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng cũng nguyện tận tâm tận lực. Có điều người ta sống trên đời, hiếu nghĩa là gốc, bảo tiểu đệ đi hại gia phụ, thì nói sao cũng không dám phụng mệnh.

Trong Cái Bang xưa nay vốn hết sức tôn sùng chữ "Hiếu", mọi người nghe gã nói thế, đều cảm thấy không tiện cưỡng ép thêm.

Trần Hữu Lượng đột nhiên cười khẩy, nói:

- Ké dưới phạm thượng là điều đại kỵ đối với người trong võ lâm, Tống huynh đệ không cần nói ra,

ta cũng thừa hiểu. Nhưng không biết Mạc Vô Đương thất hiệp với Tống huynh đệ quan hệ thế nào? Ông ta hay Tống huynh đệ có vai vế cao hơn?

Tống Thanh Thư không trả lời, một lúc sau, bỗng nói:

- Được, bang chủ và các vị đã ra lệnh, tiểu đệ tuân theo vậy. Nhưng các vị phải nhận lời trước là sẽ không may mắn làm tổn thương hoặc vu nhục gia phụ. Nếu không, tiểu đệ thà thân bại danh liệt, chứ quyết không đời nào làm chuyện bất hiếu.

Bọn Sở Hỏa Long, Trần Hữu Lượng đều cả mừng. Trần Hữu Lượng nói:

- Chuyện đó là tất nhiên rồi. Tống huynh đệ với bọn ta gọi nhau là huynh đệ, Tống đại hiệp là bề trên của cả bọn, dẫu Tống huynh đệ không nhắc đến, thì bọn ta cũng phải đối đãi với lão nhân gia như với bậc phụ huynh.

Trương Vô Kỵ trong lòng sinh nghi: "Tống Thanh Thư khẳng khái không nhận lời, vì sao Trần Hữu Lượng vừa nhắc đến Mạc sư thúc thì Tống Thanh Thư không từ chối nữa, hẳn bên trong có ẩn khúc gì đây. Chắc phải hỏi thẳng Mạc sư thúc mới biết được".

Chỉ nghe Chấp pháp trưởng lão và Trần Hữu Lượng thì thảo hân nhau, sau khi hạ độc Trương Tam Phong, huynh đệ Tống Viễn Kiều, bang chủ Cái Bang sẽ xông lên núi tiếp ứng ra sao. Mỗi khi Trần Hữu Lượng nói tới đây, Sở Hỏa Long lại khen: "Diệu kế, hay lắm!"

Chương Bát long đầu nói:

- Hiện nay đang mùa rét, ngũ độc nằm phục ở dưới lòng đất, tiểu đệ phải đến chân núi Trường Bạch đào ngay, chậm thì một tháng, nhanh cũng hai mươi ngày, sẽ điều chế thành "Ngũ độc thất tâm tòn". Độc trùng đào từ dưới đất lên, độc tính không lộ rõ, uống vào không dễ gì phát giác; dùng để đối phó với đệ nhất cao thủ thật không gì tốt bằng.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Trần huynh đệ, Tống huynh đệ, hai vị đi cùng Chuông Bát long đầu tới núi Trường Bạch chế thuốc, bọn chúng ta xuôi nam trước, hẹn một tháng sau chúng ta tề tựu ở Lâu Hà Khẩu. Hôm nay mồng tám tháng Chạp, đúng ngày mồng tám tháng Giêng sẽ gặp lại nhau.

Rồi lão nói tiếp:

- Còn tên Hàn Lâm Nhi rơi vào tay chúng ta, thật là hữu dụng. Mong Chuông Bổng long đầu chú ý canh chừng, để phòng bọn Ma giáo cướp lại. Chúng ta hãy chia nhau mà đi, để tránh tai mắt kẻ địch.

Rồi cả bọn lần lượt cáo từ bang chủ, Chuông Bát long đầu cùng Tống Thanh Thư, Trần Hữu Lượng ba người đi trước về phía bắc. lát sau, bọn Cái Bang đều rời khỏi miếu Di Lặc, không còn một ai.

Trương Vô Kỵ đột nhiên vùng chân tạt ngang, hất mạnh cả đám tuyết lớn lên người tử hiệp. Đây là một chiêu quái dị trong thánh hỏa lệnh. Trong khoảnh khắc Võ Đang tử hiệp bị tuyết văng đầy mặt, hai mắt không nhìn thấy gì, tức thời nhảy vọt về phía sau.

Hồi 32

Quan không thể nói, sáu phát điên

Trương Vô Kỵ nghe tiếng bọn Cái Bang đã đi xa, trong miếu không còn động tĩnh gì nữa, mới từ trong bụng trống nhảy ra. Triệu Mẫn theo ra, sửa lại quần áo, lườm chàng một cái nửa mừng nửa giận. Trương Vô Kỵ tức mình, nói:

- Hừ, cô nương như vậy còn mặt mũi nào nhìn ta nữa ư?

Triệu Mẫn xịu mặt, nói:

- Cái gì? Ta đắc tội gì với Trương đại giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nghiêm mặt, xằng giọng:

- Cô nương lấy trộm kiếm Ý Thiên và thanh đao Đổ Long, ta không trách! Cô nương bỏ rơi ta trên hoang đảo, ta cũng không trách cô nương. Thế nhưng Ân cô nương đã bị trọng thương như thế, mà cô nương lại đang tâm hạ độc thù, hạng dân bà lòng dạ hiểm độc như cô nương, thật ít thấy trong thiên hạ.

Nói tới đây, không dần nổi hi phẫn, chàng tiến lên một bước, xoạc cẳng cho vững, giáng liền bốn cái tát. Triệu Mẫn làm sao tránh nổi chưởng lực của Trương Vô Kỵ? Chỉ nghe bốp bốp bốn tiếng, hai má nàng lập tức sưng đỏ lên. Triệu Mẫn vừa đau vừa ức, nước mắt rùng rùng, nghẹn ngào nói:

- Chàng bảo ta lấy trộm kiếm Ý Thiên và thanh đao Đổ Long, có ai nhìn thấy không? Ai bảo là ta hạ độc thù với Ân cô nương? Chàng hãy gọi kẻ ấy ra đây đối chất với ta!

Trương Vô Kỵ càng tức giận, lớn tiếng nói:

- Được, để ta cho người xuống dưới âm phủ mà đối chất.

Chàng đưa hai tay bóp cổ Triệu Mẫn, nàng không thở được, giờ ngón tay chọc vào ngực chàng, nhưng cảm thấy như chọc vào hồng, kinh lực mất tiêu luôn; trong giây lát mặt nàng tím tái, nàng ngất đi không còn biết gì nữa.

Trương Vô Kỵ nghĩ đến mối thù Ân Ly, đã định bóp chết Triệu Mẫn cho hả giận; nhưng thấy nàng như thế, lại mềm lòng, buông hai tay ra. Triệu Mẫn ngã ngửa ra sau, “cộc” một tiếng, gáy va vào thềm đá của đại điện.

Lúc lâu sau, Triệu Mẫn từ từ tỉnh lại, thấy Trương Vô Kỵ đang nhìn mình chằm chằm, đầy vẻ lo lắng, lúc thấy nàng mở mắt ra, chàng mới thở phào nhẹ nhõm. Triệu Mẫn hỏi:

- Chàng bảo Ân cô nương chết rồi ư?

Trương Vô Kỵ lại nổi giận, quát:

- Bị người rạch bảy, tám nhát kiếm... nàng ta còn có thể sống nổi được sao?

Triệu Mẫn run giọng, hỏi:

- Ai bảo là ta rạch bảy, tám nhát kiếm? Là Chu cô nương bảo thế phải không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chu cô nương không đời nào nói xấu sau lưng người khác, nàng ta không tận mắt nhìn thấy, lẽ nào vu hãm cho người?

Triệu Mẫn hỏi:

- Vậy là do chính Ân cô nương nói à?

Trương Vô Kỵ quát lên:

- Ân cô nương làm sao mà nói được? Trên hoang đảo chỉ có năm người, không lẽ do nghĩa phụ làm hay sao? Hay là ta rạch? Hay là Ân cô nương tự rạch mặt

minh? Hừ, ta biết bụng dạ người, người sợ ta cùng biểu muội kết thành phu phụ nên mới hạ độc thủ. Ta nói để người hay, Ân cô nương sống hay chết thì ta vẫn coi nàng ấy là vợ ta.

Triệu Mẫn cúi đầu, trăm tư một hồi, lại hỏi:

- Thế làm cách nào chàng về được Trung Nguyên?

Trương Vô Kỵ cười khẩy:

- Cùng là nhờ lòng tốt của cô nương phái thủy sư ra hoang đảo đón bọn ta về. May mà nghĩa phụ ta không thất thà khờ khạo như ta, bọn ta mới không sa vào gian kế của cô nương. Cô nương sai pháo thuyền chờ sẵn ở vùng duyên hải để đánh chìm thuyền của bọn ta về, chỉ phí công toi.

Triệu Mẫn đưa tay xoa xoa hai má bị sưng, ngẩn ngơ nhìn chàng hồi lâu, ánh mắt dần dần lộ rõ vẻ thương yêu, thở dài một tiếng náo ruột.

Trương Vô Kỵ sợ mình động tâm, cúi lòng trước sắc đẹp và sức quyến rũ của nàng, bèn quay đầu sang chỗ khác, rồi đột nhiên dậm chân nói:

- Ta từng thề báo thù cho biểu muội, nhưng hóa ra ta nhút nhát vô dụng, hôm nay không nỡ ra tay. Cô nương tác ác đa đoan, thế nào cũng có ngày rơi phải tay ta!

Nói đoạn bước nhanh ra cửa miếu.

Chàng đi được mười trượng, thì Triệu Mẫn đuổi theo, gọi:

- Trương Vô Kỵ, chàng đi đâu thế?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đi đâu thì liên can gì tới cô nương?

Triệu Mẫn nói:

- Muội có điều muốn hỏi Tà đại hiệp và Chu cô nương, nhớ chàng đưa tới gặp họ với.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta ra tay không nề nang gì hết, bộ người muốn chết hay sao?

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Nghĩa phụ chàng tuy tàn ác thật, nhưng đâu có hồ đồ như chàng. Hơn nữa, nếu Tà đại hiệp giết muội, thì chàng coi như đã báo thù cho biểu muội, chẳng phải là chàng được thỏa nguyện hay sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta hồ đồ ở chỗ nào? Ta không muốn cô nương đến gặp nghĩa phụ ta.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Gã tiểu tử Trương Vô Kỵ hồ đồ kia ời, chàng trong bụng thực không bỏ muội được, nên không muốn muội bị Tà đại hiệp giết chứ gì, dùng chưa nào?

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tâm trạng, thì đỏ mặt, quát lên:

- Đừng có nói lung tung! Cô nương hay làm những việc bất nghĩa như thế, thế nào cũng tự chui đầu vào chỗ chết. Cô nương tốt hơn hết hãy tránh ta cho xa.

chờ để ta gặp lại, nóng tiết lên là ta giết luôn cô nương đó.

Triệu Mẫn thông thả lại gần, nói:

- Muội có vài câu không thể không hỏi Ta đại hiệp và Chu cô nương cho ra lẽ. Muội không muốn nói xấu người khác ở sau lưng, muội cần phải nói rõ ngay trước mặt.

Trương Vô Kỵ bồng nõi lòng hiếu kỳ, hỏi:

- Cô nương định hỏi họ chuyện gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Đến lúc ấy chàng khác biết. Muội không sợ nguy hiểm, chàng có gì phải sợ?

Trương Vô Kỵ chần chừ, nói:

- Vậy là chính cô nương đòi đi, nếu nghĩa phụ ta hạ độc thủ, ta muốn cứu cô nương cũng không nổi đâu.

Triệu Mẫn nói:

- Không cần chàng phải lo cho muội.

Trương Vô Kỵ tức giận:

- Lo cho cô nương? Hừ, ta còn mong cho cô nương chết là khác.

Triệu Mẫn cười:

- Thế thì chàng hãy mau ra tay đi.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, không thêm nói nữa, rảo bước đi về phía thị trấn. Đến thị trấn rồi, Trương Vô Kỵ dừng chân, quay đầu lại, nói:

- Triệu cô nương, ta từng nhận lời làm cho cô nương ba việc. Việc thứ nhất là đi tìm thanh đao Đồ Long, coi như đã xong. Còn hai việc nữa chưa làm xong, cô nương mà gặp nghĩa phụ ta, thế nào cô nương cũng chết. Vậy cô nương cứ đi đi, chừng nào ta làm xong nốt hai việc kia, cô nương hãy tới gặp nghĩa phụ ta cùng chưa muộn.

Triệu Mẫn điểm nhiên cười, nói:

- Chẳng có tìm mọi lý do để muội khỏi bị giết, muội biết chàng thực lòng không thể bỏ muội mà.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Cứ coi như ta không nỡ nhẫn tâm, thì sao nào?

Triệu Mẫn nói:

- Thì muội rất sung sướng. Lâu nay muội không biết chàng có thực lòng với muội hay không, giờ thì biết rồi.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Triệu cô nương, ta van cô nương, cô nương hãy đi chỗ khác đi.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Muội nhất định phải gặp Tà đại hiệp.

Trương Vô Kỵ không còn cách nào khác, đành phải vào khách điểm. Đến trước cửa phòng Tà Tồn, chàng gõ cửa hai tiếng, gọi:

- Nghĩa phụ!

Miệng thì gọi, nhưng lại đứng chẵn phía trước Triệu Mẫn. Chàng gọi hai lần, không thấy bên trong trả lời, cửa vẫn đóng im ỉm, trong bụng sinh nghi, nghĩ thầm nghĩ phụ rất thính tai, chàng tới bên cửa thì ông dẫu đang ngủ say cũng đã tỉnh dậy rồi; nếu bảo đã ra ngoài, tại sao cửa lại cài bên trong?

Chàng lấy tay đẩy nhẹ, nghe “cách” một tiếng, then cửa gảy liền, cửa phòng mở ra, quả nhiên không thấy Tạ Tốn ở trong đó. Có một cánh cửa sổ hé mở, chắc ông đã ra ngoài theo lối đó.

Trương Vô Kỵ sang phòng Chu Chi Nhược, gọi:
- Chi Nhược!

Cũng không có tiếng trả lời, đẩy cửa vào cũng không thấy nàng đâu, bọc áo vẫn còn để ngay ngắn trên giường.

Trương Vô Kỵ cảm thấy khó hiểu, tự hỏi: “Không lẽ họ gặp kẻ địch?” Bèn gọi điểm tiểu nhị tới hỏi, gã bảo rằng không thấy hai người đi ra, cũng không hề nghe có tiếng cái cọ xó xát gì cả. Trương Vô Kỵ yên tâm, nghĩ thầm: “Chắc hai người nghe được chuyện gì, nên đi truy tìm tung tích địch nhân”. Lại nghĩ Tạ Tốn tuy mù, song võ công cao cường, thời nay ít ai địch nổi, huống hồ bên cạnh có Chu Chi Nhược tinh tế cẩn trọng đi theo, chắc không sao cả. Chàng từ phòng Tạ Tốn nhảy qua cửa sổ ra ngoài, xem xét chung quanh, không thấy gì lạ, lại quay vào phòng.

Triệu Mẫn nói:

- Chàng thấy Ta đại hiệp không có ở đây, lại có vẻ vui thì phải?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đừng nói vậy, ta vui bao giờ?

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chàng tưởng muội không biết nhận ra vẻ mặt của chàng hay sao? Chàng đẩy cửa phòng bước vào, hơi lo lắng, nhưng rồi hết ngay.

Trương Vô Kỵ mặc kệ nàng ta, ra ngồi tựa vào chiếc giường.

Triệu Mẫn từ từ cười, ngồi xuống ghế, nói:

- Muội biết chàng sợ Ta đại hiệp giết muội, may sao ông ấy không có nhà, đỡ phiền cho chàng. Muội biết chàng quả thật không thể bỏ muội được mà.

Trương Vô Kỵ nổi cáu:

- Không bỏ được thì đã sao?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Thì muội sung sướng vô cùng.

Trương Vô Kỵ hậm hực, nói:

- Còn cô nương tại sao cứ năm lần bảy lượt rấp tâm hại ta? Cô nương cũng không bỏ được ta chứ gì?

Triệu Mẫn bồng đó mặt, dịu giọng nói:

- Đúng vậy, ban đầu muội quả thực muốn giết chàng, nhưng từ hôm gặp nhau ở Lục Dương trang, muội mà còn có ý định hại chàng, thì trời cứ tru đất

cứ diệt Mẫn Mẫn Đạc Mục Nhĩ này đi, khi chết sẽ rơi xuống mười tám tầng địa ngục, vạn kiếp không được trở lại làm người.

Trương Vô Kỵ nghe nàng thề độc, liền nói:

- Thế tại sao vì một cây đao, một thanh kiếm mà cô nương bỏ ta ở hoang đảo?

Triệu Mẫn nói:

- Chẳng dẫu cho là như thế, thì muối dẫu có trăm cái miệng cũng không cái được, chỉ còn cách chờ Ta đại hiệp và Chu cô nương về đây, bốn người chúng ta đối chất cho minh bạch.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương khéo mồm khéo miệng, chỉ lừa được một mình ta, chứ không lừa nổi nghĩa phụ ta và Chu cô nương đâu.

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Vì sao chàng lại chịu để muối đánh lừa? Vì trong bụng chàng thích muối chứ gì, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thích thì đã sao?

Triệu Mẫn nói:

- Thì muối rất vui.

Trương Vô Kỵ thấy nàng cười tươi như hoa, ai nhìn cũng phải xiêu lòng, vừa nãy lại bị chàng giảng bốn cái tát, sưng đỏ lên, trông tội nghiệp, chàng vội quay ra chỗ khác, không dám nhìn nàng.

Triệu Mẫn nói:

- Minh ở trong cái miếu ấy lâu quá, hóa ra đôi bụng.

Bèn gọi điểm tiểu nhị, đưa cho một đĩnh vàng, bảo mau dọn một mâm cỗ thượng hạng bưng lên. Điểm tiểu nhị ríu rít vâng dạ, vội mang trái cây và đồ điểm tâm lên trước, sau đó bưng rượu thịt tới.

Trương Vô Kỵ nói:

- Minh đợi nghĩa phụ về ăn một bữa.

Triệu Mẫn nói:

- Ta đại hiệp về đây thì mạng muối chắc gì còn, chỉ bằng ăn trước cho no, xuống âm phủ khỏi làm ma đói ma khát.

Trương Vô Kỵ thấy nàng tuy miệng nói vậy, mà cử chỉ dáng vẻ tựa hồ chẳng sợ hãi chút nào. Triệu Mẫn lại nói:

- Trong túi muối còn vàng nữa đây, để bảo điểm tiểu nhị làm mâm cỗ khác.

Trương Vô Kỵ lạnh lùng nói:

- Ta chớ dám ăn uống chung với cô nương, biết đâu cô nương lại chẳng bỏ "Thập hương nhuyễn cân tẩn" vào đó.

Triệu Mẫn xịu mặt, nói dối:

- Thi chàng đừng ăn nữa, để khỏi bị trúng độc bởi tay muối.

Nói đoạn ngồi ăn một mình.

Trương Vô Kỵ báo điểm tiểu nhị mang lên mấy cái bánh bao, tách ra một góc xa xa, ngồi ăn ngón ngấu. Ở mâm của Triệu Mẫn nào gà quay, dê nướng, cá chiên, thịt hầm, đủ món ngon lành: nàng ăn một hồi, bỗng nước mắt rơi là chảy xuống cả chén bát, nàng gượng nuốt vài miếng, rồi quăng đĩa bát, gục xuống bàn khóc tấu tức.

Nàng khóc một lát, chùi nước mắt, xem chừng trong lòng đã nhẹ nhõm đi nhiều, nhìn ra cửa sổ, nói:

- Chỉ một giờ nữa thì trời tối, không biết gà Hân Lâm Nhi kia bị đưa đi đâu, nếu để mất tung tích thì khó lòng giải cứu cho y.

Trương Vô Kỵ chột dạ, đứng dậy, nói:

- Đúng thế, ta phải đi cứu Hân Lâm Nhi đây.

Triệu Mẫn nói:

- Rõ không biết ngượng, ai nói chuyện với chàng mà cũng tiếp lời?

Trương Vô Kỵ thấy nàng chột giận chột thẹn, chột vui chột buồn, bất giác cảm thấy vừa giận vừa thương, chẳng biết thế nào cho phải, vội ăn trệu trạo cho xong cái bánh bao, rồi chạy đi. Triệu Mẫn nói:

- Muội cùng đi với.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta không cần cô nương đi cùng.

Triệu Mẫn hỏi:

Vì sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cô nương là hung thủ giết hại biểu muội ta, làm sao ta có thể đi cùng với kẻ thù?

Triệu Mẫn nói:

- Được, vậy chàng đi một mình đi!

Trương Vô Kỵ ra đến cửa, bỗng quay lại hỏi:

- Cô nương ở đây làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Muội chờ nghĩa phụ của chàng về, nói cho ông ấy biết chàng đi cứu Hàn Lâm Nhi rồi.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta ghét kẻ ác như quân thù, lẽ nào tha mạng cho cô nương?

Triệu Mẫn thở dài:

- Cái số muội thế đành chịu, biết làm thế nào?

Trương Vô Kỵ nghĩ một lát, nói:

- Cô nương nên tránh đi chỗ khác thì hơn, chờ ta trở về hãy hay.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Muội biết tránh đi đâu bây giờ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Thôi được, cô nương hãy theo ta đi cứu Hàn Lâm Nhi, sau đó quay về đây đối chất.

Triệu Mẫn cười:

- Đây là chàng rử muối cùng đi, chứ không phải muối cứ nặng nặc đòi theo đấy nhé.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cô nương đừng là hung tính chiếu mệnh ta, gặp cô nương thật là xui xẻo cho ta vô cùng.

Triệu Mẫn cười hồn nhiên, nói:

- Chàng đợi muối một lát.

Nói xong nàng thuận tay khép cửa phòng lại.

Lát sau, Triệu Mẫn mở cửa, nàng đã đổi sang y phục nữ giới, áo lông có mũ trùm đầu, áo gấm màu đỏ, ăn mặc cực kỳ sang trọng. Trương Vô Kỵ không ngờ nàng mang theo trong bọc mấy thứ quần áo sang trọng nhường ấy, nghi thầm: "Cô gái này thật là quý kẻ đa đoan, hành sự không biết đâu mà lẫn". Triệu Mẫn nói:

- Sao chàng cứ ngo ngẩn nhìn muối thế? Muối ăn mặc thế này trông đẹp lắm hả?

Trương Vô Kỵ nói:

- Mặt đẹp như hoa, lòng dạ rắn rết.

Triệu Mẫn cười khanh khách, nói:

- Đa tạ Trương đại giáo chủ ban cho muối tám chữ đó. Trương giáo chủ ơi, ngài cũng nên thay bộ quần áo khác cho tử tế một chút đi.

Trương Vô Kỵ phát ý, nói:

- Ta từ nhỏ ăn bận rách rưới đã quen, nếu cô nương hiềm ngại quần áo ta lam lũ, thì đừng đi theo ta làm gì.

Triệu Mẫn nói:

- Chàng chờ nên cả nghĩ. Muội chỉ muốn xem chàng sau khi mặc quần áo đẹp, trông chàng sẽ như thế nào mà thôi. Chàng hãy chờ ở đây một lát, để muội chạy đi mua quần áo cho. Bọn ăn mày kia đi đường lớn để vào cửa ai, mình chỉ cần đi nhanh một chút là sẽ đuổi kịp chúng.

Nàng không đợi chàng trả lời, đi luôn ra ngoài. Trương Vô Kỵ ngồi lại, tự trách mình sao không đủ cứng cỏi, cứ để cho cô gái này đùa giỡn; rõ ràng cô ta là người hại chết biểu muội của ta, vậy mà ta cứ ở đây cười cười nói nói với cô ta. Trương Vô Kỵ ơi là Trương Vô Kỵ, mi còn gì là nam tử hán đại trượng phu? Mi còn mặt mũi nào làm giáo chủ Minh giáo, hiệu lệnh quần hùng?

Chàng đợi hồi lâu không thấy Triệu Mẫn quay về, trời thì đã xẩm tối, nghĩ thầm: "Việc gì ta phải chờ nàng ta? Cứ một mình đi cứu Hàn Lâm Nhi thì đã sao?" Nhưng chàng lại hình dung cái cảnh nàng mua quần áo về, gặp phải Tạ Tốn giảng cho một chương trổng thiên linh cái, vỡ đầu nát óc chết lăn quay, quần áo rơi tung tóe, thì cả sợ. Chàng cứ nhấp nhồm đứng lên ngồi xuống, nghĩ ngợi lung tung, mãi đến lúc nghe tiếng chân nhẹ lướt, hương thơm thoang thoang, Triệu Mẫn ôm hai bọc quần áo bước vào phòng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đợi cô nương lâu quá chừng! Thôi khỏi cần thay quần áo, đuổi theo kẻ địch ngay mới kịp!

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Đã đợi bao lâu, làm gì không chờ thêm chút nữa để thay đồ. Muội đã mua hai con ngựa, sẽ đi suốt đêm đuổi theo.

Nói rồi cởi cái bọc, lấy ra quần áo, giày vớ, nói:

- Thì trấn nhỡ chả có gì đáng mua, chàng dùng tạm, bao giờ tới Đại Đô sẽ mua chiếc áo lông.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nghiêm mặt nói:

- Triệu cô nương, đừng bao giờ tính chuyện ta sẽ tham phú quý, quy hàng triều đình; cô nương hãy dẹp bỏ ngay ý nghĩ ấy đi. Trương Vô Kỵ ta đường đường là con cháu nhà Đại Hán, dù có được cát đất phong vương, ta cũng không khi nào đầu hàng Mông Cổ.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Trương đại giáo chủ, chàng hãy nhìn xem, đây là trang phục của người Mông, hay là quần áo của người Hán?

- Vừa nói vừa giơ ra chiếc áo bào màu xám. Trương Vô Kỵ thấy các món đồ nàng mua đều là trang phục của người Hán, thì gật đầu. Triệu Mẫn xoay người lại, hỏi:

- Chàng xem muội có giống một quận chúa Mông Cổ, hay là một cô gái người Hán bình thường?

Trương Vô Kỵ giật mình, trước đây chàng chỉ nghĩ Triệu Mẫn trang sức hoa lệ, không nghĩ gì đến sự khác biệt người Mông, người Hán, lúc này nghe nàng nhắc, mới thấy nàng ăn mặc hoàn toàn giống

một thiếu nữ người Hán. Chỉ thấy hai gò má ứng hồng, đôi mắt long lanh đầy vẻ thiết tha, thì chàng đột nhiên hiểu ra dụng ý của nàng, bèn nói:

- Cô nương... cô nương...

Triệu Mẫn nhỏ nhẹ nói:

- Chàng không đành lòng bỏ rơi muội, đối với muội thế là đủ lắm rồi. Chàng là người Hán hay người Mông, đối với muội cũng thế cả thôi. Chàng là người Hán, muội cũng là người Hán; chàng là người Mông, thì muội cũng là người Mông. Trong lòng chàng toàn tính việc quân quốc đại sự, nên phân biệt kẻ Hoa người Di, cạnh cánh thịnh suy hưng vong, uy danh quyền thế. Còn muội thì, Vô Kỵ ca ca, trong lòng muội chỉ có một điều, ấy là chàng mà thôi. Chàng là người xấu hay người tốt, đối với muội cũng thế cả.

Trương Vô Kỵ cảm động, nghe nàng nói những lời đầm thắm như thế thì ý loạn tình mê, một lát sau mới nói:

- Cô nương hại chết biểu muội của ta, có phải vì sợ ta lấy nàng ấy?

Triệu Mẫn nói to:

- Ân cô nương không phải do muội giết hại; chàng tin hay không thì tùy; muội chỉ có một câu đó mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Triệu cô nương, cô nương có lòng với ta như vậy, ta không phải là gỗ đá, lẽ nào không cảm động?

Nhưng hôm nay, sự thế đến bước này, cô nương còn lựa đối ta làm gì kia chứ?

Triệu Mẫn nói:

- Muội từ lâu cứ tự cho mình là người thông minh lanh lợi, chuyện gì cũng thàng thế, nào ngờ sự đời khó tính trước. Vô Kỵ ca ca, bây giờ chúng ta không đi đâu nữa, chàng ở đây chờ Ta đại hiệp, còn muội sang sang phòng Chu cô nương đợi cô ta.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Tại sao vậy?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng đừng hỏi tại sao. Về Hàn Lâm Nhi, chàng khỏi lo; muội bảo đảm sẽ cứu được chàng ta là xong.

Nói đoạn nàng quay lưng đi ra, sang phòng của Chu Chí Nhược, đóng cửa lại.

Trương Vô Kỵ nhất thời chưa biết dụng ý của nàng, tựa người vào thành giường, cố nghĩ. Đột nhiên chàng nghĩ thắm: "Hay là Triệu Mẫn đoán biết ta với Chí Nhược đã đính hôn, giết hại một mình biểu muội ta chưa đủ, nên còn bày kế giết luôn Chí Nhược? Liệu có phải Huyền Minh nhĩ lão sau khi rời khỏi miếu Di Lạc đã tới đây tính kế hại chết nghĩa phụ và Chí Nhược?" Vừa nghĩ đến Huyền Minh nhĩ lão, thì trong lòng lập tức hoảng sợ. Lộc Trương Khách và Hạc Bút Ông võ công quá cao siêu, Ta Tồn dấu sáng mắt cũng chưa chắc địch nổi một trong hai lão già ấy.

Chàng bèn nhồm dậy, chạy sang phòng Triệu Mẫn, hỏi:

- Triệu cô nương, Huyền Minh nhị lão thủ hạ của cô nương đi đâu rồi?

Triệu Mẫn từ bên trong nói vọng ra:

- Hai người ấy chắc đoán là muội đã thoát thân sẽ trở về bên trong quan ải, nên đuổi theo về hướng nam rồi.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Có thật vậy không?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Nếu chàng không tin lời muội, thì còn hỏi làm gì?

Trương Vô Kỵ chưa biết nói sao, đứng ngẩn ở ngoài cửa. Triệu Mẫn nói:

- Giả dụ muội nói với chàng, rằng muội đã sai Huyền Minh nhị lão tới khách điếm này giết Tạ đại hiệp và ý trung nhân của chàng là Chu cô nương, thì chàng có tin hay không?

Câu nói ấy chạm đúng vào ý nghĩ đáng sợ nhất trong đầu Trương Vô Kỵ, chàng bèn vung chân đá tung cánh cửa phòng, trán nổi gân xanh, rục rục nói.

- Người ... người ..

Triệu Mẫn nhìn bộ dạng chàng như thế thì hoảng sợ, hối hận là đã nói như vậy, vội nói:

- Muội dọa chơi chàng thế thôi, không có chuyện đó đâu, chàng đừng nghi là thật.

Trương Vô Kỵ chăm chú nhìn nàng, chậm rãi nói:

- Cô nương không sợ tới khách điểm này gặp nghĩa phụ ta, luôn miệng đòi đối chất với hai người, có phải cô nương thừa biết hai người ấy không còn sống nữa, phải không?

Chàng vừa hỏi vừa tiến lên hai bước, cách nàng không đến ba thước, chỉ cần giáng cho một chưởng là Triệu Mẫn bỏ mạng tức thời.

Triệu Mẫn nhìn vào mắt chàng, nghiêm mặt nói:

- Trương Vô Kỵ, muội nói với chàng đây, việc trên đời, trừ phi chính mắt mình nhìn thấy, chứ đừng có nghe người ta nói ra nói vào, càng không nên tự nghĩ ngợi lung tung. Chàng muốn giết muội thì cứ ra tay đi; nhưng lát nữa chàng thấy nghĩa phụ chàng về đây, lúc ấy lòng dạ chàng sẽ ra sao nhỉ?

Trương Vô Kỵ trấn tĩnh lại, hơi ngượng ngùng, nói:

- Chỉ cần nghĩa phụ ta bình an vô sự, tức là đại cát. Chuyện sinh tử an nguy của nghĩa phụ ta, cô nương chớ có đem ra làm trò đùa.

Triệu Mẫn gật đầu, nói:

- Muội không nên nói thế mới phải, muội có lỗi, mong chàng đừng trách.

Trương Vô Kỵ thấy nàng thành khẩn nhận lỗi, cũng mềm lòng, mỉm cười, nói:

- Ta quả cũng hơi lỗ mãng, đắc tội với cô nương.
- Sau đó chàng trở về phòng của Tạ Tốn.

Hai người đợi qua đêm, sáng hôm sau vẫn không thấy Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược trở về. Trương Vô Kỵ lại càng lo lắng, ăn qua quýt vài thứ lót dạ, rồi hàn với Triệu Mẫn, rồi cuộc hai người kia đi đâu. Triệu Mẫn nhũn mày nói:

- Chuyện này kể cũng lạ thật. Chỉ bằng mình đuổi theo bọn Sở Hòa Long, nghe ngóng xem sao.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Cũng chỉ còn cách ấy thôi.

Bèn gọi chương quỹ thanh toán tiền phòng trọ, dặn là nếu Tạ Tốn và Chu Chỉ Nhược trở về, thì báo họ cứ chờ ở đây.

Điêm tiểu nhị dẫn tới hai con ngựa màu hạt dẻ, Trương Vô Kỵ thấy hai con tuấn mã lông bóng mượt, chân dài bụng thon, đúng là loài ngựa quý danh tiếng, không khỏi tấm tắc khen ngợi, đoán là nàng đã dùng để đuổi theo bọn Cái Bang, chiều qua lúc ra ngoài mua quần áo, đã dắt về đây. Triệu Mẫn mỉm cười, nháy lên mình ngựa. Hai con ngựa sừng vai chạy ra khỏi thị trấn, phi về hướng nam. Người ta thấy hai con tuấn mã như hai con rồng, cuối trên lưng là đôi nam nữ y phục sang trọng, tướng mạo tuấn mỹ, thì tưởng là một cặp vợ chồng trẻ con nhà quyền quý đi ra ngoài du ngoạn.

Hai người đi một ngày, được hơn hai trăm dặm, nghỉ lại trên đường một đêm, sáng hôm sau lại rong ruổi tiếp.



Hôm ấy chạy đến trưa, thấy gió bắc thổi ù ù từng trận phía sau lưng, trời âm u, mây đen mỗi lúc một dày và thấp; cõ chạy hơn hai chục dặm nữa, thì tuyết lỏng ngổng bắt đầu rơi là tá từng đợt dày. Dọc đường Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ít nói chuyện, nhìn tuyết rơi mỗi lúc một dày, hai người cứ lặng lẽ giục ngựa chạy nhanh. Hai người đi qua một vùng hoang vu, chỉ toàn núi non, gần tối thì tuyết đã dày cả thước, hai con ngựa đều là thần mã, cũng hết chịu nổi.

Trương Vô Kỵ thấy trời tối dần, liền đứng trên lưng ngựa, nhìn tứ phía, không thấy nhà cửa khói lửa gì, trong bụng chán chừ, nói:

- Triệu cô nương, cô nương nghĩ sao, nếu cứ đi tiếp, chỉ e hai con ngựa hết chịu nổi.

Triệu Mẫn cười nhạt, nói:

- Chẳng chỉ lo ngựa chịu hết nổi, chẳng cần biết người sống chết thế nào.

Trương Vô Kỵ ngượng ngùng, nghĩ thầm: "Mình nhờ có Cửu dương thần công, không biết mệt mỏi và giá lạnh, chỉ chú tâm chuyện cứu người, không ngó ngang tới nàng".

Lại đi một quãng nữa, bỗng có tiếng sột soạt, rồi một con hoẵng chạy vụt qua đường, chạy vào trong núi. Trương Vô Kỵ nói:

- Để ta bắt nó làm bữa tối.

Miệng nói, thân rời khỏi yên ngựa, theo dấu chân con hoẵng để lại trên tuyết mà đuổi theo.

Vượt qua một dốc núi, dưới ánh sáng mờ lung, chàng thấy con hoẵng sắp chui vào một cái hang. Chàng vội đề khí, phóng tới như một mũi tên, không cho con hoẵng chui vào; tóm luôn được cổ nó. Con hoẵng quay đầu đớp cổ tay chàng, năm ngón tay chàng bóp mạnh một cái, con hoẵng gáy cổ chết liền. Chàng thấy cái hang tuy không lớn, nhưng cũng tạm đủ chỗ cho hai người dung thân; bèn xách con hoẵng trở lại chỗ Triệu Mẫn, nói:

- Đằng kia có một cái hang, mình tạm trú ở đó qua đêm, có nương nghỉ sao?

Triệu Mẫn gạt đầu, đột nhiên má đỏ bừng, quay mặt, dắt ngựa đi.

Trương Vô Kỵ dắt hai con ngựa, buộc vào dưới gốc hai cây tùng lớn để tránh tuyết, kiếm ít cành khô, đốt một đồng lửa trong hang. Cái hang khá sạch sẽ, hoàn toàn không có phân thú hoặc thứ gì dơ dáy, nhìn vào trong tối om om, chẳng biết sâu đến đâu. Trương Vô Kỵ làm thịt con hoẵng, lấy tuyết rửa sạch, rồi nướng trên lửa. Triệu Mẫn cởi áo lông, trải xuống đất. Lửa cháy bùng bùng, trong hang ấm áp như một phòng xuân.

Trương Vô Kỵ tình cờ quay đầu, thấy ánh lửa hập bùng chiếu lên khuôn mặt kiều diễm của nàng. Hai người nhìn nhau cười tủm tỉm, bao nhiêu mệt mỏi dột cả một ngày tiêu tan hết.

Thịt hoẵng chín rồi, hai người mỗi người cầm một đũa hoẵng mà ăn. Trương Vô Kỵ tiếp thêm củi vào đồng lửa, tựa lưng vào vách đá, hỏi:

- Ngủ thôi chứ?

Triệu Mẫn mỉm cười, tựa lưng vào vách hang, nhắm mắt lại. Trương Vô Kỵ ngồi thấy mùi thơm thoang thoang từ người nàng tỏa ra, nhìn hai má hây hây, chỉ muốn ghé môi hôn, nhưng phải cố dần lòng, nhắm mắt ngủ.

Ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ xa vọng tới. Trương Vô Kỵ choàng dậy, dỏng tai nghe, biết có bốn con ngựa từ phía nam chạy lên phía bắc. Chàng thấy bên ngoài tuyết vẫn đang rơi dày, nghĩ thầm: "Đêm khuya tuyết lớn, người ta vẫn gọi tuyết mà đi, hẳn có việc khẩn cấp". Tiếng vó ngựa đến gần bỗng dừng lại, rồi tiến gần hơn nữa, rõ ràng đã sắp tới cửa hang. Trương Vô Kỵ chợt dạ nghĩ thầm: "Cái hang này ở sau dốc núi, nếu không có con hoẵng chạy vào đây, mình chẳng thể tìm ra, sao lại có người biết mà tìm đến nhỉ?" Rồi chàng chợt hiểu: "Đúng rồi, mình để lại dấu chân trên tuyết; tuy tuyết rơi suốt đêm, vẫn chưa xóa hết dấu vết".

Lúc này Triệu Mẫn cũng đã tỉnh dậy, nói nhỏ:

- Có thể kẻ địch tới đây không chừng, mình nên tránh đi, xem họ là ai đã.

Rồi nàng bồng tuyết ở cửa hang mà đập tắt đồng lửa.

Lúc này tiếng vỗ ngựa đã lặng, chỉ nghe tiếng bốn người kia đáp tuyệt đi tới, cách cái hang chỉ còn mười trượng. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Bốn người này thân pháp nhanh nhẹn, là các cao thủ vô cùng lợi hại.

Bảy giờ hai người mà chạy ra ngoài hang tìm nơi ẩn náu, thì sẽ bị họ phát giác ngay. Còn chưa biết tính sao, Triệu Mẫn đã cầm tay Trương Vô Kỵ đi vào phía trong. Cái hang này càng vào sâu càng hẹp, đi hơn một trượng, thì có ngà re; bỗng nghe người ở bên ngoài nói:

- Ở đây có một cái hang.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói quá quen thuộc, chính là tứ sư bá Trương Tông Khê, vừa mừng vừa lo, lại nghe tiếng người thứ hai nói:

- Vết chân ngựa và người chính là dẫn tới cái hang này.

Người nói là Âu Lê Đình.

Trương Vô Kỵ đang định lên tiếng gọi, thì Triệu Mẫn giơ tay bịt miệng chàng, ghé tai nói nhỏ:

- Chàng với muội ở chung chỗ này, để họ thấy được, e sẽ nghĩ xấu về mình.

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng nói đúng. Mình cùng Triệu Mẫn tuy quang minh lỗi lạc, nhưng một đôi thiếu niên nam nữ ngủ chung trong một cái hang nhỏ, để các vị sư bá sư thúc trông thấy, ai dám tin rằng hai cô cậu không có chuyện này chuyện nọ?

Hướng hồ Triệu Mẫn còn là quận chúa nhà Nguyên, từng bắt giam Trương Tông Khê, Ân Lê Đình ở chùa Vạn An, thật là nhục nhã, bây giờ họ bắt gặp kẻ thù, thật là bất tiện. Chẳng nghĩ thắm: "Thôi mình chờ Trương tứ bá, Ân lục thúc rời khỏi hang, rồi sẽ một mình ra gặp họ cho đỡ ngượng".

Lại nghe tiếng Du Liên Châu nói:

- Ô, ở đây có vết tích củi lửa, ồ, có cả lông da và vết máu làm thịt hoảng nữa này.

Lại thêm giọng nói của người thứ tư:

- Ta thấy nóng ruột quá, chỉ mong sao cho thất đệ bình an vô sự.

Giọng nói đó chính là của Tống Viễn Kiều.

Trương Vô Kỵ thấy cả bốn vị sư bá sư thúc Tống Du Trương Ân cùng cất công đi tìm Mạc Thanh Cốc, nghe lời lẽ của họ, dường như thất sư thúc gặp phải cường địch, nên trong bụng cũng thấy lo lắng.

Lại nghe Trương Tông Khê cười nói:

- Đại sư ca thương yêu thất sư đệ, vẫn cứ coi y như một tiểu sư đệ bé bỏng; kỳ thực mấy năm nay uy danh của Mạc thất hiệp vang dội, đâu phải như ngày xưa; dù có gặp cường địch, một mình thất đệ cũng đối phó được.

Ân Lê Đình nói:

- Đệ không lo cho thất đệ, mà chỉ lo cho diệt nhi Vô Kỵ không biết hiện giờ đang ở đâu thôi. Nó là giáo chủ Minh giáo, thuyền to sóng cả, không ít kẻ ngầm ngầm muốn hại nó. Vô Kỵ tuy võ công cao siêu,

tiếc rằng lại là người quá trung hậu, không biết phong ba hiểm ác chốn giang hồ, chỉ sợ rơi vào bẫy của kẻ gian mà thôi.

Trương Vô Kỵ thật cảm động, nghĩ các vị sư bá sư thúc đối với chàng ân tình sâu nặng như thế, luôn luôn lo lắng cho chàng. Triệu Mẫn ghé miệng bên tai chàng thì thầm:

- Muội là kẻ gian đó, lúc này chàng đang rơi vào bẫy của muội, có biết chưa?

Lại nghe tiếng của Tống Viễn Kiều:

- Thất đệ lên mạn bắc tìm Vô Kỵ, hình như đã lần được chút manh mối, song thất đệ để lại tám chữ ở khách điểm Thiên Tân, khiến người ta không đoán nổi ý nghĩa thế nào.

Trương Tông Khê nói:

- "Môn hộ hữu biến, cực tu thanh lý", không lẽ trong phái Võ Đang chúng ta lại có kẻ làm chuyện bại hoại hay sao? Hay là diệt nhi Vô Kỵ ...

Ông nói tới đó thì dừng lại, giọng đầy vẻ lo lắng. Ân Lê Đình nói:

- Diệt nhi Vô Kỵ chắc không làm việc gì bại hoại môn hộ đâu, tiểu đệ tin chắc như thế.

Trương Tông Khê nói:

- Ta sợ là sợ yêu nữ Triệu Mẫn quá gian trá độc ác, trong khi Vô Kỵ trẻ tuổi, huyết khí bốc bột, dễ sa vào tay mỹ nữ. như cha nó ngày xưa, đến nỗi thân bại danh liệt...

Bốn người không nói thêm, chỉ thở dài.

Tiếp đó có tiếng đánh lửa, tiếng củi kêu lách tách, lửa đã được nhóm lên, ánh lửa hắt vào trong hang, tuy đã qua một khúc quanh, Trương Vô Kỵ vẫn lơ mơ nhìn thấy vẻ mặt Triệu Mẫn dường như nửa giận nửa oán, chắc là bực mình về lời lẽ của Trương Tông Khô. Trương Vô Kỵ cũng chợt dạ nghĩ thầm: "Trương tứ bá nói thế cũng có lý. Mẹ ta chẳng làm gì làm việc gì xấu, mà đã khiến cha ta ruồng bỏ rồi. Còn Triệu cô nương này giết biểu muội ta, làm nhục thái sư phụ và các vị sư bá sư thúc của ta, xem ra ghê gớm hơn mẹ ta nhiều" Nghĩ tới đó, tim đập mạnh, nghĩ tiếp: "Nếu để họ bắt gặp mình cùng Triệu cô nương ở đây, dẫu có tát cạn nước Hoàng Hà cũng không rửa sạch được nỗi oan này".

Bỗng nghe Tống Viễn Kiều run run nói:

- Tử đệ, trong lòng ta có một mối hồ nghi không tiện nói ra, vì nói ra chắc không phải với ngũ đệ đã qua đời.

Trương Tông Khô thông thả nói:

- Có phải đại ca lo Vô Kỵ hạ độc thủ với thất đệ hay chăng?

Tống Viễn Kiều không đáp; Trương Vô Kỵ tuy không nhìn thấy, song cũng đoán là ông ta gật đầu.

Lại nghe Trương Tông Khô nói:

- Thằng bé Vô Kỵ bản tính ôn hậu, về lý mà xét, quyết không khi nào làm chuyện đó. Đệ chỉ lo thất đệ tính khí quá nóng nảy, nếu cứ ép Vô Kỵ quá đáng,

khiến nó không thể vẹn cả đôi bề; lại thêm con yêu nữ Triệu Mẫn sắp đặt gian kế, ở bên trong gièm pha xúi bẩy, thì .ôi, lòng người khó lường, sự đời khó đoán trước, xưa nay anh hùng khó vượt qua cửa ải mỹ nhân, chỉ mong Vô Kỵ tinh táo trong giờ phút hệ trọng mà thôi.

Ân Lê Đình nói:

- Đại ca, tứ ca, hai vị cứ đoán mò mà lo hạo, thất đệ chắc không gặp chuyện gì hung hiểm đâu.

Tống Viễn Kiêu nói:

- Nhưng từ lúc ta nhìn thấy thanh kiếm tùy thân của thất đệ, thì ta lo lắng bồn chồn, ăn ngủ chẳng yên.

Du Liên Châu nói:

- Chuyện đó quả thực không thể hiểu nổi. Nhưng người luyện võ chúng ta, binh khí tùy thân đâu có thể bỏ đâu vứt đó, huống chi thanh kiếm ấy là do sư phụ ban tặng, phải là kiếm còn người còn, kiếm mất người ...

Sau chữ "người", ông ngừng bật, không dám nói tiếp chữ "mất".

Trương Vô Kỵ nghe nói Mạc Thanh Cốc bỏ lại thanh kiếm sư phụ ban cho, các vị sư bá sư thúc có ý nghi chàng nhúng tay vào; thì vừa lo lắng vừa đau đớn. Một lát sau, chàng loáng thoáng ngửi thấy bên trong hang dường như có mùi hôi, cái hang này sâu, không chừng có dã thú ở bên trong cũng nên. Chàng sợ bị họ Tống Viễn Kiêu phát giác, không dám thử

mạnh, cầm tay Triệu Mẫn rón rén đi sâu vào trong, lại lo đụng phải chỗ đá nhô ra, nên giờ tay trái dò đường. Đi được ba bước, lại gặp một khúc quanh, bồng tay trái chạm phải một vật gì mềm mềm, hình như là một người nào đó.

Trương Vô Kỵ cả kinh, chợt nghĩ thầm: "Bất kể người này là bạn hay thù, chỉ cần y lên tiếng, các vị sư bá sư thúc sẽ phát giác ngay", chẳng bèn vung tay điểm luôn năm huyệt đạo ở vùng ngực bụng của người kia, rồi chộp luôn cổ tay kẻ đó. Tay chàng chạm vào da thịt thấy lạnh ngắt, hóa ra người ấy đã chết từ lúc nào. Nhờ chút ánh sáng leo lắt từ bên ngoài hắt vào, chàng cố gắng nhìn khuôn mặt người kia, lờ mờ nhận ra hình như là Mạc sư thúc Mạc Thanh Cốc. Chàng cả kinh, chẳng còn sợ bị nhóm Tống Viễn Kiều phát giác hay không, liền ôm cái xác đi ra phía ngoài vài bước, chỗ ánh sáng chiếu vào rõ hơn, chàng nhìn thấy hiển nhiên đó là Mạc sư thúc, mặt ông ta không còn chút máu, hai mắt vẫn mở trừng trừng, càng nhìn càng kinh hãi. Chàng vừa kinh sợ vừa đau đớn, nhất thời cứ đứng ngầy ra.

Mấy bước đi vừa rồi của chàng, bọn Tống Viễn Kiều đã nghe thấy. Du Liên Châu kêu to:

- Trong kia có người!

- Hàn quang loáng lên, Vô Đang từ hiệp nhất tề rút kiếm ra.

Trương Vô Kỵ thối kêu khổ: "Mình đang ôm xác Mạc thất thúc, trốn ở trong hang thế này, cái tội giết sư thúc cái sao cho lại được đây?" Nhớ lại Mạc Thanh

Cốc đối với chàng biết bao nhiêu ân tình, nay bỗng phát hiện ông ta chết thảm, trong bụng vạn phần hi phẫn, trong đầu nảy ra bao ý nghĩ, không biết lúc huynh đệ Tống Viễn Kiều tiến vào, chàng sẽ phải minh oan thế nào đây?

Triệu Mẫn suy tính nhanh hơn chàng rất nhiều; nàng nhảy vọt ra, múa trường kiếm. xông thẳng ra ngoài, đâm bốn kiếm liên, toàn là chiêu số thi mạng của phái Nga Mi, nhắm vào Võ Đang tứ hiệp. Võ Đang tứ hiệp giờ kiếm đỡ gạt, thì Triệu Mẫn đã chạy ra khỏi hang, vọt lên lưng một trong bốn con ngựa của mấy người đó, quay kiếm gạt mũi kiếm của Tống Viễn Kiều đâm tới, đồng thời thúc mạnh chân vào bụng ngựa. Con ngựa bị đau phóng vọt đi.

Triệu Mẫn tưởng đã chạy thoát, đột nhiên lưng đau nhói, mắt nổ đom đóm, dường như nghẹn thở, thì ra vừa bị trúng một chiêu phi chương của Du Liên Châu. Chỉ nghe Võ Đang tứ hiệp thì triển khinh công lướt theo gấp gáp. Nàng nghĩ thầm: "Mình chạy càng xa, thì chàng càng dễ thoát thân; nếu không nổi oan kia làm sao hiện bạch? May mà cả bốn người cùng đuổi theo mình, không nghĩ rằng trong hang còn có người khác". Nàng cảm thấy lưng đau ghê gớm bèn giờ kiếm đâm vào mông con ngựa một cái, con ngựa hí một tiếng dài, phi như bay.

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn xông ra thì kinh ngạc, rồi hiểu đó là kế diệu hổ ly sơn của nàng, cốt cứu chàng thoát đi. Chàng liền ôm xác Mạc Thanh Cốc chạy ra khỏi hang. Nghe tiếng Triệu Mẫn và Võ Đang tứ hiệp chạy về hướng đông, chàng bèn chạy về

phía tây. Chạy hơn hai dặm rồi, chàng đem cái xác giấu kín sau một tảng đá lớn, mới quay lại bên đường, nhảy lên một cây cao, hồi lâu trông ngực vẫn còn đập mạnh, nghĩ đến cái chết thảm khốc của Mạc Thanh Cốc, không sao cầm được nước mắt, nghĩ thầm: "Phái Vô Đang nhà ta sao lâm tại họa thế, không biết ai là kẻ sát hại Mạc sư thúc? Gắn cốt sau lưng Mạc sư thúc bị gãy cả, đã trúng chương lực nội gia".

Gần nửa canh giờ sau, nghe tiếng ba con ngựa từ phía đông chạy lại, dưới ánh tuyết phản chiếu, cảm thấy thấy Tống Viễn Kiều và Du Liên Châu mỗi người cưỡi một con ngựa, còn Trương Tông Khê và Ân Lê Đình hai người cưỡi chung một con. Chỉ nghe Du Liên Châu nói:

- Con yêu nữ ấy bị một chương cửa đệ, cả người lẫn ngựa rơi xuống vực sâu, chắc khó toàn mạng.

Trương Tông Khê nói:

- Hôm nay mới trả được mối nhục bị giam ở chùa Vạn An, kể cũng bỏ tức. Có điều là tại sao nó lại trốn trong cái hang đó, sự đời kỳ ảo, thực là bất ngờ.

Ân Lê Đình nói:

- Tứ ca thử đoán xem cô ta lấp ló một mình trong cái hang đó làm gì?

Trương Tông Khê đáp:

- Việc đó thật khó hiểu. Giết con yêu nữ, chẳng được gì, chỉ có tìm được thất đệ mới thực là vui thôi.

Bốn người đi xa dần, lời họ nói không còn nghe thấy nữa.

*
* *

Trương Vô Kỵ chờ bốn người đi xa rồi, mới từ trên cây nhảy xuống, theo dấu chân ngựa trên tuyết mà chạy về phía đông. lòng bốn chồn hết chỗ nói, nghi thầm: "Nàng tuy gian trá, song lần này đúng là nàng xả mệnh cứu ta. Nếu vì thế mà nàng thiệt mạng, ta... ta..." Chàng càng chạy nhanh hơn, thoáng chốc đã vượt bốn, năm dặm, tới bên một mép núi. Trên tuyết trắng có vũng máu, dấu chân loạn xạ, mép núi bị sạt lở một khối đá lớn, chắc là con ngựa Triệu Mẫn cưỡi chạy tới đây, hết đường mà đang đà, nên lao cả người lẫn ngựa xuống vực rồi.

Trương Vô Kỵ gọi to:

- Triệu cô nương, Triệu cô nương!

Chàng gọi bốn, năm tiếng, không thấy đáp lại, càng lo lắng, ra sát mép núi ngo xuống, thấy một cái vực sâu, trong đêm tối không thấy dưới đáy như thế nào. Vách đá thẳng đứng, không có chỗ đặt chân.

Chàng hít một hơi dài, thò hai chân xuống, mặt hướng vào vách đá, tuột xuống. Tụt xuống ba, bốn trượng, thế rơi càng lúc càng nhanh, liền vận sức vào mười ngón tay, chọc vào lớp băng đóng cứng ở vách núi; đợi thân hình dừng lại một chút, mới lại tiếp tục tụt xuống. Cứ như thế dần dần thì tới đáy vực, thấy dưới chân mềm mềm, vội nhảy tránh sang bên; thì ra chàng đã đạp trúng bụng con ngựa. Triệu Mẫn thì vẫn chưa rơi yên, hai tay vẫn cứ ôm chặt cổ ngựa.

Trương Vô Kỵ đưa tay thăm mũi nàng, thấy còn thở nhẹ nhẹ, nhưng nàng đã ngất lịm. Chẳng hơi yên tâm, dưới đáy vực tối mờ, tuyết mùa đông đóng dày đến tận lưng, vẫn chưa tan. Xem ra Triệu Mẫn vì chưa rời yên ngựa, nên bao nhiêu lực rơi con ngựa chịu hết, bị chấn động chết tức thời, còn nàng chỉ hôn mê. Trương Vô Kỵ bắt mạch, thấy nàng tuy bị thương không nhẹ, nhưng tính mệnh không ngại, liền ôm nàng vào lòng, bốn bàn tay áp vào nhau, vận công trị thương cho nàng.

Một chuồng Triệu Mẫn bị đánh là công phu bốn môn của phái Vô Đang, nên việc trị thương không khó, chưa đầy nửa canh giờ, nàng đã từ từ tỉnh lại. Trương Vô Kỵ đem Cửu dương chân khí trút cuộn cuộn sang người nàng, lại thêm nửa canh giờ nữa, trời đã tờ mờ sáng, Triệu Mẫn ồ lên một tiếng, thở ra một ngụm máu bầm, hỏi khề:

- Họ đi cả chưa? Họ có nhìn thấy chàng hay không?

Trương Vô Kỵ thấy nàng chỉ nghĩ tới việc làm sao tránh cho chàng khỏi bị tiếng oan, thì vô cùng cảm kích, nói:

- Họ không thấy ta đâu. Cô nương, tội nghiệp cho cô nương quá.

Chàng vừa nói vừa tiếp tục truyền Cửu dương chân khí sang người nàng.

Triệu Mẫn nhắm mắt, tuy từ chỉ chưa có sức, nhưng vùng bụng ngực thấy rất ấm áp dễ chịu. Cửu.

đương chân khí đã lưu chuyển mấy vòng trong cơ thể, nàng quay đầu lại, nói:

- Chàng nghỉ một lát đi, muội đỡ nhiều lắm rồi.

Trương Vô Kỵ vòng hai tay ôm lấy eo nàng, áp má bên phải vào má trái nàng, nói:

- Nàng cứu thanh danh cho ta, hơn cả mười lần cứu mạng, ta cảm kích vô ngần.

Triệu Mẫn cười khúc khích, nói:

- Muội là con tiểu yêu nữ gian trá độc ác, thanh danh chả coi ra gì, chỉ coi trọng mạng sống thôi.

Ngay lúc ấy, bỗng nghe từ trên móm núi có tiếng người vọng xuống:

- Con tiểu yêu nữ khôn kiếp quả nhiên chưa chết, người giết hại Mạc thất hiệp thế nào, mau nói ta nghe!

Giọng nói đó chính là của Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ cả kinh, không ngờ bốn vị sư bá sư thúc quay trở lại. Triệu Mẫn nói:

- Chàng quay đầu đi, đừng để họ thấy mặt.

Trương Tông Khê quát:

- Con tộc yêu nữ, nếu người không trả lời, ta sẽ lăn đá xuống đè nát người.

Triệu Mẫn ngẩng nhìn lên, quả thấy bốn Tổng Viễn Kiều đang vắn một tảng đá lớn, họ chỉ cần lăn nó xuống đây, hai người khó mà thoát chết. Nàng bèn ghé tai nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Chàng hãy xé một mảnh áo da bịt mắt, rồi ôm muội chạy đi.

Trương Vô Kỵ y lời, xé vạt áo, bịt mắt, buộc nút re sau gáy, lại kéo sụp cái mũ da xuống tận trán, chỉ để lộ đôi mắt.

Vô Đang từ hiệp sau khi rượt đuổi Triệu Mẫn khiến nàng rơi xuống vực rồi, song bốn người hành hiệp giang hồ lão luyện, thiết tưởng Triệu Mẫn có thân phận quận chúa tôn quý, không thể chỉ đi một mình không ai hộ vệ. Họ bèn giả bộ cưỡi ngựa bỏ đi, được vài dặm liền buộc ngựa ở hàng cây ven đường, lặng lẽ trở lại xem xét. Họ trở lại cái hang trước, đốt đuốc đi sâu vào trong, thấy hai con hoẵng đã bị dã thú cắn xé máu thịt bầy nhầy, song vẫn còn hình dạng. Họ lại xem xét cửa hang, lần theo dấu chân của Trương Vô Kỵ, từ đó phát giác thi thể Mạc Thanh Cốc, thấy chân tay bị dã thú cắn nát. Bốn người vừa đau đớn vừa phản nộ không, sao kể xiết, Ân Lê Đình nằm phục xuống mà khóc.

Du Liên Châu gạt lệ, nói:

- Con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn vô công không kóm, nhưng một mình nó thì không thể giết nổi thất đệ. Lục đệ bây giờ nên bị thương, chúng ta phải đi tìm cho ra hung thủ, giết chúng để trả thù cho thất đệ.

Trương Tông Khê nói:

- Chúng ta hãy mai phục cạnh hang, đợi trời sáng, thuộc hạ của con tiểu yêu nữ thế nào cũng tìm đến.

Trương Tông Khê tức trí đa mưu, trước nay nói gì huynh đệ Tống Viễn Kiều cũng đều làm theo kế,

cả bọn bèn nện đau thương, tìm các tảng đá ở hai bên cửa hang, ấn mình chờ đợi. Trời sáng vẫn không thấy thủ hạ của Triệu Mẫn đâu cả, bọn người liền tới chỗ Triệu Mẫn bị rơi xem sao, thấy dưới vực có tiếng người nói chuyện, nhìn xuống thấy một nam tử mặc áo gấm ôm Triệu Mẫn, thì ra con tiểu yêu nữ kia vẫn chưa chết. Tứ hiệp muốn tra hỏi nguyên nhân vì sao sát hại Mạc Thanh Cốc, nên chưa lần tảng đá xuống để chết hai người. Cái vực này y như một cái giếng lớn, tứ phía là vách núi hiểm trở, chỉ ở góc tây bắc có một lối đi lên rất hẹp. Trương Tông Khê quát:

- Hai con chó Nguyên kia, mau lên đây, nếu lần khôn, ta sẽ lần đá xuống bây giờ.

Trương Vô Kỵ nghe tứ sư bá tướng lắm chàng là người Mông Cổ, chắc do mình ăn mặc sang trọng, lại đi cùng Triệu Mẫn; chàng nhìn quanh, bốn phía không có chỗ ẩn nấp, nếu tứ hiệp lần đá xuống, tự chàng có thể nhảy nhót né tránh, chứ Triệu Mẫn thì khó lòng thoát chết; chỉ còn cách tới đâu hay đó, liền ôm Triệu Mẫn theo con đường hẹp kia thông thả bò lên.

Chàng giả bộ vô công kém cỏi, đi vài bước lại trượt chân một cái. Con đường vốn hẹp rất khó bám víu, chàng lại cố ý vụng về, mệt mỏi, nên mất nửa canh giờ, sau bảy tám lần vấp ngã, mới lên tới chỗ đất bằng.

Chàng định bụng vừa lên tới sẽ ôm Triệu Mẫn chạy ngay, với tài khinh công của chàng, dù chàng phải mang thêm Triệu Mẫn, tứ hiệp cũng khó lòng

đuổi kịp. Nhưng Trương Tông Khê cực kỳ khôn ngoan, thấy kẻ leo lên giá bộ vụng về, đã ngấm báo cho ba người kia, tứ hiệp chia ra bốn góc, Trương Vô Kỵ vừa bước lên, bốn thanh trường kiếm đã chia ngay vào, cách thân chàng chưa đầy nửa thước.

Tống Viễn Kiêu tức giận nói:

- Tặc Thát tử, ngươi lấy tấm da che bộ mặt quý lại, tưởng chạy thoát được ư? Mặc thát hiệp phai Võ Đang là do kẻ nào hạ sát? Hãy mau khai ra, nếu người nói láo nửa câu, ta sẽ mổ bụng moi gan, băm vằm đổ chôn Thát tử nhà ngươi!

Ông bản tính khoan hòa nhưng vì thấy Mạc Thanh Cốc chết thảm, không nhịn được phải buông lời nói ác, là điều chưa từng xảy ra đối với ông mấy chục năm qua.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Áp Lỗ Bất Hoa tướng quân, việc đến nước này, người hãy nói cho họ biết đi vậy!

Rồi nàng thì thầm bên tai Trương Vô Kỵ:

- Hãy dùng võ công thánh hỏa lệnh!

Trương Vô Kỵ vốn không muốn động thủ với các vị sư bá sư thúc, nhưng tình thế này thật chẳng đành đứng; chàng nghiêng răng, ném luôn Triệu Mẫn vào Ân Lê Đình, miệng xì xa xì xốc, tung người lộn vài vòng trên không trung, vươn tay chộp vào người Trương Tông Khê. Ân Lê Đình thuận tay bắt lấy Triệu Mẫn, hơi ngạc nhiên, điểm ngay huyết đạo và vút nàng sang một bên.

Trong sát-na đó, Trương Vô Kỵ đã sử dụng võ công quái dị ghi trên thánh hóa lệnh, tay đâm Tống Viễn Kiều, chân đá Du Liên Châu, đầu húc Trương Tông Khê, vung ngược tay cướp trường kiếm của Ân Lê Đình. Mấy chiêu ấy nhanh như cắt, lại lạ lùng. Vô Đang tứ hiệp võ công cao cường, thuộc hàng đệ nhất cao thủ võ lâm, nhưng bị chàng dùng bảy tám quái chiêu đánh loạn xạ, thành thử chân tay luống cuống, không ai có thể chống đỡ nổi.

Ngày nọ trên đảo Linh Xà, Trương Vô Kỵ võ công cao như thế, vậy mà gặp phải chiêu số quái dị trong thánh hóa lệnh của Lưu Vân tam sử Minh giáo Ba Tư, chàng cũng không chống nổi, huống hồ bảy giờ chàng đã học võ công ghi cả trên sáu thánh hóa lệnh, còn cao hơn ba sử giả Ba Tư đến mấy lần. Võ công ghi trên thánh hóa lệnh vốn không phải là công phu thượng thừa, song kỳ dị cổ quái, khiến người ta không biết dâng nào mà lẫn, nếu do một người tâm thương sử dụng, thì cũng khó đối địch với võ công chính tông nội gia của phái Vô Đang. Nhưng Trương Vô Kỵ lấy Cửu dương thần công làm căn cơ, lấy tâm pháp Càn khôn đại na di làm rường cột, lại hiểu biết quả rõ cái cốt yếu trong võ công phái Vô Đang, nên chiêu thức nào cũng đánh thẳng vào chỗ sơ hở của tứ hiệp. Đều được hơn hai chục chiêu, thì võ công thánh hóa lệnh càng kỳ ảo khôn lường.

Triệu Mẫn nằm trên tuyết, lớn tiếng nói:

- Ấp Lỗ Bất Hoa tướng quân, bọn người Hán vốn tự phụ lắm, hãy cho bọn họ nếm mùi môn thần kỳ đánh vật tổ truyền của người Mông Cổ chúng ta.

Trương Tông Khê kêu lên:

- Dùng Thái cực quyền để tự vệ, quyền chiêu của tên Thất tử này quá dị quả chúng.

Bốn người lập tức thay đổi quyền pháp, sử dụng Thái cực quyền phòng thủ môn hộ thật nghiêm mật.

Trương Vô Kỵ đột nhiên ngồi phệt xuống đất, hai tay dấm loạn xạ vào ngực mình.

Vô Dang tứ hiệp bình sinh từng gặp không biết bao nhiêu cường địch, từng biết không ít chiêu thức quái đản; tâm pháp Càn khôn đại na di của Trương Vô Kỵ có thể coi là đỉnh cao công phu võ học; nhưng cái môn ngồi tự dấm ngực của tên Thất tử kia thì họ chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe bao giờ.

Tứ hiệp vốn đã thu trường kiếm về, dùng Thái cực quyền phòng thủ môn hộ, lúc này kinh ngạc, Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Trương Tông Khê ba người lại rút kiếm ra chia vào Trương Vô Kỵ. Trường kiếm của Ân Lê Đình đã bị Trương Vô Kỵ giằng lấy ném đi, nhưng trên người còn đeo thanh bội kiếm của Mạc Thanh Cốc, lúc này bèn rút ra đâm tới.

Trương Vô Kỵ đột nhiên vùng chân tạt ngang, hất mạnh cả đám tuyết lớn lên người tứ hiệp. Đây là một chiêu quái dị trong thánh hòa lệnh, vốn là một chiêu Sơn Trung lão nhân Thôi Sơn dùng để giết người cướp của. Thôi Sơn hồi chưa sáng lập giáo phái, thường ở sa mạc Ba Tư ăn cướp hàng hóa của các khách thương, mỗi khi thấy có thương đội từ xa đi tới, lão bèn ngồi xuống dấm ngực, than khóc kêu trời trách đất, các thương khách thế nào

cũng lại gần thăm hỏi. Lúc đó lão đột nhiên đá cát tung lên, làm cho đám dân buồn mù mắt, rồi vung dao đâm chém, trong giây lát đã khiến mấy chục khách thương máu vãi trên sa mạc, chết lăn quay, quả là một chiêu số cực kỳ âm độc. Trương Vô Kỵ lúc này đá tung tuyết phủ trên mặt đất, công hiệu chẳng khác gì đá cát.

Trong khoảnh khắc Vô Đang tứ hiệp bị tuyết văng đầy mặt, hai mắt không nhìn thấy gì; họ ứng biến thật nhanh, tức thời nhảy vọt về phía sau. Nhưng Trương Vô Kỵ ra tay còn nhanh hơn, chàng ôm hai chân Du Liên Châu lên một cái, thuận tay điểm luôn ba đại huyệt; tiếp đó lộn một vòng trên không, lúc rơi xuống để đầu gối chân phải đụng vào đầu Ân Lê Đình, trúng hai huyệt Ngũ Xử và Thừa Quang trên đỉnh đầu ông ta. Ân Lê Đình choáng váng, ngã lộn xuống tuyết. Tống Viễn Kiêu phi thân lại cứu, Trương Vô Kỵ liền ngồi thụp xuống phía sau, trúng ngay vào lòng ông ta. Tống Viễn Kiêu thu kiếm về không kịp, tay trái bỏ kiếm quyết, vung chuồng võ xuống đầu chàng, nhưng chuồng lực chưa kịp phát ra, ngực đã tê dại vì bị hai cùi chỏ của chàng thúc vào huyệt đạo.

Trương Tông Khê cả kinh, thấy trong bốn người chỉ còn một mình, chẳng thể nào địch nổi, nhưng tình nghĩa đồng môn sâu nặng, quyết không thể bỏ chạy, liền vung trường kiếm đâm liên ba nhát về phía Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy tứ sư bá lâm cảnh nguy nan, song bộ pháp vẫn trầm ổn, kiếm chiêu không loạn chút nào, ba đường kiếm lợi hại đều theo đúng gia

pháp Võ Đang, thì trong bụng khen thầm: "Nếu ta không học được môn võ công cổ quái, để chống đỡ các vị sư bá sư thúc liên thủ tấn công, thật không dễ chút nào". Chàng liền cứ xoay cái đầu thành vòng tròn, Trương Tông Khê chẳng buồn để ý tới cái trò xoay đầu của chàng, vù một tiếng, trường kiếm xé gió đâm thẳng tới ngực chàng. Trương Vô Kỵ thụp xuống, lao đầu đón mũi kiếm, bỗng nhiên ngã sấp mà nhoài về phía trước, thế là bốn huyệt ở bụng dưới và đùi trái của Trương Tông Khê đã bị điểm trúng, ông ta ngã ngựa ra liền.

Bốn huyệt đạo Trương Vô Kỵ điểm vào ấy chỉ cốt làm cho đối phương tê dại nửa thân dưới, chàng đang định điểm thêm huyệt Trung Khu ở sau lưng ông ta, bỗng nghe ông rú lên một tiếng thảm thiết, hai mắt trợn ngược, nửa thân trên quần quai, giãy giữa vài cái rồi thở hắt ta chết tươi. Trương Vô Kỵ thấy vậy cả kinh, nghĩ thầm vừa rồi mình điểm huyệt rất nhẹ tay, dùng nói trí mạng, ngay bị thương nhẹ cũng chẳng đến nỗi, hay là tứ sư bá vốn có bệnh cũ, nay đột nhiên bị đánh mà bỏ mạng chăng? Chàng toát mồ hôi lạnh, vội đưa tay thăm thử mũi của Trương Tông Khê.

Đột nhiên Trương Tông Khê đưa tay trái gạt phàng mảnh áo che mặt chàng. Hai người sững sờ nhìn nhau, đều ngẩn ra.

Lát sau, Trương Tông Khê mới nói:

- Vô Kỵ giỏi thật, hóa ra... hóa ra... là người, thật không uống công chúng ta đối đãi tử tế với người.

Giọng ông nghen ngào, mặt đầy vẻ tức tối, nước mắt ròng ròng, không rõ vì phần uất hay vì đau lòng. Nguyên ông biết là không thể địch nổi, nhưng nghĩ bụng nếu chết mà không biết mặt mũi kẻ địch ra sao, Vô Đang tứ hiệp chết bởi tay ai, thì quả là chết không nhắm mắt; bởi vậy ông bèn giả chết để giết mạnh dạn che mặt đối phương.

Trương Vô Kỵ bán tính thật thà, hai là chàng quá lo lắng cho tứ sư bá, nên không hề đề phòng. Lúc này tâm trạng của chàng so với bị lãng trí còn khổ sở hơn nhiều. Chàng hết cả hồn vía, cứ ngây ra như tượng gỗ, hồi lâu mới nói:

- Tứ sư bá, không phải diệt nhi, không phải diệt nhi...thất sư thúc không phải diệt nhi... không phải diệt nhi hãm hại...

Trương Tông Khê cười đau đớn, nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm, người mau mau giết hết huynh đệ bọn ta đi! Đại ca, nhị ca, lục đệ, các vị nhìn rõ chưa, tên Thất tử chó má kia nào phải ai khác, lại chính là hại nhi Vô Kỵ mà chúng ta hết lòng thương yêu.

Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba người không cử động được, chỉ ngẩn ngơ nhìn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thần trí mê loạn, đang định nhặt thanh kiếm dưới đất lên, cửa ngang cổ mình, thì Triệu Mẫn kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, đại trượng phu biết gắng chịu oan khuất nhất thời, đâu có gì phải gấp, mọi chuyện

trong thiên hạ rồi sẽ rõ trắng đen. Chàng phải tìm cho ra hung thủ sát hại Mạc thất hiệp, báo thù cho Mạc thất hiệp, để khỏi phụ lòng thương yêu chàng của Vô Đang chư hiệp.

Trương Vô Kỵ rung mình, cảm thấy lời đó có lý, bèn nói:

- Thế bây giờ mình phải làm sao?

Nói xong bước tới bên nàng, đưa tay xoa bóp giải các huyết nang bị điểm ở lưng và thất lưng. Triệu Mẫn nhỏ nhẹ an ủi chàng:

- Chàng đừng tuyệt vọng, Minh giáo có nhiều cao thủ, trong tay muội cũng không thiếu người tài trí, nhất định sẽ tóm được hung thủ.

Trương Tông Khê kêu lên:

- Trương Vô Kỵ, nếu người còn chút lương tri, thì hãy mau mau giết bốn huynh đệ ta đi. Ta không thể chịu nổi cái cảnh con yêu nữ chàng chàng thiếp thiếp với người nữa.

Trương Vô Kỵ tái mặt, chưa biết làm thế nào. Triệu Mẫn nói:

- Chúng mình trước hết phải đi cứu Hàn Lâm Nhi, sau đó cứu nghĩa phụ chàng, dọc đường sẽ nghe ngóng xem kẻ nào sát hại Mạc thất hiệp, kẻ nào hãm hại biểu muội của chàng.

Trương Vô Kỵ ngẩng ra, hỏi:

- Cái gì kia?

Triệu Mẫn lạnh lùng nói:

- Mạc thất hiệp có phải do chàng giết không? Tại sao các vị sư bá sư thúc của chàng lại nghĩ là chàng giết? Ân Ly có phải do muội giết không? Vì sao chàng lại đổ oan cho muội? Chẳng lẽ chỉ mình chàng được quyền đổ oan cho người khác, còn người khác không thể đổ oan cho chàng?

Mấy câu đó nghe như sét đánh ngang tai chàng. Đến lúc này, khi đích thân chàng ném trái, chàng mới hay sự đời thật khó lường, mới thấm thía nỗi khổ vì oan khuất mà không thể biện bạch. Chàng nghĩ thầm: "Không lẽ Triệu cô nương ... nàng ... cũng giống như ta, bị kẻ khác đổ oan hay sao?"

Triệu Mẫn nói:

- Chàng điểm huyết các vị sư bá sư thúc, liệu họ có thể tự giải huyết được không?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Đây là kỳ môn công phu trên thánh hóa lệnh, các vị sư bá sư thúc không tự giải được. Phải sau một ngày đêm mới tự giải khai.

Triệu Mẫn nói:

- Ô, vậy thì mình đưa các vị sư bá sư thúc vào trong hang rồi hãy đi. Chưa tìm ra hung thủ, thì chàng đừng gặp họ làm gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Trong hang có dã thú, nai hoẵng ra vào, thì thể của Mạc thất thúc bị dã thú cắn nát đó thôi.

Triệu Mẫn thở dài:

- Xem ra lòng chàng rối loạn, chàng không nghĩ ra được chuyện gì nữa rồi. Chỉ cần có một vị nữa thân trên cử động được, tay cầm kiếm, thì dẫu thú nào dám động tới họ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng rồi, đúng rồi.

Chàng liền bế Vô Đang tứ hiệp mang tới đặt ngồi sau một tảng đá lớn để tránh gió tuyết, cả bốn người cứ chửi luôn miệng, Trương Vô Kỵ nuốt lệ, không dám trả lời. Triệu Mẫn nói:

- Các vị là cao nhân trong võ lâm mà chẳng thấu hiểu lý lẽ gì hết. Mạc thất hiệp nếu là do Trương Vô Kỵ giết hại, thì bây giờ chàng chỉ việc cho mỗi người một nhát kiếm diệt khẩu là xong, đâu có gì khó? Chàng đã nhẫn tâm giết Mạc thất hiệp, chẳng lẽ không đủ nhẫn tâm giết nốt bốn vị? Các vị mà còn mở miệng chửi rủa, Triệu Mẫn ta sẽ cho mỗi vị một cái tát đó. Ta là con tiểu yêu nữ gian trá độc ác, đã nói là làm. Ngày trước ở chùa Vạn An, ta nể mặt Trương công tử, nên giữ lễ đối với các vị hơn hẳn kẻ khác đó. Cao thủ năm phái Thiếu Lâm, Côn Luân, Nga Mi, Hoa Sơn, Khổng Động đều bị ta chặt một ngón tay. Còn đối với Vô Đang chư hiệp ta có chút nào kém lễ đâu?

Bọn Tống Viễn Kiều nhìn nhau, tuy vẫn cho rằng Trương Vô Kỵ giết hại Mạc Thanh Cốc, song họ sợ Triệu Mẫn ra tay sát thật; đại trượng phu thân chết còn hơn bị nhục, nếu bị tiểu yêu nữ tát tai, thì quá là đại si nhục, hành thù đành ngậm miệng, không dám chửi nữa.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói với Trương Vô Kỵ:

- Chàng hãy đi dắt mấy con ngựa lại đây để chờ họ tới hang.

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, nói:

- Để ta cống các vị ấy cũng được.

Triệu Mẫn hiểu tâm ý của chàng, cười khẩy, nói:

- Chàng võ công cao siêu thật, nhưng liệu có thể mang cùng lúc cả bốn người đi được chàng? Chàng sợ lúc chàng vừa đi khỏi, muội sẽ ra tay giết hại các vị sư bá sư thúc chứ gì. Chàng trước sau vẫn không tin muội. Thôi được, để muội đi dắt ngựa lại, chàng ở đây canh chừng.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, mặt đỏ lên, song quả thực chàng không dám giao tính mạng bốn vị sư bá sư thúc cho một thiếu nữ tính nết bất thường này, bèn nói:

- Phiền cô nương đi dắt ngựa tới vậy, ta ở đây canh chừng cho bốn vị sư bá sư thúc. Vết thương của cô nương ra sao, đi lại có trở ngại lắm không?

Triệu Mẫn cười nhạt:

- Chàng có ân cần đến vậy, người ta cũng chẳng tin chàng đâu. Mình có son sắt nhiệt tâm, người ta cũng chỉ cho rằng mình lòng lang dạ thú.

Nói đoạn nàng quay đi dắt ngựa.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ mấy câu nàng vừa nói, cảm thấy hình như nói chàng bị các vị sư bá sư

thúc nghi ngờ, cũng chính là nói việc chàng nghi oan cho nàng. Chàng đưa mắt nhìn nàng chậm chạp bước đi, thân hình chênh choạng, đúng là do bị thương nên đi đứng khó khăn, trong bụng vừa thương vừa áy náy.

*
* * *

Triệu Mẫn vừa đi được một quãng, bỗng có tiếng vó ngựa theo đường cái từ phía bắc chạy xuống, một con chạy trước, hai con chạy sau, cả thảy ba người.

Nghe tiếng vó ngựa, Triệu Mẫn vội quay trở lại, nói:

- Có người đến kìa!

Trương Vô Kỵ vẫy vẫy tay cho nàng, nàng chạy lại nép sau tảng đá, nằm dãn mình bên cạnh chàng; thấy Du Liên Châu một nửa người còn lộ ra bên ngoài, liền kéo ông ta vào.

Du Liên Châu trừng mắt nhìn nàng, nói:

- Đừng động vào ta!

Triệu Mẫn cười khẩy, nói:

- Bỏn cô nương cứ động đấy, ông làm gì được nào?

Trương Vô Kỵ quát nhỏ:

- Triệu cô nương, không được vô lễ với sư bá của ta.

Triệu Mẫn lè lưỡi, nhìn mặt trêu Du Liên Châu.

Ngay lúc đó, con ngựa thứ nhất chỉ còn cách không bao xa, hai con ngựa chạy sau thì cách con đi đầu hai ba chục trượng. Khi con ngựa thứ nhất tới gần, Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Đó là Tổng Thanh Thư Tổng sư ca!

Triệu Mẫn nói:

- Mau ngăn y lại!

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Sao vậy?

Triệu Mẫn đáp:

- Dừng hỏi nhiều, chàng quên những gì đã nghe thấy trong miếu Di Lạc rồi à?

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, nhặt một cục băng búng mạnh ra, nghe vèo một tiếng, trúng ngay đùi trước con ngựa Tổng Thanh Thư cưỡi. Con ngựa đau quá, nằm khụy xuống liền.

Tổng Thanh Thư nhảy ra, muốn kéo con ngựa đứng lên, nhưng nó đã gãy chân trái. Tổng Thanh Thư thấy hai kẻ đuổi theo càng lúc càng tới gần, bèn chạy vội sang vệ đường. Trương Vô Kỵ lại búng một cục băng ra, trúng huyệt đạo trên đùi phải của gã. Triệu Mẫn thì vung tay liên tiếp bốn lần, điểm vào 4 huyệt của Vô Đang tứ hiệp, kịp thời ngăn chặn Tổng Viễn Kiều lên tiếng gọi con.

Chỉ nghe Tổng Thanh Thư kêu "ối" một tiếng, ngã xuống đất.

Sau hai lần ngăn trở đó, hai kẻ cưỡi ngựa đang sau đã đuổi tới, chính là Trần Hữu Lượng và Chương Bát long đầu của Cái Bang. Trương Vô Kỵ thăm kêu la: "Ba người này cùng đi đến núi Trường Bạch tìm độc vật để chế thuốc, tại sao một người chạy, hai kẻ đuổi theo đến nơi đây?" Rồi chàng nghĩ thầm: "Phải rồi, chắc là thiên lương của Tống Thanh Thư trời dậy, không chịu thực hiện hành vi bất hiếu bất nghĩa kia, cũng may là gặp được mình cứu cho".

Trần Hữu Lượng và Chương Bát long đầu Tống nhảy xuống, cứ tưởng là con ngựa Tống Thanh Thư cưỡi chạy lâu hết hơi, mệt quá vấp ngã, hất luôn ngã xuống bị thương. Song Tống Thanh Thư võ công cao cường, có ngã cũng chỉ bị thương nhẹ, nên khi tới gần họ rút binh khí ra chia thẳng vào người gã.

Trương Vô Kỵ nhặt một cục băng, toan búng về phía Trần Hữu Lượng. Triệu Mẫn nắm cánh tay chàng, xua xua tay. Trương Vô Kỵ quay sang nhìn nàng. Triệu Mẫn khum khum lòng bàn tay đặt bên tai, rồi chỉ về phía Tống Thanh Thư, ngụ ý hãy nghe xem bọn kia nói gì.

Chỉ nghe Chương Bát long đầu tức giận nói:

- Tống Thanh Thư, người đang đem lên lên bỏ chạy là cớ làm sao? Có phải người định đi báo tin cho cha người biết phải không?

Thanh Tứ kim bát quái đao trong tay lão cứ múa như trên đầu Tống Thanh Thư như định chém xuống. Tống Viễn Kiều nghe tiếng róc róc của thanh bát quái đao, rất lo cho tính mạng của

đưa con yêu, bốn chón ra mặt. Trương Vô Kỵ tình cờ ngoảnh lại, thấy ánh mắt đại sư bá từ vẻ lo lắng biến ngay thành vẻ khẩn cầu, bèn gật đầu, ý nói: "Sư bá cứ yên tâm, diệt nhi quyết không để Tống đại ca bị thương đâu". Chàng nghĩ thầm: "Lòng cha mẹ thương con thật y như trời bể, đại sư bá đang cầm hãn, muốn bãm vãm ta thành ngàn mảnh, thế mà vừa thấy con ông gặp nguy hiểm, ông đã quay sang cầu khẩn ta. Giả sử chính đại sư bá gặp nguy, ông là người anh hùng can đảm, cũng chỉ tỏ ra yếu đuối, cầu khẩn đến ai". Trong giây lát, chàng lại mũi lòng nghĩ Tống Thanh Thư có người lo lắng thương yêu, còn chàng chỉ là một kẻ côi cút không cha không mẹ.

Chi nghe Tống Thanh Thư nói:

- Không phải tiểu đệ đi báo tin cho cha biết đâu.

Chưởng Bát long đầu hỏi:

- Bang chủ phái người theo ta đến núi Trường Bạch tìm thuốc, người lại tự đứng bỏ đi, không nói với ta, là sao?

Tống Thanh Thư nói:

- Ai cũng do cha mẹ sinh ra, các vị nữ lòng nào lại cứ ép tiểu đệ làm hại phụ thân tiểu đệ? Tiểu đệ quyết không thể làm cái việc tội tệt của loài cầm thú như vậy được.

Chưởng Bát long đầu xẵng giọng:

- Người quyết ý chống lệnh của bang chủ há? Tội phân bang bị trừng trị thế nào, người biết chứ?

Tổng Thanh Thư đáp:

- Tiểu đệ là kẻ có tội, vốn chẳng thiết sống nữa. Mấy hôm nay, mỗi khi chợp mắt, tiểu đệ lại thấy Mạc Thanh Cốc hiện ra đòi mạng, oan hồn ông ta cứ bám theo tiểu đệ. Chuồng Bát long đầu hãy chém một đao cho tiểu đệ chết quách đi rồi, tiểu đệ sẽ càng đa tạ đại ca!

Chuồng Bát long đầu giơ cao bát quái đao, quát:

- Được, để ta thành toàn cho ngươi!

Trần Hữu Lượng liền xen vào, nói:

- Long đầu đại ca, Tổng huynh đệ đã không bằng lòng, có giết y cũng vô ích, thôi ta hãy để cho y đi.

Chuồng Bát long đầu kinh ngạc:

- Tha cho hắn đi ư?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Đùng vậy! Y chính tay giết sư thúc Mạc Thanh Cốc của y, ắt sẽ có người trong môn phái của y thanh toán y, tội gì phải để bình khí của hiệp nghĩa đạo chúng ta bị dính bẩn thứ máu của kẻ bất nghĩa như y kia chứ.

Hôm trước ở miếu Di Lạc, Trương Vô Kỵ từng nghe Trần Hữu Lượng và Tổng Thanh Thư nhắc tới Mạc Thanh Cốc, có câu "kẻ dưới phạm thượng" gì đó, lúc ấy Trương Vô Kỵ đã nghĩ Tổng Thanh Thư đắc tội với Mạc sư thúc, song không thể ngờ cuối cùng Mạc Thanh Cốc lại bị chính Tổng Thanh Thư giết hại. Bọn Tống Viễn Kiều bốn người tuy bị tảng đá che khuất

không nhìn được, nhưng đã nghe rõ từng lời nói của Tống Thanh Thư, nên đều chấn động. Riêng Triệu Mẫn dường như đã đoán biết vài phần, nên khỏe miệng nhếch nụ cười khinh miệt.

Chỉ nghe Tống Thanh Thư nói, giọng run run:

- Trấn đại ca, đại ca từng thề độc, quyết không tiết lộ chuyện cơ mật đó, chỉ cần đại ca không nói ra, thì làm sao phụ thân tiểu đệ biết được?

Trần Hữu Lượng cười nhạt, nói:

- Người chỉ nhớ lời thề của ta, song lại quên lời thề độc của chính người. Người thề từ nay về sau đều nghe lệnh ta, đó là người hủy lời ước trước, đâu phải ta không chịu giữ lời?

Tống Thanh Thư ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Đại ca bắt tiểu đệ bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống của thái sư phụ và phụ thân, tiểu đệ thà chết cũng không làm, đại ca hãy mau đem tiểu đệ một kiếm đi cho xong.

Trần Hữu Lượng nói:

- Tống huynh đệ, cổ nhân có câu "Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt", bọn ta đâu có buộc người thí phụ diệt tổ, chẳng qua chỉ bỏ thuốc khiến họ hôn mê một phen mà thôi. Ở miếu Di Lạc chẳng phải người đã bằng lòng rồi ư?

Tống Thanh Thư nói:

- Không, không đâu! Tiểu đệ chỉ bằng lòng bỏ thuốc mê, đằng này Chương Bát long đầu lại đi bắt

những rắn rết cực độc, là những thứ giết người, chứ đâu phải làm thuốc mê tẩm thương.

Trần Hữu Lượng thần nhiên thu kiếm về, nói:

- Chu cô nương của phái Nga Mi đẹp như tiên giáng trần, trên đời này khó tìm được người thứ hai như nàng, người đánh lòng để nàng rơi vào tay tên tiểu tử Trương Vô Kỵ thì lạ thật. Nay Tống huynh đệ, canh khuya bữa đó, người nhòm trộm phòng ngủ của các cô nương phái Nga Mi, để thất sự thục của người bất gặp, đuổi theo người tới vách núi, đôi bên tỷ thí, mới dẫn đến việc người giết chết sư thúc, là vì lẽ gì vậy? Chẳng phải vì Chu cô nương ôn nhu mỹ mạo đó sao? Việc đã làm rồi, đâm lao phải theo lao, ngựa vào đường hẹp làm sao quay đầu? Ta thấy người trèo cau tới buống mà lại tụt xuống không hái quả, chẳng đáng tiếc lắm sao?

Tống Thanh Thư loạng choạng đứng lên, giận dữ nói:

- Trần Hữu Lượng, người đừng dùng lời lẽ ngon ngọt ép buộc ta nữa. Tối hôm đó ta làm bại hoại gia phong phái Vô Đang, bị Mặc sư thúc đuổi tới, có chết dưới tay sư thúc cũng đáng lắm. ai bảo người ra tay giúp ta? Ta trúng phải nguy kế của người, để đến nỗi thân bại danh liệt, sa xuống bùn không rút chân lên được nữa.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Hay lắm, hay lắm! Lưng Mặc Thanh Cốc bị trúng "Chấn thiên thiết chuông" là do người đánh, hay Trần Hữu Lượng ta đánh? Món đó có phải là vô công của

phái Võ Đang không nào? Ta làm sao biết môn võ công đó? Đêm hôm ấy ta cứu mạng người, giữ thanh danh cho người, người lại cho là sai ư? Tống huynh đệ, ta với người quen biết như thế, chuyện đã qua thôi không nhắc đến nữa. Việc người giết sư thúc của người, ta sẽ giữ kín như bưng, không tiết lộ nửa lời. Núi cao sông dài, hẹn sau này gặp lại.

Tống Thanh Thư run run hỏi lại:

- Trán ... Trán đại ca, đại ca muốn làm gì tiêu đệ?

Giọng nói của gã đầy vẻ lo lắng. Trán Hữu Lượng cười đáp:

- Làm gì người ư? Chẳng làm gì cả. Để ta cho người coi một thứ, xem người có biết là gì không.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nấp sau tảng đá, đều muốn thò đầu ra xem Trán Hữu Lượng giơ cái gì ra, nhưng đành cố nhịn, chỉ nghe Tống Thanh Thư ó lên một tiếng kinh ngạc, run run nói:

- Cái này ... cái nhẫn sắt của chương môn phái Nga Mi này là vật của Chu cô nương, sao đại ca ... đại ca lấy ở đâu ra vậy?

Trương Vô Kỵ cũng giật mình, nghĩ thầm: "Lúc ta và Chí Nhược, rõ ràng nàng còn đeo chiếc nhẫn chương môn, sao lại rơi vào tay Trán Hữu Lượng là thế nào nhỉ? Chắc lão ta làm giả để bịp người khác".

Chỉ nghe Trán Hữu Lượng cười đáp:

- Người hãy nhìn cho kỹ, món này là thật hay giả.

Lát sau, tiếng Tống Thanh Thư nói:

- Khi tiểu đệ ở Tây Vực hỏi Diệt Tuyệt sư thái về vô công, có thấy trên tay bà ta đeo cái nhẫn này, chắc nó là thật.

Nghe "coong" một tiếng kim loại chạm nhau, rồi Trần Hữu Lượng nói:

- Nếu nó là đồ giả, nhất kiếm vừa rồi đã làm nó đứt đôi rồi. Người nhìn đây, mặt trong chiếc nhẫn có bốn chữ "Lưu di tượng nữ", làm sao là đồ giả được? Đây chính là cái nhẫn sắt đen, di vật của tổ sư phái Nga Mi Quách Tương nữ hiệp.

Tống Thanh Thu hỏi:

- Trần đại ca, đại ca ... lấy đâu ra thế? Chu cô nương... ra sao rồi?

Trần Hữu Lượng lại cười, nói:

- Chuồng Bát long đầu, chúng ta đi thôi, Cái Bang từ rày không có người này nữa.

Nghe tiếng chân hai người bước đi, Tống Thanh Thu gọi:

- Trần đại ca, mau quay lại. Chu cô nương đang ở trong tay đại ca phải không? Hiện giờ nàng sống hay chết?

Trần Hữu Lượng quay lại, mỉm cười:

- Chu cô nương đang ở trong tay ta. Một giai nhân tuyệt trần như thế, có người đàn ông nào trông thấy chẳng động lòng? Ta đến giờ vẫn chưa thành gia thất, nếu cầu xin bang chủ để Chu cô nương làm vợ ta, chắc bang chủ chuẩn y liền.

Tống Thanh Thư ậm ự mấy tiếng, tựa hồ bị ghen cổ, không nói ra được.

Trần Hữu Lượng nói tiếp:

- Kể ra, bậc quân tử không nên cướp đoạt thứ mà người khác yêu thích. Tống huynh đệ chính vì Chu cô nương mà gây ra chuyện tày đình, Trần Hữu Lượng ta há có thể vì sắc đẹp mà làm tổn thương nghĩa khí huynh đệ? Thế nhưng bây giờ người đã thành kẻ mắc tội phản bang, hai ta ân đoạn nghĩa tuyệt, không còn gì để nói với nhau nữa, phải vậy không?

Tống Thanh Thư lại ậm ự mấy tiếng. Trương Vô Kỵ liếc nhìn Tống Viễn Kiều, thấy hai dòng lệ chảy dài trên má ông, rõ ràng trong lòng ông đau đớn vô cùng.

Bỗng nghe Tống Thanh Thư nói:

- Trần đại ca, Long đầu đại ca, quả thực tiểu đệ nhất thời hồ đồ, mong hai vị đại ca lượng thứ cho. Tiểu đệ xin chuộc tội với hai vị.

Trần Hữu Lượng cười ha hả, nói:

- Có thể chứ! Có thể mới là hảo huynh đệ chứ! Ta vỗ ngực báo đảm với chú em, chỉ cần chú em đem món "mông hàn dược" lên núi Vô Đang, lên bỏ vào ấm trà cho mọi người uống, chú em sẽ không có gì phải lo lắng cho tính mạng lệnh tôn cả, còn giai nhân tuyệt sắc Chu Chi Nhược thì sẽ thành người nâng khăn sửa túi cho chú em. Bọn ta chẳng qua chỉ muốn uy hiếp Trương Tam Phong và Vô Đang chư hiệp để buộc Trương Vô Kỵ nghe lệnh bọn ta mà thôi. Nếu

hại chết Trương chân nhân và lệnh tôn, Trương Vô Kỵ sẽ tìm đến Cái Bang báo thù, thứ hỏi dẫu có lợi gì cho bọn ta?

Tổng Thanh Thư nói:

- Trấn đại ca nói chí phải.

Trần Hữu Lượng lại nói:

- Đợi khi Cái Bang chế ngự được Minh giáo, đánh đuổi Thất tử, lấy được thiên hạ rồi, bang chủ lên ngôi hoàng đế, thì huynh đệ chúng ta đều là khai quốc công thần, vinh thê ấm tử, đó là chuyện đương nhiên, ngay cả lệnh tôn đại nhân cũng nhờ chú em mà được nở mày nở mặt.

Tổng Thanh Thư cười gượng:

- Phụ thân tiểu đệ không màng danh lợi, tiểu đệ chỉ mong lão nhân gia tha mạng, không giết tiểu đệ là đã mãn nguyện rồi.

Trần Hữu Lượng cười, nói:

- Trừ phi lệnh tôn là thần thánh, biết hết mọi chuyện quá khứ vị lai, còn không thì làm sao biết được bí mật kia? Tổng huynh đệ, chân chú em có bị thương không? Thôi lên đây, hai ta cưới chung một con ngựa, đến thị trấn phía trước sẽ mua con ngựa khác.

Tổng Thanh Thư nói:

- Tiểu đệ chạy vội, chân bị vấp vào băng, xui quá, lại trúng ngay huyết Trục Tân. Chuyện trên đời kể cũng khéo sắp đặt thật.

Ban này gã chỉ lo bị Chứng Bát long đầu và Trần Hữu Lượng đuổi kịp, hoàn toàn không ngờ có người nấp sau tảng đá âm toán, cứ ngỡ mình vô ý và phải cạnh băng nhọn mà thái.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Như thế sau gọi là xui? Phải nói là Tống huynh đệ diễm phúc quá lớn, có số lấy được giai nhân tuyệt sắc. Nếu không bị va vào bang, bọn ta không đuổi kịp, chủ em vẫn chưa tỉnh ngộ, chính mình đã thân bại danh liệt, lại còn làm hỏng cả đại sự của bốn bang. Thế rồi Chu cô nương sắc nước hương trời kia phải theo Trần Hữu Lượng ta phi cả một đời, có khác gì phượng hoàng phải cặp với quạ khoang, hồng hoa nhai cắm bãi phân trâu?

Tống Thanh Thu hừ một tiếng, nói:

- Trần đại ca, không phải là tiểu đệ không không biết hay dở, không tin Trần đại ca...

Trần Hữu Lượng không đợi gã nói hết câu, ngắt lời:

- Chú em muốn gặp Chu cô nương, phải không nào? Chuyện đó dễ thôi. Hiện giờ bang chủ và các vị trưởng lão đang ở Lư Long, Chu cô nương cũng đang ở đó với mọi người. Bọn mình cùng đến Lư Long gặp mặt là được. Đợi làm xong đại sự trên núi Vô Đang, ta sẽ lập tức lo việc cưới xin cho chủ em, để chủ em thỏa nguyện, chủ em phải đội ơn Trần đại ca suốt đời, ha ha, ha ha!

Tống Thanh Thu nói:

- Hay lắm, vậy chúng ta đi Lư Long. Trấn đại ca, Chu cô nương vì là gì lại .. đi theo bốn bang vậy?

Trần Hữu Lượng cười, đáp:

- Đó là công lao của Long đầu đại ca. Hôm trước, Chuồng Bát long đầu và Chuồng Bổng long đầu uống rượu trên lầu lầu, thấy có ba người lạ giả làm đệ tử bốn bang trà trộn vào, bèn sai người theo dõi, sau đó mới hay trong đó có một vị tuyệt thế giai nhân là Chu cô nương. Chuồng Bát long đầu liền sai người đi mời họ đến. Chú em yên tâm, Chu cô nương bình yên đại cát, không mất một sợi tóc nào đâu.

Trương Vô Kỵ thăm kêu khổ: "Thì ra ở lầu lầu hôm ấy, cuối cùng bọn chúng đã nhận ra ba người lạ. Giả nghĩa phụ sáng mắt, thế nào lão nhân gia cũng nhìn ra những sự bất thường, ta và Chỉ Nhược chẳng biết gì cả. Không biết nghĩa phụ có được bình an hay không?"

Thế nhưng trong câu chuyện Trần Hữu Lượng chẳng nhắc gì đến Tạ Tốn, chỉ nghe lão nói tiếp:

- Sau khi Chu cô nương thành thân cùng chú em, hai phái Nga Mi, Vô Đang cùng tuân theo mệnh lệnh của Cái Bang, rồi cả Minh giáo tuân phục nữa, thanh thế sẽ lung lay biết chừng nào? Chỉ cần đánh đuổi người Mông Cổ đi, thì giang sơn gấm vóc sẽ có chủ mới liền.

Lão nói lời này đầy vẻ đắc ý, làm như Cái Bang đã lấy được thiên hạ, và lão ta, Trần Hữu Lượng, đã lên ngôi hoàng đế rồi không hàng. Tống

Thanh Thư và Chương Bát long đầu cũng cười phụ họa theo vài tiếng.

Trần Hữu Lượng nói:

- Bọn mình đi thôi. Tống huynh đệ, Mạc thất hiệp chết cũng gần đầu đây, cái hang mình giấu xác ông ta hình như cũng không xa mấy, phải không nhỉ? Chủ em chạy tới đây, bỗng dưng ngựa khuỵu chân trước, không lẽ là do ám hồn Mạc thất hiệp hiển linh? Ha ha, ha ha!

Tống Thanh Thư không dám trả lời. Ba người tới bên ngựa, leo lên yên phóng đi.

Trương Vô Kỵ đợi ba kẻ kia đi xa rồi, vội giải huyết cho Vô Dạng tứ hiệp, liên tiếp cúi lạy, nói:

- Các vị sư bá sư thúc, diệt nhị lâm vào cảnh bị hiềm nghi, không biện bạch được, đắc tội với các vị sư bá sư thúc, xin chịu sự trừng phạt.

Tống Viễn Kiều thở dài não nuột, hai mắt rung rung, ngẩn mặt lên trời, không nói gì.

Du Liên Châu vội đỡ Trương Vô Kỵ đứng dậy, nói:

- Lúc này bọn ta đã trách lầm người, là lỗi của bọn ta. Chúng ta thân như ruột thịt, người khỏi cần nói nữa. Thật không ngờ Thanh Thư... ời, nếu không phải chính tại bọn ta nghe thấy, ai mà tin nổi?

Tống Viễn Kiều rút phát trường kiếm, nói:

- Thì ra thất đệ bắt gặp tên súc sinh Thanh Thư...
thằng súc sinh ấy nhòm trộm phòng ngủ của các nữ
hiệp phái Nga Mi, nên mới đuổi theo thanh lý môn
hộ. Ba vị sư đệ, diệt nhị Vô Kỵ, chúng ta hãy đuổi
theo, để ta tự tay giết chết tên súc sinh ấy.

Nói xong liền thi triển khinh công, đuổi theo Tống
Thanh Thư.

Trương Tông Khê nói:

- Đại ca hãy quay lại, mọi việc phải bàn cho kỹ
đã.

Tống Viễn Kiều bất chấp, cứ xách kiếm chạy như
bay. Trương Vô Kỵ vọt đi như tên bắn, sau vài lần
nhún mình đã chắn phía trước Tống Viễn Kiều, cúi
mình nói:

- Đại sư bá, tứ sư bá có lời muốn thưa với đại sư
bá. Tống đại ca nhất thời bị người ta gài bẫy, rồi đây
sẽ tỉnh ngộ. Đại sư bá muốn trách phạt, cũng không
cần vội.

Tống Viễn Kiều ghen ngào nói:

- Thất đệ... thất đệ... người anh như ta thật có lỗi
với đệ.

Ông nhớ tới năm nào Trương Thúy Sơn vì có lỗi
với Du Đại Nham mà tự sát, lúc này mới thấu hiểu
tâm trạng bấy giờ của ngũ đệ, liền đưa kiếm lên cửa
ngang cổ mình.

Trương Vô Kỵ cá kinh, thi triển ngay thủ pháp
Càn khôn đại na di đoạt lấy thanh kiếm từ tay Tống

Viễn Kiều, nhưng lưỡi kiếm vẫn chạm vào cổ thành một vết máu dài.

Lúc ấy bọn Du Liên Châu đã chạy tới nơi, Trương Tông Khê liền khuyên:

- Đại ca, Thanh Thư làm cái việc đại nghịch bất đạo đó, người trong phái Võ Đang không thể dung tha cho nó. Nhưng thanh lý môn hộ là việc nhỏ, hưng phục giang sơn là việc lớn, chúng ta không thể vì chuyện nhỏ mà bỏ việc lớn.

Tống Viễn Kiều trợn mắt, nói:

- Đệ , đệ bảo thanh lý môn hộ là việc nhỏ ư? Ta... ta sinh ra một đứa con ngỗ nghịch ...

Trương Tông Khê nói:

- Cứ theo lời Trần Hữu Lượng kia nói, thì bọn Cái Bang muốn mượn tay Thanh Thư mưu hại ân sư của chúng ta để khống chế các đại môn phái võ lâm, chiếm đoạt thiên hạ. An nguy của ân sư là chuyện lớn nhất của bản môn, còn họa phúc của võ lâm và bách tính là chuyện lớn nhất trong thiên hạ. Thanh Thư làm nhiều việc bất nghĩa, sớm muộn sẽ bị báo ứng: chúng ta nên bàn đại sự thì hơn.

Tống Viễn Kiều nghe có lý, đành tra kiếm vào bao, chán nản nói:

- Ta lúc này bụng rối như tơ vò, mọi việc nghe theo tứ độ vậy.

Ân Lê Đình lấy thuốc rịt vào vết thương ở cổ cho đại sư ca.

Trương Tông Khê nói:

- Cái Bang mưu hại ân sư, hiện giờ ân sư chưa hề hay biết, chúng ta phải gấp rút đi suốt ngày đêm về núi Vô Đang. Tên Trần Hữu Lượng kia tuy nói mượn tay Thanh Thư, song hạng người gian xảo như hắn có trăm phương ngàn kế, đã ra tay rồi không chừng. Việc hệ trọng trước mắt là huynh đệ chúng ta bảo vệ tấm thân vàng ngọc của ân sư, lão nhân gia tuổi đã cao, nếu lại xảy ra việc một hòa thượng Thiếu Lâm già đến báo tin, thì bọn đệ tử chúng ta chết vạn lần cũng không chuộc lại được.

Vừa nói vừa đưa mắt về phía Triệu Mẫn ở đằng xa, trong lòng vẫn còn cảm giận việc nặng sai người đến mưu hại Trương Tam Phong.

Tống Viễn Kiều toát mồ hôi lạnh, giọng run run, nói:

- Đúng, đúng thế! Ta vội lo việc truy sát nghịch tử, quên mất sự an nguy của ân sư, thật là đáng chết. Chuyện nặng nhẹ không biết xét đoán, đúng là kẻ hồ đồ.

Rồi giục:

- 'Thôi đi mau, đi mau!'

Trương Tông Khê nói với Trương Vô Kỵ:

- Vô Kỵ, ngươi hãy lo việc cứu Chu cô nương. Khi nào xong việc, về thăm núi Vô Đang một chuyến nhé.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Xin tuân lệnh sư bá.

Trương Tông Khê hạ giọng, nói:

- Triệu cô nương kia tính nết như lang sói, người phải hết sức cẩn thận. Vết xe đổ của Thanh Thư, người nên nhớ, nam tử hán đại trượng phu chớ sa chân vì nữ sắc.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt gật đầu.

Trương Vô Kỵ cùng Vô Đương tứ hiệp đem thi thể Mạc Thanh Cốc chôn bên cạnh tảng đá lớn, năm người quý lay, khóc một hồi, rồi bốn người lên ngựa đi trước.

Triệu Mẫn chậm rãi tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Tứ sư bá dặn chàng phải để phòng, chớ để con yêu nữ này mê hoặc, phải nhớ cái vết xe đổ Tống Thanh Thư, có phải vậy không?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, ngượng ngùng nói:

- Sao cô nương biết? Tại cô nương thánh tới mức ấy sao?

Triệu Mẫn hừ một tiếng, nói:

- Mười bảo, rồi đây mấy vị kia sẽ không trách Tống Thanh Thư có dã tâm, trái lại sẽ đổ tại sắc đẹp của Chu cô nương mà hủy hoại một đời vị Vô Đương thiếu hiệp cho coi. Trương Vô Kỵ nghĩ không chừng sẽ như vậy thật, song lại nói:

- Các vị sư bá đều là quân tử biết điều, ai lại đi trách người bừa bãi như thế?

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Càng cho mình là quân tử, càng hay trách người
bịa bãi.

Nàng ngừng một chút, rồi cười:

- Thôi mau đi cứu Chu cô nương của chàng đi, kéo
rơi vào tay Tống Thanh Thu thì chàng xới hóng bóng
không đấy.

Trương Vô Kỵ lại đỏ mặt, hỏi:

- Ta việc gì mà xới hóng bóng không kín chứ?

Bốn bạch y thiếu nữ ôm đàn, bốn hắc y thiếu nữ cầm sáo, chia ra đứng tám phía. Trong tiếng nhạc đều đặn, một hoàng y nữ tử khom lưng bước vào, tay trái dắt một nữ đồng mười hai, mười ba tuổi.

Hồi 33

Sáo dài đàn ngắn nhạc đập đều

Trương Vô Kỵ đi dắt hai con ngựa tới, cùng Triệu Mẫn phóng vào vùng quan nội. Chẳng nghĩ bụng nếu nghĩa phụ quả thực rơi vào tay Cái Bang, Cái Bang muốn dùng ông để khống chế Minh giáo, thì hiện thời chưa dám hãm hại ông, song làm nhục thì khó tránh khỏi. Riêng Chỉ Nhược bằng thanh ngọc khiết, gặp phải tay Trần Hữu Lượng gian trá hiểm độc, thêm gã Tống Thanh Thư vô liêm sỉ, nếu bị

cường húc chắc chỉ còn đường chết. Bụng nghĩ thế, chàng chỉ hận không có cánh bay thẳng đến Lư Long. Triệu Mẫn thì đang bị thương, nên không thể cử đi một mạch suốt ngày đêm không nghỉ.

Tối hôm ấy hai người trú trong một tiểu khách điếm. Trương Vô Kỵ nằm trên giường càng nghĩ càng lo, bèn sang bên cửa sổ phòng Triệu Mẫn, nghe tiếng nàng thở đều, chính đang ngủ say. Chàng bèn tới quấy chuông quý lấy bút nghiên, một tờ giấy, viết mấy chữ cho nàng, nói là việc gấp gáp, nhất định phải đi suốt đêm ngày, khi nào xong việc sẽ tìm cách hội ngộ, dặn nàng dưỡng thương cho chu đáo, cứ thư thả đừng vội về nhà. Chàng lấy chiếc nghiên để lá thư để trên bàn, rồi nhẩy qua cửa sổ, chạy về hướng nam.

Sáng hôm sau chàng tìm mua ngựa, dọc đường liên tiếp thay ngựa, suốt ngày đêm rong ruổi trên đường, chỉ vài hôm đã tới Lư Long. Chàng đi nhanh như thế, song dọc đường không gặp Chương Bát long đầu, Tống Thanh Thư và Trần Hữu Lượng, chắc là ban đêm khi chàng chạy trên đường thì họ ngủ trong khách điếm, nên không thể gặp.

Lư Long là một đô thị của tỉnh Hà Bắc, đời nhà Đường là nơi đóng dinh của Tiết độ sứ, qua đời Tống Kim mấy phen chiến tranh bị phá hủy nặng nề, nguyên khí chưa được phục hồi, nhưng dân cư khá đông đúc. Trương Vô Kỵ chạy khắp đường lớn đường nhỏ cùng các trà lâu tửu quán của Lư Long, lạ thay không gặp một gã hành khất nào. Chàng lấy làm mừng, nghĩ thầm: "Cả một đô thị lớn mà ngoài đường không thấy bóng một gã ăn mày, quả là chuyện không bình thường.

Trần Hữu Lượng nói Cái Bang tụ họp ở đây, là nói thực, có lẽ đám hành khất lớn bé đều đi tham kiến bang chủ rồi. Chỉ cần tìm ra nơi bọn họ tụ tập, là sẽ nghe ngóng biết được nghĩa phụ và Chỉ Nhược có bị Cái Bang bắt thật hay không". Chàng sục sạo khắp chỗ, nào miếu mạo, đền đài, từ đường, quảng trường, song không thấy chút manh mối gì, lại rảo khắp các thôn trang ngoại vi, cũng không có động tĩnh gì cả.

Đến gần tối, chàng càng lúc càng nôn nóng, chợt nghĩ đến sự tháo vát của Triệu Mẫn: "Giả như có nàng ta ở bên cạnh, thì ta đâu đến nỗi thúc thủ vô sách thế này". Chàng đành đi tới một khách điểm để tá túc, ăn bữa tối xong, ngủ một chút, khoảng cuối canh hai thì dậy, phi thân lên mái nhà, nhìn từ phía xem sao.

Chàng thấy bốn bề tĩnh lặng, không nơi nào có vẻ là nơi tụ họp của giới giang hồ. Đang buồn phiền bỗng thấy ở trên một tòa lầu cao góc đông nam có đèn sáng, nghĩ bụng: "Nhà kia không phải nhà quan thì cũng là nhà giàu, chắc không liên quan gì tới Cái Bang..." Vừa nghĩ tới đây, bỗng chàng thấy hình như có một bóng người từ trên lầu nháy ra, nhưng vì khoảng cách quá xa, nhìn không rõ, nghĩ thầm: "Chẳng lẽ có hào khách lục lâm đến trộm cướp nhà giàu đó, mình đang nhân rồi, tới đó coi thử".

Bèn thi triển khinh công, chạy tới bên tòa nhà ấy, phi thân qua tường bao, chợt nghe có tiếng người nói:

- Trần trưởng lão thật là nhiều sự, rõ ràng tất cả đã ước định sẽ tụ tập ở Lão Hà Khẩu vào ngày mồng Tám tháng Giêng, đột nhiên lại báo tin cấp tốc báo

bọn ta chờ ở đây. Lão ta đâu phải là bang chủ mà nói gì là ai cũng phải nghe, thật vô lý quá chừng”.

Giọng nói sang sảng, đầy vẻ bức bối, hiển nhiên vừa nói đến chuyện nội bộ của Cái Bang. Trương Vô Kỵ nghe vậy thì cả mừng.

Tiếng nói từ đại sảnh vọng ra, Trương Vô Kỵ rón rén tới gần, nghe giọng nói của bang chủ Cái Bang Sử Hỏa Long:

- Trần trưởng lão tài ra phết, cái tên Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn chó đẻ ấy, hai chục năm qua biết bao nhiêu người trên giang hồ tìm kiếm hắn, dèch ai ngửi được hơi rắm do hắn vãi ra, vậy mà Trần trưởng lão vừa ra tay đã thộp cổ được hắn, đừng nói trong bốn bang không ai bằng, mà khắp cả võ lâm dèch có ai làm nổi.

Trương Vô Kỵ vừa lo vừa mừng, như thế là đã biết tung tích của nghĩa phụ, trong Cái Bang không có cao thủ nào ghê gớm, việc cứu nghĩa phụ không phải là khó khăn, bèn ghé mắt nhìn vào qua khe cửa sổ.

Chỉ thấy Sử Hỏa Long ngồi chính giữa. Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chương Bổng long đầu và ba trưởng lão tám tuổi khác ngồi bên dưới, ngoài ra có một người trung niên to béo ăn mặc sang trọng, y như một kẻ giàu sang, nhưng lại đeo sáu cái túi. Trương Vô Kỵ thầm gật đầu: “Phải rồi, thì ra có một đại tài chủ ở Lư Long là đệ tử Cái Bang. Bọn hành khất tụ tập trong nhà một đại tài chủ, thì có ai ngờ được kia chứ?”

Lại nghe Sử Hòa Long nói tiếp:

- Trấn trường lão đã báo tin cấp tốc, bảo chúng ta chờ ở Lư Long, nhất định là ông ấy có lý do. Chúng ta mưu tính đại sự, mọ kiếp, cái đó .. cái đó cứ phải thận trọng mới được.

Chương Bổng long đầu nói:

- Bang chủ mình giám, quân hào trên giang hồ tìm kiếm Tạ Tốn chẳng qua là muốn chiếm đoạt thanh đao Đồ Long võ lâm chi tôn mà thôi. Hiện giờ thanh bảo đao ấy không có trong tay Tạ Tốn, mình đã làm đủ cách uy hiếp, đánh lừa, hấn vãn không chịu khai ra nơi giấu bảo đao. Chúng ta hóa ra chỉ bắt được một thằng già mù, ngoài việc thết hấn tiệc rượu, đâu có ích gì? Cứ theo ý huynh đệ, mình cứ tra khảo hấn một phen thật nặng, xem hấn có chịu nói không nào.

Sử Hòa Long xua tay:

- Không ổn, không ổn, dùng phép cưỡng răn dễ làm hỏng việc, bọn ta cứ chờ Trấn trường lão về, bàn tính kỹ hãy hay.

Chương Bổng long đầu lộ vẻ bất bình, tựa hồ trách bang chủ chuyện gì cũng đều nghe theo chủ trương của Trấn Hữu Lượng.

Sử Hòa Long lấy ra một phong thư, đưa cho Chương Bổng long đầu, nói:

- Phùng huynh đệ, huynh đệ lập tức đi Hào Châu, giao phong thư này cho Hàn Sơn Đồng, bảo con trai y đang ở trong tay bọn ta bình an vô sự, chỉ cần y tuân lệnh bản bang, ta sẽ đối xử với con y tử tế.

Chương Bổng long đầu nói:

- Việc đưa thư nhỏ nhất này, đâu cần huynh đệ phái thân chinh đi kia chứ?

Sử Hòa Long hơi bực, xẵng giọng:

- Nửa năm nay bọn Hàn Sơn Đồng thanh thế lớn lắm. Nghe đâu dưới trướng y, mẹ kiếp, nào là Từ Đạt, nào Chu Nguyên Chương, nào Thương Ngô Xuân, toàn những tên có tài trợn mắt. Lần này ta cần Phùng huynh đệ thân chinh đi một chuyến, trước là thuyết phục Hàn Sơn Đồng quy thuận bán bang, thật sự tuân theo ta; lại quan sát xem y và các tướng lĩnh của y định làm những gì; thứ nữa thám thính xem lực lượng của Minh giáo, mẹ kiếp, có gì ghê gớm hay không. Công việc Phùng huynh đệ gánh vác nặng nề như thế, sao lại bảo là nhỏ nhất?

Chương Bổng long đầu nói:

- Xin tuân lệnh bang chủ.

Nói rồi nhận phong thư, hành lễ với Sử Hòa Long, rồi khỏi sảnh.

Trương Vô Kỵ nán lại nghe thêm, thấy bọn kia bàn về việc sau này Minh giáo, các phái Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi quy thuận rồi, uy phong của Cái Bang sẽ hưng thịnh ra sao. Xem chừng đã tâm của Sử Hòa Long không bằng Trần Hữu Lượng. Sử Hòa Long chỉ mong Cái Bang độc bá giang hồ, xưng hùng vô lâm, coi như mãn nguyện rồi; chứ không nghĩ tới việc lấy được giang sơn, lên ngôi hoàng đế. Trong cách nói năng, Sử Hòa Long dùng nhiều lời lẽ nham nhở thô

tục. Trương Vô Kỵ nghe một hồi, cảm thấy chán chường, nghĩ thầm: "Chắc là nghĩa phụ và Chi Nhược bị giam ở đây, ta đến cứu họ ra trước đã, rồi sẽ trừng trị tên ăn mày khoắc lác, vô liêm sỉ này một trận".

Chàng nhún chân phải một cái, nhẹ nhàng nhảy lên một cây cao, nhìn bốn phía, thấy dưới lầu cao có mười đệ tử Cái Bang tay cầm binh khí đi đi lại lại canh chừng, có lẽ đây là nơi chúng nhốt Tạ Tốn và Chu Chi Nhược.

Chàng xuống khỏi cây, tới sát lầu cao, nấp sau hòn non bộ, chờ hai đệ tử Cái Bang đi tuần qua rồi, mới chạy tới dưới lầu mà tung mình nhảy lên. Trên lầu đèn đuốc sáng trưng, chàng nằm phục bên ngoài cửa sổ, lắng nghe động tĩnh bên trong. Nghe một lát, thấy bên trong hoàn toàn yên tĩnh, chàng lách làm lại: "Sao bên trong không có một người nào thế này? Chẳng lẽ trong ấy có cao thủ nằm phục, nín thở lâu đến thế?" Một lát sau vẫn không nghe tiếng hít thở, chàng bèn ghé mắt nhìn vào qua khe hở, thấy một cặp nến lớn ở trên bàn đã cháy quá nửa, trong phòng không có ai cả.

Trên lầu có ba phòng liền nhau, phòng phía đông không có người; chàng lại sang phòng phía tây thăm dò, thấy trong phòng này đèn sáng choang, trên bàn còn gối ngang chén đĩa của bữa, tám người ăn là ít, rượu trong chén chưa cạn, thức ăn gần như còn nguyên, vậy mà cũng không một bóng người, dường như thực khách vừa ra khỏi phòng chưa lâu. Phòng ở giữa thì tối om không đèn đóm. Chàng đẩy cửa nhẹ, thấy bên trong cài then, bèn gọi khẽ:

- Nghĩa phụ ở trong này phải không?

Không có tiếng trả lời. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Xem chừng nghĩa phụ không có ở đây, tại sao Cái Bang lại canh gác nghiêm mật thế nhỉ? Chẳng lẽ họ giờ trò thực thực hư hư để lừa người?" Bỗng chàng người thấy mùi máu tanh từ bên trong xộc ra, thì kinh hãi, dặt tay trái trên cánh cửa, đẩy nhẹ một chút, nghe "cách" một tiếng nhỏ, then cửa đã gãy đôi. Chàng lập tức lên vào phòng, bắt ngay lấy hai mẫu then gỗ để nó khỏi rơi xuống phải ra tiếng động.

Chàng mới đi một bước đã vấp phải vật gì mềm mềm như thân người, vội cúi xuống sờ, quả nhiên là một thi thể. Người này đã tắt thở, nhưng mặt còn hơi ấm, tức là chết chưa lâu. Chàng sờ thử, thấy đầu nhỏ, cằm nhọn, không phải là Tạ Tôn, nên cũng yên tâm. Chàng đi bước nữa, lại đụng hai xác người, bèn giơ ngón tay chọc một lỗ thủng nhỏ ở tường phía tây, lấy ánh sáng từ phòng bên chiếu sang. Thấy dưới sàn la liệt xác chết, toàn là đệ tử Cái Bang, ai nấy bị nội thương rất nặng. Chàng dựng một cái xác lên, vạch áo ra, thấy trên ngực có dấu quyền đánh vào, xương gãy vụn, quyền lực uy mãnh phi phàm.

Trương Vô Kỵ cả mừng: "Vậy là nghĩa phụ đại triển thần uy, đánh chết bọn canh gác, rồi bỏ đi". Chàng nhìn kỹ trong phòng, thấy ở góc tường có người dùng vật nhọn vạch hình ngọn lửa, chính là ký hiệu của Minh giáo. Lại thấy chốt cửa sổ gãy lìa, cánh cửa sổ chỉ khép hờ, chàng nghĩ thầm: "Phải rồi, hồi này

ta thấy có một bóng đen thoáng qua lầu, chắc là nghĩa phụ thoát thân bỏ đi. Nhưng không biết vì sao bọn Cái Bang lại bắt được ông? Có lẽ ông bị lừa, không nhìn thấy, khó mà dễ phòng gian kế của bọn Cái Bang. Bọn chúng không đánh thuốc mê, thì cũng dùng dây chằng, câu liêm, lưới cá gì đó mới bắt được ông".

Trương Vô Kỵ cá mừng, chạy ra khỏi phòng, nép mình bên cửa nhìn xuống bên dưới, thấy bọn đệ tử Cái Bang vẫn tuần tra qua lại, chưa biết chút gì về hiện cổ ở trên lầu. Chàng nghĩ thầm: "Nghĩa phụ đi chưa lâu, mình phải đuổi theo ông, rồi hai cha con quay lại, đánh cho Cái Bang một trận tơi bời, để chúng biết tay Minh giáo". Nghĩ vậy, hào khí trời đất, như lại ban này thấy bóng đen chạy về phía tây, chàng bèn tung mình nháy sang một cành cây cao, vọt ra ngoài tường bao, để khi nhắm hướng tây mà chạy.

Theo đường cái chạy vài dặm, đến một ngã ba, nhìn quanh quất, thấy sau một tảng đá có ký hiệu bình ngọn lửa của Minh giáo, chỉ về phía một con đường nhỏ phía tây nam. Trương Vô Kỵ cá mừng, nghĩ bụng hành tung của nghĩa phụ đã rõ, chẳng mấy chốc sẽ gặp lại. Âm hiệu liên lạc của Minh giáo, chàng đã được Dương Tiêu chỉ dẫn tường tận, chàng thấy dấu hiệu hình ngọn lửa này tuy chỉ là mấy nét vạch nguệch ngoạc, nhưng kinh lực mạnh mẽ, phải là bậc văn võ toàn tài như Tạ Tốn, chứ trong Minh giáo mấy ai làm được như thế.

*

~ ~

Lúc này chàng không hồ nghi gì nữa, cứ theo đường nhỏ mà đuổi theo, đến tận trạm dịch Sa Hà, thì trời đã sáng, chàng ghé vào quán mua mấy cái bánh bao ăn qua quít cho đỡ đói, rồi lại đi về hướng tây, đến trấn Bồng Tử. Chủ yếu thấy dưới chân tường ở góc đường có vẽ ký hiệu của Minh giáo, chỉ về phía một tú đường đồ nát. Chàng mừng thầm, chắc mẩm nghĩa phụ ẩn thân ở đó, bèn chạy tới bên cửa, nghe có tiếng lao xao, bên trong có một đám vô công rồi nghề đang đánh bạc. Thì ra đây là một sòng bạc.

Gã chủ sòng bạc thấy Trương Vô Kỵ ăn mặc sang trọng, tưởng là một vị đại hào khách tới chơi, vội cười hể hể chạy ra đón, nói:

- Công tử gia mau lại đồ vài bàn, công tử gặp vận may thì sẽ vợ sạch cả làng đấy.

Gã quay lại nói với đám con bạc:

- Mau nhường công tử gia làm cái nào, các người hãy đặt tiền cho to, để công tử ẵm về phủ.

Trương Vô Kỵ cau mày, thấy trong đám bạc không có nhân vật nào thuộc giới giang hồ, bèn gọi to:

- Nghĩa phụ, nghĩa phụ! Lão nhân gia có ở đây chăng?

Chờ một chút không có tiếng trả lời, chàng gọi thêm vài lần nữa.

Một tên vô lại thấy chàng đến không phải để đánh bạc, mà chỉ réo gọi Âm y, bèn lên tiếng:

- Con ngoan ơi, thằng cha mi đang ở đây, mau lại đỡ vài ván đi nào!

Cả đám bạc cười ồm lên. Trương Vô Kỵ hỏi gã chủ sông:

- Ông có thấy một đại gia mù lòa, tóc vàng, thân hình cao lớn, tới đây hay không?

Gã chủ sông thấy chàng đến không phải để đánh bạc, mà để tìm người, thì thất vọng, cười đáp:

- Nói chuyện nực cười, thiên hạ lại có thằng mù đi đánh bạc bao giờ? Chắc lão mù ấy còn bị khùng nữa chứ gì?

Trương Vô Kỵ đi tìm nghĩa phụ không thấy, đang bực sẵn, giờ nghe tên vô lại và gã chủ sông ăn nói hồn hão, làm nhục cả đến nghĩa phụ mình, chàng liền vung hai tay chộp cổ hai tên đó, ném cả hai lên nóc nhà. Hai tên đó tuy chưa bị thương, nhưng sợ quá, kêu oai oái như heo bị chọc tiết. Trương Vô Kỵ đẩy giạt bọn cờ bạc ra, cầm lấy hai đỉnh bạc trên bàn, nói:

- Công tử gia thu tiền về phủ đây.

Chàng nhét bạc vào bọc, dương hoàng bước ra khỏi từ đường. Bọn kia sợ xanh mặt, không kẻ nào dám đuổi theo.

Chàng tiếp tục đi về hướng tây, không lâu lại thấy ký hiệu hình ngọn lửa, chiều tối thì đến Phong Nhuận, một đô thị lớn của Kỳ Bắc, theo chỉ dẫn của ám hiệu, chàng đến một khu nhà tường quét vôi, cổng sơn đen. Chiếc vòng đồng ở cổng sáng

loáng, nụ hoa mai trong vườn chia rẽ ngoài tường sắp nở, chủ nhân hẳn là người thanh nhá. Chàng cảm cái vòng đồng lắc nhẹ ba lần. Lát sau có tiếng chân bước nhẹ, cánh cổng mở ra khẽ kết một tiếng, một mùi thơm nồng xộc vào mũi, một a hoàn mặc quần áo màu hồng, nhón miệng cười, nói:

- Ôi công tử lâu quá mới ghé chơi, thư thư nhớ công tử lắm đó. Mời công tử mau vào dùng trà.

Nói rồi a hoàn lại tùm tùm cười, nhảy mắt với chàng.

Trương Vô Kỵ ngư ngắc chờ hiệu gì, hồi lại:

- Sao ngươi lại biết ta? Thư thư của ngươi là ai?

A hoàn cười, đáp:

- Công tử hiết thừa còn giả vờ, thôi vào mau đi cho thư thư khỏi thấp thỏm mong chờ.

Doạn á cầm tay chàng kéo vào trong. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nghĩ thầm: "Sao con bé này vừa gặp mình mà làm như quen từ lâu?" Nhưng chàng nghĩ ra ngay: "Phải rồi, chắc là Chỉ Nhược đang ở đây, biết mình hôm nay sẽ theo ám hiệu tìm đến, nên mới sai a hoàn ngày đêm chờ sẵn ở cổng. Ồ, mấy hôm không gặp, Chỉ Nhược thấp thỏm chờ mình là phải rồi". Chàng cảm thấy ấm lòng, liền đi theo a hoàn, qua một con đường nhỏ trải đá dăm, xuyên qua một cái sân mới tới một căn buồng. Một con vẹt ở trên mái hiên cất tiếng:

- Tình ca ca đến kìa! Tỳ tỳ ơi, tình ca ca đến kìa!

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nghi húng: "Ngay cả con vẹt cũng biết ta lừa".

Trong buồng gỗ ngồi đều bọc gấm, than trong lò đang đỏ hồng, ấm áp như phòng xuân, trên bàn có một lư hương. A hoàn quay mình đi ra, lát sau bưng vào một mâm gồm mấy món điểm tâm đủ màu và một bình trà xanh. A hoàn rót trà, bưng một chén đưa cho chàng, tiện thế bóp nhẹ vào cổ tay chàng một cái. Trương Vô Kỵ cau mày, nghi thầm: "Sao con a hoàn này dám sỗ sàng như vậy?" Nghi nề mặt Chu Chí Nhược, chàng không tiện trách mắng nó, liền hỏi:

- Tà lão gia thế nào? Chu cô nương đâu?

A hoàn cười:

- Công tử hỏi Tà lão gia làm gì? Chẳng lẽ ghen hay sao? Thư thư đến ngay bây giờ đây, làm gì mà công tử sốt ruột thế? Gớm, công tử chẳng có lương tâm chút nào, đã tới đây còn nhớ Chu cô nương, Vương cô nương nào nữa.

Trương Vô Kỵ ngơ ngác, nói:

- Người nói lung tung gì vậy?

A hoàn tủm tỉm cười, quay ra. Lát sau, nghe có tiếng vòng đeo tay kêu loong coong, rồi rèm vén lên, a hoàn đỡ một thiếu nữ trạc hai mươi tuổi đi vào. Thiếu nữ da dẻ trắng trẻo, lông mày cong cong, dáng dấp uyển chuyển, mép bên phải có chấm thêm một nốt ruồi làm duyên, mắt long lanh đưa tình, chưa nói mắt đã cười. Trương Vô Kỵ ngửi thấy mùi hương đậm đà xông vào mũi, người băng lạnh. Thiếu nữ kia hỏi:

- Tướng công quý tính là gì? Hôm nay có dịp ghé thăm, tiểu nữ thật vinh hạnh.

Vừa nói, thiếu nữ vừa đưa tay trái vịn vai chàng.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, vội tránh ra, nói:

- Ta họ Trương. Có một vị lão gia họ Tạ và một cô nương họ Chu, hai người đó hiện có ở đây không?

Thiếu nữ cười đáp:

- Đây là Lê Hương viện, nếu công tử muốn tìm Chu Tiêm Tiêm thì đến Bích Đào cư. Tướng công đã bị con bé ấy hút mất hồn, đến Lê Hương viện, mà lại hỏi Chu Tiêm Tiêm. Hi hi!

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, thì ra đây là một kỹ viện, vội nói:

- Xin lỗi!

Chàng vội quay mình đi ra, a hoàn chạy theo, gọi:

- Thưa thưa chúng tôi đâu có gì kém Chu Tiêm Tiêm? Công tử nấn lại một chút cũng không được sao?

Trương Vô Kỵ xua tay lia lịa, thò tay vào bọc lấy một đĩnh bạc mới cướp ở sông bạc, ném xuống đất, đi như chạy ra cổng.

Sau vụ lòi thối đó, linh thần còn bối rối, thấy trời sắp tối, sợ rằng ban đêm khó nhận biết ám hiệu hình ngọn lửa của Minh giáo, Trương Vô Kỵ bèn tìm một khách điếm nghỉ ngơi, trong bụng hoang mang: "Nghĩa phụ sao lại đi vào sông bạc, rồi lại tới kỹ

viện? Bằng hai việc ấy, lão nhân gia muốn nói điều gì?" Ngủ đến nửa đêm, chàng đột nhiên tỉnh dậy, nghi thẩm: "Nghĩa phụ lừa cả hai mắt, làm sao đọc được lưu lại nhiều ám hiệu đến thế? Hay là có Chi Nhược ở bên cạnh chỉ dẫn? Hay là kẻ địch cố ý giả mạo ám hiệu của bốn giáo để trêu chọc ta? Thậm chí để dẫn dụ ta vào nơi mai phục? Hừ, dù có là đám rỗng hang hổ, tốt xấu thế nào ta cũng quyết xông vào một phen".

Sáng hôm sau trời đã, tiếp tục đi, ở ngoài vi thành Phong Nhuận chàng lại thấy có hình ngọn lửa chỉ về hướng tây. Quá trưa chàng tới Ngọc Điện, thấy ám hiệu chỉ vào một nhà giàu có, trước nhà treo đèn kết hoa, chính là đám cưới, trên đèn lồng có dán chữ đó "Chi tử vu qui", xem ra là con gái đi lấy chồng, có tiếng chiêng trống, khách khứa đầy sân. Trương Vô Kỵ lần này dè dặt, không dám xông vào hỏi về Tạ Tốn, chỉ đi lẫn vào khách khứa nghe ngóng, thấy không có gì lạ, bèn đi ra tìm ám hiệu, quả nhiên thấy có ở một gốc cây lớn.

Ám hiệu lại chỉ đường cho chàng đi từ Ngọc Điện tới Tam Hà, rồi rẽ sang hướng nam đến tận Hương Hà. Lúc này chàng nghĩ rằng người của Cái Bang đã phát hiện tung tích của chàng, chúng dùng kẻ điếu hổ ly sơn dẫn chàng đi thật xa, để dễ bề thực hiện âm mưu xấu xa. Tuy nóng ruột lắm, song chàng không dám không đi theo chỉ dẫn của ám hiệu, lo rằng lỡ đúng là của Tạ Tốn và Chu Chi Nhược lưu lại thì sao? "Nếu quả thực hai người đang bị kẻ địch lợi hại truy kích, trong lúc chạy trốn, cố lưu lại dấu vết, mong

mình cứu viện mà mình lại tự cho là thông minh, quay về Lư Long, để nghĩa phụ và Chỉ Nhược vì thế bị nạn, thì biết tính sao? Sự đã thế này, thôi thì cứ đuổi theo âm hiệu tới cùng vậy”.

Từ Hương Hà chạy đến Báo Thành, rẽ sang Đại Bạch trang thì đã quay sang hướng đông nam, tới Ninh Hà thì hình ngọn lửa biến mất tăm. (Hàng ở Ninh Hà tra xét kỹ càng, không thấy gì khác lạ, nghi thắm: “Quá nhiên Cái Bang có ý dẫn dụ ta đến đây, làm cho ta mất công toi mấy ngày”.

Chàng bèn mua một con ngựa, cưỡi phi trở về Lư Long, vào tiệm quán áo mua một cái trường bào màu trắng, mượn cây bút son vẽ lên áo một ngọn lửa thật lớn, quyết ý lấy danh nghĩa giáo chủ Minh giáo đường đường chính chính xông vào tổng đàn của Cái Bang.

Chàng mặc áo trường bào, oai vệ đi tới trước cổng tòa nhà của gã đại tài chủ, thấy hai cánh cổng sơn đỏ rất lớn đóng im ỉm, những cái đinh đóng to bằng miệng chén đồng trên cánh cổng sáng bóng lên. Chàng hai tay đẩy một cái, hai cánh cổng lớn bay đổ vào sân nghe loảng xoảng một hồi, làm vỡ tan hai bồn nuôi cá vàng.

Mấy ngày qua chàng thấp thỏm lo cho sự an nguy của nghĩa phụ và Chu Chỉ Nhược, lại bị người ta đùa giỡn, phải chạy đôn chạy đáo một vòng thật lớn ở Kỳ Bắc, nổi tức giận, uất ức trong lòng không có chỗ phát tiết, bây giờ trở lại tổng đàn Cái Bang, nhất định phải làm tan hoang một trận. Chàng phá tung cổng rồi, hùng dũng bước vào, dõng giọng quát to:

Trương Vô Kỵ đưa tay xoa bóp các khớp xương ở chân nàng, rồi đặt nàng đứng xuống. Nào ngờ thủ pháp điểm huyết trên người Chu Chi Nhược rất quái dị, mấy cái xoa bóp của chàng không có tác dụng gì. Nàng đặt chân xuống đất, song không đứng được, ngồi phệt ngay xuống.

Bọn Cái Bang lục tục chạy ra ngoài thêm. Sử Hòa Long ôm quyền, nói:

- Các hạ có phải là Trương giáo chủ của Minh giáo chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ y là bang chủ một bang, mình chẳng thể bỏ lễ giáo, bèn ôm quyền đáp lễ, nói:

- Không dám, tại hạ mạo muội xông vào tổng đà của quý bang, mong Sử bang chủ tha cho tội vô lễ.

Sử Hòa Long nói:

- Trương giáo chủ mấy năm nay danh chấn giang hồ, tại hạ nghe ...như sấm bên tai. Hôm nay được thấy thân thủ của lão huynh, quả lợi hại, hi hi, bội phục, bội phục! .

Trương Vô Kỵ nói:

- Thại hạ đến hơi lỗ mãng, làm trò cười cho Sử bang chủ. Nghĩa phụ tại hạ là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn có ở đây chăng? Làm ơn đưa lão nhân gia ra gặp mặt.

Sử Hòa Long đỏ mặt, nhưng lại cười ha hả, nói:

- Trương giáo chủ tuổi còn trẻ, sao ăn nói lạ thế? Chúng tôi có thiện chí, mời Tạ Sư Vương ...đến đây

...uống rượu, nào ngờ Tạ Sư Vương ra đi không một lời từ giả, còn ra tay đánh chết tám đệ tử bốn bang, mẹ kiếp, môn nợ ấy giờ tính sao đây? Phiến Trương giáo chủ trả giùm cho.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Tám đệ tử Cái Bang quả nhiên bị nghĩa phụ đâm chết. Xem ra lão nhân gia không có ở đây thực, vậy ông đi đâu nhỉ?" Bèn hỏi:

- Thế còn Chu cô nương đây thì sao? Tại sao quý bang bắt nhốt nàng ở đây?

Sử Hòa Long đáp ứng:

- Chuyện đó... chuyện đó...

Trần Hữu Lượng ngắt lời:

- Người ta đồn Trương Vô Kỵ của Minh giáo võ công tuy cao siêu, nhưng là một tên tiểu ma đầu ngang ngược bất chấp lý lẽ.. ha ha ...

Trương Vô Kỵ sầm mặt hỏi:

- Cái gì?

Trần Hữu Lượng nói:

- Hôm nay gặp đây, hì hì, thấy quả là cây có bóng, người có danh, chẳng sai tí nào.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta ngang ngược, bất chấp lý lẽ ở điểm nào?

Trần Hữu Lượng nói:

- Chu cô nương kia là chương môn phái Nga Mi, một lãnh tụ của danh môn chính phái, đâu có

liên quan gì đến bọn bang môn tà đạo Minh giáo? Còn vị Tổng Thanh Thư huynh đệ đây là nhân tài của phái Võ Đang, cùng Chu cô nương trai tài gái sắc, châu bích liên hợp, thật là môn đăng hộ đối, xứng đôi vừa lứa. Hai người ấy đi qua đây, Cái Bang mới vào làm khách, uống chung chén rượu, tại sao Trương giáo chủ lại nhảy vào can thiệp? Thật quá tức cười!

Quần hào Cái Bang cười hô hố phụ họa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu bảo Chu cô nương là khách của các người, tại sao các người lại điểm huyết nàng ta?

Trần Hữu Lượng nói:

- Chu cô nương đang vui vẻ ngồi đây ăn uống, trò chuyện thoải mái, ai bảo là nàng bị điểm huyết? Cái Bang và phái Nga Mi có mối liên hệ vô cùng sâu xa, đời đời giao hảo. Quách nữ hiệp tổ sư phái Nga Mi chính là con gái của Hoàng bang chủ tộ bang, Gia Luật bang chủ lại là anh rể của Quách Tương nữ hiệp. Trong võ lâm, trừ bọn con nít miệng còn hôi sữa, có ai lại không biết chuyện đó. Làm sao Cái Bang bọn ta lại dám đắc tội với vị chương môn hiện thời của phái Nga Mi? Trương giáo chủ hạ đầu nói đó, chẳng sợ anh hùng thiên hạ chê cười cho sao?

Trương Vô Kỵ cười khẩy, nói:

- Nói thế tức là Chu cô nương tự mình điểm huyết mình à?

Trần Hữu Lượng nói:

- Cái đó chưa hẳn thế đâu. Ai ai cũng thấy Trương giáo chủ nhảy tới, ôm luôn Chu cô nương chạy ra. Chu cô nương giẫy giụa không chịu, tôn giá liền thuận tay điểm huyết năng. Trương giáo chủ, vẫn biết là anh hùng khó qua cửa ải mỹ nhân, cái tính háo sắc ai mà chẳng có, nhưng giữa chốn sảnh đường đông người, trăm mắt nhìn vào, Trương giáo chủ lại có hành vi gheo nguyệt trêu hoa, chẳng đánh mất thanh danh của mình hay sao?

Mồm mép Trương Vô Kỵ vốn không thể bì với Trán Hữu Lượng, bị hấn trắng tráo vu vạ cho như thế, tuy tức lắm nhưng khó giải bày, đành tái mặt, quát:

- Như thế là các người nhất định không nói cho ta biết nghĩa phụ ta ở đâu phải không?

Trán Hữu Lượng lớn tiếng đáp:

- Trương giáo chủ, Quang Minh sử giả Dương Tiều của quý giáo năm xưa đã cưỡng gian và giết hại Kỳ Hiệu Phu của phái Nga Mi, đồng đạo vô lâm thiên hạ ai cũng căm hờn nguyện rửa hấn. Nay người cậy võ công cao cường, lại giở trò đó ra, ắt không thoát khỏi sự phán xử đâu.

Trương Vô Kỵ quay lại nói với Chu Chi Nhược:

- Chi Nhược, nàng nói một tiếng đi, bọn chúng đã bắt cóc nàng đến đây như thế nào rồi?

Chu Chi Nhược nói:

- Muội .. muội ... muội ...

Nàng ấp úng ba tiếng "muội", rồi đột nhiên thân hình lao đảo, ngất đi.

Bọn Cái Bang tức thời kêu la ầm ỹ:

- Ma đầu Minh giáo giết người rồi!

- Trương Vô Kỵ cường gian không được, giết chết chúng môn phái Nga Mi rồi!

Giết ngay tên dám tặc Trương Vô Kỵ để trừ hại cho thiên hạ!

Trương Vô Kỵ cá giận, xông tới chỗ Sở Hòa Long, nghi thầm: "Bất giác phải tóm tên đầu đảng, chỉ cần thộp cổ gã họ Sở, hay dờ ở hán mã ra, sẽ buộc hán phải nói ra tung tích nghĩa phụ".

Chưởng Bổng long đầu và Chấp pháp trưởng lão cùng tiến ra ngăn chặn. Chưởng Bổng long đầu múa cây thiết bổng, còn Chấp pháp trưởng lão thì tay phải cầm cương câu (móc câu bằng thép), tay trái cầm thiết quái, hai gã dùng ba môn binh khí, vây đánh Trương Vô Kỵ. Chàng hú lên một tiếng, sử dụng tám pháp Càn khôn đại挪 di, nghe "keng" một tiếng, cương câu của Chấp pháp trưởng lão lại gạt phăng thiết bổng của Chưởng Bổng long đầu, còn thiết quái thì đâm luôn vào sườn đồng bọn.

Truyền công trưởng lão đứng cạnh bên rút kiếm, nói:

- Tên tiểu tử này võ công rất quái dị, mọi người hãy cẩn thận.

Vù, vù vù ba kiếm liên, thế đánh rất lợi hại.

nhắm ngực và bụng dưới của Trương Vô Kỵ mà đâm tới. Trương Vô Kỵ thấy chiêu số hiểm ác, thốt lên:

- Hào kiếm pháp!

Chàng xoay người né tránh, ngón tay trở bên trái điểm vào đùi lão ta. Truyền công trường lão vòng mũi kiếm về chém ngón tay chàng. Biến chiêu nhanh vô cùng, mũi kiếm không sai một ly, chỉ một chiêu này cũng đã là hiểm có trong vô lâm. Trương Vô Kỵ khen thầm: "Cái Bang nổi danh giang hồ, trăm năm không suy, trong bang ngoại hồ tàng long, quả nhiên không hiểm nhân tài kiệt xuất".

Bên trước trong miếu Di Lạc, chàng đã thấy Huyền Minh nhị lão đấu với các cao thủ Cái Bang, vì chàng phải núp trên cây, không dám lộ đầu ra, nên chưa nhìn thấy hết; lúc này chính chàng giao đấu với họ, mới biết Truyền công và Chấp pháp trường lão quả có thể xếp vào đệ nhất cao thủ thời nay. Chương Bổng long đấu thì hòa hẩu kém hơn một chút mà thôi.

Trong giây lát Cái Bang tam lão đã qua lại với Trương Vô Kỵ hơn hai mươi chiêu. Trần Hữu Lượng đột nhiên kêu to:

- Bày "Sát cầu trận"!

Quần hào Cái Bang liền lớn tiếng reo hò, đao quang sáng lóa như tuyết, hai mươi một hảo thủ tay cầm loan đao, vây Trương Vô Kỵ vào giữa. Hai mươi một người ấy, kẻ thì hát khúc Liên Hoa Lạc, kẻ rên rĩ kêu than, kẻ đâm ngực khóc lóc, kẻ cao giọng van xin:

- Lay ông lay bà, cho con xin chút cơm thừa canh cặn!

Trương Vô Kỵ thoát tiên kinh ngạc, nhưng hiểu ngay, trò quái dị kia chỉ cốt làm bấn loạn tinh thần đối phương. Chỉ thấy quần hào Cái Bang tuy cước bộ hỗn tạp, nhưng tiến thoái đều có phép tắc chặt chẽ.

Truyền công trưởng lão quát lên:

- Hãy khoan!

Ông ta lùi hai bước, kiếm đề ngang trước ngực. Cháp pháp trưởng lão và Chương Bổng long đầu cũng đều nhẩy ra ngoài. Riêng quần hào bày "Sát cầu trận" thì vẫn tiếp tục chạy qua chạy lại không ngừng. Truyền công trưởng lão nói:

- Trương giáo chủ, bọn ta lẽ ra không nên lấy thịt đè người. Nhưng trong Cái Bang không một ai có thể là địch thủ của các hạ. Trừ gian sát tặc không thể khư khư giữ quy củ một đánh một của hiệp nghĩa đạo.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Khéo nói, khéo nói lắm!

Truyền công trưởng lão lại nói:

- Bọn ta trong tay ai ai cũng có binh khí, Trương giáo chủ lại tay không, thù Cái Bang được lợi thế quá nhiều. Trương giáo chủ muốn sử dụng loại binh khí gì, cứ cho biết, bọn ta sẽ tuân hành đưa ra.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Vị Truyền công trưởng lão này võ công cao cường, lại có lòng trượng nghĩa, khác hẳn so với tên Trần Hữu Lượng gian xảo", bèn nói:

- Đưa giỡn với các vị một phen, hà tất phải dùng đến đao gãy? Tại hạ muốn dùng binh khí, không biết tự kiếm lấy hay sao?

Chàng nói xong, lắc mình một cái đã nhảy ra ngoài vòng "Sát cầu trận", hai tay chia ra ấn vào vai Tống Thanh Thu và Trần Hữu Lượng, khi rút tay lại đã đoạt được hai thanh trường kiếm của hai kẻ đó, lại lộn người nhảy vào giữa trận. Chàng vọt ra lộn vào như thế mà hai mươi một đệ tử Cái Bang đang múa đao chạy vòng quanh không tên nào chạm được vào gấu áo chàng. Mọi người còn đang kinh ngạc, thì đã nghe chàng cao giọng nói:

- Đặt tên trận là "Sát cầu" nghe có vẻ hay lắm, nhưng giết chó thì dở, còn định hàng phục rúng hổ thì trận đồ này vô dụng.

Nói xong chàng rung hai tay một cái, một luồng kinh lực truyền vào thân kiếm, nghe "rắc rắc" hai tiếng, hai thanh kiếm đã gãy đôi.

Chưởng Bổng long đầu hô to:

- Tất cả xông lên!

Thiết bổng của lão chọc vào ngực Trương Vô Kỵ. Một câu một quai của Cháp pháp trưởng lão cũng múa lên thành hai đám hoa tuyết cuốn cuộn áp tới. Trương Vô Kỵ lạng sang bên trái, thân hình lại nghiêng về bên phải, sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, chỉ thấy bạch quang loang loáng, pháp pháp pháp liên tục, toàn bộ loạn đao trong tay bọn Cái Bang trong Sát cầu trận đều bị chàng đoạt mất, ném lên xa

nhà. Hai mươi một thanh đao xếp thành một hàng đều tăm tắp, cắm phập vào trong gỗ cả thước.

Bỗng nghe Trần Hữu Lượng gọi to:

- Trương Vô Kỵ, người còn chưa dừng tay hả?

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại, thấy Trần Hữu Lượng đang cầm một thanh trường kiếm, mũi kiếm chỉ vào hậu tâm của Chu Chí Nhược.

Trương Vô Kỵ cười khẩy:

- Một trăm năm nay giang hồ đều truyền tụng "Minh giáo, Cái Bang, Thiệu Lâm". Trong các giáo phái, thì Minh giáo đứng đầu, các bang hội đưa Cái Bang lên hạng nhất, các vị làm thế này không sợ làm nhục uy danh của Hồng Thất Công lão hiệp hay sao?

Truyền công trường lão giận dữ nói với Trần Hữu Lượng:

- Trần trường lão, mau buông Chu cô nương ra, chúng ta quyết tử chiến với Trương giáo chủ. Cái Bang dốc lực toàn bang, chẳng lẽ không địch nổi một minh giáo chủ Minh giáo. Nếu đi giờ trò hạ sách đó ra, thì còn mặt mũi nào làm người nữa.

Trần Hữu Lượng cười nói:

- Đại trượng phu đầu trí, không đầu sức. Trương Vô Kỵ, người chưa chịu xuôi tay chịu gối hay sao?

Trương Vô Kỵ cười to, nói:

- Được, hôm nay Trương Vô Kỵ ta muốn thử xem uy phong của Cái Bang như thế nào.

Đột nhiên chàng lùi hai bước, lộn mình nhảy ngược về đằng sau, từ trên không trung rơi xuống, đã cười ngay trên cổ bang chủ Cái Bang Sử Hòa Long. Bàn tay phải của chàng úp trên đỉnh đầu Sử Hòa Long, bàn tay trái thì nắm ngay kinh mạch sau ót.

Chiêu này trong võ công thánh hóa lệnh được thực hiện dễ dàng ngoài cả dự liệu của Trương Vô Kỵ. Chàng vốn chỉ tính sử dụng một quái chiêu, bất ngờ tới sát Sử Hòa Long, dạn sẵn ba chiêu nữa để bắt sống Sử Hòa Long trong nháy mắt, chỉ lo Trần Hữu Lượng tâm địa hiểm độc rất có thể sẽ hạ độc thủ với Chu Chi Nhược. Nào ngờ chưa cần sử dụng đến ba chiêu lợi hại, chàng đã chế ngự được Sử Hòa Long. Chàng cười cổ hần chả khác gì trẻ con đùa nghịch với người lớn, trông rất bất nhã, nhưng đã chế ngự được các yếu huyệt trên đầu đối phương, nên cũng không muốn nhảy xuống, để khỏi lỗi thôi.

Bọn Cái Bang thấy bang chủ bị bắt, cùng ó lên kinh hãi. Bàn tay phải của Trương Vô Kỵ úp trên huyệt Bạch Hội ở đỉnh đầu Sử Hòa Long, huyệt này là giao điểm của kinh Túc Thái Dương và mạch Đốc, là đại huyệt hệ trọng nhất của cơ thể con người; chàng chỉ cần ấn nhẹ xuống một cái, Sử Hòa Long sẽ tức thời bị chấn đứt kinh mạch mà chết, không gì cứu nổi. Thành thử quần hào Cái Bang không ai dám động đậy. Sau một hồi hò hét, lúc này đại sảnh đột nhiên im ắng, mọi người trơ mắt nhìn Trương Vô Kỵ và Sử Hòa Long, không biết phải làm gì.

*

* *

Giữa lúc đó, bỗng nghe trên mái nhà vọng xuống tiếng đàn hòa cùng tiếng sáo văng vẳng. Dường như có vài chiếc dao cắm và động tiêu hòa lẫn với nhau. Tiếng nhạc du dương chuyển, ai nấy nghe rất rõ, có điều khi ở mé đông, khi ở mé tây, không biết từ hướng nào trên mái nhà vọng xuống.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, không biết tiếng đàn sáo kia ngụ ý gì. Trần Hữu Lượng lớn tiếng nói:

• Cao nhân phương nào giá lâm Cái Bang đó? Nếu là quán ma Minh giáo, sao không hiện thân, hà tất phải giả bộ quý thần như thế?

Tiếng đàn từng từng tang ba tiếng, rồi có bốn bạch y thiếu nữ từ mái hiên hai phía đông tây nhảy xuống sân, trong tay mỗi nàng ôm một cây dao cắm. So với thất huyền cầm thông thường, loại dao cắm này ngắn và hẹp chỉ bằng một nửa, song vẫn đủ bảy dây. Bốn thiếu nữ nhảy xuống rồi liền chia nhau đứng bốn góc. Liền đó từ ngoài cửa tiến vào bốn hắc y thiếu nữ, mỗi nàng tay cầm một cây sáo dài màu đen, loại tiêu này dài gấp rưỡi các cây sáo thông thường. Bốn thiếu nữ này cũng chia ra đứng bốn góc, mỗi góc một trắng một đen.

Tám thiếu nữ đứng ổn định rồi, bốn cây dao cắm, rồi bốn cây động tiêu, bắt đầu tấu nhạc, tiếng nhạc vô cùng u nhã du dương. Trương Vô Kỵ không hiểu âm nhạc, chỉ cảm thấy tiếng nhạc uyển chuyển êm tai, tuy đang trong cục diện cực kỳ căng thẳng, nhưng vẫn muốn nghe thêm một lát.

Trong tiếng nhạc du dương, một hoàng y thanh nữ khoan thai bước vào, tay trái dắt một nữ đồng mười hai,

muội ha tuổi. Thanh nữ trạc hai mươi bảy, hai mươi tám, phong tư tha thướt, dung mạo tuyết trắng, chỉ tội sắc mặt quá xanh xao, nhợt nhạt. Còn nữ đồng thì mặt mày xấu xí, hai lỗ mũi hếch lên trời; cái mồm rộng, lộ ra hai cái răng cửa to tướng, trông có vẻ hung dữ. Nữ đồng một tay nắm tay thanh nữ, tay kia cầm cây gậy trúc xanh.

Quần hào Cái Bang thấy nhị nữ tiến vào, cả bọn không hẹn mà mục quang cùng chăm chăm nhìn cây gậy trúc. Trương Vô Kỵ thấy nhiều thiếu nữ tới đây, mình lại cuối trên có Sử Hòa Long, trông thật tức cười, thế nhưng mũi kiếm của Trần Hữu Lượng vẫn đang chia vào hậu tâm Chu Chi Nhược, thì chàng không thể thả bang chủ Cái Bang ra một cách dễ dàng. Thấy bọn Cái Bang cứ chăm chăm nhìn cây gậy trúc trong tay nữ đồng, tựa hồ trên đời không còn gì quan trọng hơn cây gậy đó, hết thấy các bạch y, hắc y thiếu nữ, hoàng y thanh nữ lẫn nữ đồng xấu xí đều coi như không có, thì chàng thẩm kinh ngạc, cũng nhìn kỹ cây gậy trúc xem sao, thấy nó toàn một màu xanh lục, nhẵn bóng, không biết bao nhiêu năm đã qua tay bao nhiêu người sử dụng, ngoài ra không có gì khác lạ.

Hoàng y thanh nữ đưa mắt như hai tia chớp lạnh, nhìn lướt mọi người một vòng, cuối cùng đứng lại ở mặt Trương Vô Kỵ, lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ tuổi đầu còn nhỏ, việc đứng đắn không làm, lại ở đây đùa giỡn.

Câu nói đó có phần trách móc, nhưng từ ngữ rất thân tình, nghe như chị cả máng em út. Trương Vô Kỵ đỏ mặt, phân trần:

- Trấn trường lão của Cái Bang có hành vi dè hèn, chế ngự ... đồng bạn của tại hạ, tại hạ đành bắt giữ bang chủ của họ.

Thanh nữ mỉm cười, dịu dàng nói:

- Dem bang chủ của người ta ra làm ngựa cưỡi, chẳng hơi quá hay sao? Ta từ Trùng An tới, dọc đường nghe đồn giáo chủ Minh giáo là một tiêu ma đầu, hôm nay thấy đây, ôi, ôi!

Nàng vừa nói vừa lắc đầu, có vẻ không hài lòng. Sử Hỏa Long đột nhiên kêu lớn:

- Tên tiểu dân tộc Trương Vô Kỵ, có mau mau tụt xuống không thì bảo!

Y giờ tay định hất chân chàng, nhưng kinh mạch sau ót đã bị nắm giữ, đầu có sử được chút kinh lực nào. Trương Vô Kỵ nghe y trước mặt các thiếu nữ lại lớn tiếng chửi chàng là "tên tiểu dân tộc", thì vừa thẹn vừa tức, tay trái bèn ấn nhẹ vào gáy y. Sử Hỏa Long toàn thân tê dại, chịu không nổi phải kêu oai oái.

Bọn Cái Bang thấy Trương Vô Kỵ vô lễ, mà bang chủ của mình lại khiếp nhược như thế, thì ai nấy vừa xấu hổ vừa bực tức. Sử Hỏa Long bị đối phương chế ngự lại mở miệng rên rỉ, thật không còn chút thể diện anh hùng hảo hán gì nữa, đứng nói là bang chủ một bang lớn nhất trên giang hồ, ngay một đệ tử tám thương của Cái Bang cũng không đời nào chịu tiếng hèn trước địch thủ.

Trần Hữu Lượng nói:

- Trương Vô Kỵ, người thả Sử bang chủ ra, ta thu kiếm về, được chứ?

Hắn không đợi Trương Vô Kỵ đáp ứng, liền rút kiếm vào bao. Hắn đoán rằng giao hẹn như thế ắt được, quả nhiên Trương Vô Kỵ nói:

• Được lắm!

Chàng nhìn mình một cái đã đứng ngay bên cạnh Chu Chi Nhược, thấy nàng nhều mày, thần sắc mệt mỏi, trông thật tội nghiệp, bèn dịu dàng tới ngồi trên một cái đôn bằng đá.

Trần Hữu Lượng quay sang hoàng y mỹ nữ, chấp tay nói:

- Phương giá quang lâm tề bang, không biết có điều chi giáo huấn? Quý tính đại danh có thể cho biết được chăng?

Rồi y lại hỏi cô bé xấu xí:

- Này tiểu cô nương, cây gậy trúc ấy ở đâu ra vậy?

Hoàng y mỹ nữ lạnh lùng nói:

- "Hồn nguyên tích lịch thú" Thành Côn ở đâu, mời y ra gặp.

Trương Vô Kỵ nghe bảy chữ "Hồn nguyên tích lịch thú" Thành Côn thì vô cùng kinh ngạc, thấy Trần Hữu Lượng mặt biến sắc, song hắn lập tức trấn tĩnh, thản nhiên đáp:

- "Hồn nguyên tích lịch thú" Thành Côn ư? Có phải là sư phụ của Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn? Cái

đó phải hỏi Trương giao chủ Minh giáo mới biết được.

Hoàng y mỹ nữ hỏi:

- Các hạ là ai?

Trần Hữu Lượng đáp:

- Tại hạ họ Trần, tháo tự Hữu Lượng, là trưởng lão tám tuổi trong Cái Bang.

Hoàng y mỹ nữ hát hàm về phía Sử Hòa Long, hỏi:

- Còn gã kia là ai? Trông diện mạo tướng là anh hùng hảo hán, mà có khác gì cái bị thịt; người ta mới ra tay một tí đã kêu rên oai oái chẳng ra thể thống gì cả.

Bọn Cái Bang tự ngưng ngưng, một số người bây giờ nhìn Sử Hòa Long bằng ánh mắt có vài phần khinh bỉ và tức giận. Trần Hữu Lượng nói:

- Vị này là Sử bang chủ của bốn bang. Lão nhân gia gần đây bị bệnh nặng mới đỡ, người chưa thật khỏe. Có nương là khách, chúng tôi nhường nhịn vài phần đấy; nếu còn nói năng vô lễ, có đắc tội cũng đừng trách.

Hắn nói câu cuối bằng giọng hăm dọa.

Hoàng y mỹ nữ thân nhiên nói với một hắc y thiếu nữ:

- Tiểu Thúy, hãy trả lại phong thư cho y.

Hắc y thiếu nữ kia đáp lời:

- Thưa vâng.

Nàng lấy trong bọc ra một bao thư cầm trong tay. Trương Vô Kỵ nhìn thấy trên phong bì viết: "Kính gửi Hàn Sơn Đồng đại gia của Minh giáo", bên dưới có hàng chữ nhỏ hơn: "Cái Bang Sử kính gửi".

Chương Bổng long đầu vừa thấy bức thư, lập tức dỏ mặt tía tai, chửi luôn:

- Con nỏ ti tiểu tặc, thì ra kẻ hỗn cợt lão gia trên đường, đánh cắp phong thư, chính là con a đầu chết tiệt này!

Lão gia cây thiết bổng, tính xông lên làm dữ. Tiểu Thúy cười khúc khích, nói:

- Tiểu nữ là a đầu cũng được, nhưng không hề chết tiệt bao giờ. Người già đầu như lão mà có phong thư gửi cũng không xong, không biết ngưng hay sao?

Đoạn thiếu nữ phẩy tay nhẹ một cái, phong thư bay ngay về phía Chương Bổng long đầu, lão tiện tay bắt lấy.

Đêm nọ Trương Vô Kỵ nhìn thấy Sử Hòa Long sai Chương Bổng long đầu mang thư đến cho Hàn Sơn Đồng, dùng Hàn Lâm Nhi làm con tin để uy hiếp, buộc Hàn Lâm Nhi đầu hàng Cái Bang, giờ chàng nghe họ đối đáp, thì đoán là mấy bạch y hắc y thiếu nữ đã trêu chọc Chương Bổng long đầu dọc đường, ăn cắp mất phong thư, khiến lão phải quay về Lư Long. Chương Bổng long đầu võ công cao siêu như thế, mà qua lời kể của lão, đến bây giờ lão mới biết người trêu chọc lão là ai, dù biết tám thiếu nữ này nếu không cơ trí hơn người, thì võ công cũng rất cao siêu,

đăng sau lại có hoàng y mỹ nữ chủ trì, khiến cho một cao thủ Cái Bang loay hoay chẳng biết đường nào mà lẩn. Nghĩ tới đó, chàng không khỏi thăm cảm kích hoàng y mỹ nữ.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Hàn Sơn Đồng khởi nghĩa ở Hoài Tứ, đánh đuổi Thái tử, dọc đường ta nghe kể y là người nhân hậu trọng nghĩa, không quấy nhiễu trăm họ. Một nhân vật anh hùng như thế, há lại vì một đứa con mà phản bội Minh giáo, đầu hàng Cái Bang hay sao? Các vị đầu có mang được phong thư này tới chỗ Hàn Sơn Đồng đại gia, chắc cũng chả hay ho gì. Ta thấy vị long đầu đại ca này hồ đồ tức cười quá. Lại nhân vì trong Cái Bang có đại sự, nên ta đích thân tới đây, mới ngăn chặn phong thư này.

Trương Vô Kỵ ôm quyền nói:

- Đa tạ đại tỷ ra tay tương trợ. Trương Vô Kỵ cảm kích vô cùng.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Khởi cấn khách sáo.

Rồi nàng quay sang phía quán hào Cái Bang, nói:

- Các người tưởng rằng bắt được Hàn Lâm Nhi thì có thể buộc Hàn Sơn Đồng đầu hàng ư? Chương Bổng long đầu, hôm ấy ở trên đường cái người cứ liên tiếp bị ngăn chặn, phải chuyển sang đường mòn, tưởng tránh nổi được sao? Hi hi, đầu có mang được phong thư này tới chỗ Hàn Sơn Đồng đại gia, chắc cũng chả hay ho gì cho Cái Bang các người.

Trần Hữu Lượng trong lòng chợt động, cầm lấy phong thư, thấy ngoài bì nguyên vẹn, không có gì khác lạ, vội bóc ra xem, vừa đọc đã biến sắc hẳn. Thi ra phong thư chiêu hàng Hàn Sơn Đồng lại biến thành Cái Bang tình nguyện đầu hàng Minh giáo; lời lẽ trong thư hèn hạ quy lụy, tự chửi mình là những gì đã làm thật xấu xa, không thể tha thứ; nguyện từ nay trở đi sẽ thành tâm sám hối, mong sao Minh giáo khoan hồng độ lượng, bỏ qua lỗi lầm, thu nhận Cái Bang làm thuộc hạ, cử đi tiên phong đánh đuổi quân Nguyên.

Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, nói:

- Đúng thế, phong thư này ta đã đọc qua, nhưng không phải do ta sửa. Ta xem xong thư, biết ngay Chương Bổng long đầu đã bị người ta lừa giòn, lừa cho một vô đầu. Ta nghĩ đến mối quan hệ sâu xa với Cái Bang đời trước, không muốn đại bang lớn nhất thiên hạ có uy danh lúng lẩy, nay lộ ra xấu xa như vậy, nên mới cướp lấy. Các vị thử nghĩ xem, lá thư này do Chương Bổng long đầu thân chinh mang đến cho Minh giáo, thì liệu từ rày trở đi Cái Bang còn mặt mũi nào trên giang hồ nữa chẳng?

Truyền công trưởng lão, Cháp pháp trưởng lão, Chương Bát long đầu, Chương Bổng long đầu lần lượt cầm lá thư đọc, đọc xong người nào cũng tức giận, nghĩ thầm: "Nhục quá!" Quả như hoàng y mỹ nữ nói, lá thư xin hàng lời lẽ hèn hạ này mà rơi vào tay Minh giáo thì tiếng xấu về Cái Bang truyền khắp giang hồ, đệ tử Cái Bang thật chẳng còn mặt mũi nào nhìn ai nữa. Như thế, hoàng y mỹ nữ cướp lấy lá

thư, không cho đem đi, đã giúp Cái Bang một việc cực lớn. Nhưng kẻ đánh tráo lá thư là ai vậy?

Hắc y thiếu nữ tên Tiêu Thủy nói:

- Chắc các vị muốn hỏi, ai đã tráo bức thư này phải không?

Quán hào Cái Bang không trả lời, nhưng vẻ mặt ai cũng tỏ ra nóng lòng muốn biết. Tiêu Thủy nói:

- Chương Bồng long đầu, ông hãy cởi áo ngoài thì biết ngay thôi.

Chương Bồng long đầu đó mặt, gân xanh nổi rõ trên cổ tử nầy, nghe vậy bèn hai tay giắt phăng hai vạt áo, nghe xẹt xẹt hai tiếng, lão lột nốt áo ngoài quăng đi, nói:

- Thế thì sao nào?

Chỉ các đệ tử Cái Bang đứng phía sau lão cùng ồ lên kinh hãi, hình như họ nhìn thấy cái gì quái dị lắm. Chương Bồng long đầu quay lại hỏi:

- Cái gì vậy?

Thấy bảy, tám người chỉ trỏ nơi lưng lão, lão cuống lên, xé vạt áo, lột phăng nốt cái áo trong ra, để lộ tấm lưng cuộn cuộn hấp thít. Lão giữ cái áo trong lên xem, thấy trên lưng áo vẽ một con dơi lớn màu xanh, hai cánh dang rộng, răng nhe đáng sợ, bên miệng có điểm vài chấm máu đỏ tươi.

Bọn Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão cùng kêu lên:

- Thanh dực bức vương Vi Nhất Tiểu.

Vi Nhất Tiểu ít tới Trung Nguyên, nên không mấy ai biết đến tên tuổi; nhưng vài năm qua trên giang hồ lão xuất quỷ nhập thần, đại hiển thân thủ, uy danh ngày càng nổi, không kém gì Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Trương Vô Kỵ trong bụng mừng thầm: "Không phải người có tài khinh công đến không ai biết, đi chẳng ai hay như Vi huynh, thì làm sao có thể đùa giỡn mà Chương Bổng long đầu không hề hay biết".

Chương Bổng long đầu sững sờ, cầm chiếc áo ném vào Trương Vô Kỵ, chửi:

- Giỏi nhỉ! Thì ra bọn ma đầu chúng bay trêu chọc lão phu.

Trương Vô Kỵ phất ống tay áo một cái, một luồng gió thổi chiếc áo bay lên móc vào một cái chạc cây ngân hạnh trong sân, gấp gió thổi phồng ra, bình con dơi hút máu vẽ trên áo trông sinh động như thật. Chàng cười, nói:

- Chương Bổng long đầu, Vi Bức Vương của tệ giáo ra tay còn lưu tình đó. Chẳng lẽ các hạ không biết, hôm đó nếu Vi Bức Vương muốn lấy mạng các hạ, thì các hạ đã ra sao rồi?

Chương Bổng long đầu nghĩ lại, không khỏi lạnh xương sống.

Trần Hữu Lượng thăm nghĩ việc này càng nói thêm càng xấu mặt, chỉ có cách lảng qua chuyện khác là thượng sách, bèn quay qua hỏi hoàng y mỹ nữ:

Cô bé giơ cao cây gậy trúc, nói to:

- Mọi người hãy lại đây coi. Cây "Đà cầu bồng" này là của bốn bang, truyền hết đời này sang đời khác, làm sao giả được?

Cả bọn nghe cô bé nói hai tiếng "Bốn bang" thì lấy làm lạ, lại gần xem kỹ, thấy cây gậy nhẵn bóng như ngọc, cứng rắn như thép, không còn nghi ngờ gì nữa, quả là tín vật "Đà cầu bồng" của bang chủ Cái Bang. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, chưa hiểu sự thế ra sao cả.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Ta nghe đồn bang chủ Cái Bang có hai môn đại thần công lừng danh thiên hạ là "Hàng long thập bát chương" và "Đà cầu bồng pháp". Tiểu Hồng, người hãy ra lĩnh giáo công phu "Hàng long thập bát chương" của Sư bang chủ trước. Tiểu Linh, người đợi khi Tiểu Hồng tỷ tỷ thắng rồi, hãy lĩnh giáo công phu "Đà cầu bồng pháp" của y.

Hai thiếu nữ cầm trường tiêu nghe lệnh bước ra, đứng hai bên.

Trần Hữu Lượng giận dữ nói:

- Cô nương không chịu xưng danh, đã nhìn Cái Bang bằng nửa con mắt, lại sai hai con hầu khiêu chiến với bang chủ chúng ta, trên giang hồ lại có cái lý thế sao? Sở bang chủ, để đệ tử thanh toán hai con hầu kia trước, rồi sẽ lĩnh giáo cao chiêu của cô nương, xem vị cô nương này là cao nhân phương nào mà dám coi thường Cái Bang như vậy.

- Thỉnh vãn quý tính đại danh của cô nương, không biết có quan hệ gì với chúng tôi?

Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, đáp:

- Có quan hệ gì với các vị ư? Ta chỉ có quan hệ với cây "Đà cầu bồng" này thôi.

Nói rồi chỉ cây gậy trúc xanh trong tay cô bé xấu xí.

Quần hào Cái Bang vốn đã nhận ra đây là tín vật "Đà cầu bồng" của bang chủ, không hiểu sao lại rơi vào tay người ngoài, nên ai nấy đều quay nhìn Sử Hỏa Long, chỉ thấy y mặt tái nhợt, chân tay luống cuống. Truyền công trưởng lão hỏi:

- Bang chủ, cây gậy đánh chó trong tay cô bé kia là giả phải không?

Sử Hỏa Long đáp:

- Ta... xem ra quả nửa là giả.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Được, vậy thì người hãy mang "Đà cầu bồng" thật ra so sánh thử coi.

Sử Hỏa Long nói:

- "Đà cầu bồng" là vật chí bảo của bản bang, đâu có thể đưa cho người ngoài xem được? Ta cũng không mang theo người, lỡ đánh mất thì nguy tại.

Quần hào Cái Bang nghe y nói vậy thật chẳng ra thế thống gì, ai dờ thân là bang chủ mà lại sợ đánh mất "Đà cầu bồng"?

Sử Hòa Long nói:

- Hay lắm, mẹ kiếp, mời Trần trưởng lão cử việc ra tay cho.

Trần Hữu Lượng rút luôn trường kiếm, thông thả bước ra giữa sân.

Thiếu nữ tên Tiểu Hồng nói:

- Cò nường sai ta ra lĩnh giáo "Hàng long thập bát chương", các hạ có biết môn võ công ấy chăng? Sư "Hàng long thập bát chương" mà lại dùng kiếm ư?

Trần Hữu Lượng quát:

- Sử bang chủ thân phận cao cả, không lẽ thêm động thủ qua chiêu với một con hầu như người? Thần công "Hàng long thập bát chương" đâu phải để cho một con hầu ti tiện thưởng thức?

Nói rồi hắn tiến lên một bước.

Hoàng y mỹ nữ nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, ta nhờ giáo chủ một việc.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đại tỷ cứ nói.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Trương giáo chủ hãy đánh đuổi lão họ Trần, rồi lột mặt nạ kẻ mạo danh Sử bang chủ cho mọi người cùng thấy.

Trương Vô Kỵ vừa nãy chỉ một chiêu đã bắt được Sử Hòa Long, cảm thấy võ công của y sao quá

kém cỏi; lại nhớ bữa nọ Hàn Lâm Nhi nhớ bãi nước miếng, Sứ Hỏa Long cũng không tránh được, trong bụng đã nghi; rồi thấy nhất nhất mọi việc y đều nghe lời Trần Hữu Lượng, bán thân y không chú chủ định gì; cứ vô công như thế, kiêu thức như thế, quyết chẳng thể làm bang chủ Cái Bang; giờ chàng nghe hoàng y mỹ nữ bảo chàng "lột mặt nạ kẻ mạo danh Sứ bang chủ", chuyện trước chuyện sau ăn khớp với nhau, chàng bèn gật đầu, nhảy tới trước mặt Sứ Hỏa Long.

Sứ Hỏa Long đành ra chiêu "Xung thiên pháo", nghe "bình" một tiếng, đâm trúng ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ cười ha ha, nói:

- Thán công "Hàng long thập bát chưởng" gì mà lại kém cỏi thế!

Chàng đưa tay thọc ngực áo y, nhắc bóng lên. Sứ Hỏa Long tự biết mình không phải là địch thủ của Trương Vô Kỵ, không đợi chàng ra tay, đã lui về lẫn trong đám đông.

Cô bé xấu xí kia đột nhiên khóc tương lên, chạy tới đâm tãi bụi vào người Sứ Hỏa Long, nói:

- Người hại chết cha ta, người hại chết cha ta, người là tên ác tặc.

Sứ Hỏa Long bị Trương Vô Kỵ nắm ngay huyết đạo ở sau lưng, không cử động được. Thán hình y cao lớn nên cô bé chỉ đâm tới bụng y mà thôi. Trương Vô Kỵ bèn giúi đầu y xuống, cô bé liền tùm tặc y mà giật, ai ngờ cô bé vừa giật mạnh, mớ tóc của Sứ Hỏa Long

bung ra liến, lộ cái đầu trọc nhẵn thín. Hóa ra y hỏi đầu, đội tóc giả. Cổ bé cào cào, lộ cả một mẫu mũi của y ra mà không thấy chảy máu.

Mọi người hết sức kinh ngạc, nhìn kỹ hóa ra y mũi tẹt, chỗ mũi dấp cao kia cũng là giả nốt. Mọi người ồ cá lên, cùng hỏi:

- Người là ai? Sao dám mạo nhận Sử bang chủ?

Trương Vô Kỵ nhắc thân hình cao lớn của y lên rồi ném y xuống, khiến y đau đớn hồi lâu không nói nổi nửa lời. Trương Vô Kỵ mỉm cười, lui sang một bên, nghĩ thầm người này mạo nhận Sử Hòa Long, nay chân tướng đã bại lộ, thì cứ để cho Cái Bang tự định liệu.

Chương Bổng long đầu tính nóng như lửa, bước tới, xoạc chân, dang tay tát bốp bốp bảy tám cái liến. Gã bang chủ già kia má sưng đỏ, vội kêu:

- Không phải tôi, không phải tôi đâu, là do Trần ... Trần trưởng lão bắt tôi làm đó.

Chấp pháp trưởng lão chột dạ, quát hỏi:

- Trần Hữu Lượng đâu rồi?

Nhưng Trần Hữu Lượng đã biến mất tăm. Chắc hẳn thấy sự việc bại lộ, đã lui đi từ lúc nào. Chấp pháp trưởng lão quát:

- Mau bắt hắn lại!

Mấy đệ tử háy túi tuần lệnh chạy ra, đuổi theo Trần Hữu Lượng.

Chương Bổng long đầu cúi:

- Đồ khốn nạn! Người là cái thứ gì mà bắt lão phu phải khấu đầu, gọi người là bang chủ?

Lão già bần tay to như cái quạt lên, lại định vò vào mặt gã bang chủ già. Chấp pháp trương lão vội gạt đi, nói:

- Phùng huynh đệ đừng lỗ mông. Huynh đệ đánh chết hân thi không còn tra xét được gì nữa.

Đoạn lão quay sang hành lễ với hoàng y mỹ nữ, cung kính nói:

- Nếu không có cô nương vạch rõ mưu gian, thì đến hôm nay chúng tôi vẫn còn bị bịt mắt. Cô nương có thể cho biết phương đánh được chăng? Tội bang từ trên xuống dưới cảm tạ đại đức này.

Hoàng y mỹ nữ cười, đáp:

- Tiểu nữ sống ở thâm sơn cùng cốc, trước nay không giao thiệp với bên ngoài, có xưng danh cũng chẳng để làm gì. Còn vị tiểu muội muội này, các vị không ai nhận ra ư?

Quán hào Cái Bang chăm chú nhìn cô bé xấu xí, chưa ai nhận biết được. Truyền công trưởng lão chợt dạ, tiến lên một bước, nói:

- Cô bé này... cô bé này mặt mũi nhang nhác phu nhân Sư bang chủ... hay là... hay là...

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đúng thế, cô bé này họ Sư, tên Hồng Thạch.

là con gái duy nhất của Sở bang chủ Sở Hỏa Long. Khi Sở bang chủ lâm nguy, đã bảo phu nhân ôm con, cầm Dã cầu bổng tìm đến tiểu nữ, nhờ báo thù rửa hận.

Truyền công trường lão hoàng sợ kêu lên:

- Cô nương, cô nương bảo Sở bang chủ qua đời rồi ư? Sở bang chủ... lão nhân gia làm sao mà chết?

Các bang chủ Cái Bang đời trước truyền lại Hằng long thập bát chương, đến Đãng Gia Luật Tề thì học không hết, từ đó các bang chủ nhiều lắm chỉ học được mười bốn chương là cùng. Sở Hỏa Long học được mười hai chương, nhưng hơn hai chục năm về trước, do khổ luyện môn chương pháp này, nội lực không đều, đã bị chứng hân thân bất toại, hai cánh tay hầu như không cử động được. Sở Hỏa Long bèn cùng vợ đi vào những vùng núi non hiểm trở tìm linh dược trị bệnh; giao bang vụ lại cho Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão, Chương Bát, Chương Bổng hai long đầu cùng đảm trách.

Thế nhưng các vị trưởng lão, long đầu không ai chịu ai, mỗi người một phe cánh, hai phái áo sạch, áo đỏ trong bang cũng không hòa thuận, khiến Cái Bang suy yếu dần. Gần đây tên bang chủ giả này đột nhiên xuất hiện, các đệ tử trẻ tuổi thì chưa gặp bang chủ bao giờ; còn bọn Truyền công trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão thì xa Sở Hỏa Long đã hai chục năm, thấy người này tướng mạo rất giống bang chủ, có ai ngờ là giả.

Hoàng y mỹ nữ thứ dài, nói:

- Sử bang chủ đã bỏ mạng dưới tay Hồn nguyên tích lịch thủ Thành Côn.

Trương Vô Kỵ kêu "ồ" một tiếng, nghi thẩm trên đỉnh Quang Minh, chàng từng chính mắt thấy Thành Côn chết nằm dưới đất, sao hắn còn đi giết Sử Hóa Long? Chắc là việc đó xảy ra trước sự kiện trên đỉnh Quang Minh, chàng bèn hỏi lại:

- Xin hỏi, Sử bang chủ từ trần đã bao lâu rồi?

Hoàng y mỹ nữ đáp:

- Ngày mồng Sáu tháng Mười năm ngoái, đến nay đã hơn hai tháng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thế thì lạ thật. Không biết vì lẽ gì cô nương bảo rằng Sử bang chủ bỏ mạng dưới tay tên lão tặc Thành Côn?

Hoàng y mỹ nữ đáp:

- Sử phu nhân kể như sau: Sử bang chủ đấu với một lão già mười hai chương liên, lão già kia hộc máu, bỏ đi. Còn Sử bang chủ cũng bị trọng thương vì chưởng lực của lão già nọ. Sử bang chủ tự biết mình bị trọng thương, không chữa được; còn lão già nọ ba ngày sau phục hồi nguyên khí, sẽ trở lại báo thù, nên Sử bang chủ dặn dò Sử phu nhân mọi việc, nói tên lão già nọ là Hồn nguyên tích lịch thủ Thành Côn. Hai cánh tay bị liệt của Sử bang chủ bấy giờ đã khỏi được chín phần, lại được chần truyền mười hai chương trong Hạng long thập bát chương, võ công vào hàng

đệ nhất giang hồ, vậy mà dốc toàn lực đánh hết mười hai chiêu, vẫn không thoát khỏi độc thủ của Thành Côn.

Cô bé Sứ Hồng Thạch nghe đến đó thì khóc òa lên.

Truyền công trưởng lão vẽ mặt đau buồn và phản uất, đưa vạt áo dơ lau nước mắt cho Sứ Hồng Thạch, nói:

- Tiểu thế muội, mối thù của bang chủ là mối thù chung của mấy vạn đệ tử từ trên xuống dưới trong bang, bọn ta nhất quyết bất bằng được Hồn nguyên tích lịch thù Thành Côn, hăm vằm hăm vạn mảnh để rửa hận cho bang chủ. Không biết thân mẫu tiểu muội hiện giờ ở đâu?

Sứ Hồng Thạch chỉ hoàng y mỹ nữ, nói:

- Mẹ cháu đang dương thương ở nhà Dương tỷ tỷ.

Mọi người đến giờ mới biết hoàng y mỹ nữ họ Dương, song nàng ta là nhân vật như thế nào, thì vẫn chưa biết chút gì.

Hoàng y mỹ nữ thờ dài, nói:

- Sứ phu nhân cũng bị Thành Côn đánh trúng một chiêu, thương thế không nhẹ, lại vất vả đường xa chạy đến được tề xá, chỉ còn thở thoi thóp, từ giờ trở đi có khỏi được hay không, kể cũng ... khó nói.

Chấp pháp trưởng lão tức giận nói:

- Lão Thành Côn kia không biết có thù oán gì với bang chủ mà lại hạ độc thủ như vậy?

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Theo di ngôn của Sử bang chủ mà Sử phu nhân nói lại, thì đôi bên không hề biết nhau, không thể bảo là do thù oán. Thành thử đến lúc chết, Sử bang chủ cũng chẳng biết nguyên do vì sao. Sử phu nhân đoán rằng có lẽ ai đó trong Cái Bang đắc tội với Thành Côn, nên hấn trút giận xuống đầu bang chủ.

Chấp pháp trường lão trầm ngâm, nói:

- Lão Thành Côn ấy cố tránh mặt Tạ Tốn, mấy chục năm nay tuyệt tích trên giang hồ, không ai biết lão ở đâu, làm gì có chuyện đệ tử Cái Bang kết thù chuốc oán với lão ta? Chắc bên trong có sự hiểu lầm rất lớn.

Chương Bát long đầu từ này vẫn đứng nghe không nói một lời, lúc này đột nhiên nhặt một thanh loan đao, kẻ vào cổ tên hói già mạo Sử Hóa Long, quát lớn:

- Người tên gì? Vì sao cả gan mạo làm Sử bang chủ? Mau khai cho thật, nếu nói láo một câu, thì hừm.

Nói đoạn lão vung đao chém pháp một cái làm đứt đôi cái ghê, xong lại kẻ đao vào cổ gã hói. Gã sợ hết vía, khai:

- Tôi, tiểu nhân là Nguyên Lưu Ngao, vốn làm đầu mục trong sơn trại Luận Thạch Cương ở huyện Giải, tỉnh Sơn Tây; một hôm xuống núi đi buôn, gặp phải Trần Hữu Lượng Trần trưởng lão, có thêm sự

phụ của Trần trường lão nữa. Trần trường lão đá tiểu nhân một cái ngã lăn ra, rồi vung đao toan chém tiểu nhân. Tiểu nhân vội vái lạy xin tha mạng. Trần trường lão ngắm nghía tiểu nhân một hồi, rồi bỗng nói: "Sư phụ, tiểu tử này giống người hôm trước mình gặp". Sử Hòa Long lão ta lắc đầu: "Tuổi chênh lệch, mũi thì tẹt, lại thêm hơi đầu". Trần trường lão cười, nói: "Đệ tử có cách làm cho y giống hệt". Họ liền bắt tiểu nhân đi theo đến huyện Giải, ở tại khách điếm. Trần trường lão lấy thạch cao nặn cho mũi tiểu nhân cao lên, lại bắt tiểu nhân đeo tóc giả, hóa trang thành như thế này. Thưa các vị lão gia, tiểu nhân đầu gan to bằng trời, cũng không dám đến đùa giỡn các vị, chỉ tại Trần trường lão bắt phải làm, nên tiểu nhân cố làm. Cái mạng chó của tiểu nhân nằm trong tay lão ta, thật ... không còn cách nào khác; ở nhà tiểu nhân còn có mẹ già tám mươi tuổi, mong các vị đại gia tha mạng.

Nói rồi gã quý xuống, rạp đầu lia lịa.

Chấp pháp trưởng lão ngắm nghĩ, nói:

• Trần Hữu Lượng xuất thân phái Thiếu Lâm, sư phụ hẳn là một cao tăng của Thiếu Lâm tự, hẳn ... hẳn còn sư phụ nào nữa?

Câu đó nhắc Trương Vô Kỵ tỉnh ra, chàng liền nói:

• Không sai, sư phụ của hẳn chính là Thành Côn.

Rồi chàng kể qua một lượt chuyện Thành Côn đổi tên là Viên Chân, vào Thiếu Lâm tự bái Không

Kiến thần tâng làm sư phụ, chuyển Viên Chân lên lên đỉnh Quang Minh, cuối cùng bị Ân Dã Vương đánh chết, nhưng thi thể lại đột nhiên biến mất. Chương Bất long đầu và Cháp pháp trưởng lão cùng nói:

- Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, trên đỉnh Quang Minh, Thành Côn già chết, sau đó nhân lúc hỗn loạn lên đi mất.

Truyền công trưởng lão giận dữ nói:

- Thì ra thủ phạm lại là tên gian tặc Trần Hữu Lượng. Hai thầy trò hần mang dã tâm độc bá thiên hạ, giết chết Sư bang chủ, cho tên này đóng thế làm bù nhìn cho hần giết đây; tiến thêm bước nữa không chế Minh giáo, lung lạc ba phái lớn Thiếu Lâm, Võ Đang, Nga Mi. Gian kế của chúng thật thâm độc, dã tâm quá lớn. Còn Tống Thanh Thư đâu? Tống Thanh Thư đi đâu rồi?

Mọi người từ này chỉ chú ý đến bang chủ Cái Bang, hoàng y mỹ nữ, Sử Hồng Thạch, chẳng ai để ý tới Tống Thanh Thư đã lên đi theo Trần Hữu Lượng từ lúc nào.

Đến bây giờ, đối chiếu mọi sự việc, gian kế của Trần Hữu Lượng rốt cuộc đã hoàn toàn bại lộ.

Truyền công trưởng lão quay sang hoàng y mỹ nữ vái một vái thật dài, nói:

- Cô nương có đại đức với tệt bang, Cái Bang không biết báo đáp cách nào.

Hoàng y mỹ nữ cười nhạt, nói:

- Tiên nhân của tiểu nữ với bang chủ quý bang đời trước có quan hệ sâu đậm, chút công lao nhỏ bé này đâu có gì đáng nói. Cô bé họ Sử này, mong các vị chăm sóc cho.

Nàng cúi mình hành lễ, nhún một cái đã phi thân lên mái nhà.

Truyền công trưởng lão gọi với theo:

- Xin cô nương đừng bước đi!

Bốn bạch y thiếu nữ, bốn hắc y thiếu nữ nhất tề phi thân lên mái nhà, tiếng đàn tình tang, tiếng tiêu réo rất, trong giây lát đã đi rất xa, khúc nhạc chưa dứt mà người không còn thấy bóng. Họ bất ngờ đến rồi bất ngờ đi, khiến ai nấy đều cảm thấy bối bối.

Truyền công trưởng lão cầm tay Sử Hồng Thạch, nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương giáo chủ, xin mời vào trong sảnh chuyện trò.

Quần hào Cái Bang cung kính đứng sang một bên, mời Trương Vô Kỵ đi trước.

Trương Vô Kỵ vào trong sảnh, cùng bọn Truyền công trưởng lão phân chủ khách ngồi xuống; Chu Chỉ Nhược ngồi kế bên chàng. Trương Vô Kỵ hỏi họ tên mấy vị chủ chốt, rồi nói:

- Tào trưởng lão, nghĩa phụ của tại hạ Kim Mao Sư Vương nếu có ở quý bang, xin mời ra cho gặp, nếu không xin cho biết lão nhân gia hiện thời ở đâu.

Truyền công trưởng lão thở dài, đáp:

- Tên gian tặc Trần Hữu Lượng giờ thủ đoạn gian manh, khiến Cái Bang hồ thẹn với anh hùng thiên hạ. Chẳng giấu gì Trương giáo chủ, Ta đại hiệp và Chu cô nương quả có bị chúng tôi mời đến khi ở quan ngoại; khi đó Ta đại hiệp thân bị nhiễm bệnh, nằm hôn mê trên giường. Chúng tôi không cần động thủ quá chiều cùng đưa được Ta đại hiệp đại giá tới đây. Buổi tối cách nay năm hôm, Ta đại hiệp đột nhiên đánh chết các đệ tử Cái Bang canh giữ, thoát thân đi mất. Các đệ tử tề bang bị thiệt mạng, quan tài còn để ở hậu viện chưa mai táng. Trương giáo chủ nếu không tin, xin quá bộ ra sân sau sẽ rõ.

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói thành khẩn, hoảng hồ tới hôm đó đệ tử Cái Bang chết ngổn ngang thế nào, chính mắt chàng nhìn thấy, liền nói:

- Tào trường lão đã nói vậy, lẽ nào tại hạ không tin?

Rồi chàng hỏi tiếp:

- Từ Lư Long sang các vùng phía tây có ám hiệu liên lạc của tệ giáo, tại hạ tra xét, biết không phải do huynh đệ bản giáo thực hiện, không rõ việc này có quan hệ gì với quý bang hay chăng?

Truyền công trường lão đáp:

- Chắc là trò gian tặc của Trần Hữu Lượng, kể ra thật xấu hổ, chúng tôi không biết gì cả.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ngẫm nghĩ giây lát, hiểu ra: "Tên Thành Côn ra vào đình Quang Minh như chỗ không người, ám hiệu của bản giáo, lẽ nào hân chẳng

biết. Hắn chưa chết, thì trò kia chỉ có hắn làm mà thôi. Nếu như nghĩa phụ ta rơi vào tay hắn ...? Chẳng nghĩ tới đây thì vớ mớ hơi, vớ định thần, hồi Sử Hồng Thạch:

- Tiểu muội muội, vị Dương tỷ tỷ sống ở đâu? Trước kia muội muội có biết người ấy không?

Sử Hồng Thạch lắc đầu:

- Trước kia tiểu muội không hề biết tỷ tỷ ấy. Khi cha tiểu muội mất rồi, mẹ tiểu muội và tiểu muội mang cây gậy trúc lên xe đi mấy ngày liền, sau đó bỏ xe, đi bộ lên núi. Mẹ tiểu muội mệt quá, đi không nổi nữa, ngồi nghỉ một lúc, rồi bò tới một hia rừng. Mẹ tiểu muội gọi to mấy tiếng, có một tỷ tỷ mặc áo đen đi ra, rồi Dương tỷ tỷ đi ra, hỏi mẹ tiểu muội đủ chuyện, xong cầm cây gậy trúc đi đâu lâu lắm. Mẹ tiểu muội ngắt đi. Sau đó Dương tỷ tỷ dẫn tiểu muội cùng tám tỷ tỷ áo trắng áo đen đi xe tới đây.

Cô bé tuổi nhỏ, kể không rõ đầu đuôi, hỏi địa danh, ngày, nó đều không biết, nên khó lần ra manh mối.

Truyền công trưởng lão nói:

- Công tử của Hàn Sơn Đống đại gia bên quý giáo đang có mặt tại tề bang.

Rồi lão quay lại sai phái vài câu, một đệ tử Cái Bang hấp tấp chạy đi.

Lát sau đã nghe tiếng chửi bới oang oang của Hàn Lâm Nhi từ hậu đường vọng ra.

- Quân ăn mày ăn nhạt, chết đường chết chợ chúng bay đừng hòng lừa gạt ta! Trương giáo chủ của bọn ta thân phận cao quý, ai thèm đến cái hang chuột của bọn bay làm gì. Bọn bay có giỏi thì cứ việc cho ta châu trời, đừng giở gian kế ma mãnh, chẳng tích sự gì đâu.

Mấy vị trưởng lão Cái Bang nghe vậy, ai cũng lộ vẻ sượng sùng.

Trương Vô Kỵ kính nể Hàn Lâm Nhi là người khi khởi ngang tàng, vội đứng lên bước vào đôn, thấy Hàn Lâm Nhi được dẫn từ hậu đường ra, vẻ mặt hầm hăm, thì bèn nói:

- Hàn đại ca, tại hạ đây, mấy hôm nay để đại ca phải bực mình.

Hàn Lâm Nhi kinh ngạc, cả mừng, vội quỳ xuống vái, nói:

- Trương giáo chủ, quả nhiên giáo chủ tới đây thật, tiểu nhân thật không ngờ. Trương giáo chủ hãy mau ra lệnh giết sạch bọn ăn mày thối tha này đi.

Trương Vô Kỵ nhin cười, đỡ y đứng dậy, nói:

- Hàn đại ca, các vị trưởng lão Cái Bang bị trúng gian kế của người ngoài nên mới hiểu lầm. Bây giờ đã phân giải rõ ràng, đôi bên đều là hảo hăng hữu. Hàn đại ca hãy nể mặt ta, bỏ qua cho họ.

Hàn Lâm Nhi đứng lên, tức giận nhìn bọn Truyền công trưởng lão, toan chửi thêm vài câu cho bõ tức, nhưng giáo chủ đã nói thế, y đành nín lặng.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Hôm nay Trương giáo chủ quang lâm, thực là vinh hạnh lớn cho tệ bang. Hãy mau bày đại tiệc, tất cả mọi người trước là khoản đã Trương giáo chủ, hai là để xin lỗi Chu chương môn phái Nga Mi, ba là để tạ tội với Hàn đại ca.

Các đệ tử Cái Bang nhất tể hưởng ứng.

Trương Vô Kỵ thấp thòm lo lắng cho sự an nguy của nghĩa phụ, lại có nhiều điều cần hỏi Chu Chi Nhược, không còn bụng dạ nào để ăn uống, bèn ôm quyền, nói:

- Mỹ ý của các vị, tại hạ xin đa tạ. Song hiện giờ tại hạ phải đi tìm nghĩa phụ ngay, thế nào sau này cũng có lúc trở lại làm phiền các vị, xin lỗi, xin lỗi.

Bọn Truyền công trưởng lão chào kéo mấy lần nữa. Trương Vô Kỵ thấy họ chân thành, nếu mình một mực bỏ đi, e thất lễ với Cái Bang, đành phải ở lại dự tiệc. Trong bữa tiệc, các cao thủ Cái Bang ai nấy trình trọng tạ tội, còn nói đã sai đệ tử đi khắp nơi thăm dò tung tích Tạ Tốn, có tin gì sẽ phi báo ngay cho Minh giáo. Trương Vô Kỵ cảm ơn, cùng các vị trưởng lão, long đầu đình ước, sau đó túy lúy một phen.

Các cao thủ Cái Bang thấy chàng tuy quá trẻ, võ công đã cao siêu song tuyệt nhiên không hề kiêu ngạo, lại tỏ ra khoáng đạt độ lượng, nên nắm tay nhau thể chung sức kháng Nguyên. Đến khi đưa tiễn ai nấy bồi hồi, ra khỏi thành Lư Long mười dặm mới chia tay.

Đột nhiên thấy bên cạnh chàng một bóng hồng vút qua, một người đã đuổi tới sát phía sau Triệu Mẫn, từ trong ống tay áo đã vạm ra một hàn tủy thuôn thuôn búp măng, nam ngôn chớp xuống dính đầu Triệu Mẫn. Biến cố diễn ra như chim cắt vô mồi, nhanh không thể tả, người ra tay chính là cô dâu Chu Chi Nhược.

Hồi 34

Tân giai nhân xé tan áo cưới

Trương Vô Kỵ, Chu Chi Nhược và Hàn Lâm Nhi ba người cười ba con tuần mã do đại tài chủ tặng, thẳng đường cái quan phi về phía nam.

Hàn Lâm Nhi đối với giáo chủ hết mực cung kính, không dám đi sánh vai, mà tụt lại rất xa đằng sau, dọc đường lo nấu nước bưng trà hầu hạ Trương, Chu hai người như một kẻ nô bộc. Trương Vô Kỵ thấy vậy rất áy náy, nói:

- Hàn đại ca, chúng ta cùng trong bản giáo, đệ rất kính trọng đại ca; trong công việc thì đại ca phải nghe lệnh của đệ thật; còn thương ngày đối xử với nhau ta cứ coi như ngang vai, như bằng hữu là được.

Hàn Lâm Nhi hoảng hốt nói:

- Thuộc hạ đối với giáo chủ vô cùng kính ngưỡng, coi nhau ngang hàng sao được? Bình thời không có duyên được gần giáo chủ, bây giờ tiểu nhân có dịp hầu hạ, quả là vinh hạnh lớn đối với thuộc hạ.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười nói:

- Muội không phải là giáo chủ của đại ca, đại ca đừng cung kính với muội như thế nữa.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Chu cô nương là tiên nữ, tiểu nhân được trò chuyện với cô nương vài câu cũng là nhờ phúc tu từ kiếp trước. Tiểu nhân nói năng thô lỗ, xin cô nương đừng trách.

Chu Chỉ Nhược nghe y nói thành thực, ánh mắt lộ vẻ sùng kính, quả thật y coi nàng như thiên thần. Nàng tự biết mình dung mạo xinh đẹp, thanh niên nam tử ai gặp nàng cũng xiêu lòng, nhưng sùng bái hết mức như Hàn Lâm Nhi thì chưa hề có, là thiếu nữ ai mà chẳng thích được như thế.

Trương Vô Kỵ hỏi nàng bị Cái Bang bắt giữ như thế nào. Chu Chỉ Nhược kể, hôm ấy chàng đi khỏi khách điểm chưa lâu, Tạ Tốn đột nhiên toàn thân run rẩy, miệng lẩm nhẩm. Nàng sợ quá, cố an ủi

ông, nhưng Tạ Tốn tựa hồ không nhận ra nàng nữa, cứ lống lộn trong phòng, rồi nằm lảo ra đất, ngất lịm đi. Đúng lúc đó cô sáu, bảy cao thủ Cái Bang cùng xộc vào, nàng chưa kịp rút kiếm ra chống cự, đã bị họ điểm huyết, rồi họ đưa Tạ Tốn và nàng đến Lư Long.

Trương Vô Kỵ hỏi còn nhớ đã biết nghĩa phụ vì luyện Thất thương quyền nên ở tâm mạch bị chấn dương, cộng với nỗi đau cá nhà bị Thanh Côn giết hại, nên thi thoảng ông nổi cơn điên; có điều không ngờ lại phát tác đúng hôm đó, nên không thể chống cự bọn Cái Bang. Hai người bàn tính mãi, vẫn chưa biết hiện giờ Tạ Tốn ở đâu, chẳng lần ra chút manh mối gì.

Trương Vô Kỵ nói:

- Kinh sư là nơi các lộ anh hùng tụ họp, đường xuôi nam của ta cũng qua đó, vậy ta hãy tới Đại Đô dò xét tin tức xem sao. Ta nghĩ rằng Thanh dục bức vương Vi huynh thế nào cũng có manh mối.

Chu Chi Nhược bĩu môi, cười nói:

- Chẳng tới Đại Đô có thực là để gặp Vi Nhất Tiểu hay chăng?

Trương Vô Kỵ hiểu ý nàng định hóng gió điều gì, thì bất giác đỏ mặt, nói:

- Chưa chắc gặp được Vi huynh. Giả dụ gặp được Dương tá sử, Khố đầu đà, Bành hòa thượng, thì họ sẽ giúp mình được phần nào.

Chu Chi Nhược mỉm cười, nói:

- Có một vị thần cơ diệu toán, túc trí đa mưu, chàng tới Đại Đô tìm gặp thì thế nào cũng giúp được rất nhiều. Dương tã sứ, Khố đầu dã, Bành hòa thượng làm sao sánh kịp trí thông minh của nàng ta kia chứ?

Trương Vô Kỵ hoàn toàn chưa dám kể nàng biết chuyện gặp Triệu Mẫn, giờ nghe nàng nhắc đến thì không khỏi ngưng ngưng, nói:

- Nàng không thể quên được Triệu cô nương, thành ra hồ cảo hứng lại chằm chọc ta vài câu.

Chu Chi Nhược cười, nói:

- Thiếp không quên, hay là người bên cạnh không quên? Lòng chàng loạn tính những gì, tưởng thiếp không biết hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ mình với Chu Chi Nhược đã ước hẹn đá vàng, từ nay sống chết có nhau, chẳng thể hai lòng, bất cứ chuyện gì cũng không nên giấu, bèn nói:

- Chi Nhược, có một chuyện ta nên nói với nàng, nàng đừng giận nghe.

Chu Chi Nhược nói:

- Chuyện đáng giận thì cứ giận, chuyện không đáng giận thì thôi.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nghĩ thầm mình đã thế độc với nàng, nhất định sẽ giết Triệu Mẫn để báo thù cho biểu muội Ân Ly, nhưng khi gặp lại Triệu Mẫn, chàng chẳng những không giết Triệu Mẫn,

mà còn cùng nằng ta qua đêm với nhau nơi hoang sơn, cưới chung một con ngựa, những chuyện ấy mới khó ăn khó nói làm sao. Chàng không quen già đổi, nên tự cảm thấy ngượng ngập, mặt mày mất hết vẻ tự nhiên.

Chàng còn đang nghĩ, thì đã tới một thị trấn, thấy trời sắp tối, liền tìm một khách điểm nhỏ nghỉ qua đêm. Ăn tối xong, chàng lại xoa bóp các huyết đạo ở lưng cho Chu Chi Nhược một hồi lâu. Cách giải huyết tuy không hợp, nhưng thời gian bị điểm huyết đã quá lâu, thành ra sau khi xoa bóp cho khi huyết lưu thông, huyết đạo bị phong bế cuối cùng sẽ tự mở ra. Chàng nghĩ thầm: "Các vị trưởng lão Cái Bang tuy võ công chưa phải cực cao, song thủ pháp điểm huyết của họ thật là thần diệu. Chi Nhược tâm tính cao ngạo, trong bữa tiệc không chịu bẻ miệng nhờ họ giải huyết, kẻ ra tay điểm huyết cũng làm như không nhớ ra. Hi hi, mấy lão ăn xin ấy còn cố giữ thể diện, đã thua liếng xiếng rồi, còn cố tỏ ra lợi hại hơn về phương diện điểm huyết".

Chu Chi Nhược không thích mùi hôi trong khách điểm, nên nói:

- Mình ra ngoài dạo chơi một lát cho thoáng đi.

Trưởng Vô Kỵ nói:

- Phải đấy.

Rồi nắm tay nàng đi ra vùng ngoại vi thị trấn.

Lúc này mặt trời vừa lặn, sáng chiếu đỏ như máu, hai người thả bộ một hồi, rồi ngồi xuống một gốc cây

lớn, nhìn cảnh trời tối dần. Trương Vô Kỵ lấy hết can đảm, kể cho Chu Chỉ Nhược nghe chuyện ở miếu Di Lạc chàng gặp Triệu Mẫn thế nào, phát hiện xác Mạc Thanh Cốc ra sao, gặp lại huynh đệ Tống Viễn Kiều ở đâu, theo ám hiệu hình ngọn lửa của Minh giáo chạy một vòng khắp vùng Kỳ Bắc thế nào. Kể xong, chàng nắm hai tay Chu Chỉ Nhược, nói:

- Chỉ Nhược, nàng là vợ hôn thê của ta, hai ta phu thê nhất thể, ta không giấu nàng bất cứ chuyện gì. Triệu cô nương một mực đòi gặp nghĩa phụ ta bằng được, bảo là có mấy câu cần hỏi cho ra lẽ. Ta lúc ấy cũng nghi nghi, bây giờ nhớ lại, càng thấy đáng sợ hơn.

Câu sau cùng, giọng chàng trở nên run run.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ cảm thấy hai bàn tay thon nhỏ của nàng trong tay mình lạnh như băng, cũng hơi run run, liền nói:

- Ta nghĩ nghĩa phụ ta có bệnh mất trí, hề lên cơn là không còn biết gì nữa. Năm xưa có lần lên cơn, ông đá bóp cổ mẹ ta suýt chết, chính vì thế mẹ ta đã phải dùng kim châm bần ông mù hai mắt. Hôm ta chào đời, ông lên cơn, toan giết cha mẹ ta, may mà nghe thấy tiếng khóc của ta mới tỉnh táo trở lại. Ta sợ ... Ta quả thật sợ rằng ...

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng sợ cái gì?

Trương Vô Kỵ thở dài, đáp:

- Kể ra không nên nói, nhưng quả thật ta lo rằng biểu muội ta bị... bị... nghĩa phụ giết.

Chu Chi Nhược đứng bật dậy, run run nói:

- Ta đại hiệp nhân hiệp trượng nghĩa, đối với bọn hậu bối chúng ta càng hết mực thương yêu, sao lại có chuyện giết Ân cô nương?

Trương Vô Kỵ nói:

- Là ta đoán chừng thế thôi, chưa có gì chuẩn xác. Nếu biểu muội ta đúng là do nghĩa phụ giết, thì chẳng qua chỉ vì bệnh cũ của ông tái phát, như kẻ nằm mơ, chứ đâu phải bản ý của lão nhân gia. Ôi, bao nhiêu món nợ đều do tên ác tặc Thành Côn mà ra cả.

Chu Chi Nhược ngẫm nghĩ một hồi, lắc đầu nói:

- Không, không đúng! Chẳng lẽ cả bọn bị trúng "Thập hương nhuyển cân tán" cũng là bởi tay nghĩa phụ đầu độc hay sao? Ông lấy đầu ra thuốc độc kia chứ? Một kẻ tâm trí đột nhiên mê muội, ra tay giết người thì cũng chưa phải là lạ, nhưng làm sao có thể rành rọt tính toán hạ độc vào thức ăn kia chứ?

Trương Vô Kỵ thấy trước mắt như có mây mù che phủ, không nhìn ra chút manh mối nào. Chỉ nghe Chu Chi Nhược lạnh lùng nói tiếp:

- Vô Kỵ ca ca, chàng cứ cố tìm đủ mọi cách để chạy tội cho Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu Triệu cô nương đừng là hung thủ, thì cô ta chạy trốn nghĩa phụ còn chưa kịp, cô gì cứ khẳng khái đòi gặp nghĩa phụ, bảo là để nói vài câu cho ra lẽ?

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Triệu cô nương cơ biến vô song, nàng ta muốn chối tội thì nàng ta không nghĩ ra được cách khôn ngoan hay sao?

Giọng nàng bỗng trở nên dịu dàng, nàng ngả đầu vào vai chàng, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng là người thật thà trung hậu nhất trên đời này, nói về thông minh cơ trí, làm sao có thể là đối thủ của Triệu Mẫn kia chứ?

Trương Vô Kỵ thở dài, nghĩ lời này quả có lý, đưa tay ôm nhẹ thân thể mềm mại của nàng vào lòng, dịu giọng nói:

- Chỉ Nhược, ta cảm thấy thế sự phiền não quá chừng, đến thân thiết như nghĩa phụ mà ta còn phải nghi ngờ. Ta chỉ ước gì sau khi đuổi sạch bọn Thất tử rồi, hai chúng mình sẽ ẩn cư nơi thâm sơn, hưởng phúc thanh nhàn, không màng sự đời nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng là giáo chủ Minh giáo, nếu trời cho được như nguyện, đuổi sạch bọn Thất tử rồi thì đại sự thiên hạ đều do Minh giáo lo liệu cả, làm sao chàng có thể hưởng thanh nhàn kia chứ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta chưa đủ tài cán mà làm giáo chủ, càng không muốn làm giáo chủ. Nếu Minh giáo phải đảm nhiệm trọng quyền, thì giáo chủ phải để một vị anh hùng sáng suốt đảm trách.

Chu Chi Nhược nói:

- Chẳng tuổi còn trẻ, hiện giờ tài cán chưa đủ, nhưng đâu phải là không thể học được? Hơn nữa, thiếp là chương môn phái Nga Mi, gánh vác cũng rất nặng nề. Khi sư phụ giao cho thiếp cái nhẫn chương môn này, có dặn thiếp phải làm rạng danh môn phái, e rằng dù chàng có được ẩn cư chốn rừng sâu núi thẳm, thì thiếp cũng không có cái điểm phúc ấy.

Trương Vô Kỵ vuốt ve cái nhẫn trên ngón tay nóng, nói:

- Khi ta thấy cái nhẫn này ở trong tay Trần Hữu Lượng, ta lo quá chừng, chỉ sợ nàng bị kẻ gian làm nhục, ta hận không có cánh để bay tới bên nàng. Chỉ Nhược, ta không đủ tài cứu nàng thoát hiểm sớm hơn, khiến mấy ngày đó nàng phải chịu thiệt thòi chen ép. Cái nhẫn này bọn họ trả cho nàng cách nào vậy?

Chu Chi Nhược nói:

- Đó là do thiếu hiệp Tống Thanh Thư phái Võ Đang trả cho thiếp đấy.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nhắc đến cái tên Tống Thanh Thư, bỗng nhớ lại cái cảnh nàng ngồi kể vai Tống Thanh Thư bên bàn tiệc trong đại sảnh Cái Bang, bèn hỏi:

- Tổng Thanh Thư đối với nàng tốt lắm phải không?

Chu Chi Nhược nghe giọng nói của Trương Vô Kỵ có vẻ khác thường, bèn hỏi lại:

- Chàng hỏi vậy là có ý gì?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chẳng có ý gì cả. Ta thuận miệng hỏi thế thôi. Tổng Thanh Thư vì nàng mà phản bội môn phái, đối nghịch phụ thân, mưu hại sư tổ sư thúc, chỉ tốt với một mình nàng thôi.

Chu Chi Nhược nhìn vắng trắng non mới mọc ở phía đông, buồn bã nói:

- Giá như chàng đối với thiếp chỉ bằng một nửa của y, thì thiếp cũng đã thỏa nguyện lắm rồi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta không thể si tình được như Tổng sư ca; nếu muốn bắt ta phải vì nàng mà làm những việc bất nghĩa ấy, ta cũng không đời nào làm.

Chu Chi Nhược nói:

- Vì thiếp chàng không thể, nhưng vì Triệu cô nương thì chàng làm được lắm. Hồi ở trên đảo, chàng đã lập trọng thệ quyết giết con yêu nữ để trả thù cho Ân cô nương. Nhưng chàng vừa gặp nàng ta đã quên biến luôn lời thề.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chi Nhược, nếu ta tra xét đúng là thanh đao Đổ Long và kiếm Ý Thiên là do Triệu Mẫn lấy trộm,

biểu muội của ta đúng là bị nàng ta giết hại, thì ta sẽ quyết không tha. Còn như nàng ta trong trắng vô tội, làm sao ta có thể vô cớ giết nàng ta kia chứ? Không chừng lời thề của ta ở trên đảo là nhầm lẫn cũng nên.

Chu Chi Nhược im lặng. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ta nói sai chăng?

Chu Chi Nhược đáp:

- Không! Thiếp đang nghĩ, hôm đứng trên tháp cao chùa Vạn An, thiếp cũng từng lập trọng thệ với sư phụ thiếp. Chỉ hận là khi trên đảo hứa hôn với chàng, thiếp đã không nói cho chàng biết lời thề đó.

Trương Vô Kỵ kinh hãi, hỏi:

- Nàng ... thề thế nào?

Chu Chi Nhược đáp:

- Thiếp thề với sư phụ, nếu sau này lấy chàng làm chồng, cha mẹ thiếp dưới tuổi vàng cũng không yên ổn, sư phụ thì sẽ hóa thành ma quỷ ám ảnh thiếp ngày đêm; nếu thiếp có con với chàng, con trai thì đời đời làm đầy tớ, con gái thì mãi mãi làm xướng kỹ.

Trương Vô Kỵ nghe những lời thề độc địa ấy, bất giác rung mình, hồi lâu mới nói:

- Chi Nhược, lời thề đó sẽ không linh nghiệm, không thể linh nghiệm được, bởi vì sư phụ nàng cứ ngỡ Minh giáo là tà ma, chuyên làm điều ác, cứ ngỡ ta là một tên dâm tặc gian tà vô sỉ, nên mới ép buộc nàng thề độc như vậy. Lão nhân gia khi biết rõ sự thật, sẽ không bắt nàng giữ lời thề ấy nữa đâu.

Chu Chi Nhược nước mắt đầm đìa, thỏn thức nói:

- Thế nhưng ... thế nhưng lão nhân gia đâu còn biết được nữa.

Nói rồi nàng gục đầu vào lòng chàng mà khóc nức nở.

Trương Vô Kỵ vuốt mái tóc mềm mại của nàng, an ủi:

- Sự phụ nàng dưới tuổi vàng nếu biết, sẽ không trách nàng làm trái lời thề. Chẳng lẽ ta dùng là một tên đâm tặc vô sỉ hay sao?

Chu Chi Nhược ôm lưng chàng, nói:

- Hiện tại thì chưa phải, nhưng mai sau bị Triệu Mẫn dụ dỗ mê hoặc, không chừng ... không chừng sẽ thành là một tên đâm tặc gian tà vô sỉ.

Trương Vô Kỵ giơ ngón tay búng nhẹ vào má nàng, cười nói:

- Sao nàng coi khinh ta như vậy? Phu quân của nàng đâu phải hạng người đó?

Chu Chi Nhược ngẩng lên, mấy giọt nước mắt trên má nàng long lanh như ngọc, mắt đã ánh lên nụ cười, nói:

- Không biết ngược, chàng là phu quân của thiếp từ hồi nào? Chàng mà còn lén lút qua lại với tiểu yêu nữ Triệu Mẫn, thì thiếp khỏi cần đến chàng. Biết đâu một ngày kia chàng cũng giống như gã Tống Thanh Thư, chỉ vì một thiếu nữ mà làm đủ trò xấu xa đê tiện.

Trương Vô Kỵ cúi xuống hôn nhẹ vào má nàng, nói:

- Ai bảo nàng đẹp như tiên giáng trần, để những kẻ phàm phu tục tử như ta cảm lòng không đậu. Cha mẹ nàng có lỗi, sinh ra nàng quá đẹp, khiến nam giới bọn ta mê mệt đó mà.

Bỗng nhiên từ sau một thân cây to ở cách xa hai trượng, có hai tiếng cười khẩy vọng tới. Trương Vô Kỵ đang ôm Chu Chi Nhược trong lòng, còn đang kinh ngạc, đã thấy một bóng đen thoáng hiện ra rồi vụt đi xa.

Chu Chi Nhược đứng bật dậy, mặt tái đi, run run nói:

- Triệu Mẫn đây! Yêu nữ ấy cứ bám theo chúng ta.

Trương Vô Kỵ nghe hai tiếng cười đúng là giọng nữ giới, nhưng không dám chắc là Triệu Mẫn; trong bóng đêm không phân biệt được hình dáng sau lưng, ngán ngừ hỏi:

- Là nàng ta thật ư? Nàng ta bám theo chúng mình để làm gì?

Chu Chi Nhược bực tức nói:

- Thi cô à đó mà chẳng, chàng còn giả bộ không biết. Hay là hai người đã hẹn hò với nhau, giờ trò ma mãnh để chọc ghẹo thiếp đây?

Trương Vô Kỵ rồi rít kéo oan. Chu Chi Nhược đứng sững trong gió lạnh, nghi ngại thế nào, tự dưng nước mắt chảy ròng ròng.

Trương Vô Kỵ tay trái ôm nhẹ vai nàng, tay phải lấy tay áo lau nước mắt cho nàng, dịu dàng nói:

- Sao nàng lại khóc? Ta mà có hẹn Triệu Mẫn đến đây thì bị trời tru đất diệt. Nàng thử nghĩ xem, nếu ta có tình ý gì với Triệu Mẫn, lại biết nàng ta đang ở gần đâu đây, lẽ nào ta lại thân mật âu yếm với nàng như thế? Như thế có phải là ta cố ý chọc tức, làm cho nàng ta đau lòng hay chăng?

Chu Chi Nhược thở dài:

- Không sai. Vô Kỵ ca ca, lòng thiếp không thể nào bình tĩnh lại được.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao thế?

Chu Chi Nhược nói:

- Thiếp vẫn không thể quên lời thề độc với sư phụ. Thiếp lại nghĩ đến chuyện Triệu Mẫn không buông tha thiếp, mà cả vô công lẫn mưu trí thì thiếp đều thua xa nàng ta.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta sẽ tận tâm kiệt lực bảo hộ cho nàng chu toàn. Ta quyết không để cho cả ấy động tới một sợi tóc ai thê của ta.

Chu Chi Nhược nói:

- Nếu thiếp có chết bởi tay nàng ta thì thôi, chỉ tại cái số thiếp hẩm hiu. Thiếp chỉ sợ chàng bị nàng ta mê hoặc, chàng đi tin vào lời lẽ ngon ngọt, mắc

bấy của nàng ta rơi ra tay giết thiếp, thì thiếp chết không nhắm mắt được.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Nàng chớ nên lo hào lo huyền như thế. Trên đời này có bao nhiêu kẻ hại ta, đắc tội với ta, ta còn không giết, sao ta lại đi giết nàng làm gì?

Chàng vạch vạt áo, để lộ vết sẹo trên ngực, cười nói:

- Vết kiếm nàng đâm còn đây, nàng đâm càng sâu, ta càng yêu nàng hơn.

Chu Chi Nhược đưa tay xoa xoa vết sẹo với cảm giác thương yêu vô hạn, đột nhiên nàng tái mặt, nói:

- Ác giả ác báo, sau này chàng có lấy kiếm đâm thiếp chết, thiếp cũng không hối tiếc gì cả.

Trương Vô Kỵ ôm nàng vào lòng, nói nhỏ nhẹ:

- Đợi khi mình tìm thấy nghĩa phụ, sẽ nhờ lão nhân gia làm chủ hôn, rồi từ đây hai đứa mình không rời xa nhau một bước, sống với nhau đến lúc bạc đầu. Nếu muốn, nàng cứ việc đâm ta vài nhát kiếm nữa, ta cũng không nặng lời với nàng. Như thế nàng đã vừa lòng chưa?

Chu Chi Nhược kề má vào lồng ngực ấm áp của chàng, nói khẽ:

- Chỉ mong chàng là bậc đại trượng phu, không quên những gì đã nói với thiếp hôm nay.

Hai người rủ rỉ hồi lâu, mãi đến khuya, khi sương

lạnh xuống nhiều, mới trở lại khách điểm, ai về phòng này ngủ.



Sáng hôm sau ba người tiếp tục đi về phương nam, dọc đường không thấy tung tích Triều Mẫn, ít ngày sau đã tới Đại Đô. Khi vào thành, trời đã gần tối, chỉ thấy ai nấy vẩy nước, quét dọn đường lớn hẻm nhỏ thật sạch sẽ, nhà nhà bày hương án trước cửa.

Bọn Trương Vô Kỵ vào khách điểm rồi, hỏi họ trong thành có đại sự gì. Điểm tiểu nhị nói:

- Quan khách từ xa tới không biết, nhưng như thế là cung gặp may, mai là ngày đại du hoàng thành đấy

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Đại du hoàng thành là thế nào?

Điểm tiểu nhị nói:

- Mai là ngày mỗi năm một lần hoàng thượng đại du hoàng thành. Hoàng thượng sẽ đến chùa Khánh Thọ dâng hương, có hàng vạn nam thanh nữ tú nô nức du hành, kéo dài phải đến ba, bốn chục dặm, cứ gọi là ngựa xe nườm nượp. Quan khách tối nay ngủ sớm một chút, sáng mai dậy sớm, đến bên ngoài cửa điện Ngọc Đức mà kiếm một chỗ cho tốt, nếu tinh mắt sẽ được nhìn rõ hoàng thượng, hoàng hậu, quý phi, thái tử, công chúa, tất cả đủ mặt. Các vị nghĩ thử, mình là dân đen, nếu không lên kinh sư, làm sao có phúc được nhìn thấy hoàng thượng?

Hàn Lâm Nhi nghe vậy cả giận, nói xẵng:

- Nhận giặc làm cha, đồ Hàn gian vô liêm sỉ! Hoàng đế Thất tử có cái đêch gì đáng xem?

Điểm tiểu nhị trợn mắt, chỉ y, nói:

- Người... người nói thế chẳng phải muốn làm phản sao? Người không sợ mất đầu ư?

Hàn Lâm Nhi nói:

- Mi là người Hán, Thất tử giết hại bao nhiêu dân ta, mi còn luôn nở miệng hoàng thượng thế này, hoàng thượng thế nọ, thật không còn chút khí phách gì nữa.

Điểm tiểu nhị thấy y hùng hổ, định bỏ chạy. Chu Chí Nhược giơ tay điểm huyết đạo sau lưng hắn, nói:

- Gã này chạy ra thế nào cũng kể lung tung, e rằng chẳng mấy chốc quan binh sẽ đến vây bắt ngươi.

Đoạn nàng dùng chân đẩy hắn vào gầm giường, cười nói:

- Cho gã đợi vài hôm, lúc nào mình rời khỏi đây hãy thả gã ra.

Chợt nghe có tiếng chuông quĩ réo gọi ở bên ngoài:

- A Phúc, bỏ A Phúc, người rồi rằm ở đâu mãi thế? Mau đem nước rửa mặt cho quý khách ở buồng số ba!

Hàn Lâm Nhi nghe vậy tức cười, đáp bèn, quát:

- Mau bưng cơm rượu lên đây, các đại gia đói lắm rồi!

Lát sau, một điểm tiểu nhị khác bưng thức ăn lên, lẩm bẩm nói một mình:

- Cái thằng A Phúc chắc đến hoàng thành xem đốt pháo bông rồi. Việc nhà không lo, chỉ ham chơi.

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ vừa thức dậy, đã nghe bên ngoài đầy tiếng huyền não. Chàng ra cửa, thấy ngoài đường vô số nam nữ, ai nấy quần áo sắc sảo, ùn ùn kéo về phía bắc, vừa đi vừa cười đùa, xem ra còn tung bừng hơn cả ngày Tết. Tiếng pháo nổ đi đùng từ phía không ngớt. Chu Chi Nhược cũng đã ra cửa, nói:

- Chúng mình cùng đi coi xem sao.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta từng động thủ với các võ sĩ của Như Dương Vương, không thể để bọn chúng nhận ra ta; nếu muốn đi xem phải cải trang khác đi mới được.

Ba người liền cải trang thành người nhà quê, lấy đất xoa lên mặt mũi chân tay, rồi hòa vào dòng người đổ tới hoàng thành.

Lúc này vào khoảng cuối giờ Mão đầu giờ Thìn, trong ngoài hoàng thành người đông như kiến, không còn chỗ trống. Trương Vô Kỵ đưa ra phía trước khẽ gạt mọi người, mở đường tiến vào bậc thềm cao dưới hàng hiên một tòa nhà lớn ngoài cửa Đình Xuân. Dừng đó xem rất tiện lợi. Dừng chưa lâu, đã nghe tiếng thanh la nổi lên, mọi người reo to:

- Đến rồi! Đến rồi!

Ai nấy vươn cổ ra xem.

Tiếng thanh la to dần, càng lúc càng tới gần. Đây là một trăm lẻ tám đại hán lực lưỡng, mặc áo xanh,

tay trái giữ chiếc thanh la đường kính phải đến ba thước, tay phải cầm dùi gõ thật đều nhịp. Tiếng một trăm lẻ tám cái thanh la được gõ cùng vang lên, nghe điệp cả tai. Tiếp sau đội thanh la là đội trống gồm ba trăm sáu chục người; kế đến đội thổi sáo của người Hán, đội đàn tì bà người Tây Vực, đội tù và người Mông Cổ, mỗi đội ít cũng hơn trăm người, nhiều phải tới dăm trăm người. Các đội nhạc đi qua rồi, thấy hai lá cờ lớn bằng gấm đỏ giương cao đi tới. Một lá trên đề "An bang hộ quốc", lá kia đề "Trấn tà phục ma". với nhiều chữ Phạn nhỏ dát vàng lấp lánh. Trước sau mỗi lá cờ có hai trăm kỵ binh Mông Cổ đi hộ vệ, đao dài sáng loáng, các cây thương tua tủa. Bốn trăm người cùng cưỡi ngựa trắng. Dân chúng thấy cảnh oai hùng đó liền vỗ tay hoan hô.

Trương Vô Kỵ than thán: "Dân chúng khắp nơi đều hận thù quan binh Mông Cổ đến tận xương, thế mà dân kinh sư lại không cảm thấy cái nhục vong quốc nô, có lẽ vì mấy chục năm qua ngày ngày họ nhìn thấy uy phong của triều đình Mông Cổ, nên đã quên đi thân phận nô lệ của mình".

Hai lá cờ lớn vừa đi qua, đột nhiên từ phía tây, chỗ đông người, có vệt sáng loang loáng, hai hàng phi đao phóng ra, trúng hai cán cờ. Mỗi hàng phi đao gồm bảy chiếc, chiếc nào chiếc nấy cắm thẳng vào cán cờ. Cán cờ tuy lớn, nhưng bị cả bảy thanh đao chém vào, lắc lư rồi gãy gục, nghe lụp bụp mấy tiếng, từ trên cao ập xuống. Nhiều tiếng kêu oai oái, hơn mười người bị cán cờ đè lên. Đám đông kêu la ầm ỹ, vội dạt tránh, gây nên cảnh hỗn loạn.

Sự việc xảy ra đột ngột, bọn Trương Vô Kỵ cũng hoàn toàn bị bất ngờ. Hàn Lâm Nhi cả mừng, định reo to hoan hô, thì có một bàn tay mềm mại bịt miệng y lại, đó là Chu Chỉ Nhược ngăn không cho y reo hò.

Lập tức bốn trăm tên lính Mông Cổ tay lăm lăm vũ khí xông vào đám đông tra xét. Trương Vô Kỵ thấy mười bốn cây phi đao được phóng ra hết sức lợi hại, đúng là thủ pháp của hảo thủ võ lâm; do đám đông che khuất, nên không nhìn thấy là ai phóng. Chẳng dám nhìn không thấy, thì bọn quan binh Mông Cổ lăm sao thấy được, chúng sẽ chỉ nhắm mắt làm bừa. Lát sau có bảy tám hán tử trong đám đông bị lôi ra, người nào cũng kêu oan, nhưng đao kiếm của bọn lính Mông Cổ đã đâm họ chết ngay tại chỗ.

Hàn Lâm Nhi cảm giận nói:

- Người phóng phi đao đã chạy đi từ đời nào, lũ bị thịt kia lăm sao bắt được? Chúng quay ra giết người vô tội cho bõ tức.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ:

- Hàn đại ca, đừng nhiều lời. Chúng ta đi xem đại du hoàng thành, chứ có phải đến gây đại náo hoàng thành đâu.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng ạ!

Y không dám nói thêm câu nào nữa.

vải trắng viết dòng chữ "Chu Công lưu phóng Quán Sái". Trong xe, một Hán tử trung niên tay cầm thẻ ngà, sấp vai Chu Công, ngồi bên cạnh là một cậu bé ăn mặc giả thiên tử, đóng vai Thành Vương. Quán Thúc, Sái Thúc hai người chụm đầu vào nhau, chỉ chỉ trỏ trỏ Chu Công. Liền đó là cỗ xe khác, trên lá cờ đề "Vương Mãng giả nhân giả nghĩa", trên xe người sấp vai Vương Mãng mặt bôi phấn trắng, hai tay cầm nhiều vàng bạc, đang bố thí cho đám hàn sĩ. Đằng sau có bốn lá cờ vải trên viết bốn câu thơ:

*Chu Công uy hiếp triều đình,
Cầu hiền, Vương Mãng hạ mình khiêm cung.
Hỡi ôi nếu thế là xong,
Đời sau ai biết nịnh trung thế nào.*

Trương Vô Kỵ tự nhủ: "Trong thiên hạ, phải trái trắng đen không dễ gì biết được. Chu Công là bậc đại thánh nhân, khi ông đày Quán Thúc, Sái Thúc hai người, ai cũng bảo ông mưu đồ soán ngôi. Còn Vương Mãng là đại gian thần, nhưng thoát đày hán mua chuộc lòng người, nên ai ai cũng ca tụng công đức của hán. Hai câu chuyện xưa này, năm xưa trên Bàng Hòa đảo, nghĩa phụ đều đã kể cho ta nghe. Có câu, *Đường xa mới biết ngựa hay*, rồi câu *Thúc lâu mới biết đêm dài*, ở lâu mới biết lòng người có nhân. Sự việc đúng sai, thật giả, không phải một sớm một chiều mà biết được". Chàng lại nghĩ thầm: "Hai cỗ xe này khác hẳn những xe khác, bên trong hán có ẩn ý gì đây; người nào bày ra, hán là người có học thức". Bèn lăm nhăm đọc đi đọc lại bốn câu thơ kia.

Loạn xạ một hồi xong, ở phía sau lại nổi lên tiếng nhạc, đội kiếc người Tây Vực đi qua, kẻ nuốt đao, người phun lửa, khiến dân chúng hoan hô ầm ỹ, tựa hồ đã quên luôn cái thảm kịch máu me vung vãi vừa rồi. Tiếp đó là đoàn múa rối, điều khiển các hình nhân trong chậu đủ trò, kế đến là các cỗ xe hoa do ngựa kéo, trên mỗi xe có các đồng nam đồng nữ xinh đẹp diễn các tích "Đường Tam Tạng tây thiên thỉnh kinh", "Đường Minh Hoàng du Nguyệt cung", "Lý Tôn Hiếu đá hổ", "Lưu Quan Trương tam chiến Lã Bố", "Trương Sinh nguyệt hạ hội Oanh Oanh", họ biểu diễn khéo léo, vô cùng hấp dẫn. Bọn Trương Vô Kỵ ba người vốn sống ở vùng quê hẻo lánh, chưa bao giờ thấy xem những cảnh phồn hoa như thế, nên hôm nay thăm nghĩ đúng là được một phen sáng mắt.

Trên mỗi xe có cấm cờ thêu, chỗ thì "Thần Hồ Quảng hành tinh tả thừa tướng mỗ mỗ công phụng", chỗ thì "Thần Giang Chiết hàng tinh hữu thừa tướng mỗ mỗ công phụng". Càng về sau, quan tước của những kẻ tiến cống càng cao, xe hoa càng lộng lẫy, các diễn viên trên xe trang phục càng sang trọng, nhiều ngọc ngà châu báu. Các vương công đại thần Mãng Cổ trước là muốn làm đẹp lòng hoàng đế, sau là muốn khoe khoang giàu sang, nên đều không tiếc công tố điểm cho chiếc xe của mình thật hào nhoáng.

Trong tiếng nhạc du dương, một cỗ xe diễn vở "Lưu Trí Viễn bạch thố kỳ" đi qua, bỗng nhiên tiếng nhạc thay đổi, âm điệu cổ xưa, trên xe cũng một tám

Chợt nghe có mấy tiếng thanh la vang động, rồi một cỗ xe do hai con ngựa còm kéo qua. Cỗ xe này không kết hoa, không trang hoàng gì hết, dân chúng nhìn rồi bật cười, nói:

- Cái thứ xe tà như thế kia mà cũng đòi du ngoạn hoàng thành, không sợ người ta chê cười cho hay sao?

Cỗ xe tới gần, Trương Vô Kỵ nhìn rõ thì cả kinh, thấy một đại hán tóc vàng phủ xuống vai, hai mắt nhắm nghiền, ngồi xếp bằng trên giường, chẳng phải đóng giả Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn thì còn ai vào đấy? Bên cạnh có một thiếu nữ xinh xắn mặc áo xanh, tay bưng hâu chén trà với vẻ ân cần, tuy diện mạo không thanh tú xinh đẹp bằng Chu Chi Nhược, nhưng trang phục và hành vi thì giống y hệt khi nàng ở chùa Vạn An.

Hàn Lâm Nhi lạc cả giọng, nói:

- Chu cô nương, thiếu nữ kia giống cô nương quá.

Chu Chi Nhược hừ một tiếng, không trả lời. Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn, thấy nàng tái mặt, ngực phập phồng, biết nàng đang rất tức giận, bèn cầm lấy tay phải nàng, nhất thời chưa đoán cỗ xe kia có dụng ý gì.

Cỗ xe ấy đi qua, lại có cỗ xe thứ hai giống hệt, cũng một nam một nữ đóng giả Tạ Tốn và Chu Chi Nhược. Thiếu nữ cười hì hì, bước tới sau lưng, giơ hai ngón tay chọc vào lưng người đóng giả Tạ Tốn, Tạ Tốn giả kêu ối một tiếng, gục xuống giường, thiếu nữ giơ chân chặn xuống, vung kiếm định giết. Dân chúng xem cảnh đó reo to:

- Hay, hay quá! Giết nó đi!

Cỗ xe thứ ba vẫn có hai người đóng giả Tề Tốn và Chu Chi Nhược, nhưng có thêm sáu, bảy bang chúng Cái Bang vây bắt hai người.

Trương Vô Kỵ lúc này không còn hồ nghi gì nữa, biết ba cỗ xe này là do Triệu Mẫn bày ra cho người điễn, đoán chừng chàng và Chu Chi Nhược sẽ tới Đại Đô, nên bày trò làm nhục nàng một phen. Chàng cúi nhặt mấy viên sỏi dưới chân, dùng ngón giữa búng ra, bắn mù mắt hai con ngựa kéo cỗ xe thứ ba. Hòn sỏi xuyên vào óc, hai con ngựa hí lên mấy tiếng thảm thiết, rồi gục xuống. Cỗ xe đổ nghiêng, những kẻ đóng giả trên xe ngã nhào xuống đường; dân chúng lại náo loạn lên một hồi.

Chu Chi Nhược cắn môi, nói nhỏ:

- Con yêu nữ ấy làm nhục thiếp đến thế, thiếp... thiếp...

Giọng nàng nghẹn lại. Trương Vô Kỵ cảm thấy tay nàng lạnh ngắt, thân hình run rẩy, vội an ủi:

- Chi Nhược, con yêu nữ ấy trò gì cũng nghĩ ra được, nàng đừng hận tâm làm gì. Chi cần ta thật tâm với nàng, kẻ khác có xúi bẩy gì, ta cũng chẳng tin.

Chu Chi Nhược ngẫm nghĩ một lát, bỗng nói:

- À, thiếp nghĩ ra rồi. Hôm đó nghĩa phụ đang khỏe mạnh bình thường, đột nhiên lão đảo, ngã lăn ra, miệng làm nhảm liên hồi, không lẽ... không lẽ con yêu nữ ấy ẩn ở một chỗ trong khách điếm, bắn ám khí vào sau lưng nghĩa phụ chăng?

Trương Vô Kỵ trầm ngâm, đáp:

- Giả dụ nàng ta có ra tay, rồi chạy đến miếu Di Lặc thì cũng vẫn kịp; song với vô công như nàng ta, chỉ e không ám toán nổi nghĩa phụ đâu; không chừng đó là do Huyền Minh nhị lão ám toán.

Trong lúc hai người nói chuyện, quan binh Mông Cổ đã gạt dân chúng sang bên, thu dọn hai con ngựa chết, để các cỗ xe từ phía sau tiếp tục diễu qua. Trương Vô Kỵ và Chu Chi Nhược mãi nghĩ tới tình cảnh vừa rồi, chẳng còn thiết xem các xe diễu trò gì nữa. Các cỗ xe đi hết rồi, thì nghe đọc kinh tiếng Phan ề ồ, một đội phiên tăng mặc áo cà sa đỏ đi bộ tới. Kế đó là đội thiết giáp, hai ngàn lính ngự lâm mặc áo giáp, tay cầm trường mâu, thẳng hàng diễu qua; tiếp theo là ba ngàn lính cung nỏ. Hết đội cung nỏ, thì thấy khói hương mù mịt, từng pho tượng thần được các phu kiệu mặc áo gấm rước qua. Nào là thần thổ địa, thành hoàng, linh quan, vi đà, thần tài, đông nhạc, tổng cộng ba trăm sáu chục tượng thần, cuối cùng là Quan Thánh đế quân. Dân chúng lấm rấm niệm Phật, có kẻ quỳ xuống mà vái.

Hết các tượng thần, thì tới đội nghi trượng, tay cầm kim qua, kim chùy, quạt lông, lọng vàng, lững lờ một giễu qua. Dân chúng liền reo lên:

- Hoàng thượng đến kìa! Hoàng thượng đến kìa!

Từ đằng xa, ba mươi hai tên cấm y thị vệ khiêng một chiếc kiệu lớn sơn son thiếp vàng đi tới. Trương Vô Kỵ căng mắt nhìn gã hoàng đế Mông Cổ, thấy y

mặt mày tiều tụy, dáng vẻ lờ đờ, chỉ thoáng nhìn đã biết ngay là do tẩu sắc quá độ. Hoàng thái tử cười ngửa đi một bên, lưng đeo cung bịt vàng nam ngọc, trông khá oai hùng, lộ rõ bản sắc trai Mông Cổ.

Hàn Lâm Nhi ghé tai Trương Vô Kỵ nói thầm:

- Giáo chủ cho phép thuộc hạ xông ra chém chết gã hoàng đế Mông Cổ, trừ mối hại cho trăm họ được chăng?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không, huynh đệ đừng nhảy ra. Xung quanh hoàng đế Mông Cổ tất có rất nhiều cao thủ hộ vệ, phải để ta may ra...

Một người đứng ngay bên trái Trương Vô Kỵ liền nói:

- Không ổn, không ổn. Lấy bạo thay bạo, chắc gì đã hay.

Trương Vô Kỵ, Hàn Lâm Nhi và Chu Chi Nhược ba người giật mình, liếc sang người kia, thấy là một thầy lang bán thuốc dạo trạc ngũ tuần, lưng đeo túi thuốc, tay phải cầm một bàn chân hổ. Người đó đặt hai ngón tay cái trên ngực làm hình ngọn lửa cháy của Minh giáo, nói nhỏ:

- Bành Oánh Ngọc tham kiến giáo chủ. Giáo chủ quý thể an khang, vui mừng xiết bao!

Trương Vô Kỵ cả mừng, nói:

- Thì ra là Bành ...

Người đó chính là Bành Oánh Ngọc, y hóa trang thật khéo, đứng ngay bên cạnh đã lâu, mà bà người không hề hay biết. Bành Oánh Ngọc thấp giọng nói:

- Đây không phải là nơi trò chuyện. Hoàng đế Thất tử không nên trừ khử.

Trương Vô Kỵ biết y là người kiến thức sâu rộng, gật đầu, không nói thêm, chỉ cầm tay y bóp nhẹ vài cái.

Hoàng đế và hoàng thái tử đi qua rồi, lại tới ba ngàn tên thiết giáp ngự lâm quân, sau đó là hàng ngàn hàng vạn dân chúng lũ lượt đi xem hội. Những người đứng xem hai bên đường đều nói:

- Đi xem hoàng hậu nương nương, công chúa nương nương thôi!

Mọi người ùn ùn kéo về phía tây. Chu Chi Nhược nói:

- Mình cũng đi xem đi!

Bốn người liền chen vào đám đông, theo họ đi tới bên ngoài điện Ngọc Đức, thấy bảy tòa lầu kết hoa sắc sỡ, bên ngoài có lính ngự lâm tay cầm dây chèo ngăn không cho mọi người tràn vào. Người tuy đông thật, nhưng bọn Trương Vô Kỵ chen được lên trên cũng chả có gì khó. Họ tới ngay hàng đầu. Tòa lầu ở giữa cao hơn cả, có hoàng đế ngồi giữa, hai bên là hai hoàng hậu, đều thân hình mập mạp, tuổi trung niên, người đeo đủ các thứ trang sức bằng ngọc, đầu đội chiếc mũ cao trông thật kỳ dị. Hoàng thái tử ngồi bên dưới, phía trái; còn bên dưới, phía tay phải có

một thiếu nữ trạc hai mươi tuổi, mình mặc cẩm bào, hẳn là công chúa.

Trương Vô Kỵ đưa mắt nhìn sang tòa lầu thứ hai ở bên trái, thấy một thiếu nữ mặc áo lông, cổ đeo vòng ngọc trai, nói cười nhí nhảnh, ánh mắt long lanh, chính là Triệu Mẫn. Ngồi giữa tòa lầu ấy là một vương gia râu dài, tướng mạo uy nghiêm, là Nhữ Dương Vương Sát Hãn Đạc Mục Nhi, phụ thân của Triệu Mẫn. Anh trai nàng là Khố Khố Đạc Mục Nhi thì đang đi đi lại lại trên lầu, dáng đi như hổ, mắt sắc như ưng, trông thật dữ tợn.

Lúc này các phiên tăng đang diễn "Thiên ma đại trận" ngay phía trước dãy lầu, năm trăm người múa các loại pháp khí, khi qua trái, lúc sang phải, khi chồm lên, lúc phục xuống, biến đổi trận pháp cực kỳ huyền ảo. Dân chúng thần phục, hoan hô từng chập như sấm dậy.

Chu Chỉ Nhược nhìn Triệu Mẫn một hồi, thờ dãi nói:

- Về thôi!

*
* *

Bốn người chen ra khỏi đám đông, trở về khách điểm. Bành Oánh Ngọc làm lễ tham kiến Trương Vô Kỵ, đôi bên hàn huyên một hồi. Trương Vô Kỵ hỏi thăm tin tức Tạ Tổn, nhưng Bành Oánh Ngọc vừa từ miền Hoài Tứ tới Đại Đô, chưa biết chuyện Kim Mao Sư Vương đã về Trung Nguyên. Y kể lại chiến công

đánh thành chiếm đất của bọn Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân đang làm cho uy danh của Minh giáo lên rất cao.

Hàn Lâm Nhi hỏi:

- Bành đại sư, hỏi này nếu chúng ta xông lên lâu, một đao chém chết hoàng đế Thát tử, có phải chỉ mất công một lần mà được lợi lâu dài rồi không?

Bành Oánh Ngọc lắc đầu:

- Già hoàng đế ấy ngu tối lắm thường, chính là kẻ giúp ta rất nhiều, sao lại giết hắn đi?

Hàn Lâm Nhi lấy làm lạ, hỏi:

- Hoàng đế Thát tử ngu tối, làm khổ trăm họ, sao lại bảo là giúp chúng ta rất nhiều?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Hàn huynh đệ có điều chưa hiểu. Hoàng đế Thát tử tin dùng bọn phiến táng, triều chính rối loạn, lại sai Giả Lỗ vét sông Hoàng Hà, làm dân chúng khổ sở, hao tiền tốn của, khiến cho trời giận người oán. Mấy năm qua chúng ta đánh cho bọn Thát tử tơi bời, đâu phải vì đội quân ô hợp của chúng ta giỏi hơn tinh binh tung hoành khắp thiên hạ của Mông Cổ, mà chỉ là nhờ già hoàng đế ngu xuẩn kia không trọng dụng người tài. Nhữ Dương Vương giỏi dùng binh, nhưng hoàng đế Thát tử lại nghi ngờ, bạc bỏ các kế sách của ông ta, chỉ sợ ông ta lập công quá lớn sẽ cướp mất ngôi, cho nên liên tiếp hạn chế binh quyền của ông ta, sai bọn giả áo túi cơm, chỉ giỏi xu nịnh ra cầm quân đánh trận; cứ cái đà này, quân giỏi sẽ bị

tướng ngu nường chết hết cả. Hoàng đế Thát tử chẳng phải giúp ta rất nhiều là gì?

Những lời này khiến Trương Vô Kỵ gật gù khen phải. Bành Oánh Ngọc nói tiếp:

- Nếu chúng ta giết gã hoàng đế này đi, hoàng thái tử sẽ lên thay, xem ra hoàng thái tử là một kẻ rất lợi hại, mà dẫu cô là hôn quân, thì cũng còn hơn thằng cha hồ đồ của hân rất nhiều. Lỡ hân cứ một viên tướng có tài chinh chiến đánh chúng ta, thì thật là nguy to!

Trương Vô Kỵ nói:

- Cũng may có đại sư kịp thời nhắc nhở, nếu không hôm nay chúng tôi hành sự thô lỗ, e làm hỏng đại sự.

Hàn Lâm Nhi liên tiếp tự vả vào miệng mình, nói:

- Đáng chết, đáng chết! Để xem tứ rày mi còn nói năng bậy bạ, đưa ra những ý kiến hồ đồ nữa thôi?

Trương Vô Kỵ, Chu Chi Nhược, Bành Oánh Ngọc cùng bật cười. Bành Oánh Ngọc nói:

- Tám thân giáo chủ đáng ngàn vàng, hai vai gánh vác trọng nhiệm đánh đuổi Thát Lão, phục quốc, không nên mạo hiểm nhày ra tấn công. Thuộc hạ thấy xung quanh hoàng đế có rất nhiều cao thủ hộ vệ. Giáo chủ tuy thần dũng tuyệt luân, cũng phải đề phòng "quả bất địch chúng", lỡ sơ sẩy một chút thì sẽ thế nào?

Trương Vô Kỵ vòng tay nói:

- Xin lĩnh giáo lời vàng ngọc của đại sư.

Chu Chi Nhược thở dài:

- Bành đại sư nói không sai chút nào, làm sao chàng lại có thể dễ dàng mạo hiểm đến thế? Nên nhớ, một khi đại sự của chúng ta thành công, thì người sẽ ngồi chiếc ghế rồng ở lầu hoa đỏ chính là Trương giáo chủ.

Hàn Lâm Nhi vỗ tay reo lên:

- Khi đó Trương giáo chủ sẽ làm hoàng đế, Chu cô nương là hoàng hậu nương nương, Dương tá sử và Bành đại sư làm tả hữu thừa tướng, thế mới hay đấy!

Chu Chi Nhược hai má đỏ bừng, thẹn thùng cúi đầu, nhưng ánh mắt long lanh không giấu được vẻ sung sướng.

Trương Vô Kỵ xua xua tay, nói:

- Hàn huynh đệ, những lời đó không được nhắc lại nữa. Ta chỉ mong cứu trăm họ thoát cảnh đau sôi lửa bỏng, sau khi thành công ta sẽ thoái lui, không tham phú quý, thế mới là đại trượng phu quang minh lỗi lạc.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Trương giáo chủ nghĩ thế thật cao cả hơn người, nhưng khi hoàng bào đã khoác lên người, giáo chủ có muốn từ chối cũng chẳng được. Khi làm binh biến ở Trấn Kiều, Triệu Khuông Dẫn đâu có nghĩ mình sẽ trở thành hoàng đế?

Trương Vô Kỵ vẫn nói:

- Không được! Không được! Ta mà mơ tưởng làm hoàng đế, thì trời tru đất diệt, chết không yên lành.

Chu Chi Nhược thấy chàng khăng khăng cự tuyệt, mặt hơi biến sắc, thẩn thờ nhìn ra cửa sổ, không nói gì.

Bốn người trò chuyện một hồi, dùng bữa xong, Trương Vô Kỵ nói:

- Ta và Bành đại sư ra ngoài nghe ngóng tin tức nghĩa phụ xem sao.

Chàng lại nghĩ Hàn Lâm Nhi tính nết bộc trực, thấy việc bất bình là giơ quả đấm ra, rất dễ chuốc họa, bèn dặn:

- Hàn huynh đệ, người và Chi Nhược tối nay chờ ra ngoài, hãy ở trong khách điểm nghỉ ngơi.

Hàn Lâm Nhi đáp:

- Vâng, xin giáo chủ cẩn thận giữ gìn.

Trương Vô Kỵ và Bành Oánh Ngọc hẹn nhau một người đi về phía đông, một người đi về phía tây, trước canh hai sẽ trở về khách điểm gặp lại.

*

* *

Trương Vô Kỵ ra khỏi khách điểm liền đi về hướng tây, dọc đường nghe dân chúng bàn tán râm ran về các trò vui trong cuộc đại du hoàng thành hôm nay. Có người nói:

- Minh giáo nổi loạn ở phương Nam, hôm nay trong cuộc du hành, Quan Đế bỏ tất mặt đất sát khí, phân tặc thế nào cũng bị tiêu diệt.

Người khác nói:

- Minh giáo có Di Lạc bỏ tất phủ hộ, xem ra giữa Quan Thánh Đế Quân và Phật Di Lạc sẽ có đánh nhau to.

Lại có người nói:

- Già Lão đại nhân đem người đi khơi dòng Hoàng Hà, đào được hức tượng đá người độc nhãn, sau lưng khắc hai câu thơ:

Tượng dù một mắt đừng chê,

Đào sông, thiên hạ tứ bề nổi lên.

Như thế là số trời đã định, chẳng thể cưỡng lại.

Trương Vô Kỵ không muốn nghe thêm lời bàn tán của đám dân ngu ấy làm gì, bèn ráo bước đi nhanh, càng đi càng thấy vắng vẻ; ngẩng nhìn lên, thấy mình đứng trước cái túp diêm nhỏ hôm nào chàng từng ngồi uống rượu với Triệu Mẫn. Chàng chợt dạ: "Sao mình tự dưng lại đến chốn này? Không lẽ lòng ta vẫn còn lưu luyến không dứt với Triệu cô nương sao?"

Chàng thấy cánh cửa chỉ mở một nửa, bên trong lạng lẽ, tựa hồ không có người khách nào. Chàng ngán ngừ một lát rồi đẩy cửa bước vào, thấy cạnh quầy có một tên diêm tiểu nhị ngồi ngủ gật. Chàng đi vào gian trong, thấy một cái bàn vuông trên đặt ngọn nến lúc mờ lúc tỏ, có một người khách ngồi quay mặt

vào trong. Chiếc bàn kia chính là nơi chàng cùng Triệu Mẫn đã ngồi uống với nhau. Trong tứ điểm trừ người kia, không còn vị khách nào khác.

Người kia nghe tiếng bước chân liền đứng dậy, ánh nến lung linh chiếu lên mặt, chính là Triệu Mẫn.

Cả nàng lẫn Trương Vô Kỵ đều không ngờ hai người gặp lại nhau ở đây, không hẹn cùng reo "à" lên một tiếng.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Chàng... chàng sao lại tới đây?

Giọng nàng run run, chứng tỏ trong lòng vô cùng xúc động. Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta đi dạo qua, tiện đường ghé vào, không ngờ ...

Chàng tới bên bàn, thấy ở phía đối diện với nàng có một chén rượu cùng bát đĩa, liền hỏi:

- Có ai sắp tới chăng?

Triệu Mẫn đỏ mặt, nói:

- Không có ai cả. Hai lần trước ta uống rượu với công tử ở đây, công tử ngồi trước mặt, thành thử ... ta bảo điểm tiểu nhị dọn thêm một bộ chén đĩa.

Trương Vô Kỵ cảm kích trong lòng, thấy trên bàn bày bốn món ăn, đúng những thức mà nàng từng gọi hôm đầu tiên hai người ngồi ở đây. Chàng hiểu ngay thâm ý và nhu tình của nàng, không đành lòng được bèn đưa tay nắm lấy tay nàng, run run nói:

- Triệu cô nương!

Triệu Mẫn huân hã nói:

- Chỉ hân là muội sinh ra trong một gia đình Mông Cổ quyền quý, làm kẻ dối dẫu với công tử...

Bỗng từ ngoài cửa sổ vọng vào hai tiếng cười khẩy, một vật gì đó bay tới làm tắt phụt ngọn nến, trong phòng lập tức tối đen như mực. Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe tiếng cười, biết ngay là Chu Chỉ Nhược, nhất thời bàng hoàng. Tai nghe tiếng chân lướt nhẹ trên mái nhà, Chu Chỉ Nhược đã như một ngọn gió lướt đi.

Triệu Mẫn hỏi nhỏ:

- Chàng và cô ta đã ước hẹn trăm năm phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, lẽ ra ta không nên giấu cô nương.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm trước ở sau gốc cây, nghe chàng nói với cô ta những lời ngọt ngào, muội chỉ muốn chết đi cho xong, chỉ hận sao mình còn sinh ra trên đời này. Hôm ấy muội cười khẩy hai tiếng, nay cô ta trả lại hai tiếng cười đó. Có điều là .. là chàng chưa từng nói với muội một lời nào muội thích.

Trương Vô Kỵ cay đắng nói:

- Triệu cô nương, lẽ ra ta không nên tới đây, cũng không nên gặp lại cô nương mới phải. Lòng ta đã thuộc về người khác, không được làm cho cô nương buồn phiền. Nàng là cành vàng lá ngọc, từ nay hãy quên cái kẻ dân dã cục mịch này đi cho rồi.

Triệu Mẫn cầm tay Trương Vô Kỵ, vuốt ve vết sẹo ở mu bàn tay chàng, nhẹ nhàng nói:

- Chỗ muỗi cắn chàng đây, dấu chàng vô công cao lắm, y đạo giỏi chúng nào cũng không làm mất được vết sẹo. Cái sẹo trên tay chàng còn không trừ được, thử hỏi làm sao chữa nổi vết thương trong lòng muỗi?

Nói rồi hai tay vòng ra sau gáy chàng, đặt một nụ hôn nồng nàn lên môi chàng.

Trương Vô Kỵ cảm thấy làn môi mềm của nàng và hương thơm đưa lên mũi, trong lòng mê mẩn. Bỗng nhiên Triệu Mẫn cắn mạnh môi chàng một cái bật máu tươi, đẩy vai chàng ra, xoay người nhảy qua cửa sổ và nói vọng lại:

- Chàng là tiểu dân tộc, muỗi hận chàng, muỗi hận chàng!

*
* *

Khí Trương Vô Kỵ và Bành Oánh Ngọc ra khỏi khách điểm, Hàn Lâm Nhi nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương nên đi nghỉ sớm một chút.

Y không dám nói thêm câu nào, đứng đây bước ra. Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Hàn đại ca, huynh sợ muỗi lắm ư? Ngồi nán lại một chút cũng không dám.

Hàn Lâm Nhi đỏ mặt, vội nói:

- Không, không phải vậy.

Miệng nói thế, nhưng chân thì bước nhanh hơn. Y về ngay phòng mình, đóng cửa, cài then lại, trống ngực đập thình thình, cố định thần, lên giường nằm, nghỉ đến khuôn mặt thanh tú kiều diễm cùng giọng nói dịu dàng ấm áp của Chu Chỉ Nhược, nghĩ thầm: "Mai sau Chu cô nương trở thành giáo chủ phu nhân, mình hầu cận bên cạnh giáo chủ, sẽ gắng sức lập công, bấy giờ Chu cô nương sẽ khen: Hàn đại ca phen này vất vả quá! Được như thế Hàn Lâm Nhi ta cũng không uổng một đời".

Y nghỉ ngơi miên man, mím cười, thiếp đi lúc nào không hay. Đang ngủ, bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ; y giật mình choàng dậy, hỏi:

- Ai đó?

Có tiếng Chu Chỉ Nhược ở bên ngoài trả lời:

- Muội đây, huynh mở cửa ra, muội có điều muốn nói với huynh.

Hàn Lâm Nhi vội nói:

- Vâng vâng!

Rồi để chân trần chạy ra mở cửa, sau đó chạy vào thấp nền lên.

Chỉ thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt sưng húp, thần sắc lạ lùng, Hàn Lâm Nhi hoảng hốt hỏi:

- Chu cô nương, cô ... cô nương .

Y ấp úng không nói thành lời, đột nhiên nghĩ ra một cách, nói:

- Để thuộc hạ đi lấy nước cho cô nương rửa mặt.

Lát sau y lại chần trăn bụng về một chậu nước. Chu Chi Nhược cười buồn, một tay chống cằm, mắt đăm đăm nhìn ngọn nến. Hàn Lâm Nhi nói:

- Cô ... cô nương rửa mặt đi.

Chu Chi Nhược không nói gì, nhẹ nhẹ gạt đầu, rồi tự dung nước mắt chảy ròng ròng trên má. Hàn Lâm Nhi Hàn sợ ngầy người ra, thông tay đứng hầu một bên, y không biết vì sao nàng lại buồn khổ, cũng không biết nàng định nói gì với y.

Cứ thế hồi lâu, bỗng nhiên nghe "tách" một tiếng, ngọn lửa nến nổ tóe ra một cái. Chu Chi Nhược đang trầm tư chợt giật mình tỉnh lại, kêu "Ồi" một tiếng nhỏ rồi đứng dậy. Hàn Lâm Nhi nói to:

- Chu cô nương, kẻ nào dám hỗn với cô nương, Hàn Lâm Nhi này sẽ vác đao đi hỏi tội hắn, đầu có bò mạng cũng phải cho hắn vài nhát. Cô nương cứ nói tên hắn ra!

Chu Chi Nhược buồn bã lắc đầu, đi ra. Lúc nàng sang đây, tưởng sẽ trút hết bầu tâm sự, ngờ đâu chẳng nói gì cả, khiến gã Hàn Lâm Nhi phởn bò không hiểu đầu cua tai nheo thế nào, cứ đứng vò đầu bứt tai.

Y nghĩ mãi không ra chuyện gì, bỗng nghe có tiếng mở cửa canh từ xa vọng tới, đã sang canh ba; y nghĩ thầm: "Tại sao giờ này Trương giáo chủ và Bành đại sư vẫn chưa về?" Y đành lên giường ngủ lại. Còn đang mơ màng, có tiếng lịch kịch, ở căn phòng phía đông, nơi ở của Chu Chi Nhược, hình như có tiếng bàn

ghế đố! Hàn Lâm Nhi vội nhảy ra khỏi phòng mình, dưới ánh trăng thấp thoáng, nhìn qua cửa sổ phòng phía đông, y thấy có một bóng người treo lơ lửng hơi giãy giụa.

Hàn Lâm Nhi cá kinh, gọi to:

- Chu cô nương, Chu cô nương!

Y đẩy cửa vào, cửa cài then bên trong. Y dùng vai huých mạnh cho gãy then, chạy xộc vào, vội đánh lửa châm nến, thấy Chu Chi Nhược hai chân lơ lửng trên không, treo cổ bằng một sợi dây thừng vắt qua xà ngang. Y sợ hết hồn, vội nhảy lên giật đứt sợi dây, đỡ Chu Chi Nhược nằm xuống giường, đưa tay thăm mũi, thấy chưa tắt thở. Y gọi to:

- Chu cô nương, Chu cô nương! Cô nương có ... chuyện gì ... mà đến nỗi ...

Bỗng có tiếng hỏi ở ngoài cửa:

- Hàn đại ca, chuyện gì thế?

Một người bước vào, chính là Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thấy tình cảnh đó, khác gì sét đánh ngang tai, vội đưa hai tay run run cởi sợi dây thừng chẹn ở cổ Chu Chi Nhược, sờ ngực nàng, thấy tim còn đập thoi thóp, mừng nói:

- Chưa sao, cứu được!

Chàng xoa nắn các huyết đạo ở sau lưng và bụng dưới cho nàng, một luồng Cửu dương chân khí từ bàn tay truyền sang vận hành trong cơ thể nàng, Chu Chi Nhược bỗng khóc òa lên.

Hàn Lâm Nhi mừng rỡ, reo lên:

- May quá, may quá! Chu cô nương sống lại rồi.

Chu Chi Nhược mở mắt ra, thấy Trương Vô Kỵ, khóc nói:

- Chẳng còn lý đến thiếp làm gì, cứ ánh thiếp chết đi cho xong.

Bỗng nàng nhìn thấy vết thương trên môi Trương Vô Kỵ, còn hằn rõ mấy vết răng, thì cơn giận bùng lên, liền giơ tay tát chàng thật mạnh.

Hàn Lâm Nhi kinh hãi, nghĩ thầm: "Chết chưa, sao Chu cô nương lại dám đánh giáo chủ?" Nhưng vì Chu Chi Nhược là người mà y sùng bái như thiên thần, nên nhất thời y cứ ngỡ ra, chưa biết làm sao cho phải. Bỗng có người vỗ nhẹ lên vai y hai cái, y ngoảnh lại, thấy đó là Bành Oánh Ngọc, bèn vui mừng nói:

- Bành đại sư, đại sư về rồi đây ư? Mau lại khuyên giải Chu cô nương!

Bành Oánh Ngọc cười hỏi:

- Khuyên cái gì?

Rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Khỏi bấm giáo chủ, thuốc hạ không dò la được tin tức gì về Kim Mao Sư Vương cả.

Trương Vô Kỵ ậm ừ, về mặt nguyệt ngừng. Bành Oánh Ngọc bảo Hàn Lâm Nhi:

- Hàn huynh đệ, ta ra ngoài dạo chơi một lát đi.

Hàn Lâm Nhi vội nói:

- Không, không được đâu, hai người sắp đánh nhau, Chu cô nương làm sao định nổi giáo chủ?

Bành Oánh Ngọc cười ha hả:

- Thật đúng là một gã ngớ ngẩn! Không lẽ bọn mình lại giúp Chu cô nương đánh thắng Trương giáo chủ? Ta đoán rằng giáo chủ đánh không lại Chu cô nương đâu.

Nói xong nhảy mất, kéo Hàn Lâm Nhi ra khỏi phòng. Hàn Lâm Nhi vừa đi vừa ngoảnh đầu nhìn lại đầy vẻ lo lắng.

Chu Chi Nhược thấy thế bật cười, nhưng rồi lại gục xuống giường rấm rứt khóc. Trương Vô Kỵ ngồi bên cạnh, đưa tay vỗ vỗ nhẹ vai nàng, dịu dàng nói:

- Chi Nhược, ta quả thực không hẹn hò gì với nàng ta, chỉ tình cờ gặp nhau đó thôi.

Chu Chi Nhược đập đập hai chân, vừa khóc vừa nói:

- Thiếp không tin, thiếp không tin, từ nay dù chàng có nói gì đi nữa, cũng đừng hòng thiếp tin.

Trương Vô Kỵ thở dài:

- Chu Công uy hiệp triều đình,

Cầu hiền, Vương Mạng hạ mình khiêm cung.

Hỡi ôi nếu thế là xong,

Đời sau ai biết nịnh trung thế nào.

- Việc đời thật dễ làm cho người ta hiểu lầm. ...

Chu Chi Nhược liền ngồi dậy, nói:

- Ả quận chúa nương nương ấy dùng thơ chế giễu thiếp, vậy mà chàng cố nhớ cho kỹ để ngâm nga. Chàng thử nhìn mỗi chàng xem có ra cái thể thống gì không? Tật không biết ngượng!

Nói đến đây, mặt nàng hăm hăm.

Trương Vô Kỵ nghĩ chuyện hôm nay khó lòng biện bạch, mà mình đã quyết ý với Chu Chỉ Nhược thành vợ thành chồng, sống đến răng long đầu bạc, chỉ còn cách gọi lòng thương để nàng nguôi ngoai dần. Dưới ánh nến, thấy mặt nàng đỏ bừng, trên cổ còn hằn vết dây thừng, nghĩ thắm nếu Hàn Lâm Nhi không phát hiện và cứu kịp, đợi đến lúc chàng về thì e rằng đã hoa tàn ngọc nát, hết phương cứu vãn, thành nỗi hận suốt đời. Chàng không khỏi hổ thẹn, lại thêm yêu nàng, bèn ôm nàng vào lòng, thơm lên mỗi nàng. Chu Chỉ Nhược quay mặt tránh, giận dỗi nói:

- Chàng vừa tặng tịu với kẻ khác, lại còn về âu yếm thiếp, sao coi thường thiếp quá vậy?

Trương Vô Kỵ càng ôm chặt hơn, không cho nàng cựa quậy, cuối cùng cùng hôn được một cái thật lâu. Chu Chỉ Nhược vùng vẩy không nổi, lòng cũng nguôi dần.

Trương Vô Kỵ nghĩ mình với nàng tuy danh phận đã định, hai người đã là vợ chồng chưa cưới, nhưng canh khuya ở chung một phòng, khó tránh điều ong tiếng ve, không tiện với Bạch Oánh Ngọc và Hàn Lâm Nhi, bèn buông nàng ra, nói:

- Chỉ Nhược, nằng ngu đi, có gì ngày mai ta nói chuyện. Nếu ta còn giấu nằng đi gặp Triệu cô nương, thì nằng cứ việc đâm chém ta ngàn vạn nhất, ta chết cũng không oán trách.

Chu Chỉ Nhược đỏ mặt, ngực phập phồng, thở dồn dập, nói:

- Chàng nói lung tung gì vậy! Chàng thừa biết là thiếp không đời nào đâm chém chàng mà.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Vậy thì nằng chặt què chân ta đi vậy!

Chu Chỉ Nhược cúi đầu, nước mắt lại lần xuống như những hạt ngọc.

Trương Vô Kỵ không đành đi ra, lại ngồi xuống bên cạnh, ôm hai vai nằng, âu yếm hỏi:

- Sao nằng lại đau lòng?

Chu Chỉ Nhược lặng lẽ khóc, không trả lời. Trương Vô Kỵ gắng hỏi mấy lần, không ngờ càng hỏi, nằng càng khóc già.

Trương Vô Kỵ bèn thề sống thề chết, hứa quyết không bao giờ thay lòng đổi dạ. Chu Chỉ Nhược hai tay ôm mặt, nói:

- Thiếp chỉ túi cho số mệnh thiếp hẩm hiu, chứ đâu có trách chàng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Số mệnh tất cả chúng ta đều khổ. Bọn Thát tử tác oai tác quái ở Trung Quốc, ai ai cùng gặp số phận

hầm hiu. Mai này chúng mình thành vợ chồng rồi, lại đuổi bọn Thất tử đi, thì sẽ chỉ có sung sướng, không còn đau lòng nữa.

Chu Chi Nhược ngẩng đầu lên, nói:

- Vô Kỵ ca ca, thiếp biết chàng chân tình với thiếp, có điều là con tiểu yêu nữ Triệu Mẫn kia cứ quyến rũ chàng; không phải là chàng bụng nọ dạ kia, có điều ... có điều là nàng ta thông minh trí tuệ, võ công cao cường, dung mạo, quyến thế, cái gì cũng hơn thiếp cả chục lần. Cuối cùng làm sao thiếp có thể giành giật thắng nàng ta. Như thế sẽ phải đau lòng suốt đời, chỉ bằng chết quách một lần cho xong. Nào ngờ cái gã Hàn Lâm Nhi ngốc nghếch lại cứu thiếp. Thiếp chết hụt một lần rồi, đầu còn can đảm chết lần thứ hai. Thiếp .. thiếp phải học sư phụ, cắt tóc làm ni cô. Ôi, chương môn phái Nga Mi bấy nay chẳng một ai đi lấy chồng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy là nàng vẫn chưa yên tâm. Thôi thì thế này, ngay sáng mai chúng ta sẽ đi Hoái Tử, ta sẽ thành hôn với nàng.

Chu Chi Nhược nói:

- Chưa tìm thấy nghĩa phụ, hơn nữa, chàng từng bảo chưa diệt xong Hung nô chưa thành gia thất kia mà? Xem chừng ... xem chừng không xong.

Nói đoạn lại nước mắt rùng rùng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ thì dĩ nhiên phải ra sức đi tìm. Sau khi tập hợp các huynh đệ, việc tìm kiếm ông sẽ dễ hơn nhiều. Còn chuyện đánh đuổi quân Thất tử bao giờ đại thành, thật khó ai biết trước. Không lẽ đợi đến khi hai đứa mình thành ông già hủ cả, bấy giờ mới lồm khồm làm lễ thành hôn? Ông lão bá cụ vãi trời vãi đất thì còn được đi, nhưng là sao có thể sinh con đẻ cái, chẳng lẽ để họ Trương ta tuyệt tự hay sao?

Chu Chi Nhược đỏ mặt, cười nói:

- Gớm cái anh chàng lâu nay vốn thật thà, nay không biết học ai mà mồm miệng trơn như mỡ thế?

Bao nhiêu mây sấu sương thấm lập tức theo tiếng cười của hai người mà tiêu tan hết.

*
* *

Sáng hôm sau Trương Vô Kỵ dẫn Bình Oánh Ngọc ở lại Đại Đô thêm ba ngày, nghe ngóng tin tức Tạ Tốn, còn mình thì cùng Chu Chi Nhược và Hàn Lâm Nhi đi về vùng Hoài Tử ở phương nam.

Ba người tới Sơn Đông, thấy binh mã Mông Cổ thua chạy tơi tả như đàn ong tan loạn. Thấy tình hình đó, Trương Vô Kỵ bèn tránh đường lớn mà đi. Sau đó gặp một tên lính đi lẻ, chàng bèn bắt lại tra hỏi, thì biết Chu Nguyên Chương ở Hoài Bắc đánh bại quân Nguyên mấy trận lớn, làm cho đại đội binh mã của chúng tan vỡ. Ba người nghe cả mừng, cố đi thật nhanh, đến địa giới Lỗ Hoãn, thì đất đai đã thuộc quyền cai

quân của nghĩa quân Minh giáo. Trong nghĩa quân có người nhận ra Hàn Lâm Nhi, vội phi báo về phủ nguyên soái.

Ba người tới gần thành Hào Châu, Hàn Sơn Đồng đã dẫn các đại tướng Chu Nguyên Chương, Tử Đạt, Thường Ngộ Xuân, Đặng Dũ, Thang Hòa ... ra ngoài ba mươi dặm nghênh tiếp. Mọi người cứu biệt trùng phùng, ai nấy cả mừng. Hàn Sơn Đồng nghe con trai kể bị Cái Bang bắt giữ, được Trương giáo chủ cứu thoát, lại càng luôn miệng cảm tạ. Trong tiếng chiêng trống rầm trời, binh giáp lóa mắt, nghĩa quân đón mừng giáo chủ vào thành Hào Châu.

Chu Chỉ Nhược cưỡi ngựa đi sau Trương Vô Kỵ, nhìn sang hai bên, thấy quang cảnh tuy không hoa lệ huy hoàng bằng cuộc "đại du hoàng thành" của hoàng đế hoàng hậu ở kinh đô, nhưng cũng phần nào thỏa nguyện bình sinh.

Trong mấy ngày Trương Vô Kỵ nghỉ ngơi ở Hào Châu, bọn Dương Tiếu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương, Vi Nhất Tiếu, Thiết Quan đạo nhân, Thuyết Bất Đắc, Chu Điện, Các chương kỳ sư Ngũ Hành kỳ hay tin, lần lượt từ các nơi về gặp gỡ.

Trương Vô Kỵ kể lại cho mọi người biết việc Tạ Tốn trở về Trung Nguyên, bị Cái Bang bắt, rồi lại mất tích lần nữa. Bọn Dương Tiếu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính bàn đi tính lại, đều không tìm ra manh mối gì. Phạm Dao nói:

- Không biết hoàng y mỹ nữ lai lịch ra sao, không chứng hành tung của Tạ huyênh có thể hỏi nàng ta sẽ biết.

Quần hào chưa ai nghe nhắc đến hoàng y mỹ nữ, chỉ khuyên Trương Vô Kỵ hãy cứ yên tâm. ai cũng cho rằng cứ như hành vi lời lẽ của hoàng y mỹ nữ đối với giáo chủ, thì nàng ta rõ ràng không có ác ý. Kim Mao Sư Vương rơi vào tay nàng ta, chắc hẳn không việc gì; cùng lắm là nàng ta chỉ muốn lục vấn về thanh đao Đồ Long mà thôi.

Trương Vô Kỵ vẫn cứ lo canh cánh. nhất thời chưa biết làm sao hơn. đành phải giáo chúng Ngũ Hành kỳ chia nhau đi các nơi thám thính. Hôm Bành Oánh Ngọc từ kinh đô về tới, cho biết cũng không nghe được chút tin tức nào về Tạ Tốn.

Nghĩa quân Minh giáo đánh mấy trận lớn, tuy đều chiến thắng, song tổn thất rất nặng nề, trong vòng vài ba tháng tới nghĩa quân ắt phải nghỉ ngơi chỉnh đốn, chiêu mộ tân binh, không thể tung ra đánh quân Nguyên.

Bành Oánh Ngọc hôm rồi thấy Chu Chi Nhược tự tận, tuy không biết nguyên do cụ thể, nhưng cũng đoán ra giữa hai người hẳn là có chuyện ghen tuông. Bọn Phạm Dao thì cũng biết quan hệ giữa Trương Vô Kỵ với Triệu Mẫn rất không bình thường, giả sử giáo chủ Minh giáo lấy quận chúa Mông Cổ làm vợ, thì công cuộc kháng Nguyên phục quốc sẽ bị tổn hại không nhỏ, thấy hiện tại chưa có việc gì hệ trọng, họ bèn khuyên Trương Vô Kỵ hãy sớm thành hôn với Chu Chi Nhược. Mà Trương

Vô Kỵ cũng đã nói trước với Chu Chỉ Nhược, nên bằng lòng ngay. Dương Tiểu chọn ngày rằm tháng Ba là ngày hoàng đạo, toàn thể Minh giáo từ trên xuống dưới ai cũng vui mừng.

Lúc này thanh thế Minh giáo lẫy lừng thiên hạ, cánh quân phía đông của Hàn Sơn Đồng đã kiểm soát các đô thị lớn cả một vùng Hoài Tứ, cánh quân phía tây của Từ Thọ Huy tại Ngạc Bắc, Dự Nam cũng liên tiếp đánh bại quân Nguyên. Tin mừng về lễ thành hôn của giáo chủ truyền ra, các nhân sĩ vô lâm tới tấp gửi quà mừng. Các phái Côn Luân, Không Động vốn có thù oán với Minh giáo, nhưng một là ở chùa Vạn An họ đã được Trương Vô Kỵ cứu thoát, chịu ơn với chàng; thứ nữa Chu Chỉ Nhược là chương môn phái Nga Mi, nên các vị chương môn phái ai ai cũng sai người mang lễ đến mừng, riêng quà của Không Động ngũ lão vô cùng hậu hĩ.

Trương Tam Phong tự tay viết bốn chữ "Giai nhi giai phụ" vào một bức trường, một bộ Thái cực quyền kinh cho chính Trương lão chép tay, sai Tống Viễn Kiều, Du Liên Châu, Ân Lê Đình ba đại đệ tử mang đến mừng. Lúc này Dương Bất Hối đã thành hôn với Ân Lê Đình, cùng theo chồng tới Hào Châu. Trương Vô Kỵ ra đón, mỉm cười, lớn tiếng chào.

Dương Bất Hối đỏ mặt, nắm tay chàng, nhớ lại chuyện xưa, vừa vui mừng, vừa thương cảm.

Trương Vô Kỵ sợ Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư chưa từ bỏ gian kế, thừa cơ làm hại, bèn phái Vi

Nhất Tiểu làm sứ giả đi lên núi Võ Đang tạ ơn. Chẳng kể tí mảy cho Vi Nhất Tiểu biết việc Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư giết hại Mạc Thanh Cốc, mưu toan đầu độc Trương Tam Phong. Chẳng dặn Vi Nhất Tiểu tới bái kiến Trương Tam Phong, cùng với Du Đại Nham và Trương Tông Khê hợp lực để phòng Trần Hữu Lượng, Tống Thanh Thư; chờ khi huynh đệ Tống Viễn Kiều trở về núi hãy cáo biệt.

Vi Nhất Tiểu hăm hăm nói:

- Từ khi tuân hành huấn dụ của giáo chủ, thuộc hạ không dám hút máu người nữa; nhưng kỳ này nếu gặp hai tên gian tặc ấy, thuộc hạ phải hút hết máu chúng mới xong.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Đối với Trần Hữu Lượng, thuận tiện thì Vi huynh cứ việc diệt trừ; riêng Tống Thanh Thư là đứa con độc nhất của đại sư bá ta, là chường môn tương lai của phái Võ Đang, hãy để phái Võ Đang tự thanh lý môn hộ, khỏi tổn thương tình cảm của Tống đại sư bá ta.

Vi Nhất Tiểu vâng lệnh, bái biệt ra đi.

Ngày mồng mười tháng Ba, các nữ hiệp phái Nga Mì mang lễ vật tới Hào Châu, riêng Đinh Mẫn Quân nhờ người khác mang quà, còn mình thì không tới.

*
* *

Ngày rằm tháng Ba, người của Minh giáo từ trên xuống dưới ai ai cũng mặc quần áo mới. Lễ bái thiên địa được bố trí trong một sân đường của một đại phú gia ở Hào Châu, nơi đây treo đèn kết hoa, trang hoàng rực rỡ. Bức tường viết bốn chữ lớn "Giai nhi giai phụ" của Trương Tam Phong tặng được treo ở chính giữa. Ân Thiên Chính làm chủ hôn đang trai, Thường Ngô Xuân làm chủ hôn đang gái. Thiết quan đạo nhân làm tổng tuần hành thành Hào Châu, thống lĩnh bộ hạ Minh giáo đi tuần tra bốn phía, để phòng kẻ địch trà trộn vào quấy phá. Thang Hòa thì chỉ huy tinh binh nghĩa quân đóng ở bên ngoài thành để sẵn sàng chống địch.

Buổi sáng, các phái Thiếu Lâm, Hoa Sơn cũng cử người mang lễ vật tới mừng.

Giờ Thân là giờ lành, pháo hiệu nổ đi đúng liên hồi. Tất cả quan khách đều tới đại sảnh, theo tiếng xướng của người tán lễ, Tống Viễn Kiều và Ân Dã Vương đưa Trương Vô Kỵ bước ra. Tiếng đàn sáo nổi lên, tám thiếu nữ trẻ tuổi phái Nga Mi theo hầu Chu Chi Nhược uyển chuyển đi ra đại sảnh. Chu Chi Nhược mặc bộ đại hồng cẩm bào, đầu đội mũ phượng, mặt trùm khăn đỏ. Nam tử nữ hữu, tân lang và tân nương đứng sánh vai. Người tán lễ cao giọng xướng:

- Vái trời!

Trương Vô Kỵ và Chu Chi Nhược vừa định quý xuống chiếu cụp đầu để lễ, bỗng từ ngoài cổng có một giọng nói trong trẻo kêu to:

- Hãy khoan!

Thoảng một cái bóng xanh, một thanh y thiếu nữ đã đứng lùm lùm cười giữa sân, đó chính là Triệu Mẫn.

Quần hào vừa thấy nàng ta, lập tức ồn ào cả lên. Không ít cao thủ của Minh giáo và các đại môn phái từng bị khổ vì nàng ta, không ngờ nàng ta dám một mình vào nơi hiểm địa. Những người nóng tính đã toan bước ra động thủ với nàng ta.

Dương Tiều dang hai tay, cũng nói to:

- Hãy khoan!

Rồi quay sang nói với mọi người:

- Hôm nay là ngày đại hỷ của giáo chủ tậ giáo và chưong môn phái Nga Mi, Triệu cô nương đến chúc mừng, tức là khách của chúng ta. Xin các vị nể mặt phái Nga Mi và Minh giáo, tạm gác mọi chuyện đã qua sang một bên, không nên vô lễ với Triệu cô nương.

Nói xong, Dương Tiều đưa mắt cho Bành Oánh Ngọc và Thuyết Bất Đắc, hai người kia hiểu ý, liền quay vào hậu đường, rồi ra ngoài tra xét xem Triệu Mẫn dẫn theo bao nhiêu cao thủ.

Tiếp đó Dương Tiều nói với Triệu Mẫn:

- Xin Triệu cô nương qua bên này ngồi xem lễ, sau đó tại hạ sẽ mời cô nương ba chén rượu nhạt.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Bốn cô nương có vài lời muốn nói với Trương giáo chủ, nói xong là đi liền, dịp khác sẽ uống rượu cùng các vị.

Dương Tiêu nói:

• Triệu cô nương có chuyện gì, đợi làm lễ xong hãy nói cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn nói:

• Làm lễ xong thì đã muộn.

Dương Tiêu và Phạm Dao nhìn nhau, biết hôm nay Triệu Mẫn tới đây để phá đám, bất kể thế nào cũng phải ngăn nàng ta lại ngay, để ngày cưới khỏi bê bàng, mất hết cả vui. Dương Tiêu liền tiến lên hai bước, nói:

- Bữa nay chúng tôi đã tận lễ chủ khách, Triệu cô nương hãy tự trọng.

Dương Tiêu định bụng, nếu Triệu Mẫn cố tình phá bình sẽ lập tức ra tay điểm huyệt nàng để chế ngự rồi tính sau.

Triệu Mẫn nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, người ta định ra tay với ta đây, đại sư có giúp ta hay chăng?

Phạm Dao cau mày, nói:

- Quận chúa, trên đời này mười điều có đến tám, chín điều không vừa ý, đã đến nước này, mong đừng ương ngạnh.

Triệu Mẫn nói:

• Ta cứ ương ngạnh thì sao?

Rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Trương Vô Kỵ, huynh là giáo chủ Minh giáo, nam tử hán đại trượng phu, nói rồi có giữ lời hay chẳng?

Trương Vô Kỵ thấy Triệu Mẫn tươi, trông ngực đã đập thình thình, chỉ mong Dương Tiêu có thể cứu vãn tình thế, khuyên nàng bỏ đi, đột nhiên nghe nàng hỏi chính mình, đành trả lời:

- Lời ta đã nói, tất nhiên ta sẽ giữ lời.

Triệu Mẫn nói:

- Hôm muội cứu mạng cho Du tam bá và Ân lục thúc của huynh, huynh bằng lòng làm cho muội ba việc, quyết không thất hứa, đúng thế chứ?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Cô nương bảo ta đi mượn thanh đao Đồ Long cho cô nương xem, cô nương không những đã xem, mà còn lấy trộm đi luôn.

Mấy chục năm qua người người trên giang hồ đều quan tâm đến thanh đao Đồ Long "võ lâm chí tôn" kia ở đâu, nay nghe nó đã rơi vào tay Triệu Mẫn, thì ai nấy rung động.

Triệu Mẫn nói:

- Thanh đao Đồ Long rốt cuộc ở trong tay ai thì chỉ có Kim Mao Sư Vương Tà đại hiệp mới biết, công tử cứ hỏi thẳng ông ta khắc rõ.

Việc Tà Tồn đã về tới Trung Nguyên, quán hào võ lâm ít ai hay biết, nay nghe nàng nhắc tới Kim Mao Sư Vương, tiếng ồn ào trong sảnh lập tức im bật.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nghĩa phụ ta hiện giờ ở đâu, ta ngày đêm lo lắng, mong Triệu cô nương làm ơn cho biết.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Muội muốn công tử làm ba việc, chỉ cần không trái với đạo hiệp nghĩa trong võ lâm, thì công tử phải làm ngay. Việc mượn thanh đao Đồ Long để xem, tuy không hay ho gì lắm, song muội cũng đã nhìn thấy nó, sau đó bảo đao bị lấy cắp đi, cũng không thể trách công tử. Vậy cứ coi như việc thứ nhất công tử đã hoàn tất. Bây giờ muội muốn công tử làm việc thứ hai. Trương Vô Kỵ, trước mặt anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, công tử không thể nói rồi nuốt lời.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Cô nương muốn tôi làm việc gì?

Dương Tiêu liên xen vào:

- Triệu cô nương, cô nương muốn giáo chủ tệ giáo làm việc gì cũng phải hẹn trước, chỉ cần không trái với đạo hiệp nghĩa của võ lâm, chẳng riêng Trương giáo chủ sẽ bằng lòng, mà tệ giáo từ trên xuống dưới cũng phải tận tâm thực hiện. Hiện tại là giờ tối ngày lành để Trương giáo chủ và tán phụ nhân tham bái trời đất, mọi việc khác hãy tạm gác qua một bên, xin đừng nhiều lời cản trở.

Câu sau cùng, giọng nói của Dương Tiêu rất kiên quyết.

Triệu Mẫn thân nhiên như không, coi vị Quang Minh tả sử danh chấn giang hồ này của Minh giáo chẳng là gì hết, nhơn nhơn nói:

- Việc của ta còn cấp thiết hơn, trì hoãn một khắc cũng không được.

Nàng đột nhiên tiến lên mấy bước, đến ngay trước mặt Trương Vô Kỵ, kiễng chân ghé tai chàng nói nhỏ:

- Việc thứ hai là muốn công tử hôm nay không bãi đường thánh thân với Chu cô nương.

Trương Vô Kỵ sững sờ hỏi:

- Cái gì?

Triệu Mẫn nói:

- Đó là việc thứ hai. Còn việc thứ ba, khi nào nghĩ ra, muội sẽ nói cho biết sau.

Mấy câu vừa rồi nàng nói rất khê, song Chu Chỉ Nhược và những người đứng gần như Tống Viễn Kiều, Ân Lê Đình cùng tám thiếu nữ phái Nga Mi phù đầu nghe rất rõ, ai nấy không khỏi biến sắc. Tám thiếu nữ phái Nga Mi tay đã kín đao nắm lại thành quyền, nếu Triệu Mẫn còn nói thêm một lời làm nhục chương môn của họ, thì họ sẽ lập tức cho nàng biết tay.

Trương Vô Kỵ lắc đầu nói:

- Việc này, xin lỗi, không thể tuân lệnh.

Triệu Mẫn nói:

- Vậy là công tử nói rồi không giữ lời ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đói bên đã nói rõ từ trước, không được trái với đạo hiệp nghĩa. Ta và Chu cô nương đã ước hẹn thành vợ chồng, nếu phải làm theo lời cô nương, tức là trái với chữ "nghĩa".

Triệu Mẫn cười khẩy:

- Nếu công tử thành hôn với nàng ta, thì mới là bất hiếu bất nghĩa. Khi du hoàng thành ở Đại Đô, chẳng lẽ công tử chưa nhìn thấy nghĩa phụ của công tử bị ai ám toán hay sao?

Trương Vô Kỵ lửa giận bùng bùng, quát to:

- Triệu cô nương, hôm nay ta nể cô nương là khách, nhịn cô nương ba phần; nếu cô nương còn nói nhăng nói cuội, đây có đắc tội thì đừng trách.

Triệu Mẫn nói:

- Việc thứ hai này, công tử không chịu nghe lời hôn cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ nghĩ nàng ở địa vị quận chúa cao quý, vậy mà phải xuất đầu lộ diện trước mặt quần hào cầu khẩn chàng đừng làm lễ thành hôn, chàng qua là vì quá si mê chàng, không khỏi mềm lòng, ôn tồn nói:

- Triệu cô nương, sự đến nước này, sao cô nương vẫn còn ...chưa hiểu kia chứ. Trương Vô Kỵ ta là một thất phu nơi thôn dã, không xứng... không xứng..

Triệu Mẫn nói:

- Được, vậy công tử hãy xem đây là cái gì?

Nàng mở bàn tay phải ra, chia vào trước mặt chàng.

Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy đá kinh hoàng, toàn thân run rẩy, giọng run run hỏi:

- Đây... cái này ta .

Triệu Mẫn lập tức nắm tay lại, bỏ vật đó vào túi, nói:

- Việc thứ hai bốn cô nương đã nói, công tử làm theo hay không, hoàn toàn là tùy ở công tử.

Nói xong nàng quay mình đi ra cổng.

Trong tay nàng cầm vật gì khiến Trương Vô Kỵ vừa nhìn thấy đá kinh hoàng, không ai trông ra cả. Chu Chỉ Nhược mặt bị tấm khăn trùm che lấp, chỉ nghe thấy lời đối đáp giữa Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn, chứ hoàn toàn không nhìn thấy gì.

Trương Vô Kỵ hấp tấp gọi theo:

- Triệu ... Triệu cô nương, xin hãy đứng lại đã.

Triệu Mẫn nói:

- Công tử muốn theo bốn cô nương thì theo, bằng không thì ở lại mà làm lễ tở hồng với tân giai nhân. Là nam nhi mà hồ nghi không quyết đoán, sẽ ảm hận suốt đời đấy.

Nàng ta miệng nói, chân vẫn cứ đi thẳng ra cổng. Trương Vô Kỵ vội gọi to:

- Triệu cô nương hãy dừng bước, mọi việc để bàn tính kỹ lại đã.

Chàng thấy Triệu Mẫn ráo bước thêm, thì bèn chạy ra chặn trước mặt, nói:

- Được, ta nghe theo cô nương, hôm nay không thành hôn nữa.

Triệu Mẫn đứng lại, nói:

- Vậy công tử hãy đi theo bốn cô nương.

Trương Vô Kỵ ngoảnh lại, thấy Chu Chi Nhược đứng sững, thì hết sức phân vân, toan giải thích với nàng vài lời, nhưng thấy Triệu Mẫn lại đi ra cổng, sự việc vô cùng gấp gáp, phải quyết định ngay mới được, thế là đành nghiêng rằng đuổi theo Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ đuổi tới bên cổng, đột nhiên thấy bên cạnh chàng một bóng hồng vút qua, một người dã đuổi tới sát phía sau Triệu Mẫn, từ trong ống tay áo dò vươn ra một bàn tay thon thon búp măng, nắm ngón chop xuống đỉnh đầu Triệu Mẫn. Biện cố diễn ra như chim cắt vô mối, nhanh không thể tả, người ra tay chính là cô dâu Chu Chi Nhược.

Trương Vô Kỵ giật mình: "Chiều này lợi hại quá! Chi Nhược học ở đâu ra môn võ công tinh diệu thế này?" Chàng thấy bàn tay Chu Chi Nhược sắp chụp xuống đầu Triệu Mẫn, nếu nắm ngón chop xuống, thế nào Triệu Mẫn cũng vỡ sọ mà chết, thì không kịp nghĩ, liền vọt tới nắm lấy mạch môn Chu Chi Nhược.

Chu Chi Nhược thúc cùi chỏ bên trái về phía sau, nghe hích một tiếng, trúng ngay ngực chàng. Cúi đương thần công trong cơ thể chàng lập tức phát động, hóa

giải kinh lực của cú thúc ấy, song cũng cảm thấy khí huyết nhộn nhạo, chân hơi loạn choạng.

Phạm Dao thấy tình thế nguy cấp, động lòng cứu chủ cũ, vội giơ chưởng lên đẩy vào vai Chu Chi Nhược. Chu Chi Nhược khẽ phẩy tay một cái, Phạm Dao đã thấy cổ tay tê dại, không thể làm gì được nữa.

Nhờ sự ngăn trở vừa rồi, Triệu Mẫn tiến được nửa bước, tránh khỏi cú chộp nguy hại xuống đỉnh đầu, song vai nàng đau nhói lên: thì ra năm ngón tay của Chu Chi Nhược đã cắm xuống vai, sát gáy Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ kêu "A" một tiếng, giơ tay đẩy Chu Chi Nhược ra.

Chu Chi Nhược vẫn để nguyên tám khăn hồng trùm đầu mặt, nghe hơi gió liền hất tả chưởng về phía sau chém cổ tay chàng. Trương Vô Kỵ hoàn toàn không muốn động thủ với nàng, chỉ vì thấy nàng xuất chiêu quá hiểm độc, chỉ một chiêu đã định lấy mạng Triệu Mẫn, nên chàng không còn cách nào khác, đành phải ra tay ngăn cản. Chu Chi Nhược đứng nguyên tại chỗ, hai tay liên tiếp tung ra tám chiêu hiểm ác, Trương Vô Kỵ vội sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di mới chống đỡ được. Tám chiêu tấn công, tám chiêu chống đỡ, diễn ra chỉ trong giây lát. Quán hào trong đại sảnh ai nấy nín thở, ngẩn người kinh hãi.

Triệu Mẫn bị trọng thương ở vai, ngã khụy xuống đất, máu từ năm lỗ thủng chảy ra như suối, nhuộm đỏ cả nửa cái áo.

Chu Chi Nhược ngừng tấn công, nói:

- Trương Vô Kỵ, chàng bị con yêu nữ kia mê hoặc, tính bỏ thiếp mà đi phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chỉ Nhược, mong nàng hiểu cho nỗi khổ tâm của ta. Ước định hôn nhân của hai ta, Trương Vô Kỵ ta quyết không hối hận, chỉ là tạm hoãn ít hôm ...

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Chàng mà đi thì đừng hòng quay lại, mong chàng sau này đừng có hối tiếc.

Triệu Mẫn nghiêng rặng đứng dậy, không nói một lời, lảo đảo đi ra, máu từ vai chảy nhỏ giọt xuống đất.

Quán hào tửng chứng kiến không ít chuyện lạ trên giang hồ, nhưng hôm nay mới thấy cái cảnh "hai nàng tranh một chàng", máu đỏ phồng hoa, cô dâu dấu còn trùm khăn hồng mà dùng võ công thần kỳ đá thương tình địch, khiến ai nấy kinh hoàng không biết nói sao.

Trương Vô Kỵ giậm chân một cái, nói:

- Nghĩa phụ đối với ta ơn nặng tây non, Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, nàng hãy lượng thứ cho ta.

Nói rồi chàng đi theo Triệu Mẫn.

Ân Thiên Chính, Dương Tiêu, Du Liên Châu, Ân Lê Đình mọi người chẳng hai hiểu sự tình thế nào, nên không dám ngăn cản.

Chu Chỉ Nhược giơ tay giật phắt tấm khăn hồng che mặt, cao giọng nói:

- Các vị chính mắt thấy đó, là chàng ta phụ tiểu nữ, chứ không phải tiểu nữ phụ chàng ta. Từ nay Chu Chỉ Nhược với gã họ Trương kia ân đoạn nghĩa tuyệt.

Rồi nàng gỡ chiếc mũ phượng khỏi đầu, dùng hai tay bóp nát các viên trân châu rơi lẻ tẻ như cám, nói:

- Chu Chỉ Nhược ta mà không rửa được mối hận hôm nay, thì cũng sẽ như các viên ngọc này.

Ân Thiên Chính, Tống Viễn Kiều, Dương Tiều đều muốn lên tiếng khuyên nàng nên chờ Trương Vô Kỵ quay về, hỏi cho rõ lẽ hay hay; nhưng họ thấy Chu Chỉ Nhược hai tay xé một cái, nghe xoẹt một tiếng, chiếc áo đai hồng trường bào thêu hoa vàng đã rách thành hai mảnh; nàng ném áo xuống đất, phi thân đi, ở trên không xoay mình một cái, đã bay vọt lên mái nhà.

Dương Tiều, Ân Thiên Chính cả bọn cùng đuổi theo, chỉ thấy nàng phiêu diêu như một cụm mây hồng bay nhanh về hướng đông. Khinh công của nàng đẹp thế kia, xem ra đâu kém gì Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu. Mọi người nghĩ rằng có đuổi cũng không kịp, đứng ngẩn ngơ một hồi, rồi trở vào đại sảnh.

Lễ cưới đang vui vẻ bị Triệu Mẫn đến phá rối, trong giây lát bị rã đám, người của Minh giáo từ trên xuống dưới ai nấy mặt mày ủ rũ, khách khứa đến chúc mừng cũng mất cả vui. Người ta xôn xao bàn tán, không biết Triệu Mẫn chia cho Trương Vô Kỵ xem cái gì để đến nỗi chàng phải hấp tấp đi theo, nghe chàng nói thì hình như việc đó gắn liền với Tạ Tốn, song sự thực thế nào thì không một ai hay biết.

Các nữ hiệp phái Nga Mi thì thăm trao đổi với nhau mấy câu, rồi nhân nhó cáo từ. Ân Thiên Chính luôn miệng xin lỗi, nói thế nào cũng sẽ dẫn Trương Vô Kỵ lên Nga Mi. Kim Đình tạ tội, sắp xếp lại việc cưới hỏi, nhất thiết xin chờ làm mất hòa khí hai nhà. Phái Nga Mi không đáp lời, chia nhau đi tìm Chu Chi Nhược, miệng lẩm bẩm chửi bới dân ông bạc tình.



Nguyên cái thứ mà Triệu Mẫn nắm trong tay, mở ra cho Trương Vô Kỵ nhìn thấy, là một lọn tóc màu vàng. Trương Vô Kỵ nhìn qua, nhận ngay ra là tóc của Tạ Tốn. Nội công của Tạ Tốn luyện đã khác người, cộng với sự bẩm sinh cũng lạ, nên từ trung niên trở đi, cả mái tóc dài của Tạ Tốn biến thành màu vàng nhạt, song không giống kiểu tóc vàng của người sắc tộc ở Tây Vực. Trương Vô Kỵ cho rằng Tạ Tốn đã bị Triệu Mẫn cắt đi một lọn tóc, lúc là ông đã rơi vào tay nàng, nếu chàng thành thân với Chu Chi Nhược, thì Triệu Mẫn sẽ tức giận quay về không giết Tạ Tốn, thì cũng làm điều bất lợi cho ông ta, thành thử chàng không kịp giải thích nỗi khổ tâm của mình cho Chu Chi Nhược nghe trước mặt quần hào. Nên biết khách khứa ngày hôm nay, trừ người của Minh giáo và của phái Vô Đang ra, ai ai cũng muốn bắt giữ Tạ Tốn, trước là để báo thù cái tội ông ta giết người bữa bãi ngày xưa, thứ nữa là để chiếm đoạt thanh đao Đồ Long. Thành thử khi thấy Triệu Mẫn bỏ đi, chàng liền đuổi theo nàng ta, dù biết rằng làm như thế rất

không phải với Chu Chi Nhược, nhưng rút cuộc thì tính mạng của nghĩa phụ là hệ trọng.

Chàng ra khỏi cổng, thấy Triệu Mẫn đang cõ chạy, máu tươi từ vai vẫn tiếp tục nhỏ xuống đường. Chàng hít một hơi, vọt lên mấy trượng, chắn trước mặt nàng, nói:

- Triệu cô nương, cô nương đừng ép ta trở thành một kẻ bất nghĩa, để cho anh hùng thiên hạ chế cười.

Triệu Mẫn bị thương nặng ở vai, lúc đầu chỉ nhờ chân khí mà còn gắng chạy được, nghe chàng nói vậy bèn há miệng đáp:

- Chàng... chàng...

Chân khí tiết thoát, nàng lập tức ngã xuống. Trương Vô Kỵ cúi xuống hỏi:

- Cô nương nói đi, nghĩa phụ của ta hiện đang ở đâu?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng mang muội đi cứu ông ấy, muội sẽ... sẽ... chỉ đường cho.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tính mạng lão nhân gia không sao chứ?

Triệu Mẫn hữu khí vô lực, nói:

- Nghĩa phụ... chàng rơi vào tay Thành Côn.

Trương Vô Kỵ nghe hai tiếng "Thành Côn" thì rụng rời chân tay, người ấy võ công cao siêu, mưu kế thâm độc, Tạ Tốn với lão ta thù sâu như biển, rơi vào tay lão ta thật hung hiểm muôn phần.

Triệu Mẫn nói:

- Một mình chàng không xong đâu, hãy gọi bọn Dương Tiêu đi cùng..

Nói rồi đưa tay chỉ về hướng tây, đột nhiên đầu ngật ra sau, ngất lịm đi.

Trương Vô Kỵ hình dung nghĩa phụ giờ này nguy nan khổ sở, ruột gan nóng như lửa đốt, vội ôm Triệu Mẫn lên, xé vạt áo băng bó vết thương cho nàng, giờ tay vấy một giáo đỏ Minh giáo đứng bên đường lại, nói:

- Người mau bám bám với Dương tả sứ, bảo ông ấy dẫn mọi người đi về phía tây, nói là ta có việc gấp cần sai họ làm.

Gã giáo đỏ tuân lệnh vội chạy đi bám bám.

Trương Vô Kỵ nghĩ mình sớm chút nào hay chút đó, sự đời khôn lường, không chừng chỉ cần chậm nửa khác là hết cứu được nghĩa phụ, chàng bèn ôm Triệu Mẫn chạy ra phía cửa thành, sai sĩ tốt canh gác ở đó đem lại một con tuấn mã, phi thân lên ngựa, phóng ngay về hướng tây.

Chạy được vài dặm, chàng cảm thấy thân thể Triệu Mẫn lạnh dần, giờ tay thăm mạch, thấy mạch đập rất yếu, chàng hoảng sợ vội cởi vải bó vết thương ra xem, thấy năm lỗ ngón tay sâu vào tận xương, da thịt xung quanh tím ngắt, rõ ràng đã trúng chất kịch độc. Chàng hồ nghi: "Chi Nhược là đệ tử phái Nga Mi, làm sao lại biết sử dụng loại công phu âm độc thế này? Nàng xuất chiêu xem ra còn hiểm độc hơn cả

Diệt Tuyệt sư thái là vì cớ gì?" Nếu không cứu chân ngay, chất độc phát tác, Triệu Mẫn có thể bị mất mạng như chơi; chàng thì đang mặc quần áo chú rể, đâu có thuốc men gì trong người? Nghĩ một chút, chàng bèn xuống ngựa, ôm Triệu Mẫn chạy lên triền núi bên trái, nhìn từ phía tìm các loại thảo dược, nhưng nhất thời không thấy bất cứ thảo dược nào, dầu là loại tầm thường nhất.

Chàng lo lắng chạy qua mấy cái thung lũng, miệng lẩm bẩm cầu trời phù hộ; đột nhiên nhìn thấy bên cạnh một ngọn thác nhỏ ở phía trước có hốc năm đóa hoa nhỏ màu đỏ, gọi là hoa "Phật tòa tiểu hồng liên" có tác dụng khử độc rất mạnh. Tuy hiện thời đang là giữa mùa xuân, trăm hoa đua nở, nhưng gặp được loài hoa này ở đây phải gọi là ơn trời phù hộ. Chàng cả mừng, ôm Triệu Mẫn nhảy qua hai khe suối, hái các đóa hoa ấy bỏ vào miệng nhai, một nửa mớm cho Triệu Mẫn, nửa kia đắp vào vết thương ở vai nàng, rồi lại ôm nàng chạy về phía tây.

Chạy khoảng ba chục dặm, Triệu Mẫn rên lên một tiếng, tỉnh lại, nói nhỏ:

- Muội .. muội còn sống ư?

Trương Vô Kỵ thấy hoa "Phật tòa tiểu hồng liên" có tác dụng, cả mừng, hỏi:

- Cô nương thấy trong người thế nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Ở vai ngựa quá! Ôi, võ công của Chu cô nương quả là ghê gớm!

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất, xem lại vết thương ở vai, thấy vết bầm tím chưa đỡ chút nào, chỉ có mạch đập đã không còn yếu như trước. Chàng ngẫm nghĩ, biết được tình của "Phật tòa tiểu hồng liên" quá chậm, chưa đủ để khử độc, bèn cúi xuống ghé miệng vào vết thương mà hút máu độc từng ngụm ra nhỏ đi. Mùi hôi tanh thật lợm giọng.

Triệu Mẫn nhìn chàng, giơ tay vuốt tóc chàng, thở dài nói:

- Vô Kỵ ca ca, nguyên do bên trong thế nào, chàng đã biết chưa?

Trương Vô Kỵ hút hết máu độc, lại bèn đồng xuôi súc miệng, quay về ngồi bên cạnh Triệu Mẫn, hỏi:

- Nguyên do gì kia?

Triệu Mẫn nói:

- Chu cô nương là đệ tử danh môn chính phái, sao lại biết thủ vô công tà môn âm độc thế này?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta cũng thấy lạ, không biết ai dạy cho nàng ta vậy.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chắc là tiền tặc của tà phái Ma giáo dạy cho nàng ta.

Trương Vô Kỵ cũng cười, nói:

- Trong Ma giáo tuy có nhiều ma đầu, nhưng không ai biết môn vô công ấy. Chỉ có Thanh Dục Bức Vương

hút máu cổ người ta và Trương Vô Kỵ hút máu vai người khác là hơi giống nhau thôi.

Chàng hỏi tiếp:

- Nghĩa phụ của ta rơi vào tay Thành Côn như thế nào? Hiện giờ ông đang ở đâu?

Triệu Mẫn đáp:

- Muội sẽ đưa chàng đi cứu ông ta. Còn đang ở đâu, thì muội cũng giống như Bồ Đại hòa thượng, Thuyết Bất Đắc. Muội mà nói ra, chàng sẽ bay ngay đi tìm, quẳng muội ở lại đây mất.

Trương Vô Kỵ thờ dài, nói:

- Ta lại là kẻ vô tình vô nghĩa như thế sao?

Triệu Mẫn nói:

- Vì nghĩa phụ của chàng mà chàng còn bỏ rơi cả cô dâu đẹp như ngọc tươi như hoa, nữa là muội?

Nội rỗi nàng thông thả tựa vào người chàng, hỏi:

- Hôm nay muội làm lỡ cả dịp động phòng hoa chúc của chàng, chàng có trách muội không?

Không hiểu vì sao lúc này lòng Trương Vô Kỵ vô cùng vui sướng, ngoài việc lo lắng cho sự an nguy của Tạ Tổn, hiện thời chàng lại cảm thấy thoải mái bình an hơn cả lúc bái đường thành thân với Chu Chí Nhược. Tại sao như vậy thì chàng không biết. Nhưng nếu thừa nhận rằng mình thích bị Triệu Mẫn phá hỏng đám cưới, thì chàng cũng không dám mở miệng ra, nên chỉ nói:

- Dĩ nhiên là ta giận cô nương. Khi nào cô nương hái được thành thân với một anh chàng quận mã anh hùng nào đấy, ta cũng sẽ đến đại náo một phen, quyết không để cho cô nương được yên lành làm cô dâu.

Khuôn mặt tái xanh của Triệu Mẫn chợt ửng hồng, nàng cười nói:

- Chàng mà đến phá đám, muội sẽ cho chàng một nhát kiếm.

Trương Vô Kỵ bỗng đứng thờ dài, im lặng buồn bã. Triệu Mẫn hỏi:

- Sao chàng lại thờ dài?

Trương Vô Kỵ nói:

- Không biết cái anh chàng quận mã kia kiếp trước làm điều thiện gì lớn mà có điểm phúc như thế.

Triệu Mẫn cười:

- Bây giờ chàng tu tỉnh thì vẫn còn kịp mà.

Trương Vô Kỵ rung động trong lòng, hỏi lại:

- Cái gì?

Triệu Mẫn đỏ mặt, không đáp.

Nói tới đây, cả hai người đều ngưng, không dám đẩy câu chuyện đi xa hơn. Sau khi nghỉ một lát, Trương Vô Kỵ lại đắp thuốc vào cho nàng, rồi ôm nàng đi về hướng tây. Triệu Mẫn dựa vào vai chàng, má kề má bên trái của chàng, Trương Vô Kỵ ngửi mùi phấn, mùi da thịt nàng, trong vòng tay là tấm thân ngọc ngà

mềm mại, bất giác tâm viên ý mã, hồn phách phiêu diêu; nếu không phải đang gấp đi cứu nghĩa phụ, thì chàng chỉ muốn đi thật chậm, cứ quanh quẩn mãi thế này giữa chốn hoang sơn dã lĩnh.



Đêm ấy hai người ngủ lại ở vùng núi hoang ngoại vi phía tây thành Hào Châu. Sáng hôm sau đến một tiểu trấn, mua hai con ngựa khỏe. Chất độc trong người Triệu Mẫn khó mà trừ hết, cơ thể yếu ớt, không đủ sức cưỡi ngựa một mình, nàng đành ngồi chung một ngựa với Trương Vô Kỵ, tựa vào người chàng. Đi như thế năm ngày thì tới địa phận tỉnh Hà Nam.

Hôm ấy hai người đang đi, bỗng thấy phía trước bụi hay mù mịt, khoảng hơn hai trăm người phi ngựa tới, tiếng giáp sắt chạm nhau lanh canh, chính là kỵ binh Mông Cổ. Trương Vô Kỵ đánh ngựa sang một bên, nhường đường cho bọn chúng.

Đội kỵ binh Mông Cổ qua rồi, vài chục trưởng đảng sau lại có một đội cưỡi ngựa khác, chừng hơn hai chục người, nhưng đám này không có hàng lối gì cả. Trương Vô Kỵ thấy có cả "Thần tiên bát hùng" trong số đó, thì giật mình kêu thảm "Hồng rồi!" vội quay mặt ra chỗ khác.

Đám người kia thấy chàng ăn mặc sang trọng, lại ôm một thiếu nữ, cả hai quay mặt đi, nên họ cũng không để ý, cũng không một ai trong số "Thần tiên bát hùng" nhận ra chàng. Đội cưỡi đám đi qua, Trương

Vô Kỵ mới quay đầu ngựa, đang tính đi tiếp, thì bỗng nghe tiếng vó ngựa rộn rã, ba kỵ sĩ phi tới như bay. Người đi giữa cưỡi con ngựa trắng, thân mặc cẩm bào, đầu đội mũ vàng, đi kèm hai bên là hai con ngựa màu hạt dẻ, ngồi trên yên chính là Huyền Minh nhị lão, Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông.

Trương Vô Kỵ loãn quay đi, thì Lộc Trượng Khách đã nhìn thấy hai người, nói:

- Quận chúa nương nương đừng lo, có chúng tôi tới cứu gia đây.

Hạc Bút Ông liền lập tức hú lên một tiếng dài, bọn "Thần tiên bát hùng" nghe thấy liền quay ngựa chạy trở lại, vây tròn hai người vào giữa.

Trương Vô Kỵ sững sờ, đưa mắt nhìn Triệu Mẫn đang nằm trong lòng chàng, như có ý hỏi: "Cô nương bố trí phục binh thế này định hại ta chăng?" Nhưng thấy vẻ mặt hoảng hốt của nàng, chàng biết là mình đã trách nhầm, thì cảm thấy yên tâm, chỉ nghe Triệu Mẫn lên tiếng:

- Ca ca, không ngờ lại gặp ca ca ở đây, gia gia mạnh khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe nàng gọi hai tiếng "ca ca", mới để ý nhìn người thanh niên mặc áo gấm cưỡi con bạch mã, nhận ra y là Khố Khố Đặc Mục Nhĩ, anh trai của Triệu Mẫn, có tên Hán là Vương Bảo Bảo. Trương Vô Kỵ từng gặp y hai lần ở Đại Đô, vừa rồi chàng chỉ chú ý đến Huyền Minh nhị lão, nên chưa nhận ra y.

Vương Bảo Bảo nhìn thấy em gái, không khỏi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, y lại không biết Trương Vô Kỵ, nên cau mày nói:

- Hiện muội, muội ... muội ..

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, muội bị dịch nhân ám toán, cơ thể trúng độc rất nặng, may nhờ Trương công tử đây cứu giúp, nếu không chắc chẳng còn dịp gặp được ca ca hôm nay.

Lộc Trọng Khách ghé tai Vương Bảo Bảo nói nhỏ:

- Tiểu vương gia, gã kia là giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ.

Vương Bảo Bảo từng nghe danh Trương Vô Kỵ từ lâu, nghĩ rằng Triệu Mẫn đang bị chàng kiếm chế, uy hiếp bắt nói như vậy, nên y phát tay một cái, Huyền Minh nhị lão liền chia ra hai bên vọt tới cách Trương Vô Kỵ dăm thước, bốn người trong "Thần tiên bát hùng" thì lấp tên giương cung nhắm vào lưng chàng.

Vương Bảo Bảo nói:

- Trương giáo chủ, các hạ làm chủ một giáo phái, là một hào kiệt thành danh trong võ lâm, vậy mà lại an hiếp một thiếu nữ yếu đuối như xá muội, không sợ người của quý giáo chế cười hay sao? Mau mau thả xá muội ra, hôm nay ta sẽ tha chết cho giáo chủ

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, sao lại nói thế? Trương công tử quả có ơn với muội, sao ca ca lại dùng hai chữ "ân hiệp"?

Vương Bảo Bảo cho rằng em gái y đúng là đang bị kẻ địch đe dọa, đành phải nói như thế, nên y lớn thở dài nói:

- Trương giáo chủ, người võ công giỏi mấy, song một mình khó địch nổi số đông, hãy mau thả xả muội ra, hôm nay đôi bên coi như không xâm phạm nhau, Vương Bảo Bảo ta nói sao đúng vậy, khỏi cần nghi ngại.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: "Triệu Mẫn trúng độc rất nặng, nếu theo mình bốn ba ngàn dặm, khó mà trị khỏi: chỉ bằng để nàng theo anh trai về vương phủ, có các danh y điều trị cho nàng thì hay hơn", bèn nói:

- Triệu cô nương, lệnh huynh muốn đón cô nương về, vậy thì hai ta từ biệt ở đây, chỉ mong cô nương cho biết chỗ của nghĩa phụ ta, để ta tìm cách cứu ra. Hai ta sẽ gặp lại nhau sau vậy.

Nói đến đây chàng bất giác buồn bã, thừa biết hai bên kẻ Hán người Mông, quan dân cách biệt, thù oán quá sâu, lúc biệt ly không khỏi bồi hồi lưu luyến.

Không ngờ Triệu Mẫn nói:

- Muội ngay từ đầu không nói cho chàng biết Ta đại hiệp đang ở đâu là có thâm ý, muội chỉ bằng lòng dẫn chàng đi tìm, chứ không cho biết chỗ ấy đâu.

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, nói:

- Cô nương bị trọng thương chưa khỏi, theo ta đi xa thật bất tiện, cô nương nên theo lệnh huynh về nhà thì hơn.

Triệu Mẫn về mặt quá quyết, nói:

- Nếu chàng bỏ muội xuống thì sẽ không bao giờ biết chỗ của Ta đại hiệp. Muội càng ngày càng thấy đỡ, đi đường rất dễ chịu, về vương phủ muội buồn chết đi được.

Trương Vô Kỵ nói với Vương Bảo Bảo:

- Nhờ tiểu vương gia khuyên lệnh muội giùm.

Vương Bảo Bảo lấy làm lạ, nhưng hiểu ra, cười khẩy:

- Hừ, người đừng có giả bộ vờ vịt! Tay người đặt vào tử huyệt trên người xá muội, nên nó phải nghe lời người, nói lảng nhảng cho qua chuyện.

Trương Vô Kỵ liền nhảy xuống đất, hai tay cung. "Thần tiên bát hùng" lại ngờ chàng tập kích Vương Bảo Bảo, bèn phóng hai mũi tên về phía chàng, mũi tên xé gió vút đi. Trương Vô Kỵ sử dụng thần công Càn khôn đại na di, tay trái hất hai mũi lao pha tiễn bay ngược trở lại, kinh phong còn ghê gớm hơn, nghe cách cách hai tiếng, làm gãy luôn hai cây cung của chủ nhân, hai người ấy mà không né tránh nhanh thì cũng đã bị thương rồi. Dư thế của hai mũi tên còn mạnh, sau khi cắm thẳng xuống đất, đuôi mũi tên còn rung bắn bật. Mọi người ai nấy cả kinh.

Trương Vô Kỵ rời xa Triệu Mẫn rồi, nói:

- Triệu cô nương, cô nương hãy về phủ dưỡng thương đi, mình sẽ tìm cách gặp lại sau.

Triệu Mẫn lắc đầu:

- Ở vương phủ không có ai y đạo cao minh như công tử. Công tử đã làm ơn thì hãy làm cho trót.

Vương Bảo Bảo thấy Trương Vô Kỵ đã rời xa chỗ em gái y, mà Triệu Mẫn cứ đòi đi theo, thì không khỏi kinh ngạc, nhưng lại bực bội, nói với Huyền Minh nhị lão:

- Phiền hai vị bảo hộ xá muội, ta đi thôi!

Huyền Minh nhị lão đáp lời:

- Tuân lệnh!

Rời đi tới bên ngựa của Triệu Mẫn. Triệu Mẫn nói to:

- Lộc, Hạc hai vị tiên sinh, ta có việc cần đi theo Trương giáo chủ để làm cho xong, đang hiểm thế cô lực nhược, hai vị tiên sinh đi với chúng ta thì tốt.

Lộc Trương Khách nhìn Vương Bảo Bảo, rồi nói:

- Đại ma đầu của Ma giáo hành sự tà bí, quận chúa không nên qua lại nhiều với y, hãy theo tiểu vương gia về phủ thì hơn.

Đôi lông mày thanh tú của Triệu Mẫn hơi cau lại, nàng nói:

- Hai vị bây giờ chỉ vãng lời ca ca ta, không vãng lời ta nữa hả?

Lộc Trương Khách cười nhỉnh, nói:

- Tiểu vương gia chỉ vì muốn ái hộ quận chúa đó thôi.

Triệu Mẫn hừ một tiếng, quay sang Vương Bảo Bảo, nói:

- Ca ca, muội hành tẩu giang hồ, là đã được gia gia cho phép từ lâu, ca ca khỏi cần lo hộ, muội tự lo liệu được. Khi nào ca ca gặp lại gia gia, hãy cho muội gửi lời vãn an.

Wương Bảo Bảo biết cha mình vốn sủng ái em gái y hết mực, vốn không đành ép nàng, song nếu để cho nàng một thân một mình đi theo gã giáo chủ thì không thể yên lòng, thấy nàng nằm phục trên yên ngựa, dường như không còn chút hơi sức nào, nhưng lại toan giục ngựa chạy về hướng tây, thì y đang hai tay cản lại, nói:

- Hiền muội, gia gia ở phía sau sắp tới đây rồi, muội hãy chịu khó chờ một chút, bẩm rõ với gia gia rồi đi cũng chưa muộn.

Triệu Mẫn cười nói:

- Gia gia tới thì muội còn đi sao được. Ca ca, muội không xen vào việc của ca ca, ca ca cũng đừng nên xen vào việc của muội.

Wương Bảo Bảo quay sang nhìn kỹ Trương Vô Kỵ, thấy chàng cao lớn, mặt mày anh tuấn, nghe giọng điệu của em gái y, rõ ràng là say mê gã giáo chủ, nghĩ bụng Minh giáo làm loạn, là quân phản nghịch mà triều đình không thể tha thứ, nay em gái y lại bị tên ma đầu này quyến rũ, thật là mối họa không nhỏ, bèn phất tay trái một cái, quát:

- Hãy bắt lấy tên ma đầu kia đã!

Lộc Trọng Khách múa cây gậy sừng hươu, Hạc Bút Ông múa cây bút mọ hạc thành một vòng hàn quang, hai vòng bặc khí, cùng tấn công Trương Vô Kỵ.

Triệu Mân biết rõ sự lợi hại của Huyền Minh nhị lão, Trương Vô Kỵ võ công tuy cao, nhưng lấy một địch hai, trong tay lại không có binh khí, sợ chàng bị thương, bèn kêu lên:

- Huyền Minh nhị lão, hai vị mà đã thương Trương giáo chủ, ta sẽ bám với cha ta, không tha cho các vị đâu.

Vương Bảo Bảo giận dữ nói:

- Loạn thần tặc tử, ai ai cũng có quyền tru diệt. Huyền Minh nhị lão, hai vị giết được tên ma đầu kia, phụ vương và ta đều sẽ trọng thưởng.

Y ngừng lời một chút, rồi nói tiếp:

- Lộc tiên sinh, tiểu vương sẽ tặng tiên sinh thêm bốn mỹ nữ, tiên sinh chặc chán sẽ vừa lòng.

Hai anh em, một kẻ bảo phải giết, một người bảo không được đã thương, khiến Huyền Minh nhị lão lúng túng khó nghĩ. Lộc Trọng Khách quay sang nháy mắt với sư đệ, nói nhỏ:

- Bắt sống nó!

Trương Vô Kỵ đột nhiên sử dụng công phu thánh hỏa lệnh, nửa thân trên hơi nghiêng, tay phải vòng qua, chuyển phương vị một cách kỳ diệu, chỉ nghe bốp một tiếng, Lộc Trọng Khách bị một cái tát tai rất mạnh, Trương Vô Kỵ quát:

- Người thử bắt ta coi!

Lộc Trọng Khách hát ngừ bị đòn nặng, vừa sợ vừa giận, nhưng lão thuộc loại đệ nhất cao thủ, tâm thần không loạn, múa tit cây gậy sừng hươu khiến cho mưa không lọt, gió không qua. Trương Vô Kỵ muốn đánh lên thêm một đòn nữa cũng chưa có cách gì.

Triệu Mẫn giục cương cho ngựa chạy đi. Vương Bảo Bảo quát roi vút một cái, đánh trúng vào mắt trái con ngựa nàng cười. Con vật đau quá, hí một tiếng dài, chân trước chồm lên. Triệu Mẫn bị thương sức yếu, suýt nữa thì bị hất từ trên yên xuống đất, nàng tức giận nói:

- Ca ca, ca ca nhất định ngăn cản muội phải không?

Wương Bảo Bảo nói:

- Hiện muội, muội nghe lời ta đi, về nhà rồi ta sẽ tạ tội với muội.

Triệu Mẫn nói:

- Ca ca, nếu ca ca nhất định ngăn cản muội, thì hân sẽ có một người phải bỏ mạng tại đây. Trương giáo chủ từ nay sẽ hận muội thấu xương, muội . muội chẳng còn thiết sống nữa.

Wương Bảo Bảo nói:

- Muội nói vậy là sao? Ở phủ Nhữ Dương Vương thiếu gì cao thủ, họ sẽ bảo hộ muội chu toàn. Tên ma đầu kia đừng nói việc xuất thủ làm hại muội, ngay hân có muốn gặp mặt muội cũng chẳng được.

Triệu Mẫn thở dài:

- Muội chính vì sợ không còn được gặp chàng ta, mà muội .. không thiết sống nữa.

Huỳnh muội hai người bao lâu nay hết mực thương yêu, chuyện gì cũng kể với nhau. Triệu Mẫn lúc này trong lúc gặp gặp chàng còn giấu giếm gì nữa, nói thẳng ra tâm tình của mình đối với Trương Vô Kỵ.

Vương Bảo Bảo giận nói:

- Muội thật hồ đồ. Muội là người của vương tộc Mông Cổ, đường đường kim chi ngọc điệp, làm sao có thể sánh đôi với gã cầu tặc mọi rợ kia được? Để gia gia biết chuyện, chẳng hóa ra làm cho gia gia tức chết đi sao?

Y vẫy tay trái một cái, lại thêm ba hảo thủ tiến lên giáp công. Trương Vô Kỵ và Huyền Minh nhị lão lúc này đang vận thần công, nội kinh phóng ra trong vòng mây trượng hết sức hùng hiểm, ba hảo thủ kia làm sao xen vào được?

Triệu Mẫn gọi:

- Trương công tử, chàng muốn cứu nghĩa phụ, hãy cứu muội trước!

Vương Bảo Bảo thấy em gái không hề chuyển ý, thì sốt ruột, ôm luôn lấy nàng đặt lên lưng ngựa, dùng hai chân mình kẹp giữ, toan phóng ngựa đi. Vô công của Triệu Mẫn vốn cao hơn anh trai, nhưng sau khi bị thương mất hết khí lực, đành chỉ há miệng kêu to:

- Trương công tử cứu muội, Trương công tử cứu muội với!

Trương Vô Kỵ vù vù đánh ra hai chương, sử đến mười thành kinh lực, buộc Huyền Minh nhị lão thoái lui ba bước, rồi chàng thi triển khinh công đuổi theo ngựa của Vương Bảo Bảo. Huyền Minh nhị lão và ba hảo thủ cả kinh, vội đuổi theo sau. Trương Vô Kỵ đợi năm người đó tới gần, liền đánh ngược về phía sau mấy chương, uy lực của Cửu dương thần công thật lợi hại, mỗi chương của chàng đánh ra, Huyền Minh nhị lão đều phải tránh né, không dám đối địch. Sau ba lần như thế, Trương Vô Kỵ đuổi kịp con ngựa, tung mình nháy lên, tóm lấy gáy Vương Bảo Bảo. Trảo này ngấm chứa thủ pháp điểm huyết, khiến Vương Bảo Bảo cảm thấy nửa thân trên tê dại, hai tay phải buông Triệu Mẫn, thân hình bị Trương Vô Kỵ nhắc bổng lên, ném về phía Lộc Trượng Khách. Lộc Trượng Khách vội đưa tay đón lấy, thì Trương Vô Kỵ đã ôm Triệu Mẫn rời khỏi lưng ngựa, chạy bộ lên triển núi bên trái.

Hạc Bút Ông và các hảo thủ còn lại cùng la lối đuổi theo. Ngọn núi này cao mấy trăm trượng, đuổi chạy lên cao là một cách thi tài khinh công. Huyền Minh nhị lão nội lực tuy cao cường, khinh công lại không phải hạng nhất, thành thử bốn người kia chạy vượt lên trước Hạc Bút Ông và Lộc Trượng Khách. Trương Vô Kỵ nhặt mấy cục đá liên tiếp ném xuống, lập tức có người trúng phải, gãy xương lăn xuống sườn núi. Những người còn lại thảm kinh hãi, nhưng vì có mặt tiểu vương gia, nên không dám dừng chân, nhưng cũng đã chạy chậm lại.

Họ thấy Trương Vô Kỵ ôm Triệu Mẫn chạy càng lúc càng lên cao, không còn cách nào đuổi kịp. Vương Bảo Bảo lớn tiếng chửi bới, quát:

- Bắn tên, bắn tên!

Chính y cùng giương cung, nhắm sau lưng Trương Vô Kỵ phóng tên đi, cung lực của y cực mạnh, nhưng vì khoảng cách quá xa, mũi tên còn cách chàng cả trượng đã rơi xuống đất.

*

* *

Triệu Mẫn ôm cổ Trương Vô Kỵ, thấy bọn kia không thể đuổi kịp nữa, mới yên tâm, thở dài nói:

- Cũng may muội khôn ngoan, không nói cho chàng biết nơi chốn của Tạ đại hiệp, bằng không cái tay tiểu ma đầu vô lương tâm này đã chẳng hết lòng cứu muội.

Trương Vô Kỵ đi vòng sang một thung lũng, chân không chậm lại chút nào, nói:

- Cô nương nghe lời ta, về phủ dưỡng thương, có phải tốt đẹp cả không? Tội gì vừa đắc tội với huynh trưởng, lại vừa khổ sở vì đi theo ta?

Triệu Mẫn nói:

- Muội đã quyết ý theo chàng chịu khổ, còn huynh trưởng thì sớm muộn gì cũng phải đắc tội thôi. Muội chỉ sợ chàng không cho muội đi theo, còn mọi thứ khác muội đều không cần.

Trương Vô Kỵ tuy biết nàng rất tốt đối với chàng, song có lúc chàng nghĩ đó chẳng qua chỉ là thứ tình cảm của thiếu nữ mới lớn, nhất thời ý động; nào ngờ nàng lại vứt bỏ hết mọi vinh hoa phú quý, có môi thâm tình như vậy. Chàng cúi xuống, thấy khuôn mặt xanh xao tiêu tụy lộ đầy tình ý, ánh mắt long lanh, thật không còn gì âu yếm hơn, chàng không nhịn nổi liền hôn lên đôi môi run run của nàng.

Nụ hôn ấy khiến đôi má Triệu Mẫn hồng lên, nàng xúc động, lại ngất đi. Trương Vô Kỵ hiểu rõ ý lý, biết là không có gì nguy hiểm, trong lòng càng thêm cảm kích, đột nhiên nghĩ thầm: "Chỉ Nhược đối với ta làm sao tốt được như thế này!"

Triệu Mẫn ngất đi một hồi, tỉnh lại, thấy chàng đang mãi nghĩ, bèn hỏi:

- Chàng nghĩ gì vậy? Chắc là nghĩ đến Chu cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ cũng chẳng cần giấu, gật đầu, nói:

- Ta nghĩ mình quả thật có điều không phải với nàng ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- Chàng có hối hận không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Lúc ta bái đường thành thân cùng nàng ta, nghĩ đến cô nương thì không khỏi đau lòng; còn bây giờ nghĩ đến nàng ta, ta lại thấy nàng tội nghiệp.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Như thế là trong lòng chàng yêu muội nhiều hơn, phải không nào?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thú thật, đối với cô nương, ta vừa yêu vừa hận; còn đối với Chu Chỉ Nhược, thì ta vừa kính vừa sợ.

Triệu Mẫn cười nói:

- Muội chỉ muốn chàng đối với muội vừa yêu vừa sợ, còn đối với nàng ta thì vừa kính vừa hận.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Hiện thời lại khác rồi, ta đối với cô nương vừa hận vừa sợ, hận vì cô nương phá đám, cản trở mối lương duyên của ta; sợ vì lo cô nương không chịu đến cho ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- Đến cái gì?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Hôm nay cô nương phải đem thân ra thay, đền cho ta một đêm động phòng hoa chúc.

Triệu Mẫn đỏ bừng cả mặt, vội nói:

- Không, chưa được đâu! Phải để muội thưa chuyện với cha muội ... chờ muội nói rõ với anh trai muội, rồi hãy ... rồi mới ...

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhỡ phụ thân cô nương nhất định không chịu thì sao?

Triệu Mẫn thở dài:

- Nếu thế thì mọi đánh phải ... trốn theo gà tiểu ma đầu, làm tiểu ma bà, chứ biết làm sao.

Trương Vô Kỵ giả bộ nghiêm mặt, quát:

- Yêu nữ thật to gan, dám theo tên dám tặc Trương Vô Kỵ tạo phản lâm loạn, đáng phạt tội gì?

Triệu Mẫn cũng giả bộ nghiêm trang, nói:

- Phạt hai đứa bay khi ở trên thế gian thì làm một cặp vợ chồng sung sướng đến đâu bạc răng long, nhưng chết đi sẽ phải xuống mười tám tầng địa ngục, vạn kiếp không được siêu sinh.

Hai người nói đến đây cùng phá lên cười ha ha.

*

* *

Bỗng nghe phía trước có tiếng người đồng đặc nói:

- Quận chúa nương nương, tiểu tăng cung kính chờ ở đây đã lâu.

Chỉ thấy từ sau núi bước ra hơn hai chục phiến tăng, tất cả đều mặc áo bào màu đỏ. Trương Vô Kỵ nhận ra một số phiến tăng này là bọn đem nọ ở chùa Vạn An đã ra tay ngăn chặn chàng, võ công của họ rất cao cường, may nhờ Vi Nhất Tiểu đến phủ Nhữ Dương Vương phong hòa, mới dụ được họ tản đi, nếu không khó lòng cứu thoát quần hào của sáu đại môn phái.

Gà phiến tăng đi đầu chấp tay hành lễ, cúi mình nói:

- Tiểu tăng phụng mệnh vương gia tới đón quận chúa về phủ.

Triệu Mẫn hỏi:

- Các người ở đây làm gì?

Gã phiến tăng ấy đáp:

- Quận chúa bị thương, vương gia vô cùng lo lắng, sai tiểu tăng nghênh tiếp phượng giá của quận chúa.

Nói xong gã giơ con chim câu trắng đang cầm trong tay. Triệu Mẫn biết là anh trai nàng đã dùng chim câu truyền tin cho phụ thân nàng, để ông sai bọn phiến tăng ngăn chặn, bèn hỏi:

- Cha ta hiện ở đâu?

Gã phiến tăng đáp:

- Vương gia đang ở dưới chân núi đón chờ, rất nóng lòng muốn biết quận chúa bị thương nặng nhẹ thế nào.

Trương Vô Kỵ biết nói thêm cũng chỉ vô ích, bèn hùng dũng xông tới, quát:

- Muốn sống mau tránh đường, nếu không đừng trách ta ra tay không nể nang.

Hai gã phiến tăng kẻ vai tiến lên một bước, mỗi gã đều giơ hữu chương lên trước ngực mà đẩy ra. Trương Vô Kỵ dùng tay trái dẫn đẩy chương lực của hai gã đó ngược trở lại.

Hai gã phiến tăng cùng kêu lên:

- A mẽ a mẽ hống. A mẽ a mẽ hống!

Nghe như câu niệm chú hoặc như một câu chú rủa. Triệu Mẫn cũng không chịu kém, kêu to:

- Người mới là A mẽ a mẽ hống!

Hai gã phiến tang phải thối lui liên ba bước, hai phiến tang ở phía sau liền giơ lòng bàn tay phải đỡ vào lưng hai gã đầu, đẩy chúng về phía trước. Hai gã phiến tang ở phía trước vẫn không đổi chiều, tiếp tục dùng "Bãi sơn chương" đẩy ra. Trương Vô Kỵ không muốn dùng ngành công chống chọi với họ để khỏi hao phí chân lực; mà sử dụng tâm pháp Cần khôn đại na di hóa giải kinh lực của hai phiến tang, ngửa đầu ngón tay chàng vừa chạm mép bàn tay họ thì như sắt gặp nam châm, liền bị dính chặt vào tay họ. Hai gã phiến tang lại kêu:

- A mẽ a mẽ hống! A mẽ a mẽ hống!

Trương Vô Kỵ giựt tay ra hai lần không thoát, đành vận Cửu dương thần công phản kích.

Song lần này chàng không đẩy hai phiến tang ra; chỉ thấy hai mươi hai phiến tang khác phía sau xếp thành hai hàng, mỗi gã đều giơ hữu chương đặt vào lưng gã đằng trước. Hai mươi tư phiến tang xếp thành hai hàng. Trương Vô Kỵ chợt nhớ lại: "Từng nghe thái sư phụ kể rằng ở Thiên Trúc có môn võ gọi là "Tinh thể liên công"; hai mươi tư phiến tang này hợp lực đối chọi với ta, nội lực của ta dẫu mạnh đến mấy, cũng không thể địch nổi hợp lực của chúng".

Chàng sợ còn có thêm truy binh khác đuổi tới, bèn hú lên một tiếng, tăng thêm ba thành kinh lực vào tay, đột nhiên đẩy xéo sang một bên, thân hình

né qua bên trái, khiến cho lực đạo của hai mươi tư phiên tăng không còn đẩy thành một đường thẳng nữa; sáu phiên tăng đằng trước không kịp giữ chân lại, thân hình đổ nhào về phía trước. Trương Vô Kỵ hai tay liên tiếp đánh ra, bốp bốp liên sáu tiếng, cả sáu gã đều ngã xuống đất, mồm hộc máu. Vậy mà hai tên phiên tăng thứ bảy, thứ tám còn xông tới múa chưởng đánh ra.

Trương Vô Kỵ nghi thầm: “Bộ các người muốn chết cả sao?” Hữu chưởng liền đẩy ra chống lại hai chưởng của hai phiên tăng kia, vận sức một chút, đang định đẩy xéo đi, bỗng nghe tiếng chân bước rất nhẹ tới phía sau, có kẻ đã vung chưởng đánh tới. Chàng dùng tay trái phẩy ngược ra đằng sau, định hóa giải chưởng lực của địch, thế nhưng tâm pháp Cần khôn đại na di của chàng hoàn toàn lấy Cửu dương thần công làm gốc, lúc này bao nhiêu hơi sức chàng đều dồn ra đối phó với hợp lực của hai mươi tư phiên tăng ; nên chưởng đánh về sau chỉ bằng hai thành lực bình thường. Chỉ cảm thấy một luồng khí âm hàn từ bàn tay trái chạy lên, toàn thân lập tức run rẩy, người lão đảo, ngã xuống. Thì ra đó là Lộc Trượng Khách vừa dùng Huyền Minh thần chưởng đánh lên chàng.

Triệu Mẫn kinh hoàng kêu lên:

- Lộc tiên sinh, dừng tay!

Nàng nhào tới, lấy thân mình che cho Trương Vô Kỵ, quát to:

- Còn kẻ nào dám động thủ nữa thì bảo?

Lộc Trọng Khách đang định giáng thêm một chưởng để lấy mạng kinh địch số một trên đời, nhưng thấy quận chúa che đỡ như thế, đành phải lui ra. Lão hủ một tiếng dài, báo tin đã chiến thắng, gọi đồng bọn mau tới, rồi nói:

- Quận chúa nương nường, vương gia chỉ mong quận chúa về phủ, chứ không có ý gì khác. Tên này là kẻ phản nghịch hết sức ghê gớm, sao quận chúa lại phải khổ như vậy?

Triệu Mẫn đau đớn, chỉ muốn chửi mắng lão ta một phen, nhưng nghĩ lại, nếu làm cho lão ta tức giận, lão ta có thể giết chết Trương Vô Kỵ, nàng bèn cố nhịn, bậm môi đỡ chàng dậy.

Lát sau, có tiếng nhạc ngựa vang lên, có ba người cưỡi ngựa từ sơn đạo chạy tới, một người là Hắc Bút Ông, một người là Vương Bảo Bảo, người cuối cùng chính là Nhữ Dương Vương thân chinh tới xem xét. Ba người tới nơi, nhảy xuống ngựa, Nhữ Dương Vương cau mày, hỏi:

- Triệu Mẫn, con sao thế? Có gì không vâng lời anh con, lại ở đây quấy rối là thế nào?

Triệu Mẫn rưng rưng nước mắt, nói:

- Cha, sao cha lại để cho kẻ khác hiếp đáp con như vậy?

Nhữ Dương Vương bước tới vài bước, giơ tay định kéo nàng, thì Triệu Mẫn đã thò tay vào bọc rút ra một con dao găm sáng loáng, chìa vào ngực, nói:

- Cha, nếu cha không đáp lời con, thì hôm nay con đành chết trước mặt cha.

Nhữ Dương Vương hoảng hốt lùi lại hai bước, run giọng hỏi:

- Ấy, có gì cứ nói, chứ đừng làm thế! Con.. con muốn gì nào?

Triệu Mẫn kéo áo, gỡ băng vải ở vai phải, để lộ năm lỗ ngón tay, lúc này chất độc đã hết, nhưng vết thương chưa lành, máu thịt bầy nhầy trông mà ghê. Nhữ Dương Vương thấy vết thương nặng như thế, xót xa thương con, cứ luôn miệng hỏi:

- Trời ơi, sao đến nỗi thế? Sao con bị thương thế này?

Triệu Mẫn chỉ Lộc Trọng Khách, nói:

- Gà dó có dã tâm, gã muốn gian dâm nữ nhi, con thù chết không chịu. Gà...gà...liền chộp vào con như thế đấy, xin cha...cha phân xử cho.

Lộc Trọng Khách sợ hết hồn, vội nói:

- Tiểu nhân to gan đến mấy cũng không dám, làm sao...sao có chuyện đó được?

Nhữ Dương Vương quắc mắt nhìn lão ta, hừ một tiếng, nói:

- Người quả là lớn mặt! Chuyện Hàn cơ, ta đã rộng lượng không tra cứu, bây giờ ngươi lại dám mạo phạm con gái ta. Bắt lấy hắn!

Lúc này các võ sĩ theo hầu Nhữ Dương Vương đã

lời đủ, nghe vương gia hạ lệnh bắt người, tuy biết Lộc Trưng Khách vô công lợi hại, song cũng có bốn võ sĩ xông lên. Lộc Trưng Khách vừa hoảng vừa tức, nghi bụng: "Cha con người ta cốt nhục tình thâm, quận chúa giận mình đã thương tình lang của nàng ta, nên vu vạ cho mình. Cổ nhân có câu "Sơ bất gián thân" (Người ngoài chẳng thể chia rẽ người ruột thịt); quận chúa lại ngụy kế đa đoan, mình cãi lại sao nổi?" Bèn vùng chưởng đẩy lùi bốn vệ sĩ, thở dài, nói:

- Sư đệ, mình đi thôi!

Hạc Bút Ông còn chần chừ, Triệu Mẫn liền nói:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh là người tốt, không phải hạng hiếu sắc như sư huynh, hãy mau bắt sư huynh lại, cha ta sẽ thăng chức cho tiên sinh làm đại quan, trọng thưởng thật hậu.

Huyền Minh nhị lão vô công trác tuyệt, chỉ vì ham lợi lộc công danh mà chịu đấu thân đệ nhất cao thủ của mình vào vương phủ cho người ta sai khiến. Hạc Bút Ông vốn biết sư huynh tham đắm hiếu sắc, nghe Triệu Mẫn nói cũng tin đến bảy, tám phần; việc thăng thưởng quan tước cũng khiến lão động tâm, có điều lão với Lộc Trưng Khách là đồng môn chí thân, nên không nỡ ra tay, nhất thời còn do dự.

Lộc Trưng Khách tái mặt, run run nói:

- Sư đệ, nếu muốn thăng quan phát tài, thì cứ đến bắt ta đi!

Hạc Bút Ông thở dài:

- Sư ca, thôi mình đi vậy!

Đoạn sánh vai cùng Lộc Trọng Khách mà đi.

Huyền Minh nhị lão uy chấn kinh sư, các võ sĩ trong phủ Nhữ Dương Vương coi họ như người nhà trời, ai dám đứng ra ngăn cản? Nhữ Dương Vương liền tiếp quát tháo, song các võ sĩ chỉ hư trương thanh thế, giả bộ hùng hổ, đành để Huyền Minh nhị lão đi xuống núi.

Nhữ Dương Vương nói:

- Mẫn Mẫn, con đã bị thương, mau theo cha về để chữa trị.

Triệu Mẫn chỉ Trương Vô Kỵ nói:

- Vị công tử này thấy Lộc Trọng Khách ăn hiếp con nên bất bình, ra tay cứu giúp, ca ca không rõ nguồn cơn, lại bảo chàng là quân phản tặc đại nghịch. Cha ơi, con có một việc hệ trọng cần theo Trương công tử đi làm, bao giờ xong con sẽ cùng chàng quay về bái kiến cha.

Nhữ Dương Vương nghe nàng nói, thấy ý nàng muốn sánh duyên với gã trai kia, nghe con trai ông nói, thì gã là giáo chủ Minh giáo. Phen này ông rời kinh đô xuống phương nam cũng là để điều binh khiển tướng đối phó với bọn phản tặc Minh giáo suốt một dải Hoài Tử, Dự Ngạc, lẽ nào lại để cho con gái đi theo gã kia. Ông bèn hỏi:

- Anh con bảo người này là giáo chủ Ma giáo, chẳng lẽ không phải thế?

Triệu Mẫn đáp:

- Anh con nói đùa đấy. Cha xem, chàng ta được bao nhiêu tuổi mà có thể cầm đầu bọn phản tặc?

Nhữ Dương Vương nhìn kỹ Trương Vô Kỵ, thấy cha chỉ độ hăm mốt, hăm hai tuổi, sau khi bị thương mặt mày tiêu tụy, không có vẻ gì là anh tuấn siêu quần, càng không giống một người thống lĩnh mấy chục vạn quân. Nhưng ông biết con gái mình giáo hoạt, túc trí đa mưu, lại nghĩ Minh giáo là họa lớn của quốc gia, nếu gã trai kia không phải là giáo chủ, ắt cũng là một nhân vật trọng yếu của Ma giáo, không thể thả đi được, bèn nói:

- Cứ đưa y vào thành, rồi tra xét sau. Nếu y không phải kẻ theo Ma giáo, ta sẽ còn ban thưởng cho y.

Ông nói vậy đã là giữ thể diện cho con gái, cốt để nàng không thể làm nũng trước mặt mọi người.

Bốn tên võ sĩ vâng lệnh tới gần. Triệu Mẫn khóc, nói:

- Cha, cha quả thật định bức tử con hay sao?

Nói rồi ấn luôn mũi dao vào ngực đến nửa tấc, máu tươi lập tức thấm đỏ một mảng áo. Nhữ Dương Vương sợ hãi, nói:

- Mẫn Mẫn, không được làm vậy!

Triệu Mẫn lại khóc, nói:

- Cha ơi, đứa con gái bất hiếu của cha đã lên làm vợ Trương công tử. Cha cứ coi như không có đứa con này mà tha cho con đi. Bằng không thì con đành chết ngay trước mặt cha cho xong.

Nhữ Dương Vương tay trái cứ vò vò hàm râu, trên trán lấm tấm mồ hôi lạnh. Ông điều binh khiển tướng, giữa trận tiền xông pha chỉ một lời đã quyết, vậy mà hôm nay gặp phải chuyện khó xử của đứa con gái yêu, ông lại đành bó tay.

Vương Bảo Bảo nói:

- Hiền muội, muội và Trương công tử đều bị thương, cứ tạm theo cha về phủ, gọi danh y chữa trị, sau đó cha sẽ chủ trì hôn phối cho muội. Cha có được một chàng con rể tài ba, huynh cũng có một đứa em rể anh hùng, còn gì tốt bằng?

Vương Bảo Bảo nói thật ngọt ngào, nhưng Triệu Mẫn thừa biết đó chỉ là kế hoãn binh. Trương Vô Kỵ mà rơi vào tay Vương Bảo Bảo, còn gì mạng sống, chỉ phút chốc sẽ bị đem ra xử tử liền. Nàng bèn nói:

- Cha ơi, sự đã rồi, con lấy ai thì phải theo chồng, dù sống hay chết, con cũng sẽ theo Trương công tử. Cha và anh có mưu kế gì đều không giấu được con đâu, chỉ uống công mà thôi. Hiện tại chỉ có hai đường, nếu cha chịu tha mạng cho con, thì con được nhờ; còn nếu cha muốn con chết, thì quá dễ, cha khỏi phí hơi sức.

Nhữ Dương Vương tức giận nói:

- Mẫn Mẫn, con nên suy nghĩ cho kỹ. Nếu con đi theo tên phản tặc kia, từ rày sẽ không còn là con ta nữa.

Triệu Mẫn lòng đau như cắt, thực không thể nào bỏ cha và anh, nghĩ bình thời phụ huynh vẫn cưng

chiều nàng biết chừng nào. Nhưng chỉ cần nàng chần chờ, thì tính mạng Trương Vô Kỵ khó toàn, hiện thời phải cứu tình lang trước, ngày sau sẽ xin cha anh lượng thứ, bèn nói:

- Gia gia, ca ca, tất cả đều là do Mẫn Mẫn không ra gì, cha... cha và anh hãy tha tội cho.

Nhữ Dương Vương thấy con gái không đổi ý, ân hận là mọi khi nuông chiều nàng quá đổi, để cho nàng tùy tiện hành tẩu giang hồ, nên mới đến cơ sự này. Ông cũng biết tính nàng bướng bỉnh từ nhỏ, nếu như ép buộc, ắt nàng sẽ tự đâm vào ngực mà chết, ông đành thở dài nảo nuốt, ứa nước mắt, nghẹn ngào nói:

- Mẫn Mẫn, nhớ bảo trọng, cha đi đây...con ... con phải cố giữ gìn.

Triệu Mẫn gật đầu, không dám nhìn cha thêm nữa.

Nhữ Dương Vương quay người chậm rãi đi xuống núi. Tả hữu dắt ngựa lại, ông làm như không thấy, không nhảy lên ngựa, đi bộ hơn chục trượng rồi, ông đột nhiên quay lại hỏi:

- Mẫn Mẫn, vết thương của con không sao chứ? Trong người có mang tiền không?

Triệu Mẫn nuốt lệ gật đầu.

Nhữ Dương Vương nói với tả hữu:

- Đem hai con ngựa của ta cho quận chúa.

Vệ sĩ vâng lệnh, dắt ngựa lại chỗ Triệu Mẫn, rồi đi theo Nhữ Dương Vương xuống núi. Sáu gã phiến

Kim Dung

tăng ngã gục dưới đất, không thể tự đứng dậy nổi; bọn phiên tăng còn lại phải hai người đỡ một gã, dìu nhau đi xuống sau.

Chẳng mấy chốc, ai nấy đã đi cả, chỉ còn lại Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn mà thôi.

Gã đạo sĩ mập lùn giờ kiếm đâm vào yết hầu chàng, xuất chiêu vừa nhanh vừa hiểm. Trương Vô Kỵ kêu "Ồi" một tiếng kinh hoàng, nửa thân trên nhào về đằng trước, hóa ra đưa cổ đón mũi kiếm.

Hồi 35

Đại hội anh hùng giết Sư Vương

Chương của Lộc Trượng Khách đánh lên Trương Vô Kỵ đúng vào lúc chàng phải dùng toàn lực chống hợp lực của mười tám gã phiến tăng ở trước mặt, thành thử sau lưng không có thần công hộ thể che chở, Huyền Minh hàn độc xâm nhập vào cơ thể, khiến chàng thụ thương không nhẹ. Chàng bèn ngồi xếp bằng, vận chuyển Cửu dương chân khí ba vòng trong người, rồi thở ra hai ngụm máu bầm, mới thấy

đỡ tức ngực, mở mắt ra, chỉ thấy Triệu Mẫn đang nhìn chàng với vẻ mặt hết sức lo lắng.

Trương Vô Kỵ dịu dàng nói:

- Triệu cô nương, phen này cô nương phải khó lây.

Triệu Mẫn nói:

- Đến lúc này mà chàng vẫn cứ gọi thiếp là Triệu cô nương ư? Thiếp đã không còn là người của triều đình, không còn là quận chúa nữa, chàng ... trong lòng chàng vẫn cứ coi thiếp là tiểu yêu nữ hay sao?

Trương Vô Kỵ thông thả đứng dậy, nói:

- Ta hỏi cô nương một câu, cô nương hãy nói thực cho ta biết, vết kiếm trên mặt biểu muội Ân Ly của ta có phải do cô nương rạch hay không?

Triệu Mẫn đáp:

- Không phải.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Vậy thì ai đã hạ độc thủ?

Triệu Mẫn đáp:

- Thiếp không thể nói cho chàng biết. Khi nào chàng gặp Tạ đại hiệp, ông ấy sẽ nói rõ sự việc với chàng.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Nghĩa phụ ta biết rõ ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Nội thương của chàng chưa khỏi, hồi nhiều không lợi đâu. Thiếp chỉ nói với chàng thế này, giả dụ chàng tìm rõ ngọn ngành, Ân cô nương mà đúng là do thiếp sát hại, thì chàng khỏi cần ra tay, thiếp sẽ lập tức tự vẫn đền tội trước mặt chàng.

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói như chém đinh chặt sắt, không thể không tin; chàng ngẫm nghĩ một hồi, nói:

- Chắc trên thuyền của Minh giáo Ba Tư có cao thủ mai phục, nửa đêm thi triển tà thuật, xông thuốc cho bọn mình mê đi, rồi hại biểu muội ta, đánh cắp kiếm Ỗ Thiên và thanh đao Đồ Long. Sau khi cứu nghĩa phụ, ta phải sang Ba Tư một chuyến, hỏi Tiểu Chiêu cho rõ ràng.

Triệu Mẫn bĩu môi cười, nói:

- Chắc chàng nhớ Tiểu Chiêu nên tìm cơ đi gặp chứ gì? Thiếp khuyên chàng không nên nghĩ ngợi vẩn vơ, chú tâm dưỡng thương là hơn; chúng ta phải mau đến Thiếu Lâm tự, đó mới là việc chính.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Đến Thiếu Lâm tự làm gì?

Triệu Mẫn đáp:

- Để cứu Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ càng kinh ngạc hơn:

- Nghĩa phụ ta đang ở chùa Thiếu Lâm ư? Tại sao lại ở chùa Thiếu Lâm?

Triệu Mẫn đáp:

- Nguyên do bên trong thế nào, thiếp không biết rõ, nhưng Tạ đại hiệp đang ở Thiếu Lâm tự là điều chắc chắn. Thiếp nói cho chàng biết, thuộc hạ của thiếp có một người xuất gia ở Thiếu Lâm tự, chính y đã xả thân mang tin đó về cho thiếp.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Tại sao lại phải xả thân?

Triệu Mẫn đáp:

- Thì người ấy muốn chứng minh với thiếp, nên đã tìm cách cắt một lọn tóc của Tạ đại hiệp, mà Thiếu Lâm tự thì canh giữ Tạ đại hiệp vô cùng nghiêm mật. Người ấy sau khi lấy được lọn tóc, rời khỏi chùa thì bị phát giác, bị trúng hai chưởng, cố mang lọn tóc về trao cho thiếp, rồi chết.

Trương Vô Kỵ thốt lên:

- Ôi, lợi hại thay!

Ba tiếng “lợi hại thay” không biết là chàng khen thủ đoạn của Triệu Mẫn hay là nói về cục diện hung hiểm. Sự buồn phiền trong lòng khiến nội tức nhộn nhạo, chàng không nhịn được, lại thổ ra một ngụm máu.

Triệu Mẫn vội nói:

- Biết chàng bị thương nặng, lại dễ kích động thế này, thì thiếp chẳng nên nói với chàng mới phải.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống đất, tựa lưng vào một tảng đá, cố trấn tĩnh để điều hòa hơi thở, nhưng ý nghĩ vẫn rối bời, nói:

- Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm bị nghĩa phụ ta dùng Thất thương quyền đánh chết. Tăng tục chùa Thiếu Lâm hơn hai chục năm nay thể trả mối thù đó; hướng hồ lão Thành Côn lại xuất gia ở Thiếu Lâm tự. Nghĩa phụ ta rơi vào tay bọn họ, làm sao sống nổi?

Triệu Mẫn nói:

- Chẳng đúng quá lo, có một thứ cứu được Tà đại hiệp.

Trương Vô Kỵ vội hỏi:

- Thứ gì vậy?

Triệu Mẫn đáp:

- Thanh đao Đồ Long.

Trương Vô Kỵ nghĩ một chút, hiểu ra ngay. Thanh đao Đồ Long được thiên hạ gọi là "võ lâm chí tôn", phái Thiếu Lâm mấy trăm năm nay đứng đầu võ lâm, phải chiếm được thanh bảo đao ấy mới cam lòng. Muốn có đao, họ chưa thể giết ngay Tà Tồn, nhưng việc hành hạ thì khó tránh khỏi.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Thiếp cho rằng việc cứu Tà đại hiệp chỉ nên hai chúng mình bí mật ra tay là hơn. Anh hùng của Minh giáo tuy đông thật, nhưng nếu kéo cả lên tấn công Thiếu Lâm tự, thì hai bên sẽ đều tổn thất nặng nề. Khi phái Thiếu Lâm thấy không chống đỡ nổi đòn tấn công của Minh giáo, không giữ nổi Tà đại hiệp, không chừng họ sẽ sát hại ông ấy cũng nên.

Trương Vô Kỵ thấy nàng suy tính chu đáo, cảm kích nói:

- Mẫn muội, muội nói đúng lắm.

Triệu Mẫn lần đầu tiên được chàng gọi bằng “Mẫn muội” thì vô cùng sung sướng, nhưng chợt nhớ đến công ơn của cha mẹ, tình nghĩa anh em từ nay đã chẳng còn, thì không khỏi ngậm ngùi.

Trương Vô Kỵ đoán được tâm sự của nàng, song cũng không an ủi, chỉ nghĩ thầm: “Nàng từ đây đem thân phó thác cho ta, ta chưa biết phải làm sao đền đáp mối thâm tình hậu ý của nàng. Chu Chỉ Nhược và ta đã có ước định hôn nhân, ta làm sao có thể phụ nàng ta kia chứ? Ôi, trước mắt việc làm sao cứu nghĩa phụ là hệ trọng, còn tình nhi nữ hãy tạm gác một bên”. Chàng gượng đứng lên, nói:

- Chúng mình đi thôi!

Triệu Mẫn thấy Vô Kỵ mặt mày nhợt nhạt, biết chàng bị thương nặng, nhú mày ngấm nghĩ, nói:

- Cha thiệp thương và chiêu thiệp, không có gì đáng ngại. Chỉ sợ ca ca không chịu bỏ qua. Trong vòng vài canh giờ, thể nào anh ấy cũng tìm cách rời phụ thân, sai người đi bắt hai đứa mình về.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nghĩ Vương Bảo Bảo hành sự quả quyết, là một nhân vật cực kỳ lợi hại, xem chừng y sẽ không chịu dễ dàng buông xuôi như thế; hiện tại cả hai đang bị trọng thương, nếu đi đến Thiếu Lâm tự ở phía tây, hẳn đường sá gian nan, nhất thời chưa biết tính sao. Triệu Mẫn nói:

- Minh phải mau mau rời khỏi chốn nguy hiểm này, xuống chân núi rồi sẽ định hướng đi.

Trương Vô Kỵ gật đầu, loạng choạng đi dắt ngựa lại, định trèo lên yên, thì thấy ngực đau nhói, không lên nổi. Triệu Mẫn dồn sức vào tay phải, nghiêng rặng đẩy được chàng lên lưng ngựa, nhưng vì cố dùng sức, vết thương trên ngực do mũi dao đâm lại chảy ra không ít máu tươi. Nàng ráng sức leo lên ngựa, ngồi ở sau lưng chàng. Lúc trước là chàng đỡ nàng, bây giờ lại là nàng phải giơ tay dìu chàng. Hai người thở hổn hển một hồi, rồi mới giục ngựa đi, con ngựa thứ hai thì dắt theo phía sau.

Họ xuống tới chân núi, ra đường lớn, đi về hướng đông để tránh đụng đầu với Vương Bảo Bảo. Đi được một quãng, thì bỏ đường lớn, rẽ sang một con đường nhỏ; lúc này hai người mới cảm thấy an tâm, nghĩ bụng dẫu Vương Bảo Bảo có phái người đuổi bắt, cũng không dễ tìm ra con đường nhỏ heo hút này, chỉ cần đi đến tối, vào sâu trong núi, thì có thể coi như thoát.

Đang đi bỗng nghe phía sau vang lên tiếng vó ngựa. Có hai con ngựa phi nhanh tới. Triệu Mẫn thất sắc, ôm lưng Trương Vô Kỵ nói:

- Ca ca đến nhanh quá, hai ta coi như xong đời, không thoát nổi độc thủ của ca ca. Vô Kỵ, chàng hãy để thiếp theo ca ca về phủ, tìm cách khẩn cầu gia gia, mai này hai đứa mình có dịp gặp lại. Trời đất trường cửu, hai ta mãi mãi không phụ lòng nhau.

Trương Vô Kỵ gượng cười, nói:

- Lệnh huynh chắc gì chịu thả cho ta đi.

Nói tới đó, hai con ngựa phía sau còn cách hai người vài chục trượng.

Triệu Mẫn cho ngựa tránh sang một bên, rút dao găm ra, trong bụng đã quyết, nếu có thể sẽ tìm cách thoát thân; còn nếu ca ca nhất quyết giết Trương Vô Kỵ, thì cả hai sẽ cùng chết một chỗ.

Hai kẻ cưỡi ngựa kia chạy ngang qua, không dừng bước, trên lưng ngựa là hai tên lính Mông Cổ; lúc ngang qua chỗ hai người, chúng chỉ liếc một cái rồi phóng đi. Triệu Mẫn thở phào, nghĩ thầm: "Tạ trời tạ đất, hóa ra chỉ là hai tên lính quèn chứ không phải kẻ đi bắt mình". Bỗng thấy hai tên kia gò cương chậm lại, nói với nhau gì đấy, rồi quay ngựa trở lại bên hai người. Tên râu quai nón quát:

- Hai tên mọi kia, chúng bay ăn cắp đầu ra hai con ngựa quý thế này?

Triệu Mẫn nghe khẩu khí của hãn, biết chúng trông thấy hai con ngựa phụ thân tặng nàng, nên nảy lòng tham. Hai con ngựa của Nhữ Dương Vương đúng là tuấn mã, lại thêm bộ yên cương bằng kim ngân, quý giá vô cùng. Người Mông Cổ quý ngựa như mạng sống của mình, trông thấy cặp ngựa kia, ai mà chẳng động tâm? Triệu Mẫn nghĩ thầm: "Hai con ngựa tuy là của gia gia ban tặng, nhưng nếu hai tên lính cậy mạnh cướp lấy, thì cũng đành thí cho chúng nó vậy". Nàng bèn dùng tiếng Mông Cổ nói:

- Hai vị là thuộc hạ của tướng quân nào mà dám vô lễ với ta như vậy?

Tên lính sưng người, hỏi:

- Tiểu thư là ai?

Hắn thấy hai người ăn mặc sang trọng, cười con ngựa thật đẹp, lại nói tiếng Mông Cổ lưu loát, nên không dám coi thường.

Triệu Mẫn đáp:

- Ta là con gái của tướng quân Hoa Nhi Bất Xích, còn đây là anh trai ta, hai ta trên đường đi bị cướp, bị chúng đánh trọng thương.

Hai tên lính đưa mắt cho nhau, đột nhiên phá lên cười. Tên râu quai nón nói lớn:

- Đâm lao thì theo lao, giết luôn hai tên nhãi này rồi tính sau.

Hắn rút yêu đao, giục ngựa chạy tới. Triệu Mẫn hốt hoảng kêu:

- Các người làm gì vậy? Ta bám với tướng quân, hai đứa người sẽ bị tứ mã phân thân đấy.

"Tứ mã phân thân" là một hình phạt nặng trong quân đội Mông Cổ, kẻ phạm pháp tứ chi bị buộc vào bốn con ngựa; sau một tiếng lệnh, người ta sẽ đánh cho ngựa chạy ra tứ phía, xé xác phạm nhân thành bốn mảnh, là hình phạt tàn khốc nhất.

Tên lính râu xồm vẫn cười, nói:

- Tướng Hoa Nhi Bất Xích đánh không lại quân

phản tặc Minh giáo, đi chém thuộc hạ cho bõ tức; hôm qua đại quân làm binh biến, băm vằm cha người rồi. Bây giờ lại gặp hai con chó con là bọn người ở đây, thật không còn gì tiện hơn.

Nói đoạn hấn vung đao lên toan chém xuống đầu hai người. Triệu Mẫn vội giật cương cho ngựa nhảy qua tránh được. Tên râu xồm đang định đuổi giết, thì tên kia nói:

- Đừng giết bông hoa nhỏ xinh tươi kia vội, hai ta hãy phong lưu khoái hoạt một phen trước đã.

Tên râu xồm nói:

- Hay lắm, hay lắm!

Triệu Mẫn chợt nghĩ ra một cách, liền xuống ngựa, chạy sang bên đường.

Hai tên lính Mông Cổ cùng xuống ngựa đuổi theo nàng. Triệu Mẫn kêu "ối chao", ngã lăn ra. Tên râu xồm nhảy tới ôm lưng nàng, Triệu Mẫn thúc luôn cùi chỏ, trúng vào yếu huyệt ở ngực hấn, hấn chưa kịp kêu đã ngã vật sang bên cạnh. Tên thứ hai không nhìn thấy đồng bọn bị ám toán, cũng vồ tới. Triệu Mẫn bằng cách tương tự, cũng thúc trúng yếu huyệt. Hai lần đả huyệt như thế, lúc khác thì chẳng tổn hơi sức gì, nhưng lúc này nàng rất mệt, phải thở hổn hển, đổ mồ hôi lạnh, toàn thân bủn rủn.

Nàng gắng gượng đứng dậy, đỡ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, rút dao găm cắm lăm lăm trong tay, nói:

- Hai tên cầu tặc phạm thượng làm loạn kia, có muốn sống thì bảo?

Hai tên lính Mông Cổ bị đánh trúng yếu huyệt, nửa thân trên hoàn toàn tê dại, hai tay không cử động được, hai chân còn tri giác, song cũng đau đớn khó chịu. Chúng ngỡ Triệu Mẫn sẽ lấy mạng cả hai, không ngờ nghe nàng hỏi thì còn có cơ hội sống sót, vội thưa:

- Xin cô nương tha mạng! Tướng quân Hoa Nhi Bất Xích không phải do tiểu nhân giết hại đâu ạ.

Triệu Mẫn nói:

- Được, nếu các người làm đúng lời ta, ta sẽ tha cho hai cái mạng chó của các người.

Hai tên lính Mông Cổ chưa biết nàng bảo chúng làm việc gì, đã lập tức đáp lời:

- Xin làm ngay ạ!

Triệu Mẫn chỉ hai con ngựa của mình, nói:

- Hai đứa bay cưỡi hai con ngựa này chạy về phía đông, trong vòng một ngày đêm phải đi cho được ba trăm dặm, càng nhanh chừng nào càng tốt chừng nấy, không được trái lời!

Hai tên lính ngựa ngác, có nằm mơ cũng không ngờ nàng lại chỉ bắt chúng làm một việc dễ dàng như vậy, ngỡ nàng nói ngược để đùa chúng chăng, tên râu xồm nói:

- Cô nương, tiểu nhân to gan đến mấy, cũng không dám tơ tưởng đến con ngựa của cô nương nữa ạ.

Triệu Mẫn ngắt lời hắn:

- Việc rất cấp bách, mau mau lên ngựa! Dọc đường nếu có ai hỏi đến, người phải nói là hai con ngựa này

mua ngoài chợ, nhất thiết chớ nhắc tới hình dáng bọn ta, hiểu chưa?

Hai tên lính bán tín bán nghi, nghe Triệu Mẫn luôn miệng thúc giục, nghĩ bụng dầu có gì dối trá, thì cũng còn hơn là bị nàng đâm chết tại chỗ, nên vội vàng xin tha tội, lết từng bước đến bên ngựa, leo lên yên. Người Mông Cổ từ nhỏ đã lớn lên trên lưng ngựa, cưỡi ngựa còn thạo hơn đi bộ. Hai tên này tuy tay chân nguơng nghịu, nhưng vẫn điều khiển được ngựa chạy. Chúng sợ Triệu Mẫn hồ đồ nhất thời, sẽ đổi ý, nên sau khi đi được vài trượng, liền kẹp hai chân, thúc ngựa phi nhanh.

Trương Vô Kỵ nói:

- Chủ ý của muội cao minh lắm. Thuộc hạ của ca muội thấy hai con tuấn mã kia, sẽ nghĩ rằng hai đứa mình đi về phía đông. Vậy bây giờ mình đi về hướng nào đây?

Triệu Mẫn nói:

- Dĩ nhiên sẽ đi về hướng tây nam.

Hai người leo lên hai con ngựa của hai tên lính Mông Cổ để lại, không theo đường cái mà băng qua vùng hoang dã, đi về hướng tây nam.

Quãng đường đi qua toàn là vùng núi hiểm trở, gai góc đâm vào chân ngựa khiến máu chảy nhiều chỗ, ngựa chỉ đi chừng hai chục dặm mỗi canh giờ. Trời sắp tối, bỗng thấy dưới thung lũng có một luồng khói xám bốc lên. Trương Vô Kỵ mừng nói:

- Đằng trước có người ở, mình tới đó xin tá túc.

Đến gần, thấy thấp thoáng sau các lùm cây một bức tường màu vàng, thì ra là một ngôi miếu. Triệu Mẫn dờ Trương Vô Kỵ xuống ngựa, để hai con ngựa quay đầu về phía tây, nhặt dưới đất lên một cành gai, quất mấy cái vào mông ngựa. Hai con ngựa hí một tiếng dài, phóng vọt đi. Triệu Mẫn tới đâu cũng bày trận nghi binh, cốt đánh lừa truy binh của Vương Bảo Bảo, dù rằng sau khi mất ngựa việc đi lại sẽ rất gian nan, nàng cũng chấp nhận, miễn sao giữ được an toàn.

Hai người diu lẫn nhau, lết từng bước đến trước miếu, thấy trên tấm biển ở cổng chính đề bốn chữ "Trung nhạc thần miếu". Triệu Mẫn cầm cái vòng cửa gỗ ba cái, đợi một hồi không có ai trả lời, lại gõ ba tiếng nữa.

Bỗng nghe bên trong có tiếng người lạnh lùng hỏi:

- Người hay ma đó? Muốn chết hay sao?

Lạch cạch, rồi ket một tiếng, cánh cổng từ từ mở ra, sau cửa thoáng một bóng người. Lúc này trời xẩm tối, người kia đứng sấp bóng nên không nhìn rõ mặt, chỉ thấy y dầu tọc, mặc áo cà sa, thì ra là một hòa thượng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Huynh muội chúng tôi đi đường gặp cướp, thân bị trọng thương, xin quý miếu cho tá túc một đêm. Mong đại sư mở lòng từ bi.

Người kia hừ một tiếng, lạnh lùng nói:

Kim Dung

- Người xuất gia xưa nay không quen lo cho kẻ khác, các người đi đi.

Y vừa toan đóng cổng lại, Triệu Mẫn vội nói:

- Giúp người thì người giúp lại, biết đâu chẳng lợi cho mình nhiều hơn.

Gã hòa thượng kia bèn hỏi:

- Lợi gì mà nhiều hơn?

Triệu Mẫn giơ tay tháo cái vòng đeo tai có đính hạt ngọc đưa cho y.

Gã hòa thượng thấy hạt ngọc to bằng ngón tay út, thì nhìn kỹ lại hai người, rồi nói:

- Thôi được, giúp người thì người làm lợi cho mình.

Y né sang một bên, Triệu Mẫn dìu Trương Vô Kỵ đi vào. Nhà sư đó dẫn hai người đi qua đại điện và một khoảng sân, đến chái nhà bên đông, nói:

- Hai người hãy ở đây.

Trong phòng không có đèn nến gì, tối om om. Triệu Mẫn đưa tay sờ thử, thấy trên giường chỉ có một tấm chiếu cỏ, ngoài ra chẳng có vật gì khác.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng nói oang oang:

- Hách tứ đệ, đệ đưa ai vào đó?

Nhà sư đáp:

- Có hai người khách xin ngủ nhờ một đêm.

Vừa nói y vừa sải bước ra cửa. Triệu Mẫn nói:

- Sư phó, xin bố thí cho hai bát cơm với chút rau dưa.

Nhà sư nói:

- Người xuất gia ăn cơm thập phương, chứ không bố thí.

Y nói rồi lẳng lặng đi ra. Triệu Mẫn tức giận nói:

- Gã hòa thượng này thật khỗ ố! Vô Kỵ ca ca, chàng đói lắm phải không? Mình phải tìm xem có gì ăn mới được.

Đột nhiên ngoài sân rầm rập tiếng chân, có đến bảy, tám người đi vào, ánh lửa bập bùng, cửa phòng mở toang, hai nhà sư giờ cao hai bó đuốc, chiếu vào hai người. Trương Vô Kỵ giật mình, thấy cả thấy tám hòa thượng, kẻ cao người thấp, kẻ mày rậm mắt trố, kẻ thì cầm bệnh trấn gồ, mặt mày không một ai có vẻ lương thiện. Một lão già mặt nhiều nếp nhăn, nói:

- Hai đứa trên người có bao nhiêu vàng bạc châu báu, mau đưa hết ra đây.

Triệu Mẫn hỏi:

- Để làm gì?

Lão già cười đáp:

- Hai vị thí chủ có duyên đến chốn này, đúng lúc tiểu miếu cần làm một đàn tràng lớn, trùng tu sơn môn, lại phải tô tượng đúc chuông. Hai vị có vàng bạc thì đem ra bố thí; nếu không chịu làm vậy, đắc tội với bồ tát thì phiền lắm đó.

Triệu Mẫn giận dữ nói:

- Làm thế có khác gì ăn cướp?

Lão già nói:

- Tội quá, tội quá! Tám huynh đệ bọn ta đây giết người đốt nhà, vốn là dân trộm cướp, gần đây bỏ đao đồ tể, lập tức thành Phật, không biết làm gì, làm hòa thượng vậy. Hai vị thí chủ có duyên, hôm nay như hai con cừu mập dăng đến tận miệng, khiến cho bọn xuất gia như ta lục căn không sao thanh tịnh cho nổi.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cả kinh, không ngờ tám nhà sư này là giặc cướp cải trang, lão già nói toạc móng heo như thế tức thị có ý giết người; đã nói lộ thân thế hẳn sẽ ra tay không tha.

Một nhà sư khác cười nham nhở:

- Nữ thí chủ đừng sợ. Tám hòa thượng cường đạo bọn ta chính đang thiếu một phu nhân giữ miếu, cô em xinh tươi chẳng khác gì Quan Thế Âm bồ tát hạ phàm, đến Phật Như Lai nhìn thấy cũng phải động lòng. Hay lắm, hay lắm!

Triệu Mẫn lấy trong bọc ra bảy, tám đĩnh vàng, một vòng ngọc, để lên bàn, nói:

- Tài vật châu báu có tất cả bấy nhiêu thôi, huynh muội chúng tôi cũng là người trong võ lâm, mong các vị giữ đúng nghĩa khí giang hồ cho!

Lão già hỏi:

- Hai vị là người trong võ lâm, vậy thì tốt quá, không biết thuộc môn phái nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Chúng tôi là đệ tử phái Thiếu Lâm.

Phái Thiếu Lâm là môn phái lớn nhất trong võ lâm, nằng đoán chừng nếu tám người này không xuất thân từ một hệ phái Thiếu Lâm, thì cũng có thân hữu liên quan với Thiếu Lâm.

Lão già hơi sững, lập tức mất lộ hung quang, nói:

- Là đệ tử của phái Thiếu Lâm ư? Thế thì thật không may cho các người. Hai đứa trẻ ranh hãy tự trách mình nhập lầm môn phái.

Lão gơ tay toan chụp cổ tay Triệu Mẫn. Nàng rút tay lại, lão ta chụp hụt.

Trương Vô Kỵ thấy tình thế trước mắt vô cùng nguy cấp, cả mình lẫn Triệu Mẫn đều bị thương nặng, không thể chống cự nổi, mấy năm qua chàng đã giao đấu với biết bao cao thủ thành danh trong võ lâm, chẳng lẽ hôm nay lại bỏ mạng bởi tám tên trộm cướp hạ lưu này ư? Dẫu sao cũng không thể giương mắt nhìn chúng làm nhục Triệu Mẫn, bèn nói:

- Mẫn muội, hãy nấp sau lưng ta, để ta xử tám tên giặc cỏ này.

Triệu Mẫn là người đầy mưu mẹo, mà lúc này cũng đành bó tay, hỏi:

- Các người là ai?

Lão già đáp:

- Bọn ta là phản đồ của phái Thiếu Lâm, bị đuổi ra khỏi Thiếu Lâm tự; gặp người của môn phái khác trên giang hồ còn ra tay nể nang đôi chút; chứ gặp đệ tử Thiếu Lâm thì quyết không tha mạng. Tiểu cô nương, vị huynh đệ này định giữ cô nương làm phu nhân giữ miếu, nhưng bây giờ biết cô nương là đệ tử Thiếu Lâm, thì bọn ta phải hạ sát thôi, không thể để cô nương sống sót được.

Trương Vô Kỵ trầm giọng hỏi:

- Giỏi thật! Các người là môn hạ của Viên Chân, phải không nào?

Lão già ồ lên một tiếng, hỏi:

- Là thay, làm sao người biết?

Triệu Mẫn liền tiếp lời:

- Hai ta đang cần tới Thiếu Lâm tự gặp Trần Hữu Lượng đại ca, suy cử Viên Chân đại sư lên làm phương trượng.

Lão già nói:

- Thiện tai, thiện tai! Ngã Phật Như Lai, phổ độ chúng sinh.

Triệu Mẫn nói:

- Đúng thế! Chúng ta phải đồng tâm hiệp lực, làm cho xong việc đó.

Nàng vừa nói xong thì cả tám nhà sư kia cười ồ cả lên. Thì ra tám tên này là đồng đảng của Viên Chân và Trần Hữu Lượng, do Trần Hữu Lượng dẫn nhập vào

làm môn hạ của Viên Chân. Mấy năm nay, Viên Chân nóng lòng trở thành phương trưởng Thiếu Lâm tự, nên tìm cách thu nhận nhân tài tứ xứ. Có điều là Thiếu Lâm tự giới luật nghiêm ngặt, mỗi khi thụ nhận một đệ tử, đều phải do vị giám tự chấp chương giới luật tra xét kỹ càng lai lịch xuất thân, chứ không phải Viên Chân muốn thu nhận ai cũng được.

Do đó, Trần Hữu Lượng mới hiến kế chiêu mộ các lộ hào kiệt bang hội, bọn giang tặc hải tặc cho báisư ở bên ngoài chùa Thiếu Lâm, làm đệ tử của Viên Chân, song không ở trong chùa Thiếu Lâm, đợi thời cơ đến sẽ cùng đứng lên làm đại sự. Võ công của Viên Chân quá cao siêu, hễ ra tay át quần hào giang hồ kính phục. Các nhân vật võ lâm vốn ngưỡng mộ uy danh của phái Thiếu Lâm, lại chứng kiến thần công tuyệt kỹ của Viên Chân, tất đều bằng lòng báisư. Một số nhỏ không chịu phản bội môn hộ để theo Viên Chân, liền bị Viên Chân tức thời trừ khử, thành thử mưu gian của hắn thực hiện đã lâu, vẫn chưa bại lộ.

Lão già vừa nói câu “Ngã Phật Như Lai, phổ độ chúng sinh” chính là mật hiệu nhận nhau của bọn chúng, khi đồng đảng gặp nhau, nghe câu đó sẽ đáp là “Hoa khai kiến Phật, tâm tức Linh Sơn”. Triệu Mẫn vừa nghe khẩu khí của lão già nhận là đệ tử của Viên Chân, liền đoán Viên Chân có mưu đồ lên làm phương trưởng, còn mật hiệu của bọn chúng, thì nàng làm sao biết được?

Một hòa thượng lùn mập nói:

- Phú đại ca, con nhãi này nhắc đến việc suy cử sư phụ bọn ta lên làm phương trưởng Thiếu Lâm tự,

không biết cái tin đó nó lấy từ đâu ra? Sự việc hệ trọng như thế, không thể không hỏi cho rõ ràng.

Tám nhà sư này tuy đã cạo đầu làm hòa thượng, nhưng vẫn xưng hô với nhau là đại ca nhị ca, chưa bỏ được thói quen thời còn làm lục lâm.

Trương Vô Kỵ vừa nghe tiếng cười khả ố của bọn chúng, biết là nguy rồi, khổ nỗi sau khi bị trọng thương, chân khí không thể ngưng tụ, chỉ cố tập trung tinh thần, gắng gượng tụ khí, cảm thấy chân khí bốc lên bùng bùng, chỗ này một mảng, chỗ kia một mảng, song trước sau vẫn khó bề vận hành theo kinh lạc. Chỉ thấy lão già giơ năm ngón tay như vuốt chim vỗ tới Triệu Mẫn, Triệu Mẫn không có sức chống đỡ, thu người trong giường; Trương Vô Kỵ thì nóng ruột lo lắng, nhưng không có cách nào khác hơn là ngồi xếp bằng vận công, chỉ mong phục hồi hai, ba thành công lực, đủ để đánh bại tám tên ác tặc kia.

Nhà sư mập lùn thấy chàng lúc này còn làm bộ ngồi vận khí, thì cả giận quát:

- Tên tiểu tử này không biết sống chết là gì, để ta cho ngươi về châu trời trước đã, cho khỏi vương chân vương tay.

Nói rồi tay phải giơ lên, dấm mạnh một quyền vào giữa ngực Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn trông thấy thế, hoảng sợ kêu to, chỉ thấy hấn dấm xong, tay phải của hấn thông xuống, hai mắt trợn trừng, đứng sững như trời trồng. Lão hòa thượng già kinh hãi, giơ tay đẩy nhẹ vào người hấn, hấn ngã ngay xuống, thì ra đã

chết rồi. Cả đám hòa thượng vừa sợ vừa tức, nhao nhao hò hét:

- Tên tiểu tử này có tà thuật, có yêu pháp!

Vừa rồi nhà sư lùn mập vịn kinh ra cánh tay, đâm mạnh một quyền vào giữa ngực Trương Vô Kỵ, trúng ngay huyết Đan Trung. Cửu dương thần công của Trương Vô Kỵ dùng để đánh người thì chưa đủ, song để hộ thể thì có thừa, không những phản kích lại quyền kinh của đối phương đánh tới, mà còn nhờ cú đánh ấy của địch khởi động Cửu dương chân khí trong cơ thể chàng để gia tăng kinh lực, khiến đối phương tức thời mất mạng.

Lão già đoán trên ngực Trương Vô Kỵ có giấu vật nhọn hoặc mũi tên tẩm độc, nên nhà sư mập lùn mới bị trúng phải mà chết; lão ta bèn xuất chưởng đánh vào chỗ cánh tay phải để trấn của Trương Vô Kỵ, định rằng sau khi đánh gãy cánh tay, rồi sẽ thanh toán chàng sau. Chưởng lực cương mãnh đó trúng tay Trương Vô Kỵ, kích động Cửu dương chân khí trong cơ thể chàng phản kích lại, khiến lão già văng đi như một mũi tên, nghe rầm một tiếng lớn, đã làm vỡ toang cửa sổ mà bắn ra ngoài sân, đầu đập vào cây hòe, vỡ óc chết liền.

Sáu nhà sư còn lại kêu thét ầm ĩ; một tên nhắm huyết Thái dương Trương Vô Kỵ đâm một quyền, một tên khác dùng chiêu "Song long sang châu" gior ngón tay móc mắt chàng, tên thứ ba gior chân phải đá vào đan điền chàng. Trương Vô Kỵ cúi đầu giữ đôi mắt, để cho ngón tay tên kia móc vào trán, chỉ nghe mấy

tiếng “bộp”, “cách”, “hự”, cả ba nhà sư lần lượt bị chấn động mà chết. Riêng tên thứ ba đá rất mạnh, nên chân hắn bị gãy rời ra. Đan điền của Trương Vô Kỵ trúng cú đá, chân khí trở dậy, các kinh lạc nửa thân mình bên phải đều thông suốt, chàng mừng thầm: “Tên ác tăng này chết sớm quá, giá hắn đã thêm vài cú nữa, có phải đã giúp ta phục hồi công lực mau hơn không. Xem ra ta bị thương tuy nặng, nhưng phục hồi không khó, chỉ cần nghỉ mười bữa nửa tháng là sẽ phục hồi như cũ”.

Tám nhà sư đã chết năm, ba tên còn lại hồn vía lên mây, vội chạy ra ngoài cổng. Chúng không thấy Trương Vô Kỵ đuổi theo, bèn đứng lại bàn với nhau. Một tên nói:

- Tên tiểu tử ấy chắc là có tà thuật.

Tên khác nói:

- Ta thấy không phải tà thuật gì đâu, mà là hắn có nội công quá lợi hại, phản kích chết người.

Tên thứ ba nói:

- Đúng thế. Bọn mình phải tìm cách báo thù cho nam huynh đệ kia.

Ba tên bàn tính một hồi, một tên bỗng nói:

- Tên tiểu tử ấy rõ ràng bị thương rất nặng, nếu không hắn đã đuổi theo ra ngoài này.

Tên thứ hai vui mừng nói:

- Đúng rồi, hắn không đi lại được, năm huynh đệ kia dùng quyền cước đánh hắn, hắn có thể dùng nội

lực phản kích; còn nếu ba chúng ta dùng binh khí đâm chém hấn, chẳng lẽ hấn mình đồng da sắt hay sao?

Ba nhà sư bàn tính xong, một tên cầm ngọn giáo, một tên cầm đao, tên thứ ba cầm kiếm tiến vào trong sân. Chỉ thấy căn buồng phía đông yên lặng như tờ. Ba tên nhòm vào qua cửa sổ, thấy Trương Vô Kỵ vẫn ngồi xếp bằng trông dáng điệu cực kỳ mệt mỏi, thân hình lắc lư tựa hồ có thể ngã xuống bất cứ lúc nào. Thiếu nữ thì cầm chiếc khăn chấm các giọt mồ hôi trên trán chàng. Ba nhà sư đưa mắt cho nhau, chưa ai dám xông vào. Một tên quát to:

- Tiểu tử thối tha kia, có giỏi thì ra đây đấu với lão gia ba trăm hiệp xem nào!

Tên thứ hai chửi:

- Thằng cầu tặc kia có bản lĩnh gì đâu, chỉ dùng yêu pháp hại người. Đó là trò hạ lưu đê tiện.

Ba tên thấy Trương Vô Kỵ không trả lời, cũng chẳng xuống giường, thì chúng trở nên can đảm hơn, lời lẽ chửi bới càng thô tục hơn, đám đệ tử của Phật chắc không ai hơn được ba tên này về khoản đó.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nghe nhưng hoàn toàn không tức giận, vì điều hai người sợ nhất không phải là việc ba tên này trở lại báo thù, mà là sợ chúng bỏ đi. Nơi này cách Thiếu Lâm tự không xa, nếu ba hòa thượng đó đi báo tin cho Thành Côn biết, thì đại sự coi như chấm hết. Thương thế của Trương Vô Kỵ phải mười ngày nữa mới khỏi, Thành Côn khỏi cần đích thân đến đây, mà chỉ cần phái một hai cao thủ hạng nhì, kiểu như Trần Hữu Lượng, thì chàng

cũng chẳng đối phó nổi. Thành thử thấy ba tên ác tăng trở vào, họ lại mừng thầm. Trương Vô Kỵ liên tiếp bị năm nhà sư tập kích, Cửu dương chân khí trong cơ thể đã dần dần ngưng tụ, tuy chưa thể phát kinh đả thương kẻ địch, nhưng trong lòng không còn hoảng sợ như lúc trước nữa.

Đột nhiên nghe bình một tiếng, một nhà sư giờ chân đá tung cửa, xộc vào, thanh quang loang loáng, cái tua đỏ lay động, trong tay hắn là một cây giáo dài. Triệu Mẫn kêu lên:

- Chao ôi!

Nàng vội đưa con dao găm cho Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ lắc đầu không cầm, bụng thầm kêu khổ: "Tay ta không có chút kinh lực nào, dẫu cầm binh khí cũng chẳng chống đỡ được. Thề xác ta làm sao chọi nổi binh khí của địch đây?" Mới nghĩ thế, tên kia đã xoay mũi giáo đâm thẳng vào ngực chàng.

Mũi giáo đó đâm tới rất nhanh, nhưng ý nghĩ của Triệu Mẫn còn nhanh hơn, nàng đã thò tay vào bọc của Trương Vô Kỵ rút ra một tấm thánh hỏa lệnh, nhắm chỗ mũi giáo đâm tới mà che chắn ngực chàng. Nghe keng một tiếng, mũi giáo trúng vào thánh hỏa lệnh. Kiếm Y Thiên sắc hơn nước mà không chém đứt thánh hỏa lệnh, thử hỏi mũi giáo đâm vào thì bõ bèn gì? Cú đâm ấy kích động Cửu dương thần công trong cơ thể Trương Vô Kỵ, lực đâm bật ngược trở lại, chỉ nghe một tiếng "Ồi" thảm thiết, cán giáo đã ngập vào ngực kẻ đâm.

Tên này chưa gục xuống, thì đòn đao của tên thứ hai đã chém xuống đầu Trương Vô Kỵ. Triệu Mẫn sợ

một cái thánh hỏa lệnh không đủ đỡ chặn độ sắc bén của lưỡi dao, hai tay mỗi tay cầm một tấm thánh hỏa lệnh đỡ lên đầu Trương Vô Kỵ. Cái đỡ này quả thật là trong đường tơ kẽ tóc, chỉ nghe keng một tiếng, thanh đao bật lại, sóng đao đập vỡ trán nhà sư, nhưng ngón út bên trái của Triệu Mẫn cũng bị dao cắt một mẩu, do nguy cấp nên chưa thấy đau.

Tăng nhân thứ ba cầm kiếm xông vào đến cửa, thấy hai đồng bọn đã chết tươi gần như cùng lúc, thì hoảng sợ kêu to, quay mình chạy ra. Triệu Mẫn nói:

- Đừng để nó chạy thoát.

Nàng cầm một tấm thánh hỏa lệnh ném theo qua cửa, tuy nhắm rất chính xác, nhưng vì không có sức, nên chưa đến lưng tên kia đã rơi xuống đất. Trương Vô Kỵ ôm nàng, nói:

- Ném cái nữa đi!

Chàng dồn chút chân khí ngưng tụ được ở ngực truyền sang lưng nàng, tấm thánh hỏa lệnh bên tay trái của Triệu Mẫn lại nhắm tên ác tăng ném ra, hần chỉ cần chạy thêm hai bước nữa là nắp sau bức tường, nhưng tấm thánh hỏa lệnh đã bay nhanh tới, trúng giữa lưng hần, hần học máu ra chết liền.

Thánh hỏa lệnh vừa rời tay, thì Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cũng ngất đi, họ ngã khỏi giường trong tư thế ôm nhau. Lúc này trong buồng có sáu xác chết, ngoài sân có hai tử thi, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn thì nằm trong vũng máu kẻ khác chảy ra. Cái miếu giữa vùng núi hoang, trăng lạnh gió mát, tất thấy lạnh đi không một tiếng động.

Rất lâu sau, Triệu Mẫn tỉnh lại trước, mơ mơ màng màng đưa tay sờ mũi Trương Vô Kỵ, thấy chàng hô hấp tuy yếu, nhưng dài và bình ổn. Nàng gượng đứng dậy, song chưa đủ sức dìu Trương Vô Kỵ lên giường, chỉ cố nâng đầu chàng gối lên một cái xác. Nàng ngồi giữa đám xác chết mà thở hổn hển. Lát sau Trương Vô Kỵ mở mắt ra, gọi khẽ:

- Mẫn muội, muội ...muội ở đâu?

Triệu Mẫn nở nụ cười, ánh trăng lạnh rọi vào buồng qua khung cửa sổ, hai người nhìn nhau, thấy mặt ai cũng có vết máu, trông thật ghê rợn, song vừa chết đi sống lại, cho nên liền dang tay ôm lấy nhau.

Trận kịch chiến vừa qua, Trương Vô Kỵ giết được bảy tên ác tăng mà không tổn chút hơi sức nào, chỉ là mượn sức đánh sức, đã không tổn sức lại còn có ích; thế nhưng lần cuối cùng phải vận sức ném thánh hỏa lệnh giết tên ác tăng thứ tám, thì hai người bị mất gần hết nguyên khí. Hiện thời cả hai đều không còn sức để cử động, đành nằm giữa đám tử thi, chờ cho khí lực phục hồi. Triệu Mẫn bằng ngón tay trái bị thương, mơ mơ màng màng ngủ thiếp đi.

Mãi đến trưa hôm sau, hai người mới thức dậy. Trương Vô Kỵ ngồi vận khí, điều tức đến hơn nửa canh giờ, tinh thần phấn chấn, gượng đứng lên, thấy bụng đói cồn cào, bèn mò xuống gian bếp, thấy một nồi cơm đến quá nửa đã cháy thành than, non nửa còn lại thì khê nồng, bèn xới một tô lớn mang lên buồng. Triệu Mẫn cười nói:

- Hai ta bữa nay ăn uống cần bậy thế này, chỉ nên để trời biết đất biết, thiếp biết chàng biết, chớ cho người khác biết đâu đấy.

Hai người nhìn nhau cả cười, thò tay bốc cơm cháy mà ăn, thấy mùi vị ngon lành còn hơn cả sơn hào hải vị. Tô cơm chưa ăn hết, bỗng nghe có tiếng vó ngựa từ xa chạy tới gần.

Choang một tiếng, tô cơm rơi xuống sàn vỡ tan. Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, trống ngực đập dồn. Nghe tiếng hai con ngựa chạy đến trước miếu thì dừng lại, kế đó là bốn tiếng gõ vòng cổng. Có ai đó gõ cổng; ngừng một lát, lại gõ thêm bốn tiếng. Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Làm sao bây giờ?

Tiếng người bên ngoài gọi to:

- Thượng Quan tam ca, là Tần lão ngò tới đây!

Triệu Mẫn nói:

- Bọn họ thế nào cũng phá cổng vào, mình hãy giả vờ chết, rồi tùy cơ ứng biến.

Hai người nằm phục giữa đám xác chết, úp mặt xuống. Vừa nằm xong, nghe "sầm" một tiếng lớn, cánh cổng bị đẩy tung ra, sức đẩy của người vừa đến chẳng phải nhẹ. Triệu Mẫn chợt nghĩ ra một kế, nói:

- Chàng hãy phục ở bên cửa, chặn đường rút của chúng.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ra nằm phục bên ngưỡng cửa. Bỗng nghe hai tiếng kêu kinh hoảng, tiếng xoẹt

xoẹt rút binh khí ra cầm tay, hẳn là hai kẻ tiến vào đã thấy xác chết trong sân. Một kẻ nói nhỏ:

- Cẩn thận, đề phòng địch nhân ám toán!

Người thứ hai quát to:

- Này các bằng hữu, thập thò ẩn náu đâu phải là bậc anh hùng? Có giỏi hãy ra đây tử chiến với lão một phen!

Người này giọng nói oang oang, trung khí dồi dào, chắc là đại lực sĩ đẩy cổng ban nầy. Lão gọi liên mấy lần, không thấy ai trả lời, thì nói:

- Bọn giặc chắc đi xa rồi.

Tiếng kẻ thứ hai nói, giọng run run:

- Mình phải xem xét bốn bề cho kỹ, đừng để trúng nguy kế của địch.

Gã Tần lão ngũ nói:

- Thợ lão đệ, người tra xét bên phía đông, để ta tra xét phía bên tây.

Gã họ Thọ hình như run sợ, nói:

- Chỉ e bên địch đông người, mình nên đi chung một chỗ thì hơn.

Tần lão ngũ chưa quyết định, gã họ Thọ bỗng kêu "Ồi", chỉ vào căn buồng phía đông, nói:

- Trong ấy ... trong ấy cũng có người chết kìa!

Hai tên chạy tới bên cửa, thấy trong căn buồng nhỏ có nhiều xác chết ngổn ngang. Tần lão ngũ nói:

- Tám huynh đệ ở ... miếu này cùng bỏ mạng, không biết kẻ nào hạ độc thủ?

Gã họ Thọ nói:

- Tán ngũ ca, mình nên tức tốc trở về chùa bầm... bầm báo với sư phụ.

Tán lão ngũ ngẫm nghĩ, nói:

- Sư phụ dặn chúng ta phải mau chóng đưa thiệp mời để kịp mở “Đồ sư anh hùng hội” vào dịp tiết Đoan Ngọ, nếu làm lỡ việc thì tội không phải nhỏ.

Trương Vô Kỵ nghe mấy tiếng “Đồ sư anh hùng hội” (Đại hội anh hùng giết Sư Vương) thì ngẫm nghĩ, cảm thấy vừa kinh ngạc, vừa vui mừng, lại vừa bần khoản, tức giận, trăm mối trong lòng, nghĩ thầm: “Sư phụ của hần sai hần mang thiệp mời đi dự cái gọi là “Đồ sư anh hùng hội” là để chiêu tập anh hùng thiên hạ, trước mặt quần hào giết hại nghĩa phụ ta. Như thế thì trước tiết Đoan Ngọ, tính mạng của nghĩa phụ chưa đáng lo. Ta không bảo vệ cho nghĩa phụ được chu toàn, để lão nhân gia rơi vào tay kẻ gian, phải chịu nhục, ta thật là kẻ bất hiếu bất nghĩa”.

Chàng càng nghĩ càng tức, hận không thể giết quách hai tên này; lại sợ bọn chúng bỏ chạy, mà mình thì không có sức đuổi theo; chỉ còn cách chờ chúng vào trong buồng, chàng sẽ chặn lối ra, cứ theo cách cũ, dùng Cửu dương chân khí phản kích kẻ địch. Không ngờ hai tên này thấy trong buồng đầy tử thi, lại không chịu vào, cứ đứng ngoài sân bàn bạc.

Gã họ Thọ nói:

- Chuyện lớn thế này, phải về bẩm sớm với sư phụ là hơn.

Tần lão ngũ nói:

- Thế cũng được, hai ta chia nhau hành sự, ta đi gửi thiệp, người về chùa bẩm báo sư phụ.

Gã họ Thọ lại sợ dọc đường gặp địch, lưỡng lự chưa trả lời. Tần lão ngũ bực mình nói:

- Thế thì cho người chọn, người thích đi đưa thiệp thì cứ việc đi.

Gã họ Thọ lại phân vân, rồi cảm thấy có lẽ trở về chùa sẽ an toàn hơn, nên nói:

- Thôi cứ như Tần ngũ ca sắp đặt, để đệ về chùa bẩm sư phụ cho.

Hai tên lập tức quay mình đi ra.

Triệu Mẫn vội rên lên hai tiếng. Tần, Thọ hai tên kinh hãi, ngoảnh lại, thấy Triệu Mẫn cử động, nhìn kỹ hóa ra là một thiếu nữ. Tần lão ngũ lấy làm lạ, hỏi:

- Cô nương này là ai vậy?

Lão bước vào buồng. Gã họ Thọ tuy nhất gan, song thấy đó chỉ là một thiếu nữ, nàng lại đang bị thương nặng sắp chết, nên không sợ nữa, cũng theo vào. Tần lão ngũ giơ tay nắm lấy vai Triệu Mẫn, Trương Vô Kỵ liền ho một tiếng, ngồi dậy, xếp bằng vận khí, hai mắt lim dim. Thọ, Tần hai tên thấy chàng đột nhiên nhô dậy, mặt mũi máu me, trông thật ghê rợn. Gã họ Thọ kêu lên:

- Eo ôi, quý nhạp tràng đây. Cái thầy ... ma ... ma kia âm hồn không tan... Tần ngũ ca hãy cẩn thận.

Nói xong y vội vàng nhảy lên giường.

Tần lão ngũ quát:

- Quý nhạp tràng à? Tần mỗ đâu có sợ mi!

Lão vung đao chém thẳng xuống đầu Trương Vô Kỵ, Trương Vô Kỵ cầm sẵn hai tấm thánh hỏa lệnh, liền giơ lên đỡ trên đầu; nghe xoảng một tiếng, lưỡi đao chém vào thánh hỏa lệnh, bật ngược trở lại, trúng đầu Tần lão ngũ, khiến lão vỡ óc chết tươi.

Gã họ Thọ tay cầm một thanh quý đầu đao, run bắn bật, toan chém Trương Vô Kỵ nhưng nào có dám. Trương Vô Kỵ chỉ chờ y chém tới là sẽ dùng Cửu dương chân khí phản kích. Triệu Mẫn thấy tên kia hồi lâu không động đậy, thì sốt ruột nghĩ thầm: "Tên quý nhất gan này không dám ra tay, nếu hấn quăng đao bỏ chạy, thì mình đâu làm gì được hắn". Chỉ thấy hai hàm răng của y đánh vào nhau kêu canh cách, rồi xoảng một tiếng, thanh đao đã rơi xuống sàn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Người có giỏi hãy chém ta một đao, đâm ta một quyền xem nào!

Người kia đáp:

- Tiểu ... tiểu nhân không giỏi... không dám động thủ với lão nhân gia.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vậy thì người hãy đá ta một cái coi!

Người kia nói:

- Việc đó ... việc đó... tiểu nhân lại càng không dám.

Trương Vô Kỵ nổi giận:

- Người mà bị thịt như thế, thì chết sẽ càng thảm đấy. Mau chém ta vài đao đi nào. Nếu ta thấy tay người khỏe, không chừng ta lại tha chết cho người đó.

Người kia nói:

- Vâng, vâng.

Y cúi xuống nhặt thanh đao lên, nhưng liếc sang thấy Tần lão ngũ đầu võ toang, thì nghĩ rằng con quỷ nhập tràng này pháp lực cao cường, chỉ bằng cố van xin may ra được tha mạng; thế là y bèn quỳ xuống, rập đầu nói:

- Xin lão gia tha mạng! Lão gia chết oan, không phải ... do tiểu nhân; xin lão gia chớ đòi ... tiểu nhân đền mạng.

Triệu Mẫn thấy y coi Trương Vô Kỵ như người đã chết, thì trong bụng tức lắm, hừ một tiếng, nói:

- Trong võ lâm sao lại có một tên nô tài vô tích sự như người?

Người kia nói:

- Vâng, vâng! Tiểu nhân vô tích sự, vô tích sự, quả đúng là hạng nô tài, nô tài!

Y không dám ra tay, Trương Vô Kỵ cũng vô kế khả thi; đột nhiên chàng nghĩ ra một cách, quát:

- Lại đây!

Người kia vội đáp ;

- Vâng!

Ỡ tiến lên vài bước, lại quỳ xuống. Trương Vô Kỵ giờ hai ngón tay cái ấn vào mắt Ỡ, thét:

- Ta hãy móc hai con mắt nhà ngươi trước đã.

Người kia sợ quá, không kịp nghĩ gì, vội đưa tay gạt mạnh hai tay của Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ chỉ đợi Ỡ đẩy vào tay chàng, chàng liền mượn lực của Ỡ luồn tay xuống điểm luôn vào hai huyệt Thần Phong và Bộ Lang dưới vú Ỡ.

Người kia toàn thân tê dại, ngã lảo ra, lớn tiếng van xin:

- Lão gia tha mạng cho, lão gia tha mạng cho! Thì ra lão gia không phải là quỷ nhập tràng, thế thì may quá, càng nên tha mạng cho tiểu nhân.

Lúc này Ỡ nằm phục trước mặt Trương Vô Kỵ, nên nhìn rõ đối phương là người còn sống.

Triệu Mẫn biết rằng Trương Vô Kỵ vừa mượn sức điểm huyệt, nhưng sức mượn được quá yếu, chỉ khiến người kia tê dại chân tay một lúc, chứ vẫn cử động được. Nửa canh giờ sau, các huyệt đạo sẽ tự giải khai, khi đó rất phiền. Nàng có nhiều điều cần tra hỏi Ỡ cho rõ, nên không giết Ỡ ngay, chỉ nói:

- Người đã bị vị huynh đài này điểm trúng tứ huyệt; người thử hít một hơi, xem xương sườn bên trái có ngấm ngấm đau hay không?

Người kia theo lời hít một hơi, quả nhiên thấy mấy cái xương sườn bên trái đau đau, thực ra đấy chỉ là hiện tượng, do khí huyết bị bế tắc nhất thời tạo ra, người kia không biết nên ra sức cầu khẩn.

Triệu Mẫn nói:

- Muốn tha mạng cho người ư? Thế thì phải dùng kim châm giải khai tử huyết, tổn công lắm mới được.

Người kia rập đầu nói:

- Dù tổn công mấy cũng xin cô nương ra tay cứu giúp cho. Cô nương cứu được mạng cho tiểu nhân, tiểu nhân nguyện làm thân trâu ngựa, cô nương muốn sai bảo gì cũng được.

Triệu Mẫn cười thầm nói:

- Nhân vật giang hồ như ngươi, bốn cô nương thật mới gặp lần này là đầu. Thôi được, đi kiếm một cục gạch mang lại đây.

Người kia vội đáp:

- Vâng, vâng.

Rồi tập tễnh đi ra sân tìm một cục gạch.

Trương Vô Kỵ hỏi nhỏ:

- Muội cần cục gạch làm gì thế?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Chàng cứ chờ xem diệu kế của thiếp.

Người kia tìm được một cục gạch, cung kính mang vào buồng. Triệu Mẫn rút trên đầu ra một cành kim

thoa, đặt mũi thoa đúng ngay huyết Khuyết Bồn ở vai y, nói:

- Ta dùng kim châm giải khai kinh lạc nửa thân trên cho người trước, để cho khí từ tử huyết khỏi xông lên óc hết chữa. Nhưng không biết vị huynh đài kia có bằng lòng tha chết cho người không?

Người kia đưa mắt nhìn Trương Vô Kỵ đẩy về cầu khẩn, Trương Vô Kỵ gật đầu. Người kia mừng rỡ, nói:

- Vị đại gia kia bằng lòng rồi, xin cô nương mau mau cứu cho.

Triệu Mẫn hỏi:

- Người có sợ đau hay không?

Người kia đáp:

- Tiểu nhân chỉ sợ chết, không sợ đau.

Triệu Mẫn nói:

- Thế thì được. Người hãy cầm cục gạch đập vào đuôi kim thoa một cái.

Người kia nghĩ kim thoa đâm vào vai cũng chỉ là bị thương ở da thịt, nên không ngần ngại, cầm cục gạch đập luôn. Mũi kim thoa cắm vào huyết Khuyết Bồn, y cảm thấy không hề đau đớn, mà lại còn tê tê khoái khoái, niềm tin đối với Triệu Mẫn tăng thêm mấy phần, cứ luôn mồm rít tạ ơn. Triệu Mẫn bảo y rút kim thoa ra, đặt vào các huyết Hồn Môn, Phách Hộ, Thiên Trụ, Khố Phòng ...mà châm vào theo cách vừa rồi.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Thôi được, được rồi!

Chàng đứng lên, nghĩ bụng người kia sau khi bị châm huyết đạo như thế, nếu y bỏ chạy khỏi miếu, cố chạy cho nhanh, thì các huyết bị điểm sẽ phát tác khiến y chết gục.

Triệu Mẫn nói:

- Người đi lấy hai chậu nước cho bọn ta rửa mặt, rồi đi nấu cơm. Nếu người muốn chết, thì cứ việc bỏ thuốc độc vào cơm canh, thế là cả ba chúng ta cùng mất mạng.

Người kia nói:

- Tiểu nhân không dám, tiểu nhân không dám.

Thế là tự nhiên Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn có được một gã đầy tớ hầu hạ mình. Triệu Mẫn hỏi họ tên, thì biết y họ Thọ, tên Nam Sơn, có ngoại hiệu Vạn Thọ Vô Cương, là cái biệt hiệu mà đám bằng hữu giang hồ chế giễu đặt cho y, bởi lẽ hề lâm trận y lại rút đầu rút cổ, do đó sẽ không bị ai giết cả. Y theo một bọn hảo hán lục lâm xin làm môn hạ Viên Chân. Viên Chân thấy tư chất y kém cỏi, quá ư nhút nhát, thì chỉ sai y làm việc vặt, chưa hề truyền thụ cho y chút võ công nào cả. Thọ Nam Sơn bị điểm tám huyết, song sức lực không mất, bị Triệu Mẫn sai khiến làm hết việc nọ việc kia, việc nào y cũng làm cật lực. Y mang chín cái xác ra vườn sau chôn cất, xách nước rửa sạch vết máu trong miếu. Y võ công kém cỏi, nhưng tài nấu nướng thì vào hạng nhất, y nấu món gì,

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ăn cũng đều khen lấy khen để.

Sau khi mọi việc đầu vào đấy, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn mới lục vấn kỹ càng về “Đồ sư anh hùng hội”. Thọ Nam Sơn không giấu giếm gì cả, nhưng tiếc rằng người ta coi y chẳng ra gì, nên không cho y biết nhiều chuyện. Y chỉ biết phương trượng Thiếu Lâm tự Không Văn đại sư giao cho Viên Chân chủ trì “Đồ sư anh hùng hội”, Không Văn và Không Trí đứng tên gửi thiệp mời anh hùng hảo hán các môn phái, bang hội, vào dịp tiết Đoan Ngọ đến Thiếu Lâm tự bàn bạc việc hệ trọng.

Trương Vô Kỵ cầm mấy tờ thiệp mời xem, thấy người được mời là Phù Trần Tử, Cổ Tùng Tử, Quy Tàng Tử, mấy kiếm khách của phái Điểm Thương thành danh đã lâu, nhưng ẩn cư ở Điện Nam, lâu nay không lai vãng với nhân sĩ võ lâm Trung Nguyên. Nay ngay cả phái Điểm Thương mà chùa Thiếu Lâm cũng mời, đủ biết kỳ đại hội này tân khách rất đông, quy mô cực lớn. Phái Thiếu Lâm là lãnh tụ võ lâm, Không Văn và Không Trí đích thân đứng tên gửi thiệp mời, thì người được mời dù bận việc hệ trọng mấy cũng phải gác lại để đi phó hội.

Trương Vô Kỵ thấy trên thiệp mời viết: “Kính mời đến tiết Đoan Dương tụ hội tại chùa Thiếu Lâm, cùng anh hùng thiên hạ uống chén rượu mừng”, không hề thấy hai chữ “đồ Sư” (giết Sư Vương), bèn hỏi:

- Tại sao Tẩn lão ngũ lại gọi là “Đồ sư anh hùng hội”?

Thọ Nam Sơn hơi có vẻ đắc ý, nói:

- Trương gia không biết, chứ sư phụ của tiểu nhân có bắt được một nhân vật lừng lẫy tiếng tăm, tên là Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn. Phái Thiếu Lâm chúng tôi phen này muốn mở mào mở mặt với anh hùng thiên hạ, trước mặt quần hào mang Kim Mao Sư Vương ra tòng xẻo, nên mới mở đại hội này, gọi là “Đồ sư anh hùng hội”.

Trương Vô Kỵ cố nén giận, hỏi:

- Thế Kim Mao Sư Vương là người thế nào, người đã gặp người ấy chưa?

Thọ Nam Sơn đáp:

- Lão Kim Mao Sư Vương ấy ư, hì hì, quả thật lợi hại hết chỗ nói, cao phải gấp đôi tiểu nhân, bấp tay xem ra còn to hơn cả bấp vế của tiểu nhân, chẳng nói thứ khác, chỉ riêng cặp mắt sáng quắc của lão ta, ai nhìn vào cũng hồn xiêu phách lạc, lão chưa cần ra tay, đối phương đã lay lục xin tha rồi ...

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đưa mắt nhìn nhau, Thọ Nam Sơn lại kể tiếp:

- Sư phụ của tiểu nhân đấu với lão ta bảy ngày bảy đêm bất phân thắng bại, cuối cùng sư phụ của tiểu nhân giận quá, mới sử dụng môn võ uy chấn thiên hạ là “Cầm long phục hổ công” mới thu phục được lão ta. Hiện tại Kim Mao Sư Vương bị nhốt trong một cái cũi sắt lớn, ở Đại Hùng bảo điện Thiếu Lâm tự; người lão ta còn bị xích bằng bảy, tám sợi xích sắt...

Trương Vô Kỵ càng nghe càng tức, quát:

- Ta hỏi sao, người cứ thực mà nói, nếu còn kể bậy kể bạ, thì coi chừng cái mạng chó của người đó! Kim Mao Sư Vương Ta đại hiệp hai mắt đã mù, lấy đâu ra “cặp mắt sáng quắc”?

Thọ Nam Sơn nói phét bị vạch mặt, vội nói:

- Vâng, vâng, chắc tiểu nhân nhìn lầm người.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Người có thật đã trông thấy lão nhân gia hay không? Tướng mạo Ta đại hiệp thế nào, người nói ta nghe thử.

Thọ Nam Sơn thực ra chưa nhìn thấy Tạ Tốn, biết rằng nếu còn nói phét sẽ nguy đến tính mạng, vội đáp:

- Tiểu nhân không dám giấu, kỳ thực mới chỉ nghe các vị sư huynh kể lại thôi.

Trương Vô Kỵ muốn hỏi cho rõ chỗ Tạ Tốn bị nhốt, nhưng gặng đi gặng lại, Thọ Nam Sơn quả thật không biết, chắc hẳn việc đại sự cơ mật, hạng tép riu như y làm sao được can dự? Cũng may là từ nay đến tiết Đoan Dương còn nhùng hơn hai tháng nữa, chờ khi thương thế khỏi hẳn sẽ tìm cách cứu, không cần vội vã.

Ba người ở Trung Nhạc thần miếu mấy ngày hoàn toàn yên ổn, chùa Thiếu Lâm không hề phái ai tới liên lạc. Đến ngày thứ tám, vết thương của Triệu Mẫn đã đỡ bảy, tám phần; còn Trương Vô Kỵ thì chân khí trong người càng lúc càng quán thông, tứ chi dần

dần có lực, lúc này đấu địch nhân kéo tới, muốn đào tẩu chẳng có gì khó. Thọ Nam Sơn hết lòng hầu hạ hai người, không hề có ý gì khác. Triệu Mẫn cười nói:

- Vạn Thọ Vô Cương, người học võ chẳng bằng ai, nhưng làm quản gia thì đúng là nhân tài hiếm có.

Thọ Nam Sơn cười gượng, đáp:

- Cô nương nói không sai ạ.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn ngày ngày được ăn các món ngon lành do Thọ Nam Sơn cố nấu nướng, Trung Nhạc thần miếu lúc nào cũng thơm nức mùi thức ăn. Lại thêm mười ngày nữa, sức khỏe của hai người đã hoàn toàn phục hồi, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn liền bàn cách cứu Tạ Tốn.

Triệu Mẫn nói:

- Kể ra cách hay nhất là điếm vào tử huyệt của Thọ Nam Sơn, sai y quay về chùa Thiếu Lâm thăm dò tình hình. Nhưng gã này quá vô tích sự, rất dễ bại lộ, sẽ làm hỏng đại sự. Thôi thì chúng mình đến chân núi Thiếu Thất rồi tùy cơ hành sự. Có điều là hai ta phải cải trang mới được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cải trang thành ai bây giờ? Cạo trọc đầu làm hòa thượng, ni cô chẳng?

Triệu Mẫn hơi đỏ mặt, nói:

- Chàng tính toán sao mà khéo quá! Một nhà sư trẻ với một tiểu ni cô, giữa thanh thiên bạch nhật mà đi dung dăng dung dẻ thì khéo bày trò!

Trương Vô Kỵ cười:

- Thế thì mình giả làm một cặp vợ chồng nông phu, đến chân núi Thiếu Thất cày ruộng, kiếm củi vậy.

Triệu Mẫn cũng cười, nói:

- Tại sao không giả làm huynh muội? Giả làm vợ chồng, lỡ Chu cô nương bắt gặp, vai bên trái của muội lại bị thêm năm cái lỗ nữa thì nguy to.

Trương Vô Kỵ không dám nói gì thêm, quay sang hỏi Thọ Nam Sơn thật tỉ mỉ nội tình các nơi trong chùa Thiếu Lâm, rồi nói:

- Các tử huyết trên cơ thể người bị điểm nay đã giải cả rồi, người muốn đi đâu thì đi.

Triệu Mẫn nghiêm mặt nói:

- Thế nhưng người suốt đời phải sống ở phương nam, chứ nếu gặp băng tuyết là lập tức lăn ra chết đó. Người hãy mau đi xuống phương nam, sống ở vùng nào càng nóng càng tốt, đừng để bị phong hàn, ho hen là nguy lắm đấy.

Thọ Nam Sơn tưởng thật, bái biệt hai người, rời khỏi miếu là đi về hướng nam. Suốt đời y quả nhiên chỉ sống ở vùng Lĩnh Nam, giữ gìn gió máy cẩn thận, mãi đến triều vua Vĩnh Lạc nhà Minh mới chết, tuy không phải là Vạn Thọ Vô Cương, nhưng như thế là sống dai lắm rồi.

*

* *

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn đợi y đi xa, cẩn thận xóa sạch mọi dấu vết ăn ở trong miếu, rời khỏi đó chừng hai chục dặm, tìm nhà nông mua quần áo nam nữ, ra chỗ vắng thay đồ, đem quần áo vừa thay chôn xuống đất, rồi thung thả đi tới chân núi Thiếu Thất.

Cách núi Thiếu Thất bảy, tám dặm, trên đường đã ba lần gặp các nhà sư trong chùa. Triệu Mẫn nói:

- Không nên tới gần thêm nữa.

Nàng thấy bên đường có hai gian nhà tranh, phía trước có một mảnh vườn, một lão nông đang tưới rau, bèn nói:

- Mình hãy vào xin ông ta cho ở nhờ.

Trương Vô Kỵ tiến lại, vái chào, nói:

- Lão trượng, huynh muội chúng cháu đi đường mỗi mệt, xin lão trượng cho bát nước uống.

Ông lão hình như không nghe thấy, cứ lẳng lặng gánh thùng nước phân đi tưới rau. Trương Vô Kỵ nhắc lại một lần nữa, ông lão vẫn không trả lời.

Bỗng có tiếng kẹt cửa, cánh cửa gỗ mở, một bà lão tóc bạc bước ra, cười nói:

- Ông lão nhà tôi vừa điếc vừa câm, quan khách có việc gì vậy?

Trương Vô Kỵ nói:

- Em gái cháu đi không nổi, muốn xin một gáo nước uống ạ.

Bà lão nói:

- Mời vào trong này.

Hai người theo vào trong nhà, thấy đồ đạc xếp đặt rất gọn gàng, bàn ghế được lau chùi sạch sẽ; quần áo của bà lão tuy bằng vải thô, song cũng được giặt giũ thơm tất. Triệu Mẫn trong bụng rất ưng, uống nước xong, nàng lấy ra một đỉnh bạc, cười nói:

- Bà ơi, anh cháu dẫn cháu đi thăm bà ngoại, chẳng may dọc đường cháu bị tặc chân, không đi được nữa, hôm nay xin bà cho ngủ nhờ một đêm, sớm mai anh em cháu lại lên đường.

Bà lão nói:

- Ngủ nhờ một đêm thì có gì đâu mà phải đưa tiền bạc. Có điều là nhà chúng tôi chỉ có một gian buồng, một cái giường, giả dụ vợ chồng tôi nhường cho cô cậu, nhưng hai anh em làm sao ngủ chung giường? Hì hì, tiểu cô nương, cô nương hãy thú thật với già này đi, có phải là cùng với tình lang trốn cha mẹ bỏ nhà đi hay không?

Triệu Mẫn nghe bà lão nói đúng tim đen, bất giác mặt đỏ bừng, nghĩ bụng bà lão này thật tinh đời, nghe kiểu nói xem ra không phải là một bà già nhà quê tầm thường, bèn ngấm kỹ thêm một lượt, thấy bà lưng còng tóc bạc, nhưng hai mắt long lanh có thần, không chừng còn giỏi võ nghệ. Triệu Mẫn nghĩ Trương Vô Kỵ còn có vẻ nông phu, chứ như nàng thì diện mạo cử chỉ, lời lẽ chẳng giống gái quê chút nào; bèn ngượng ngùng nói:

- Bà bà đoán không sai, cháu cũng chẳng dám giấu. Tăng ca ca đây chơi với cháu từ nhỏ; cha cháu

thấy nhà anh ấy nghèo nên không chịu gả cháu. Mẹ cháu thấy cháu định quyên sinh, nên đứng ra giúp cháu cùng với anh ấy ... trốn khỏi nhà. Mẹ cháu dặn rằng vài ba năm sau, khi nào hai đứa bọn cháu có ... có con có cái, lúc ấy hãy về, bấy giờ cha cháu không chịu cũng không xong.

Nàng nói mà mặt đỏ bừng, chốc chốc lại liếc trộm Trương Vô Kỵ một cái, vẻ đầy tình ý. Ngừng một chút, lại nói tiếp:

- Nhà cháu ở Đại Đô, cũng có tiếng tăm, cha cháu thì làm quan. Chúng cháu mà bị bắt lại, thì A Ngưu ca ca thể nào cũng bị cha cháu đánh chết. Bà ơi, bà đừng kể cho ai biết nhé.

Bà lão cười ha hả, gật đầu lia lịa, nói:

- Hồi trẻ ta cũng có tính phong lưu. Cô nương yên tâm, già sẽ nhường buồng cho đôi vợ chồng son. Nơi đây vắng vẻ heo hút, người nhà cô nương chẳng tìm đến đâu; mà dù có kẻ nào gây khó dễ với cô cậu, thì già này cũng chẳng để yên.

Bà lão thấy Triệu Mẫn xinh xắn dịu dàng, vừa gặp đã đem chuyện tư tình kể cho bà nghe, bà liền có hảo cảm, quyết ý ra tay trợ giúp, tác thành cho hai người nên duyên.

Triệu Mẫn nghe lời lẽ bà lão, biết bà cũng là nhân vật võ lâm, ở đây sát chùa Thiếu Lâm, không biết bà với Thành Côn là bạn hay thù, mọi chuyện phải thật cẩn thận, không được để lộ chút sơ hở nào cả. Thế là nàng sụp lạy, nói:

Ỗ Thiên Đồ Long ký- tập 4

- Bà bà chịu che chở cho bọn cháu, bọn cháu xin đa tạ. A Ngưu ca ca, mau tạ ơn bà bà đi.

Trương Vô Kỵ y lời nàng, chấp tay vái tạ.

Bà lão cười hì hì gật đầu, nhường luôn gian buồng, ra gian ngoài kê ván làm giường, trải cỏ làm nệm. Hai người vào buồng rồi, Trương Vô Kỵ nói nhỏ:

- Ông già tưới rau bắn linh còn lợi hại lắm đấy, muội có thấy không?

Triệu Mẫn nói:

- Ô, thiếp không nhận ra.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ta gánh hai thùng nước phân rất nặng, không thấy sóng sánh chút nào, nội lực chắc phải cao cường lắm đó.

Triệu Mẫn hỏi:

- So với chàng thì sao?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Để ta thử đã, không biết có hơn chăng.

Nói đoạn liền bế Triệu Mẫn đặt ngang trên vai như thể đang gánh nước. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Ôi, chàng coi thiếp như gánh phân hay sao?

Bà lão ở gian ngoài, nghe tiếng hai người đùa cợt thân mật, thì có chút ngờ vực ban đầu cũng tan biến cả.

Bữa tối hôm ấy hai người dùng bữa chung với hai vợ chồng ông lão, thức ăn cũng có thị gà, thịt heo hẩm hoi.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn cố ý làm như một cặp tình nhân thắm thiết trốn nhà ra đi, thi thoảng len lén nắm tay nhau, lưu luyến không rời. Ban đầu hai người chỉ làm bộ, về sau thì thành thật, bà lão nhìn thấy chỉ tủm tỉm cười, còn ông lão làm như không để ý, chỉ cầm cúi ăn.

Ăn xong, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn vào buồng, cài then lại. Hai người trong lúc ăn đùa cợt giả giả thật thật, không ngờ cả hai đều động tình. Triệu Mẫn má đỏ hây hây, nói nhỏ:

- Chúng mình chỉ giả vờ, chứ không làm thật đâu đấy.

Trương Vô Kỵ ôm nàng vào lòng mà hôn lấy hôn để, cũng thì thầm:

- Nếu chỉ giả vờ, vài năm sau lấy nhau con cái bỗng về khoe gia gia?

Triệu Mẫn e then:

- Thì ra chàng nấp đằng sau, nghe lén thiếp nói chuyện với bà lão.

Trương Vô Kỵ tuy nói đùa như vậy, nhưng nghĩ lại mình với Chu Chỉ Nhược đã ước định hôn nhân, tuy mai đây lấy được cả hai nàng thì càng hay, song phải sau khi kết hôn với Chu Chỉ Nhược, chàng mới có thể tính chuyện nên duyên với Triệu Mẫn. Lúc này chàng đang ôm người ngọc trong tay, ý loạn tình mê, song vẫn cố dẫn lòng, chỉ hôn lên môi lên má nàng, rồi đặt nàng nằm trên giường, còn chàng ra ngồi trên tấm ván cạnh giường, điều tức vận công, vận hành Cửu dương chân khí đủ mười hai vòng, rồi mới ngủ.

Triệu Mẫn mặt nóng bừng, lòng xao động, trần trọc mãi vẫn chưa ngủ được; đến tận khuya, đang mơ màng màng, bỗng nghe có tiếng bước chân từ xa đến gần, ai đó đã tới ngay trước cửa. Triệu Mẫn vội lay Trương Vô Kỵ, vừa hay chàng cũng đã nghe thấy và tỉnh giấc, giơ tay sang để lay nàng; tay hai người gặp nhau, nắm chặt ngay lấy.

Chỉ nghe ngoài cửa có tiếng nói:

- Chào vợ chồng Đồ huynh, cố nhân đêm khuya tới thăm, liệu có vô lễ hay không đây?

Lát sau, tiếng bà lão trong nhà nói:

- Thanh Hải tam kiếm đây phải không? Vợ chồng ta từ Xuyên Tây xa xôi lánh đến tận đây, coi như đã sợ Ngọc Chân quán của các người rồi. Chúng ta xích mích với nhau chẳng qua chỉ vì một chuyện nhỏ, hoàn toàn không phải là thâm cừu đại oán gì. Việc đã bao nhiêu năm, Ngọc Chân quán hà tất cứ phải ép cho bằng được? Các người đáng sợ thật đấy.

Người bên ngoài cười ha hả, nói:

- Nếu hai vợ chồng Đồ huynh sợ thật, thì hãy rạp đầu lay bọn ta ba cái, Ngọc Chân quán sẽ bỏ qua hết mọi chuyện cũ.

Cánh cửa kẹt một tiếng, mở ra, bà lão nói:

- Tin tức của các vị linh thông quá, tìm đuổi tới tận đây.

Trăng mới quá ngày rằm, ánh bạc tràn ngập mặt đất, Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nhìn qua khe ván

trên tường, thấy bên ngoài có ba đạo sĩ đội mũ màu vàng. Người đứng giữa râu ngắn đâm tua tủa, vừa lùn vừa mập, nói:

- Vợ chồng Đỗ huynh định rập đầu tạ tội, hay muốn dùng song câu và liên tử thương một phen sống mái?

Bà lão chưa kịp đáp, ông lão cầm điếu đã hùng dũng bước ra đứng trước cửa, tay chống nạnh, lạnh lùng nhìn ba đạo sĩ. Bà lão bước tới, đứng bên chồng.

Đạo sĩ mập lùn hỏi:

- Đỗ lão tiên sinh sao không hé miệng? Hay là không thèm nói chuyện với Thanh Hải tam kiếm?

Bà lão nói:

- Ông ấy bị điếc, không nghe thấy ba vị nói gì đâu.

Gã mập lùn ồ lên một tiếng, nói:

- Tiếc quá, tiếc quá! Cái tài nghe gió nhận biết khí giới của Đỗ lão tiên sinh là một tuyệt nghệ trong võ lâm, sao lại để bị điếc như thế?

Gã đạo sĩ cũng mập, nhưng không lùn, rút kiếm ra, nói:

- Đỗ Bách Dương, Dịch Tam Nương, tại sao hai vị không sử dụng binh khí?

Bà lão là Dịch Tam Nương, đáp:

- Mã đạo trưởng, tính đạo trưởng vẫn nóng nảy; còn hai vị Thiệu đạo trưởng mấy năm không gặp, tóc

đã bạc cả rồi. Hì hì, mấy việc nhỏ như vậy mà nhìn không ra, thế có khổ không?

Hai tay bà lão đột nhiên vung lên, thanh quang loang loáng, mỗi tay cầm ba đoản đao dài chưa đến nửa thước, hai tay cả thấy sáu đoản đao. Ông lão cầm điếu Đổ Bách Đường cũng vung tay, hai tay cầm cả thấy sáu đoản đao từ bao giờ, cứ thấy ông lăn đao từ tay trái sang tay phải, đao từ tay phải lăn sang tay trái, các ngón tay cứ đan vào nhau thuận thực vô cùng.

Ba đạo sĩ ngẩn ra, trong võ lâm chưa từng gặp loại binh khí này bao giờ; là phi đao ư, nhưng phi đao đâu có thủ pháp như thế? Đổ Bách Đường vốn uy chấn Xuyên Tây nhờ cặp song câu, còn vợ ông Dịch Tam Nương thạo dùng liên tử thương. Nay hai vợ chồng họ lại từ bỏ món binh khí quen sử dụng mấy chục năm, vậy thì mười hai cây đoản đao này hẳn phải có chiêu số cực kỳ lợi hại và quái dị.

Gã đạo sĩ mập lùn tên Mã Pháp Thông vung trường kiếm, miệng ngâm:

- Tam tài kiếm trận Thiên-Địa-Nhân.

Gã đạo sĩ mập râu ngắn Thiệu Hạc đọc tiếp:

- Điện trọc tinh trì xuất Ngọc Chân.

Ba đạo sĩ bước giãn ra, vây xung quanh hai vợ chồng họ Đổ.

Trương Vô Kỵ thấy ba đạo sĩ lúc qua trái khi qua phải, lúc chạy ngang chạy dọc, tưởng là tam tài mà không phải tam tài, ba thanh trường kiếm dật thành

một cái lưới tia sáng, nhưng chưa hề tấn công đối phương. Khi ba đạo sĩ chạy bảy, tám bước rồi, Trương Vô Kỵ nhận ra đạo lý bên trong, nghĩ thầm: “Ba gã đạo sĩ thật là giảo hoạt, miệng nói “Tam tài kiếm trận”, kỳ thực ngầm sử dụng Chính phản ngũ hành. Nếu đối phương tưởng thật, theo phương vị tam tài thiên-địa-nhân mà phá giải, thì sẽ sa vào Ngũ hành trận, khó mà thoát chết.

Ba đạo sĩ bày Ngũ hành kiếm trận, mỗi người đảm trách biến hóa sinh khắc từ một đến hai hành, kết hợp khinh công với kiếm pháp, phải nói uy lực không phải tầm thường.

Còn vợ chồng họ Đỗ thì dựa lưng vào nhau, bốn cánh tay loang loáng ánh bạc, mười hai cây đoản đao của họ đối qua đối lại, không phải chỉ tay nọ đối đao sang tay kia, mà đao của Đỗ Bách Đường còn đối sang tay của Dịch Tam Nương, đao của Dịch Tam Nương đối sang tay của Đỗ Bách Đường, nhưng không một cây đao nào tuột tay rơi xuống hoặc bay đi, cứ qua lại như con thoi liên tục.

Triệu Mẫn xem thấy lạ, hỏi nhỏ:

- Bọn họ bày trò gì thế?

Trương Vô Kỵ cau mày không đáp, xem thêm một hồi, rồi nói:

- Ô, ta hiểu rồi, bọn họ sợ môn “Sư tử hồng” của nghĩa phụ ta.

Triệu Mẫn hỏi:

- “Sư tử hồng” là cái gì?

Trương Vô Kỵ gật gù, bỗng cười nhạt, nói:

- Hừ, tài nghệ chỉ bấy nhiêu, mà cũng đòi đồ sư phục hổ ư?

Triệu Mẫn chẳng hiểu nổi, hỏi:

- Chàng nói gì mà như đánh đố ấy thế?

Trương Vô Kỵ hạ giọng, trầm thì:

- Cả năm người kia đều là kẻ thù của nghĩa phụ ta. Ông lão kia sợ môn "Sư tử hồng" của nghĩa phụ ta, nên tự đâm thủng màng nhĩ cho điếc tai...

Chỉ nghe tiếng leng keng ròn rã, năm người kia đã giao đấu với nhau.

Thanh Hải tam kiếm tấn công liên tiếp năm lần, đều bị hai vợ chồng họ Đỗ gạt ra cả. Mười hai cây đoản đao của họ đổi qua đổi lại, dưới ánh trăng dẹt thành ba vòng sáng bao quanh thân hình, thủ hộ cực kỳ nghiêm mật. Thanh Hải tam kiếm tấn công lâu vô dụng, chuyển sang phòng thủ. Đỗ Bách Đường liền xông tới, đoản đao đâm vào bụng dưới gã đạo sĩ gầy nhỏ tên Thiệu Yến.

Trong võ học có câu "Dài một tấc, mạnh một tấc, ngắn một tấc, hiểm một tấc". Đoản đao dài chưa đến năm tấc, thành ra nguy hiểm vô cùng, lão đâm liên ba đao, toàn là đòn sát thủ, không hề phòng bị thân mình. Trường kiếm của Mã Pháp Thông và Thiệu Hạc đâm tới đều bị đoản đao của Dịch Tam Nương gạt đi; mới hay hai vợ chồng luyện môn đao pháp này, một công một thủ, phối hợp chặt chẽ, người tấn công cứ việc tấn công, người

phòng thủ cứ việc phòng thủ, không phải lo cả hai bề.

Thiệu Yến bị đâm liên ba đao, chân tay luống cuống, liên tiếp thối lui. Đỗ Bách Đường vẫn không ngừng tấn công, mũi đao nào cũng nhắm toàn chỗ yếu hại, càng lúc càng nguy hiểm.

Thiệu Hạc hú lên một tiếng, kiếm chiêu biến đổi, cùng với Mã Pháp Thông hai kiếm từ bên cạnh đánh vào, kết thành lưới kiếm, chặn Đỗ Bách Đường ở ngoài xa ba thước. Thanh Hải tam kiếm phòng bị chặt chẽ, tưởng chừng có tạt nước cũng không lọt vào nổi.

Trương Vô Kỵ lại cười khẩy, ghé tai Triệu Mẫn nói:

- Cả đao pháp lẫn kiếm pháp kia đều luyện tập để đối phó với nghĩa phụ ta đó. Muội xem, họ cứ thủ nhiều công ít, thì có đánh nhau suốt cả ngày đêm cũng bất phân thắng bại.

Quả nhiên Đỗ Bách Đường công mấy lần không vào được, lại bỏ công quay về thủ. Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Kim Mao Sư Vương võ công trác tuyệt, năm kẻ kia chỉ dựa vào thủ, thì làm sao thắng nổi?

Chỉ thấy năm người kia đao qua kiếm lại, thay đổi bảy, tám loại chiêu số, nhưng vẫn không phân thắng bại. Mã Pháp Thông đột nhiên quát:

- Dừng tay!

Y nhảy ra khỏi vòng chiến; Đỗ Bách Đường cũng lùi lại, chòm râu bạc phiêu động, trông có vẻ rất uy thế.

Mã Pháp Thông nói:

- Pho đao pháp này của vợ chồng Đỗ huynh cốt luyện để giết sư tử phải không?

Dịch Tam Nương hừ một tiếng, nói:

- Nhãn quang của Mã đạo trưởng quả lợi hại.

Mã Pháp Thông nói:

- Vợ chồng Đỗ huynh có mối thù bị Tạ Tốn giết con, không thể không báo. Đã biết kẻ thù đang ở trong Thiếu Lâm tự, sao không sớm thanh toán hẳn?

Dịch Tam Nương liếc y thăm dò, rồi nói:

- Đó là chuyện riêng của vợ chồng chúng tôi, không dám phiền đạo trưởng nhọc lòng.

Mã Pháp Thông nói:

- Chuyện xích mích giữa Ngọc Chân quán với vợ chồng Đỗ huynh, đúng như Dịch Tam Nương vừa nói, chỉ là chuyện nhỏ, không đáng để đôi bên thí mạng đánh nhau. Chỉ bằng chúng ta đối thù thành bạn, liên thủ với nhau đi tìm Tạ Tốn có hơn không?

Dịch Tam Nương hỏi:

- Ngọc Chân quán có thù gì với Tạ Tốn vậy?

Mã Pháp Thông nói:

- Không có thù oán gì cả, hì hì.

Dịch Tam Nương hỏi:

- Không có thù oán gì với Tạ Tốn, sao lại khổ công tập luyện môn kiếm pháp làm chi? Chiêu số của

hai môn võ công chúng ta đều chung một gốc, chỉ dùng để khắc chế Thất thương quyền.

Mã Pháp Thông nói:

- Nhân lực của Dịch Tam Nương lợi hại thật! Chẳng giấu gì người có con mất tình đời, Ngọc Chân quán chỉ muốn mượn thanh đao Đồ Long xem chơi một chút thôi.

Dịch Tam Nương gật đầu, dùng ngón tay viết nhanh lên lòng bàn tay Đỗ Bách Dương mấy chữ gì đó, Đỗ Bách Dương cũng viết lên lòng bàn tay Dịch Tam Nương mấy chữ, hai vợ chồng dùng ngón tay thay lưỡi, trao đổi một hồi. Rồi Dịch Tam Nương nói:

- Vợ chồng chúng tôi chỉ mong báo thù, dẫu chết cũng cam lòng; còn thanh đao Đồ Long, quyết không muốn đụng tới.

Mã Pháp Thông mừng nói:

- Thế thì hay lắm! Năm người chúng ta liên thủ xông vào Thiếu Lâm tự, vợ chồng Đỗ huynh giết người báo thù, còn Ngọc Chân quán lấy thanh đao Đồ Long. Tề tâm hiệp lực dễ thành đại công. Đôi bên toại ý, hòa khí không bị tổn thương.

Thế là năm người đập tay ước định, thề độc với nhau. Vợ chồng họ Đỗ bèn mời ba đạo sĩ vào nhà bàn kỹ kế sách báo cừu đoạt đao.

Thanh Hải tam kiếm vào ngôi xuống rồi, thấy trong buồng đóng cửa, muốn vào ngó qua xem có ai khác. Dịch Tam Nương cười nói:

- Ba vị khỏi cần nghi ngại, trong ấy là một cặp trai gái từ Đại Đô tới, hai đứa tư tình trốn nhà ra đi, đứa con gái đẹp như ngọc nữ, đứa con trai thì hình dáng thô lỗ, cả hai không biết tí võ công nào cả.

Mã Pháp Thông nói:

- Tam Nương đừng trách, chẳng phải chúng tôi không tin hai ông bà, chỉ vì chúng ta đang liệu tính một việc quá trọng đại, phạm vào điều kỵ của hào kiệt thiên hạ, nếu để tin này lộ ra, chỉ e ...

Dịch Tam Nương cười, nói:

- Bọn mình đánh nhau chán chê mà hai đứa vẫn ngủ như khúc gỗ. Mã đạo trưởng cẩn thận, muốn tự mình xem lại cho chắc cũng tốt thôi.

Nói đoạn bà lão tiến tới đẩy cửa. Nhưng cửa buông có cài then bên trong.

Trương Vô Kỵ muốn qua năm người này dò la manh mối để cứu Tạ Tốn, nên chàng chưa vội ra tay. Chàng lật đặt cối giày, ôm Triệu Mẫn, kéo chân đắp lên người, giả vờ ngủ. Chỉ nghe cạch một tiếng, then cửa đã bị Thiệu Hạc đẩy gãy. Dịch Tam Nương cầm cây nến bước vào buồng, Thanh Hải tam kiếm theo sau.

Trương Vô Kỵ thấy ánh nến, mắt nhắm mắt mở choàng dậy, ngơ ngác nhìn Dịch Tam Nương. Mã Pháp Thông giơ kiếm đâm vào yết hầu chàng, xuất chiêu vừa nhanh vừa hiểm. Trương Vô Kỵ kêu "Ồi" một tiếng kinh hoàng, nửa thân trên nhào về đằng trước hóa ra đưa cổ đón mũi kiếm. Mã Pháp Thông rút tay

thu kiếm lại, nghĩ thâm người này quả nhiên không biết tí võ công nào hết; nếu là kẻ biết võ, dù to gan đến mấy cũng đã né tránh thế kiếm vừa rồi của y.

Triệu Mẫn âm ừ vài tiếng, làm như chưa tỉnh giấc hẳn, đôi má hồng hồng, dưới ánh nến trông kiều diễm lạ thường. Thiệu Hạc nói:

- Dịch Tam Nương nói không sai, ta ra ngoài thôi.

Năm người bỏ đi ra gian ngoài.

Trương Vô Kỵ xuống khỏi giường, xỏ giày vào. Chỉ nghe Mã Pháp Thông nói:

- Vợ chồng Đỗ huynh có biết đích xác là Tạ Tốn đang ở trong chùa Thiếu Lâm hay không?

Dịch Tam Nương đáp:

- Cái đó là chắc chắn, Thiếu Lâm tự đã gửi thiệp mời anh hùng thiên hạ vào dịp tiết Đoan Ngọ, đến chùa dự "Độc sư đại hội", giả dụ họ chưa bắt được Tạ Tốn, thì còn mặt mũi nào với quần hùng?

Mã Pháp Thông "ừ" một tiếng, lại nói:

- Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm chết bởi tay Tạ Tốn, đệ tử Thiếu Lâm dù tăng hay tục cung không thể không báo thù. Vợ chồng Đỗ huynh chỉ cần chờ đến tiết Đoan Ngọ, vào chùa Thiếu Lâm mở to mắt xem kẻ thù giờ cổ chịu chém, không tổn hơi sức đã trả được món nợ máu. Đỗ huynh tội gì phải hủy đôi tai, lại mạo hiểm đắc tội với phái Thiếu Lâm?

Dịch Tam Nương cười khẩy, nói:

- Ông ấy chọc thủng hai tai là từ năm năm trước kia. Đứa con yêu độc nhất của vợ chồng ta bị ác tặc Tạ Tốn giết hại, mối thù của vợ chồng ta đối với hắn sâu như biển, chúng ta đâu cần nhờ tay kẻ khác trả thù? Khi vợ chồng ta gặp tên ác tặc Tạ Tốn, việc đầu tiên của lão bà này là sẽ tự chọc thủng hai tai mình, vợ chồng ta quyết cùng chết với hắn một lần. Ôi chao, từ ngày đứa con ta bị hắn giết đi, vợ chồng ta chẳng còn thiết sống nữa. Đắc tội với phái Thiếu Lâm hay phái Võ Đang thì có gì khác nhau, bị băm vằm trăm nhát hay ngàn nhát đao thì cũng thế cả thôi.

Trương Vô Kỵ ở trong buồng, nghe giọng bà lão oán hận tới mức kinh tâm động phách, nghĩ thầm: "Năm xưa nghĩa phụ bị Thành Côn làm hại, bao nhiêu oán hờn ông đem trút hết xuống đầu những người vô tội. Hai vợ chồng họ Đỗ này xem ra vốn không phải người xấu, chỉ vì thương đứa con yêu bị thảm tử, nên mới rắp tâm giết nghĩa phụ ta để báo thù. Mối thù ấy làm sao hòa giải cho nổi. Ta chỉ còn cách cứu nghĩa phụ đưa đi một nơi thật xa, để khỏi tăng thêm nghiệp chướng".

Lúc này năm người ở gian ngoài không phát ra tiếng động nào cả, Trương Vô Kỵ nhìn qua kẽ vách, thấy vợ chồng họ Đỗ và bọn Mã Pháp Thông chấm ngón tay vào nước trà mà viết lên mặt bàn. Chàng nghĩ thầm: "Bọn họ quả thật trọng, tuy đã tin ta và Triệu Mẫn không phải là người trong giang hồ, vậy mà vẫn sợ tiết lộ cơ mật. Ôi, nghĩa phụ ta có quá nhiều kẻ thù oán, số người dòm ngó thanh đao Đồ Long lại còn đông hơn, từ nay đến tiết Đoan Ngọ không biết bao nhiêu người muốn ra tay trước. Bọn

này không chỉ khổ tâm thù tạnh, mà tài nghệ cao cường, thủ đoạn hiểm độc; Thiếu Lâm tự chỉ cần sơ sẩy, nghĩa phụ ta sẽ bị đại họa, ta phải cố tìm cách sớm cứu ra mới được”.

Năm người vẫn tiếp tục dùng ngón tay viết chữ, bàn bạc với nhau.

Trương Vô Kỵ bèn trở lại chỗ tắm ván nằm ngủ, không để ý tới họ nữa.

Sáng hôm sau chàng trở dậy, thì Thanh Hải tam kiếm đã không còn ở đây nữa. Chàng nói với Dịch Tam Nương:

- Bà ơi, đêm qua ba vị đạo gia cầm dao sáng loáng, để làm gì thế? Lúc đầu cháu ngỡ họ đến bắt hai đứa chúng cháu nên sợ hết hồn, sau mới biết là không phải.

Dịch Tam Nương thấy chàng nhìn trường kiếm thành con dao, thì trong bụng cười thầm, thản nhiên nói:

- Mấy người ấy bị lạc đường, uống xong chén trà là họ đi luôn. Này cậu, cơm trưa xong, vợ chồng ta muốn đem ba gánh củ lên chùa bán, cậu gánh giúp cho một gánh được không? Nếu các nhà sư hỏi đến, ta sẽ bảo cậu là con ta. Không phải ta lợi dụng cậu, mà chỉ là để các nhà sư khỏi nghi ngờ thôi. Vợ cậu xinh xắn như thế, chớ có nên đi theo ra ngoài.

Bà lão tuy hỏi ý chàng như thế, nhưng chẳng khác gì hạ lệnh cho chàng, đâu có để cho chàng từ chối.

Trương Vô Kỵ liền hiểu ý: “Bà lão tưởng ta là một gã nhà quê, nên bảo ta theo vào chùa Thiếu Lâm dò xét động tĩnh, thật không còn gì hay hơn”. Chàng bèn đáp:

- Bà bảo sao cháu làm vậy, miễn sao bà cho hai đứa chúng cháu ở nhờ. Chúng cháu khỏi phải chạy hết chỗ này chỗ nọ, cứ lo nơm nớp, chả ngày nào được yên.

Quá trưa, Trương Vô Kỵ theo hai vợ chồng bà lão, mỗi người gánh một gánh củi đến chùa Thiếu Lâm. Chàng đầu đội nón mê, lưng giắt cây rìu ngắn, chân xỏ giày cỏ, trong ba gánh củi thì thì gánh của chàng to nhất. Triệu Mẫn đứng ở bên cổng đưa mắt tiễn chàng thật lâu.

Hai vợ chồng bà lão cố ý đi chậm, thở hồng hộc, đến sơn đình ở bên ngoài chùa Thiếu Lâm thì đặt gánh củi xuống nghỉ. Trong sơn đình có hai nhà sư đang ngồi chuyện gẫu, thấy ba người cũng chẳng buồn để ý.

Dịch Tam Nương gỡ chiếc khăn thô quấn trên đầu xuống lau mồ hôi, xong lại đưa cho Trương Vô Kỵ lau, hỏi:

- Có một lăm không con?

Trương Vô Kỵ lúc đầu không ưa bà ta, nay nghe giọng nói của bà đầy vẻ thân tình, là chân tình chứ không phải giả dối, chàng liếc nhìn, thấy đôi mắt bà rung rung lệ, thì biết bà đang nhớ đến đứa con bị Tạ Tốn sát hại; lại thấy bà nhìn mình đầy vẻ trù mến, tựa hồ chờ câu trả lời của chàng, thì không nỡ nhẫn tâm, liền đáp:

- Mẹ ơi, con chưa mệt, chắc là mẹ mệt lắm phải không?

Chàng gọi “mẹ” vì nghĩ đến mẹ ruột mình, lòng không khỏi thương cảm. Dịch Tam Nương thấy chàng gọi bà là mẹ, thì nước mắt rơi lã chã, giả vờ dùng khăn lau mồ hôi, thực ra để lau nước mắt.

Ông lão đứng dậy, nhắc gánh củi lên vai, tay trái vẫy một cái, đi ra khỏi sơn đình. Tuy ông lão không nghe thấy hai người nói gì, song biết rằng bà vợ thấy cảnh động lòng nhớ đứa con xấu số, không khéo lộ chuyện, để hai nhà sư kia đoán ra chân tướng.

Trương Vô Kỵ gỡ bớt củi từ gánh củi của Dịch Tam Nương đưa sang gánh của mình, nói:

- Thôi mình đi, mẹ ạ!

Dịch Tam Nương đau khổ, nghĩ thầm: “Nếu con ta còn sống, nay đã lớn hơn cậu này nhiều, chắc mình đã có cháu bế rồi”. Bà lão cứ ngẩn người tại chỗ, thấy Trương Vô Kỵ gánh củi ra khỏi sơn đình, bà mới đuổi theo, trong lòng xúc động khiến bước chân loạng choạng. Trương Vô Kỵ bèn quay lại, chìa tay ra đỡ, nghĩ bụng: “Mẹ ta còn sống đến giờ, ta cũng sẽ đưa tay ra đỡ như thế này...”

Một nhà sư thấy thế, nói:

- Gã thiếu niên kia thật là hiếu thuận, hiếm có trên đời.

Nhà sư thứ hai nói:

- Bà lão, có phải định gánh củi lên chùa bán

chăng? Máy hôm rày phương trượng hạ pháp chỉ, cấm người ngoài vào chùa, thôi đừng lên nữa.

Dịch Tam Nương thất vọng, nghĩ thầm: “Thiếu Lâm tự quả nhiên phòng phạm nghiêm mật, muốn trà trộn vào chùa không phải dễ”. Đổ Bách Đường đã đi được mấy trượng, thấy hai người không đi theo bèn dừng lại đợi.

Một nhà sư nói:

- Gia đình nhà này mẹ hiền con thảo, thôi mình dễ dãi với họ một chút. Sư đệ, đệ hãy dẫn họ vào cửa hậu bếp Hương Tích, nếu giám tự có hỏi thì cứ bảo mấy người này vẫn đến bán củi, chắc không sao đâu.

Nhà sư kia đáp:

- Vâng, giám tự không cho người người ngoài vào chùa là để phòng những kẻ vô công rồi nghề. Còn mấy người nhà quê trung hậu thật thà, hà tất phải cản trở sinh kế của họ?

Thế là nhà sư đó dẫn đường cho hai vợ chồng ông lão và Trương Vô Kỵ đi vào chùa bằng cửa hậu, đưa ba gánh củi vào bếp Hương Tích, ắt có người trả tiền.

Dịch Tam Nương nói:

- Chúng tôi có cái bẹ trắng thật ngon, ngày mai sẽ sai cháu A Ngưu đây mang lên các vị nếm thử, khoản ấy không tính tiền.

Nhà sư dẫn đường bèn cười nói:

- Từ mai trở đi, các người không được đến nữa. Giám tự mà biết, trách phạt chúng bản tăng thì nguy lắm.

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích nhìn Trương Vô Kỵ đánh giá, bỗng nói:

- Sau tiết Đoan Dương, nhà chùa sẽ có hơn một ngàn vị khách, việc gánh nước bỏ củi xem chừng làm không xuể. Cậu này trông khỏe mạnh, ở đây giúp việc vài tháng, mỗi tháng trả công năm tiền được chứ?

Dịch Tam Nương cả mừng, vội nói:

- Thế thì còn gì bằng, A Ngưu ở nhà cũng không có việc gì cần kíp, đến chùa đây cho các vị sư phó sai bảo làm việc vặt, lại được thêm mấy lạng bạc để dành thì tốt quá.

Trương Vô Kỵ nghĩ không ổn: “Thiếu Lâm tự có nhiều người biết mặt ta, lỡ bất ngờ họ xuống nhà bếp thì nguy to. Ở trong chùa hai tháng, thế nào cũng có người nhận ra ta”, bèn nói:

- Mẹ ơi, còn nhà con ...

Dịch Tam Nương nghĩ đây là dịp may trời cho, không cầu mà được, vội nói:

- Thì vợ con cứ ở nhà, có sao, hay là con sợ mẹ hành hạ nó? Con cứ ở đây vâng lời các vị sư phó, đừng lười biếng, cứ vài bữa mẹ cùng vợ con sẽ lên thăm con một lần. Con nhà gần này tuổi đầu mà xa mẹ một ngày cũng không dám, cứ như còn cần mẹ bú mớm, xi đá không bằng!

Bà lão vừa nói vừa đưa tay xoa đầu Trương Vô Kỵ, ánh mắt đầy vẻ hiền từ yêu thương.

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích cả tuần nay lo lắng, nghĩ đến việc trước sau tiết Đoan Dương, anh hùng thiên hạ tụ hội, chuyện cơm nước sẽ rất vất vả. Giám tự tuy có phái không ít người tới bếp Hương Tích làm quen trước, nhưng các hòa thượng được phái tới ấy hoặc tham thiền thanh tu, hoặc luyện tập võ nghệ, tạp vụ ở nhà bếp chẳng ai muốn làm. Các hòa thượng do giám tự phái tới coi đây là việc chẳng đáng dừng, ở nhà bếp mà ra bộ ta đây, đứng coi thì nhiều mà làm việc thì ít; hiện thời như thế cũng chưa sao, song khi khách khứa kéo đến đông, thế nào cũng lồi thối to. Nay trông thấy Trương Vô Kỵ có vẻ chất phác chăm chỉ, vị này liền có ý muốn giữ chàng lại, nên cứ hết lời khuyên nhủ.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ban ngày ta cứ quanh quẩn trong bếp, cũng chả lo chạm trán các cao thủ trong chùa. Ban đêm ta sẽ tìm cách thám thính xem nghĩa phụ ở đâu, như thế cũng tiện”. Nghĩ thế, nhưng ngoài mặt chàng vẫn giả bộ lưỡng lự, đến khi nhà sư dẫn đường cũng khuyên chàng nhận lời, chàng mới miễn cưỡng bằng lòng, nói:

- Sư phụ, tốt hơn hết mỗi tháng sư phụ trả cho tôi sáu tiền, năm tiền tôi đưa cho mẹ, còn một tiền cho vợ tôi mua vải hoa ...

Nhà sư trông coi bếp Hương Tích nghe thế thì cười ha hả, nói:

- Được, sáu tiền thì sáu tiền, một lời đã định.

Dịch Tam Nương còn dặn dò vài câu, rồi mới cùng Đỗ Bách Đường thông thả đi xuống núi. Trương Vô Kỵ chạy theo, gọi với:

- Mẹ ơi, xin mẹ coi sóc vợ con nhé!

Dịch Tam Nương đáp:

- Mẹ biết rồi, con cứ yên tâm.

Trương Vô Kỵ ở nhà bếp bỏ củi xúc tro, nhóm lửa gánh nước, bận bịu toàn những việc chẳng lấy gì làm thích thú. Khi dọn tro, chàng cố ý bôi quệt cho mặt mày lem luốc, đầu tóc bù xù, soi vào vại nước thấy quả thật không ai nhận ra mình nổi nữa. Ban đêm, chàng cùng các hỏa công khác ngủ trong một gian nhà nhỏ ngay tại bếp Hương Tích. Chàng biết Thiếu Lâm tự là nơi ngọa hổ tàng long, ngay trong đám hỏa công cũng rất có thể có đại cao thủ trà trộn, thành thử việc gì cũng phải hết sức thận trọng, ngay cả nói năng cũng không dám nói thêm nửa lời.

Cứ như thế bảy, tám ngày; Dịch Tam Nương dẫn Triệu Mẫn lên thăm chàng hai lần. Chàng cặm cùi từ sáng đến tối, việc nặng nhọc mấy cũng không quản ngại, thành thử nhà sư trông coi bếp Hương Tích rất hài lòng, các hỏa công đối với chàng cũng hòa thuận. Chàng không hề dò hỏi, chỉ lắng tai nghe người khác nói chuyện, may ra biết được chút manh mối gì chẳng; nghĩ thầm thể nào chẳng có người mang cơm cho nghĩa phụ, nếu đến lượt mình mang cơm đi, thì tự nhiên sẽ biết được chỗ nghĩa phụ bị giam cầm. Thế nhưng kiên nhẫn chờ cả tuần vẫn chả dò la được tin tức gì.

Tối ngày thứ chín, chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe văng vẳng từ xa chừng nửa dặm có tiếng người hò hét, chàng bèn len lén trở dậy, thấy mọi người xung quanh không ai hay biết, liền thi triển khinh công lẩn theo âm thanh mà tới, nghe tiếng người phát ra từ cánh rừng bên trái chùa, chàng bèn tung mình nhảy lên một cây lớn, xem xét kỹ cây tiếp sau không có ai mai phục, mới nhảy sang cây đó, tiếp cận dần dần.

Lúc này trong cánh rừng tiếng binh khí va chạm đã rõ, có mấy người đang đánh nhau. Chàng náu mình sau lùm cây, thấy đao quang tung hoành, kiếm ảnh loang loáng, sáu người chia thành hai phe đánh nhau. Ba người sử dụng kiếm chính là Thanh Hải tam kiếm, họ triển khai Chính phản ngũ hành giả làm "Tam tài trận", phòng thủ rất chặt chẽ. Phe tấn công gồm ba hòa thượng sử dụng giới đao, xông vào phá trận. Sau hai, ba chục chiêu, nghe xoẹt một tiếng, một người trong Thanh Hải tam kiếm bị trúng đao ngã vật ra, "Tam tài trận" giả bị phá vỡ, hai người còn lại khó bề chống đỡ, chỉ thêm vài chiêu, người thứ hai rú lên một tiếng thảm thiết, bị chém chết tươi, nghe giọng thì là gã lùn mập Mã Pháp Thông. Người cuối cùng tay phải cũng đã bị thương, song vẫn quyết tử chiến. Một hòa thượng quát nhỏ:

- Dừng tay!

Ba thanh đao vây người kia lại, song không tấn công nữa.

Một giọng người già hỏi gay gắt:

- Ngọc Chân quán ở Thanh Hải các người và Thiếu

Lâm tự bọn ta không thù oán, vì có gì nửa đêm tới đây xâm phạm?

Người cuối cùng của Thanh Hải tam kiếm là Thiệu Hạc, râu rĩ đáp:

- Ba sư huynh đệ bọn ta thua rồi, chỉ trách mình học nghệ chưa tinh, có gì đáng hỏi?

Đối phương cười khẩy, nói:

- Các người vì Tạ Tốn mà tới đây, chắc muốn đoạt thanh đao Đồ Long chứ gì? Hì hì, chưa từng nghe kể Tạ Tốn giết ai của Ngọc Chân quán, thì đến đây ắt chỉ vì bảo đao. Tài nghệ tầm thường như các người mà đòi xông vào Thiếu Lâm tự ư? Thiếu Lâm tự là lãnh tụ võ lâm hơn ngàn năm nay, không ngờ lại có kẻ dám xem thường như vậy.

Thiệu Hạc nhân lúc người kia đang cao hứng bèn đâm vút ra một kiếm. Hòa thượng kia vội né tránh, nhưng chậm mất nửa bước, bị kiếm đâm trúng vai trái. Hai tăng nhân đứng bên cùng vung đao chém tới, Thiệu Hạc lập tức đầu một nơi thân một nẻo.

Ba hòa thượng không nói một lời, cúi xuống vác ba cái xác lên mang về chùa. Trương Vô Kỵ toan đi theo xem thế nào, bỗng nghe trong đám cỏ cao ở phía trước, bên phải, có tiếng thở nhè nhẹ. Chàng nghĩ thầm: "Nguy hiểm thật, hóa ra có kẻ mai phục ở đây", bèn nằm im không nhúc nhích. Chừng nửa canh giờ sau, mới nghe trong bụi cỏ hai tiếng vỗ tay nhỏ, đằng xa có người vỗ tay đáp lại, rồi trước sau có sáu hòa thượng trời lên, kẻ cầm thiền trượng, người xách đao kiếm chia thành hình nan quạt quay vào chùa.

Trương Vô Kỵ đợi cho sáu nhà sư kia đi xa rồi, mới trở về nhà bếp; các hòa công vẫn đang ngủ say. Chàng than thầm: “Nếu không phải chính mắt ta chứng kiến, thì có ai ngờ chỉ trong giây lát, ba hảo hán kia đã bị chết mất xác”. Từ bữa đó, chàng biết Thiếu Lâm tự phòng phạm nghiêm mật lạ thường, nên càng cẩn thận hơn.

*

* *

Thêm vài hôm nữa, đã đến trung tuần tháng Tư, khí hậu nóng dần, mỗi ngày lại gần tiết Đoan Dương một chút. Trương Vô Kỵ tự nhủ: “Mình ở bếp Hương Tích làm đủ việc nặng nhọc mà vẫn không dò hỏi được nghĩa phụ đang ở đâu, đêm nay phải mạo hiểm đi các nơi dò xét mới được”.

Đêm đó, chàng ngủ đến canh ba, thì len lén trở dậy, tung mình lên mái, nấp sau nóc chùa quan sát. Một lát thì thấy có hai bóng người từ phía nam lướt lên phía bắc, tay áo bay phấp phật, gươm dao loang loáng dưới ánh trăng, chính là các nhà sư trong chùa đi tuần ngang qua.

Đợi hai nhà sư kia đi xa rồi, chàng tiến lên vài trượng, lại nghe trên mái ngói có tiếng chân người, hai tăng nhân khác đi qua; vậy là người này đi qua thì tới người khác, đan chéo vào nhau, tuần tra thật chặt chẽ, chỉ e trong hoàng cung cũng chưa bằng ở đây. Thấy tình hình như vậy, nghĩ rằng nếu tiếp tục tiến lên sẽ bị phát giác, chàng bèn bỏ cuộc quay về.

Thêm ba ngày nữa; đêm đó sấm chớp âm âm, trời đổ mưa rào. Trương Vô Kỵ cả mừng, nghĩ thầm: “Trời giúp ta đây”. Mưa càng lúc càng lớn, bốn bề tối đen như mực. Trương Vô Kỵ lên ra, chạy về phía điện trước, nghĩ bụng: “La Hán đường, Đạt Ma đường, Bát Nhã viện, Phương trượng tinh xá là bốn yếu địa căn bản của Thiếu Lâm tự, mình phải tới đó thám thính mới được”. Thế nhưng Thiếu Lâm tự nhà cửa san sát, thật không sao biết đâu là La Hán đường, đâu là Bát Nhã viện. Chàng lảng lạng vọt đi, đến một khóm rừng trúc, thấy trước mặt có một căn nhà nhỏ, ánh đèn lọt qua cửa sổ. Lúc này người chàng ướt sũng; các hạt mưa to như hạt đậu rơi xuống mặt, xuống tay chàng, từng giọt từng giọt bắn văng lên. Chàng rón rén tới bên cửa sổ căn nhà, nghe bên trong có tiếng người nói, chính là giọng nói của phương trượng Không Văn đại sư.

Không Văn nói:

- Vì cái gã Kim Mao Sư Vương mà trong một tháng qua Thiếu Lâm tự đã giết chết hai mươi ba người, tạo thêm nghiệt chướng, thật trái với đức từ bi của nhà Phật. Quang Minh tả sứ của Minh giáo là Dương Tiêu, hữu sứ Phạm Dao, Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính, Thanh Dục Bức Vương Vi Nhất Tiểu trước sau đều sai người đến chùa xin ta thả Tạ Tốn ra...

Trương Vô Kỵ nghe vậy, trong lòng vui mừng: “Thì ra ông ngoại ta cùng bọn Dương tả sứ cũng đã biết tin và cử người đến”. Chỉ nghe Không Văn nói tiếp:

- Bốn tự đã thoái thác, nhưng Minh giáo há chịu khoan tay? Gã Trương giáo chủ võ công xuất thần nhập hóa, thủy chung chưa thấy xuất hiện, chỉ e đang có mưu đồ gì còn giữ kín. Ta và Không Trí sư đệ từng được y ra tay cứu cho, còn nợ người ta một khoản ân tình; nếu y đích thân tới cầu xin, ta biết ăn nói làm sao? Việc này thật là khó xử. Sư đệ, sư đệ, hai vị có cao kiến gì chăng?

Một giọng già nua lạnh lùng khê ho, Trương Vô Kỵ vừa nghe đã giật mình, biết ngay đó là Thành Côn, kẻ cải danh thành Viên Chân. Người ấy Trương Vô Kỵ chưa được thấy mặt trực diện, nhưng hồi trước trên đỉnh Quang Minh, chàng ở trong túi vải nghe hắn kể chuyện cũ, rồi lại nghe hắn quát tháo ở bên kia vách đá, nên vẫn còn nhớ giọng nói của hắn. Trong giây lát chợt nhớ đến Tiểu Chiêu, lòng vừa bồi hồi vừa chua xót.

Chỉ nghe Viên Chân nói:

- Tạ Tốn do ba vị thái sư thúc canh giữ, chắc không có thể sơ sẩy điều gì. Anh hùng đại hội kỳ này can hệ đến uy danh, đến sự hưng suy vinh nhục của phái Thiếu Lâm chúng ta cả ngàn năm nay; cái ơn nhỏ của Ma giáo kia, phương trượng sư thúc hà tất phải băn khoăn. Huống hồ việc xảy ra ở chùa Vạn An, chính là do Ma giáo ngấm ngấm câu kết với triều đình để gây khó khăn cho sáu đại môn phái, chẳng lẽ phương trượng sư thúc không hề hay biết?

Không Văn kinh ngạc hỏi:

- Minh giáo câu kết với triều đình là thế nào?

Viên Chân nói:

- Trương giáo chủ của Minh giáo vốn muốn kết hôn với Chu Chỉ Nhược, chương môn phái Nga Mi. Ngay hôm làm lễ cưới, quận chúa nương nương của Nhữ Dương Vương đột nhiên cùng với tên tiểu tử Trương Vô Kỵ bỏ trốn. Chuyện này dấy động giang hồ, phương trượng sư thúc chắc đã nghe rồi.

Không Văn nói:

- Phải, chuyện đó ta có nghe qua.

Viên Chân nói:

- Trong đám thuộc hạ của quận chúa nương nương có một tên đặc lực, gọi là “khổ đầu đà”, hai vị sư thúc hồi ở chùa Vạn An tất đã gặp hắn rồi.

Không Trí tại chùa Vạn An bị Triệu Mẫn ép thể hiện võ công, từng bị tên khổ đầu đà hành hạ mấy lần, hồi ấy mất hết sức lực, không thể kháng cự; bây giờ nghĩ lại vẫn còn tức giận, liền nói:

- Hừ, lần này xong việc lớn, ta nhất định phải tới Đại Đô gặp tên khổ đầu đà mới được.

Viên Chân hỏi:

- Thế hai vị sư thúc có biết tên khổ đầu đà ấy là ai không?

Không Trí nói:

- Tên khổ đầu đà ấy kiến thức vô cùng uyên bác, dường như võ công nhà nào phái nào hắn cũng thông thạo, nhưng không sao nhận biết được môn phái của hắn.

Viên Chân nói:

- Tên khố đầu đà ấy chính là Phạm Dao, Quang Minh hữu sứ của Minh giáo.

Không Văn và Không Trí cùng hỏi:

- Có thực vậy không?

Giọng của hai người hết sức kinh ngạc. Viên Chân đáp:

- Viên Chân lẽ nào dám nói sai với hai vị sư thúc? Tiết Đoan Dương này nếu hấn cả gan đến đây, hai vị sư thúc gặp là biết ngay.

Không Trí ngẫm nghĩ, nói:

- Nếu đúng thế thì Trương Vô Kỵ quả thật ngầm câu kết với ả quận chúa, để ả ta ra mặt bắt giữ thủ lĩnh của sáu đại môn phái, rồi để Trương Vô Kỵ cứu ra lấy lòng.

Viên Chân nói:

- Chuyện đó mười phần thì tám, chín là như thế.

Không Văn, nói:

- Ta thấy Trương giáo chủ trung hậu hiệp nghĩa, tựa hồ không phải hạng người như thế, chúng ta đừng trách lầm người tốt.

Viên Chân nói:

- Phương trượng sư thúc mình giám, tục ngữ có câu "Biết người biết mặt, biết lòng sao đây". Tạ Tốn là nghĩa phụ của Trương Vô Kỵ, lại là một

trong bốn đại hộ giáo pháp vương của Ma giáo, Ma giáo nhất định sẽ tìm cách cứu hẩn bằng được, trong kỳ “Đồ sư anh hùng hội” sắp tới, mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Sau đó ba người bàn tính sẽ tiếp đãi khách khứa thế nào, làm cách nào ngăn chặn địch nhân đến cướp Tạ Tốn, rồi tính xem các môn phái có bao nhiêu cao thủ. Viên Chân muốn khích cho các phái đánh nhau; đợi khi các phái đều bại cả rồi, phái Thiếu Lâm mới sắm vai ngư ông đắc lợi, trấn áp thu phục các phái, danh chính ngôn thuận chủ quản thanh đao Đồ Long, giết Tạ Tốn tể Không Kiến thần tăng.

Không Văn rất không muốn làm tổn thương nhiều nhân mạng, đắc tội với đồng đạo võ lâm, cũng tựa hồ không dám coi thường Minh giáo.

Không Trí thì nước đôi, nói:

- Nói chán chê rồi, việc quan trọng nhất là làm sao buộc Tạ Tốn phải khai ra trước tiết Đoan Dương, thanh đao Đồ Long hiện đang ở đâu, nếu không, “Đồ sư anh hùng hội” kỳ này hóa ra xôi hỏng bỏng không, lại làm mất cả uy danh bốn phái.

Không Văn nói:

- Sư đệ nói chí phải, kỳ đại hội này chúng ta phải dương đao lập uy, cho mọi người biết bảo đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia đã được bốn phái chủ quản, bấy giờ bốn phái hiệu lệnh thiên hạ, thì còn ai dám trái lệnh?

Không Trí nói:

- Hay lắm. Vậy cứ thế mà làm. Viên Chân, người hãy tìm cách nói chuyện với Ta Tôn, khuyên hắn giao lại bảo đao, thì chúng ta sẽ tha mạng cho hắn.

Viên Chân đáp:

- Vâng, xin làm đúng lời sai bảo của hai vị sư thúc.

Tiếng chân bước nhẹ, Viên Chân đã đi ra.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nhưng biết ba vị tăng nhân Thiếu Lâm này võ công cực cao, chỉ cần hơi có tiếng động, lập tức sẽ bị phát giác; nếu cả ba người kia cùng ra tay một lượt, một mình chàng e khó thủ thắng, giỏi lắm chỉ thoát thân được thôi, chứ không thể cứu nổi nghĩa phụ. Nghĩ vậy, chàng đành nín thở bất động.

Chỉ thấy thân hình cao gầy của Viên Chân đi về phía bắc, tay cầm một cây dù bằng giấy dầu, những giọt mưa rơi xuống dù nghe lộp bộp. Trương Vô Kỵ đợi Viên Chân đi xa hơn chục trượng, mới nhẹ nhàng cất bước theo sau.

Trương Vô Kỵ thấy ba sợi dây sắp cuốn vào thân mình, liền tay trái gạt, tay phải kéo, một tay cuốn một tay xoay, mượn hình lực của ba vị lão tăng cuốn ba sợi dây vào nhau ở trên cao lượn một nửa vòng, chân trái móc luôn vào một cành tùng, thân hình đứng vững ngay lại.

Hồi 36

Ba sợi dây cuốn mấy cây tùng

Dưới cơn mưa như trút, số người tuần tra trên mái nhà và các nơi giám đi rất nhiều. Trương Vô Kỵ men nhờ các góc tường, các gốc cây che khuất mà đuổi theo một mạch. Chàng thấy Viên Chân nhảy qua bức tường sau chùa thì nghĩ thầm: “Hóa ra nghĩa phụ bị nhốt ở bên ngoài, hèn gì trong chùa không có một chút dấu vết nào cả”. Chàng không dám công nhiên nhảy qua tường ra ngoài,

dành từ chân tường thông thả leo lên, đến bờ tường rồi chàng đợi cho đám tuần tra bên ngoài đi qua, mới dám nhảy xuống.

Trong lớp mưa giăng, chàng thấy chiếc dù của Viên Chân ở phía bắc, cách chùa chừng một trăm trượng, thì rẽ sang trái, đi nhanh như gió lên một đỉnh núi nhỏ. Viên Chân đã ngoài bảy mươi tuổi, vậy mà thân thủ vẫn nhanh nhẹn lạ thường; chỉ thấy hắn đi lên núi mà cây dù không hề chao động, cứ thẳng lên tựa hồ có người buộc dây dài kéo hắn lên vậy.

Trương Vô Kỵ rảo bước tới chân núi, đang định tiến lên, bỗng thấy bên cạnh sơn đạo có bạch quang loang loáng, có kẻ cầm binh khí mai phục ở đó. Chàng vội dừng bước, thoáng chốc đã thấy từ sau các lùm cây lần lượt có bốn người nhảy ra, ba người đi trước, một người đi sau, cùng chạy lên đỉnh núi. Nhìn lên đỉnh núi, chỉ thấy trên cùng có mấy cây tùng xanh rì, không hề có nhà cửa gì hết, chẳng hiểu Tạ Tốn bị nhốt nơi nào. Thấy xung quanh không còn ai khác, chàng bèn theo lên trên đỉnh núi.

Bốn người đi trước khinh công rất cao siêu, chàng gia tăng cước bộ, đuổi theo sau, cách họ chừng hai chục trượng. Trong bóng đêm, chàng nhận ra một nữ, ba nam, trang phục theo lối tục gia, nghĩ thầm: “Bốn người này chắc là đến đây gây chuyện với nghĩa phụ ta, vậy cứ mặc cho họ đánh nhau với Viên Chân cho chết bớt đi, ta chẳng vội ra tay làm gì”. Sắp tới đỉnh núi, bốn người kia càng chạy nhanh hơn. Chàng bỗng nhận ra hai người trong số đó: “Ồ, thì ra là hai

vợ chồng Hà Thái Xung, Ban Thục Nhân phái Côn Luân”.

Chỉ nghe Viên Chân hú một tiếng dài, quay mình lại, chạy vụt trở xuống. Trương Vô Kỵ vội ẩn mình vào bụi cỏ ven đường, nằm mọp xuống mà bò sang bên trái vài trượng, đã nghe tiếng binh khí chạm nhau chát chúa, vậy là Viên Chân đã động thủ với mấy người kia.

Qua tiếng binh khí chạm nhau, biết là hai người đấu với một mình Viên Chân. Chàng chợt nghĩ bụng: “Nếu hai người còn lại không tham chiến, tức là họ lên đỉnh núi tìm nghĩa phụ ta rồi”. Chàng vội lẩn trong các bụi cỏ mà đi lên.

Tới đỉnh núi rồi, thấy đó là một khoảng đất trống bằng phẳng, không có nhà cửa gì hết, chỉ có ba cây tùng cao ngất mọc thành hình chữ phẩm, cành uốn khúc trên không trung như ba con rồng, chàng thảm ngạc nhiên: “Chẳng lẽ nghĩa phụ bị nhốt không phải ở đây?”

Bỗng nghe trong đám cỏ phía bên phải có tiếng sột soạt, ai đó đang bò, rồi tiếng Ban Thục Nhân nói:

- Phải mau động thủ, hai vị sư đệ chưa chắc địch nổi tăng nhân kia đâu.

Hà Thái Xung đáp:

- Đúng thế.

Hai người liền đứng thẳng dậy, xông tới giữa ba cây tùng. Trương Vô Kỵ lo rằng Tạ Tốn cũng ở gần đây, chàng không dám sơ sẩy chút nào, vội từ trong đám cỏ trườn lên.

Đột nhiên nghe Hà Thái Xung hự lên một tiếng, hình như đã bị thương. Trương Vô Kỵ ngẩng cổ lên nhìn, thấy Hà Thái Xung đang ở khoảng giữa ba cây tùng, vung trường kiếm như cùng ai đó giao đấu, song lại không thấy đối phương đâu cả, chỉ nghe vọng lại mấy tiếng bộp bộp, tựa hồ trường kiếm đụng vào một thứ binh khí quái dị nào đó. Chàng lấy làm lạ, bò lên thêm vài bước, căng mắt nhìn, bất giác cả kinh.

Thì ra hai cái gốc cây tùng đối diện với chàng đều lõm vào thành một cái hốc, đủ chứa một người, trong mỗi hốc cây có một lão tăng, tay múa một sợi dây màu đen dài ngoẵng, đánh tới vợ chồng Hà Thái Xung. Cây tùng thứ ba ở phía sau lưng Trương Vô Kỵ, cũng có một sợi dây màu đen đánh ra, tất cũng có một lão tăng ngồi trong hõm cây. Trong đêm tối, ba sợi dây màu đen uốn lượn tấn công, đâu có hình bóng gì cho đối phương trông thấy. Hai vợ chồng Hà Thái Xung vội múa tít trường kiếm phòng thủ thật nghiêm mật, không nhìn thấy đường đi của binh khí đối phương, nên không có cách gì phản kích. Ba sợi dây màu đen trông thì có vẻ chậm, song thực ra rất nhanh, lại không phát ra hơi gió, dưới trời mưa như trút, trên đỉnh núi trơ trọi, giữa đêm tối bí bùng, trông y như ma quỷ hiện hình.

Hai vợ chồng Hà Thái Xung luôn miệng kêu la chỉ điểm cho nhau, cố thoát ra khỏi vòng vây hình chữ phẩm, nhưng mỗi lần xông ra, đều bị ba sợi dây dòn trở vào. Trương Vô Kỵ thâm kinh ngạc, thấy ba sợi dây múa lên không một tiếng động, tức là nội lực của người múa dây phản chiếu không minh, công lực

tinh thuần, không còn lộ chút vấp vấp gì, chính chàng cũng không sánh nổi, hoảng sợ nghĩ thầm: “Viên Chân có nói rằng nghĩa phụ do ba vị thái sư thúc canh giữ, chắc là ba vị lão tăng kia, công lực của họ thực quá ư thâm hậu!”

Chỉ nghe một tiếng rú “Ồi” thảm thiết, sống lưng Hà Thái Xung đã bị một sợi dây quật trúng, cuộn y lại, ném văng ra xa, có lẽ hết sống nổi. Ban Thục Nhân vừa hoảng hốt vừa đau đớn, sơ ý một chút, bị ngay ba sợi dây cùng quật tới vỡ đầu, gãy vụn tứ chi, không còn hình dạng con người. Một sợi dây đen cuốn xác bà ta quăng ra xa.

Viên Chân vừa đánh vừa rút lên đỉnh núi, miệng nói:

- Gớm thật, có giỏi thì lên đây chịu chết!

Hai đại hán đối địch với Viên Chân đều là cao thủ phái Côn Luân, xét về võ công thì Viên Chân chẳng hề thua kém, nhưng đâu dễ giết được họ; giỏi lắm hấn cũng chỉ đã thương được một người, người thứ hai sẽ tẩu thoát mất; bởi vậy hấn mới dụ họ tới chỗ ba cây tùng.

Hai người kia cách chỗ ba cây tùng vài trượng, thấy xác Hà Thái Xung nằm đó, bèn cùng dừng bước, không để phòng có hai sợi dây dài từ phía sau lẳng lẳng bay tới cuốn vào người họ mà quăng từ đỉnh núi cao hơn trăm trượng xuống vực sâu. Hai người rơi xuống chết tươi ngay, nhưng tiếng kêu thảm thiết của họ lúc đang rơi thì cứ vang qua dội lại giữa hai vách núi hồi lâu chưa dứt.

Trương Vô Kỵ thấy ba vị lão tăng trong giây lát đã lấy mạng bốn đại cao thủ phái Côn Luân, ra tay tàn bạo mà nhẹ nhàng như chơi, võ công cao siêu đến thế, thật hiếm có trên đời; xem ra cao hơn Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông; tuy chưa bì được với sự cao thâm khôn lường của thái sư phụ Trương Tam Phong, nhưng cũng đạt tới cảnh giới thần minh. Phái Thiếu Lâm còn các bậc nguyên lão như thế này, xem chừng ngay cả thái sư phụ và Dương Tiêu cũng không biết. Trống ngực đập thình thình, chàng nằm mẹp trong bụi cỏ, không dám động dậy.

Chỉ thấy Viên Chân giờ chân đá luôn hai cái xác Hà Thái Xung và Ban Thục Nhân xuống vực sâu. Hai tử thi rơi một hồi lâu, mới mới nghe vọng lên tiếng ịch ịch. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hà Thái Xung đối với ta lấy oán báo đức, hôm nay lại muốn đến hại nghĩa phụ ta để cướp bảo đao, nhân cách thấp hèn, nhưng võ công cao siêu, vào hạng tông sư môn phái trong võ học, không ngờ bị kết cục thảm hại như vậy”.

Chỉ nghe Viên Chân cung kính nói:

- Ba vị thái sư thúc thần công cái thế, vừa phẩy tay đã lấy mạng bốn đại cao thủ phái Côn Luân, Viên Chân khâm phục vô cùng, không thể diễn tả bằng lời.

Một lão tăng hừ một tiếng, không trả lời. Viên Chân lại nói:

- Viên Chân phụng mệnh phương trượng sư thúc, kính cẩn lên thỉnh an ba vị thái sư thúc, xin được nói chuyện với tên tù vài câu.

Một giọng khô khan nói:

- Không Kiến sư diệt tài cao đức trọng, ba lão phu đây yêu quý vô cùng, những mong y phát dương võ học phái Thiếu Lâm, chẳng may y chết bởi tay kẻ gian. Ba lão phu đây tọa quan đã mấy chục năm, vốn không màng tới việc trần tục, nay cũng vì Không Kiến sư diệt mà tới đỉnh núi này, kẻ gian kia có chết cũng đáng, một đao chém hẵn cho xong, hà tất phải nhiều lời cho thêm phiền việc thanh tu của ba lão phu đây?

Viên Chân cúi mình nói:

- Thái sư thúc dạy chỉ phải. Có điều là phương trượng sư thúc bảo: ân sư của đệ tử tuy bị kẻ gian hãm hại, song võ công của ân sư đệ tử cao siêu vô cùng, kẻ gian kia làm sao một mình lại giết nổi? Cho nên đem nhốt hẵn ở đây, phiền ba vị thái sư thúc nhọc lòng canh giữ, trước là để dẫn dụ đồng bọn của hẵn tới cứu, thế là có dịp trừ sạch những kẻ năm xưa hãm hại ân sư của đệ tử, không cho một đứa nào lọt lưới; hai nữa là buộc hẵn giao lại thanh đao Đồ Long, không để cây bảo đao đó rơi vào tay phái khác, soán đoạt cái tên "vô lâm chí tôn", làm tổn hại uy vọng ngàn năm của bốn phái.

Trương Vô Kỵ nghe Viên Chân nói tới đây thì không khỏi nghiến răng, nghĩ thầm: "Tên ác tặc Viên Chân này dầu đem tùng xẻo cũng không hết tội. Hẳn khéo mồm khéo miệng mới được ba vị lão tăng đã mấy chục năm không lý đến trần tục, nay mượn tay ba vị đó giết các cao thủ võ lâm". Chỉ nghe một vị lão tăng hừm một tiếng, nói:

- Vậy có gì thì người nói với hẵn đi.

Lúc này mưa vẫn chưa tạnh, tiếng sấm ỳ ầm không dứt. Viên Chân đi tới khoảng giữa ba cây tùng, quỳ xuống, nói vọng xuống đất:

- Tạ Tốn, đã nghĩ kỹ chưa, chỉ cần ngươi nói ra nơi cất giấu thanh đao Đồ Long, ta sẽ lập tức thả cho ngươi đi.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Hắn nói xuống mặt đất, không lẽ ở đây có một địa lao, nghĩa phụ ta bị nhốt dưới đó hay sao?”

Bỗng nghe một giọng trong trẻo hơn của một vị lão tăng nói với vẻ bức bối:

- Viên Chân, người xuất gia không được cuồng ngữ, ngươi lại nói dối hắn là sao? Nếu hắn khai ra nơi cất giấu bảo đao, không lẽ ngươi thả hắn ra thật ư?

Viên Chân đáp:

- Xin thái sư thúc minh giám, đệ tử thiền nghĩ, mối thù của ân sư tuy quá sâu, nhưng đặt lên bàn cân, thì uy vọng của bản phái còn nặng hơn. Chỉ cần hắn khai ra nơi cất giấu bảo đao, bốn phái có được cây bảo đao rồi, sẽ thả cho hắn đi. Ba năm sau đệ tử sẽ đi tìm hắn báo thù cho ân sư cũng được.

Lão tăng kia nói:

- Như thế cũng phải. Trong võ lâm, tín nghĩa làm đầu, lời nói ra như mũi tên rời nỏ, dù đối với kẻ đại gian đại ác, đệ tử phái Thiếu Lâm cũng không thất tín với người.

Viên Chân nói:

- Xin kính cẩn tuân theo lời giáo huấn của thái sư thúc.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Ba vị lão tăng kia không chỉ võ công trác tuyệt, mà còn là các cao tăng đức độ. Chỉ tiếc là họ rơi vào gian kế của Viên Chân mà không hay biết”. Chỉ nghe Viên Chân quát to xuống phía dưới:

- Tà Tồn, lời của thái sư thúc ta, ngươi nghe rõ chưa? Ba vị lão nhân gia bằng lòng cho ngươi đào tẩu đấy.

Chợt từ dưới lòng đất vọng lên tiếng nói:

- Thành Côn, ngươi còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Trương Vô Kỵ nghe giọng nói hùng dũng, lạnh lùng, chính là giọng nói của nghĩa phụ, thì trong lòng chấn động, hận không thể lập tức xông lên đánh chết Thành Côn, cứu Tà Tồn ra. Nếu chàng xuất hiện, ba sợi dây đen của ba vị cao tăng Thiếu Lâm sẽ đánh tới liền; dù Thành Côn không ra tay, chàng cũng không thể địch nổi ba vị cao tăng kia liên thủ; chàng đành cố dằn lòng, nghĩ thầm: “Đợi cho tên ác tăng Viên Chân này đi khỏi, mình sẽ ra bái kiến ba vị cao tăng, nói rõ đầu đuôi nguyên do. Ba vị cao tăng Phật pháp tinh thâm, không lẽ không rõ phải trái”.

Chỉ nghe Viên Chân thở dài nói:

- Tà Tồn, ta và ngươi tuổi đều đã cao, mọi chuyện xa xưa, hà tất cứ phải khắc khoải trong lòng? Cùng lắm cũng chỉ hai chục năm nữa, ta và ngươi cùng về

trong lòng đất. Những gì ta không phải đối với người, cũng như những gì tốt đẹp giữa hai ta, thôi thì xóa sạch đi là xong.

Tạ Tốn nghe hần dài dòng, cứ mặc kệ, đến lúc hần dừng lời, chỉ nói:

- Thành Côn, người còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?

Viên Chân nói qua nói lại một hồi, Tạ Tốn cũng chỉ có mỗi một câu "Thành Côn, người còn mặt mũi nào nói chuyện với ta nữa?"

Cuối cùng Viên Chân lạnh lùng nói:

- Ta hạn cho người ba ngày để suy nghĩ. Ba hôm nữa, nếu người vẫn không chịu nói ra thanh đao Đồ Long ở đâu, hần người cũng đoán biết ta sẽ xử người như thế nào.

Rồi hần đứng lên, chấp tay bái biệt ba vị cao tăng mà đi xuống núi.

*

* *

Trương Vô Kỵ chờ hần đi xa, đang định bước ra thưa chuyện với ba vị cao tăng, bỗng cảm thấy không khí bên cạnh mình có điều gì khác lạ, một cuộc tập kích không hề có dấu hiệu báo trước, chàng vội lẫn đi, thấy có hai vật dài ngoẵng vút qua mặt, cách chưa đến nửa thước, thế đi cực nhanh mà không có kinh phong, chính là hai sợi dây đen. Chàng lẫn đi hơn trượng, lại thấy một sợi dây đen khác chạm tới ngực,

sợi dây đen biến thành một thứ binh khí thẳng bằng, y như mũi thương, đầu gây chọc tới; cùng lúc đó hai sợi dây đen khác từ phía sau cuộn tới.

Chàng đã chứng kiến bốn cao thủ phái Côn Luân trong giây lát bị táng mạng bởi ba sợi dây đen này, biết đây là một loại binh khí quái dị cực kỳ lợi hại; bây giờ chính mình phải đối phó với chúng, càng kinh hãi hơn. Chàng đưa tay trái chộp được sợi dây đánh vào ngực, đang tính hất sang bên, bỗng thấy nó rung lên một cái, một luồng kinh lực như bài sơn đảo hải tống vào ngực, nếu trúng phải nó, ắt gân cốt đứt gãy, ngũ tạng nát nhừ. Trong cái sát-na nhanh như tia chớp ấy, chàng vung tay phải về phía sau hất hai sợi dây đen đánh tới sau lưng, tay trái thì sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, phối hợp với Cửu dương thần công vừa nâng lên vừa đẩy ra, nhún mình bay thẳng lên cao.

Ngay lúc ấy, trên trời sáng lóe ba, bốn tia chớp, hai vị lão tăng cùng kêu “Ồi” một tiếng, tựa hồ họ kinh ngạc về võ công của chàng. Mấy ánh chớp soi rõ thân hình chàng, ba vị lão tăng cùng ngẩng đầu nhìn lên, thấy kẻ có thần công tuyệt đỉnh chỉ là một thiếu niên quê mùa mặt mày lem luốc, thì họ càng kinh ngạc. Ba sợi dây đen liền như ba con rồng nhe nanh múa vuốt bay vút lên theo, chia ba phía mà chụp tới. Trương Vô Kỵ nhờ ánh chớp, cũng nhìn rõ diện mạo ba vị lão tăng. Vị ngồi ở góc đông bắc mặt đen sạm như chì. Vị ngồi ở góc tây bắc mặt vàng như nghệ. Vị ngồi ở phía chính nam thì mặt trắng bệch như tuyết. Ba vị lão tăng đều má hõm sâu, gầy chỉ còn da bọc xương, vị mặt vàng lại chột mắt. Năm con mắt của ba

vị lão tăng dưới ánh chớp trông càng lấp lánh có thần.

Trương Vô Kỵ thấy ba sợi dây sắp cuốn vào thân mình, liền tay trái gạt, tay phải kéo, một tay cuộn một tay xoay, mượn kinh lực của ba vị lão tăng cuốn ba sợi dây vào nhau; chiêu thế này chính là Thái cực tâm pháp do Trương Tam Phong truyền thụ, kinh lực trên ba sợi dây lập tức bị cuốn lại với nhau. Đúng lúc ấy trên trời nổ đoàn đoàn mấy tiếng sét, rồi tiếng sấm lan đi âm âm, thật là kinh tâm động phách. Trương Vô Kỵ ở trên cao lượn một nửa vòng, chân trái móc luôn vào một cành tùng, thân hình đứng vững ngay lại, trong tiếng sấm rền, chàng dũng dạc nói:

- Văn bối hậu học, giáo chủ Minh giáo Trương Vô Kỵ tham kiến ba vị cao tăng.

Nói đoạn chân trái đứng trên cành tùng, chân phải đưa ra không trung, khom lưng hành lễ. Cành tùng theo thế đứng vái chào của chàng mà rung đưa lên xuống như sóng gợn, Trương Vô Kỵ vẫn đứng bình ổn, thân hình phiêu dật. Chàng tuy khom lưng hành lễ, nhưng ở trên cao vái xuống, không bị lép vế chút nào.

Ba vị lão tăng cảm thấy sợi dây đen bị nội kinh của chàng gom lại một chỗ, bèn rung tay, làm cho ba sợi dây tách riêng ra.

Trong ba chiêu chín thức vừa rồi của ba vị lão tăng, mỗi thức đều ẩn tàng mười chiêu biến hóa, hàng chục lần hạ độc thủ, nào ngờ đối phương hóa giải hết mọi chiêu thức; tuy mỗi khi hóa giải chiêu thức đều vô cùng nguy hiểm, chỉ cần sai một ly là tan xương

nát thịt tức thời, vậy mà chàng vẫn nhẹ nhàng tự nhiên như không. Ba vị lão tăng trong đời chưa từng gặp địch thủ nào cao cường đến thế, bất giác kinh hãi. Họ không biết rằng Trương Vô Kỵ hóa giải ba chiêu chín thức vừa nãy là đã giở hết sức bình sinh, chính nhờ cảnh tung trời lên hụp xuống, ngấm điều vận chân khí đang loạn lên trong đan điền.

Võ công Trương Vô Kỵ vừa sử dụng bao gồm ba đại thần công là Thái cực quyền, Càn khôn đại na di và Cửu dương thần công. Còn khi lướt nửa vòng trên không trung là tâm pháp khắc trên thánh hỏa lệnh. Ba vị lão tăng phái Thiếu Lâm tuy thân mang tuyệt kỹ, song họ tọa quan đã mấy chục năm, không quan tâm thế sự, cả bốn môn võ công kia họ đều chưa thấy bao giờ, chỉ mang máng cảm thấy nội kinh của chàng hơi giống Cửu dương công của phái Thiếu Lâm, nhưng hùng hậu tinh vi hơn hẳn thần công của bản phái. Khi nghe chàng xưng danh là giáo chủ Minh giáo, thì sự khâm phục và kinh ngạc của ba vị lão tăng tức thì hóa thành phần nộ.

Vị bạch diện lão tăng khó chịu nói:

- Lão nạp còn đang tự hỏi cao nhân phương nào giá lâm, hóa ra lại là đại ma đầu của Ma giáo đến đây. Ba huynh đệ lão nạp tọa quan mấy chục năm, chẳng những không màng tục vụ, ngay đại sự của bốn tự còn không nghe không hỏi đến. Ái ngờ hôm nay lại gặp giáo chủ Ma giáo, thực là hân hạnh một đời.

Trương Vô Kỵ nghe vị lão tăng kia luôn miệng dùng từ ma đầu, Ma giáo, biết rằng họ quá ác cảm đối

với bản giáo, thành thử chàng phân vân chưa biết nên thuật chuyện như thế nào, đã nghe hoàng diện lão tăng chợt mắt nói:

- Giáo chủ Ma giáo là Dương Đỉnh Thiên kia mà? Tại sao lại là các hạ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương giáo chủ tạ thế đã ba mươi năm rồi.

Hoàng diện lão tăng ồ lên một tiếng, không nói thêm, nhưng tiếng ồ của vị lão tăng ấy chứa đựng đầy vẻ thương tâm thất vọng. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Lão nghe tin Dương giáo chủ từ trần, xem ra vô cùng đau đớn, có lẽ năm xưa quá thân tình với Dương giáo chủ. Nghĩa phụ là bộ thuộc cũ của Dương giáo chủ, mình thử gợi nhớ tình cố nhân rồi sẽ nói nguyên do Dương giáo chủ bị Viên Chân chọc tức mà chết, xem thế nào”, bèn nói:

- Hẳn là đại sư quen biết Dương giáo chủ?

Hoàng diện lão tăng nói:

- Dĩ nhiên. Lão nạp không biết đại anh hùng Dương Đỉnh Thiên, thì đâu đến nỗi hóa thành lập chợt? Ba sư huynh đệ lão đây việc quái gì phải ngồi khô thiền hơn ba chục năm?

Mấy câu trên nói ra rất thản nhiên, song chứa đựng bên trong nỗi trầm thống và oán hận vừa sâu vừa lớn. Trương Vô Kỵ than thầm: “Khổ rồi, khổ rồi!” Cứ nghe giọng điệu của vị lão tăng kia thì một mắt của lão đã bị Dương Đỉnh Thiên chọc mù, và ba sư huynh

đệ lão phải khổ công đau đớn ngồi khô thiền hơn ba chục năm nay chỉ là để báo thù việc đó. Giờ đây họ nghe tin kẻ thù lớn không còn nữa, đâm ra thất vọng.

Hoàng diện lão tăng bỗng hú một tiếng thanh thoát, nói:

- Trương giáo chủ, lão nạp pháp danh Độ Ách, vị bạch diện sư đệ pháp danh Độ Kiếp, còn hắc diện sư đệ pháp danh Độ Nạn. Dương Đỉnh Thiên đã chết, mối thâm cừu đại oán của ba sư huynh đệ lão đây đành thanh toán với giáo chủ đương nhiệm. Hai sư đệ Không Kiến, Không Tính của huynh đệ lão đều chết dưới tay quý giáo. Các hạ đã tự đến đây, tức là không sợ. Tất cả ân oán mấy chục năm qua, đôi bên dùng võ công mà kết liễu cho xong.

Trương Vô Kỵ nói:

- Văn bối vốn không có liên can gì với quý phái, tới đây chỉ cốt cứu nghĩa phụ Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp. Không Kiến thần tăng tuy là do nghĩa phụ văn bối lỡ tay đánh chết, nhưng bên trong có nhiều uẩn khúc. Còn cái chết của Không Tính thần tăng thì không liên quan gì đến tệ giáo. Ba vị xin chớ nghe lời một bên, cần nói rõ trắng đen phải trái ra đã.

Bạch diện lão tăng Độ Kiếp hỏi:

- Theo như người nói, Không Tính là do ai hại?

Trương Vô Kỵ cau mày đáp:

- Cứ như văn bối biết, Không Tính thần tăng chết bởi tay vô sĩ của triều đình thuộc phủ Nhữ Dương Vương.

Độ Kiếp hỏi:

- Các võ sĩ phủ Nhữ Dương Vương thì do ai thống lĩnh?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Do con gái của Nhữ Dương Vương, Hán danh Triệu Mẫn, thống lĩnh.

Độ Kiếp nói:

- Ta nghe Viên Chân nói rằng nữ nhân đó liên thủ một đường với quý giáo, nàng ta phản lại triều đình và cha mình, gia nhập Minh giáo, lời đó có thật hay không?

Lão tăng này lời lẽ đánh thép, càng lúc càng dồn ép, Trương Vô Kỵ đành ấp úng:

- Không sai, nàng ... nàng...hiện tại ... hiện tại đã bỏ chỗ tối theo đường sáng.

Độ Kiếp lớn tiếng nói:

- Giết hại Không Kiến là Kim Mao Sư Vương Tà Tồn của Ma giáo; giết Không Tính là Triệu Mẫn của Ma giáo. Triệu Mẫn lại còn công phá Thiếu Lâm tự, bắt các đệ tử mang đi; chuyện không thể tha thứ là đem khắc lời lẽ nhục mạ trên tượng mười sáu vị La Hán. Cộng với một con mắt của sư huynh ta và tổng cộng một trăm năm khô thiên của ba huynh đệ ta. Trương giáo chủ, món nợ đó không thanh toán với người thì còn tìm ai?

Trương Vô Kỵ thở dài, nghĩ thầm mình đã thừa nhận việc thu dung Triệu Mẫn, thì các tội lỗi của nàng

trước đây chàng cũng phải gánh vác hết. Trong chớp mắt, chàng hiểu ngay tâm trạng của phụ thân chàng vì tội lỗi xa xưa của ái thể mà phải tự vẫn; thù oán mà Dương giáo chủ và Tạ Tốn gây ra năm xưa đến hôm nay phải được kết liễu; lời Độ Kiếp nói quả không sai, nếu chàng không gánh chịu thì còn ai vào đây?

Chàng đứng thẳng người lên, kinh lực dồn xuống đầu ngón chân; cảnh từng đang đứng đưa lập tức dừng lại bất động, chàng lớn tiếng nói:

- Ba vị lão thiên sư đã nói thế, vân bối chẳng thể trốn nợ; bao nhiêu tội nghiệt, để một mình vân bối gánh chịu là được. Còn chuyện nghĩa phụ vân bối đã thương Không Kiến thân tăng, bên trong quả có nhiều điều đau lòng, những mong ba vị lão thiên sư lượng thứ.

Độ Ách nói:

- Người dựa vào đâu mà dám tới đây chạy tội cho Tạ Tốn? Người tưởng ba sư huynh đệ bọn ta không giết nổi người chăng?

Trương Vô Kỵ nghĩ thăm sự đến nước này, đành liều mạng giao đấu một phen, bèn nói:

- Vân bối lấy một địch ba, quyết không phải là đối thủ của cả ba vị. Không biết vị nào sẽ đứng ra chỉ giáo trước?

Độ Kiếp nói:

- Bọn ta mà đơn đả độc đấu, chắc không thắng nổi người. Món huyết hải thâm cừu này, khỏi cần theo quy củ võ lâm. Tên ma đầu kia, mau xuống đây chịu chết. A Di Đà Phật!

Lão ta vừa niệm Phật xong, hai lão Độ Nạn, Độ Ách cùng nói:

- Ngã Phật từ bi.

Ba sợi dây đen cùng bay lên, cuốn nhanh vào người chàng.

Trương Vô Kỵ rùn người nhảy xuống giữa chỗ trống của ba sợi dây đen, chân chưa chạm đất, thân hình đã biến đổi, nhào về phía Độ Nạn. Độ Nạn dựng tả chưởng lên, đánh mạnh ra, một luồng kinh phong thốc tới bụng dưới của chàng. Trương Vô Kỵ xoay mình, dùng tâm pháp Càn khôn đại na di hóa giải kinh lực. Ngay lúc đó, hai sợi dây đen của Độ Ách, Độ Kiếp cùng cuốn tới. Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng xoay nửa vòng; tả chưởng của Độ Kiếp liền đánh mạnh tới không một tiếng động. Trương Vô Kỵ ở khoảng giữa ba cây tùng, tùy chiều chống trả, bất ngờ đánh ra một chưởng, chưởng lực mang theo mấy trăm hạt mưa to bằng hạt đậu bắn về phía Độ Ách; Độ Ách nghiêng đầu tránh, nhưng cũng bị trúng vài chục hạt vào mặt, hơi đau rất, bèn quát lên:

- Tiểu tử giỏi nhỉ!

Sợi dây đen trong tay lão rung lên, xoay thành hai vòng tròn, từ trên không chụp xuống đầu Trương Vô Kỵ. Thân hình Trương Vô Kỵ như một mũi tên bay xuyên qua vòng dây, tấn công Độ Kiếp. Chàng càng đấu càng kinh hãi, thấy không khí xung quanh thân mình bị rơi vào giữa ba sợi dây đen và ba luồng chưởng lực, càng lúc càng ngưng tụ đậm đặc như keo. Từ ngày chàng luyện thành võ công, chưa bao giờ gặp đối thủ cao cường nhường

này. Ba vị lão tăng không chỉ chiêu số tinh xảo, mà nội kinh cũng hùng hậu vô cùng. Ban đầu Trương Vô Kỵ dùng bảy thành phòng thủ, ba thành tấn công; đấu tới hai trăm chiêu, thì dần dần cảm thấy chân khí trong cơ thể không còn thuần chất, chỉ còn thủ mà không công, chỉ mong tự bảo vệ được thân mình.

Cửu dương thần công của chàng vốn dùng không bao giờ hết, càng sử dụng càng mạnh mẽ; nhưng lúc này mỗi chiêu đều hao tổn rất nhiều nội lực, cảm thấy dường như nội kinh tiếp sau không nối liền được với kinh lực đi trước, tình trạng này từ ngày luyện thành Cửu dương thần công chưa hề xảy ra. Đấu thêm mấy chục chiêu nữa, chàng nghĩ thầm: “Đấu nữa chỉ có nước bỏ mạng; hôm nay phải tìm cách thoát thân; sau này sẽ cùng với ông ngoại, Dương tá sử, Phạm hữu sử, Vi Bức Vương, năm người hợp lực, ắt đánh thắng tam tăng, cứu được nghĩa phụ”. Nghĩ vậy, chàng bèn tấn công Độ Ách liền ba chiêu, để toan thoát ra, không ngờ ba sợi dây kết lại thành một cái vòng vững chắc như thành đồng vách sắt, mấy phen chàng xông ra đều bị dội trở lại, không thể thoát thân.

Chàng thảm kinh hoảng: “Thì ra tam tăng liên thủ, ba người như một, công phu tâm ý tương thông này, không lẽ trên thế gian có người luyện được hay sao?” Trương Vô Kỵ đâu biết rằng ba lão tăng Độ Ách, Độ Kiếp, Độ Nạn đã tọa khô thiền hơn ba chục năm, bao nhiêu công phu đều chuyên dùng vào việc luyện môn “tâm ý tương thông” này. Một người nảy sinh ý niệm gì, hai người kia lập tức biết ngay, sự cảm ứng tâm linh đó vô cùng huyền diệu. Ba người ở chung

một nơi, mặt đối mặt hơn ba mươi năm, chuyên tâm luyện cảm ứng, tâm ý chỉ còn là một, thì cũng không phải chuyện lạ. Chàng lại nghĩ thầm: “Cứ kiểu này, dù ta có hện thêm các cao thủ như ông ngoại đến chẳng nữa, cũng chưa chắc phá vỡ được bức tường kiên cố tâm ý tương thông do ba lão tăng này tạo nên. Chẳng lẽ nghĩa phụ ta đã không cứu thoát, mà chính ta hôm nay phải bỏ mạng ở nơi đây?”

Chàng nóng ruột, tinh thần có phần rối loạn, đầu vai lập tức bị năm ngón tay của Độ Kiếp quét qua, đau thấu xương. Chàng nghĩ thầm: “Ta chết cũng không tiếc, nhưng nỗi oan khuất của nghĩa phụ không rửa được. Nghĩa phụ một đời cao ngạo, dù sa vào tay người, cũng quyết không biện giải nửa lời”. Nghĩ thế, chàng đồng dục nói:

- Ba vị lão thiền sư, hôm nay vãn bối bị nguy khốn, tính mạng khó toàn, đại trượng phu có chết cũng đành, đâu có gì đáng nói? Song có một chuyện phải nói cho rõ...

Nghe vù vù hai tiếng, hai sợi dây đen từ hai bên đánh tới, Trương Vô Kỵ dùng hai tay hóa giải hai luồng kinh lực, nói tiếp:

- Gã Viên Chân kia tục danh Thành Côn, ngoại hiệu Hồn Nguyên Tích Lịch Thủ, chính là nghiệp sư của nghĩa phụ vãn bối Tạ Tốn ...

Ba vị lão tăng Thiếu Lâm thấy chàng hai tay chiết chiêu hóa kinh, đồng thời miệng vẫn nói chuyện, công phu tu luyện như thế họ quả chưa theo kịp, thì không khỏi e ngại hơn. Ba vị lão tăng cho rằng Minh giáo là

một tà giáo toàn làm điều ác, giáo chủ của chúng vô công càng cao, làm hại cho mọi người càng lớn; giờ thấy chàng lâm vào vòng vây, không thể thoát ra, chính là dịp tốt để trừ khử, thật không công đức nào sánh bằng; thế là chẳng nói một lời, sợi dây đen và chưởng lực càng được thi triển mạnh mẽ.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Ba vị lão thiên sư cần biết rằng sư muội của Thành Côn chính là phu nhân của giáo chủ Minh giáo Dương Đình Thiên. Thành Côn vốn say mê sư muội, vì tình mà sinh ra đổ kỵ, có thâm cừu đại hận với Minh giáo...

Chàng tay thì hóa giải chiêu số của ba vị lão tăng, miệng thao thao thuật lại việc Thành Côn mưu tính phá hoại Minh giáo như thế nào, tư tình lén lút với Dương phu nhân để đến nỗi Dương Đình Thiên uất quá mà chết ra sao; sau đó hấn giả say cuồng gian vợ Tạ Tốn, giết sạch cả gia đình Tạ Tốn, rồi kích động Tạ Tốn loạn sát nhân sĩ vô lâm, sau đó hấn bái Không Kiến thần tăng làm thầy, dụ cho Tạ Tốn đánh Không Kiến mười ba quyền, cuối cùng thất tín không xuất hiện, để Không Kiến phải ngậm hờn mà chết ra sao.

Ba vị lão tăng càng nghe càng kinh hãi, những chuyện như thế thật ngoài sức tưởng tượng, nhưng chuyện nào cũng hợp lý, mọi chi tiết đều ăn khớp với nhau. Ngọn roi đen trên tay Độ Ách chậm lại trước tiên.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Văn bối không biết Dương giáo chủ gây thù chuốc oán với Độ Ách đại sư ra sao, chỉ sợ bên trong

có kẻ gian xúi giục, mà kẻ đó hẳn là Viên Chân. Độ Ách đại sư hãy thử nhớ lại chuyện dĩ vãng, xem lời của vân bối có đúng hay chăng?

Độ Ách ậm ừ, ngừng roi không đánh nữa, cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Chuyện đó xem ra cũng có lý. Lão nạp kết cừu với Dương Đỉnh Thiên, gã Thành Côn dốc sức giúp lão nạp, sau lại muốn bái lão nạp làm sư phụ, song lão nạp không thu nhận đệ tử, nên mới dẫn tiến cho gã làm môn hạ của Không Kiến sư diệt. Nói như thế, chẳng lẽ gã cố ý xếp đặt hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Chắc chắn như vậy, hiện tại hắn đang dòm ngó chức vị chuồng môn phương trượng Thiếu Lâm tự, gây bè kết đảng, âm mưu mật kế hãm hại Không Văn thần tăng ...

Lời chưa dứt, đột nhiên có tiếng ầm ầm, từ dốc núi bên trái có một tảng đá tròn rất lớn lăn xuống khoảng giữa ba cây tùng. Độ Ách quát to:

- Ai đó?

Sợi dây đen chuyển động, bộp bộp hai tiếng, quát vào tảng đá tròn, mảnh vụn bay tung tóe. Từ sau tảng đá có một bóng người lao ra, nhanh như tên tới chỗ Trương Vô Kỵ, hàn quang nhoáng lên, một cây đoản đao đã đâm vào cổ họng chàng.

Sự việc diễn ra quá nhanh, Trương Vô Kỵ đang dốc toàn lực chống đỡ hai ngọn roi đen và chuồng lực của Độ Kiếp, Độ Nạn, không ngờ có kẻ đánh trộm;

trong đêm tối chỉ nghe tiếng gió thốc tới, mũi đao đã đâm tới yết hầu, trong cơn nguy cấp vội ngã nửa thân trên sang một bên, soạt một tiếng, mũi đao rạch một đường trên áo chàng, suýt nữa thì rời đời. Kê kia tấn công không trúng mục tiêu, nhờ tảng đá lớn che thân mà lẩn ra khỏi vòng vây của ba vị lão tăng.

Trương Vô Kỵ thăm kêu: “Nguy hiểm thật!” Rồi quát to:

- Ác tặc Thành Côn, có giỏi hãy đứng lại đối chất với ta, người muốn sát nhân diệt khẩu chứ gì?

Lúc đoàn đao đâm tới, chàng không nhìn rõ mặt người, nhưng đối phương thân pháp nhanh nhẹn, ra tay hiểm độc, nội kinh mạnh mẽ, gia số võ công thì cùng một kiểu cách như Tạ Tốn, ngoài Thành Côn ra, không còn ai vào đây. Ba sợi dây của ba vị lão tăng chẳng khác gì ba cánh tay dài ôm lấy tảng đá, hất một cái, tảng đá nặng ngàn cân kia bị nâng lên, quăng ra ngoài, còn Thành Côn thì đã chạy xuống núi khá xa.

Độ Ách nói:

- Có đúng là Viên Chân không?

Độ Nạn nói:

- Đúng là hắn rồi.

Độ Kiếp nói:

- Nếu hắn không có tật giết mình, thì việc gì..

Ngay lúc đó bốn phía liên tiếp vang lên tiếng hú, bảy tám bóng người ào tới, người đi đầu quát to:

- Các hòa thượng Thiếu Lâm uống làm đệ tử của Phật, sát hại biết bao mạng người, không sợ tội nghiệt hay sao? Tất cả hãy xông lên.

Tám người cầm binh khí liền tấn công ba lão tăng ngồi trong ba hốc cây tùng.

Trương Vô Kỵ ở khoảng giữa ba lão tăng, thấy trong số tám người, có ba người cầm kiếm, năm người còn lại cầm đao hoặc roi, ai nấy võ công cao cường, lập tức đấu với ba sợi dây đen của tam tăng.

Trương Vô Kỵ quan sát một hồi, thấy kiếm chiêu của ba người sử dụng kiếm cùng kiểu cách với Thanh Hải tam kiếm bị chết dưới tay các hòa thượng Thiếu Lâm từ mấy hôm trước, nhưng biến hóa tinh vi, kinh lực hùng hậu, vượt xa Thanh Hải tam kiếm, chắc là trưởng bối của phái Thanh Hải. Ba người cầm kiếm tấn công một mình Độ Ách. Ba người khác hợp lực tấn công Độ Nạn, hai người còn lại đối phó với Độ Kiếp. Đối phó với Độ Kiếp tuy chỉ có hai người, nhưng võ công của họ cao hơn một bậc so với sáu người kia. Đấu một hồi, Trương Vô Kỵ thấy Độ Kiếp dần dần núng thế, còn Độ Ách thì lại có phần thắng thế, một địch ba mà vẫn còn dư sức.

Lại đấu thêm hơn mười chiêu, Độ Ách thấy Độ Kiếp ứng phó vất vả, bèn rung sợi dây đen, điều khiển sợi dây đánh xuống hai người đang tấn công Độ Kiếp. Hai người ấy đều cao lớn, râu đen phất phơ, thân thủ cực kỳ lanh lẹ, một người sử dụng cặp phán quan bút; người kia sử dụng đả huyết quyết. Độ Ách và Độ Kiếp ở cách xa mấy trượng, mà vẫn cảm thấy kinh lực từ binh khí của hai người kia dồn tới, tưởng chừng ở ngay bên

canh mình; sử dụng binh khí ngắn như thế quả là lợi hại. Ba người phái Thanh Hải thấy áp lực tới kiếm nhẹ đi, liền từ từ lấy lại thế tấn công. Vậy là đến lúc này Độ Nạn một địch ba, Độ Kiếp và Độ Ách hai người đấu với năm đối thủ, nhất thời chưa bên nào thắng thế.

Trương Vô Kỵ thầm lấy làm lạ: “Tám người này võ công thực là cao cường, chẳng kém vợ chồng Hà Thái Xung. Ngoài ba người thuộc phái Thanh Hải, năm người kia hoàn toàn không rõ lai lịch. Thế mới biết thiên hạ rộng lớn, nơi nào cũng có ngọa hổ tàng long, không biết có bao nhiêu anh hùng hảo hán vô danh ẩn phục”.

Mười một người đấu hơn trăm chiêu, ba sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng dần dần thu ngắn lại. Dây thu ngắn lại, việc điều khiển đỡ tấn sức hơn, nhưng khi tấn công cũng kém phần linh hoạt. Đấu thêm vài chục chiêu nữa, sợi dây đen của ba lão tăng chỉ còn chừng sáu, bảy thước. Hai ông già râu đen càng đấu càng tới gần, uy lực của binh khí trong tay họ cũng tăng hẳn lên, cứ nhè chỗ sơ hở mà tấn công, từng bước từng bước cố tới gần ba lão tăng. Nhưng ba sợi dây đen càng thu ngắn, thì sự phòng thủ của tam tăng càng nghiêm mật, cái vòng mà ba sợi dây kết lại có sức bật tưởng chừng vô cùng; hai ông già râu đen liền tiếp thay đổi chiêu thức tấn công, song đều bị vòng dây đánh bật ra. Lúc này ba lão tăng đã kết liền thành một khối, ở thế lấy ba người địch tám người.

Ba lão tăng Thiếu Lâm tận lực chống đỡ, trong bụng cứ thầm kêu khổ, đấu với tám người kia dù lâu mấy cũng không thua được; chỉ cần vòng dây thu ngắn tám thước, thì sẽ kết thành “Kim cương phục ma khuyên”,

đừng nói tám địch thủ, dầu có mười sáu người hoặc ba mươi hai người cũng không thể tiến vào gần nổi. Đàng này bên trong cái vòng lại đang có một cường địch ẩn phục ngay trong gan trong ruột, nếu Trương Vô Kỵ ra tay, nội ngoại giáp công, thì sẽ dễ dàng lấy mạng ba vị lão tăng Thiếu Lâm. Tam tăng thấy chàng ngồi yên không cử động, hiển nhiên đang chờ cơ hội, chờ khi ba người bọn họ và tám đối thủ kia đều kiệt sức, lúc đó chàng sẽ làm ngư ông đắc lợi. Hiện tại nội công của ba vị lão tăng đã thi triển đến tận cùng, dầu muốn há miệng hú to cầu cứu chùa Thiếu Lâm dưới kia, cũng không được, vì lúc này chỉ cần mở miệng nói dù chỉ một chữ, khí huyết cũng sẽ trào lên, không chết ngay lập tức thì cũng bị nội thương, thành kẻ tàn phế. Ba vị lão tăng tự trách mình quá ỷ y, lẽ ra lúc tám cường địch mới tấn công, phải lên tiếng thông báo cho tăng chúng bản tự hay biết, chỉ cần có vài hảo thủ La Hán đường và Đạt Ma đường lên tiếp viện, là đã khắc địch chế thắng rồi.

Tình thế này Trương Vô Kỵ đã sớm nhận ra, lúc này muốn lấy mạng ba vị lão tăng, chàng chỉ giơ tay một cái là xong; nhưng nghĩ đại trượng phu không nên lợi dụng lúc người ta nguy ngập, huống hồ tam tăng chỉ là bị Viên Chân đánh lừa, hoàn toàn không đáng phải chết. Mà giết xong ba vị lão tăng rồi, một mình chàng đối phó với tám người kia cũng vô cùng gay go. Hiện tại thấy hai bên nhất thời chưa phân thắng bại, chàng cúi đầu nhìn xuống, thấy một khối nham thạch lớn lấp chặt miệng địa lao, chỉ chừa ra một khe hở, chắc là để Tạ Tốn hít thở và nhận thức ăn. Chàng nghĩ thăm thời cơ này trong giây lát sẽ không còn nữa, để đôi bên phân rõ thắng bại, hoặc Thiếu Lâm tự cho người lên cứu viện, thì chàng

sẽ không thể cứu nghĩa phụ ra được nữa. Thế là chàng quỳ xuống, sử dụng tâm pháp Cần khôn đại na di đưa lực ra đôi tay, đẩy khối nham thạch từ từ di chuyển.

Khối nham thạch di chuyển được chừng một thước, đột nhiên có một luồng kinh phong từ sau lưng thổi tới, đó là Độ Nạn vung chưởng đánh vào hậu tâm chàng. Trương Vô Kỵ vừa chế ngự kinh lực, vừa mượn sức, nghe bộp một tiếng, lưng áo chàng rách một miếng to, tan thành nhiều mảnh vụn bay lả tả như bướm bướm trong mưa. Nhưng chưởng lực của Độ Nạn được chàng truyền sang khối nham thạch, nghe ình một tiếng, khối nham thạch lập tức xô dịch ra hơn một thước. Chưởng lực của đối phương tuy đã được chế ngự, chàng không bị nội thương, nhưng lúc bị trúng chưởng, chàng đang dồn toàn lực đẩy khối nham thạch, nên lưng bị đau rất ghê gớm.

Độ Nạn đánh ra một chưởng, vòng dây đen lộ ra sơ hở, một ông già râu đen liền xông ngay vào bên trong vòng dây, điểm huyết quyết trong tay lão liền đâm vào bên dưới vú trái của Độ Nạn. Sợi dây của Thiếu Lâm tam tăng chỉ giỏi về tấn công từ xa, không có lợi cho đánh gần. Độ Nạn vung tả chưởng đánh bật điểm huyết quyết của đối phương; ông già râu đen bèn dùng ngón trỏ tay trái nhắm huyết Đan Trung của Độ Nạn mà điểm tới. Độ Nạn thầm kêu: "Nguy rồi!" không ngờ công phu "Nhất chỉ thiên" của đối phương còn lợi hại hơn cả điểm huyết quyết, Độ Nạn trong cơn nguy cấp đành vứt sợi dây xuống, hai tay giơ lên bảo vệ ngực, tiếp đó dùng ba ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa phản công. Độ Nạn tuy ngăn chặn được kẻ địch, nhưng sợi dây đã rời khỏi tay. Ông già sử dụng phản quan bút tức thì xông tới. Ba

sợi dây của tam tăng bị thiếu mất một, “Kim cương phục ma khuyển” đã bị phá vỡ.

Đột nhiên sợi dây đen đang ở dưới đất bỗng dựng đầu dậy, chẳng khác gì một con rắn độc giả chết bất thành linh vùng lên cắn người; nghe vù một tiếng, nhắm mắt ông già sử dụng phán quan bút mà đánh tới, đầu dây chưa tới mà kinh phong đã ào ạt khiến đối phương lạnh người. Ông già vội giơ bút gạt ra, bút dây đụng nhau, ông già cảm thấy hai cánh tay tê dại, cây bút bên tay trái suýt nữa bay đi mất, còn cây bút bên tay phải bị đẩy bật vào khối nham thạch, vụn đá và các tia lửa bay tung tóe. Sợi dây đen tiếp tục vùng lên, buộc ba người phái Thanh Hải phải lùi ra hơn một trượng, “Kim cương phục ma khuyển” không những phục hồi nguyên trạng, mà uy lực còn mạnh hơn trước.

Ba vị lão tăng Thiếu Lâm vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, chỉ thấy một đầu sợi dây đen đang nằm trong tay Trương Vô Kỵ. Chàng tuy chưa hề luyện qua công phu “Kim cương phục ma khuyển”, nếu nói về tâm ý tương thông, người khác nghĩ gì mình biết liền, thì chàng không thể sánh bằng Độ Nạn, nhưng nói về nội lực cương mãnh, thì không ai bằng chàng, kinh lực của sợi dây đen ào ạt tràn ra tứ phía như bài sơn đảo hải, có hai sợi dây đen của Độ Kiếp, Độ Ách hỗ trợ, tức thời buộc bảy người kia phải lùi ra xa.

Độ Nạn chuyên tâm toàn lực đối phó với ông già râu đen, cả về võ công lẫn nội lực đều cao hơn đối thủ; lão tăng ngồi trong hốc cây tùng, hoàn toàn không đứng lên, song mười ngón tay chọc, móc, búng, điểm, phất, chộp, nắm, sau một loạt chiêu số đã dồn ông

già râu đen vào chỗ nguy hiểm. Người đó thấy bảy đồng bọn lâm vào thế bất lợi, bèn rống lên giận dữ, từ trong vòng nhảy ra ngoài.

Trương Vô Kỵ đưa sợi dây trả vào tay Độ Nạn, rồi cúi xuống vận tâm pháp Cần khôn đại na di, đẩy khối nham thạch che địa lao mở ra thêm một thước nữa, mà nói vọng vào trong miệng hầm:

- Nghĩa phụ, hài nhi Vô Kỵ đến cứu viện chậm trễ, cha có ra được chăng?

Tạ Tốn đáp:

- Ta không ra đâu. Con giỏi lắm, hãy mau mau rời khỏi nơi này.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc hỏi:

- Nghĩa phụ, cha bị người ta điểm huyết, hay là bị xiềng xích?

Không đợi Tạ Tốn trả lời, chàng nhảy ngay xuống địa lao, nghe ùm một tiếng, nước văng tung tóe. Thì ra do trận mưa như trút mấy canh giờ liền, trong địa lao nước ngập đến ngang lưng, một nửa thân mình Tạ Tốn chìm trong nước.

Trương Vô Kỵ trong lòng đau khổ, giơ tay ôm Tạ Tốn, mò chân tay ông một lượt, không thấy có xiềng xích gì cả, lại xoa bóp mấy huyết đạo chủ yếu, hình như không hề bị ai kiềm chế gì, chàng bèn bế nghĩa phụ tung mình nhảy vọt lên, ngồi trên khối nham thạch, nói:

- Lúc này thoát thân là hay nhất. Nghĩa phụ, cha con mình đi thôi.

Chàng vừa nói vừa cầm tay Tạ Tốn toan cất bước.

Tạ Tốn vẫn ngồi yên, hai tay ôm gối, nói:

- Hài tử, tội nghiệt lớn nhất trong đời ta là ta đã giết hại Không Kiến đại sư. Nghĩa phụ của con nếu rơi vào tay kẻ khác, hẳn sẽ chống trả đến cùng. Nhưng nay bị nhốt trong Thiếu Lâm tự, ta cam chịu chết để đền tội cho Không Kiến đại sư.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Nghĩa phụ lỡ tay đã thương Không Kiến đại sư cũng chỉ do tên ác tặc Thành Côn sắp đặt mưu gian; huống hồ mỗi huyết cừu toàn gia nghĩa phụ chưa báo được, há có thể chịu chết dưới tay Thành Côn hay sao?

Tạ Tốn thở dài, nói:

- Hơn một tháng qua, ta ngày ngày ngồi dưới địa lao nghe ba vị lão tăng tụng kinh niệm Phật, nghe từ dưới chùa vọng lên tiếng chuông sớm chuông chiều, hồi tưởng dĩ vãng, hai bàn tay ta đã nhuộm máu bao nhiêu người vô tội, dẫu ta chết trăm lần cũng không đền hết tội. Ôi, bao nhiêu ác nhân tội nghiệt kia, ta so với Thành Côn xem ra còn nặng nề hơn nhiều. Hảo hài tử, con hãy mặc ta, hãy mau xuống núi một mình đi thôi.

Trương Vô Kỵ càng nghe càng sốt ruột, lớn tiếng nói:

- Nghĩa phụ, nếu cha không chịu đi, con đành phải ép cha đó.

Nói rồi chàng nắm lấy hai cánh tay Tạ Tốn, toan đặt ông lên lưng mình.

Bỗng nghe ở sơn đạo vọng lên tiếng huyên náo, có mấy tiếng quát lớn:

- Kẻ nào dám tới Thiếu Lâm tự quấy rối đó?

Nhiều tiếng chân đạp nước bì bõm, hơn một chục người từ dưới núi chạy lên.

Trương Vô Kỵ hai tay đưa ra sau, cầm hai bên đuôi Tạ Tốn để công ông đi, bỗng thấy huyết Đại Chùy ở sau lưng tê dại, thì ra đã bị Tạ Tốn ấn vào huyết, hai tay vô lực, đành buông ông ra, lòng bồn chồn tưởng phát khóc lên được, nói:

- Nghĩa phụ, cha ... sao cha phải khổ như thế?

Tạ Tốn nói:

- Hảo hài tử, nỗi oan khuất của ta con đã thừa rõ với ba vị cao tăng rồi. Tội nghiệt do ta gây ra, phải do chính ta chịu báo ứng. Nếu con không đi thì lấy ai thay ta báo thù đây?

Trương Vô Kỵ trầm lo, thấy hơn một chục tăng nhân Thiếu Lâm tự cầm thiền杖, giới đao tấn công tám người kia. Leng keng giao đấu mấy hiệp, ông già râu đen cầm phán quan bút biết có đấu tiếp cũng không đi đến đâu, chỉ hận là việc sắp thành, thì lại bị một gã thiếu niên vô danh phá bình, thật là tức không để đâu cho hết, bèn quát to:

- Xin hỏi quý tính đại danh của gã trai ban nãy, Hắc Mật, Bốc Thái của Hà Gian muốn biết tên vị cao nhân nào đã thọc gậy bánh xe như vậy?

Độ Ách vùng sợi dây đen, nói:

- Đó là Trương giáo chủ của Minh giáo, đệ nhất cao thủ thiên hạ, chẳng lẽ Hà Gian Song Sát lại không biết?

Ông già râu đen cầm phán quan bút tên Hắc Mật à lên một tiếng, giờ hai cây bút nhảy ra khỏi vòng chiến, bảy người còn lại cũng nhảy ra theo. Các tăng nhân Thiếu Lâm tự muốn ngăn chặn, song tám người ấy võ công thật cao siêu, chỉ nhún vai một cái, đã cùng nhau xuống núi.

Ba vị lão tăng đã nghe rõ lời đối đáp giữa Trương Vô Kỵ và Tạ Tốn, lại nhớ ban nãy chàng đã không thừa cơ người khác nguy nan mà ra tay, chỉ tụt thủ bàng quan, không trợ giúp phe nào; đến khi Bốc Thái phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”, tấn công đến sát bên họ, cứ với lối hạ độc thủ của Hà Gian Song Sát, thì giờ này ba vị lão tăng đã mất mạng rồi. Ba vị lão tăng bèn bỏ sợi dây, đứng thẳng người lên, chấp tay hướng về phía Trương Vô Kỵ, cùng nói:

- Đa tạ đại đức của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Chuyện phải làm thôi mà, đâu có gì đáng kể.

Độ Ách nói:

- Việc hôm nay, lẽ ra lão nạp nên để cho Tạ Tốn đi theo Trương giáo chủ, vừa rồi nếu Trương giáo chủ quả muốn cứu người, thì lão nạp cũng không còn sức ngăn cản. Có điều ba huynh đệ lão nạp làm theo pháp chỉ của phương trượng canh giữ Tạ Tốn, đã lập trọng thệ trước chư Phật, nếu ba huynh đệ lão nạp còn sống,

quyết không để cho Tạ Tốn thoát thân. Chuyện này liên quan đến sự vinh nhục hàng trăm năm của bốn phái, mong Trương giáo chủ lượng thứ cho.

Trương Vô Kỵ chỉ hừm một tiếng, không đáp lời. Độ Ách nói tiếp:

- Cái mối thù mất một mắt của lão nạp, hôm nay coi như xóa xong. Trương giáo chủ muốn cứu Tạ Tốn, có thể đến đây bất cứ lúc nào, chỉ cần phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển” của ba huynh đệ lão nạp, lập tức có thể mang Kim Mao Sư Vương đi khỏi. Trương giáo chủ muốn hẹn mang thêm trợ thủ, xa luân chiến cũng được, nhất tề xông tới cùng một lượt cũng được, chỉ có ba sư huynh đệ lão nạp ứng chiến mà thôi. Trước khi Trương giáo chủ giá lâm, ba huynh đệ lão nạp nhất định sẽ bảo vệ Tạ Tốn chu toàn, không cho phép Viên Chân nói nặng ông ta nửa lời, hoặc đụng đến một sợi tóc của ông ta.

Trương Vô Kỵ nhìn Tạ Tốn, trong đêm tối chỉ thấy thân hình cao lớn của ông, mái tóc phủ xuống vai, ông đứng cúi đầu, dường như trong lòng hết sức hối hận về những tội lỗi đã gây ra, mất hết vẻ uy phong lẫm lẫm thuở nào. Trương Vô Kỵ rưng rưng lệ, nghĩ thầm: “Hôm nay ta không thể đánh bại họ, nghĩa phụ lại chẳng chịu đi, chỉ còn cách hẹn với ông ngoại, Dương tá sử, Phạm hữu sứ tới đây tái đấu với ba vị này. Ba sợi dây đen kết thành một cái vòng vững chắc như thành đồng vách sắt, nếu ban này không phải do Độ Nạn đại sư đánh một chưởng vào lưng ta, thì Bốc Thái không tài gì xông vào được. Kỳ tới có thêm ông ngoại và Quang Minh tả hữu sứ trợ giúp,

phá vỡ được hay không cũng khó biết. Thôi, hiện thời đành tới đâu hay đó vậy". Nghĩ thế, chàng bèn nói:

- Nếu vậy, nhất định văn bối sẽ trở lại lĩnh giáo cao chiêu của ba vị đại sư.

Chàng quay lại ôm lưng Tạ Tốn, nói:

- Nghĩa phụ, con đi đây.

Tạ Tốn gật đầu, xoa mái tóc chàng, nói:

- Con khỏi cần trở lại cứu ta, ta đã quyết ý không đi nữa. Hảo hài tử, mong con mọi việc ở hiền gặp lành, không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ con và của ta. Con hãy noi gương cha con, đừng học theo nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Cha con và nghĩa phụ đều là anh hùng hảo hán, là đại trượng phu quang minh lỗi lạc, đều là tấm gương cho con noi theo.

Đoạn chàng cúi mình bái biệt, lắc mình một cái, thân hình đã vọt ra khỏi phạm vi ba cây tùng, giờ tay chào ba vị lão tăng, rồi thi triển khinh công, thoáng chốc đã mất hút, song tiếng hú thanh thoát của chàng nghe vang vọng ngoài xa cả dặm.

Tăng chúng Thiếu Lâm trên đỉnh núi nhìn nhau kinh hãi, họ từng nghe đồn Trương giáo chủ của Minh giáo võ công trác tuyệt, song không ngờ lại thần diệu tới mức này.

*

* *

Trương Vô Kỵ thấy hình tích đã lộ, định tâm thể hiện một môn công phu, cốt làm cho tăng chúng Thiếu Lâm phải e sợ mà đối đãi phải chăng với Tạ Tốn. Tiếng hú thanh thoát của chàng vận đủ trung khí, triển miên không dứt, giữa tiếng mưa gió sấm chớp vang vọng truyền đi như một con rồng cực dài đang bay lượn giữa tầng không. Chàng toàn lực thi triển khinh công, chân chạy càng lúc càng nhanh, tiếng hú cũng càng lúc càng vang động. Hơn một ngàn nhà sư đang ngủ trong chùa Thiếu Lâm giật mình tỉnh giấc, đến khi tiếng hú xa dần, mới ồ lên bàn tán xôn xao. Bọn Không Văn, Không Trí thấy Trương Vô Kỵ đã tới, đều lo lắng ưu phiền.

Trương Vô Kỵ chạy được mấy dặm, bỗng từ phía sau một bụi liễu bên đường có tiếng người gọi:

- Đây!

Một người vụt bước ra, chính là Triệu Mẫn.

Trương Vô Kỵ ngừng hú dừng bước, ôm lấy nàng, thấy toàn thân nàng ướt sũng, nước mưa chảy ròng ròng từ trên đầu trên mặt chảy xuống. Triệu Mẫn nói:

- Chàng động thủ với mấy lão trọc chùa Thiếu Lâm rồi ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Rồi.

Triệu Mẫn hỏi:

- Tạ đại hiệp thế nào? Chàng gặp Tạ đại hiệp chưa?

Trương Vô Kỵ khoác tay nàng, thông thả sóng bước dưới mưa, kể lại sơ qua mọi việc một lượt.

Triệu Mẫn ngẫm nghĩ, nói:

- Chàng có hỏi Ta đại hiệp vì sao thất thủ để bị bắt hay không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta chỉ chăm chăm lo việc cứu nghĩa phụ thoát hiểm, chưa có lúc nào rỗi để hỏi chuyện đó.

Triệu Mẫn thở dài, không nói thêm. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng không vui hay sao?

Triệu Mẫn đáp:

- Đối với chàng là chuyện nhàn rỗi, đối với thiếp thì là chuyện hệ trọng. Thôi được, chờ khi cứu Ta đại hiệp ra hãy hỏi cũng chưa muộn. Thiếp chỉ sợ ...

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng sợ cái gì? Sợ chúng mình không cứu nổi nghĩa phụ ư?

Triệu Mẫn đáp:

- Minh giáo mạnh hơn hẳn phái Thiếu Lâm, muốn cứu Ta đại hiệp thì cuối cùng sẽ tìm được cách cứu ra. Thiếp chỉ sợ Ta đại hiệp đã quyết định lấy cái chết để trả nợ cho Không Kiến thần tăng mà thôi.

Trương Vô Kỵ cũng lo như vậy, hỏi:

- Nàng nghĩ có thể vậy chăng?

Triệu Mẫn đáp:

- Chỉ mong đừng như vậy.

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, đã về tới trước nhà vợ chồng họ Đỗ. Triệu Mẫn cười nói:

- Chàng đã lộ diện, không thể giấu giếm họ nữa.

Trương Vô Kỵ thấy cánh cửa ngôi nhà tranh chỉ khép hờ, liền giơ tay đẩy ra, lắc người mấy cái cho bớt ướt rồi bước vào, bỗng ngửi xộc lên mùi máu tanh. Chàng sợ hãi, vội đưa tay trái ra sau lưng đẩy Triệu Mẫn ra bên ngoài. Trong bóng tối đột nhiên có kẻ giơ tay chớp lấy chàng. Cú trào này không một tiếng động, cực nhanh; khi chàng cảm nhận được, thì các ngón tay kẻ kia đã chạm tới mặt. Trương Vô Kỵ lúc này không còn kịp né tránh, chân trái phóng thẳng ngay lên ngực kẻ kia. Kẻ kia lật ngược tay móc một cái, cùi chỏ đánh xuống huyệt Hoàn Khiêu trên đùi chàng, chiêu số rất hiểm độc. Trương Vô Kỵ chỉ cần rút chân về để tránh, thì tay trái của kẻ kia sẽ móc lấy hai con mắt của chàng. Chàng bèn giơ tay chớp hờ ra xem sao. Quả nhiên chàng đoán không sai, bàn tay chàng chạm ngay phải tả chưởng của địch; song lúc đó huyệt Hoàn Khiêu cũng tê dại, chân phải đứng không vững, khuỵu ngay xuống.

Chàng đang tính lợi dụng cái thế đó bẻ gãy cổ tay kẻ địch, nhưng lại thấy bàn tay chàng nắm được kia mềm và nhẵn nhụi là tay phụ nữ, nên thôi không ra đòn nặng, mà nhắc luôn kẻ đó quăng đi; bỗng bụp một cái, vai phải của chàng đau nhói, đã bị một dao đâm trúng.

Kẻ kia nhảy vọt ra cửa, vung chưởng đánh thẳng vào mặt Triệu Mẫn. Trương Vô Kỵ biết Triệu Mẫn không thể chống đỡ nổi, sẽ chết tươi tại chỗ, bèn cố nhịn đau bật người lên, tung chưởng ra. Hai chưởng đụng nhau. Người kia lão đảo, chân loạn choạng, mượn lực đối chưởng mà nhảy ra xa mấy trượng, trong đêm tối biến mất tăm.

Triệu Mẫn sợ hãi hỏi:

- Là ai vậy?

Trương Vô Kỵ âm ừ, bùi nhùi trong người đã bị ướt sũng nước mưa, không thể châm lửa, sợ rằng đoản đao cắm ở vai có thuốc độc, bèn nói:

- Nàng hãy thấp đèn lên.

Triệu Mẫn mò xuống bếp đánh lửa, thấp ngọn đèn dầu, thấy có con dao cắm trên vai chàng, thì cả kinh. Trương Vô Kỵ thấy mũi dao không có thuốc độc, cười nói:

- Chỉ là ngoại thương, không đáng lo.

Chàng liền rút dao ra, quay đầu lại, thấy Đỗ Bách Đường và Dịch Tam Nương nằm chúi trong một góc nhà, chàng không kịp rịt vết thương đang chảy máu, chạy ngay tới coi, hai vợ chồng họ Đỗ đã chết từ bao giờ.

Triệu Mẫn hoảng sợ nói:

- Khi thiếp ra khỏi nhà, hai ông bà vẫn mạnh khỏe bình thường.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, chờ Triệu Mẫn buộc xong vết thương cho chàng, chàng cầm đoản đao lên xem,

thấy chính là binh khí mà vợ chồng họ Đồ sử dụng, chàng nhìn quanh, thấy trên xà nhà, cột kèo, mặt bàn, dưới đất đều có cắm các cây đao, rõ ràng kẻ địch đã giao đấu một phen ác liệt với hai vợ chồng họ Đồ, đánh văng lẫn lượt các cây đao của họ, cuối cùng mới ra tay sát hại. Triệu Mẫn kinh sợ nói:

- Người ấy võ công quá lợi hại.

Ban này đấu mò với y trong bóng đêm, nếu Trương Vô Kỵ không ứng biến thật nhanh, đoán kẻ kia sẽ ra tay móc mắt chàng, thì giờ này chàng đã thành một kẻ đui mù, hoặc đã cùng Triệu Mẫn chết nằm sóng soài dưới đất rồi. Chàng xem kỹ lại xác hai vợ chồng họ Đồ, thấy xương sườn của họ đều bị gãy thành nhiều đoạn, gân cốt sau lưng cũng thế, rõ ràng họ bị hại vì một loại chưởng lực cực kỳ hiểm độc. Chàng nhiều phen gặp đại địch và cảnh hung hiểm, nhưng nghĩ lại ba chiêu nhanh như cắt vô mỗi trong đêm tối vừa xảy ra, bất giác rung mình ghê rợn. Tối nay hai trận ác đấu, trận thứ nhất một địch ba, tuy dằng dai hồi lâu, song không kinh tâm động phách bằng trận thứ hai chỉ qua vài chiêu ngắn ngủi.

Triệu Mẫn lại hỏi:

- Kẻ đó là ai thế?

Trương Vô Kỵ lắc đầu không đáp. Triệu Mẫn đột nhiên hiểu ra, ánh mắt lộ vẻ kinh hoàng, đứng ngây một hồi rồi sà vào lòng Trương Vô Kỵ, khóc nức lên.

Hai người cùng nghĩ rằng nếu Triệu Mẫn không nghe thấy tiếng hú của Trương Vô Kỵ mà gọi mưa chạy đi đón, thì không sao thoát khỏi đại nạn, lúc này nằm chết gục ở góc nhà không phải hai, mà là ba cái xác rồi.

Trương Vô Kỵ vỗ nhè nhẹ lưng nàng, dịu giọng an ủi. Triệu Mẫn nói:

- Người đó muốn giết thiếp, nên ra tay giết hai vợ chồng họ Đỗ trước, rồi nấp bên trong định ám toán thiếp, nhất định không phải toan giết chàng đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Máy ngày tới, nàng nhất thiết không được rời xa ta nửa bước đâu đấy.

Ngâm nghĩ một lát, chàng tiếp:

- Chưa đầy một năm, sao nội lực và võ công lại tiến triển nhanh đến thế? Trên đời này, ngoài ta ra, e rằng không ai có thể bảo hộ chu toàn cho nàng.

*

* *

Sáng sớm hôm sau, Trương Vô Kỵ lấy cước xéng của Đỗ Bách Đường đào một cái huyệt sâu, mai táng hai vợ chồng họ Đỗ, cùng Triệu Mẫn quỳ xuống vái mấy cái, nghĩ Dịch Tam Nương đối với hai người rất mực nhân hậu quý mến, thì không khỏi thương cảm.

Bỗng nghe từ phía Thiếu Lâm tự tiếng chuông vang lên dồn dập, nghe thật khẩn cấp; tiếp đó ở phía đông có một pháo hiệu màu xanh bay vút lên trời, phía nam có một pháo hiệu màu đỏ, phía tây có một pháo hiệu màu trắng, phía bắc có một pháo hiệu màu đen, xa xa mấy dặm là pháo hiệu màu vàng. Năm loại pháo hiệu vây chùa Thiếu Lâm vào giữa. Trương Vô Kỵ nói:

- Ngũ Hành kỳ của Minh giáo đều kéo tới, công khai thách thức Thiếu Lâm tự rồi đây, chúng ta đến đó mau.

Chàng và Triệu Mẫn vội thay đổi y phục, rửa ráy mặt mũi chân tay sạch sẽ, rồi hối hả đi tới chùa Thiếu Lâm.

Đi được vài dặm, gặp một đoàn giáo chúng Minh giáo tay cầm các lá cờ nhỏ màu vàng đi lên núi. Trương Vô Kỵ gọi to:

- Nhan kỳ sứ có ở đó không?

Chưởng kỳ sứ Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên nghe gọi, quay lại thấy giáo chủ thì cả mừng, vội tiến lại hành lễ tham kiến. Các giáo chúng hoan hô như sấm, cùng phục xuống vái lạy.

Nhan Viên bẩm cáo:

- Quân hào Minh giáo sau khi biết được tin về Tạ Tốn, bàn bạc với nhau, cho rằng nếu đợi đến tiết Đoan Dương cùng anh hùng thiên hạ tụ tập ở Thiếu Lâm tự để đòi người, thì như thế sẽ đối địch với cả quân hùng thiên hạ, hiện tại không có cách gì bẩm cáo với giáo chủ, đành phải quyền nghi, Dương Tiêu, Phạm Dao sẽ thống lĩnh thật đông đủ cao thủ của Minh giáo trước tiết Đoan Dương mười ngày cùng đến Thiếu Lâm tự đòi người. Vẫn biết đại động can qua là điều khó tránh, chuyện đó cũng không đáng ngại; chỉ đáng lo một điều là chưa tìm thấy giáo chủ, nên có cảm giác như rần không đầu.

Các giáo chúng thổi tù và báo tin giáo chủ đã tới. Chẳng bao lâu, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên

Chính, Vi Nhất Tiểu, Thuyết Bất Đắc, Ân Dã Vương, Chu Diên, Bành Oánh Ngọc, Thiết Quan đạo nhân, lần lượt quy tụ. Giáo chúng bốn kỳ Nhuệ Kim, Cự Mộc, Hồng Thủy, Liệt Hỏa chia ra bốn mặt bao vây chùa Thiếu Lâm. Mọi người gặp nhau ai nấy vui mừng. Dương Tiêu, Phạm Dao tiến lên tạ tội vượt quyền.

Trương Vô Kỵ nói:

- Các vị không cần quá khiêm nhường, mọi người cùng đồng tâm hiệp lực cứu Tà pháp vương, đó chính là nghĩa khí huynh đệ trong bốn giáo. Bốn nhân vô cùng cảm kích, lẽ nào lại trách cứ?

Rồi chàng kể sơ qua việc mình trà trộn vào Thiếu Lâm tự và chuyện đêm qua đã động thủ với ba huynh đệ Độ Ách ra sao. Mọi người thấy tất cả tất cả đều do mưu gian của Thành Côn thì ai cũng phần nộ. Chu Diên và Thiết Quan đạo nhân cất tiếng nguyên rủa. Trương Vô Kỵ nói:

- Hôm nay bốn giáo đường đường kéo quân tới gặp phương trượng Thiếu Lâm tự đòi người, tốt nhất là đừng để mất hòa khí. Vạn bất đắc dĩ phải động thủ, thì chúng ta một là cứu Tà pháp vương, hai là bắt tên Thành Côn, ngoài ra không được sát hại người vô tội.

Mọi người đồng thanh dạ ran.

Trương Vô Kỵ quay sang bảo Triệu Mẫn:

- Mẫn muội, Tốt nhất muội hãy cải trang, đừng để tăng chúng Thiếu Lâm nhận ra muội, khỏi phiền toái.

Nàng từng bắt các nhà sư chùa Thiếu Lâm đem về nhốt ở chùa Vạn An, đã gây thù chuốc oán sâu xa với Thiếu Lâm tự. Triệu Mẫn cười, đáp:

- Nhan đại ca, tiểu nữ sẽ giả làm một huynh đệ dưới cờ của đại ca!

Nhan Viên liền bảo một thuộc hạ cởi áo ngoài đưa cho Triệu Mẫn. Triệu Mẫn ra sau một gốc cây cải trang, bôi đen mặt mày, lúc bước ra đã hóa thành một hán tử gầy gò đen đúa.

Tiếng tù và lại vang động, quần hào Minh giáo xếp thành đội ngũ đi lên núi. Thiếu Lâm tự đã nhận được thiệp báo sơn của Minh giáo từ sớm, Không Trí thiền sư dẫn tăng chúng đón chờ ở sơn đình. Không Trí đã nghe lời Viên Chân, tin chắc các cao tăng Thiếu Lâm bị Triệu Mẫn bắt nhốt ở Đại Đô, bị chặt một ngón tay, ép phải truyền thụ võ công, là gian kế của Minh giáo ngầm câu kết sắp đặt với Nhữ Dương Vương, sau đó Trương Vô Kỵ ra tay cứu chỉ là giả vờ lấy lòng, toan tính mưu đồ khác mà thôi. Vì vậy khi đôi bên gặp nhau, Không Trí chỉ chấp tay hành lễ, không mồm một câu.

Trương Vô Kỵ ôm quyền, nói:

- Tệ giáo có việc phải khẩn cầu quý phái, nên xin lên núi báo kiến phương trượng thần tăng.

Không Trí gật đầu, nói:

- Xin mời!

Rồi dẫn quần hào Minh giáo đi lên cổng chùa.

Không Văn phương trượng suất lĩnh các vị cao

tăng thủ tọa Đạt Ma đường, La Hán đường, Bát Nhã đường, Giới luật viện ra ngoài cổng nghênh tiếp, mời quần hào vào Đại hùng bảo điện phân ngôi chủ khách ngôi xuống, các tiểu sa di bung trà lên.

Không Văn cùng Trương Vô Kỵ, Ân Thiên Chính, Dương Tiêu hàn huyền vài câu, rồi im lặng. Trương Vô Kỵ nói:

- Phương tượng thần tăng, chúng tôi nếu không có việc thì chẳng dám đến cửa Phật. Hôm nay chúng tôi tới đây cầu khẩn phương tượng nể mặt đồng đạo võ lâm mà phóng thích Tà pháp vương của tệt giáo, đại ân đại đức ấy mai này xin báo đáp.

Không Văn đáp:

- A Di Đà Phật, người xuất gia lấy từ bi làm gốc, giới sân giới sát, vốn không hề muốn làm khó với Tà pháp vương. Thế nhưng sư huynh Không Kiến của lão nạp lại mất mạng vì tay Tà thí chủ. Trương giáo chủ đứng đầu một giáo phái, chắc không lạ gì quy củ của võ lâm.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc đó bên trong có những duyên cớ khác, không thể chỉ trách Tà pháp vương.

Rồi chàng kể lại chuyện Không Kiến cam nguyện chịu mười ba quyền để hóa giải một mối đại oan nghiệt trong võ lâm. Phía Không Văn mới nghe một nửa đã cùng cung kính đứng dậy niệm Phật hiệu. Không Văn rưng rưng nước mắt, run giọng nói:

- Thiện tai, thiện tai! Không Kiến sư huynh lấy

đại nguyện lực để hoàn thành việc đại thiện, công đức không nhỏ.

Quần tăng cúi đầu đọc kinh, khâm phục Không Kiến là bậc cao nghĩa nhân hiệp. Quần hào Minh giáo cũng nhất tể đứng dậy tỏ lòng kính phục.

Trương Vô Kỵ kể xong sự việc đó, rồi nói:

- Tạ pháp vương lỡ tay đả thương Không Kiến thần tăng thì vô cùng hối hận; nhưng việc này suy cho cùng, thủ phạm chính là Viên Chân đại sư của quý tự.

Chàng thấy Viên Chân không có mặt ở trong điện, nên nói:

- Xin mời Viên Chân đại sư ra đây đối chất, để phân định phải trái.

Chu Điện xen vào:

- Đúng thế, trên đỉnh Quang Minh con lửa trọc ấy già vờ chết, không ngờ hần còn sống nhân, cứ thập thập thò thò, chẳng ra cái giống gì. Mau gọi hần ra đây coi.

Từ lần bị Viên Chân cho một vố đau trên đỉnh Quang Minh, Chu Điện bức lắm. Trương Vô Kỵ vội nói:

- Chu tiên sinh không được vô lễ trước mặt phương trượng đại sư.

Chu Điện nói:

- Ta chửi là chửi con lửa trọc Viên Chân, chứ đâu dám nhục mạ lão trọc...

Chữ "trọc" vừa thốt ra, y biết ngay là không ổn, vội lấy tay bịt miệng mình lại.

Không Trí thấy Chu Điền nói năng vô lễ, càng thêm tức giận, nói:

- Thế còn cái chết của sư đệ ta là Không Tính, Trương giáo chủ giải thích sao đây?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không Tính thân tăng hào hiệp trượng nghĩa, tại hạ có duyên bái hội trên đỉnh Quang Minh, trong lòng hết sức kính phục. Không Tính đại sư từng ước hẹn với tại hạ, có dịp sẽ trao đổi để trau dồi võ học cho nhau. Ngờ đâu đại sư gặp đại nạn, tại hạ vô cùng thương tiếc. Việc đó do kẻ gian ám toán, thực không liên quan gì đến tệ giáo.

Không Trí cười, lạnh lùng nói:

- Trương giáo chủ việc gì cũng chối sạch. Còn việc quận chúa của Nhữ Dương Vương liên thủ với Minh giáo cũng là giả chăng?

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Quận chúa không hợp ý với cha anh nàng, nên gia nhập tệ giáo. Đạo trước quận chúa có gì bất kính với quý tự, tại hạ sẽ bảo nàng ta lên chùa lễ Phật, trịnh trọng tạ tội.

Không Trí quát lên:

- Trương giáo chủ hoa ngôn xảo ngữ liệu có ích gì? Các hạ làm giáo chủ một giáo phái, mà lại tín khẩu hồ ngôn như thế, không sợ anh hùng thiên hạ chê cười hay sao?

Trương Vô Kỵ nghĩ việc giết Không Tính, bắt giữ

quần tâng, đúng là việc hoàn toàn không nên làm của Triệu Mẫn, tuy không liên quan đến Minh giáo, nhưng nay Triệu Mẫn đã trao thân gửi phận cho chàng, chàng không thể dùn đẩy cho người khác, chính lúc đang khó nghĩ thì Thiết Quan đạo nhân lên tiếng, giọng gay gắt:

- Không Trí đại sư, Trương giáo chủ kính trọng đại sư là cao tăng tiền bối, nể mặt đại sư đó thôi, song đại sư cũng cần biết tự trọng. Trương giáo chủ trọng nghĩa thủ tín, toàn nói sự thực. Đại sư làm nhục Trương giáo chủ, tức là làm nhục hàng trăm vạn giáo chúng Minh giáo ta. Dầu Trương giáo chủ có khoan dung độ lượng, không thèm chấp, thì bọn bộ thuộc ta cũng chẳng bỏ qua cho đâu.

Vừa qua giáo chúng Minh giáo suốt một dải Hoài Tử, Dự Ngạc hạ thành chiếm đất, chiêu binh mãi mã, nói "hàng trăm vạn giáo chúng" là không ngoa chút nào.

Không Trí cười khẩy:

- Hàng trăm vạn giáo chúng thì làm gì nào? Chẳng lẽ muốn san Thiếu Lâm tự thành bình địa chắc? Ma giáo làm nhục chùa Thiếu Lâm ta, không phải hôm nay là lần đầu. Bọn ta thất thủ bị bắt, bị nhốt ở chùa Vạn An, chỉ trách mình thiếu thận trọng, chứ xưa nay tà chính không thể đội trời chung, chuyện đó chẳng có gì lạ. Đàng này các người lại đến chùa Thiếu Lâm, khắc ở sau lưng mười sáu bức tượng La Hán mười sáu chữ lớn, bừ, "Tiền tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, duy ngã Minh giáo, vô lâm xưng vương!" Uy phong dữ dần quá đấy!

Lần trước các võ sĩ của Triệu Mẫn, sau khi bắt giữ tăng chúng Thiếu Lâm tự giải đi, đã dùng dao khắc mười sáu chữ kia vào sau lưng mười sáu pho tượng La Hán. Phạm Dao chờ lúc mọi người đi khỏi, bèn phi thân trở lại La Hán đường, di chuyển các pho tượng cho xoay lưng vào tường để làm cho âm mưu của Triệu Mẫn giá họa cho Minh giáo không thành. Sau đó bọn Dương Tiêu phát giác, đã xoay lại các bức tượng cho ngay ngắn, ngờ đâu tăng chúng Thiếu Lâm vẫn biết. Trương Vô Kỵ kém tài ăn nói, lại nghĩ Triệu Mẫn làm việc đó quả là sai quấy, trong bụng ngượng ngùng, không biết nói sao.

Dương Tiêu liền nói:

- Không Trí đại sư nói gì khiến chúng tôi không hiểu nổi? Trương giáo chủ của tệ giáo chính là công tử của Trương ngũ hiệp phái Võ Đang, trên giang hồ ai mà chẳng biết. Chúng tôi dẫu ngông cuồng đến mấy, cũng không dám nhục mạ thân sinh của Trương giáo chủ. Còn bản thân Trương giáo chủ lẽ nào lại khắc mấy chữ “tái hủy Võ Đang” kia chứ? Phương trượng đại sư và Không Trí đại sư đều là bậc cao tăng đức độ, đạo lý đơn giản như thế sao lại không nghĩ ra? Tại hạ quyết cho rằng không hề có việc đó.

Mấy câu trên lời lẽ danh thép, khiến cho Không Trí chẳng thể nói thêm được nữa.

Không Văn phương trượng tu hành lâu năm, tâm tính hiền hòa, dầu gì cũng coi đại cục là trọng, thâm biết Minh giáo thế mạnh, giả dụ đôi bên đánh nhau thật, chỉ sợ tòa Thiếu Lâm tự cổ kính cả ngàn năm đến tay mình bị hủy diệt, bèn nói:

- Các vị cứ tranh luận bằng miệng với nhau, thiếu bằng chứng, vậy xin đi theo lão nạp tới La Hán đường chiêm ngưỡng pháp tượng, ai nói đúng sẽ biết liền.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Một khi tới La Hán đường, chân tướng sẽ bại lộ ngay mắt”. Chàng còn do dự chưa trả lời, thì Dương Tiêu nói:

- Vậy thì hay lắm.

Trương Vô Kỵ chưa hiểu ý của Dương Tiêu, nhưng nghĩ Triệu Mẫn trà trộn vào nhóm Hậu Thổ kỳ, chưa vào chùa, chắc chắn tăng chúng Thiếu Lâm tự chưa phát giác được, cho nên chàng cũng không lo lắm.

Thế là chủ khách đi tới La Hán đường. Không Văn vái các pho tượng La Hán, nói:

- Đệ tử kính động các pháp tượng, xin chư vị La Hán lượng thứ.

Vái xong, phương tượng sai sáu đệ tử cung kính di chuyển pháp thân. Sáu đệ tử vâng lệnh bước lên, chấp tay, lầm rầm khấn vái mấy câu, rồi chia ra hai bên, mỗi bên ba người, xoay pho tượng La Hán thứ nhất lại.

Chỉ thấy sau lưng pho tượng được đeo phẳng lì, được thép vàng, trước đây vốn có khắc chữ “tiên” to tướng, giờ chẳng còn dấu vết gì nữa. Việc như thế, chẳng những Không Văn, Không Trí kinh ngạc, mà ngay cả Trương Vô Kỵ cũng thấy bất ngờ.

Quần đệ tử Thiếu Lâm bèn cùng nhau xắn tay áo, xoay tất cả các pho tượng La Hán còn lại từ sau ra trước, nhưng đâu còn nét khắc nào? Tăng chúng ngơ ngác nhìn nhau, không ai nói được gì. Chính bọn họ

từng nhìn thấy rõ rành rành sau lưng mỗi pho tượng đều có khắc một chữ lớn, hợp lại thành mười sáu chữ “Tiên tru Thiếu Lâm, tái diệt Võ Đang, duy ngã Minh giáo, vô lâm xưng vương!” sao bây giờ lại không thấy đâu cả? Sau lưng các pho tượng La Hán, vết thép vàng còn mới lắm, thế nhưng Thiếu Lâm tự mấy tháng nay được canh giữ cực kỳ nghiêm mật, muốn xóa hết vết tích các chữ kia, rồi sơn lại thật mới, hoàn toàn không phải chuyện dễ, vậy mà tăng chúng trong chùa không một ai hay biết là thế nào?

Trương Vô Kỵ quay lại, thấy Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu nháy mắt cười với nhau, thì hiểu ngay đó là huynh đệ bốn giáo đã ra tay, nghĩ thầm: “Họ làm được việc đó quả là thần thông quảng đại, xuất quỷ nhập thần”.

Dương Tiêu thấy các nhà sư cả kinh, bèn nói:

- Quý tự phúc trạch thâm hậu, công đức vô lường, kim thân của mười sáu pho tượng đều hoàn hảo, không suy suyển chút gì. Chắc có lẽ đúng như Không Trí đại sư nói, đạo trước có bị kẻ gian hủy hoại, nhưng mười sáu vị La Hán hiển linh, Phật pháp vô biên, đã lập tức tự bổ khuyết thật là đáng mừng.

Nói rồi liền quỳ xuống vái các pho tượng La Hán. Trương Vô Kỵ và mọi người cùng quỳ xuống vái lạy.

Không Văn, Không Trí tuy không tin mấy lời ma mãnh rằng La Hán hiển linh, Phật pháp vô biên, song cũng đoán chừng đó là Minh giáo ngấm ra tay, dầu gì cũng là người ta đã biết lỗi với bản tự, nên nổi tức giận trong bụng cũng giảm đi ba phần; còn đối với

tài xuất quỷ nhập thần của các ma đầu Ma giáo, thì ba phần khâm phục, ba phần lo sợ.

Không Văn nói:

- Các pho tượng La Hán giờ đã hoàn hảo như xưa, chuyện này khỏi nhắc tới nữa.

Rồi vẫy ta ra hiệu cho các đệ tử xoay lại các pho tượng La Hán và nói:

- Đêm qua Trương giáo chủ giá lâm, đã gặp ba vị sư thúc của lão nạp. Nghe nói Độ Ách sư thúc và Trương giáo chủ có ước hẹn với nhau, chỉ cần Trương giáo chủ phá vỡ được “Kim cương phục ma khuyển” của ba vị sư thúc lão nạp, thì cứ việc đưa Tạ thí chủ đi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế, Độ Ách đại sư quả có bảo vậy. Nhưng tại hạ khâm phục võ công cao siêu của ba vị lão tăng, tự biết mình không phải là địch thủ, đêm qua đã thua ba vị lão tăng rồi, kẻ bại trận đâu còn dám huyênh hoang nữa?

Không Văn nói:

- A Di Đà Phật, Trương giáo chủ quá khiêm nhường. Đêm qua thắng bại chưa phân, Trương giáo chủ lại có lòng hiệp nghĩa, ra tay tương trợ, nên ba vị sư thúc rất cảm kích nghĩa cử của Trương giáo chủ.

Bọn Dương Tiêu, Phạm Dao nghe Trương Vô Kỵ kể ba vị lão tăng võ công tinh diệu, ai cũng muốn được gặp. Ân Thiên Chính nói:

- Nếu các vị cao tăng Thiếu Lâm quyết ý lấy việc cao thấp về võ học để phân xử, thì Trương giáo chủ, chúng ta không lượng sức mình, cũng đành lĩnh giáo tuyệt học của phái Thiếu Lâm một phen. Cũng vừa hay chúng ta đến đây là cốt cứu Tạ huynh đệ, đến nước này cũng chẳng còn cách nào khác, chứ hoàn toàn không dám gây chuyện với chốn lãnh tụ võ lâm là chùa Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ vốn rất tôn trọng lời lẽ của ông ngoại, lại nghĩ ngoài cách đó ra, cũng không còn cách gì hay hơn, bèn nói:

- Các huynh đệ nghe tại hạ ca tụng thần công cái thế của ba vị lão tăng, đều nói ba vị lão tăng đã tọa quan mấy chục năm, trong võ lâm không một ai hay biết, nay mọi người được dịp bái kiến, thực là vinh hạnh một đời.

Không Trí giơ tay nói:

- Xin mời!

Rồi dẫn đường đưa quần hào đi về phía đỉnh núi sau chùa.

Các giáo chúng thuộc Hồng Thủy kỳ theo sự điều khiển của chuông kỳ sứ Đường Dương, bày trận dưới chân ngọn núi này, thanh thế vô cùng mạnh mẽ. Các cao tăng Thiếu Lâm nhìn qua mà làm như không trông thấy, cứ đi thẳng lên núi.

Không Văn, Không Trí chấp tay, khom lưng hướng về phía ba cây tùng bấm báo.

Độ Ách nói:

- Thù oán với Dương Đình Thiên đem qua đã hóa giải rồi, sự việc tượng La hán hôm nay cũng đã xong, thật hay biết mấy, hay biết mấy! Trương giáo chủ, bên các vị có mấy người tới động thủ đây?

Bọn Dương Tiêu thấy ba vị lão tăng thân hình gầy đét, thấp bé, ngồi lọt thõm trong ba hốc cây chẳng khác gì ba cái xác khô, nhưng mấy câu vừa nói thì vang vọng sơn cốc, rõ ràng nội lực thâm hậu quá chừng, bất giác không khỏi giật mình.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đêm qua một mình ta đấu không lại ba vị lão tăng. Hôm nay tuy mình đông thật, nhưng nếu tất cả ào lên, một là vướng víu nhau khó thi triển, hai là mang tiếng ý nhiều thủ thắng, giảm mất uy phong của bản giáo. Nhiều không nên, ít không xong, ta cứ ba người chọi ba người là công bằng nhất”. Bèn nói:

- Đêm qua tại hạ đã được thưởng thức thần công của ba vị lão tăng, trong lòng bội phục, vốn không dám lộ thêm cái kém cỏi trước mặt ba vị lần nữa. Ngặt vì Tạ pháp vương đối với tại hạ có cái ơn phụ tử, đối với các huynh đệ đây có cái nghĩa bằng hữu, cho nên chúng tại hạ dẫu không tự lượng sức, cũng phải cứu Tạ pháp vương cho bằng được. Tại hạ muốn mời thêm hai vị huynh đệ trong bốn giáo tương trợ, lấy ba chọi ba, bình thủ lĩnh giáo.

Độ Ách thần nhiên nói:

- Trương giáo chủ khỏi cần khiêm tốn quá, nếu bên quý giáo có được một vị tài nghệ gần ngang giáo chủ, chỉ cần hai vị liên thủ cũng đủ lấy mạng ba huynh

dễ lão nạp rồi. Nhưng nếu lão nạp không lầm, người có thân thủ như giáo chủ, trên đời này làm gì còn ai, cho nên nếu càng thêm nhiều người ủa lên càng hay.

Bọn Chu Điền, Thiết Quan đạo nhân người nọ nhìn người kia, đều nghĩ lão lừa tặc kia quá ư cuồng ngạo, chẳng coi anh hùng thiên hạ vào đâu; có điều vẫn phải thừa nhận trên đời không ai sánh ngang giáo chủ của họ, kể như cũng còn biết nể nang. Chu Điền vừa định lên tiếng, Thuyết Bất Đắc nhanh tay bịt miệng y lại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tệ giáo tuy là bàng môn tả đạo, khó sánh với danh môn chính phái, nhưng cơ nghiệp đã mấy trăm năm, cũng có một ít nhân tài. Tại hạ vì gặp được nhân duyên, tạm thời đảm đương chức giáo chủ, chứ kỳ thực luận về võ công thì người trong tệ giáo giỏi hơn tại hạ chẳng phải là ít. Vi Bức Vương, nhờ huynh mang danh thiếp trình lên ba vị cao tăng.

Nói xong chàng đưa cho Vi Nhất Tiểu tờ danh thiếp, trên ghi tên quần hào lần này tới báỉ sơn, từ Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Phạm Dao, Ân Thiên Chính, Vi Nhất Tiểu ... trở xuống.

Vi Nhất Tiểu biết giáo chủ muốn y hiển thị tài khinh công vô song, để cho quần tăng Thiếu Lâm không dám coi thường các nhân vật của Minh giáo, bèn cúi mình tuân lệnh, cầm tờ danh thiếp, thân hình chưa đứng thẳng lên, cũng chưa xoay mình, tuy là đi giật lùi mà rút ra xa cả chục trượng như một làn khói mỏng, bay tới khoảng giữa ba cây tùng, hai tay lật một cái đã trao danh thiếp cho Độ Ách.

Ba vị lão tăng thấy nhoáng một cái y đã tới trước mặt họ, khinh công đẹp như thế, thực chưa từng thấy bao giờ, hướng hồ lại là kiểu đi giạt lùi mà tài tình đến vậy, thì không khỏi tấm tắc: “Giỏi quá!”

Tăng chúng Thiếu Lâm đều có con mắt tinh đời, tức thì tiếng hoan hô nổi lên như sấm. Quần hào Minh giáo thì tuy đều biết Vi Nhất Tiểu khinh công tuyệt luân, nhưng thân pháp bất ngược về sau thì mới được chứng kiến lần đầu, dù hết sức thán phục, song chẳng lẽ tự khen người dằng mình, nên đành im lặng, chỉ riêng Chu Diên vỗ tay tán thưởng.

Độ Ách hơi nghiêng người, giơ tay nhận tờ danh thiếp, năm ngón tay phải của lão tăng vừa chạm vào tờ giấy, Vi Nhất Tiểu thấy toàn thân tê dại, tựa hồ bị sét đánh trúng, ngực nóng ran, người muốn ngã nhào. Y cả kinh, vội vận công chống đỡ. Độ Ách đã nhận tờ danh thiếp, luồng nội lực hùng hậu truyền qua tờ giấy lập tức mất đi. Vi Nhất Tiểu mặt biến sắc, nghĩ bụng lão trọc chột này nội công quả thật khôn lường, không dám chần chừ, vội nghiêng người lướt trên đám cỏ cao trở về bên cạnh Trương Vô Kỵ. Môn khinh công “Thảo thượng phi” này tuy không lạ lắm, nhưng luyện tới mức lướt như bay thì quả cũng là một thần kỹ.

Cánh Không Văn, Không Trí đều nghĩ thầm: “Khinh công của người kia đạt tới mức này, dĩ nhiên phải nhờ cao nhân truyền thụ, nhưng cũng còn do thiên phú, xem ra y có di bẩm, người khác dầu khổ luyện mấy cũng không thể vươn tới cảnh giới đó”.

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ bảo quý giáo có ba người hạ trường, trừ giáo chủ và vị Vi Bức Vương kia, còn vị thứ ba đứng ra chỉ giáo là ai đây?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vi Bức Vương đã lĩnh giáo thần công nội kinh của đại sư, tại hạ muốn mời tả hữu Quang Minh sứ giả trợ giúp.

Độ Ách hơi chột dạ: “Gã thiếu niên này tinh mắt quá chừng, vừa rồi ta dùng cách truyền kinh lực qua tờ thiếp chỉ trong chớp mắt, mà hắn cũng nhận ra. Tả hữu Quang Minh sứ giả là ai, chẳng lẽ võ công còn cao hơn gã họ Vi kia ư?” Lão tăng tọa quan quá lâu năm, dĩ nhiên không nghe tên tuổi Dương Tiêu, còn Phạm Dao thì bao nhiêu năm qua mai danh ẩn tính, đến người bên cạnh còn không hay biết nữa là.

Dương Tiêu, Phạm Dao nghe giáo chủ nhắc đến tên mình, tức thời hiên ngang bước ra, cúi mình nói:

- Cẩn tuân mệnh lệnh giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ba vị cao tăng sử dụng binh khí mềm, chúng ta dùng binh khí gì thì hơn?

Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu, Phạm Dao bình thời lâm trận chỉ dùng tay không, hôm nay gặp kinh địch, chẳng dám không dùng binh khí. Ba người nhất pháp thông, vạn pháp thông, binh khí gì cũng biết sử dụng,

Trương Vô Kỵ hỏi thế là để cho hai người có quyền lựa chọn. Dương Tiều nói:

- Xin tùy giáo chủ phân phó.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một chút: “Đem qua Hà Gian Song Sát dĩ đoàn công trường, xem ra rất có lợi”. Chàng bèn lấy trong bọc ra sáu tấm thánh hỏa lệnh, chia cho Dương Tiều, Phạm Dao mỗi người hai tấm, nói:

- Chúng ta lên Thiếu Lâm tự bái sơn, không dám mang theo binh khí, đây là bảo vật trấn giáo của bốn giáo, mình cầm mà dùng vậy.

Dương Tiều, Phạm Dao cúi mình nhận, rồi hỏi phương lược. Đột nhiên Không Trí nói lớn:

- Khổ đầu đà, ở chùa Vạn An chúng ta đã có chuyện với nhau, sao không nhân đây thanh toán cho xong? Lại đây nào, để lão nạp lĩnh giáo cao chiêu của các hạ trước đã. Lão nạp hôm nay không uống phải “Thập hương nhuyển cân tán”, đôi bên mới thật sự phân rõ cao thấp.

Lão bị nhốt ở chùa Vạn An, vẫn luôn ăm ức, chưa có dịp phát tiết, hôm nay gặp lại Phạm Dao, cố nén mãi, đến lúc này thì không nén thêm được nữa.

Phạm Dao cười nhạt, nói:

- Tại hạ phụng mệnh giáo chủ, ra lĩnh giáo ba vị cao tăng, đại sư muốn trả thù cũ, chờ xong vụ này sẽ phụng bồi.

Không Trí cầm lấy trường kiếm của một đệ tử đứng bên quất:

- Các hạ không tự lượng sức, dám động thủ với ba vị sư thúc của ta, không chết ắt cũng trọng thương, mỗi thù của ta như thế làm sao báo được?

Phạm Dao cười đáp:

- Tại hạ chết dưới tay lệnh sư thúc thì có khác gì?

Không Trí cười khẩy:

- Trong Minh giáo, ngoài các hạ ra, không còn cao thủ nào khác ư, thế thì thôi vậy.

Câu nói của lão là kể khích tướng, quần hào Minh giáo sao lại không hiểu? Thế nhưng nếu làm ngơ, chẳng hóa ra để lão ta coi thường Minh giáo lắm ư? Cứ theo thứ bậc mà luận, dưới Phạm Dao sẽ là Bạch Mi Ứng Vương Ân Thiên Chính. Trương Vô Kỵ thấy ông ngoại tuổi đã cao, không tiện mời ra, định mời cậu là Ân Dã Vương thay thế. Ân Thiên Chính tiến ra một bước, nói:

- Giáo chủ, thuộc hạ Ân Thiên Chính xin ra ứng chiến.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ông ngoại tuổi cao, xin để mời cậu ...

Ân Thiên Chính nói:

- Ta tuổi tuy cao, song vẫn còn ít hơn ba vị lão tăng. Phái Thiếu Lâm có bậc đại cao niên thượng võ, Minh giáo ta không có lão tướng hay sao?

Trương Vô Kỵ biết ông ngoại chàng võ công cao cường chẳng kém gì Dương Tiêu, Phạm Dao, so với

cậu còn hơn nhiều, nếu để ông ngoại xuất chiến, xem ra phần thắng chắc hơn, bèn nói:

- Được, Phạm hữu sứ hãy để dành sức linh giáo Không Trí thần tăng, xin ngoại công giúp cho hài nhi.

Ân Thiên Chính đáp:

- Tuân lệnh!

Rồi tiếp nhận hai tấm thánh hỏa lệnh từ tay Phạm Dao.

Không Văn phương trượng đồng dạng nói:

- Ba vị sư thúc, vị Ân lão anh hùng đây người đời gọi là Bạch Mi Ứng Vương, năm xưa từng sáng lập Thiên Ứng giáo, một mình đương đầu với sáu đại môn phái, quả là bậc anh hùng hảo hán. Còn vị Dương tiên sinh này, nội công ngoại công đều ở mức tuyệt luân, là nhân vật đệ nhất trong Minh giáo, nhiều cao thủ phái Nga Mi, phái Côn Luân từng đại bại dưới tay Dương tiên sinh.

Độ Kiếp cười khô khan, nói:

- Hân hạnh được gặp! Để xem hôm nay môn hạ đệ tử Thiếu Lâm thân thủ thế nào?

Tam tăng vung tay một cái, ba sợi dây chẳng khác gì ba con rồng đen quây thành vòng tròn ba tầng.

Đêm qua, khi động thủ với ba vị lão tăng, trời tối như mực, giơ tay không nhìn rõ năm ngón, Trương Vô Kỵ chỉ căn cứ kinh khí trên vòng dây mà biện nhận hướng đánh tới của binh khí đối phương; còn lúc này trời sắp trưa, ánh nắng chan hòa, từng nếp nhăn trên

mặt ba vị lão tăng đều nhìn rõ môn một. Chàng xoay ngược thánh hỏa lệnh, ôm quyền cúi mình nói:

- Đắc tội!

Nói đoạn nghiêng người xông lên. Dương Tiêu phi thân qua bên trái, còn Ân Thiên Chính quát một tiếng, tay phải cầm thánh hỏa lệnh đánh vào sợi dây của Độ Nạn. “Pang”, hai thứ binh khí kỳ dị đụng nhau, phát ra âm thanh cũng rất quái dị, cánh tay cả hai người đều ê ẩm, họ cùng nghĩ thầm: “Khiếp thật!” biết ra mình đã gặp kinh địch khó kiếm trong đời.

Trương Vô Kỵ suy tính: “Sợi dây của ba lão tăng kết thành vòng tròn, chiều số nghiêm mật, ba người mình liên thủ, trong vòng vài trăm chiều khó lòng phá vỡ, vậy hãy làm hao tổn nội kình của ba lão tăng, rồi từ từ tìm chỗ sơ hở của họ”. Thấy một sợi dây đen cuốn tới, chàng liền dùng thánh hỏa lệnh chọi lại.

Hai bên đấu bằng thời gian ăn xong một bữa, ba người phe Trương Vô Kỵ đã dồn vòng dây thu hẹp lại, đường kính còn hơn một trượng. Song vòng dây càng thu ngắn, kháng lực của tam tăng càng mạnh, ba người muốn tiến thêm một bước, phải tốn sức gấp mấy lần trước đó. Dương Tiêu và Ân Thiên Chính càng đấu càng kinh hãi, thoát đấu cục diện là ba đánh ba; sau nửa canh giờ thì Dương Tiêu và Ân Thiên Chính dần dần chịu hết nổi, thành ra hai người hợp lực đấu với Độ Nạn, còn một mình Trương Vô Kỵ đấu với hai lão tăng Độ Ách, Độ Kiếp.

Đòn của Ân Thiên Chính toàn là một lối cương mãnh. Dương Tiêu thì lúc nhu lúc cương, biến hóa khôn lường. Trong sáu người, chỉ có võ công của Dương Tiêu là đẹp mắt nhất, hai tấm thánh hỏa lệnh trong tay y cử múa tít lên, lúc thành kiếm, lúc thành đao, lúc lại như đoản thương, đâm, chém, đánh, gạt; khi thì thành phản quan bút điểm, chọc, dè, hất; khi thì tay trái như chủy thủ, tay phải như thủy thích; rồi đột nhiên tay phải biến thành cương tiên, tay trái biến thành thiết xích; đôi khi dùng hai tấm thánh hỏa lệnh gõ vào nhau, phát ra âm thanh kỳ bí làm rối loạn tinh thần đối phương. Đấu chưa đầy bốn trăm chiêu, y đã biến đổi liên hai mươi hai loại binh khí, mỗi loại binh khí sử dụng hai pho võ công, đã thành bốn mươi tư chiêu thức.

Không Trí đã luyện thành mười một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm; Phạm Dao tự phụ mọi môn võ công trong thiên hạ y đều học lén được hết; nhưng lúc này chứng kiến thần kỳ của Dương Tiêu, cả hai đều phải thán thán phục. Chu Điện vốn có hiềm khích với Dương Tiêu, từng mấy phen gây sự với nhau, lúc này càng xem càng hổ thẹn: “Thì ra con rùa Dương Tiêu hấn toàn nhường nhịn mình. Đạo trước mình cứ tưởng võ công hấn chỉ nhỉnh hơn mình đôi chút, mỗi lần động thủ hấn thắng mình chẳng qua nhờ may mắn. Đâu ngờ con rùa Dương Tiêu hơn Chu Điện này một trời một vực”.

Song bất kể Dương Tiêu biến chiêu thế nào, sợi dây đen của Độ Nạn vẫn chống đỡ cả hai người mà không hề tỏ ra núng thế. Mọi người thấy trên đầu Ân

Thiên Chính có lớp hơi màu trắng bốc lên, biết là ông đã phát huy nội lực đến cùng; chiếc áo màu trắng ông mặc, bên trong cũng đầy hơi căng phồng lên. Mỗi bước đi của ông để lại một dấu chân; dấu khoảng gần một canh giờ, thì bên ngoài ba cây tùng đã thành một vòng tròn hõm xuống do vết chân ông tạo nên.

Lúc này Ân Thiên Chính chuyển tám thánh hỏa lệnh từ tay phải sang tay trái, dè sợi dây đen của Độ Nạn, tay phải đánh ra một chiêu “Phách không chuông”. Độ Nạn giơ tay trái lên, năm ngón tay chụp hờ ra, thành đòn không quyền, cũng trả lại một chuông.

Không Văn, Không Trí cả bọn cùng kêu ô lên một tiếng đầy vẻ kinh ngạc và thán phục. Thì ra chuông đánh trả vừa rồi của Độ Nạn là một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm, gọi là “Tu di sơn chuông”. Môn chuông lực này khó luyện thành là chuyện dĩ nhiên, song dẫu đã luyện thành, thì mỗi lần xuất chuông đều phải xuống tấn vận khí, ngưng thần hồi lâu, mới có thể hội tụ nội kinh ở đan điền; đằng này Độ Nạn muốn xuất chuông là xuất chuông liền, vừa nghĩ tới là đã có thể đánh ra “Tu di sơn chuông”, tiếp đó sợi dây đen lại rung lên, nhắm đánh Dương Tiêu.

Song Độ Nạn vừa sử dụng “Tu di sơn chuông” đối chuông với Ân Thiên Chính, nên kinh lực trên sợi dây chỉ còn non nửa. Lão tăng bèn lấy sự khéo léo bù cho chỗ yếu, cứ múa sợi dây vun vút, biến nó thành một con linh xà màu đen không ngừng di động. Hai tám thánh hỏa lệnh trong tay Dương Tiêu cũng biến hóa vô cùng. Phần lớn người đứng coi đổ dồn vào xem hai người này đấu với nhau.

Ẩn Thiên Chính ngưng thần đề khí, từng chưởng từng chưởng đánh ra, khi đột nhiên tiến lên hai bước, khi lại thoái lui hai bước. Cạnh đó, Trương Vô Kỵ một mình đấu với hai lão tăng, chiêu thức của ba người không có gì lạ, nhưng đều là sự thi triển nội kinh. Kiểu đấu này so với lối đấu lực của Ẩn Thiên Chính và đấu xảo của Dương Tiêu còn hung hiểm hơn nhiều; chỉ cần nội kinh bị đối phương đánh ép trở lại, nếu không tắt thở mà chết tươi, thì cũng bị tẩu hỏa nhập ma, bại liệt tàn phế. Nhưng kiểu đấu này chỉ có người trong cuộc hiểu được, người đứng ngoài dù võ công cao siêu mấy cũng không thể căn cứ chiêu thức của ba người mà biết được.

Mặt trời từ hơi chệch ở phía đông, giờ đã ngã dần sang phía tây. Các đại cao thủ như Không Vân, Không Trí, Phạm Dao, Vi Nhất Tiểu đã nhận ra cơ hội đôi bên thắng bại như thế nào. Chỉ thấy Ẩn Thiên Chính trên đầu hơi trắng bốc lên càng lúc càng đậm, còn các lá kim trên cây tùng nơi Độ Kiếp ngồi cũng không ngừng chao động, đủ biết hai lão tăng Độ Ách và Độ Kiếp công lực có kẻ thấp người cao. Lúc này Độ Kiếp phải dựa lưng vào cây tùng, mượn lực đỡ của cây đại thụ, mới cầm cự nổi Cửu dương thần công của Trương Vô Kỵ. Nếu Ẩn Thiên Chính chịu hết nổi, thì Minh giáo thua; nếu Độ Kiếp chống đỡ không nổi, thì phái Thiếu Lâm bại trận.

Sáu người đang giao đấu càng hiểu điều đó hơn ai hết. Ẩn Thiên Chính tỷ thí chưởng lực với Độ Nạn đến hơn ba mươi chưởng, thì biết ông không phải là đối thủ của lão tăng, nghĩ thầm: "Việc của bọn ta hôm nay, cốt sao cứu được Tạ huynh đệ là trọng. Thắng bại vinh nhục của cá nhân ta, đâu có đáng gì? Huống

hồ thua dưới tay một vị cao nhân của phái Thiếu Lâm, thì cũng không hạ thấp uy danh của Bạch Mi Ứng Vương này”. Thế rồi sau mỗi lần đánh ra một chưởng, ông lại thoái lui nửa bước; sau hơn mười chưởng đã lùi xa cả trượng. Nào ngờ “Tu di sơn chưởng” là một trong bảy mươi hai tuyệt nghệ của phái Thiếu Lâm. Độ Nạn đã luyện pho chưởng này mấy chục năm, uy lực quả là ghê gớm. Ân Thiên Chính lùi bước nào, chưởng lực của Độ Nạn lại tiến theo bước ấy, kình lực không vì lộ trình dài ngắn mà suy giảm.

Dương Tiêu nghĩ thầm: “Lão tăng này quả thật lợi hại, mình có thay đổi chiêu số trên tám thánh hỏa lệnh thế nào chẳng nữa, cũng không làm gì nổi lão ta. Bạch Mi Ứng Vương một mình chịu nội kình, thời gian càng dài e rằng không chịu nổi”, bèn dùng hai tám thánh hỏa lệnh kẹp sợi dây đen, lấy cứng chọi cứng đấu lực với lão tăng, để giảm nhẹ gánh nặng cho Ân Thiên Chính. Không ngờ tám thánh hỏa lệnh vừa kẹp vào sợi dây thì Độ Nạn rung cổ tay một cái, sợi dây đứt thẳng ra mà đánh vào mặt Dương Tiêu. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu, Dương Tiêu nhắm ngực Độ Nạn ném luôn tám thánh hỏa lệnh, rồi dùng cả hai tay chộp lấy đầu sợi dây, dùng chiêu “Đảo duệ cứu ngư vĩ” mà kéo thật mạnh ra ngoài.

Độ Nạn thấy binh khí của đối phương rời khỏi tay, bắn mạnh tới như một thứ ám khí, thì vội hạ thấp cùi chỏ tay trái để đỡ tám thánh hỏa lệnh bay tới ngực, chợt thấy tám thánh hỏa lệnh thứ hai đột nhiên chuyển hướng, nghe vút một tiếng, bay xéo sang phía Độ Kiếp. Nguyên trong sáu người, Dương Tiêu

đa mưu hơn cả, hai tấm thánh hỏa lệnh tấn công Độ Nạn chỉ là hư chiêu, kinh lực trên tấm thánh hỏa lệnh tấn công Độ Kiếp mới sử dụng toàn lực.

Độ Kiếp đang dốc toàn lực đấu với Trương Vô Kỵ, thấy Độ Nạn vẫn chiếm thượng phong trong cuộc đấu với Dương Tiêu và Ân Thiên Chính, không thể ngờ Dương Tiêu lại sử dụng kỳ chiêu, dùng thủ pháp quái dị tập kích mình; lão đang sững sốt thì tấm thánh hỏa lệnh đã tấn công đến trước mặt. Lão hơi hoảng, đưa hai ngón tay ra kẹp lấy tấm thánh hỏa lệnh nọ. Vì lúc đó lão đang toàn tâm toàn lực tỷ thí nội kinh với Trương Vô Kỵ, đâu được phép phân tâm như thế, vậy là cây tùng mà lão ta dựa vào rung lên bần bật, lá tùng rơi lả tả như mưa rào. Trương Vô Kỵ thấy đối phương sơ hở, tâm pháp Càn khôn đại na di của chàng tới kiến hiệu là nhè chỗ sơ hở của đối phương mà tấn công, đầu đối phương phòng thủ nghiêm mật còn chẳng ổn, nữa là đang núng thế? Năm luồng kinh lực của các ngón tay chàng lập tức đánh tới nhanh như chớp, nghe rắc rắc nhiều tiếng, nhiều cành tùng nhỏ trên cây mà Độ Kiếp đang ngồi gãy rơi liên tiếp.

Độ Ách thấy thế nguy, vội đứng bật dậy, lách mình một cái đã lướt tới bên cạnh Độ Kiếp, gơ tay trái đỡ vai cho sự đệ. Độ Kiếp có sư huynh giúp sức, mới đứng vững lại được.

Ở mé bên kia, Độ Nạn cũng đang tỷ thí chân lực với Dương Tiêu và Ân Thiên Chính, việc sinh tử sẽ được quyết định trong giây lát. Dương Tiêu cầm đầu sợi dây kéo mạnh ra ngoài, trong khi Ân Thiên Chính tiếp tục sử dụng chưởng lực hùng hậu mà liên tiếp

tấn công Độ Nạn. Hai đại cao thủ một kéo một đẩy, hai luồng kinh lực trái ngược nhau, Độ Nạn ở ngay giữa, tuy tốn sức vô cùng mà chưa có vẻ bại trận.

Quần hào Minh giáo và tăng chúng Thiếu Lâm đứng ngoài nhìn tình cảnh đó, biết rằng nếu cứ tiếp tục tỷ thí đến khi phân rõ thắng bại, thì e rằng trong sáu đại cao thủ sẽ có ít nhất một nửa bỏ mạng tại chỗ. Trên đỉnh núi rộng rãi cứ im phăng phắc, ai nấy toát mồ hôi lạnh, ai cũng thấp thỏm lo cho người của phe mình.

Giữa không khí căng thẳng lặng lẽ đó, bỗng từ dưới địa lao ở khoảng giữa ba cây tùng có giọng nói trầm trầm vọng lên:

- Dương tả sứ, Ân đại ca, Vô Kỵ hài nhi, Tạ Tốn này hai tay dính đầy máu, lẽ ra phải chết từ lâu rồi. Hôm nay các vị vì muốn cứu ta mà tới đây tỷ thí với ba lão tăng Thiếu Lâm. Nếu đôi bên lại có tổn thương, thì tội lỗi của Tạ Tốn càng thêm chồng chất. Vô Kỵ hài nhi, con hãy mau mau dẫn huynh đệ bản giáo rời khỏi Thiếu Lâm tự. Nếu không ta sẽ lập tức tự tuyệt kinh mạch để khỏi tăng thêm nghiệt chướng.

Chính là Tạ Tốn sử dụng thần công “Sư tử hống” từ dưới địa lao nói lên. Năm xưa ở Vương Bàn sơn đảo, Tạ Tốn đã dùng “Sư tử hống” làm vô số hào sĩ các phái hoặc chết hoặc hôn mê; lúc này Tạ Tốn không sử dụng thần công để đả thương ai, song quần hào nghe mà cảm thấy tai cứ lùng bùng buồn buồn, không khỏi thất sắc.

Trương Vô Kỵ biết lời nghĩa phụ đã nói ắt nặng như núi, ông đã quyết không chịu vì sự thoát thân của

mình mà để người khác bị tổn thương; tình thế trước mắt, nếu tỷ thí đến cùng, tuy chàng có thể không sao, nhưng ông ngoại, Dương Tiêu, Độ Kiếp, Độ Nạn bốn người chắc sẽ bỏ mạng. Chàng còn đang trù trừ, lại nghe Tạ Tốn quát lên:

- Vô Kỵ, Người chưa chịu đi hay sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng! Cần tuân lời sai bảo của nghĩa phụ!

Chàng lùi lại một bước, cao giọng nói:

- Ba vị lão tăng vô công quả vô cùng thần diệu, hôm nay Minh giáo chưa có cách gì phá vỡ, ngày khác sẽ trở lại linh giáo. Ngoại công, Dương tả sử, chúng ta hãy thu tay lại!

Nói rồi kinh khí thu về, thoái hồi kinh lực của hai lão tăng Độ Ách và Độ Kiếp trên hai sợi dây.

Dương Tiêu và Ân Thiên Chính nghe rõ lệnh của chàng, khổ nỗi hai người đang toàn lực tỷ thí với Độ Nạn, không có cách gì thu tay về; nếu thu hồi nội kinh, sẽ lập tức bị đá thương bởi kinh khí của Độ Nạn. Còn Độ Nạn lúc này có muốn dừng cũng không thể. Trương Vô Kỵ tới trước mặt Ân Thiên Chính, song chưởng tung ra, tiếp nhận chưởng lực của Độ Nạn và Ân Thiên Chính từ hai bên đánh vào; tiếp đó chàng dùng thánh hỏa lệnh chặn lên đầu sợi dây đen của Độ Nạn. Sợi dây vốn đang bị Độ Nạn và Dương Tiêu kéo căng như dây cung, thánh hỏa lệnh vừa chặn xuống, thần công Càn khôn đại na di lập tức hóa giải ngay hai luồng lực đạo mãnh liệt từ hai đầu dây truyền

tới. Sợi dây đen mềm đi, chùng lại, rơi xuống đất, Dương Tiêu nhanh tay nhặt ngay lên.

Độ Nạn mặt biến sắc, đang định nói, Dương Tiêu hai tay cầm sợi dây lại gần mấy bước, nói:

- Xin gửi lại bình khí của đại sư.

Độ Kiếp hiểu tâm ý của Dương Tiêu, bèn nhặt hai tấm thánh hỏa lệnh ở dưới đất bên cạnh mình, trao cho Dương Tiêu.

Sau trận chiến này, ba vị lão tăng Thiếu Lâm dẹp bỏ thói cuồng ngạo, biết ra dấu có dấu tiếp, tất sẽ lưỡng bại câu thương, ba người họ không tài gì chiếm được thượng phong. Độ Ách nói:

- Lão nạp bề quan mấy chục năm, trở lại được gặp hiền hào thời nay, thật là hân hạnh. Trương giáo chủ, quý giáo có nhiều anh tài, các hạ lại càng siêu việt, mong sao hãy đem tài ba đó tạo phúc cho trăm họ, đừng làm những việc thương thiên hại lý.

Trương Vô Kỵ cúi mình, nói:

- Đa tạ đại sư chỉ giáo. Tệ giáo không dám làm việc gì sai trái.

Độ Ách nói tiếp:

- Ba sư huynh đệ lão nạp ở đây cung kính chờ Trương giáo chủ đại giá lần thứ ba.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thưa vâng, thế nào cũng xin trở lại lĩnh giáo. Tạ pháp vương là nghĩa phụ của tại hạ, ơn như phụ thân vậy.

Độ Ách thở dài, nhắm mắt, không nói nữa.

*
* *

Trương Vô Kỵ cùng bộ thuộc chấp tay chào từ biệt Không Văn, Không Trí rồi xuống núi. Bành Oánh Ngọc truyền tín hiệu, triệt thoái giáo chúng Ngũ Hành kỳ. Giáo chúng Cự Mộc kỳ và Hậu Thổ kỳ lùi ra cách chùa Thiếu Lâm năm dặm, dựng mười mấy căn nhà gỗ dựa lưng vào núi để mọi người làm chỗ nghỉ ngơi.

Trương Vô Kỵ buồn bã, nghĩ bụng trong bản giáo không còn ai có võ công cao hơn ông ngoại và Dương Tiêu, nếu có thay bằng Phạm Dao và Vi Nhất Tiểu, chắc cũng chỉ như cục diện hôm nay; trên đời này tìm đâu ra hai người giỏi hơn họ để cùng chàng phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”?

Bành Oánh Ngọc đoán được tâm sự của chàng, nói:

- Giáo chủ quên Trương chân nhân rồi ư?

Trương Vô Kỵ lưỡng lự, nói:

- Nếu thái sư phụ ta chịu xuống núi tương trợ, liên thủ với ta, hẳn sẽ phá vỡ được “Kim cương phục ma khuyển”. Nhưng sẽ làm tổn thương nghiêm trọng hòa khí giữa hai phái Thiếu Lâm và Võ Đang, cho nên chưa chắc thái sư phụ ta bằng lòng. Hơn nữa thái sư phụ ta tuổi đã trên trăm, võ học tu vi tuy đã tới mức lô hỏa thuần thanh, song tuổi tác như thế, lỡ có sơ sẩy điều gì thì biết làm sao?

Bỗng nhiên Ân Thiên Chính đứng dậy, cười ha hả, nói:

- Trương chân nhân mà chịu hạ sơn, thế nào cũng mã đáo thành công, hay lắm, hay vô cùng!

Ông cười khan mấy tiếng, miệng há to, đột nhiên tiếng cười ngừng bật.

Quần hào thấy ông mặt đang cười tươi, bỗng dưng bất động, đều ngạc nhiên. Dương Tiêu nói:

- Ân huynh, huynh nghĩ rằng Trương chân nhân chịu hạ sơn xuất thủ ư?

Dương Tiêu hỏi luôn hai lần, Ân Thiên Chính vẫn đứng im không trả lời. Trương Vô Kỵ cả kinh, giơ tay thăm mạch, ngờ đâu tâm mạch đã ngừng, khí tuyệt thân vong. Nguyên trên đỉnh Quang Minh, Ân Thiên Chính một mình đối phó với sáu đại môn phái, chân khí đã đại tổn, vừa rồi lại khổ chiến với Độ Nạn, hao kiệt toàn bộ lực khí, cộng với tuổi đã cao, thành ngọn đèn cạn dầu.

Trương Vô Kỵ ôm thi thể ông ngoại khóc òa lên. Ân Dã Vương vội chen vào, khóc rống lên đau đớn. Quần hào nghĩ đến nghĩa khí đồng giáo, ai nấy nước mắt lưng tròng. Tin buồn truyền ra, trong Minh giáo có nhiều người vốn ở dưới cờ Thiên Ưng giáo, thế là tiếng khóc vang động cả sơn cốc.

Mấy ngày liền quần hào bận việc tang ma cho Ân Thiên Chính. Các bang hội, môn phái, các nhân vật võ lâm cũng lục tục lên núi. Một số người ngưỡng mộ uy danh của Ân Thiên Chính, đều tới trước linh sàng trong căn nhà gỗ để phúng điếu. Không Văn, Không Trí cũng đích thân tới viếng, sau đó lại phái ba mươi sáu nhà sư làm lễ cầu siêu cho Ân Thiên

Chính. Nhưng ba mươi sáu nhà sư mới tụng vài câu kinh, thì vị Ấn Dã Vương cầm gậy tre đuổi ra. Chu Diên đứng ở một bên cũng chửi toáng lên:

- Đám lừa trọc Thiếu Lâm, giả nhân giả nghĩa!

Trương Vô Kỵ buồn bã, cùng bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc, Triệu Mẫn bàn tính mấy lần, vẫn chưa tìm được cách hay. Triệu Mẫn đã nghĩ đến việc bỏ "Thập hương nhuyễn cân tán" vào đồ ăn thức uống của ba vị lão tăng, lại nói đến việc đi gọi Lộc Trượng Khách, Hạc Bút Ông tới liên thủ với Trương Vô Kỵ, song Trương Vô Kỵ và Dương Tiêu đều thấy không ổn chút nào.

Một trăm giáo chúng Hồng Thủy kỳ cầm vòi phun liên phun ra, một trăm luồng nước xối vào lữ chó đói. Quần hùng ngồi thấy mùi khét; lữ dã thú trúng các tia nước lập tức ngã lăn ra, rống lên thảm thiết, trong giây lát đều nứt da rữa thịt, biến thành một đồng bầy nhầy.

Hồi 37

Anh hùng thiên hạ không đương nổi

Bấm đốt ngón tay đã đến ngày Tiết Đoan Dương, Trương Vô Kỵ thống lĩnh quần hào Minh giáo tới Thiếu Lâm tự. Trong chùa Thiếu Lâm, tiền điện hậu điện, dãy nhà bên phải dãy nhà bên trái, chỗ nào cũng đông nghẹt anh hùng hảo hán các môn phái. Trong số nhân vật võ lâm, người thì có oán cừu với Tạ Tốn, bao lâu nay chỉ mong giết Tạ Tốn để báo thù rửa hận; kẻ thì nhòm ngó thanh đao Đồ Long,

si tâm vọng tưởng cướp đoạt thanh bảo đao để trở thành “vô lâm chí tôn”; một số kẻ thì có ân oán riêng với nhau, muốn nhân dịp này thanh toán cho xong; còn đại đa số chỉ ham vui, đến xem cảnh náo nhiệt. Thiếu Lâm tự cử hơn một trăm tri khách tăng tiếp đãi, đưa khách đến các chốn nghỉ ngơi.

Phái Võ Đang chỉ có Du Liên Châu và Ân Lê Đình hai người tới dự. Trương Vô Kỵ tiến lên bái kiến, hỏi thăm sức khỏe của Trương Tam Phong. Du Liên Châu hỏi nhỏ:

- Diệt nhi có nghe được tin gì về Thanh Thu và Trần Hữu Lượng hay không?

Trương Vô Kỵ đem mọi chuyện kể sơ qua một lượt, biết hai tên Trần, Tống kia chưa lên núi Võ Đang quấy phá; lần này sở dĩ Tống Viễn Kiều, Trương Tông Khê không đi, là vì phải ở lại núi bảo vệ sư phụ và môn phái, đề phòng mưu gian. Du Liên Châu nói thêm, rằng Tống Viễn Kiều từ khi chính tai nghe thấy đứa con yêu duy nhất của mình nói ra những lời phản nghịch, thì sầu khổ đau lòng, không thiết ăn uống, gầy sọp hẳn đi chỉ còn bằng nửa hồi trước, song vẫn giấu sự tôn, không dám nói sự tình để sư phụ khỏi lo buồn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Mong sao Tống sư ca đi lắm đường biết quay trở lại, mau chóng hồi cải, cùng Tống đại sư bá cha con đoàn viên.

Du Liên Châu nói:

- Nói thế chứ tên nghịch tặc ấy đã giết hại Mạc thất đệ, không thể nào tha cho y được.

Giọng nói của ông lộ rõ vẻ tức giận.

Lát sau, các lộ anh hùng kéo tới càng lúc càng đông, trong đó có cả “Hà Gian song sát” cùng các kiếm khách phái Thanh Hải lần trước đã công phá “Kim cương phục ma khuyển”.

Các cao thủ phái Hoa Sơn, phái Không Động, Côn Luân đều phó hội, riêng phái Nga Mi chưa thấy ai đến cả.

Trương Vô Kỵ rất mong gặp Chu Chỉ Nhược để giải bày tình trạng bất đắc dĩ của mình ngày nọ; mỗi khi nhớ lại sắc mặt và ánh mắt của nàng, chàng lại cảm thấy bồn chồn day dứt. Quần hào Minh giáo tề tựu trong một tòa điện thuộc dãy bên tây, không giao tiếp với các lộ anh hùng, vì Minh giáo kẻ thù người oán quá nhiều, cừu nhân đụng nhau, chỉ e đại hội chưa bắt đầu thì đã đánh nhau sút đầu mẻ trán.

Gần trưa, các tri khách tăng mời quần hùng tới một khoảng đất rộng trên núi. Chỗ này vốn là vườn rau rộng mấy trăm mẫu của chùa Thiếu Lâm, hiện thời được san phẳng, dựng lên vài chục cái lán gỗ lớn. Quần hùng được các tri khách tăng dẫn vào lán; môn phái bang hội nào đông người thì chiếm trọn một lán; ít người thì ở chung lán với môn phái khác.

Bành Oánh Ngọc bẩm cáo cho Trương Vô Kỵ biết lai lịch các nhân vật kiệt xuất hiện diện. Quả đây là một đại hội lớn, nhiều vị vốn ẩn dật chốn rừng sâu, ít hành tẩu giang hồ, lần này cũng đến dự. Bành Oánh

Ngọc đếm kỹ, không kể Minh giáo, nơi đây đã tụ tập hơn bốn ngàn sáu trăm người. Bọn Trương Vô Kỵ, Dương Tiêu thấy quần hùng quá đông mà thù nhiều bạn ít, thì không khỏi lo lắng.

Sau khi các tân khách ổn định, quần tăng Thiếu Lâm tự mới lần lượt đi ra, theo thứ tự vai vế các chữ Viên, Tuệ, Pháp, Tướng, Trang, hành lễ với quần hùng, sau cùng là Không Trí thân tăng, có chín lão tăng thuộc Đạt Ma đường hộ tống.

Không Trí ra chính giữa bãi rộng, chấp tay hành lễ, miệng niệm Phật hiệu, nói:

- Hôm nay được chư vị anh hùng thiên hạ nể mặt giá lâm, phái Thiếu Lâm vô cùng vinh hạnh. Chỉ tiếc là phương trượng sư huynh đệ tự đột nhiên bị bệnh nặng, không có duyên gặp các vị tuấn hiền, sai lão nạp ra khẩn khoản xin quý vị lượng thứ.

Trương Vô Kỵ hơi lấy làm lạ: “Mới rồi Không Văn đại sư tới viếng ông ngoại ta, trên mặt không có vẻ gì bệnh hoạn, thần thái sáng sủa; một người nội công thâm hậu như thế, làm sao có thể tự dưng bị bệnh nặng? Không lẽ bị thương?”

Chàng đưa mắt quan sát tứ phía, không thấy mặt Viên Chân và Trần Hữu Lượng, thì nghĩ thầm: “Đêm ấy ta đã vạch rõ với ba vị cao tăng Độ Ách về mưu gian của Viên Chân, không hiểu chùa Thiếu Lâm đã xử trí hấn hay chưa? Không Văn đại sư tự dưng cáo bệnh, có liên quan gì đến việc đó hay chăng?”

Cuối thời Nam Tống, vợ chồng Quách Tĩnh, Hoàng Dung từng hai lần tại ải Đại Thắng và trong thành

Tương Dương triệu tập hào kiệt thiên hạ, cùng nhau bàn bạc kế lớn chống quân Mông Cổ xâm nhập. Ngót trăm năm sau, hôm nay mới lại có một đại hội anh hùng, quả là một đại sự trên giang hồ, vậy mà người chủ trì đột nhiên ngã bệnh, quần hùng tự nhiên mất hết hào hứng.

Lại nghe Không Trí nói:

- Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn là mối họa vô lâm, tội nghiệt thâm trọng, tề tự may mà bắt được. Phái Thiếu Lâm không dám tự chuyên, cung kính mời các vị nhân sĩ vọng trọng trong võ lâm đến cùng bàn cách xử trí".

Không Trí vốn dĩ mặt mày sầu khổ, giọng nói lúc này lại buồn tẻ, vừa nói xong đã chấp tay lui xuống.

Ở góc đông nam có một người thân hình cao lớn đứng dậy, chòm râu muối tiêu gió thổi phất phơ, đưa mắt nhìn tứ phía, ánh mắt lấp lánh có thần, hình tướng hết sức uy nghiêm. Bành Oánh Ngọc liền nói để Trương Vô Kỵ biết, người kia là lão quyền sư đất Sơn Đông tên Hạ Trụ. Tiếng nói của Hạ Trụ vang như chuông:

- Tạ Tốn tác ác đa đoan, quý phái cuối cùng bắt được, là tạo phúc cho võ lâm không phải nhỏ. Hai vị thần tăng Không Văn, Không Trí quá ư khiêm tốn, một ác nhân như hấn, cứ một đao giết phắt đi cho xong, hà tất phải hỏi người ngoài? Nay anh hùng thiên hạ đã tụ hội thế này, thì gọi là đại hội Đồ Sư, đem Tạ Tốn ra lăng trì xử tử, mỗi người ăn một miếng thịt, uống một ngụm máu của hấn, trả thù cho bao bằng hữu vô tội đã chết dưới tay hấn, như vậy chẳng thống khoái lắm ru?

Huynh trưởng của Hạ Trụ bị Tạ Tốn giết, mấy chục năm qua lão ta chỉ muốn tìm Tạ Tốn báo thù. Lời lão vừa nói xong, bốn phía có vài trăm người lên tiếng phụ họa, ai cũng bảo giết quách Tạ Tốn đi cho xong.

Trong tiếng ồn ào, bỗng nghe có giọng nói eo éo:

- Tạ Tốn là hộ giáo pháp vương của Minh giáo, nếu phái Thiếu Lâm không sợ đắc tội với Minh giáo, thì cứ việc một đao giết quách hắn đi, hà tất phải mời mọi người cùng đến để chia sẻ trách nhiệm? Ta nói cho Hạ đại ca hay, đại ca hơi hồ đồ đấy, ta khuyên đại ca hãy minh triết giữ thân là hơn.

Giọng nói người này rất quái dị, không ra nam không ra nữ, nhưng lọt vào tai mọi người rõ ràng rành; mọi người cùng ngoảnh về nơi âm thanh phát ra xem là ai, nhưng không thấy được, tức thị người ấy thấp bé, lúc nói không đứng dậy, ngồi lẫn giữa rừng người nên chẳng biết y là ai.

Hạ Trụ lớn tiếng nói:

- Có phải "Túy Bất Tử" Tư Đồ huynh đệ đó chăng? Tạ Tốn với ta có mối thù giết trưởng huynh, đại trượng phu ai làm nấy chịu, xin các vị cao tăng phái Thiếu Lâm giải hắn ra đây, lão phu một đao giết hắn tức thì. Các ma đầu Ma giáo cứ việc đến Sơn Đông tìm Hạ mỗ mà thanh toán.

Người có giọng eo éo lẫn trong đám đông cười khẩy, nói:

- Hạ đại ca, người trên giang hồ ai chẳng biết, thanh đao Đồ Long võ lâm chí tôn kia ở trong tay Tạ Tốn. Phái

Thiếu Lâm đã bắt được Tạ Tốn, lẽ nào chả lấy được bảo đao? Chuyện giết Tạ Tốn chỉ là việc nhỏ, dương đao lập uy mới là đại sự số một. Nay ta bảo Không Trí đại sư, thôi đừng giả đồ làm bộ, mau đem thanh đao Đồ Long ra cho hết thấy được mở rộng tầm mắt một phen xem nào. Phái Thiếu Lâm các người hàng ngàn năm nay toàn làm trùn võ lâm, có thanh bảo đao chẳng phải là nhiều, không có thanh đao ấy cũng chẳng phải là ít, đằng nào mà chẳng là vô lâm chí tôn?

Bành Oánh Ngọc nói nhỏ với Trương Vô Kỵ:

- Người ấy là "Túy Bất Tử" Tư Đồ Thiên Chung, một kẻ ngang ngược không coi ai ra gì, không bái sư, cũng chẳng thu đồ đệ, không thuộc bang hội môn phái nào hết, bình sinh ít khi động thủ với ai, nên không biết võ công cao thấp chừng nào, nhưng chuyên nói mĩa mai móc họng, đã nói là trúng tim đen kẻ khác.

Trong sân liền có bảy, tám người hòa theo:

- Nói có lý lắm. Xin phái Thiếu Lâm mang thanh đao Đồ Long ra cho mọi người cùng ngắm đi nào.

Không Trí chậm rãi nói:

- Thanh đao Đồ Long không có ở trong tệ tự, lão nạp cả đời cũng chưa từng nhìn thấy thanh đao đó, không biết trên đời có thanh đao ấy thật hay không.

Quần hùng nghe vậy tức thời ồn ào bàn tán, sân bãi ồn ào như chợ vỡ, mọi người vốn nghĩ rằng đại hội này có liên quan rất lớn đến thanh đao Đồ Long, bây giờ Không Trí lại phủ nhận như thế, khiến ai nấy đều bị bất ngờ.

Phía sau Không Trí là chín lão tăng, tất cả đều khoác đại cà sa. Chờ tiếng ồn ào của quần hùng tạm lắng, một trong chín lão tăng ấy tiến lên hai bước, đồng dục nói:

- Thanh đao Đồ Long vốn nằm trong tay Tạ Tốn, nhưng khi tậ phái bắt được hắn, hắn lại không mang thanh đao bên người. Phương trượng bản tự coi đây là đại sự của võ lâm, từng tra vấn rất kỹ càng. Tạ Tốn ương ngạnh, nhất định không chịu nói ra. Đại hội anh hùng hôm nay một là hãy bàn tính xem nên xử trí Tạ Tốn thế nào, hai nữa hỏi thăm các vị xem có ai biết thanh đao Đồ Long đang ở đâu không, vị nào biết tin gì, xin hãy nói cho mọi người cùng biết.

Quần hùng ai nấy nhìn nhau, chưa biết nói gì.

"Túy Bất Tử" Tư Đồ Thiên Chung lại cất giọng eo éo, nói:

- Võ lâm một trăm năm nay có câu "Võ lâm chí tôn bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng; Ý Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?" Ngoài thanh đao Đồ Long, còn có kiếm Ý Thiên. Kiếm Ý Thiên nghe đồn ở trong tay phái Nga Mi, nhưng sau trận trên đỉnh Quang Minh, thì không biết đi về đâu. Đại hội hôm nay tuy gọi là đại hội anh hùng, chẳng lẽ các anh thư của phái Nga Mi không được đến dự hay sao?

Mọi người nghe câu sau cùng đều cười ồ lên. Giữa lúc đó, một viên tri khách tăng lớn tiếng báo tin:

- Sử bang chủ Cái Bang thống lĩnh chư trưởng lão, chư đệ tử Cái Bang đã tới.

Ỗ Thiên Đồ Long ký- tập 4

Trương Vô Kỵ nghe ba tiếng “Sử bang chủ”, thẳm lấy làm lạ: “Bang chủ Cái Bang Sử Hòa Long đã chết bởi tay Viên Chân từ lâu, sao lại còn vị Sử bang chủ nào nữa?” Không Trí nói:

- Mời vào!

Cái Bang là bang hội lớn nhất trên giang hồ, Không Trí phải đích thân ra nghênh đón. Chỉ thấy một đoàn chừng một trăm năm chục người, ai nấy ăn mặc lam lũ, tiến nhanh vào trong sân bãi. Mấy năm gần đây Cái Bang thanh thế không được như xưa, nhưng như một con rết trăm chân, con đĩa sống dai, còn tiềm lực rất lớn trên giang hồ, quần hùng không ai dám coi thường, quá nửa đứng lên chào.

Đi đầu là hai lão khất cái, Trương Vô Kỵ nhận ra là Truyền công trưởng lão và Cháp pháp trưởng lão, sau hai trưởng lão là một cô bé xấu xí mười hai, mười ba tuổi, mũi hếch, mồm rộng, để lộ hai chiếc răng cửa to tướng, chính là Sử Hồng Thạch, con gái của Sử Hòa Long. Cô bé tay cầm cây Đả cầu bổng, tín vật của bang chủ. Theo sau Sử Hồng Thạch là Chuồng Bồng long đầu, Chuồng Bát long đầu, tiếp đến các trưởng lão tám túi, các đệ tử bảy túi, đệ tử sáu túi. Người của Cái Bang đến dự kỳ này, thấp nhất cũng là đệ tử sáu túi.

Không Trí thấy người cầm Đả cầu bổng là một cô bé con, đang ngần ngừ chưa biết bang chủ là ai, để chào hỏi cho tiện, nên chỉ chấp tay nói bằng quơ:

- Tâng chúng Thiếu Lâm cung nghênh quần hùng Cái Bang đại giá.

Đám khất cái nhất tề ôm quyền đáp lễ. Truyền công trưởng lão nói:

- Sử bang chủ tề bang không may quy tiên, các trưởng lão quyết định lập con gái của Sử bang chủ là Sử Hồng Thạch cô nương lên làm bang chủ. Vị này chính là tân bang chủ của tề bang.

Nói rồi giơ tay chỉ Sử Hồng Thạch.

Không Trí và quần hùng cùng ngẩn ra, nghĩ bụng, trên giang hồ vẫn có câu “Minh giáo, Cái Bang, phái Thiếu Lâm”, ý nói các giáo phái thì Minh giáo đứng đầu, các bang hội thì Cái Bang cao nhất, còn môn phái võ học thì Thiếu Lâm là số một. Minh giáo đã lập một thiếu niên hai chục tuổi là Trương Vô Kỵ làm giáo chủ, đã khiến người ta hết sức lạ lùng; không ngờ Cái Bang lại đưa một cô bé con lên ngôi bang chủ, nếu không phải do chính miệng một vị trưởng lão Cái Bang nói ra, thì chẳng ai tin nổi. Năm xưa cô thiếu nữ Hoàng Dung làm bang chủ Cái Bang, tuy đã có tiền lệ thật, song dẫu sao hồi ấy Hoàng Dung cũng đã lớn hơn cô bé này dăm tuổi.

Không Trí rất đỗi ngạc nhiên, song vẫn giữ lễ, chấp tay nói:

- Môn hạ Thiếu Lâm Không Trí, tham kiến Sử bang chủ.

Sử Hồng Thạch vội vàng đáp lễ, ấp úng nói không nên lời. Truyền công trưởng lão nói:

- Bang chủ tề bang còn ít tuổi, mọi bang vụ tạm do lão phu cùng Chấp pháp trưởng lão thay mặt lo

liệu. Không Trí thần tăng là đại đức tiền bối, đa lễ quả không dám nhận.

Hai bên trao đổi vài câu khách sáo, rồi tri khách tăng dẫn đoàn khất cái vào vị trí dành cho họ.

Cái Bang quá đông người, hồi lâu mới ổn định xong chỗ ngồi. Trương Vô Kỵ thấy người của Cái Bang đều đeo băng tang, vẻ mặt buồn rầu phẫn nộ, trong túi đeo sau lưng hình như có vật gì ngo ngoáy, rõ ràng họ tới đây nhằm làm việc gì đấy, thì chàng mừng thầm, nói nhỏ với Dương Tiêu:

- Chúng ta có nhiều trợ thủ rồi.

Chỉ thấy Truyền công, Chấp pháp hai trưởng lão dẫn Sử Hồng Thạch tới trước lán của Minh giáo.

Truyền công trưởng lão ôm quyền thi lễ, nói:

- Trương giáo chủ, Kim Mao Sư Vương bị sa cơ, tề bang có liên can rất lớn; chúng tôi hôm nay dầu phải bỏ mạng, cũng quyết chuộc tội cho mình; hơn nữa cũng là để báo thù rửa hận cho cố Sử bang chủ tề bang. Cái Bang trên dưới xin nhất tề tuân theo hiệu lệnh của Trương giáo chủ.

Trương Vô Kỵ vội hoàn lễ, nói:

- Không dám.

Truyền công trưởng lão nói những lời vừa rồi, trung khí dồi dào, tiếng vang oang oang, rõ ràng cố ý cho hết thấy mọi người cùng nghe thấy. Khi ông nói xong, chúng đệ tử Cái Bang cùng đứng dậy, nói lớn:

- Cẩn tuân hiệu lệnh của Trương giáo chủ Minh giáo, dù nước sôi lửa bỏng cũng không từ nan.

Quần hùng thấy đều kinh ngạc: “Cái Bang kết thành phe cánh với Minh giáo từ khi nào vậy?” Trừ số người sống ẩn dật, ít hành tẩu giang hồ, còn thì ai cũng biết bao năm nay Cái Bang với Minh giáo vẫn chém giết nhau, năm ngoái Cái Bang tham gia trận chiến trên đỉnh Quang Minh, đôi bên một phen huyết chiến, tử thương không ít, số bang chúng Cái Bang tấn công lên tới đỉnh núi gần như bị tiêu diệt sạch. Thế mà bây giờ Truyền công trưởng lão lại công nhiên tuyên bố toàn bang nhất tề tuân theo hiệu lệnh của Trương Vô Kỵ, rồi nào là phải báo thù rửa hận cho cố Sở bang chủ vân vân, thì chẳng ai hiểu đầu cua tai nheo sao cả.

Truyền công trưởng lão ngoảnh lại, nói to:

- Cái Bang chúng tôi với phái Thiếu Lâm xưa nay không thù không oán, tề bang luôn tôn trọng phái Thiếu Lâm là đệ nhất đại môn phái võ lâm, nếu có hiềm khích nhỏ, chúng tôi đều cố kiềm chế, nhường nhịn, chưa hề dám đắc tội. Tề bang từ Sở bang chủ trở xuống, luôn kính phục Tứ đại thần tăng Thiếu Lâm đức cao vọng trọng, xứng đáng làm mục thước cho những người học võ. Sở tiền bang chủ qui ẩn đã lâu, tính cư dưỡng bệnh, mấy chục năm liền không lai vãng với các nhân sĩ giang hồ, không biết vì cớ gì, cuối cùng lại bị cao tăng Thiếu Lâm hạ độc thủ ...

Truyền công trưởng lão nói tới đây, mọi người trên sân bãi đều kinh ngạc kêu “Ô hay”, ngay cả Không

Trí cũng thấy bất ngờ. Chỉ nghe Truyền công trưởng lão nói tiếp:

- Chúng tôi hôm nay tới đây, là muốn trước mặt anh hùng thiên hạ, nhờ Không Văn phương trượng chỉ ra bốn mê. Sử bang chủ của chúng tôi rất cuộc đắc tội gì với phái Thiếu Lâm, mà đến nỗi cao tăng phái Thiếu Lâm sau khi đã giết chết Sử bang chủ rồi, vợ góa con côi cũng bị đuổi theo định giết sạch, khiến cả Sử phu nhân cũng mất mạng?

Không Trí chấp tay nói:

- A Di Đà Phật, Sử bang chủ bất hạnh tiên du, lúc này lão nạp mới nghe nói lần đầu. Trưởng lão mở miệng là bảo đệ tử tệ phái gây ra, e rằng có sự hiểu lầm gì chăng, mong trưởng lão nói rõ sự việc thế nào.

Truyền công trưởng lão nói:

- Phái Thiếu Lâm cả ngàn năm qua vẫn là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, chúng tôi lẽ nào dám vu vạ? Xin mời một vị cao tăng và một đệ tử tục gia ra đây đối chất.

Không Trí nói:

- Trưởng lão sai bảo điều gì, chúng tôi xin đáp ứng. Chẳng hay trưởng lão muốn gọi hai người nào vậy?

Truyền công trưởng lão nói:

- Đây là ...

Truyền công trưởng lão nói đến chữ là thì tự dừng há miệng, cứng lưỡi không tiếp được nữa.

Không Trí cả kinh, vội bước tới, cầm lấy cổ tay bên phải của Truyền công trưởng lão, thì thấy mạch đã ngừng đập. Không Trí càng hoảng thêm, gọi giặc:

- Trưởng lão, trưởng lão!

Nhìn kỹ mặt trưởng lão, thấy chính giữa hai đầu lông mày có một chấm đen to bằng hạt đỗ xanh, vậy là đã trúng ám khí cực độc vào chỗ yếu hại. Không Trí nói lớn:

- Các vị anh hùng minh giám cho, vị trưởng lão Cái Bang này đã trúng ám khí cực độc, không may tắt thở. Phái Thiếu Lâm chúng tôi không đời nào lại sử dụng loại ám khí hiểm độc như thế.

Bang chúng Cái Bang tức thời nhốn nháo cả lên, mấy chục người chạy ùa tới vây quanh thi thể Truyền công trưởng lão. Chưởng Bát long đầu lấy trong bọc ra một cục nam châm, đặt chỗ mi tâm của Truyền công trưởng lão, hút ra một cây kim thép dài một tấc, nhỏ như lông bò.

Các trưởng lão Cái Bang biết lời Không Trí nói là thật, loại ám khí cực độc thế này, một danh môn chính phái như Thiếu Lâm không bao giờ sử dụng. Ngay giữa thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu con mắt đổ dồn vào, vậy mà có kẻ lén phóng ám khí, không một ai phát giác, quả là điều khó tưởng tượng. Bọn Cháp pháp trưởng lão đều nghĩ, Truyền công trưởng lão đứng quay mặt về hướng nam, ám khí ắt phải từ phái nam bắn tới, mà lúc này phía đó đang có ánh nắng chói chang, Truyền công trưởng lão lại đang phẫn khích, nên không thể đề phòng loại ám khí bé nhỏ như vậy.

Các vị trưởng lão hằm hằm nhìn về phía sau lưng Không Trí, chỉ thấy chín vị lão tăng khoác đại hồng cà sa, mắt lim dim, lông mày rủ dài đứng đó. Phía sau chín lão tăng là các hàng hòa thượng mặc áo vàng và áo xám, không cách gì nhận biết kẻ nào phóng ám khí. Nhưng hung thủ là người trong phái Thiếu Lâm, thì không còn gì phải nghi ngờ nữa.

Chấp pháp trưởng lão cười một tràng, nhưng nước mắt chảy ròng ròng, nói:

- Không Trí đại sư có còn bảo chúng tôi vu oan cho phái Thiếu Lâm nữa thôi? Sự việc sờ sờ ra đó, có cãi nổi chăng?

Chưởng Bổng long đầu nóng tính hơn cả, giờ cây gậy sắt lên, quát lớn:

- Bữa nay nhất quyết sống mái với phái Thiếu Lâm!

Chỉ nghe loảng xoảng tiếng binh khí, các đệ tử Cái Bang cùng rút đao kiếm, xông ra giữa bãi.

Không Trí buồn bã quay đầu nhìn quần tăng phái Thiếu Lâm, chậm rãi nói:

- Bản tự từ thời Đạt Ma lão tổ từ phương tây sang đây, kiến lập cơ nghiệp, hàng ngàn năm nay các đời tăng lữ chăm chỉ tu học Phật pháp, giữ nghiêm giới luật, tuy có học võ phòng thân, lai vãng với anh hào chốn giang hồ, song chưa từng làm những việc thương thiên hại lý. Phương trượng sư huynh và lão nạp vốn đã xa lánh thế tình từ lâu, há còn luyện tiếu hồng trần ...

Mục quang của thần tăng chiếu thẳng vào các nhà sư, nói:

- Cây kim độc kia kẻ nào đã bắn ra? Đại trượng phu dám làm dám chịu, hãy bước ra cho ta coi.

Mấy trăm tăng nhân không ai đáp lời, có người niệm:

- A Di Đà Phật, tội thay, tội thay!

Trương Vô Kỵ chợt nhớ lại chuyện cũ: năm xưa mẫu thân chàng là Ân Tố Tố từng đóng giả phụ thân là Trương Thúy Sơn, dùng độc châm giết các hòa thượng Thiếu Lâm, khiến phụ thân chàng hàm oan, không cách gì biện bạch được. Nhưng ngân châm của Thiên Ưng giáo khác hẳn với loại cương châm này, chất độc trên mũi kim cũng khác. Nhìn xác Truyền công trưởng lão, thì chất độc trên cương châm dường như lấy từ loài trùng độc “Tâm Nhất Khiêu” ở Tây Vực. Sở dĩ gọi là “Tâm Nhất Khiêu”, vì chất độc của con vật này vừa ngấm vào máu, thì người trúng độc tim chỉ còn đập mỗi một cái là ngưng liền. Chàng đã biết Sử Hỏa Long là do Viên Chân giết hại, lại biết trong đám hòa thượng kia có ẩn náu đồng đảng của Viên Chân, sở dĩ bắn ám khí giết Truyền công trưởng lão là cốt ngăn không cho ông ta nói tên hắc ra. Vì lúc đó ai cũng nhìn Truyền công trưởng lão, nên không thể biết kẻ nào phóng ám khí.

Chương Bồng long đầu nói lớn:

- Hung thủ sát hại Sử bang chủ là ai, mấy vạn đệ tử Cái Bang đều biết cả. Các người tưởng sát nhân diệt khẩu được sao? Hừ, trừ phi giết hết đệ tử Cái Bang trong thiên hạ, chứ gã hòa thượng giết người ấy chính là Viên Chân ...

Chưởng Bát long đầu bỗng phi thân tới đằng trước Chưởng Bổng long đầu, giơ cái bát sắt ra, “keng” khê một tiếng, hứng ngay được một cây cương châm. Cây kim đó chưa rõ kẻ nào bắn tới, nhưng Chưởng Bát long đầu đã hết sức chăm chú phòng bị, nên khi thấy có ánh bạc loáng lên liền phi thân tới hứng; chỉ cần chậm nửa bước, thì Chưởng Bổng long đầu đã mất mạng rồi.

Không Trí bỗng lạng người một cái đã vòng xuống phía sau chín vị lão tăng Đạt Ma đường, “bộp” một cái đá văng ra khỏi hàng lão tăng thứ tư tính từ bên trái, rồi thộp gáy hấn nhắc bổng lên, nói:

- Không Như, thì ra là mi, mi cũng cùng bọn với Viên Chân.

Tay phải của thần tăng nắm lấy vạt áo bào của hấn, xé mạnh một cái, áo rách để lộ một cái ống sắt nhỏ đeo bên sườn, đầu ống có một lỗ nhỏ. Ai nấy kinh ngạc: bên trong ống hấn có gắn lò xo cực mạnh, chỉ cần thò tay vào túi áo, ấn một cái chốt của chiếc ống, sẽ phóng ra một cây cương châm có độc. Kẻ bắn ám khí khỏi cần cất nhắc chân tay; dù hai người đứng đối diện, cách nhau vài thước, cũng không nhìn thấy đối phương phóng ám khí.

Chưởng Bổng long đầu cả giận, giơ cây gậy sắt quật vào đầu Không Như, hấn vỡ óc chết liền. Gã Không Như này cùng vai vế với Tứ đại thần tăng, võ công cũng cao, chỉ vì bị Không Trí nắm ngay yếu huyệt phía sau nên không vùng vẫy được, nên hấn không tránh nổi đòn đánh của Chưởng Bổng long đầu. Quần hùng lại ô lên kinh ngạc.

Không Trí ngây ra, giận dữ nhìn Chuởng Bổng long đầu, nghĩ thầm: “Người này thật thô lỗ, chẳng chịu hỏi han cho rõ ràng gì cả”.

*

* *

Giữa lúc đang hỗn loạn, bỗng có bốn huyền y ni cô tiến nhanh vào bãi, tay cầm phát trần, đông dặc nói:

- Chuởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược, tất lãnh đệ tử môn hạ, bái kiến Không Văn phương trưởng Thiếu Lâm tự.

Không Trí vội đặt xác Không Như xuống, nói:

- Mời vào!

Rồi bình thân bước ra đón khách. Tám vị lão tăng Đạt Ma đường đi theo sau, làm như không hề nhìn thấy thảm kịch vừa xảy ra vậy.

Bốn ni cô hành lễ rồi xoay người lùi bước, đến nhẹ nhàng, đi nhẹ nhàng, cả bốn người cùng tiến cùng lui như thể chỉ là một người, bước chân phiêu diêu như nước chảy mây trôi.

Trương Vô Kỵ nghe tin Chu Chỉ Nhược đến thì mặt đỏ bừng lên, đưa mắt liếc trộm Triệu Mẫn. Triệu Mẫn cũng nhìn chàng, ánh mắt hai người chạm nhau, ánh mắt của Triệu Mẫn nửa cười nửa không, khóe miệng chỉ hơi nhếch, dường như có ý khinh miệt; không biết là chê Trương Vô Kỵ xoi hổng bồng không, hay là coi thường phái Nga Mi hư trương thanh thế.

Các nữ hiệp phái Nga Mi không giống như Cái Bang tự đi vào sân bãi, mà chờ Không Trí dẫn quần tâng ra ngoài đón, mới dàn thành đội ngũ tiến vào; tám chín chục nữ đệ tử người nào cũng vận đồ đen, trong đó quá nửa xuống tóc là nữ cô, non nửa còn lại thì lão niên cô, trung niên cô, mà thiếu nữ trẻ tuổi cũng có. Các nữ đệ tử vào hết rồi, cách xa hơn một trượng là một thanh y thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần, thông thả bước vào, chính là chủ môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược.

Trương Vô Kỵ thấy nàng da hơi xanh, dung nhan có phần tiêu tụy, thì trong lòng vừa thương thương vừa hổ thẹn.

Sau Chu Chỉ Nhược mấy trượng là hơn hai chục nam đệ tử, mặc trường bào màu đen, phần lớn trông thanh tú nhỏ nhắn, không tráng kiện vạm vỡ như nhân vật võ lâm các môn phái khác. Mỗi nam đệ tử đều cầm một cái hộp gỗ, hoặc dài hoặc ngắn. Hơn một trăm người phái Nga Mi không ai cầm theo binh khí, chắc là binh khí được cất trong các chiếc hộp ấy. Quần hùng khen thầm: "Phái Nga Mi quả là biết lễ, binh khí không để lộ liễu, ngụ ý kính trọng phái Thiếu Lâm".

Trương Vô Kỵ chờ cho người của phái Nga Mi ngồi yên vị rồi, mới đến trước lán của họ, chấp tay vái Chu Chỉ Nhược một cái thật dài, ngưỡng ngung nói:

- Chu tỷ tỷ, Trương Vô Kỵ đến chịu tội đây.

Hơn mười nữ đệ tử phái Nga Mi lập tức đứng bật dậy, mày liễu dựng ngược, lộ vẻ tức tối.

Chu Chỉ Nhược chấp tay trả lễ, nói:

- Không dám, Trương giáo chủ hà tất đa lễ? Từ ngày cách biệt, vẫn mạnh giỏi chứ?

Sắc diện nàng bình thản, cũng chẳng rõ là vui hay giận. Trương Vô Kỵ lòng hoang mang bất định, nói:

- Chỉ Nhược, hôm ấy ta nóng lòng đi cứu nghĩa phụ, nên làm lỡ cả đại lễ, trong bụng vẫn áy náy vô cùng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nghe nói Tạ lão gia bị nhốt trong chùa Thiếu Lâm, Trương giáo chủ anh hùng cái thế, thiết tưởng đã cứu ra được rồi.

Trương Vô Kỵ đỏ mặt, nói:

- Các cao tăng phái Thiếu Lâm võ công cao siêu, Minh giáo đã thua một trận, ông ngoại của ta vì thế bất hạnh quy tiên.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ân lão gia tử một đời anh hùng, tiếc thay, tiếc thay!

Trương Vô Kỵ thấy nàng chẳng hề lộ vẻ hỉ nộ ra ngoài, không biết tâm ý của nàng ra sao, mỗi câu nói của chàng đều bị nàng đáp lời một cách lạnh nhạt, thì đâm ra cụt hứng. Nhưng chàng nghĩ lại, hôm đang làm lễ thành hôn với nàng, trước mặt vô số tân khách chàng đã chạy đi theo Triệu Mẫn, thì cái tâm trạng đau đớn của nàng lúc ấy hẳn còn khổ sở gấp ngàn vạn lần sự cụt hứng lúc này, bèn nói:

- Khi nào ta cứu nghĩa phụ, những mong nàng nghĩ đến tình cũ mà trợ giúp một tay.

Nói tới đây, chàng chợt nghĩ: "Trong nửa năm qua, công lực của nàng đại tiến, hôm ấy ở chốn hỷ đường, người có thân thủ như Phạm Dao hữu sử mà chỉ một chiêu đã bị nàng đẩy lui. Triệu Mẫn học lấy sở trường của đủ các phái, thế mà suýt bị nàng giết chết tại chỗ. Đến như hôm đánh chết vợ chồng Đồ Bách Dương, Dịch Tam Nương, thì ... dường như ... người tiếp nhiệm chức chưởng môn phái Nga Mi còn được mật truyền bí kíp võ công gì đó. Nàng ngộ tính cao hơn Diệt Tuyệt sư thái, nên trò giỏi hơn thầy. Nếu nàng liên thủ với ta, chắc là có thể phá vỡ "Kim cương phục ma khuyển". Nghĩ vậy, bất giác vui mừng, nói:

- Chỉ Nhược, ta có việc muốn nhờ nàng.

Chu Chỉ Nhược đột nhiên mặt đanh lại, nói:

- Trương giáo chủ, xin hãy tự trọng, hiện giờ không được xưng hô như ngày xưa nữa.

Nàng giơ tay ra phía sau vẫy một cái, nói:

- Thanh Thư, chàng lại đây, nói cho Trương giáo chủ biết chuyện của chúng ta đi.

Chỉ thấy một hán tử râu ria xồm xoàm tiến lại, ôm quyền, nói:

- Trương giáo chủ, khỏe chứ?

Trương Vô Kỵ nghe giọng, đúng là Tống Thanh Thư, neho mắt nhìn kỹ, đúng là y, chẳng qua đã hóa

trang thành một lão già xấu xí để che giấu bộ mặt thật, bèn ôm quyền, nói:

- Thì ra là Tổng sư ca, sư ca cũng mạnh giỏi chứ?

Tổng Thanh Thư mỉm cười, nói:

- Kể ra phải đa tạ Trương giáo chủ mới đúng. Nhờ hôm ấy Trương giáo chủ đổi ý, không thành hôn với nội tử (vợ ta), mà ...

Trương Vô Kỵ cả kinh, hỏi bằng giọng run run:

- Sao cơ?

Tổng Thanh Thư nói:

- Ta có được nhân duyên mỹ mãn với nàng, là nhờ Trương giáo chủ tác thành.

Trong giây lát, Trương Vô Kỵ nghe như năm tiếng sét đánh ngang tai, đứng ngây ra, mắt hoa lên, tai chỉ nghe các âm thanh loạn xạ, không biết những người xung quanh đang nói gì. Một lúc lâu sau thấy có người nắm lấy cánh tay mình, nói:

- Giáo chủ, xin trở về chỗ.

Trương Vô Kỵ định thần, thấy người đó chính là Hàn Lâm Nhi. Với vẻ mặt đầy sầu khổ, bi phần, Hàn Lâm Nhi nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chu cô nương, giáo chủ của chúng tôi là bậc anh hùng đại nhân đại nghĩa, hôm ấy chỉ có một sự hiểu lầm nho nhỏ, mà cô nương lại bỏ đi lấy cái ... cái gã ... cái tên ...hừ hừ!

Hàn Lâm Nhi định chửi Tổng Thanh Thư vài câu

cho hồ tức, nhưng nhìn về mặt Chu Chỉ Nhược, lời ra đến đầu lưỡi lại thôi.

Trương Vô Kỵ đối với Triệu Mẫn tình ý sâu xa, nhưng nghĩ dẫu sao mình với Chu Chỉ Nhược cũng đã ước hẹn phu thê, ngày ấy chỉ vì nóng lòng đi cứu nghĩa phụ, mà bất đắc dĩ chạy theo Triệu Mẫn. Chàng cứ tưởng nàng vốn là người ôn nhu hòa thuận, chỉ cần thú thật với nàng vài câu, xin lỗi thành khẩn, thì thể nào cũng được nàng tha thứ. Ngờ dẫu chỉ do một cơn giận, nàng lại đi lấy Tống Thanh Thư, khiến chàng đau xót trong lòng, còn đau bằng mấy nhát kiếm nàng đâm chàng trên đỉnh Quang Minh.

Chàng ngoảnh đầu lại, thấy Chu Chỉ Nhược giờ bàn tay thon thon trắng như ngọc vẫy vẫy Tống Thanh Thư. Tống Thanh Thư dương dương đắc ý, đến ngồi bên cạnh nàng, nhếch mép cười, nói với Trương Vô Kỵ:

- Khi chúng tôi thành hôn, không gửi thiệp mời rộng ra ngoài. Chén rượu mừng, ngày sau thể nào cũng phải mời các hạ uống bù.

Trương Vô Kỵ định nói tiếng “cám ơn”, nhưng cổ họng như nghẹn lại, không nói ra được.

Hàn Lâm Nhi nói:

- Giáo chủ, hạng người như hấn, hãy coi như không có.

Tống Thanh Thư cười ha hả, nói:

- Hàn đại ca, chén rượu mừng ấy, lúc đó sẽ mời cả đại ca.

Hàn Lâm Nhi nhỏ toẹt một bãi nước miếng xuống đất, khó chịu nói:

- Ta thà uống ba vò nước đá ngựa, còn hơn uống thứ rượu xui xẻo chết tiệt của nhà ngươi.

Trương Vô Kỵ thở dài, kéo tay Hàn Lâm Nhi đi về chỗ mình.

*

* *

Lúc ấy Chương Bổng long đầu của Cái Bang đang tranh cãi kịch liệt với một nhà sư Thiếu Lâm, thành thử câu chuyện giữa Trương Vô Kỵ với Chu Chỉ Nhược, Tống Thanh Thư, Hàn Lâm Nhi trước đây lán phái Nga Mĩ ở góc tây bắc, không bị ai chú ý. Quân hùng còn mãi nghe cuộc tranh cãi giữa Cái Bang với phái Thiếu Lâm.

Trương Vô Kỵ về dãy lán của Minh giáo, ngồi xuống, nhưng hồn vía đâu đâu, chỉ loáng thoáng nghe một lão tăng mặc đại hồng cà sa nói:

- Ta bảo Viên Chân sư huynh và Trần Hữu Lượng đều không có mặt ở bản tự, quý bang nhất định không tin. Truyền công trưởng lão của quý bang không may mất mạng, thì Không Như sư thúc của tề phái cũng đã đền mạng, còn có gì để nói nữa?

Chương Bổng long đầu nói:

- Các hạ bảo Viên Chân và Trần Hữu Lượng không có ở trong chùa, thì ai mà tin được, trừ phi để cho bọn ta khám xét một lượt mới xong.

Lão tăng Thiếu Lâm cười khẩy, nói:

- Các hạ đòi khám xét Thiếu Lâm tự, thì có vẻ hơi ngông cuồng đấy. Một bang hội như Cái Bang, đâu đủ sức làm nổi việc đó?

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Các hạ coi khinh Cái Bang như vậy thì được, để ta lĩnh giáo các hạ trước.

Lão tăng Thiếu Lâm nói:

- Ngàn năm nay, không biết bao nhiêu anh hùng hảo hán đã tới Thiếu Lâm tự, nhưng lão tổ từ bi, bốn tự chưa để cho kẻ nào đốt cả.

Hai người càng lúc càng hăng, xem ra đánh nhau tới nơi. Không Trí ngồi bên cạnh, hoàn toàn không can thiệp.

Bổng lại nghe cái giọng nói eo éo của Tư Đồ Thiên Chung:

- Hôm nay anh hùng thiên hạ tề tựu ở chùa Thiếu Lâm, có người từ vạn dặm xa xôi đến đây, đâu phải để xem Cái Bang báo thù?

Hạ Trụ nói:

- Đúng lắm, chuyện rắc rối giữa Cái Bang với Thiếu Lâm, hãy tạm gác sang một bên, thùng thảng tính sau cũng chưa muộn, chúng ta hãy liệu lý tên gian tặc Tạ Tốn trước đã.

Chưởng Bổng long đầu tức giận nói:

- Các hạ hãy ăn nói cho cẩn thận, Kim Mao Sư Vương Tạ đại hiệp là một vị Pháp vương của Minh giáo, sao lại bảo là gian tặc?

Hạ Trụ tiếng oang oang như chuông:

- Người sợ Minh giáo, ta không sợ Minh giáo. Tên gian tặc lòng lang dạ thú như Tạ Tốn, không lẽ lại đi tôn làm anh hùng hiệp sĩ hay sao?

Dương Tiêu đi ra giữa bãi, ôm quyền chào vòng quanh, nói:

- Tại hạ là Quang Minh tả sứ Minh giáo Dương Tiêu, có một lời muốn thưa với anh hùng thiên hạ. Tạ Sư Vương của tề giáo năm xưa giết người vô tội, quả có điều sai trái ...

Hạ Trụ nói:

- Hừ, bao nhiêu người đã bị hấn giết rồi, bây giờ nhà ngươi chỉ nói vài lời qua quýt là làm cho người chết sống lại được hả?

Dương Tiêu ngang nhiên nói:

- Chúng ta hành tẩu giang hồ, ngày ngày đâm chém, còn sống đến hôm nay, thử hỏi có ai tay không dính máu mấy mạng người? Kẻ võ công cao cường thì giết nhiều người hơn, kẻ võ nghệ non kém thì bỏ mạng bởi tay người khác. Hễ cứ giết ai cũng phải đền mạng, thì a ha, sợ rằng mấy ngàn vị anh hùng hảo hán ngồi đây chả còn được sống mấy người. Hạ lão anh hùng, trong đời các hạ chưa từng giết ai chẳng?

Thời ấy thiên hạ đại loạn, bốn bề nhiễu nhương, nhân sĩ vô lâm hành tẩu giang hồ, nếu không giết người thì bị người giết; kẻ khéo giữ mình đến mấy cũng vậy. Tay không dính máu, trừ số nhỏ tăng ni phái Thiếu Lâm và phái Nga Mi, thật là hãn hữu. Lão

Hạ Trạ là đại hào ở Sơn Đông, tính khí nóng nảy, đã giết rất nhiều người, câu hỏi của Dương Tiêu khiến lão ta cứng họng. Lão ta đứng ngây một lát, mới đáp:

- Kẻ xấu thì đáng giết, người tốt thì không nên giết. Tên Tạ Tốn và các ma đầu Minh giáo cùng một giuộc với nhau, chuyên gây ra những chuyện thương thiên hại lý; ta hận không thể băm vằm chúng ra mà lột da uống máu. Nay Dương Tiêu, ta thấy nhà ngươi cũng chẳng phải loại hiền lành tử tế gì.

Lão ta thừa biết trong Minh giáo có nhiều nhân vật lợi hại, nhưng hôm nay muốn giết Tạ Tốn báo thù cho trưởng huynh, thì không thể tránh một trận huyết chiến với Minh giáo, cho nên lão dùng lời lẽ khỏi cần nổ nang gì hết.

Từ lán của Minh giáo có giọng nói the thé cất lên:

- Hạ Trạ, ngươi xem ta có hiền lành tử tế không nhé?

Hạ Trạ nhìn về phía người vừa nói, thấy một lão già má hóp miệng dẫu, mặt xanh mét không chút máu, chẳng biết đó là nhân vật nào, bèn quát:

- Ta không biết ngươi là ai, nhưng đã là ma đầu của Minh giáo, thì dĩ nhiên không hiền lành tử tế.

Tư Đồ Thiên Chung nói xen vào:

- Hạ huynh, vị này mà huynh không biết hay sao? Chính là một trong Tứ đại pháp vương Minh giáo, Thanh Dục Bức Vương đó.

Hạ Trạ nói:

- À, ô, con quỷ hút máu!

Đột nhiên quần hùng thấy loáng một cái trước mắt, Vi Nhất Tiểu đã vọt tới bên Hạ Trụ. Hai người cách xa nhau hơn mười trượng, không biết Vi Nhất Tiểu bằng cách nào trông chớp mắt đã tới bên, giơ tay ra, chỉ nghe “bốp bốp”, giáng liền cho Hạ Trụ bốn cái tát, lại còn thúc cùi chỏ vào huyết đạo ở bụng dưới. Hạ Trụ võ công vốn không tầm thường, nếu Vi Nhất Tiểu dùng tài nghệ chân thực đấu với lão ta, tối thiểu cũng phải dăm chục chiêu mới thắng nổi. Song khinh công của Vi Nhất Tiểu quá kỳ diệu, như ma như quỷ xẹt tới khiến lão ta trở tay không kịp, lập tức bị đòn.

Quần hùng kinh ngạc ô lên, thì từ dây lán của Minh giáo lại có một cái bóng trắng vút ra, thân pháp tuy không nhanh như chớp bằng Vi Nhất Tiểu, song cũng hệt như bóng câu qua cửa. Cái bóng trắng đó tới bên Hạ Trụ, tung ra một cái túi vải, chụp xuống đầu Hạ Trụ, bỏ gọn lão ta vào cái túi đó, vất ngay lên vai. Quần hùng lúc này mới nhìn rõ, cái bóng trắng ấy chính là “Bồ đại hòa thượng” Thuyết Bất Đắc.

Thuyết Bất Đắc cười, nói:

- Nhà ngươi hiền lành tử tế, thì để bản tăng mang ngươi về xẻ thịt nấu ăn dần vậy!

Đoạn vác cái túi đựng Hạ Trụ trở về chỗ của mình.

Vở kịch đó mở màn nhanh chóng, hạ màn lẹ làng và bất ngờ, mười mấy bằng hữu và đệ tử của Hạ Trụ đứng ngay bên cạnh lão ta; song Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc đến và đi quá nhanh, bọn kia không

một ai kịp cứu viện. Đợi lúc Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc trở về ngồi yên rồi, mười mấy người kia mới rút binh khí, xông đến trước dãy lán của Minh giáo, nhao nhao chửi bới đòi thả Hạ Trụ. Thuyết Bất Đắc vạch miệng túi, cười nói:

- Các người mau xéo đi, về ở đâu yên đó. Đại hội xong, bản tăng sẽ thả hán ra. Các người không nghe lời, bản tăng sẽ cho một bãi phân, một bãi nước đái vào trong túi cho hán ngủ. Các người có tin hay không thì bảo?

“Bổ đại hòa thượng” vừa nói vừa làm như toan vạch quần ra. Bọn kia vô cùng tức tối, nhưng nghĩ Minh giáo là bọn không chữa việc ác gì không làm, nói sao làm vậy, dùng võ công đoạt người lại sợ không xong, lẽ nào trọc kia tưởng một bãi nước tiểu lên đầu, chỉ e Hà lão anh hùng chỉ còn nước tự sát mà thôi. Cả bọn cứ người nọ nhìn người kia, đành cúi đầu rầu rĩ trở về chỗ cũ.

Quần hùng vừa kinh hãi, vừa tức cười. Khi lên núi, ai cũng cao hứng chỉ muốn xem Tạ Tốn bị hành quyết như thế nào, bây giờ thấy tài nghệ của hai cao thủ Minh giáo, họ mới cảm thấy đại hội hôm nay đầy hung hiểm, có giết được Tạ Tốn thì trên sân bãi này cũng phải máu tràn thây đổ, không khỏi lo cho mình.

*

* *

Lại thấy Tư Đồ Thiên Chung tay trái cầm một chén rượu, tay phải cầm hồ lô đựng rượu, chệnh choạng bước ra giữa bãi, nói:

- Hôm nay quả là náo nhiệt; người đòi giết Tạ Tốn, kẻ đòi thả Tạ Tốn. Thế nhưng nói qua nói lại chán chê, cái gã Tạ Tốn nọ có thực đang ở trong chùa Thiếu Lâm hay không vẫn còn là một nghi vấn. Nay ta bảo Không Trí đại sư, đại sư hãy mang gã Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn ra đây cho mọi người trông thấy y cái đã, sau đó ai muốn giết ai muốn cứu, các bên cứ đem bản lĩnh chân thực ra mà đánh nhau một trận, có phải thú không?

Câu nói của y, có quá nửa quần hùng trên bãi reo hò khen phải.

Dương Tiêu nghĩ thầm: “Tạ Sư Vương có quá nhiều kẻ thù. Minh giáo dẫu có liên thủ với Cái Bang, cũng không đương nổi anh hùng thiên hạ, chỉ bằng đem thanh đao Đồ Long ra nhử, biến thành cục diện tranh đoạt lẫn nhau”. Bèn đồng dặc nói:

- Các vị anh hùng hôm nay tề tựu ở chùa Thiếu Lâm, một là có ân oán với Tạ Sư Vương cần thanh toán; hai là, a hà, ai cũng muốn ngắm xem thanh đao Đồ Long nó như thế nào. Nếu cứ làm theo cách của Tư Đồ tiên sinh, mọi người hỗn chiến một phen, thì thanh đao Đồ Long kia sẽ về tay ai?

Quần hùng vừa nghe, cảm thấy có lý. Trong mấy ngàn người ở đây, số thực sự có huyết hải thâm cừu với Tạ Tốn chẳng qua chừng hơn trăm người, còn lại ai cũng mơ tưởng bốn chữ “vô lâm chí tôn”, thành thử không khỏi nao lòng.

Một ông già râu đen đứng dậy, nói:

- Thanh đao Đồ Long hiện đang ở trong tay ai, xin Dương tá sứ cho biết.

Dương Tiêu đáp:

- Điều đó tại hạ chưa rõ, chính đang muốn thỉnh giáo Không Trí đại sư.

Không Trí lắc đầu, không nói gì. Quần hùng đều thẩm bất mãn: “Phái Thiếu Lâm là chủ nhân của đại hội, vậy mà Không Văn phương trượng cáo ốm không ra, Không Trí đại sư thì thần sắc không ra sống cũng chẳng phải chết, chả hiểu định giở trò gì đây?”

Một hán tử trung niên mặc trường bào màu xanh đứng lên nói:

- Không Trí thiên sư bảo không biết, thế Tạ Sư Vương thì phải biết chứ. Chúng ta hãy mời y ra, hỏi xem thế nào. Sau đó mới đem chút tài mọn ra so sánh, ai là người vô công đệ nhất thiên hạ, danh phó kỳ thực, người ấy dĩ nhiên sẽ thành “vô lâm chí tôn”. Bất kể thanh đao Đồ Long đang do ai giữ, cũng phải giao lại cho “vô lâm chí tôn”. Tại hạ nghĩ rằng mọi người hãy quyết định việc đó trước, để sau này khỏi tranh chấp; ai không chịu thì sẽ bị toàn bộ anh hùng thiên hạ cùng tấn công. Quý vị nghĩ sao?

Trương Vô Kỵ nhận ra người vừa nói chính là một trong ba cao thủ phái Thanh Hải từng phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển” hôm trước.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Thế thì hóa ra đả lôi đài à? Tại hạ thấy như vậy hoàn toàn không ổn.

Hán tử áo xanh lạnh lùng hỏi:

- Có gì mà không ổn? Theo ý các hạ, thì đừng tỷ võ, mà hãy thi nốc rượu phải không? Kể nào ngàn chén không say, hoặc say mà không chết, thì thành “vô lâm chí tôn” chứ gì?

Mọi người cười ồ, có kẻ còn mỉa mai:

- Như thế thì khỏi cần thi. Vị “vô lâm chí tôn” chắc chắn sẽ là “Túy bất tử” Tư Đồ tiên sinh!

Tư Đồ Thiên Chung nghiêng hồ lô, rót ra một chén rượu, ngửa cổ uống cạn, nghiêm trang nói:

- Không dám, không dám! Nếu là “tửu lâm chí tôn” thì “Túy bất tử” ta còn có vài phần hi vọng, chứ “vô lâm chí tôn” thì e hèm, không dám nhận, không dám nhận!

Rồi y quay sang nói với hán tử áo xanh:

- Các hạ đề nghị như thế, hẳn là võ học đã đến mức siêu phàm nhập thánh. Tại hạ mất mồi, không rõ quý tính đại danh của các hạ.

Hán tử áo xanh lạnh lùng nói:

- Tại hạ là Diệp Trường Thanh phái Thanh Hải, tài nốc rượu và làm trò hề đều thua kém các hạ.

Ngụ ý là về phương diện võ công, thì hán tử cao hơn hẳn Tư Đồ.

Tư Đồ Thiên Chung nghiêng đầu ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Phái Thanh Hải à, chưa từng nghe qua; Diệp Trường Thanh ư, ờ ờ, cũng chưa nghe nhắc đến.

Mọi người nghĩ thầm: “Lão Tư Đồ này quả là to gan, khinh miệt một mình Diệp Trường Thanh đã đành, đằng này dám vũ nhục cả môn phái Thanh Hải, chẳng lẽ có chỗ dựa nào hùng mạnh lắm sao? Liệu lão ta có thù oán sâu xa gì với phái Thanh Hải chăng? Chỉ nghe hai câu kia, phái Thanh Hải hẳn sẽ ra tay liền”.

Chỉ những ai biết rõ con người Tư Đồ Thiên Chung, mới biết lão chỉ một thân một mình, không hề có chỗ dựa nào, cũng không có oán thù gì với phái Thanh Hải; chẳng qua tính khí cuồng vọng, ưa nói châm chọc người khác, tuy một đời đã vì vạ miệng mà chịu bao nhiêu khổ sở, song trước sau vẫn không thay đổi được tính khí.

Diệp Trường Thanh trong bụng đã muốn hạ sát lão, nhưng vẫn nhẫn nại nói:

- Phái Thanh Hải và Diệp môn vốn kém cỏi vô danh, hèn chi các hạ không biết. Các hạ bảo tử vô không ổn, vậy phải thi húp cháo chăng? Các hạ là người vô địch thiên hạ về nốc về húp, vậy xin thỉnh giáo các hạ...

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Nếu nhắc đến “người vô địch thiên hạ về nốc về húp”, cũng chẳng phải dễ đâu. Nhớ lại năm xưa ta ở phủ Tế Nam ...

Y đang định lẽ nhè nói tiếp, thì có người quát lên:

- Túy Bất Tử, đừng giở thói say rượu lẽ nhè ở đây, chẳng ai thừa hơi nghe người nói chuyện bá láp.

Một người khác nói:

- Chuyện Tạ Tốn rút cuộc như thế nào? Thanh đao Đồ Long sẽ thế nào?

Người khác nói:

- Không Trí thiên sư, thiên sư là chủ nhân đại hội anh hùng hôm nay, mời chúng tôi cất công tới đây để làm gì thế này?

Mỗi người góp một câu, tất cả đều không để cho Tư Đồ Thiên Chung ba hoa thêm, đòi Không Trí phải lên tiếng.

Giữa tiếng ồn ào xa có, gần có, nhao nhao tứ phía ấy, Tư Đồ Thiên Chung vẫn nói:

- Sử lão đại của trại Hắc Phong ở Giang Lăng kia, người đừng có nôn nóng, “Hắc sa chưởng” của người tuy lợi hại, nhưng vị tất đã vô địch thiên hạ. “Thủy để kim ngo” Hầu huynh đệ ở Phiến Dương kia, Tạ Sư Vương võ công thủy bộ đều cao siêu, các người đừng khinh y không biết đánh nhau dưới nước, huống hồ người ta còn có vị Tử Sam Long Vương chưa ra mặt, a hà, ba ba sao sánh được với rồng? Nay Ngô Tam Lang ở núi Thanh Sơn, người chỉ quen dùng kiếm, dù có đoạt được thanh đao Đồ Long cũng không biết cách dùng, sử đao trái khoáy có mà ...

Người này tuy điên điên khùng khùng nhưng có tài năng hơn người, hiểu nhiều biết rộng, tai lại cực thính, giữa tiếng ồn ào nhao nhao vẫn nhận biết, gọi ra vanh vách tên tuổi từng người, không sai một ai. Quần hùng thấy y hiển lộ một chút công phu, thì không khỏi reo hò.

Một lão tăng ở phía sau Không Trí đứng dậy, nói:

- Phái Thiếu Lâm tuy là chủ nhân, nhưng chẳng may Không Văn phương trượng đột nhiên lâm trọng bệnh, nên thỉnh hội không người chủ trì, khiến cho quý vị chê cười. Tạ Tốn và thanh đao Đồ Long, hai việc, kỳ thực một mà là hai, hai mà là một, có thể gộp lại liệu lý luôn thể. Theo thiện ý của lão nạp, vị Diệp thí chủ phái Thanh Hải vừa nãy nói rất chí lý. Trong quần hùng tể tụ ở đây, toàn là các bậc anh tài, chỉ cần mỗi vị hiển lộ tài năng, cuối cùng người nào xứng đáng, thì Tạ Tốn sẽ do người đó xử trí, thanh đao Đồ Long cũng do người đó chấp chưởng, quần hùng một lòng qui phục, như thế chẳng hay lắm ru?

*

* *

Trương Vô Kỵ hỏi xem lão tăng kia là ai, Bành Oánh Ngọc lắc đầu, nói:

- Thuộc hạ không biết. Người này không tham gia chiến dịch vây đánh đỉnh Quang Minh, cũng không bị quân chúa nương nương bắt nhốt ở chùa Vạn An, mà dám cướp lời của Không Trí đại sư như thế, chắc địa vị trong chùa chẳng phải thấp.

Triệu Mẫn hạ giọng nói:

- Lão này mười phần đến chín là tông đảng của Viên Chân. Tiểu nữ đoán rằng Không Văn phương trượng đang nằm trong tay Viên Chân, Không Trí đại sư thì bị đám phản đồ này khống chế, nên trông về mặt đại sư mới rầu rĩ chán nản như vậy.

Trương Vô Kỵ rùng mình, hỏi:

- Bành đại sư nghĩ sao?

Bành Oánh Ngọc nói:

- Suy đoán của quận chúa rất có lý. Có điều trong chùa Thiếu Lâm cao thủ nhiều như ruồi, mà Viên Chân dám công khai phạm thượng làm loạn, thì hẳn quả thật to gan.

Trương Vô Kỵ nói:

- Viên Chân bố trí đã lâu. Đầu tiên hẳn muốn tiêu diệt bản giáo; việc thứ hai là hẳn khống chế Cái Bang, cả hai phen mưu gian đều thất bại. Lần này ta thiết nghĩ hẳn muốn làm phương tượng, chưởng môn phái Thiếu Lâm đây.

Triệu Mẫn nói:

- Không chỉ làm phương tượng chưởng môn thôi đâu.

Trương Vô Kỵ nói:

- Thiếu Lâm là đệ nhất môn phái trong võ lâm, làm phương tượng chưởng môn là lên đến tuyệt đỉnh, còn gì cao hơn nữa?

Triệu Mẫn nói:

- “Võ lâm chí tôn” thì sao? Chẳng phải là cao hơn chức phương tượng, chưởng môn phái Thiếu Lâm ư?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, nói:

- Hẳn muốn trở thành “Võ lâm chí tôn” ư?

Triệu Mẫn nói:

- Vô Kỵ ca ca, Chu tỷ tỷ đi lấy chồng khác, ca ca như người mất hồn, không còn nghĩ được chuyện gì nữa rồi.

Trương Vô Kỵ bị nàng nói trúng tim đen, thì đỏ mặt, nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ơi, mi không được phép chỉ tơ tưởng chuyện tình trai gái mà quên đại sự cứu thoát nghĩa phụ hôm nay”. Chàng định thần, cho rằng Viên Chân thâm mưu viễn lộ, đại hội anh hùng hôm nay chính là hấn cố sức sắp đặt, bên trong hẳn có mưu gian, bèn nói:

- Mẫn muội, muội hãy đoán xem quỷ kế của Viên Chân thế nào?

Triệu Mẫn nói:

- Viên Chân là kẻ lắm mưu nhiều kế, phen này hẳn ...

Chu Điền ở bên cạnh, nghe hai người to nhỏ với nhau, nhìn không được, xen vào nói:

- Quận chúa nương nương thì cũng lắm mưu nhiều kế, đâu kém gì Viên Chân.

Triệu Mẫn cười, nói:

- Quá khen!

Chu Điền nói:

- Không phải là quá khen đâu ...

Bành Oánh Ngọc nói:

- Điền huynh, đừng có ngắt lời quận chúa.

Chu Điền giận dữ nói:

- Lão trọc đừng có ngắt lời ta thì có ...

Bành Oánh Ngọc cười cười, không nói nữa, thừa biết nếu tranh cãi với Chu Điền thì có mất vài giờ cũng chẳng đi tới đâu, thôi thì nhịn trước là hơn. Chu Điền nói:

- Sao ngươi không nói nữa?

Bành Oánh Ngọc đáp:

- Huynh bảo ta đừng ngắt lời huynh, thì ta không ngắt lời chứ sao.

Chu Điền nói:

- Nhưng ngươi đã ngắt lời ta rồi.

Bành Oánh Ngọc nói:

- Thế thì huynh cứ nói tiếp đi.

Chu Điền nói:

- Ta quên rồi, thôi không nói nữa.

Triệu Mẫn cười cười, nói:

- Tiểu muội cho rằng nếu Viên Chân chỉ muốn làm phương trượng Thiếu Lâm tự, thì hà tất hẳn phải tốn công mời anh hùng thiên hạ đến đây. Tà đại hiệp đã sa vào tay hắn, hà tất còn phải gọi quần hùng đến tỷ võ tranh đoạt? Vô Kỵ ca ca, nếu nói về võ công, chỉ e trên đời này hiện chẳng một ai sánh kịp ca ca, điều đó Viên Chân thừa biết. Hắn không đời nào tốt bụng đến mức sắp đặt đại hội quần hùng để cho ca ca đánh

thắng tất cả, trở thành vô lâm chí tôn, rồi hấn đem Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long dâng lên cho ca ca.

Trương Vô Kỵ, Bành Oánh Ngọc và Chu Diên ba người cùng gật đầu, hỏi:

- Quận chúa đoán hấn có quý kế gì?

Lúc này Dương Tiêu cũng đã tới bên Trương Vô Kỵ, góp lời:

- Thuộc hạ vẫn nghĩ rằng mưu gian của Viên Chân nhất định không phải nhỏ ...

Chu Diên không nhìn nổi, lại ngắt lời:

- Viên Chân là đại đối đầu của bản giáo, quận chúa nương nương trước kia cũng là đại đối đầu của bản giáo, Viên Chân quý kế đa đoan, quận chúa nương nương cũng nhiều kế lắm mưu, hai người cũng đầu khác nhau là mấy.

Dương Tiêu quát lên:

- Lại nói năng diên diên hùng hùng rồi.

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Chu tiên sinh nói cũng có lý, nếu muội là Viên Chân, thì muội sẽ mưu đồ những gì nào? Ồ, trước hết, muội sẽ khuyên Không Văn phương trượng gửi thiệp mời anh hùng thiên hạ đến Thiếu Lâm tự. Không Văn phương trượng là người tinh thông Phật pháp, vốn dĩ hòa bình từ bi, không ưa đa sự; nhưng muội chỉ cần nhắc đến hai vị Không Kiến và Không Tính thần tăng một cái, là Không Văn phương trượng nghĩ đến tình huynh đệ, ắt sẽ bằng lòng. Kế đến, Thiếu Lâm tự

nếu giết Tạ đại hiệp, thì sẽ kết thù sâu như bể với Minh giáo; chỉ dựa vào lực lượng một phái Thiếu Lâm, khó lòng chống nổi nếu Minh giáo dốc toàn lực tấn công; còn như san sẻ cho anh hùng khắp thiên hạ, thì Minh giáo chẳng thể nào đại gò đương đầu với mấy ngàn anh hùng hảo hán tứ xứ.

Mấy người nghe đều gật gù khen phải.

Triệu Mẫn nói tiếp:

- Đại hội anh hùng mở ra rồi, muội cũng chưa ra mặt, chỉ sai người đem Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long ra làm mồi nhử, xúi bầy quần hùng tàn sát lẫn nhau. Minh giáo tất trở thành kẻ địch của quần hùng, đấu đến cuối cùng, bất kể ai thắng ai bại, các cao thủ của Minh giáo ít ra cũng chết quá nửa, nguyên khí đại thương tổn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Điều này, ta cũng đã nghĩ đến. Nhưng nghĩa phụ đối với ta ân nặng như non, với các huynh đệ thì có giao tình mấy chục năm, chúng ta há có thể ngồi khoanh tay không cứu? Ôi, mình lên núi chưa được mấy ngày, ông ngoại đã qua đời, Viên Chân ở trong bóng tối chắc là vỗ tay khoái trá lắm đó.

Triệu Mẫn nói:

- Đấu đến cuối cùng, cái danh hiệu “đệ nhất võ lâm” chắc sẽ rơi vào tay Trương giáo chủ. Bây giờ quần tăng Thiếu Lâm sẽ nói: “Trương giáo chủ độc bá quần hùng, thực là đáng kính đáng mừng, bản tự xin giao Tạ đại hiệp cho Trương giáo chủ, mời Trương giáo chủ lên

ngọn núi sau chùa mà đón". Thế là mọi người cùng kéo lên ngọn núi kia, Trương giáo chủ phải một mình phá vỡ "Kim cương phục ma khuyển". Nếu có ai bước ra trợ giúp, đồng đảng của Viên Chân sẽ nói: "Độc bá quần hùng là Trương giáo chủ Minh giáo, người ngoài không liên quan gì tới việc này, chỉ được đứng xem mà thôi". Trương giáo chủ sau khi đoạt được danh hiệu đệ nhất võ công thiên hạ, cứ coi như không bị thương, song cũng hao tổn bao nhiêu thần công nội lực rồi, làm sao địch nổi ba vị đại lão tăng kia? Kết quả là Tạ đại hiệp đã chẳng cứu ra được, chính Trương giáo chủ cũng bỏ mạng giữa ba góc cổ tùng. Chỉ có trăng lạnh gió thâm lam ban với thi thể một đời đại hiệp Trương Vô Kỵ, như thế chẳng khéo lắm ru?

Mấy người nghe tới đây, mặt đều biến sắc, nghi bụng những điều vừa rồi hoàn toàn có thể xảy ra, Trương Vô Kỵ huyết tính hơn người, bất kể gian nan nguy hiểm đến mấy, chàng cũng không thể không cứu Tạ Tốn; dầu có phải bỏ mạng, chàng cũng không hối hận. Mưu kế của Viên Chân nhắm đúng tính nết của Trương Vô Kỵ, biết chàng dù có rừng đao bể lửa, cũng quyết nhảy vào cho bằng được.

Triệu Mẫn thở dài, nói tiếp:

- Thế là Minh giáo sẽ bị tan vỡ. Viên Chân lại sử dụng kế gian, hạ độc giết Không Văn, đem tội vạ đổ lên đầu Không Trí, chuyện đó sắp đặt quá dễ, chỉ cần nguy tạo vài chứng cứ, tăng chúng Thiếu Lâm không thể không tin. Thế rồi đồng đảng ra sức tiến cử, Viên Chân sẽ thuận lý thành chương lên làm phương trượng. Hắn sẽ ra lệnh cho quần hùng vây đánh Minh giáo,

lấy nhiều thặng ít, gom lại mà giết sạch. Bấy giờ cái danh hiệu “đệ nhất võ công thiên hạ”, trừ Viên Chân ra, còn ai dám tranh vào đấy? Thanh đao Đồ Long không xuất hiện thì thôi, nhưng hễ có tung tích trên giang hồ, anh hùng thiên hạ người người đều biết, chủ nhân chính thức của thanh bảo đao là Viên Chân thần tăng, phương trượng Thiếu Lâm tự. Ai giữ bảo đao mà không dâng lên thần tăng, chỉ e gặp đại họa!

Nàng nói rất nhỏ, chỉ có mấy người ở một góc lán nghe thấy. Nàng nói xong, Chu Điền vỗ đùi đánh đét một cái, thốt lên:

- Chính thế! Chính thế! Muu gian quá lớn!

Câu nói của Chu Điền oang oang, quá nửa người trên sân bãi nghe rõ, ai nấy nhìn về phía dãy lán của Minh giáo.

*

* *

Tư Đồ Thiên Chung hỏi:

- Muu gian nào vậy? Nói cho lão phu nghe có được chăng?

Chu Điền nói:

- Chuyện này chưa nói ra được. Lão tử một mực xúi bẩy ly gián để anh hùng thiên hạ tàn sát lẫn nhau, một mất một còn, nếu nói ra thì mất linh đi à?

Tư Đồ Thiên Chung cười nói:

- Hay thật, hay thật! Nhưng làm cách nào để xúi bẩy ly gián, nói cho nghe thử đi!

Chu Điền nói lớn:

- Trong bụng ta có âm mưu độc kế, nhưng lại giả vờ bảo: thanh đao Đồ Long đang ở trong tay lão tử đây, người nào võ công cao cường nhất, lão tử sẽ trao bảo đao cho người đó ...

Tư Đồ Thiên Chung khen:

- Kế sách hay thật! Mưu sâu thật! Thế rồi sao?

Triệu Mẫn và Trương Vô Kỵ nhìn nhau, cùng nghĩ thầm: "Con ma men kia không quen biết thân thích gì với bọn mình, song lại giúp được nhiều".

Chu Điền nói to:

- Tiên sinh thử nghĩ coi, vì mấy chữ "vô lâm chí tôn" của thanh đao Đồ Long kia, mà ai ai cũng cố dốc toàn lực ra tranh đoạt. Thế là thằng điên bị kẻ say giết, kẻ say bị hòa thượng giết, hòa thượng bị đạo sĩ giết, đạo sĩ bị cô nương giết ... giết đến nỗi thân chết đầy đồng, máu chảy thành sông, ô hô ai tại, bất diệc lạc hồ!

Quần hùng nghe vậy đều lạnh gáy, nghĩ bụng lão này tuy điên điên khùng khùng, nhưng lời nói quả thật chí lý.

Lão nhị của phái Không Động là Tôn Duy Hiệp đứng lên, nói:

- Vị Chu tiên sinh nói rất có lý. Chúng ta bụng ngay dạ thẳng, không nói quanh co; mọi nhà mọi phái ai mà chẳng thèm muốn thanh đao Đồ Long; nhưng chỉ vì một thanh đao mà đến nỗi thân bại danh liệt, thậm chí tiêu ma cả môn phái, thì chẳng đáng chút nào. Lão

phu mong mọi người hãy nghĩ ra cách thi đấu sao đó để kết bạn; chạm tới là dừng ngay, tuy phân thắng bại, song không tổn thương hòa khí. Các vị nghĩ sao?

Trong trận chiến trên đỉnh Quang Minh, Trương Vô Kỵ lấy đức báo oán, đã giúp Tôn Duy Hiệp chữa khỏi nội thương do luyện Thất thương quyền mà ra, sau lại cứu lão khỏi chùa Vạn An, cho nên phái Không Động đến chùa Thiếu Lâm chuyển này có ý trợ giúp Minh giáo.

Tư Đồ Thiên Chung cười, nói:

- Ta thấy các hạ to xác thế mà sợ chết. Không gây đổ máu, cũng chẳng chết người, thế thì đấu võ có gì đáng xem?

Lão tứ của phái Không Động là Thường Kính Chi giận dữ nói:

- Muốn lấy mạng một con sâu rượu như ngươi, cần gì phải chảy máu.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Con sâu rượu này chẳng qua nói đùa cho vui đó thôi, Thường tứ tiên sinh hà tất nóng giận như thế? Ai chẳng biết Thất thương quyền của phái Không Động giết người không thấy máu. Không Kiến thần tăng của phái Thiếu Lâm chẳng phải đã bỏ mạng vì Thất thương quyền đó sao? Con sâu rượu Tư Đồ này gây yếu thế này, làm sao dám so bì với Không Kiến thần tăng?

Quần hùng đều nghĩ thầm: “Gã ma men này hề mở miệng là chàm chọc người khác, đã đắc tội với phái Không Động, lại dụng chạm cả phái Thiếu

Lâm. Gã lẫn lộn giang hồ đến bây giờ vẫn chưa chết, kể cũng lạ”.

Tôn Duy Hiệp chẳng buồn lý đến, đồng dục nói:

- Theo thiên ý của lão phu, mỗi môn phái, bang hội, giáo môn cử ra hai vị cao thủ, chia ra tỷ thí võ nghệ. Phái nào còn lại sau cùng, võ công cao nhất, thì Tạ đại hiệp và thanh đao Đồ Long sẽ do phái đó xử trí.

Quần hùng vỗ tay vang dội, khen cách đó hay hơn cả.

Trương Vô Kỵ để ý quan sát các nhà sư Thiếu Lâm đứng phía sau Không Trí, thấy đa số cau mày, không lấy gì làm vui. Chàng biết Triệu Mẫn đã đoán trúng mưu gian của Viên Chân, đoán trúng cái kế xúi bẩy ly gián quần hùng tàn sát lẫn nhau.

Một hán tử trung niên mặt trắng, râu thưa đứng lên, phe phẩy cây quạt xếp cán vàng, phong thái hết sức ung dung, nói:

- Tại hạ thấy lời luận bàn của Tôn nhị hiệp vừa rồi rất xác đáng. Khi chúng ta thi đấu, tuy nói là vừa chạm tới là dừng ngay, song binh khí quyền cước không có mất, nếu có lỡ tay, đành coi là tại số trời. Sư hữu đồng môn đồng phái của nạn nhân không được nhảy ra khiêu chiến báo thù, kéo không sẽ dây dưa mãi, không biết đời nào mới chấm dứt.

Quần hùng đều nói:

- Đúng lắm! Phải thế mới được!

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Vị huynh đài kia quả là nhân vật bề ngoài anh tuấn, nói năng lại rào trước đón sau, đâu ra đấy, hình như là Âu Dương huynh ở phủ Hoàn Dương đất Tương Nam thì phải?

Bạch diện hán tử phe phẩy quạt, cười nói:

- Không dám, chính là tại hạ; các hạ khen tại hạ một câu, lại chửi một câu, coi như hòa.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Âu Dương huynh và đệ, hai ta đều là cô hồn dã quỷ, chẳng theo bang hội môn phái nào. Đệ thích rượu, huynh hiếu sắc, hai ta có lẽ nên lập ta phái "Tửu Sắc", hai đại cao thủ của phái "Tửu Sắc" sánh vai nhau, tranh tài với các anh hùng thiên hạ được chăng?

Quần hùng cười ha hả, cảm thấy gã Tư Đồ Thiên Chung liên tiếp châm chọc người này người khác, thật là vui tính, tạo ra nhiều tiếng cười trên sân bãi, giảm bớt không khí gay gắt.

Bành Oánh Ngọc nói với Trương Vô Kỵ, bạch diện hán tử là Âu Dương Mục Chi, cưới cả thấy mười hai nàng cơ thiếp, võ công tuy cao cường nhưng ít xông pha giang hồ, suốt ngày chỉ vui vầy loan phượng, hưởng cái thú gia đình đầm ấm.

Âu Dương Mục Chi cười nói:

- Nếu cùng lão huynh liên thủ lập phái, đệ chỉ e cả gia tài của đệ không đủ mua rượu cho huynh uống. Các vị, nói đến tỷ võ so tài, chúng ta cần cử ra vài vị tiền bối tuổi cao đức trọng, được ai nấy ngưỡng vọng,

làm công chứng, để tránh cái cảnh người nói người thắng, ta bảo ta thắng, tranh chấp không ngừng.

Tư Đồ Thiên Chung cười, nói:

- Thắng thua chẳng lẽ chính mình lại không biết? Có ai cãi chày cãi cối như huynh đâu mà lo?

Tôn Duy Hiệp nói:

- Cừ ra vài vị làm công chứng cũng hay. Phái Thiếu Lâm là chủ, Không Trì đại sư là một vị.

Tư Đồ Thiên Chung chỉ vào cái túi vải của Thuyết Bất Đắc, nói:

- Lão phu đề cử Sơn Đông đại hiệp Hạ Trụ Hạ lão anh hùng.

Thuyết Bất Đắc nhắc cái túi vải ném về phía Tư Đồ Thiên Chung, nói:

- Đón lấy người làm chứng này!

Tư Đồ Thiên Chung vụt chén và bầu rượu xuống, ôm lấy cái túi cỡi dây buộc, không ngờ Thuyết Bất Đắc thắt nút rất khó gỡ, dây buộc lại bền từ dây tơ với dây câu của ngư dân mà thành, nên Tư Đồ Thiên Chung cố sức vẫn không cởi nút được. Thuyết Bất Đắc cười khà khà, tung mình nhảy tới, tay trái nhắc cái túi đưa ra sau lưng, tay phải đón lấy, mười ngón tay vận mấy cái, lại kéo cái túi ra đằng trước, rồi xoay vòng tròn xung quanh mình vài lượt, nút thắt miệng túi liền bung ra. Thuyết Bất Đắc nghiêng miệng túi dốc một cái, Hạ Trụ liền lăn ra ngoài. Tư Đồ Thiên Chung vội giơ tay giải huýt cho lão ta.

Hạ Trụ nằm hồi lâu trong cái túi tối om, ngộp thở; đột nhiên thấy ánh sáng chói lòa, trên sân bãi hàng ngàn cặp mắt chăm chú nhìn, thì hổ thẹn quá đổi, bật dậy rút thanh đoản kiếm đeo bên lưng, đâm luôn vào ngực mình.

Tư Đồ Thiên Chung giằng lấy thanh kiếm, cười nói:

- Thắng bại là chuyện thường tình của võ lâm, Hạ đại ca hà tất phải làm thế?

Từ trong đám đông, một hán tử thấp lùn bước ra, nói lớn:

- Vị đại hiệp nằm trong túi vải kia e rằng chưa đủ tư cách làm công chứng, ta đề cử Tôn lão gia tử ở núi Trường Bạch.

Lại một nữ nhân trung niên nói:

- Huynh đệ “Chiết Đông song nghĩa” uy chấn Giang Nam, chính trực vô tư, làm công chứng là hay nhất.

Quần hùng mỗi người một câu, trong giây lát đã đề cử mười mấy người, đều là các vị hào kiệt có tiếng tăm trên giang hồ.

Đột nhiên một lão ni cô của phái Nga Mi lạnh lùng nói:

- Đề cử công chứng nhân làm quái gì? Có cũng bằng thừa thôi.

Bà ta nói không lớn tiếng, nhưng nghe rành rọt từng tiếng, chứng tỏ nội lực tu tập rất khá. Tư Đồ Thiên Chung cười nói:

- Thỉnh giáo sư thái, tại sao lại không cần đến các công chứng nhân?

Lão ni cô nói:

- Hai người đánh nhau, sống thì thắng, chết là thua, đã có Diêm Vương làm công chứng nhân.

Mọi người nghe mấy lời lạnh lẽo ấy không khỏi rùng mình.

Tư Đồ Thiên Chung nói:

- Chúng ta đấu võ để kết bạn, không có thâm cừu đại oán, hà tất phải đánh nhau đến chết mới được? Người xuất gia lấy từ bi làm gốc, vị sư thái nói vậy không sợ Phật tổ quả trách hay sao?

Lão ni cô lạnh lùng nói:

- Người muốn hồ ngôn loạn ngữ với ai thì tùy, nhưng trước mặt đệ tử phái Nga Mi thì phải có quy củ.

Tư Đồ Thiên Chung cầm bầu rượu lên, rót đầy một chén, cười nói:

- Ái chà chà! Phái Nga Mi lợi hại quá! Người đời có câu "Khôn ngoan chớ dính dân bà, rượu vào tối kỳ ấy là ni cô!"

Vừa nói vừa nâng chén rượu lên môi.

Đột nhiên nghe hai tiếng chúu chúu, có hai hạt niêm châu bắn tới, một viên trúng chén rượu, một viên trúng bầu rượu, tiếp đó viên thứ ba bắn tới trúng giữa ngực Tư Đồ Thiên Chung.

Chỉ nghe đoành đoành đoành ba tiếng, ba hạt niêm châu nổ tung, chén rượu, bầu rượu vỡ tan, còn ngực Tư Đồ Thiên Chung thì thủng một lỗ lớn, thân hình văng đi mấy trượng, quần áo tức thời bốc cháy. Hạ Trụ vội chạy tới dập lửa, thấy Tư Đồ Thiên Chung đã tắt thở, mặt như vẫn còn mỉm cười. Đủ thấy ba viên đạn kia bắn tới quá nhanh, Tư Đồ Thiên Chung đến lúc chết cũng không biết đại họa lâm đầu. Sự việc xảy ra bất ngờ như giữa lúc trời quang mây tạnh lại có tiếng sấm tiếng sét vậy.

Quần hùng không thiếu gì người hiểu nhiều biết rộng, song chẳng một ai nhìn thấy loại ám khí gớm ghiếc ấy là gì.

Chu Diên kêu lên:

- Ôi chà chà! Ám khí gì mà gớm thế?

Dương Tiêu nói nhỏ:

- Nghe đồn nước Đại Thục ở Tây Vực có người học được cách chế thuốc súng của Trung Quốc, làm ra một loại ám khí gọi là “Tích lịch lôi hỏa đạn”, bên trong chứa thuốc súng có sức công phá mạnh, dùng lò xo bắn đi. Xem chừng ni cô kia vừa sử dụng thứ ám khí đó.

Hạ Trụ ôm thi thể cháy đen của Tư Đồ Thiên Chung, dõng dạc nói:

- Vị Tư Đồ huynh đệ này tuy miệng lưỡi hay châm chọc người khác, chẳng qua vì bẩm tính hoạt kê, chứ lòng dạ nhân hậu, cả đời chưa từng làm việc gì thương thiên hại lý. Hôm nay anh hùng thiên hạ tụ tập cả ở đây, liệu có ai kể ra được hành vi tàn ác nào của Tư Đồ huynh đệ chẳng?

Quần hùng ai nấy lặng thinh. Hạ Trụ chỉ lão ni cô, gần giọng:

- Phái Nga Mi vẫn tự xưng là danh môn chính phái, theo đạo hiệp nghĩa, sao lại sử dụng loại ám khí hiểm ác đến thế? Trong võ lâm tuy vẫn nói ai mạnh thì thắng, song cũng không thể bỏ qua chữ "Lý". Xin hỏi vị sư thái xưng hô thế nào?

Lão ni cô nói:

- Ta tên Tĩnh Già. Vị đại hiệp trong túi chui ra, hoa chân múa tay là muốn gì vậy?

Hạ Trụ rầu rĩ nói:

- Hạ mỗ học nghệ chưa tinh nên bị bọn ma đầu Minh giáo lăng nhục. Đó là do Hạ mỗ bản lĩnh non kém, nhưng không làm tổn hại thanh danh một đời hiệp nghĩa. Tĩnh Già sư thái, bà tàn ác như thế, không có lỗi với tổ sư quý phái Quách Tương Quách nữ hiệp hay sao?

Quần đệ tử phái Nga Mi nghe nhắc đến tên húy của tổ sư sáng phái thì cùng đứng phất dậy.

Tĩnh Già nhướng đôi mày dài, quát:

- Húy danh của tổ sư bản phái há để cho một gã chó chết như người bạ đầu nói đó?

Hạ Trụ nói:

- Đệ tử phái Nga Mi như bà hành sự bất nghĩa, làm điểm nhục tên tuổi của tổ sư. Đừng nói gì Quách nữ hiệp, ngay cả Diệt Tuyệt sư thái sinh tiền đâu có hạ độc thủ, song cũng chưa dùng kiếm giết người vô tội.

Bà lạm sát người vô tội như thế, mà vị chưởng môn của bà lại để yên không ngăn cản, hừ, phái Nga Mi từ nay không biết có còn chỗ đứng trên giang hồ nữa chăng?

Tĩnh Già nói:

- Người còn nói láo nửa câu, thì cũng sẽ y như con sâu rượu kia.

Hạ Trụ đẩy vẻ chính khí, hiên ngang bước lên ba bước, nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi nếu không thanh lý môn hộ, anh hùng thiên hạ từ nay sẽ coi khinh phái Nga Mi.

Quần hùng cùng đệ tử phái Nga Mi mấy ngàn con mắt cùng đổ dồn vào Chu Chỉ Nhược, chỉ thấy nàng nhìn Tĩnh Già thông thả gật gật đầu. Đoàn đả đoàn đả hai tiếng nổ lớn, "Tích lịch lôi hỏa đạn" từ tay Tĩnh Già bắn tới, ngực và bụng dưới Hạ Trụ thủng hai lỗ lớn, quần áo bốc cháy, nhưng lão vô cùng quật cường, tuy đã tắt thở, vẫn đứng sừng sững không ngã, hai tay ôm xác Tư Đồ Thiên Chung.

Quần hùng nhìn nhau, kinh hãi chờ người ra. Lát sau, mấy trăm người nhao nhao la ó, trách mắng phái Nga Mi không ra gì.

Vi Nhất Tiểu và Thuyết Bất Đắc nhìn nhau, gật đầu, cùng chạy tới bên thi thể Hạ Trụ, quỳ xuống vái lạy. Thuyết Bất Đắc nói:

- Hạ lão anh hùng, hai chúng tôi không biết huynh đài là bậc anh hùng nhân nghĩa, ban nãy đắc tội, thật hổ thẹn muôn phần.

Hai người giơ tay lên, tự vả bốp bốp mấy cái vào mặt mình, khiến hai má sưng đỏ lên. Hai người dập lửa trên hai cái xác, rồi ôm về lán của Minh giáo.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược đột nhiên trở nên tàn bạo như vậy, thì khó chịu vô cùng.

*
* *

Trong lúc mọi người xôn xao, Chu Chỉ Nhược rỉ tai nói nhỏ mấy câu với Tống Thanh Thư. Tống Thanh Thư gật đầu, thông thả bước ra giữa bãi, đồng dạng nói:

- Hôm nay quần hùng tụ tập ở đây, vốn chẳng phải để uống rượu ngâm thơ, gảy đàn dạo nhạc, bình phẩm thơ văn câu đối. Đã sử dụng binh khí, quyền cước, không thể tránh chuyện tử thương. Vị Hạ lão anh hùng ban nãy có nói, Tư Đồ tiên sinh cả đời chưa làm việc gì xấu, oán trách Tình Già sư thái của bản phái lạm sát người vô tội. Các vị anh hùng liền nhao nhao phụ họa, tựa hồ bất mãn với bản phái. Tại hạ xin hỏi: Hôm nay chúng ta tỷ võ tranh tài, có cần phải tra xét trước đức tính phẩm hạnh của từng người hay không? Nếu là bậc đại thánh đại hiền, thì nhất thiết không được đả thương họ; còn bọn cùng hung cùng ác, thì cứ tha hồ mà chém giết hay sao?

Quần hùng nhất thời cứng họng, cảm thấy y nói không phải là không có lý.

Tống Thanh Thư nói tiếp:

- Nếu bảo thanh đao Đồ Long phải người có đức mới được giữ, thì chúng ta cần gì phải "tỷ võ tranh tài"? Mọi

người chỉ việc cùng kéo nhau tới Sơn Đông, đến Khúc Phụ thăm Văn miếu thờ bậc Đại thành tiên thánh Khổng Phu Tử, cung thỉnh hậu duệ của Khổng thánh nhân ra nhận bảo đao cho xong. Còn đã nói đến chữ “Võ”, thì khi tranh tài chỉ tính sống chết thắng bại, làm sao còn tính chuyện đối phương vô tội hay có tội.

Trong quần hùng có kẻ phụ họa:

- Đúng thế, đao kiếm không có mắt, chúng ta đã giao hẹn là không được đi tìm nhau để báo thù cho sư hữu.

Du Liên Châu và Ân Lê Đình càng nghe càng thấy giống giọng của Tống Thanh Thư, có điều là y mặt đầy râu ria, lại cứ luôn miệng “bản phái”, “bản phái”, tỏ ra là đệ tử phái Nga Mi, thành thử hai ông trong bụng không khỏi ngờ vực. Du Liên Châu bèn đứng dậy hỏi:

- Thỉnh giáo quý tính đại danh của các hạ?

Tống Thanh Thư thấy nhị sư thúc, xưa nay vốn sợ ông, lạng người đi một hồi, mới đáp:

- Hậu bối vô danh, Du nhị hiệp khỏi cần biết đến.

Du Liên Châu xăng giọng, nói:

- Các hạ luôn miệng “tỷ võ tranh tài”, chắc là võ học tài ba hơn người. Sư phụ ta hồi trẻ có nhận đại ân của Quách nữ hiệp quý phái, luôn nghiêm huấn rằng đệ tử phái Võ Đang không được động thủ với đệ tử phái Nga Mi. Tại hạ muốn hỏi cho rõ ràng, các hạ có đúng là đệ tử phái Nga Mi hay không? Họ gì tên gì? Đại trượng phu quang minh lỗi lạc, có gì mà phải giấu giếm?

Chu Chỉ Nhược thấy nhẹ cây phát trần, nói:

- Du nhị hiệp, bốn tòa cũng chẳng cần giấu ông nữa. Người này là phu quân của bốn tòa, họ Tống, tên Thanh Thư, xuất thân phái Vô Đang, nhưng nay đã gia nhập phái Nga Mi. Du nhị hiệp muốn gì thì cứ việc nói với bốn tòa.

Nàng nói mấy câu ấy, thanh âm trong trẻo lạnh giá, nghe như tiếng băng chạm nhau, gió động khánh ngọc; lại thêm dung mạo xinh đẹp như tiên nữ giáng trần; mấy nghìn hào kiệt trên bãi nín thở lắng nghe.

Tống Thanh Thư đưa tay xoa mặt, gỡ chòm râu hóa trang, sửa lại quần áo, lập tức trở thành một thiếu niên anh tuấn, mặt trắng như ngọc. Quần hùng nhìn thấy thế đều thán phục: “Quả là một đôi đẹp như thần tiên”.

Du Liên Châu nghĩ đến tội y giết Mạc Thanh Cốc, bất giác lửa giận bùng bùng, nhưng tính ông vốn trầm tĩnh, gần đây càng đứng tuổi, mức độ tu tập càng tinh thâm, trong lòng tuy cuồng nộ, mà ngoài mặt vẫn bình thản, chỉ đưa đôi mắt thần quang như tia chớp quét vào mặt tên phản đồ. Tống Thanh Thư trong lòng hổ thẹn, bất giác cúi đầu xuống.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ngoại tử rời bỏ phái Vô Đang, gia nhập phái Nga Mi, hôm nay chính thức công bố như thế với anh hùng thiên hạ. Du nhị hiệp, Trương chân nhân nghĩ đến tình nghĩa xưa kia, không cho đệ tử đối địch với phái Nga Mi, đó là nghĩa khí của lão nhân gia, song đó cũng chính là sự khôn ngoan muốn bảo toàn uy danh cho phái Vô Đang đấy.

Ân Lê Đình nghe vậy thì hết nhin nổi, nhảy ra, chỉ mặt Chu Chỉ Nhược nói:

- Chu cô nương, hồi cô nương còn nhỏ gặp nạn, sư phụ ta đã ra tay cứu giúp, tiến dẫn cô nương làm môn hạ phái Nga Mi. Dù sư phụ ta làm ơn không mong báo đáp, nhưng lời lẽ của cô nương hôm nay rõ ràng là bảo phái Võ Đang chỉ có hư danh, thua kém xa các vị nữ hiệp phái Nga Mi, như thế ...cô nương ... chẳng quá bạc bẽo với sư phụ ta tư?

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Võ Đang chư hiệp uy chấn giang hồ, đều có chân tài thực học. Tổng đại hiệp lại là bố chồng của bốn tòa, bốn tòa lẽ nào dám bảo các vị chỉ có hư danh? Còn về hai phái Võ Đang, Nga Mi, thì mỗi bên có sở truyền, sở học riêng, khó mà nói bên nào cao, bên nào thấp. Năm xưa Quách tổ sư bản phái có ơn với Trương chân nhân, Trương chân nhân sau này lại có ơn với bốn tòa, đôi bên thế là hòa, không bên nào nợ bên nào khoản ân tình gì nữa. Du nhị hiệp, Ân lục hiệp, cái quy củ đệ tử phái Võ Đang không được động thủ với phái Nga Mi, chúng ta từ nay bỏ đi là xong.

Từ các dây lán trên sân bãi, quần hùng xôn xao bàn tán, cho rằng vị chương môn trẻ tuổi này quá bạo mồm bạo miệng, nghe giọng nói của nàng ta, thì dường như phái Nga Mi nắm chắc phần thắng, hơn hẳn phái Võ Đang. Du Liên Châu nội công ngoại công đều đạt tới cảnh giới đăng phong tạo cực, thế gian hiện thời ít ai có thể địch nổi ông. Chẳng lẽ phái Nga Mi chỉ ý vào mỗi cái món ám khí lợi hại tàn độc kia mà đã đòi độc bá giang hồ ư?

Ân Lê Đình tâm thần kích động, nghĩ đến cái chết thê thảm của thất sư đệ Mạc Thanh Cốc, nhin không nổi, nước mắt trào ra, kêu lên:

- Thanh Thư ... Thanh Thư ... ngươi ... sao ngươi nỡ tay ... sát hại Mạc thất thúc ...

Hai tiếng “thất thúc” vừa thốt ra, ông đã khóc òa lên.

Quần hùng ai nấy nhìn nhau ngỡ ngác: “Ân lục hiệp phái Võ Đang thanh danh lớn là thế, sao tự đứng lại khóc rống lên trước mặt bao người như vậy?”

Du Liên Châu bước tới, kéo cánh tay phải của sư đệ, đồng dục nói:

- Anh hùng thiên hạ hãy nghe đây, phái Võ Đang bất hạnh có một tên đệ tử phản nghịch là Tống Thanh Thư. Thất sư đệ Mạc Thanh Cốc của tại hạ đã bị tên nghịch đồ ...

Đột nhiên chiu chiu hai tiếng rít lên trong không khí, hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” bắn tới ngực Du Liên Châu.

Trương Vô Kỵ kêu to “Ồi chao!”, toan vọt lên cứu, nhưng hai viên lôi hỏa đạn bay quá nhanh, vừa bắn ra đã tới mục tiêu, chàng vốn không ngờ rằng phái Nga Mi lại dám bắn trộm như thế, chàng thân pháp dẫu nhanh, cũng không kịp nữa rồi.

Việc đó cũng hoàn toàn bất ngờ đối với Du Liên Châu, nếu ông né người tránh, hai viên lôi hỏa đạn tất sẽ vút qua, đả thương không ít đệ tử Cái Bang. Ông nghĩ hai viên lôi hỏa đạn này là nhằm giết ông

diệt khẩu, để không cho ông nói cho mọi người biết cái tội giết chú phẫn cha của Tống Thanh Thư; nếu ông né tránh, sẽ giết chết người vô tội. Ý nghĩ vừa lóe lên như tia chớp trong óc, thì hai viên đạn đã bay tới trước ngực, song chuồng của ông liền lật lên, sử dụng chiêu “Vân thủ” trong Thái cực quyền, hai bàn tay mềm mại đến cùng cực, nhẹ nhàng hóa giải kinh lực mạnh của hai viên lôi hỏa đạn. Chỉ thấy hai bàn tay ông ngửa lên trời, ở ngang trước ngực, hai viên lôi hỏa đạn cứ quay tít giữa hai lòng bàn tay.

Quần hùng nhất tề đứng dậy, mấy ngàn ánh mắt đổ dồn vào hai bàn tay Du Liên Châu, trái tim ai cũng như ngừng đập, chỉ sợ hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” kia nổ tung lúc nào không biết.

Nhu kinh trong Thái cực quyền là công phu chỉ nhu trong võ học, đúng như câu nói “Một sợi tóc cũng không thêm vào được, một con ruồi cũng không đậu lên được”, tưởng như dính chặt mà bám hờ, tùy ý co duỗi, lấy cái “hình lão luyện ngự chúng” mà đạt tới mức “anh hùng sở hướng vô địch”.

Du Liên Châu những năm vừa qua cần tu khổ luyện, đã thâm đắc chân truyền của Trương Tam Phong, ban nãy đã thấy Tư Đồ Thiên Chung và Hạ Trụ lần lượt bỏ mạng vì thứ đạn này, biết rằng loại đạn này dụng vào đâu là nổ, vô cùng lợi hại, không cách nào khác đành mạo hiểm gỡ tuyệt học bình sinh ra đỡ, quả nhiên nhu có thể khắc cương, hai viên đạn bị nhu kinh ở gan bàn tay chàng chế ngự, y như bị hút vào một vật rỗng và dẻo, chỉ quay tít mà không phát nổ.

Lại nghe chúu chúu hai tiếng, phái Nga Mi lại bắn hai viên “Tích lịch lôi hỏa đạn” về phía ông.

Ấn Lê Đình đứng bên cạnh sư huynh, lập tức giơ hai bàn tay đón lấy hai viên đạn; chờ lúc hai bàn tay sắp bắt được ám khí, liền sử dụng thức “Lâm tước vĩ” (nắm đuôi chim sẻ) nhẹ nhàng giữ lấy hai viên đạn, bên dưới thì sử dụng thức “Kim kê độc lập”, chân trái dưới đất, chân phải co lên, toàn thân xoay tròn như một con quay.

Ấn Lê Đình tinh thông kiếm thuật, còn công phu Thái cực quyền thì không thâm hậu bằng sư huynh; thấy Du Liên Châu đón hai viên đạn rất tốn sức, chuồng lực sử dụng chỉ cần hơi chặt một chút là hai viên đạn kia sẽ nổ tung liền. Đàng này ông xoay tròn toàn thân, hai bàn tay chỉ giữ hờ hai viên đạn, xoay vài vòng thì đã hóa giải được được kinh lực bắn tới của viên đạn. Du Liên Châu dùng gan bàn tay hóa giải kinh lực, còn Ấn Lê Đình thì hóa giải kinh lực bằng không trung; tuy về phương diện võ công thì kém một bậc, nhưng bên ngoài nhìn thân pháp xoay tròn của ông thì thấy đẹp hơn nhiều. Ông xoay đến hơn ba chục vòng, thì xung quanh tiếng hoan hô nổi lên như sấm, kinh lực của hai viên lôi hỏa đạn cũng đã hết.

Ngờ đâu lại nghe chúu chúu, thêm tám viên lôi hỏa đạn bắn tới, Du Liên Châu và Ấn Lê Đình cùng quát to, ném hai viên lôi hỏa đạn trong tay đi. Đệ tử phái Võ Đang đã luyện môn tuyệt kỹ “tiếp (ám) khí đả khí”, đón bắt ám khí của địch mà ném trả lại, có thể dùng một chống hai, dùng hai chống ba ám khí. Hai ông ném bốn viên đạn, trúng tám viên đạn đang bắn tới; tiếng

đạn đụng nhau nổ đoành đoành rất cả tai, khói đen mù mịt, mùi diêm sinh thuốc súng xộc lên mũi.

Hai ông ném xong lôi hỏa đạn, lập tức nhảy lùi hơn mười trượng, đề phòng phái Nga Mi liên tiếp bắn nữa thì khó bề chống đỡ.

Quần hùng thấy lôi hỏa đạn lợi hại nhường ấy, đều kinh hãi thất sắc, nghĩ thầm trên đời trừ hai đại cao thủ phái Võ Đang, e rằng ít ai có thể đón bắt, dẫu người có khinh công tuyệt đỉnh, có thể né tránh, song nếu đối phương dùng thủ pháp “Mãn thiên hoa vũ”, bắn liên tiếp mấy viên cho đụng nhau nổ tung, thì thân pháp nhanh mấy cũng chẳng tránh nổi.

Từ dãy lán của phái Hoa Sơn, một người cao lớn đứng dậy, dong dạc nói:

- Phái Nga Mi tỷ võ tranh tài với người khác, lại giở cái trò ỷ nhiều thắng ít hay sao?

Người này chính là một trong hai ông già phái Hoa Sơn năm ngoái trên đỉnh Quang Minh đã liên thủ cùng vợ chồng Hà Thái Xung mà đấu với Trương Vô Kỵ.

Tĩnh Già phái Nga Mi nói:

- Đạo võ công thiên biến vạn hóa, ai mạnh thì thắng, ai yếu thì bại. Chúng ta đâu phải là bọn hủ nho mà việc quái gì cũng phải giở lễ luật lý lẽ ra mới được. Vả, trên đời làm cóc gì có lắm lễ luật như vậy?

Quần hùng thấy phái Nga Mi phần đông là nữ, song lại bất chấp lý lẽ, xem ra còn ngang ngược hơn cả nam giới. Ông già cao lớn phái Hoa Sơn đang tranh cãi với họ cũng không dám tới gần, cứ đứng ở lán của

minh, từ xa nói chỗ ra, chắc là sợ họ lại bán cái thứ lôi hỏa đan ghê gớm kia.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Chỉ Nhược lấy Tống sư ca, không phải thực tâm nàng muốn thế, nhờ ngày nào nàng và mình lưu lạc ngoài biển khơi, sống trên hoang đảo, thân ái biết chừng nào? Ta và nàng đã thề non hẹn biển, không khi nào phụ nhau, lời còn văng vẳng bên tai, lẽ nào một sớm một chiều đã quên? Tất cả chỉ tại ta sai trái với nàng. Ai đời giữa ngày đại hỷ bái đường thành hôn, trước mặt đông đủ tân khách, ta lại nắm tay Triệu Mẫn bỏ đi. Chỉ Nhược là chuông môn một phái, một thân ngàn vàng, ta lại làm nhục nàng như thế, bảo sao nàng chẳng căm hận? Hôm nay phái Nga Mi hành xử ngang ngược, cũng là tại ta mà ra”.

Chàng càng nghĩ càng thấy bất an, bèn từ trong lán đi tới trước phương, nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, tất cả là do huynh sai trái đối với muội. Còn việc Tống sư ca giết hại Mạc thất thúc, rồi cuộc cũng phải liệu lý cho xong. Ta thấy Tống sư ca nên theo Du nhị bá, Ân lục thúc quay về núi Võ Đang chịu tội với Tống sư bá là hơn.

Chu Chỉ Nhược cười khẩy, nói:

- Trương giáo chủ, trước kia ta cứ tưởng giáo chủ là hảo hán, có điều hành sự hồ đồ mà thôi; không ngờ giáo chủ lại là một kẻ tiểu nhân dâm tiện. Đại trượng phu đã làm thì hãy gánh lấy, giáo chủ đã giết Mạc thất thúc, sao lại đổ tội cho ngoại tử (chồng tôi).

Trương Vô Kỵ choáng váng, nói:

- Cô ... cô bảo ta giết Mạc thất thúc ư? Ta ... làm sao ta làm việc đó?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Việc giết Mạc thất thúc hoàn toàn là do quận chúa phủ Nhữ Dương Vương của triều đình sắp đặt, sao giáo chủ không gọi cô ta ra đối chất với anh hùng thiên hạ?

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Triệu Mẫn đắc tội với sáu đại môn phái, trên bãi đất này, số kẻ thù của nàng so với của nghĩa phụ, e rằng còn nhiều hơn, làm sao có thể để nàng xuất hiện? Chỉ Nhược nắm được cái thóp đó, dùng để vu hãm ta và Triệu Mẫn. Ôi, trăm ngàn chuyện này chuyện nọ đều chỉ vì ta đã sai trái bỏ nàng mà đi hôm lễ thành hôn”. đành bậm môi nghĩ rằng quay mình đi về lán. Bỗng nghe từ chỗ phái Nga Mi có kẻ nói to:

- Không ngờ giáo chủ Minh giáo lại hèn hạ nhút nhát đến thế, vừa thấy “Tích lịch lôi hỏa đạn” của bọn ta lợi hại, vội cúp đuôi chuồn luôn.

Trương Vô Kỵ dừng bước, nhưng không quay đầu lại, nghĩ thầm: “Ta cũng chẳng cần xem kẻ nào nói câu đó, phái Nga Mi dù làm nhục ta cách nào, ta cũng đáng bị thế lắm”. Chỉ nghe tiếng cười nhạo mỗi lúc to thêm, chàng làm như không nghe thấy, lầm lũi đi về lán Minh giáo.

*

* *

Dương Tiêu cười khẩy, nói:

- “Tích lịch lôi hỏa đạn” chỉ là trò lật vật, không đáng kể. Đã chẳng làm gì nổi Võ Đang nhị hiệp, thì dĩ nhiên cũng chẳng là cái thá gì đối với người đích truyền của phái Võ Đang là Trương giáo chủ. Phái Nga Mi các người mới có thứ khí giới còn con con ấy đã ra vẻ ta đây, để ta cho các người biết thế nào là khí giới của Minh giáo ta.

Nói đoạn phát tay trái trái một cái, một bạch y tiểu đồng bung lên một cái giá gỗ nhỏ, trên giá cắm hơn chục lá cờ nhỏ đủ màu. Dương Tiêu rút một lá cờ trắng, vung tay một cái, lá cờ ấy bay ra giữa sân, cắm xuống đất.

Quần hùng thấy lá cờ đỏ cả cán cũng dài chưa đầy hai thước, trên thêu ký hiệu ngọn lửa của Minh giáo, chưa biết Dương Tiêu định làm gì. Ngay lúc ấy, một người đứng sau Dương Tiêu ném lên trời một mũi hỏa tiễn, khi lên cao nó nổ bung ra một đám khói trắng.

Chỉ nghe tiếng chân rầm rập, một đội giáo chúng Minh giáo đầu chít khăn trắng, chạy vào sân, tất cả năm trăm người, mỗi người đều cầm cung tên lấp sẵn, vút vút vút, năm trăm mũi tên bắn tới cắm thành một vòng tròn bao quanh cây cờ trắng, chính là đội Nhuệ Kim kỳ do Ngô Kinh Thảo chỉ huy.

Quần hùng chưa kịp hoan hô, giáo chúng Nhuệ Kim kỳ đã rút các mũi thương nhọn đeo sau lưng, tiến lên mười bước, vung tay ném vào, năm trăm mũi thương cắm thành một vòng tròn bên trong các mũi tên. Rồi họ lại tiến thêm mười bước nữa, rút rìu ngắn đeo bên hông, chỉ thấy loang loáng, năm trăm chiếc rìu phóng

ra, cắm thành một vòng tròn nữa. Rìu ngắn, thương nhọn, mũi tên dài cắm thành ba vòng tròn đều tắp. Người có võ công cao siêu bằng trời, mà bị một ngàn năm trăm món binh khí này giáp công, thì chỉ trong nháy mắt cũng thịt nát xương tan.

Nguyên năm trước Nhuệ Kim kỳ ác chiến với phái Nga Mi ở Tây Vực, bị tổn thất nặng, ngay cả chương kỳ sứ Trang Tranh cũng tử thương dưới kiếm Ý Thiên của Diệt Tuyệt sư thái. Sau đó, từ bài học xương máu ấy, họ nghĩ ra một trận thế vô cùng kiên cố. Mấy năm qua thanh thế của Minh giáo ngày càng mạnh, Ngũ Hành kỳ ngày một đông, riêng Nhuệ Kim kỳ đã có trên hai vạn người. Năm trăm người vừa bắn tên, phóng lao, ném rìu là những người tinh nhuệ được chọn lựa từ hơn hai vạn đó, vốn đã có căn cơ võ công, lại được minh sư huấn luyện kỹ càng hơn một năm, đã trở thành một lũ đoàn tham gia chiến trận chung hoặc đơn độc đều được cả.

Quần hùng nhìn nhau thất sắc, nghĩ thầm: “Lá cờ trắng của Dương tả sứ ném tới đâu, thì một ngàn năm trăm món binh khí cũng theo tới đó. “Tích lịch lôi hỏa đạn” của phái Nga Mi tuy lợi hại thật, nhưng khả năng sát thương có hạn, bắn ra mười viên, dù trúng cả mười, cũng chỉ đủ thương được mười người, làm sao sánh được với Nhuệ Kim kỳ của Minh giáo?” Lại nghĩ: “Nếu Minh giáo đột nhiên trở mặt, gom tất cả bọn ta lại diệt sạch, thì làm sao đây? Hôm nay các hảo hán phó hội tuy ai nấy võ công cao cường, song chỉ là một đám người ô hợp, không thể đối phó nổi với các đội quân tinh nhuệ của Minh giáo đã được huấn luyện từ

lâu, tuân lệnh chỉ huy răm rắp”. Quần hùng trong bụng nơm nớp lo sợ, thành thử không vỗ tay hoan hô công phu tinh diệu của Huệ Kim kỳ.

Dương Tiêu giờ lá cờ trắng lên vẫy vẫy mấy cái về phía sau. Năm trăm giáo chúng Huệ Kim kỳ liền nhổ các mũi tên, ngọn thương, cây rìu, chạy tới trước lán của Minh giáo, cúi chào Trương Vô Kỵ, rồi rút ra khỏi sân bãi.

Dương Tiêu ném một lá cờ xanh ra, cầm ngay cạnh lá cờ trắng. Chỉ nghe cạnh sân bãi răm rắp tiếng bước chân nặng nề. Năm trăm giáo chúng Cự Mộc kỳ đều chít khăn xanh, cứ mười người khiêng một khúc gỗ lớn chạy nhanh vào sân. Mỗi khúc gỗ đều nặng trên ngàn cân, trên có gắn móc sắt, để cho từng người cầm vào, bước chân thật đều tăm tắp. Đột nhiên tất cả quát lên một tiếng, năm mươi khúc gỗ cùng được tung ra khỏi tay, có khúc cao, có khúc thấp, có khúc bên phải, có khúc bên trái, nhưng khúc nào tung ra cũng đụng vào khúc khác, không khúc gỗ nào rơi vào khoảng không cả.

Chỉ nghe những tiếng hình hịch liên tiếp, năm mươi khúc gỗ chia thành hai mươi nhăm cặp đập vào nhau. Mỗi khúc gỗ nặng ngàn cân, đụng vào nhau ắt tạo ra cái thế kinh người, nếu có ai đứng bên lá cờ xanh kia, dù có nhảy lên thụp xuống, né phải tránh trái, cũng khó lòng thoát khỏi các khúc gỗ đó. Trận pháp này của Cự Mộc kỳ là rút từ phép công thành mà ra; muốn tấn công vào trong thành, phải dùng các khúc gỗ lớn thúc vào cổng thành, cổng thành dầu vững chắc mấy, cuối cùng cũng sẽ bị khúc gỗ phá vỡ

toang. Thế xác máu thịt của con người mà bị các khúc gỗ kia đụng phải, thì chỉ có nát bấy như tương.

Năm mươi giáo chúng Cự Mộc kỳ chờ các khúc gỗ rơi xuống rồi, mới lại chạy tới cầm móc sắt vác khúc gỗ lên, chạy ra ngoài mươi trượng đứng chờ, hễ lá cờ xanh của vị chỉ huy ném tới đâu, thì lại tung khúc gỗ tới đó. Dương Tiêu vấy lá cờ xanh ra lệnh cho Cự Mộc kỳ lui ra, rồi ném một lá cờ đỏ vào giữa sân.

Các giáo chúng chít khăn xanh vừa rút ra, năm trăm giáo chúng chít khăn đỏ của Liệt Hỏa kỳ chạy vào. Họ cầm ống thụt, phun ra một thứ dầu đen sánh phủ đầy một khoảnh đất giữa bãi. Chưởng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ ném một viên hỏa đạn lưu hoàng vào chỗ đó, dầu tức thì bén lửa cháy bùng bùng. Vùng xung quanh Tổng đàn của Minh giáo trên đỉnh Quang Minh có rất nhiều dầu thô từ trong kẽ đá chảy ra suốt ngày đêm, gặp lửa liền cháy. Giáo chúng Liệt Hỏa kỳ sau lưng ai cũng đeo thùng sắt chứa đầy dầu thô, một khi phun trúng ai, đã bùng cháy thì hết bề cứu thoát.

Liệt Hỏa kỳ lui ra rồi, Dương Tiêu ném một lá cờ đen. Năm trăm giáo chúng chít khăn của Hồng Thủy kỳ chạy vào sân, mang theo hai chục bộ vôi rồng, lại có ống xịt, thùng đựng nước, mười người đi đầu đẩy mười cỗ xe. Chưởng kỳ sứ Đường Dương ra lệnh một tiếng, các cỗ xe mở cửa, hai chục con chó sói đói nhảy ra, nhe nanh múa vuốt, gầm gừ như muốn xông lên cắn xé mọi người. Quần hùng rất lạ, không biết lũ chó đói kia thì liên quan gì đến hai chữ "Hồng Thủy"? Chỉ nghe Đường Dương quát:

- Phun nước!

Một trăm giáo chúng cầm vòi phun bằng sứ liền phun ra, một trăm luồng nước xối vào lỗ chó đói. Quân hùng ngửi thấy mùi khét; lỗ đã thủ trúng các tia nước lập tức ngã lặn ra, rống lên thảm thiết, trong giây lát đều nứt da rửa thịt, biến thành một đồng bầy nhầy. Thì ra thứ nước của Hồng Thủy kỳ là một loại thuốc nước chế bằng lưu huỳnh, tiêu thạch, rất độc, làm rã thịt cực nhanh.

Quân hùng nhìn cảnh kinh tâm động phách ấy đều sớn gai ốc, nghĩ thầm: "Thứ nước độc kia nếu không phun vào lỗ chó sói, mà là phun vào người mình, thì mình sẽ ra sao?"

Các giáo chúng Hồng Thủy kỳ giờ hai chục cái vòi rống lên, làm động tác như sẽ phun nước vào bầy sói, cốt cho mọi người thấy rằng các vòi rống này cũng chứa đầy nước độc, bắn ra bằng vòi rống thì sẽ mạnh hơn và xa hơn.

Dương Tiều giờ lá cờ đen làm hiệu thu binh. Giáo chúng Hồng Thủy kỳ thu dọn, kéo các bộ vòi rống ra khỏi sân, mỗi khi đầu vòi rống chĩa về phía nào, hào kiệt ngồi phía ấy không khỏi xanh mặt.

Chỉ thấy Dương Tiều ném cây cờ vàng. Một đoàn giáo chúng chít khăn vàng chạy vào sân, mỗi người tay cầm xẻng, đẩy theo các cỗ xe chở vôi bột trộn cát. Quân số của Hậu Thổ kỳ ít hơn hẳn bốn kỳ kia, chỉ có một trăm người. Họ quây thành một vòng tròn, giờ xẻng lên cùng đập mạnh xuống đất một cái, đột nhiên nghe sầm một tiếng lớn, cát bụi bay mù mịt, giữa bãi

sụp xuống, để lộ ra một cái hố đường kính ba, bốn trượng. Tiếp đó từ dưới hố hàng loạt người đội nón sắt, tay cầm xẻng nhảy lên.

Bốn trăm đại hán từ dưới đất chui lên, khiến quần hùng cả kinh, cùng kêu “Ồi chao!”

Thì ra bốn trăm người đó đã từ xa đào một đường ngầm, vào đến giữa bãi thì đào rộng ra thành một cái hố lớn, lấy gỗ chống bên trên, ẩn mình dưới đó. Khi chuông kỳ sứ Nhan Viên hạ lệnh, bốn trăm người liền rút các cây chống cho đất sụp xuống thành một cái hố, các giáo chúng ẩn bên dưới lập tức chui lên. Như thế là xác chó sói, dầu thô, đất cháy sém đều tụt cả xuống hố. Một trăm người giơ xẻng đánh nhứ xuống hố ba lần, ngụ ý nếu kẻ nào rơi xuống hố, toan nhảy lên tìm cách thoát thân, sẽ bị cả trăm cái xẻng đập xuống. Tiếp đó các xe chở vôi, cát liền đổ xuống lấp đầy, trong giây lát đã san bằng mặt đất. Năm trăm cái xẻng lên lên xuống xuống đều tăm tắp, trông thật đẹp mắt. Chuông kỳ sứ hạ lệnh một tiếng, năm trăm giáo chúng nhất tề hướng tới Trương Vô Kỵ hành lễ. Chỗ giữa sân bãi đổ vôi cát và xỉ, bây giờ phẳng lì, rắn chắc hơn hẳn lúc trước. Quần hùng trong lòng đều rõ: “Nếu mình đứng ở giữa bãi mà mở miệng bôi nhọ Minh giáo, e rằng lúc này đã bị chôn sống ở đó rồi”.

Ngũ Hành kỳ của Minh giáo thao diễn nhỏ, đại hiển thần uy, quần hùng xung quanh xem mà kinh hãi thất sắc; biết rằng mấy năm nay Minh giáo ở các vùng Hoài, Tứ, Dự, Ngạc nổi dậy đánh thành chiếm đất, liên tiếp đánh bại quân Nguyên; vừa rồi họ đem cái học binh pháp chiến trận vận dụng ở chỗ quần hùng tề

tựu, nhân số đã đông, đội ngũ chặt chẽ, tập luyện bài bản, các môn phái giang hồ không thể bì kịp.

Dương Tiêu thu binh, giao lại cái giá gỗ cấm cờ cho đồng tử đứng sau, lạnh lùng nhìn Chu Chỉ Nhược một cái, không nói nửa lời, song ngụ ý thì mười phần rõ ràng: "Hơn một trăm nam nữ đệ tử phái Nga Mi các người liệu có địch nổi mấy ngàn giáo chúng của ta chăng?"

*

* *

Quần hùng trên sân bãi dường như ai cũng theo đuổi ý nghĩ của mình, nhất thời im lặng như tờ.

Hồi lâu sau, một lão tăng ở sau lưng Không Trí đứng dậy nói:

- Vừa rồi Minh giáo thao diễn trận pháp hành quân giao chiến, trông kể cũng đẹp mắt, nhưng chả biết có dùng được vào việc gì, có thắng nổi địch hay không, chúng ta chẳng phải tướng quân nguyên soái, cũng chưa từng học binh pháp Tôn Ngộ, chỉ e cũng khó mà nói ...

Mọi người đều hiểu mấy câu này của lão tăng kia chỉ cốt làm giảm uy phong của Minh giáo, phủ định sự lợi hại của Ngũ Hành kỳ mà thôi.

Chu Điện nói:

- Muốn biết có dùng được vào việc gì hay không thì quá dễ, Thiếu Lâm tự cử ra vài đại hòa thượng mà thử một chút là thấy ngay.

Lão tăng kia cứ lờ đi, nói tiếp ý mình:

- Hôm nay là đại hội anh hùng thiên hạ, các môn phái đều mong có dịp thi thố tài năng võ học, vậy hãy cứ theo lời mấy vị thí chủ đã nói ban nãy, mọi người cứ tỷ thí võ công, ai tài nghệ cao thì thắng. Chúng ta làm theo cách một chọi một, chứ còn ý đông thắng ít, thì võ lâm không có quy củ như thế.

Âu Dương Mục Chi nói:

- Ý đông thắng ít, võ lâm không có quy củ như thế thật, thế còn “Tích lịch lôi hỏa đạn”, nước độc, lửa độc ... có được dùng không?

Lão tăng kia ngẫm nghĩ, một chút, nói:

- Người hạ trường tỷ thí, nếu muốn sử dụng ám khí, thì cũng được. Một vài vị bằng hữu lại thích tắm độc dược, độc thủy lên ám khí, thì cũng khó mà cấm đoán. Thế nhưng nếu người đứng ngoài đánh lén, tức là phá vỡ quy củ của đại hội, thì mọi người sẽ cùng tấn công kẻ đó. Ý các vị nghĩ sao?

Quá nửa quần hùng vỗ tay khen phải, nên làm theo cách đó.

Đường Văn Lượng của phái Không Động lên tiếng:

- Tại hạ xin thêm một lời, bất kể ai đã thắng liên hai trận, đều được lui về nghỉ ngơi để phục hồi nguyên khí nội lực. Nếu không sẽ thành lối xa luân chiến, thì đâu có tài bằng trời, cũng chẳng ai có thể thắng một hơi từ đầu chí cuối. Thêm nữa, khi hai đại diện của môn phái, bang hội đã thua rồi, thì không được cử thêm ai ra nữa; nếu không, mấy ngàn anh hùng ở đây, người nào cũng ra tỷ thí, có mà đấu ba tháng cũng

chưa xong. Chùa Thiếu Lâm lương thảo nhiều lắm, nhưng phải mời quần hùng ăn uống hết sạch, nguyên khí có mà trăm năm sau cũng chưa thể phục hồi.

Mọi người cười ầm, cảm thấy hai qui định ấy đều có lý.

Quần hào Minh giáo biết rằng Đường Văn Lượng cảm kích được Trương Vô Kỵ tiếp cốt trên đỉnh Quang Minh và cứu mạng ở chùa Vạn An, trong bụng mong chàng đắc thắng, độc quán quần hùng, nên mới nêu lên hai điều qui định kia, để cho chàng đỡ tổn hơi sức. Bành Oánh Ngọc cười, nói nhỏ:

- Đường lão tam quả là nhận biết đại thể. Xem ra phái Không Động hôm nay quyết ý giúp chúng ta rồi đó. Bên chúng ta, ngoài giáo chủ ra, sẽ có vị nào xuất trận đây?

Các cao thủ Minh giáo đi cũng nhấp nhồm muốn ra tỷ thí, nhưng cũng hiểu rằng sự việc hôm nay cực kỳ trọng đại, ắt phải dốc toàn lực đánh bại quá nửa anh hùng, để cho giáo chủ càng ít cường địch càng tốt, có thể giáo chủ mới giữ được nội lực đi tới thành công. Còn như chỉ đánh thắng vài người, rồi bị người ta đánh bại, để lại gánh nặng cho giáo chủ đảm đương; uy danh bản thân bị mất chỉ là chuyện nhỏ, làm liên lụy đến bản giáo, Tạ Tốn và giáo chủ mới là chuyện lớn. Hơn nữa, nếu tự mình nhảy ra xin ứng chiến, có khác gì vô ngục bảo rằng ngoài giáo chủ ra, mình có võ công cao hơn cả, mất cả nghĩa khí đồng giáo, thành thử không ai dám lên tiếng.

Chu Điền nói:

- Giáo chủ, Chu Điền này không sợ chết, có điều võ công chưa tới mức thượng thừa, có ra đấu chỉ tổ xấu mặt mà thôi.

Trương Vô Kỵ nhìn qua từng người, nghĩ thầm: "Dương tả sứ, Phạm hữu sứ, Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc, Thiết Quan đạo trưởng, ai cũng có tuyệt nghệ, đều có thể xuất trận được cả. Trong số đó, Phạm Dao hiểu biết võ học uyên bác nhất, bất kể đối thủ có gia số thế nào, Phạm hữu sứ đều có cách thủ thắng, vậy mình mời Phạm Dao ra là hơn". Bèn nói:

- Các vị huynh đệ ai ra cũng được cả, nhưng Dương tả sứ đã cùng bản nhân công phá "Kim cương phục ma khuyển", Vi Bức Vương và Bồ Đại đại sư bất sống Hạ Trụ, đều đã tổn sức. Lần này bốn tòa xin mời Phạm hữu sứ ra tay.

Phạm Dao cả mừng, cúi mình nói:

- Tuân lệnh! Đa tạ giáo chủ đã coi trọng!

Quần hào Minh giáo đều biết Phạm Dao võ công cao cường, không ai dị nghị. Triệu Mẫn bồng nói:

- Phạm đại sư, ta nhờ đại sư một việc, không biết có được chăng?

Phạm Dao nói:

- Quận chúa sai bảo gì, tiểu nhân ắt sẽ tuân theo.

Triệu Mẫn nói:

- Chuyện khúc mắc giữa Không Trí thần tăng phái Thiếu Lâm với đại sư chưa giải quyết xong; nếu đại sư đấu với ông ta trước, thắng bại ra sao

khó đoán, song dù đại sư có thắng, thì cũng kiệt sức mất rồi.

Phạm Dao gật gật đầu, biết rằng Không Trí thần tăng thành danh đã mấy chục năm, nhìn bề ngoài nhân nhó khổ sở, tướng như chết yểu, kỳ thực nội công ngoại công đều luyện tới mức thượng thừa. Triệu Mẫn nói tiếp:

- Chi bằng đại sư hẹn trước với ông ta, sau này sẽ tới chùa Vạn An ở Đại Đô, hai người một chọi một để phân thắng bại.

Dương Tiêu và Phạm Dao cùng thốt lên:

- Diệu kế, diệu kế!

Họ cùng biết rằng nếu Không Trí đã đính ước với Phạm Dao, thì hôm nay không thể động thủ; kế đó của Triệu Mẫn thực là loại bỏ cho Minh giáo một cường địch.

Lúc này tại các dãy lán, quần hùng các môn phái, bang hội đang chụm đầu bàn tính, cử người của phái mình ra ứng chiến. Có mấy chỗ to tiếng tranh cãi, chắc là phản đối người được chọn.

Phạm Dao tới trước lán chủ nhân của phái Thiếu Lâm, ôm quyền nói với Không Trí:

- Không Trí đại sư, đại sư có gan, có dám tới chùa Vạn An ở Đại Đô một lần nữa hay không?

Không Trí nghe ba tiếng “chùa Vạn An”, là nơi ông bị đại nhục trong đời, thì các nếp nhăn trên mặt hằn sâu xuống, đôi mắt nhỏ nheo nheo lấp lánh thần quang, hỏi:

- Để làm gì?

Phạm Dao đáp:

- Hai ta gây nên thù oán ở chùa Vạn An, thì cần kết thúc ở chùa Vạn An. Đại sư đức cao vọng trọng, còn tại hạ chẳng qua chỉ có chút hư danh; giả dụ hôm nay hai ta đấu với nhau, nếu đại sư thắng tại hạ, trên giang hồ sẽ bảo khách phương xa đến phải nể chủ nhà; đại sư thắng được chẳng qua vì mình có ưu thế sân bãi; còn nếu tại hạ may mắn thắng đại sư một chiêu nửa thức, bọn vô tri lại thêm mắm thêm muối, nói là Khổ đầu đà đến Thiếu Lâm tự đánh bại được đệ nhất cao thủ. Nếu đại sư không ngại nhìn lại cảnh cũ, thì rằm Trung thu năm nay, tại hạ sẽ đến chùa Vạn An thỉnh giáo vài chiêu tuyệt nghệ của đại sư.

Không Trí đối với võ công của Phạm Dao cũng rất e ngại, hơn nữa trong chùa đang có đại biến, thực chẳng bụng dạ nào động thủ với Phạm Dao, nay bị khích như thế, liền gật đầu, nói:

- Được, Trung thu tháng Tám năm nay, hai ta gặp nhau tại chùa Vạn An, chưa gặp thì không về.

Phạm Dao ôm quyền thi lễ, lập tức lui về; y đi được bảy, tám bước, còn nghe Không Trí thông thả nói:

- Phạm thí chủ, hôm nay thí chủ nhất quyết cứu Kim Mao Sư Vương, nên không dám động thủ với lão nạp chứ gì?

Phạm Dao giật mình, dừng bước, nghĩ thầm: “Lão hòa thượng này nhìn thấu tim đen ta”, bèn quay đầu lại, cười ha hả, nói:

- Vì tại hạ hoàn toàn không nắm chắc phần thắng đại sư.

Không Trí mỉm cười, nói:

- Lão nạp cũng không chắc thắng nổi thí chủ.

Hai người nhìn nhau gật đầu, bỗng nhiên trong lòng nảy sinh mối thiện cảm anh hùng trọng anh hùng, hảo hán nể hảo hán.

Ngọn nhụyên tiên của Chu Chi Nhược như cuồng phong bạo vũ đồn dập tấn công Ân Lê Đình. Thái cực kiếm pháp của Ân Lê Đình vào ra khép mở, âm dương động tĩnh, quả đã đạt tới mức tuyệt diệu những gì ân sư Trương Tam Phong truyền thụ cho, nghĩ trong đời sư đệ chưa từng thi thố thứ kiếm thuật cao minh thế này bao giờ, hôm nay lâm vào thời khắc sinh tử, đã phát huy được những gì tinh túy nhất trong kiếm pháp.

Hồi 38

Quân tử nhịn nhục cho êm chuyện

Trên sân bãi tiếng ồn ào lặng dần, lão tăng của Đạt Ma đường đứng sau lưng Không Trí lại dong dạc nói:

- Chúng ta hãy theo đúng quy củ mà các vị anh hùng đã đưa ra, bắt đầu tỷ võ. Đạo thương quyền cước không có mất, muốn dùng cách gì đấu cũng được, sống chết tùy số trời. Môn phái bang hội cuối

cùng võ công mạnh nhất, thì Tạ Tốn và thanh đao Đồ Long sẽ thuộc sở hữu của vị đó.

Trương Vô Kỵ hơi cau mày, nghĩ thầm: “Lão tăng này sợ người ta ra tay không đủ nặng, oán thù các môn phái kết không đủ sâu; lão không hề có lòng từ bi như các vị thần tăng Không Văn, Không Kiến”.

Vì đã quy định mỗi người đấu xong hai trận sẽ được nghỉ ngơi, nên đấu trước hay sau không khác biệt gì lắm; lập tức có người bước ra khiêu chiến; thoáng chốc đã có sáu người chia thành ba cặp đấu với nhau. Triệu Mẫn từ khi ở chùa Vạn An tập luyện tuyệt nghệ của sáu đại môn phái, tuy chưa giỏi, nhưng kiến thức quả là bất phàm. Nàng đứng giữa Trương Vô Kỵ và Phạm Dao, thấp giọng bình phẩm võ công của sáu người kia, dự đoán ai thắng ai thua, nói năng xác đáng. Sau thời gian uống một chén trà, hai trong ba cặp đấu đã phân thắng bại, chỉ còn một cặp dây dưa. Lại có người ra đấu với kẻ thắng, thành sáu người ba cặp đấu tiếp. Hai cặp mới đấu với nhau bằng binh khí, mười phần thì phải tám chín có đổ máu mới phân thắng bại.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Đấu kiểu này, các môn phái bang hội thể nào cũng tổn thương hòa khí nghiêm trọng, dù không ai bỏ mạng đi nữa, song phái thua sau đó sẽ tìm cách báo thù, chẳng hóa thành đại họa tự tàn sát lẫn nhau đó sao?”

Tại hiện trường, Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang giảng cho lão già lùn của phái Hoa Sơn một chương học máu tươi. Lão già cao liền ngoác mồm cười:

- Quân ăn mày thối tha, quân ăn xin nhơ bẩn!

Rồi tung mình nhảy ra toan khiêu chiến với Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang. Lão già lùn nắm cánh tay sư đệ kéo lại, nói:

- Sư đệ đánh không lại hấn đâu, chúng ta hãy tạm nhịn đã.

Lão già cao tức giận nói:

- Đánh không lại cũng cứ đánh!

Miệng nói thế, song lão ta biết rằng sư huynh võ nghệ chiêu số y như mình, song tu luyện sâu hơn mà còn bại trận, thì mình chắc cũng sẽ thua, nên chỉ luôn miệng chửi bới mà quay về chỗ.

Kế đó Chấp pháp trưởng lão lại thắng chuồng môn phái "Mai hoa đao"; thắng liền hai trận, được bang chúng Cái Bang hoan hô ầm ỹ, lão dương dương đắc ý lui về chỗ.

Thế rồi hết người này người nọ, các cuộc tỷ thí đã diễn ra hơn hai canh giờ; mặt trời ngã sang phía tây, võ công của những người xuất chiến càng lúc càng cao. Bao nhiêu người vốn hùng tâm bừng bừng, hăm hở định trở tài một phen giữa đại hội anh hùng; nhưng xem võ công của người khác, mới biết mình đúng là ếch ngồi đáy giếng, có lên Thái Sơn mới thấy trời cao đất rộng, thế nên không dám xuất trường nữa.

Đến giờ Thân, Chuồng bát long đầu của Cái Bang ra khiêu chiến, đánh cho Bành Tứ Nương của Bài giáo ở Tương Tây một trận tơi bời. Bành Tứ Nương bị rách một mảng áo to ở lưng, xấu hổ quá vội thoái lui. Chuồng bát long đầu nhìn các đệ tử phái Nga Mi, cười khẩy, nói:

- Đàn bà con gái lấy đâu ra bản lĩnh thật sự? Không dựa vào đao kiếm sắc bén, thì cũng nhờ đến âm khí cổ quái; vị Bành Tứ Nương kia luyện được tới mức ấy kể cũng không phải dễ.

Chu Chỉ Nhược nói nhỏ với Tống Thanh Thư mấy câu. Tống Thanh Thư gật đầu, thông thả bước ra, chấp tay chào Chuồng bát long đầu, nói:

- Long đầu đại ca, để tại hạ lĩnh giáo cao chiêu của đại ca.

Chuồng bát long đầu vừa thấy Tống Thanh Thư thì giận tím mặt, nói lớn:

- Họ Tống kia, mi là tên gian tặc nhận lệnh Trần Hữu Lượng trà trộn vào Cái Bang ta, chắc chắn mi cũng dự phần hại chết Sử bang chủ; hôm nay mi còn dám vác mặt tới gặp ta ư?

Tống Thanh Thư cười nhạt, nói:

- Trên giang hồ, việc trà trộn vào hang ổ địch nhân, thám thính cơ mật là chuyện bình thường, ai bảo lũ ăn xin các người có mắt như mù, không nhận ra bản lai diện mục của Tống đại gia?

Chuồng bát long đầu chửi toáng lên:

- Ngay đến phái Võ Đang là bố đẻ của mi, mi còn phản bội, thì còn việc gì mi không làm kia chứ? Mi đã bất hiếu với cha, với vợ rồi thì cũng sẽ bất nghĩa, phái Nga Mi cũng đến tan nát vì mi thôi.

Tống Thanh Thư giận đến mặt tái không còn hột máu, nói:

- Người giờ rằm giờ thối đã xong chưa?

Chưởng bát long đầu không thèm nói nữa, đánh luôn ra một chưởng. Tống Thanh Thư lùi tránh, giơ tay phất nhẹ một cái, dùng “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi chống đỡ. Chưởng bát long đầu giận hấn trà trộn vào Cái Bang lừa dối mọi người, nên chiêu nào cũng là độc thủ, đánh thì mạng chết thôi, chứ không còn là tỷ võ tranh tài nữa.

Chưởng bát long đầu trong Cái Bang địa vị chỉ ở sau bang chủ và Truyền công, Chấp pháp trưởng lão; tài nghệ quả phi phạm. Tống Thanh Thư tuy là nhân vật xuất sắc trong số đệ tử đời thứ ba của phái Võ Đang, nhưng mới tập “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi chưa thành thực, nên chưa thi thố được những chỗ tinh vi huyền diệu của chưởng pháp đó. Đầu tới ngót năm chục hiệp, khi gặp hiểm chiêu, hấn đành sử dụng “Miên chưởng” của phái Võ Đang để hóa giải. Đó là môn võ công hấn luyện từ nhỏ, đã hơn hai chục năm, đặc tâm ứng thủ, uy lực mạnh mẽ, nhìn bề ngoài hao hao như “Kim đỉnh miên chưởng” của phái Nga Mi, song phép vận kinh chiết chiêu thì khác hẳn. Người xem không rõ chỗ đó, lại tưởng hấn dần dần lấy lại uy thế. Nhưng Ân Lê Đình thì càng nhìn càng giận, nói:

- Tên tiểu tử Tống Thanh Thư kia, người quả thật mặt dày mày dạn! Người đã phản bội phái Võ Đang, sao còn dùng công phu của phái Võ Đang để cứu mạng? Người không cần cha người nữa, sao còn sử dụng võ công cha truyền?

Tống Thanh Thư đỏ mặt, quát:

- Võ công của phái Võ Đang thì có gì lợi hại? Hãy coi cho kỹ đây!

Tay trái của hắn đột nhiên hươ hươ trước mặt Chuồng bát long đầu, từ trái sang phải rồi ngược lại đến bảy, tám lần, bất thần tay phải vươn ra, nghe “bộp” một tiếng, năm ngón tay cắm phập vào sọ Chuồng bát long đầu. Người bên ngoài còn đang ngẩn người, chỉ thấy năm ngón tay hắn dính đầy máu, thì Chuồng bát long đầu đã ngã xuống tắt thở. Tống Thanh Thư cười khẩy, hỏi:

- Phái Võ Đang có công phu này hay không?

Giữa tiếng kêu kinh hãi của mọi người, tám người của Cái Bang cùng chạy ra, hai người khiêng thi thể của Chuồng bát long đầu, sáu người còn lại xông vào tấn công Tống Thanh Thư. Sáu người ấy đều là hảo thủ của Cái Bang, trong đó bốn người cầm binh khí, Tống Thanh Thư lập tức lâm vào tình thế nguy ngập.

Một hòa thượng mập mạp ở sau lưng Không Trí đại sư liền nói to:

- Các vị Cái Bang đông người đánh một, chẳng hóa ra vi phạm qui định của đại hội anh hùng hôm nay sao?

Chấp pháp trưởng lão nói to:

- Các người lui ra, để bản tòa báo thù cho Chuồng bát long đầu.

Các đệ tử Cái Bang lùi ra, khiêng thi thể Chuồng bát long đầu về lán của mình, ai nấy phẫn nộ, hầm hầm nhìn Tống Thanh Thư.

Quần hùng xem bên ngoài đều nghĩ thầm: “Tuy nói rằng đôi bên tỷ thí ai chết nấy chịu, song gã họ Tống kia ra tay đúng là quá tàn bạo”.

Lúc này Trương Vô Kỵ chợt nhớ đến năm vết thương bởi ngón tay trên vai Triệu Mẫn, cái chết thảm khốc của hai người trong căn nhà lá đêm nào, bèn run giọng hỏi:

- Dương tà sử, tại sao phái Nga Mi lại có môn võ công tà độc như thế?

Dương Tiều lắc đầu, nói:

- Thuộc hạ chưa thấy môn ấy bao giờ. Thế nhưng tổ sư sáng phái Quách nữ hiệp của phái Nga Mi có ngoại hiệu Tiểu Đông Tà, võ công của họ nếu có ba phần tà khí, thì cũng không lấy gì làm lạ.

Hai người đang nói chuyện, thì Chấp pháp trưởng lão và Tống Thanh Thư đã đấu với nhau. Chấp pháp trưởng lão thân hình bé nhỏ, hành động cực kỳ nhanh nhẹn, mười ngón tay như móc như chùy, dùng “Ứng trào công” đối phó với Tống Thanh Thư, xem chừng lão cũng tính bỏ năm ngón tay xuống thiên linh cái Tống Thanh Thư để trả thù cho Chương bát long đầu. Thoạt tiên, Tống Thanh Thư vẫn sử dụng “Kim đỉnh miên chương” đấu với lão, tới lúc kịch liệt, Chấp pháp trưởng lão quát:

- Tiểu cầu tặc!

Năm ngón tay trái chộp vào đầu Tống Thanh Thư thật mạnh, thì tay phải của Tống Thanh Thư đã vụt đánh ra, chỉ nghe “bộp” một tiếng, năm ngón tay hắn đã cắm ngập vào yết hầu đối phương.

Chấp pháp trưởng lão ngã nhào về phía trước, kinh lực tay trái chưa kịp tiêu, các ngón tay cắm sâu xuống đất, máu cổ ộc ra chết liền.

Chu Chỉ Nhược giờ tay làm hiệu, tám nữ đệ tử phái Nga Mi cầm trường kiếm nhảy ra, từng đôi dựa lưng vào nhau đứng bốn góc che chắn cho Tống Thanh Thư. Đệ tử Cái Bang mà xông vào thì sẽ thành thể hổ chiến tức thời.

Một lão tăng thuộc Đạt Ma đường đồng dục hô:

- Ba mươi sáu đệ tử La Hán đường nghe lệnh!

Lão vỗ tay ba cái, ba mươi sáu hoàng bào hòa thượng tiến ra, mười tám người cầm thiền trượng, mười tám người cầm giới đao, kẻ trước người sau, chia ra trấn giữ các nơi hiểm yếu trên sân bãi, cứ như bày trận vậy.

Lão tăng kia nói:

- Theo pháp chỉ của Không Trí sư thúc, ba mươi sáu đệ tử La Hán đường sẽ giám quản quy củ của đại hội anh hùng. Trong cuộc tỷ võ hôm nay, kẻ nào cậy số đông đánh số ít, sẽ là kẻ địch chung của võ lâm thiên hạ. Phái Thiếu Lâm chúng tôi là chủ nhân, phải duy trì công đạo. Ba mươi sáu đệ tử sẽ giám sát chặt chẽ, bất kể người nào phạm quy, cũng sẽ giết luôn tại chỗ, quyết không dung tha.

Ba mươi sáu đệ tử Thiếu Lâm lớn tiếng đáp ứng, chầm chầm theo dõi vùng giữa sân bãi. Như thế là phái Nga Mi đã phòng bị trước, phái Thiếu Lâm lại giám sát ở bên cạnh, đệ tử Cái Bang tuy rất bị phần,

song cũng không dám xông ra động thủ, chỉ lớn tiếng chửi rủa, khiêng xác Chấp pháp trưởng lão về.

Triệu Mẫn quay sang nói với Phạm Dao:

- Khổ đại sư, không ngờ phái Nga Mi lại có tuyệt chiêu như vậy, đạo ở chùa Vạn An, Diệt Tuyệt sư thái thà chết không chịu ra tỷ võ, có lẽ là vì vậy.

Phạm Dao lắc đầu, trong óc cố nghĩ cách hóa giải chiêu này. Y thần thờ một hồi, rồi quay sang nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ, thường hạ xin thỉnh giáo một lộ võ công.

Y đặt hai tay lên mặt bàn, giơ ngón trỏ tay trái và ngón trỏ tay phải ra, một trước một sau, lên lên xuống xuống cực kỳ linh hoạt bảy lần, rồi nói nhỏ:

- Hai cánh tay thuộc hạ liên tiếp tấn công, giữ chặt cánh tay của tên tiểu tử ấy, vận nội lực đánh gãy khớp xương cánh tay của hắn, thì lực ngón tay của hắn lợi hại mấy cũng trở nên vô dụng.

Trương Vô Kỵ cũng giơ hai ngón tay trỏ, bên trái móc lại, bên phải nâng lên, nói:

- Cẩn thận, chớ để hắn dùng ngón tay đâm vào cánh tay ta.

Phạm Dao gật đầu, nói:

- Thuộc hạ sẽ dùng cầm nã thủ tóm lấy cổ tay hắn, sử dụng mười tám lộ "Uyển ương liên hoàn" đá vào hạ bàn của hắn.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tấn công mạnh tám mươi một chiêu, làm cho hắn không kịp thở.

Hai người bốn ngón tay tiến thoái, đánh đỡ nhanh nhẹn tuyệt luân. Phạm Dao bỗng mỉm cười, nói:

- Mấy chiêu vừa rồi của giáo chủ quá ư thần diệu, tên tiểu tử kia ngoài chỉ lực ra, võ công có hạn, sẽ không thể thi thố gì được.

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Hắn không thi thố nổi ba chiêu ấy, thì Phạm hữu sứ tất nhiên thắng rồi.

Ngón trở tay trái xoay hai vòng tròn, đột nhiên ngón trở tay phải thọc luôn vào giữa vòng, móc lấy ngón tay của Phạm Dao, mỉm cười không nói.

Phạm Dao ngẩn ra, cả mừng, nói:

- Đa tạ giáo chủ chỉ điểm, thuộc hạ bội phục thật sự. Bốn chiêu này đúng là ngoài sức tưởng tượng, mở mắt cho thuộc hạ, thuộc hạ thật tiếc là không được bái giáo chủ làm sư phụ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đây là “Loạn hoàn quyết” trong Thái cực quyền pháp do thái sư phụ bản tòa truyền cho. Yếu chỉ nằm ở chỗ tay trái đảo mấy vòng. Tống Thanh Thư tuy xuất thân từ phái Võ Đang, nhưng hắn chưa hiểu nổi chỗ tinh vi ấy đâu.

Phạm Dao đã có chủ ý, đã biết cách chế ngự Tống Thanh Thư; có điều là Tống Thanh Thư mới thắng liền hai trận, theo quy định được quyền tạm

ngủ, phải chờ hấn tái độ xuất trường, mới tiến ra khiêu chiến được.

Triệu Mẫn mỉm cười, vui vẻ đi sang một bên. Trương Vô Kỵ đi theo, hỏi nhỏ:

- Mẫn muội có chuyện gì mà vui thế?

Đôi má trắng như ngọc của Triệu Mẫn ứng hồng, cúi đầu nói nhỏ:

- Chàng truyền cho Phạm hữu sử mấy chiêu võ công, chỉ để đánh gãy tay Tống Thanh Thư, sao chàng không bày cách giết luôn hấn cho xong?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Tống Thanh Thư tuy làm nhiều việc bất nghĩa, nhưng dầu sao cũng là đứa con độc nhất của Tống đại sư bá, nên để chính đại sư bá phân xử thì hơn. Nếu ta bảo Phạm Dao lấy mạng hấn, chẳng hóa ra có lỗi với đại sư bá.

Triệu Mẫn cười nói:

- Chàng giết hấn, Chu tỷ tỷ sẽ thành góa phụ, chàng có thể gá lại duyên xưa, chẳng hay hơn ư?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Thế muội có để cho ta làm vậy hay không nào?

Triệu Mẫn mỉm cười, nói:

- Muội chỉ mong có thế, để khi nào chàng thay lòng đổi dạ, nàng ta sẽ móc năm cái lỗ trên ngực kể bạc tình.

Trong lúc Trương Vô Kỵ trao đổi chiêu thức với Phạm Dao, thì Tống Thanh Thư được tám nữ đệ tử hộ vệ

trở vào lán nghỉ ngơi. Quần hùng thấy hấn dùng năm ngón tay hạ sát hai cao thủ, thật là kinh tâm động phách, nổi da gà, không dám mạo hiểm ra đấu với hấn.

Lát sau, Tống Thanh Thư lại nhơn nhơn bước ra, ôm quyền, nói:

- Tại hạ nghỉ ngơi đã xong, có vị anh hùng nào lên chỉ giáo chăng?

Phạm Dao lên tiếng:

- Để ta lĩnh giáo tuyệt học của phái Nga Mi.

Phạm Dao định xông ra, bỗng có một cái bóng xám vọt tới trước mặt Tống Thanh Thư, quay sang nói với Phạm Dao:

- Phạm đại sư, xin hãy nhường tại hạ lần này.

Chỉ thấy người kia khí độ chững chạc, hai chân đứng không theo kiểu chữ Đinh hay chữ Bát, tay ôm theo hình Thái cực, chính là Võ Đang nhị hiệp Du Liên Châu.

Phạm Dao thấy người tranh chỗ là sư bá của giáo chủ, thì không tiện từ chối, đành nói:

- Phạm mỗ hôm nay may mắn được ngắm thần kỹ của Du nhị hiệp phái Võ Đang.

Du Liên Châu nói:

- Không dám.

Tống Thanh Thư từ nhỏ đã sợ vị sư thúc này, bây giờ thấy ông vận khí, nghiêm trận lâm địch, thì biết ngay việc hôm nay đã không còn là chuyện luyện

võ truyền nghề trên núi Võ Đang, mà là trận đấu chí tử, tuy hần đã học được võ công kỳ môn, song cũng không khỏi khiếp sợ.

Du Liên Châu ôm quyền, nói:

- Mời Tống thiếu hiệp!

Ông hành lễ, miệng xưng hô như thế, rõ ràng là muốn chứng tỏ ông hoàn toàn không dám coi thường đối phương, song cũng không còn chút tình hượng hòa gì với hần nữa. Tống Thanh Thư không nói một lời, cúi mình thi lễ. Du Liên Châu tung luôn ra một chiêu.

Du Liên Châu thành danh đã hơn ba chục năm, nhưng trong võ lâm được tận mắt chứng kiến thân thủ của ông thì chẳng có mấy người; mãi đến hôm nay mới thấy ông sử dụng nhu kinh trên lòng bàn tay hóa giải thế công gớm ghiếc của "Tích lịch lôi hỏa đạn", công lực tinh thuần như thế, ai nấy đều tự thẹn mình thua kém. Trên giang hồ người ta đều biết yếu chỉ võ công của phái Võ Đang là lấy nhu khắc cương, chiêu thức tuy chậm mà biến hóa tinh vi, ngờ đâu Du Liên Châu song chiêu như gió cuốn, chiêu thức quá mau lẹ, trong giây lát Tống Thanh Thư đã trúng một chiêu một cước vào hông và đùi.

Tống Thanh Thư kinh hãi: "Thái sư phụ và cha ta đều muốn ta lên làm chủ môn đời thứ ba phái Võ Đang, chẳng có môn võ công gì mà giữ kín, không truyền thụ. Phò quyền cước này của Du nhị thúc, ta đã học rồi, nhưng xuất chiêu sao lại nhanh như thế, chẳng phải đã phạm điều đại kỵ của võ công bản môn hay sao? Nhưng phải nói là lợi hại thật đấy!" Hần muốn

thi triển công phu chỉ lực do Chu Chỉ Nhược truyền thụ, nhưng bị Du Liên Châu dồn ép đến không kịp thở, đành liên tiếp lùi bước, cố phòng thủ môn hộ.

Quần hùng chăm chú theo dõi cuộc đấu, tuy thấy Du Liên Châu đang chiếm thượng phong, song ban nãy Tống Thanh Thư giết chết Cái Bang nhị lão, cũng đều là chuyển bại thành thắng, đang yếu thế đột nhiên tung sát thủ, chuyện đó rất có thể tái diễn. Du Liên Châu càng đánh càng nhanh, song chiêu nào thức ấy hết sức rõ ràng mạch lạc, y như một ca sĩ đại tài, hát đến chỗ cực nhanh, nhưng mỗi tiếng mỗi nốt vẫn đều ra đó, không hề lộn lộn, nuốt lời.

Quần hùng lục tục nhồm dậy, những người ở đằng sau thì trèo cả lên bàn để nhìn cho rõ, ai nấy tấm tắc:

- Vô Đang Du nhị hiệp danh bất hư truyền, tấn công dồn dập hồi lâu mà chiêu thức không hề trùng lặp.

Song Tống Thanh Thư là đệ tử đích truyền của phái Vô Đang, mọi biến hóa tinh vi trong quyền cước của Du Liên Châu, hẳn đều đã học cả, chỉ là đánh với tốc độ nhanh như thế, thì hẳn mới gặp lần đầu. Trên sân bãi bụi vàng bay mù mịt, bao phủ cả hai người.

Bỗng nghe một tiếng bốp rất vang, hai chưởng đập vào nhau, Tống Thanh Thư và Du Liên Châu cùng bật ngược ra sau, đám bụi cũng chia thành hai. Du Liên Châu chân chưa đứng hẳn đã lại tung mình nhảy tới.

Ân Lê Đình lo cho sư huynh, bất giác cứ nhích dần tới bên đấu trường, tay đặt trên cán kiếm, mắt chăm chú theo dõi. Lúc này Tống Thanh Thư sống chết chỉ còn trong đường tơ kẽ tóc, dốc toàn lực chống

trả, không còn phân biệt môn phái gì nữa, sử dụng toàn là công phu của phái Võ Đang mà hần đã luyện từ bé. Chiêu thức quyền cước của hai người, Ân Lê Đình đều thuộc lòng, biết chiêu nào cũng đều là sát thủ trí mạng, nên trong bụng lo lắng bốn chồn hơn hần người ngoài. May mà thấy Du Liên Châu càng đánh càng thắng thế, nếu không phải đề phòng Tống Thanh Thư giữ đòn sát thủ hiểm độc bất ngờ chớp năm ngón tay, phải từng bước hết sức thận trọng, thì Du Liên Châu hần đã lấy mạng hần rồi.

Trương Vô Kỵ cũng rất lo lắng, trong tay cầm sẵn hai tấm thánh hỏa lệnh, nếu Du Liên Châu gặp nguy hiểm đến tính mạng thật sự, thì chàng sẽ bất chấp quy định của đại hội, ném ra cứu Du sư bá.

Chỉ thấy bụi mù càng bay cao hơn, Tống Thanh Thư đột nhiên xòe năm ngón tay trái chớp tới vai bên phải của Du Liên Châu. Du Liên Châu trong hơn một trăm chiêu vừa qua vẫn đợi hần thì triển chiêu này. Tống Thanh Thư một trảo giết chết Cái Bang nhị lão ra sao, ông đã nhìn rõ hết. Nếu không có chuyện hai ông già Cái Bang bị họa, lần đầu tiên ông bất ngờ gặp phải đòn sát thủ ấy, có lẽ không chết thì cũng bị trọng thương. Nhưng ông đã thấy trước, nên trong bụng đã có cách ứng phó rồi.

Tống Thanh Thư luyện môn trảo pháp này chưa lâu, biến hóa chưa nhiều, lúc này tái diễn, so với hai lần trước chỉ là đại đồng tiểu dị. Du Liên Châu vai phải nghiêng đi, tay trái đưa lên xoay mấy vòng tròn.

Triệu Mẫn và Phạm Dao không nhìn được, cùng kêu ồ lên; Du Liên Châu xoay tay mấy vòng tròn, đúng

như “Loạn hoàn quyết” trong Thái cực quyền pháp mà Trương Vô Kỵ vừa chỉ điểm cho Phạm Dao. Triệu Mẫn và Phạm Dao nhìn thấy, biết ngay Tống Thanh Thư sa bẫy rồi, quả nhiên tiếng “Ồ” chưa dứt, năm ngón tay phải của Tống Thanh Thư đã nhắm vào cổ họng Du Liên Châu. Trương Vô Kỵ cả giận, khễ chửi “Cho mi chết, đáng kiếp!” Chấp pháp trưởng lão của Cái Bang đã bỏ mạng vì trảo này của Tống Thanh Thư, bây giờ hấn lại giở ngón đòn đó ra với sư thúc của hấn.

Nhưng hai tay Du Liên Châu một xoay vòng, một kéo lại, sử dụng hai kinh lực “Toàn thiên” và “Loa thi” trong “Lục hợp kinh”, cuốn chặt lấy hai cánh tay Tống Thanh Thư, nghe hai tiếng “rắc rắc”, khớp xương hai tay của hấn đã bị bẻ gãy vụn. Du Liên Châu quát:

- Hôm nay ta báo thù cho thất đệ!

Hai tay ông chấp lại, dùng chiêu “Song phong quán nhĩ” (hai luồng gió xuyên qua tai), song quyền đập vào hai tai Tống Thanh Thư, một chiêu miên kinh này lập tức làm cho đầu hấn bẹp dúm.

Thân hình Tống Thanh Thư chưa kịp đổ xuống, Du Liên Châu đang toan đá thêm một cái, lấy mạng hấn tại trận, bỗng một cái bóng xanh vụt ra, một sợi trường tiên (roi dài) đánh tới mặt ông. Du Liên Châu vội nhảy ra sau tránh được, sợi trường tiên kia cứ liên tiếp tấn công cực nhanh, chính là chưởng môn phái Nga Mi Chu Chỉ Nhược nhảy ra báo thù cho chồng.

Du Liên Châu vội lùi ba bước. Tiên pháp (phép đánh roi) của Chu Chỉ Nhược kỳ ảo, chỉ trong ba chiêu

đã vây chặt ông lại, đột nhiên rung một cái, thu roi lại, tay trái chộp lấy ngọn roi, lạnh lùng nói:

- Lúc này ta lấy mạng các hạ, e các hạ không phục. Mau lấy binh khí ra!

Ẩn Lê Đình rút kiếm nghe soạt một tiếng, xong ra, nói:

- Để ta tiếp cao chiêu của Chu cô nương!

Chu Chỉ Nhược trừng mắt nhìn Ẩn Lê Đình một cái, quay sang xem thương thế của Tống Thanh Thư, thấy hấn hai mắt lồi tròng, thất khiếu chảy máu, nằm rũ dưới đất, chắc là đã chết. Ba nam đệ tử phái Nga Mi chạy tới khiêng hấn về lán.

Chu Chỉ Nhược quay lại, chỉ Du Liên Châu, nói:

- Ta giết các hạ trước, rồi giết gã họ Ân kia cũng chưa muộn.

Du Liên Châu vừa rồi dốc toàn lực mà không thoát nổi vòng vây nhuyển tiên, thì lòng thấm kinh hãi. Ông thương sư đệ, nghĩ bụng: "Mình đấu với y thị một trận, đấu có chết bởi cây roi kia, thì lục đệ ít ra cũng nhận biết được chỗ lợi hại của tiên pháp y thị mà tìm được đường sống". Ông bèn giơ tay nhận thanh trường kiếm trong tay Ẩn Lê Đình. Ẩn Lê Đình cũng thấy cục diện vô cùng nguy hiểm, với võ công của hai sư huynh sư đệ, chắc khó lòng thoát đòn đánh của ngọn roi, ông cũng nghĩ như sư huynh, thà mình lãnh nhận mối nguy hiểm trước, để sư huynh nhận biết, thấy được yếu chỉ của tiên pháp, vì thế ông không chịu trao kiếm, nói:

- Sư ca, để tiểu đệ đấu cho.

Du Liên Châu nhìn sư đệ, mấy chục năm cùng nhau học nghệ, tình thân như thủ túc, ý nghĩ vụt hiện ra như tia chớp, nhớ đến Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn tự sát, Mạc Thanh Cốc chết thảm, Võ Đang thất hiệp nay chỉ còn bốn người, hôm nay xem chừng lại có hai người nữa bỏ mạng ở đây; Ân lực đệ võ công tuy cao, nhưng tính nết lại yếu đuối, nếu mình chết trước, tâm thần lực đệ sẽ rối loạn, chưa chắc còn đấu được nữa. Ông nghĩ thầm: “Nếu mình chết trước, lực đệ sẽ không thể báo thù được cho mình, cũng không chịu bảo toàn mạng sống, như thế thì hai sư huynh đệ mình cùng bỏ mạng tại đây, thật chẳng ích gì. Còn nếu để lực đệ đấu trước, ta sẽ nhận ra chỗ cốt yếu trong tiên pháp của nữ nhân kia, may ra còn quyết đấu buộc y thị cùng chết”. Nghĩ vậy, bèn gật đầu dặn:

- Lực đệ, hãy cố giữ thêm được khắc nào hay khắc ấy.

Ân Lê Đình nghĩ đến vợ là Dương Bất Hối đang mang thai, bất giác đưa mắt nhìn Dương Tiêu và Trương Vô Kỵ, song lại gạt đi ngay: “Ta chết đi rồi, Bất Hối và con ta sẽ có người lo liệu, hà tất phải dặn dò theo lối đàn bà con gái”. Thế là liền gơ kiếm lên, mắt nhìn mũi kiếm, tập trung tinh thần, rùn vai xuống, lỏng khuỷu tay, nói:

- Mời chưong môn nhân ra chiêu!

Ông lớn tuổi hơn hẳn Chu Chỉ Nhược, song Chu Chỉ Nhược hiện thời làm chưởng môn phái Nga Mi, cho nên ông cần giữ lễ cho đúng. Du Liên Châu thấy sư đệ dùng thức mở đầu trong “Thái cực kiếm” để

ngheñh địch, biết lục đệ lấy tuyệt học của sư môn đối phó với cường địch, bèn thông thả lùi về phía sau.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Các hạ tiến chiêu đi!

Ăn Lê Đình biết đối phương xuất thủ nhanh như chớp, nếu y thị chiếm được tiên cơ, sẽ khó lòng giữ thế quân bình, nghĩ vậy, bèn bước chân trái lên, kiếm giao sang tay trái, sử chiêu “Tam hoàn sáo nguyệt”, chiêu thứ nhất hư hư thực thực, tay trái cầm kiếm tấn công, mũi kiếm phát ánh loang loang và tiếng gió vi vu, người đứng ngoài võ tay hoan hô vang dội.

Chu Chỉ Nhược nghiêng người tránh sang một bên, Ăn Lê Đình liền sử chiêu “Đại khôì tinh”, “Yến tử sao thủy”, trường kiếm vạch thành vòng tròn lớn trên không trung, tay phải đâm kiếm quyết ra, cùng phát tiếng vi vu. Chu Chỉ Nhược uốn cái eo thon, tránh cả hai chiêu đó, nói:

- Ăn lục hiệp, ta nhường các hạ ba chiêu để đáp lại cái tình năm xưa trên núi Vô Đang.

Chữ “Đang” vừa dứt, nhuyễn tiên chẳng khác gì một con linh xà trườn thẳng tới ngực Ăn Lê Đình. Ăn Lê Đình tránh sang bên trái, nhuyễn tiên đang ở trên không liền chuyển hướng đuổi theo.

Ăn Lê Đình sử chiêu “Phong bãi hà điệp” (gió tạt lá sen), trường kiếm hớt qua, kiếm tiên chạm nhau, nghe “tưng” một tiếng nhỏ, Ăn Lê Đình cảm thấy hồ khẩu nóng rát, suýt nữa để văng thanh kiếm, thì trong bụng cả kinh: “Ta cứ tưởng y thị chiêu thức quái dị,

còn nội lực chẳng thể sánh với ta, không ngờ nội lực của y thị cũng kỳ dị khôn lường”. Liền ngưng thần chuyên chí, vận dụng pho Thái cực kiếm pháp xoay tròn như ý, bảo vệ môn hộ nghiêm mật lạ thường.

Ngon nhuyễn tiên trong tay Chu Chỉ Nhược giống như một dải lụa mềm, tưởng chừng không có một chút sức nặng, lúc bên này lúc bên kia, lúc tiến lúc thoái, cứ bay lượn xung quanh Ân Lê Đình.

Trương Vô Kỵ càng nhìn càng lấy làm lạ, nghĩ thầm: “Nàng sử dụng nhuyễn tiên khác hẳn so với ba vị cao tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp”. Thoạt đầu chàng ngỡ phái Nga Mi có võ công tà môn, song lúc này thấy thân thủ nàng biến ảo như quỷ mị, khác hẳn so với Diệt Tuyệt sư thái, thì trong lòng cảm thấy một mối kinh sợ lờ mờ. Phạm Dao bỗng nói:

- Nàng ta là quỷ, không phải là người.

Câu đó nói trúng tâm sự của Trương Vô Kỵ, khiến chàng bất giác giật mình, nếu trên bãi đấu không sáng lóa mắt, bốn phía đông nghịt người, thì chàng đã nghi Chu Chỉ Nhược chết rồi, hồn ma nhập vào nhuyễn tiên mà đấu với Ân Lê Đình. Bình sinh chàng từng chứng kiến vô số môn võ công quái dị, thế nhưng tiên pháp thân pháp này của Chu Chỉ Nhược, y như gió lay cành liễu, nước đẩy cánh bèo, không giống cảnh tượng cõi trần, thì chàng cứ ngỡ mình đang nằm mơ, lòng thấy lạnh lẽo: “Chẳng lẽ nàng có yêu pháp thật hay sao? Hay là quỷ nhập tràng?”

Chu Chỉ Nhược thân pháp kỳ dị, song Thái cực kiếm pháp là do Trương Tam Phong sáng chế vào cuối

đời sau Thái cực quyền, quả là thứ kiếm thuật tuyệt đỉnh thời nay, Ân Lê Đình vận dụng kinh lực ra rồi thì cứ liên miên bất tuyệt, tuy không đả thương nổi đối thủ, song để bảo vệ lấy mình thì không có chút sơ hở nào.

Bỗng nghe có tiếng người lè nhè eo éo cất lên:

- Chao ôi, Tống Thanh Thư sắp tắt thở rồi, Chu đại chương môn ời, sao chẳng lo tiền chông xuống tuổi vàng, làm quả phụ thì khổ bỏ mẹ!

Mọi người nhìn về phía đó, biết là Chu Diên.

Chu Diên biết đệ tử phái Võ Đang bình sinh hết sức chú trọng việc dưỡng khí điều tức, trong lúc giao đấu luôn luôn giữ cung cách “núi Thái Sơn sụp trước mặt cũng không biến sắc, hươu nai chạy bên cạnh cũng chẳng ngó theo”; vì thế Chu Diên muốn làm rối trí Chu Chỉ Nhược để giúp Ân Lê Đình.

Chu Diên lại gọi to:

- Ối ời, này Chu Chỉ Nhược cô nương phái Nga Mĩ, đức lang quân của cô nương thở hắt ra rồi kia, hần có mấy lời trần trời với cô nương, nói là hần còn có ba bảy hai mươi mốt, bốn bảy hai mươi tám đứa con riêng. Sau khi hần chết, hần nhờ cô nương nuôi chúng nên người, để hần có thể nhắm mắt nơi chín suối. Rốt cuộc cô nương có nhận lời giúp hần hay không hả?

Quần hùng nghe Chu Diên nói nhăng nói cuội, có người nhìn không được, cười ồ lên, Chu Chỉ Nhược làm như không nghe thấy, Chu Diên lại eo éo nói:

- Ối chà, không xong rồi! Này Diệt Tuyệt lão sư thái, lâu nay bà vẫn mạnh giỏi chứ? Lâu lắm không

gặp, trông bà ngày càng răn rỏi. Âm hồn bà nhập vào người Chu cô nương, thảo nào nhuyển tiên cô nàng múa quá đẹp!

Đột nhiên thân hình Chu Chỉ Nhược nhún một cái đã nhảy lùi mấy trượng, ngọn nhuyển tiên vụt qua vai ra phía sau, đầu roi nhắm thẳng tới mặt Chu Diên. Nàng vốn ở cách lán của Minh giáo hơn mười trượng, song nhuyển tiên quất đi là tới liền, y như rồng lượn trên trời, tên rời khỏi nỏ. Chu Diên đang cao hứng nói văng cả nước bọt, nào ngờ Chu Chỉ Nhược đang ác đấu lại bỗng dừng quất roi tập kích, Chu Diên còn đang ngây ra, thì ngọn roi đã đánh tới mặt. Chu Chỉ Nhược không hề quay người lại, song ngọn roi tựa hồ có mắt, đầu roi nhắm ngay chót mũi của ông ta.

Chu Chỉ Nhược quất roi về phía sau lưng rồi, mà ngón trở và ngón giữa tay trái vẫn liên tiếp chọc bảy chỉ vào Ân Lê Đình, toàn nhắm các yếu huyệt ở mặt và ngực ông.

Ân Lê Đình không kịp tấn công, cũng không có cách gì vòng ngược kiếm về chặt cánh tay nàng ta, đành sử chiêu “Phụng điểm đầu” rùn mình xuống tránh né.

Lúc ấy chỗ lán của Minh giáo nghe một tiếng “bốp”, rồi nhiều tiếng đổ vỡ. Nguyên Dương Tiêu đứng cạnh Chu Diên, mắt tinh tay lẹ, hất cái bàn trước mặt lên hứng ngọn roi của Chu Chỉ Nhược. Nhuyển tiên quật trúng cái bàn, bàn vỡ, ván gỗ bay tung tóe, bình trà, chén trà cũng vỡ tan, mấy người ở gần đều bị mảnh sứ, nước trà văng vào người.

Chu Chỉ Nhược ra đòn không trúng, chẳng lý đến Chu Điện nữa, ngọn nhuyễn tiên lại dồn dập tấn công Ân Lê Đình.

Du Liên Châu cảm kiếm đứng ngoài quan sát hồi lâu, vẫn chưa tìm ra chỗ tinh yếu trong tiên pháp của Chu Chỉ Nhược. Ông nghĩ thầm: "Mình có ra tay lần nữa, pho Thái cực kiếm pháp cũng chẳng thể sử dụng hay hơn lục đệ. Nhưng nếu đấu càng lâu, nội lực của y thì không dồi dào, mình có thể lấy sức bền dẻo dai thủ thắng". Ông thấy kiếm pháp của Ân Lê Đình vào ra khép mở, âm dương động tĩnh, quả đã đạt tới mức tuyệt diệu những gì ân sư Trương Tam Phong truyền thụ cho, nghĩ trong đời sư đệ chưa từng thi thố thứ kiếm thuật cao minh thế này bao giờ, hôm nay lâm vào thời khắc sinh tử, đã phát huy được những gì tinh túy nhất trong kiếm pháp. Vô công phái Vô Đang càng đánh càng mạnh, càng kéo dài càng có hi vọng thủ thắng.

Chu Chỉ Nhược đột nhiên rung nhuyễn tiên, xoay nó thành các vòng tròn lớn nhỏ, bao vây Ân Lê Đình. Thái cực quyền và Thái cực kiếm đều đều sử dụng cách vận kinh thành vòng tròn. Nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược cũng cuộn thành vòng tròn, vòng tròn của roi và vòng tròn của kiếm có cùng phương hướng, song nó nhanh gấp mấy lần. Kinh lực trên kiếm của Ân Lê Đình bị nâng ta kéo đi, lập tức ông đứng không vững, xoay mình mấy lần, thanh kiếm rời khỏi tay văng lên không trung. Nhuyễn tiên của Chu Chỉ Nhược vòng ngược lại, đầu roi nhăm ngay đỉnh đầu Ân Lê Đình mà đánh tới.

Du Liên Châu vọt tới, tay phải chộp lấy đầu nhuyễn tiên. Chu Chỉ Nhược tung một ngọn cước đá trúng bên

hông Du Liên Châu. Du Liên Châu vẫn chưa tìm ra chỗ tinh yếu của tiên pháp quái dị, đến lúc thấy nàng xoay roi thành vòng tròn, đánh văng trường kiếm của Ân Lê Đình, thì ông chợt hiểu: “Hóa ra công lực của y thị thuộc loại xoàng, việc điều khiển nhuyễn tiên xoay vòng tròn so với công phu Thái cực quyền của bản môn còn thua xa”. Ông chop được ngọn roi, chịu nhận một cú đá vào bên hông, tay trái xộc thẳng vào bụng dưới của Chu Chỉ Nhược, chính là một chiêu “Hổ trảo tuyệt hộ thủ”. Chu Chỉ Nhược không cách gì chống đỡ, trong óc chợt lóe lên ý nghĩ: “Thôi thế là hôm nay mình bỏ mạng dưới tay Du nhị thúc”. Tay phải nàng buông rơi cây roi, năm ngón tay bổ xuống đỉnh đầu Du Liên Châu, cốt để đôi bên cùng chết.

Du Liên Châu toan nghiêng đầu né tránh, ngờ đầu bên hông trúng cước, huyết đạo bị phong bế, cổ gáy cứng đờ không chuyển động được, nhưng tay trái vẫn vận kinh đâm tới.

Đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc, từ bên ngoài một bóng người bay vút tới, tay phải gạt “Hổ trảo tuyệt hộ thủ” của Du Liên Châu, tay trái hất năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đang vỗ xuống đầu Du Liên Châu, chính là Trương Vô Kỵ lao ra cứu cả hai người.

Song chưởng của Chu Chỉ Nhược liền đánh nhanh tới ngực Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nếu tránh thì lực của song chưởng sẽ trúng mặt Du Liên Châu, nên chàng đành gơ tay trái chống đỡ.

Ba bàn tay của hai người đập vào nhau. Trương Vô Kỵ cảm thấy song chưởng của Chu Chỉ Nhược không

có chút kinh lực nào, lòng thăm kinh hãi: “Chao ôi, không hay rồi! Nàng khổ đấu với lực thúc hơn hai trăm chiêu, đã lâm vào tình thế cây đèn cạn dầu. Luồng kinh lực của ta mà tổng ra, ắt nàng sẽ chết liền tại chỗ mất”, vội thu ngay kinh lại.

Ban đầu tả chương của chàng đánh ra, biết Chu Chỉ Nhược là một đại cường địch, võ công thua kém chàng không đáng kể, chàng hoàn toàn không dám coi thường, hơn nữa lại dùng đơn chương chống đỡ song chương, nên lần này chàng sử dụng mười thành lực. Kinh lực vừa đẩy ra, chợt phát hiện đối phương kiệt sức, vội gắng gượng thu về, dấu biết như thế là phạm đại kỵ trong võ học, chẳng khác gì dùng mười thành kinh lực tự đánh mình, hướng chỉ trong khoảnh khắc ngăn ngui đó đột nhiên thu về, lại phải tổn rất nhiều lực. Cũng may chàng có thể nội kinh thu phát tùy ý, luồng kinh lực đánh về bản thân này cùng lắm cũng chỉ khiến chàng ngạt thở một chút, chứ không đến nỗi nào. Không ngờ chàng vừa thu kinh về, tự dưng phát giác chương lực của đối phương ào ào tràn tới như nước lũ làm võ đề, không gì chặn nổi.

Trương Vô Kỵ cả kinh, biết mình bị ám toán, nghe bình một tiếng, ngực đã bị song chương của Chu Chỉ Nhược đánh vào. Đó là chương lực của chàng cộng với của song chương Chu Chỉ Nhược, khác nào hai đại cao thủ cùng hợp kích, Cửu dương thần công hộ thể của chàng tuy dồi dào thật, song cũng không chịu nổi. Hướng hồ chương lực của Chu Chỉ Nhược lại là thừa cơ đánh vào, đúng cái lúc chàng đã dùng hết sức cũ, còn lực mới thì chưa kịp sinh ra. Môn công phu này là đích truyền của phái Nga Mi, năm trước

Diệt Tuyệt sư thái đã sử dụng đánh chàng học máu ngã gục. Có điều năm trước chàng hoàn toàn chưa biết cách chống đỡ, còn lần này chỉ là vì thương người mà bị lừa trúng kế. Thế là chàng ngã ngửa ra sau, mắt tối sầm, học ra một ngum máu tươi.

Chu Chỉ Nhược đánh lên thành công, tay trái liền vươn ra, năm ngón chộp xuống ngực chàng. Trương Vô Kỵ bị trọng thương, nhưng tâm trí chưa loạn, nhìn đòn trào ấy, nếu để đánh tới ngực thì ngực sẽ vỡ tung, vội cố gượng lùi ra sau vài tấc; nghe “soạt” một tiếng, năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược đã cào rách áo, để lộ đường thịt trên ngực chàng.

Chu Chỉ Nhược lại giơ năm ngón tay phải toan trào tiếp. Lúc này Du Liên Châu bị nằng đá trúng huyết đạo đã ngã ra, không cử động được, Ân Lê Đình vội xông tới cứu, cũng không kịp nữa, Trương Vô Kỵ khó tránh kiếp nạn. Chu Chỉ Nhược vừa toan ra đòn, bỗng nhìn thấy vết sẹo mà nằng đã dùng kiếm Ý Thiên đâm chàng năm trước trên đỉnh Quang Minh; năm ngón tay nằng chỉ cách ngực Trương Vô Kỵ chưa đầy nửa thước, nhu tình trong lòng chợt dậy lên, mắt nhòa lệ, bàn tay không chộp xuống nữa.

Nằng đang chần chừ, thì Ân Lê Đình, Vi Nhất Tiểu, Phạm Dao và Dương Tiêu bốn người đã cùng xông ra. Vi Nhất Tiểu phi thân che chắn cho giáo chủ, Phạm Dao và Dương Tiêu thì chia ra đánh vào hai bên tả hữu của Chu Chỉ Nhược. Ân Lê Đình thì ôm Trương Vô Kỵ chạy về.

Biến cố đó khiến sân bãi náo loạn, các đệ tử phái Nga Mi và tăng chúng Thiếu Lâm quát tháo ầm ỹ, cầm binh khí xông ra đấu trường. Phạm Dao và

Dương Tiêu trao đổi vài chiêu với Chu Chỉ Nhược, thì ngừng tay, Vi Nhất Tiểu đã xốc Du Liên Châu cùng quay về lán. Người của phái Nga Mi và Thiếu Lâm thấy đám kia không đánh nhau nữa, cũng tản đi.

Triệu Mẫn cũng chạy ra cứu, nhưng thân pháp không nhanh bằng đám Vi Nhất Tiểu, giữa chừng thấy Trương Vô Kỵ miệng đầy máu, nằng sợ đến nổi mặt trắng nhợt như tờ giấy. Trương Vô Kỵ gượng cười, nói:

- Không sao đâu, vận khí một lát sẽ khỏe liền.

Mọi người đỡ chàng ngồi xuống đất giữa lán. Trương Vô Kỵ từ từ điều dẫn Cửu dương thần công để chữa nội thương.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Còn vị anh hùng nào lên chỉ giáo nữa không?

Phạm Dao xốc lại dây lưng, hùng dũng bước ra. Trương Vô Kỵ gọi:

- Phạm hữu sứ, ta hạ lệnh không xuất chiến, chúng ta ... chúng ta chịu thua ...

Nói chưa dứt câu lại hộc ra hai ngụm máu tươi nữa. Lệnh của giáo chủ, Phạm Dao không thể không tuân theo, nếu cứ ra đấu, ắt sẽ làm cho thương thể của Trương Vô Kỵ nặng thêm, huống hồ xuất chiến chắc chỉ kiệt sức, chết uống mạng, chẳng ích gì cho bản giáo.

Chu Chỉ Nhược đứng giữa sân bãi, lại gọi hai lần nữa.

Vừa rồi Trương Vô Kỵ thu lực về, tự mình đánh vào mình, chỉ có chàng và Chu Chỉ Nhược hai người

hiếu chuyện đó mà thôi. Người ngoài cứ tưởng cường lực của nàng quá dị nên Trương Vô Kỵ không địch nổi; còn việc Chu Chỉ Nhược ngừng tay tha mạng cho chàng, thì ai ai cũng thấy rõ cả. Nàng chỉ là một thiếu nữ trẻ tuổi, mà liên tiếp đánh bại Du Liên Châu, Ân Lê Đình và Trương Vô Kỵ là ba cao thủ hạng nhất thời nay, võ công kỳ lạ, quả thực ngoài sức tưởng tượng. Trong số quần hùng tuy không ít người thân mang tuyệt kỹ, tự biết tài mình không bằng được Ân, Du, Trương ba người, nên chẳng dám gì bước ra nộp mạng.

Chu Chỉ Nhược đứng giữa bãi, gió núi thổi lay động quần áo, tựa hồ sắp thổi bay cả thân hình mảnh khảnh mềm yếu của nàng, vậy mà mấy ngàn anh hùng hảo hán từ tam sơn ngũ nhạc, bốn phương tám hướng kéo đến đây, chẳng một ai dám bước ra nghênh chiến.

Chu Chỉ Nhược đợi thêm một lát, vẫn không có ai tiến ra; vị lão tăng của Đạt Ma đường bèn bước ra, chấp tay nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi, Tổng phu nhân võ nghệ đứng đầu quần hùng thiên hạ, có vị anh hùng nào không phục chăng?

Chu Điền nói:

- Chu Điền ta không phục.

Lão tăng nói:

- Vậy xin mời Chu anh hùng hạ trường so tài.

Chu Điền nói:

- Ta đánh không lại cô ta, còn so tài cái gì?

Lão tăng nói:

- Nếu Chu anh hùng đã tự biết mình không địch nổi, tức là phục rồi còn gì?

Chu Diên nói:

- Ta tự biết mình không địch nổi, song vẫn không phục, thì đã sao?

Lão tăng không muốn dây dưa với Chu Diên, bèn hỏi:

- Trừ vị Chu anh hùng này ra, còn ai không phục nữa chăng?

Lão tăng hỏi ba lần, Chu Diên hừ ba tiếng, ngoài ra không một ai lên tiếng. Lão tăng nói:

- Nếu không còn ai hạ trường tỷ thí, chúng ta hãy làm theo quy định từ đầu của đại hội anh hùng, Kim Mao Sư Vương Tạ Tổn giao cho Tổng phu nhân phái Nga Mi xử trí. Thanh đao Đồ Long ở trong tay ai, thì người đó cũng phải trao cho Tổng phu nhân thu giữ. Đó là quyết định chung của quần hùng, không ai được dị nghị.

Trương Vô Kỵ đang điều quân nội tức, vận hành Cửu dương chân khí trị liệu trọng thương, đang dần dần đi vào cảnh giới phản hư không minh (trở về hư vô), bỗng nghe lão tăng nói câu “Kim Mao Sư Vương Tạ Tổn giao cho Tổng phu nhân phái Nga Mi xử trí”, thì trong lòng chấn động, lại học ra một ngụm máu tươi nữa.

Triệu Mẫn ngồi bên cạnh, chăm chú săn sóc, thấy chàng đột nhiên run rẩy, mặt mày biến sắc, biết ngay tâm sự của chàng, dịu dàng nói:

- Vô Kỵ ca ca, nghĩa phụ chàng do Chu tử tử xử trí thì còn gì bằng. Lúc này Chu tử tử không nỡ hạ sát chàng, đủ biết tình ý vẫn còn sâu đậm, sẽ không sát hại nghĩa phụ đâu, chàng cứ yên tâm mà trị thương.

Trương Vô Kỵ nghĩ quả như vậy, cảm thấy yên tâm hẳn.

Lúc này mặt trời lặn xuống sau núi, sân bãi tối dần. Lão tăng kia nói:

- Kim Mao Sư Vương đang bị nhốt ở một nơi sau núi. Bây giờ trời đã tối, các vị cũng đã đói bụng, chiều mai chúng ta lại tề tựu ở đây, lão tăng sẽ dẫn Tổng phu nhân đến chỗ mở cửa thả tù. Lúc đó chúng ta sẽ lại được chiêm ngưỡng một lần nữa võ công vô song của Tổng phu nhân.

Dương Tiêu, Phạm Dao đưa mắt nhìn Triệu Mẫn, nghĩ thầm: “Quả nhiên cô nương liệu sự chính xác. Phái Thiếu Lâm còn có âm mưu khác. Chu Chỉ Nhược võ công dù cao siêu, cũng chẳng tài gì đánh bại bao lão tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp, e rằng thể nào nàng cũng bỏ mạng trên đỉnh núi kia, kết cục là phái Thiếu Lâm xưng hùng xưng bá”.

Lúc này Chu Chỉ Nhược đã trở về lán. Phái Nga Mi hôm nay uy chấn quần hùng. Các đệ tử thấy chuông môn bước về lán, ai nấy vô cùng kính phục.

Quần hùng tuy thấy Chu Chỉ Nhược đã đoạt được danh hiệu “Đệ nhất thiên hạ võ công”, nhưng đại sự chưa kết thúc; trong bụng ai cũng có toan tính riêng, nên chưa ai chịu xuống núi.

Lão tăng kia nói:

- Các vị anh hùng đến thăm bản tự, đều là khách quý của phái Thiếu Lâm; ai có ân oán gì, cũng xin hãy nể mặt tệ phái, tạm thời nín nhịn, xin đừng thanh toán với nhau ở núi Thiếu Thất này, nếu không tức là coi thường phái Thiếu Lâm lắm vậy. Các vị sau khi dùng bữa tối, mọi nơi ở núi trước cứ việc tùy ý du lãm. Còn núi sau là nơi tệ phái cất giữ kinh và truyền nghề, xin các vị tự trọng đừng bước cho.

*

* *

Phạm Dao ôm Trương Vô Kỵ đi về dãy lều do Minh giáo tự dựng. Trương Vô Kỵ tuy bị thương nặng, nhưng sau khi uống chín viên linh đan do chàng chế sẵn, lại dùng Cửu dương chân khí thúc đẩy được lực, nên đến canh hai đêm ấy, chàng thổ ra ba ngụm máu bầm, nội thương khỏi hẳn.

Dương Tiêu, Phạm Dao, Du Liên Châu, Ân Lê Đình vừa kinh ngạc vừa vui mừng, tấm tắc khen chàng tu luyện nội công thâm hậu quá chừng, người thường bị thương như thế, dù có cao nhân điều trị, chỉ ít cũng phải dưỡng thương vài tháng, mới có thể khử trệ thuận khí, chữa lành thương thế; đằng này chàng chỉ tốn vài canh giờ đã khỏi hẳn, nếu không chính mắt chứng kiến, thì thật khó tin.

Trương Vô Kỵ ăn hai chén cơm, nghỉ ngơi một lát rồi đứng dậy, nói:

- Ta ra ngoài một lát.

Chàng là giáo chủ, đã không nói đi đâu lo chuyện gì, thì cũng không ai dám hỏi. Ân Lê Đình nói:

- Diệt nhi bị thương vừa đỡ, hãy hết sức cẩn thận.

Trương Vô Kỵ nói:

- Vâng!

Thấy Triệu Mẫn vẻ mặt hết sức quan hoài, chàng chỉ mỉm cười với nàng, ngụ ý bảo “Nàng cứ yên tâm!”

Chàng ra khỏi lều, ngẩng đầu lên, thấy trăng sáng vàng vạc, lác đác mấy chòm sao, bèn hít một hơi dài, chân khí trong người lưu chuyển, tinh thần phấn chấn, đi tới bên cổng chùa Thiếu Lâm, nói với tri khách tăng:

- Tại hạ có việc cần gặp chưong môn phái Nga Mi, làm ơn dẫn đường cho.

Tri khách tăng thấy đó là giáo chủ Minh giáo, thì cả sợ, vội cung kính thưa:

- Vâng, vâng! Tiểu tăng xin dẫn đường, mời Trương giáo chủ đi qua bên này!

Tri khách tăng dẫn chàng đi sang phía tây, đi chừng một dặm, đến chỗ có mấy gian nhà nhỏ, nói:

- Phái Nga Mi đều ở đây cả, tăng ni phân biệt, đêm hôm khuya khoắt, tiểu tăng không tiện lại gần chỗ họ.

Tri khách tăng sợ Trương Vô Kỵ lại đến đánh nhau với Chu Chỉ Nhược, nếu hai đại cao thủ thời nay đánh nhau, không chừng y bị vạ lây. Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Nếu đại sư về chùa nói ra việc này, e rằng làm kinh động mọi người, vậy để tại hạ điểm huyết, đại sư ngồi đây chờ tại hạ, nên chăng?

Tri khách tăng vội nói:

- Tiểu tăng sẽ không kể cho ai biết, giáo chủ cứ yên tâm.

Nói đoạn vội vàng quay mình trở lui.

Trương Vô Kỵ thong thả trước ngôi nhà nhỏ, còn cách mười trượng, đã thấy hai ni cô phi thân nhẩy ra, chia kiếm ngăn chặn, quát:

- Ai đó?

Trương Vô Kỵ ôm quyền, nói:

- Minh giáo Trương Vô Kỵ, cầu kiến Tổng phu nhân, chương môn quý phái.

Hai ni cô cả kinh, người lớn tuổi nói:

- Trương ... Trương giáo chủ ...xin hãy đợi, để ... vào bẩm báo.

Bà ta tuy cố trấn tĩnh, song giọng nói vẫn run rẩy, quay mình đi vài bước liền lấy sách trúc ra thổi.

Phái Nga Mi hôm nay nở mày nở mặt với anh hùng thiên hạ, người chương môn đánh bại liên tiếp ba đại cao thủ, làm cho mấy ngàn bọn mây râu không một ai dám ra nghênh chiến, từ ngày thành lập môn phái đến nay chưa bao giờ vẻ vang đến thế. Nhưng phái Nga Mi hôm nay giết chết hai vị trưởng lão của Cái Bang, đánh bại Vô Đang nhị hiệp, dả thương giáo chủ Minh giáo, đắc tội quá với không ít người; hướng

hồ Chu Chỉ Nhược đoạt danh hiệu võ công đệ nhất thiên hạ, không biết có bao nhiêu anh hùng ghen tức, đêm nay ở chốn nguy hiểm, xung quanh đầy rẫy cường địch, nên việc canh phòng cực kỳ nghiêm mật. Tiếng sáo của ni cô kia vừa thổi lên, bốn phía nhảy ra đến hơn hai chục người, kiếm quang loang loáng, chia ra trấn giữ các nơi. Trương Vô Kỵ làm như không để ý, hai tay chấp sau lưng, thản nhiên đứng chờ.

Ni cô kia vào nhà bấm báo, lát sau trở ra, nói:

- Chuồng môn tề phái bảo nam nữ hữu biệt, đêm hôm không tiện tiếp khách, mời giáo chủ lui bước.

Trương Vô Kỵ nói:

- Tại hạ thông hiểu y thuật, muốn trị thương cho Tống Thanh Thư thiếu hiệp, chứ không có ý gì khác.

Ni cô kia ngần ra, lại vào bấm báo, hồi lâu mới trở ra, nói:

- Chuồng môn mời vào.

Trương Vô Kỵ vỗ vỗ lưng áo, chứng tỏ hoàn toàn không mang theo binh khí, theo ni cô bước vào trong nhà, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược ngồi một bên, tay chống cằm, ngơ ngác xuất thần, nghe tiếng chàng đi vào cũng không quay đầu lại. Nữ ni kia rót một chén trà đặt lên bàn rồi lui ra, nhẹ nhàng khép cửa lại, trong gian này không còn ai khác. Một cây nến trắng cháy leo lét, chiếu lên bộ thanh y của Chu Chỉ Nhược khi tỏ khi mờ, trông rất thê lương.

Trương Vô Kỵ trong lòng chột chua xót, nói nhỏ:

- Tổng sư ca thương thế ra sao, để ta xem một chút nào.

Chu Chỉ Nhược không quay đầu, lạnh lùng nói:

- Xương đầu bị vỡ, thương thế quá nặng, chắc không qua nổi đêm nay.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng biết ta y thuật không kém, ta muốn tận lực cứu chữa.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Vì sao giáo chủ muốn cứu y?

Trương Vô Kỵ ngăn người, nói:

- Ta có lỗi với nàng, trong lòng vô cùng hối hận, huống hồ hôm nay nàng lại nương tay tha mạng cho ta. Tổng sư ca thụ thương, dĩ nhiên ta phải cố cứu chữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ nương tay cho ta thắng, chẳng lẽ ta không biết? Nếu giáo chủ cứu sống Tổng đại ca, thì muốn ta báo đáp thế nào?

Trương Vô Kỵ nói:

- Một mạng đổi một mạng, xin nàng hãy nương tay cho nghĩa phụ ta.

Chu Chỉ Nhược chỉ vào gian trong, nói:

- Ở trong đó.

Trương Vô Kỵ đi tới cửa buồng, thấy bên trong tối om, không đèn nến gì, bèn cầm cây nến đi vào.

Chu Chỉ Nhược vẫn ngồi bất động bên bàn, một tay chống cằm.

Trương Vô Kỵ vén màn, dưới ánh nến thấy Tống Thanh Thư hai mắt lồi ra, ngũ quan méo mó, mặt mũi thật đáng sợ, hơi thở yếu ớt, sớm đã hôn mê li bì. Chàng cầm cổ tay, thấy mạch chạy hỗn loạn, lúc nhanh lúc chậm, da dẻ lạnh ngắt, nếu không cứu chữa ngay thì đúng là khó qua nổi đêm nay.

Chàng sờ nắn xương đầu của Tống Thanh Thư, thấy ở trán và gáy có bốn chỗ bị vỡ, nghĩ thâm song quyền của Du nhị bá quá lợi hại, chiêu “Song phong quán nhĩ” ấy phải dùng đến mười thành nội kinh, nếu Tống Thanh Thư không có căn cơ nội công vững vàng, thì đã bỏ mạng tại trận rồi.

Trương Vô Kỵ buông màn xuống, đặt cây nến trên bàn, ngồi trên chiếc ghế trúc nghĩ cách cứu chữa.

Tống Thanh Thư bị thương trí mạng, chỉ có ba phần hi vọng cứu nổi mà thôi. Chàng suy nghĩ bằng thời gian một bữa ăn, rồi đi ra gian ngoài, nói:

- Tống phu nhân, cứu sống được Tống sư ca hay không, ta không dám chắc, nàng có để cho ta thử một phen được chăng?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Chàng không cứu nổi, thì thế gian này chẳng có ai cứu được.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dù cứu được mạng, thì dung mạo và võ công của

Tổng sư ca cũng khó phục hồi, đầu óc bị chấn động quá mạnh, chỉ e ... chỉ e nói năng cũng không suôn sẻ nữa.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ cũng không phải là thần thánh. Ta biết giáo chủ sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triều đình.

Trương Vô Kỵ chột dạ, nhưng chuyện này khó mà biện bạch, bèn lẳng lặng bước vào trong buồng, gỡ cái chần mỏng đắp trên người Tổng Thanh Thư, điểm tám huyết đạo của hắn, mười ngón tay nhẹ nhàng nắn lại bốn chỗ xương đầu bị vỡ. Chàng lấy trong bọc ra chiếc hộp vàng, dùng ngón út quẹt lấy chút cao màu đen bôi lên mấy chỗ gãy xương đó. Thứ cao đó chính là thánh dược trị thương tiếp cốt "Hắc ngọc đoạn tục cao" của phái Thiếu Lâm Tây Vực, mà năm trước Triệu Mẫn đã tặng chàng để chữa trị cho Du Đại Nham và Ân Lê Đình, may còn dư một chút. Cầm dương chân khí từ bàn tay chàng cuộn cuộn tuôn sang, dẫn thuốc tới mấy chỗ vỡ xương.

Chờng tàn một nén nhang, Trương Vô Kỵ đã dẫn thuốc xong, thấy mặt Tổng Thanh Thư không có gì thay đổi, thì cả mừng, biết rằng việc cứu sống hắn đã có thêm vài phần hi vọng. Bản thân chàng bị trọng thương mới khỏi, vừa rồi vận sức như thế, không khỏi thở dốc, tim đập dồn, phải đứng bên giường điều quân nội tức hồi lâu, mới bước ra gian ngoài, đặt cây nến xuống bàn.

Dưới ánh nến, chàng thấy sắc mặt Chu Chỉ Nhược trắng bệch dị thường, phía ngoài có tiếng bước chân

nhè nhẹ qua lại, các đệ tử phái Nga Mi đang tuần tra canh phòng, bèn nói:

- Tính mạng của Tổng sư ca có cơ cứu được, nàng cứ yên tâm.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Giáo chủ không tin chắc cứu sống y, thì ta cũng không dám chắc cứu được Tạ đại hiệp.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: Ngày mai nàng phải phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”, dù phái Nga Mi có vài cao thủ trợ giúp, mười phần đến chín là thất bại, không chừng nàng còn mất mạng là đằng khác, bèn nói:

- Nàng có biết tình hình nơi nhốt nghĩa phụ thế nào chưa?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chưa biết. Phái Thiếu Lâm bố trí mai phục lợi hại lắm ư?

Trương Vô Kỵ liền đem việc Tạ Tốn bị nhốt trong địa lao trên đỉnh núi thế nào, ba vị lão tăng canh giữ nghiêm mật ra sao, hai lần chàng tấn công đều thất bại rồi Ân Thiên Chính vì thế mà từ trần thế nào, vắn tắt thuật qua một lượt.

Chu Chỉ Nhược im lặng nghe xong, nói:

- Như thế là giáo chủ còn không phá được, ta làm sao có thể phá nổi?

Trương Vô Kỵ chợt nghĩ ra, mừng rỡ nói:

- Chỉ Nhược, hai ta liên thủ thì chắc là thành công. Ta sẽ dùng lực đạo thuần dương chí cương, cuốn giữ ba sợi trường tiên của ba vị lão tăng; nàng hãy sử dụng lực âm nhu thừa cơ đánh vào, một khi vào trong “Kim cương phục ma khuyển” rồi, nội ngoại giáp công, thì có thể thủ thắng.

Chu Chỉ Nhược cười nhạt, nói:

- Ta với chàng trước đây từng đính hôn với nhau, phu quân ta hiện giờ sống chết chưa biết thế nào, hôm nay ta lại không giết chàng, người ngoài đều nghĩ ta vẫn còn tình xưa nghĩa cũ với chàng. Ngày mai lại gọi chàng ra tiếp tay, anh hùng thiên hạ sẽ cười ta là kẻ vô liêm sỉ, tính nết trắng giố.

Trương Vô Kỵ vội nói:

- Chỉ cần mình không cảm thấy hổ thẹn với lương tâm, thì cần gì phải để ý đến lời dị nghị của kẻ khác?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Nhưng ta tự vấn lại cảm thấy hổ thẹn thì sao?

Trương Vô Kỵ ngây ra, không trả lời được, chỉ ấp úng:

- Nàng ... nàng ...

Chu Chỉ Nhược nói:

- Trương giáo chủ, hai ta cô nam quả nữ, đêm khuya ở chung một chỗ dễ bị người ta dị nghị. Giáo chủ mau về đi!

Trương Vô Kỵ đứng lên, vái một cái thật dài, nói:

- Tổng phu nhân, nàng từ nhỏ đã đối xử tốt với ta, mong nàng gia ân một lần nữa. Trương Vô Kỵ ta còn sống ngày nào, không dám quên tình nghĩa cao cả của nàng.

Chu Chỉ Nhược lặng thinh, không nhận lời, cũng chẳng cự tuyệt. Nàng từ đầu chí cuối không hề quay đầu lại, Trương Vô Kỵ không nhìn rõ sắc mặt nàng, đang định thấp giọng khẩn cầu, thì Chu Chỉ Nhược bỗng cao giọng, nói:

- Tĩnh Tuệ sư tỷ, tiễn khách!

Kẹt một tiếng, cửa mở ra, Tĩnh Tuệ đã đứng chực sẵn ngoài hiên, tay cầm trường kiếm, mặt hầm hầm nhìn chàng. Trương Vô Kỵ nghĩ việc sống chết của nghĩa phụ là ở lúc này, mình có muôi mặt chịu nhục, cũng không đáng gì, liền quỳ ngay xuống, rạp đầu lạy Chu Chỉ Nhược bốn cái, nói:

- Tổng phu nhân, mong nàng thương tình.

Chu Chỉ Nhược vẫn trơ trơ như tượng đá.

Tĩnh Tuệ quát:

- Trương Vô Kỵ, chưởng môn đã bảo ngươi đi ra, sao còn cứ lải nhải gì ở đó? Đúng là hạng người vô liêm sỉ, quân bại hoại trong võ lâm!

Tĩnh Tuệ lại tưởng Trương Vô Kỵ thừa dịp Tổng Thanh Thư sắp chết, đến van xin nối lại tình cũ duyên xưa.

Trương Vô Kỵ thở dài, đứng dậy đi ra.

Chàng về đến dãy lầu của Minh giáo, Triệu Mẫn đứng đón, hỏi:

- Vết thương của Tống Thanh Thư có thể cứu được phải không? Chàng lại đem “Hắc ngọc đoạn tục cao” của muội đi cứu người ta chứ gì?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ô, nàng dự đoán như thần. Thương thế của hần có cứu được hay không, lúc này chưa dám chắc.

Triệu Mẫn thở dài, nói:

- Chàng tưởng cứu sống Tống Thanh Thư thì đổi được Tạ đại hiệp ư? Vô Kỵ ca ca, chàng chỉ làm hỏng chuyện thêm thôi, chàng chả hiểu tâm sự gì của người ta cả.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Vì sao? Ta chưa hiểu tại sao?

Triệu Mẫn nói:

- Chàng tận tâm cứu sống Tống Thanh Thư, có khác nào bảo với Chu tỷ tỷ rằng chàng chẳng còn luyện tiếc chút gì với nàng ta nữa, vậy thì nàng ta có buồn hay không?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, không biết nói sao, không lẽ Chu Chỉ Nhược lại không muốn chàng cứu chữa cho chồng nàng ta, nhưng đúng là nàng có nói: “Ta biết giáo chủ sẽ tận tâm tận lực cứu y để trong lòng khỏi áy náy, yên tâm đi làm quận mã triêu đình”. Câu nói ấy quả là có ý oán trách, hướng chỉ nàng ta còn nói “Nếu ta tự vấn lại cảm thấy hổ thẹn thì sao?”

Triệu Mẫn nói:

- Chàng cố cứu mạng Tống Thanh Thư, bây giờ lại hối hận rồi phải không?

Không chờ Trương Vô Kỵ trả lời, nàng mỉm cười, thản nhiên đi vào lầu.

Trương Vô Kỵ ngồi xuống một tảng đá, nhìn vắng trắng lạnh, ngẩn ngơ xuất thần, nhớ lại mọi chuyện từ ngày quen biết Chu Chỉ Nhược tới nay, nhất là lời lẽ, thần sắc của nàng tới nay, càng hoang mang khó hiểu.

*

* *

Sáng ngày mồng sáu tháng năm, chuông chùa Thiếu Lâm gióng lên vang động, quần hùng lại tụ tập trên bãi rộng. Lão tăng nọ của Đạt Ma đường lần này không thỉnh thị Không Trí nữa, tự đứng ra, đồng dục nói:

- Các vị anh hùng, hôm qua tỷ võ tranh tài, chương môn phái Nga Mi Tống phu nhân nghệ quán quần hùng, xin mời Tống phu nhân ra sau núi phá của địa lao, nhận Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn, lão tăng sẽ dẫn đường.

Nói xong ông ta đi trước.

Tám ni cô đại đệ tử phái Nga Mi liền đi theo, tiếp đến Chu Chỉ Nhược và các đệ tử khác, sau cùng là quần hùng kéo cả đoàn đi về phía núi sau.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược vẫn mặc trang phục giống hôm qua, không mặc đồ tang, biết là Tống Thanh Thư chưa chết, nghĩ thầm: "Hắn đã qua được một đêm, thì chắc là sẽ sống".

Mọi người lên tới đỉnh núi, thấy ba vị lão tăng ngồi xếp bằng dưới ba gốc cổ tùng. Vị lão tăng của Đạt Ma đường nói:

- Kim Mao Sư Vương bị nhốt trong địa lao, nằm dưới giữa ba gốc cây tùng kia. Canh giữ địa lao là ba vị trưởng lão của tậ phái. Tổng phu nhân võ công thiên hạ vô song, chỉ cần thắng ba vị trưởng lão của tậ phái, là có thể phá lao mang tù đi. Mọi người chúng tôi lại được chiêm ngưỡng thân thủ của Tổng phu nhân.

Dương Tiêu nhìn sắc diện hoang mang của Trương Vô Kỵ, bèn ghé tai nói nhỏ với chàng:

- Giáo chủ cứ yên tâm. Hai vị Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc đã chỉ huy Ngũ Hành kỳ mai phục dưới chân núi. Nếu phái Nga Mi không chịu trao Tạ Sư Vương, chúng ta đành sử dụng vũ lực.

Trương Vô Kỵ cau mày, nói:

- Như thế thì vi phạm quy củ của đại hội, mất cả tín nghĩa.

Dương Tiêu nói:

- Thuộc hạ chỉ sợ Tổng phu nhân cầm kiếm kề vào cổ Tạ Sư Vương, mình ném chuột sợ vỡ đồ quý, chứ chuyện tín nghĩa không đáng ngại lắm.

Triệu Mẫn cũng nói nhỏ:

- Tạ Sư Vương có quá nhiều kẻ thù, mình phải đề phòng trong đám đông có kẻ phóng ám khí đánh trộm đấy.

Dương Tiêu nói:

- Phạm hữu sứ, Thiết Quan đạo trưởng, Bành đại sư, Chu huynh bốn người đã phân chia bốn góc để phòng chuyện đó rồi.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Tốt nhất là khi có kẻ phóng ám khí đánh trộm, mình thừa cơ đoạt luôn Tạ Sư Vương; như thế anh hùng thiên hạ cũng không thể trách ta mất tín nghĩa. Nếu như sóng lặng gió êm ... thì lại ... Ô, Dương tả sứ, có lẽ tả sứ hãy ngầm sai người giả bộ đánh lên Tạ Sư Vương, rồi nhân lúc hỗn loạn mà xông ra cướp người.

Dương Tiêu cười, nói:

- Kế đó hay lắm!

Liền sai người đi lo liệu.

Trương Vô Kỵ biết làm như thế chẳng quang minh lỗi lạc chút nào, nhưng vì muốn cứu nghĩa phụ, cũng không có cách nào khác, trong lòng bất giác cảm kích, nghĩ thầm: “Mẫn muội và Dương tả sứ đều có tài quyết đoán khi lâm sự, thảo nào hay thấy họ bàn tính với nhau rất ăn ý, ta thật không có cái tài ấy”.

Bỗng nghe Chu Chỉ Nhược nói:

- Ba vị cao tăng là trưởng lão của phái Thiếu Lâm, dĩ nhiên võ học thâm hậu. Nếu bốn tòa lấy một địch ba, đã không công bằng, lại còn bất kính.

Vị lão tăng của Đạt Ma đường nói:

- Nếu Tống phu nhân muốn có thêm một, hai người trợ giúp cũng được, không sao cả.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bản tòa may mắn đoạt danh vị đứng đầu chẳng qua nhờ anh hùng thiên hạ nhường nhịn, nhờ võ công do tiên sư Diệt Tuyệt sư thái bí truyền. Nếu lấy ba địch ba, dù đắc thắng, cũng không hiển lộ được công lao của ân sư vất vả giáo huấn bốn tòa. Còn nếu lấy một địch ba, hóa ra là bất kính với chủ nhân. Thôi thế này vậy, bốn tòa gọi một tiểu tử ra liên thủ; kẻ đó hôm qua bị thương dưới tay bốn tòa, hiện giờ chưa khỏi. Tiểu tử ấy ngày trước từng bị tiên sư đánh ba chưởng thổ huyết, thiên hạ đều biết. Như thế sẽ khỏi tổn thương uy danh của tiên sư.

Trương Vô Kỵ nghe vậy cả mừng: “Tạ ơn trời đất, nàng quả nhiên đã nhận lời ta”. Chỉ nghe Chu Chỉ Nhược gọi:

- Trương Vô Kỵ, mau ra đây!

Quần hào Minh giáo trừ bọn Dương Tiêu, không ai hiểu nguyên do, thấy Chu Chỉ Nhược gọi giáo chủ của họ là tiểu tử này tiểu tử nọ, thấy đều bất bình. Song họ lại thấy Trương Vô Kỵ có vẻ tươi tỉnh, bước ra, vái một cái thật dài, nói:

- Đa tạ Tổng phu nhân hôm qua đã nương tay, tha mạng cho tiểu tử.

Trong bụng chàng đã có chủ ý: “Nàng nhục mạ ta trước đám đông, chẳng qua để gỡ thể diện cho phái Nga Mi, trả thù cái chuyện chú rể bỏ đi trong ngày cưới chưởng môn của họ mà thôi. Vì nghĩa phụ, ta phải nhịn nhục đến cùng cho xong việc”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Người hôm qua bị trọng thương học máu, bây giờ ta cũng không cần người giúp gì lắm, chỉ ra cho có vậy thôi.

Trương Vô Kỵ đáp:

- Vâng, mọi việc xin theo lệnh Tổng phu nhân, không dám làm trái.

Chu Chỉ Nhược rút nhuyễn tiên ra, tay phải rung một cái, cây roi đã tạo nên hơn mười vòng tròn, lớn nhỏ đủ cả, trông vô cùng đẹp mắt; tay trái lật một cái, thanh quang loáng lên, lộ ra một cây đoản đao. Quần hùng hôm qua đã thấy uy lực của nhuyễn tiên trong tay nàng, ai ngờ tay trái nàng còn có thể dùng đao, vậy là binh khí một dài một ngắn, một cứng một mềm, thực là hai thứ trái ngược với nhau. Quần hùng vừa kinh ngạc vừa thần phục, cảm thấy hào hứng hẳn lên.

Trương Vô Kỵ rút trong bọc ra hai tấm thánh hỏa lệnh, bước tới hai bước, đột nhiên chân bước loạng choạng, cố ý ho to mấy tiếng, làm bộ bị thương chưa khỏi, xem chừng tự lo cho mình còn chưa xong, giả dụ thắng được ba vị lão tăng, thì quần hùng sẽ hiểu là hoàn toàn trông cậy ở công lao của Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược tới bên chàng, hỏi nhỏ:

- Chàng từng thề sẽ báo thù cho biểu muội, nếu hung thủ làm hại nàng ta lại là nghĩa phụ của chàng, thì chàng có cứu ông ấy nữa hay không?

Trương Vô Kỵ sững sờ, nói:

- Nghĩa phụ có lúc tâm trí thất thường, nếu vậy không tính.

Độ Ách nói:

- Trương giáo chủ hôm nay lại lên chỉ giáo ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Cúi mong ba vị đại sư lượng thứ.

Độ Ách nói:

- Nói khéo lắm! Vị chưởng môn phái Nga Mi này, nghe đâu hôm qua tài nghệ cao hơn hết thấy anh hùng thiên hạ, lẽ nào võ công nàng ta lại còn cao hơn cả Trương giáo chủ được sao?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế! Hôm qua vẫn bối bị Chu chưởng môn đánh cho trọng thương học máu.

Độ Nạn nói:

- Thế thì lạ thật!

Trường tiên của ba vị lão tăng từ từ vươn ra.

Ngay lúc ấy, từ dưới lưng chừng núi bỗng vọng lên tiếng hợp tấu đàn và sáo. Trương Vô Kỵ mừng thầm, thấy bốn bạch y thiếu nữ đi lên, tay mỗi người cầm một cây đàn ngắn; tiếp đến bốn hắc y thiếu nữ, tay mỗi nàng cầm một cây sáo dài. Đen trắng xen nhau, tám thiếu nữ chia nhau đứng ở tám phương vị, cùng gảy đàn thổi sáo, âm vận rất tao nhã. Một mỹ nữ mặc áo lụa mỏng màu vàng khoan thai bước tới, chính là người mà Trương Vô Kỵ từng gặp ở Lư Long trong lần gặp quần hào Cái Bang.

Cô bé Sử Hồng Thạch, bang chủ Cái Bang, vừa trông thấy, liền chạy ra, sà vào lòng hoàng y mỹ nữ, nói:

- Dương tử tử, Dương tử tử, các vị trưởng lão và long đầu của bên ta bị người ta giết chết rồi.

Cô bé vừa nói vừa chỉ Chu Chỉ Nhược, nói:

- Chính phái Nga Mi và phái Thiếu Lâm hạ độc thủ đó.

Hoàng y mỹ nữ gạt đầu, nói:

- Ta biết rồi. Hừ, “Cửu âm bạch cốt trảo” vị tất đã là môn võ công vô địch thiên hạ.

Nàng lên núi với cung cách như thế, dung nhan lại xinh đẹp cao sang, khiến ai nấy đổ dồn nhìn nàng, câu nói vừa rồi ai cũng nghe rõ mồn một. Quần hùng giạt mình, những người đứng tuổi đều nghĩ thầm: Pho trảo pháp của phái Nga Mi không lẽ lại là “Cửu âm bạch cốt trảo, môn võ công âm độc lừng danh giang hồ một trăm năm về trước?” Họ từng nghe cái tên đó, nhưng nó quá tàn độc, lại thất truyền đã lâu, chưa ai chứng kiến lần nào cả.

Hoàng y mỹ nữ cầm tay Sử Hồng Thạch, đi lẫn vào đám đệ tử Cái Bang, ngồi xuống một tảng đá.

Chu Chỉ Nhược mặt hơi biến sắc, hỏi nhỏ:

- Nữ nhân ấy là ai vậy?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta mới gặp nàng có một lần, chưa biết lai lịch họ tên, chỉ biết có mối liên hệ sâu xa với Cái Bang.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Hừ, ra tay đi thôi!

Trường tiên của nàng rung một cái, phóng cuộn cuộn về phía sợi dây dài của Độ Nạn, mượn thế nhảy luôn vào khoảng giữa ba cây cổ tùng.

Chiêu đầu tiên nàng đã tấn công thẳng vào trung cung của địch, vừa mau lẹ vừa ác liệt, lại rất gan dạ, dẫu cao thủ hạng nhất trên giang hồ cũng khó sánh kịp. Quần hùng chỉ thấy thân hình nàng từ trên không trung nhẹ nhàng đáp xuống như một con hạc xanh, nhuyển tiên trong tay phải cuốn lấy sợi dây của Độ Nạn, đã mượn sức đối phương, lại khiến cho lão ta nhất thời chưa sử dụng được binh khí. Hai sợi trường tiên của Độ Kiếp và Độ Ách cùng vung ra, chia hai bên đánh vào.

Trương Vô Kỵ liền xông thẳng tới, chân vừa nhấp một cái, đột nhiên lão đảo. Mọi người ồ lên ngạc nhiên, tưởng chàng bị thương mới khỏi, còn chưa đứng vững. Nào ngờ đó là một chiêu võ công Ba Tư ghi trên thánh hỏa lệnh, thân pháp quái dị, muốn đạt cực điểm phải làm như ngã nhào về phía trước, hai tấm thánh hỏa lệnh trong hai tay chàng đã đánh ngay tới ngực Độ Nạn. lúc này sợi trường tiên của Độ Nạn còn đang bị sợi nhuyển tiên của Chu Chỉ Nhược quán lấy, lão ta không thể thu về chống đỡ. Độ Ách và Độ Kiếp thấy thế nguy, vội bỏ Chu Chỉ Nhược, hai sợi dây cùng tấn công Trương Vô Kỵ. Hai sợi dây đen ấy linh động uy mãnh, hệt như hai con rồng đen, ai cũng nghĩ Trương Vô Kỵ khó lòng chống đỡ, không ngờ chàng lặn ngay xuống đất, đã thế, thật nguy hiểm, còn lặn ngay tới bên cạnh Độ Ách. Độ Ách liền chém tay trái xuống vai chàng. Trương Vô Kỵ dùng tâm pháp Càn khôn đại na di hóa giải, nhòe người dậy, lấy vai hích vào Độ Kiếp.

Hôm nay chàng cố ý nhường cho Chu Chỉ Nhược được nổi danh, chuồng môn phái Nga Mi sẽ được tiếng đánh bại ba vị cao tăng Thiếu Lâm; còn chàng chỉ cốt cứu được nghĩa phụ, cho nên chàng sử dụng toàn là võ công Ba Tư, lẫn sang bên này một cái, nhào qua bên kia một cái, đã khó coi cho khó coi thêm, đã bệ rạc cho bệ rạc thêm. Trong số quần hùng đứng ngoài xem, không ít nhân vật có kiến thức siêu việt, nhưng thứ võ công Ba Tư này quá cổ quái, người Trung Thổ lại chưa ai sử dụng bao giờ, huống hồ việc hôm qua Trương Vô Kỵ bị trọng thương người người đều thấy rõ, cho nên thoát đầu không ai nhận biết được sự thực. Kẻ thù của Minh giáo thì mừng thầm, bằng hữu của Minh giáo thì không khỏi lo lắng, chỉ sợ hôm nay chàng sẽ bỏ mạng nơi đây.

Hai bên trao đổi vài chục chiêu, chỉ thấy Chu Chỉ Nhược thân hình nhô lên hụp xuống cực kỳ phiêu diêu; còn Trương Vô Kỵ thì càng lúc càng tơi tả, vụng về, luống cuống, xem ra chưa bằng một kẻ mới học võ; thế nhưng bất kể tình huống nguy hiểm đến mức nào, chàng cũng đều thoát khỏi sát thủ của đối phương trong đường tơ kẽ tóc.

Những người tâm trí mẫn tiệp liền hiểu ngay bên trong tất có điều gì lạ thường, đoán chừng võ công chàng sử dụng có lẽ cùng loại như “Túy bát tiên”, trông bề ngoài loạn choang ngả nghiêng, thực ra ẩn chứa biến hóa lạ kỳ; loại võ công này so với công phu chính lộ còn khó luyện hơn nhiều.

Lộ võ công Ba Tư này rất lợi hại, nếu một chọi một, đấu với bất cứ người nào trong ba vị lão tăng, cũng sẽ làm cho đối phương luống cuống chân tay,

giống như Trương Vô Kỵ đấu với Phong Vân tam sứ. Ở đây ba vị cao tăng từng luyện khô thiên mấy chục năm, tâm ý tương thông, một vị có sơ hở trong chiêu số thì hai vị kia lập tức bù cho ngay. Thân pháp cực kỳ quái dị của Trương Vô Kỵ lẽ ra cứ mỗi chiêu đều khiến đối phương hoa mắt, tưởng bên trái mà hóa ra bên phải, tưởng trước mặt hóa ra ở sau lưng, không sao biện thức nổi. Thế nhưng ba sợi dây của ba cao tăng tùy tâm mà động, chẳng buồn lý đến mọi biến hóa của Trương Vô Kỵ. Đấu tới bảy, tám chục chiêu rồi, Trương Vô Kỵ đã thi thố không biết bao nhiêu quái chiêu, vẫn không chạm tới một sợi lông của ba vị cao tăng. Đấu tới trăm chiêu, chàng chỉ cảm thấy uy lực của ba sợi dây càng mạnh lên, trong khi thân pháp của chàng thì trì trệ dần, không còn linh hoạt biến ảo như ban đầu.

Chàng đâu biết rằng thứ võ công mình đang sử dụng gần một nửa đã nhập ma đạo, trong khi “Kim cương phục ma khuyển” của ba vị cao tăng chính là đại pháp tinh diệu của nhà Phật để chế ngự tà ma. Người ngoài đứng xem thấy chàng càng đấu càng hăng hái, kỳ thực ma quỷ cứ lớn dần lên trong tâm linh chàng; chỉ cần đấu thêm một trăm chiêu nữa, sẽ bị võ công thượng thừa của Phật môn khống chế hoàn toàn, sẽ nhảy múa điên cuồng loạn xạ không còn tự chủ, ba vị cao tăng khỏi cần ra tay, chàng sẽ tự kết liễu đời mình. Minh giáo bị người đời gọi là Ma giáo, vốn cũng có nguyên do nhất định của nó; còn kẻ sáng tạo ra lộ võ công này là “Sơn trung lão nhân”, một tên đại ác ma giết người không chớp mắt. Trương Vô Kỵ lúc mới luyện, chưa cảm thấy gì cả; nhưng bây giờ gặp kinh địch, mới phát huy hết chỗ tinh diệu của thứ võ công đó, tâm linh càng lúc càng

cảm ứng, đột nhiên chàng ngửa cổ cười hô hô ba tiếng, âm thanh chứa đầy gian trá tà ma.

Ba tiếng cười của chàng vừa dứt, bỗng từ địa lao bên dưới ba gốc cổ tùng vọng lên tiếng tụng kinh, chính là giọng của Tạ Tốn. Giọng già nua của Tạ Tốn đang đọc kinh “Kim Cương”:

- Bấy giờ Tu Bồ Đề nghe giảng kinh này, hiểu sâu nghĩa lý, nước mắt ràn rụa, bạch Phật rằng “Bạch Thế Tôn, Phật giảng kinh điển thâm sâu như thế này, tôi từ khi có được tuệ nhãn đến nay, chưa bao giờ được nghe kinh này. Bạch Thế Tôn, nếu ai nghe kinh này mà có lòng tin thanh tịnh, ắt sinh thực tướng” ...

Trương Vô Kỵ vừa đấu võ vừa nghe, từ lúc Tạ Tốn tụng kinh, uy lực của ba sợi dây đen trên tay ba vị cao tăng Thiếu Lâm lập tức giảm đi, chỉ nghe Tạ Tốn tụng tiếp:

- Bạch Thế Tôn, hôm nay tôi được nghe kinh này, tin mà làm theo, không còn gì khó. Nếu đến kiếp sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh nghe kinh này, ai tin mà làm theo, thì người ấy thành đấng Thế Tôn liền. Vì sao thế? Vì người đó Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô thọ giả tướng ...

Trương Vô Kỵ nghe tới đây, trong lòng dồn dập bao ý nghĩ, biết nghĩa phụ từ khi bị nhốt dưới địa lao trên đỉnh núi, ngày ngày nghe ba vị cao tăng Thiếu Lâm tụng kinh, lần trước hiển nhiên có thể thoát thân, nhưng tự biết mình tội nghiệt nặng nề, nhất định không chịu rời khỏi nơi đây, chẳng lẽ sau mấy tháng nghe kinh Phật, ông đã đại triệt đại ngộ hay sao? Trong kinh có câu:

“Nếu đến kiếp sau, năm trăm năm nữa, chúng sinh nghe kinh này, ai tin mà làm theo ...” Trong lòng nghĩa phụ lúc này, cái kẻ ở “kiếp sau, năm trăm năm” đó chính là Trương Vô Kỵ. Có điều kinh nghĩa thâm thúy, chàng đang mải đấu, chưa thể suy nghĩ kỹ. Dĩ nhiên chàng không biết Tu Bồ Đề nói trong kinh là một trưởng lão ở nước Xá Vệ bên Thiên Trúc, nghe Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Kim Cương, thành thử nghe lời kinh Tạ Tốn đang tụng, chàng chỉ hiểu lơ mờ một nửa.

Lại nghe Tạ Tốn tụng kinh:

- Phật bảo Tu Bồ Đề: “Chính thế, chính thế đó! Nếu có ai nghe kinh này, không kinh sợ, không hoảng hốt, thì quả thật hiếm có trên thế gian ... Như ta ngày trước vì vua Ca Lợi mà cắt bỏ thân thể. Ta phải Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô thọ giả tướng. Vì sao thế? Ta khi đó bị chặt ra từng khúc, nếu có ngã tướng, nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng, thì sẽ sinh lòng giận dữ, thù hận... Tu Bồ Đề, hãy rời bỏ mọi thứ tướng”.

Đoạn kinh trên ý nghĩa thật rõ ràng, muốn nói rằng hết thầy trên thế gian đều là hư ảo, ngay cả đối với thân thể mình, tính mạng mình, trong lòng cũng không hề có chút ý niệm gì, dù kẻ khác có đâm chém thân thể ta, cắt ra từng khúc, mà ta căn bản không coi đó là thân thể của mình, thì sẽ hoàn toàn không có ý phiền não thù hận. Nghĩa phụ thân ở trong địa lao mà lòng bình thản như thế, chẳng lẽ ông đã đạt tới cảnh giới “không kinh sợ, không hốt hoảng” rồi sao? Chàng lại nghĩ: “Hay là nghĩa phụ nhận ta rằng khỏi cần lo buồn cho ông, khỏi cần tốn sức cứu ông thoát hiểm?”

Nguyên Tà Tồn mấy tháng qua bị nhốt dưới địa lao, ngày đêm nghe ba vị cao tăng tụng kinh Kim Cương, cũng ngộ ra được ít nhiều nghĩa lý của kinh văn, vừa rồi nghe thấy tiếng cười quái đản của Trương Vô Kỵ, tựa hồ tâm ma nổi dậy, dần dần đi vào hiểm cảnh, Tà Tồn bèn lập tức tụng kinh Kim Cương để giúp chàng thoát khỏi ma chướng trong lòng.

Trương Vô Kỵ vừa nghe Tà Tồn tụng kinh Phật, chiêu số trên tay vẫn không dừng; vừa ngẫm nghĩ hàm nghĩa của kinh văn, tâm ma tức thì tiêu giảm, pho vô công Ba Tư kia không còn ăn khớp với nhau, vút một cái, trường tiên của Độ Kiếp đánh tới vai trái của chàng. Trương Vô Kỵ hạ vai xuống tránh, bất giác sử dụng Cửu dương thần công phối hợp với tâm pháp Càn khôn đại na di chế ngự ngay được kinh lực đánh tới, chột nghĩ thầm: “Còn sử dụng pho vô công Ba Tư thì không thắng được”. Chàng liếc sang phía Chu Chỉ Nhược, thấy nàng lạng phải lách trái, có vẻ sắp thua, thì nghĩ bụng: “Tình thế hôm nay khó vẹn mọi bề. Nếu mình không dốc toàn lực, Chỉ Nhược bại trận, thì còn làm sao cứu được nghĩa phụ?” Bèn hú lên một tiếng thanh thoát, cầm hai tấm thánh hỏa lệnh chuyển sang thế công.

Tiếng tụng kinh của Tà Tồn vẫn chưa dứt, nhưng Trương Vô Kỵ ngưng thần thi triển tâm pháp Càn khôn đại na di, nên không nghe rõ lời kinh nữa, chỉ cốt làm sao tóm được ba sợi dây dài của ba vị cao tăng, để Chu Chỉ Nhược tìm ra kẽ hở mà lọt vào giữa vòng.

Khi chàng dốc toàn lực ra thi triển, ba vị cao tăng cảm thấy áp lực đè lên sợi dây càng lúc càng nặng, khiến mỗi vị phải vội vận nội lực chống lại. “Kim cương

phục ma khuyển” của ba vị cao tăng lấy kinh Kim Cương làm tinh nghĩa tối cao, cuối cùng mong đạt tới “Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sinh tướng, Vô thọ giả tướng”, không còn phân biệt ta với người, sống với chết, hết thấy đều là hư ảo cả. Có điều là ba vị cao tăng tuy tu luyện đã cao, nhưng lúc xuất thủ vẫn chưa từ bỏ nổi ý niệm khắc địch chế thắng, tuy đã gạt bỏ sự sống chết của bản thân mình ra ngoài, nhưng vẫn chưa diệt nổi sự phân biệt ta với người, cho nên uy lực của “Kim cương phục ma khuyển” chưa đạt tới mức tối cao. Trong ba vị cao tăng thì Độ Ách tu tập cao nhất, hiểu sâu việc trừ bỏ “bốn tướng” kia, nhưng cái ý nghĩ tranh hùng đấu thắng của hai cao tăng Độ Nạn, Độ Kiếp thì nhiệm tạp quá sâu, lẫn vào hình tích “tướng” của thế gian, thành thử phép đánh roi của Độ Ách không thể không chiều theo hai vị kia cho ăn ý.

Quần hùng theo dõi thấy Trương Vô Kỵ thay đổi chiêu số võ công, cuộc đấu ở giữa ba cây cổ tùng càng lúc càng trở nên ác liệt; một làn hơi lờ mờ bắt đầu bốc lên từ đỉnh đầu ba vị cao tăng, biết là mồ hôi ở trán và đỉnh đầu bị nội lực hun nóng thành hơi bốc lên, đủ hiểu năm người đã đến cảnh giới đấu nội lực với nhau. Hơi nước từ đầu Trương Vô Kỵ bốc lên thẳng như cây bút, nhỏ và dài, tụ mà không tán, hiển nhiên nội lực của chàng thâm hậu hơn ba vị cao tăng. Hôm qua quần hùng ai cũng thấy chàng bị trọng thương, nào ngờ chỉ sau một đêm đã hoàn toàn bình phục, nội lực thâm hậu như thế thật khiến ai nấy kinh hãi.

Chu Chỉ Nhược thì không giao phong trực diện với ba vị cao tăng, chỉ chạy ở ngoài vòng đánh cầm

chừng, hề thấy “Kim cương phục ma khuyển” có chỗ nào sơ hở mới vọt tới, nhuyển tiên đánh vào đó, rồi lại lập tức phải nhảy ra vòng ngoài.

Đến lúc này tu luyện võ công giữa nàng và Trương Vô Kỵ ai cao ai thấp, thì đã hiện rõ. Trong quần hùng, không ít người bàn tán với nhau, họ nói:

- Vài năm nay người ta đồn giáo chủ Minh giáo võ công cao cường, thời nay không ai sánh kịp, quả nhiên danh bất hư truyền. Hôm qua hần cố ý nhường vị Tổng phu nhân kia thôi, cái đó gọi là đàn ông không thêm chấp đàn bà đó.

- Cái gì mà đàn ông không thêm chấp đàn bà? Tổng phu nhân vốn là vợ của Trương giáo chủ đó, các hạ không biết ư? Cái đó phải gọi là tình cũ nghĩa xưa.

- Hừ, tình oan nghĩa trái thì có, chứ làm gì có chuyện tình cũ nghĩa xưa!

- Thế nhưng sau đó Tổng phu nhân lại tha chết cho Trương giáo chủ, chẳng phải là tình chàng nghĩa thiếp hay sao?

Chiêu số của Thiếu Lâm tam tăng và Trương Vô Kỵ càng lúc càng chậm dần, biến hóa càng lúc càng tinh vi. Võ công của Chu Chỉ Nhược toàn lấy biến hóa kỳ ảo làm chính, thắng được Võ Đang nhị hiệp quả là tuyệt đỉnh rồi, còn nói về tu luyện nội công, thì còn thua xa Du Liên Châu với Ân Lê Đình. Hiện giờ Trương Vô Kỵ cùng Thiếu Lâm tam tăng đang đem bản lĩnh chân thực đấu với nhau, không có chuyện khéo léo gì ở đây. Chu Chỉ Nhược không cách gì xen vào được; có lúc nàng cố vung

roi xông lên tấn công, nhưng đụng phải nội kình của bốn người kia lại lập tức bị dội ngược trở ra.

Lại đấu ngót nửa canh giờ nữa, Cửu dương thần công trong cơ thể Trương Vô Kỵ lưu chuyển dồn dập, thánh hỏa lệnh phát ra tiếng ù ù. Sắc diện của ba vị cao tăng vốn khác nhau, lúc này đều đỏ bừng như gấc, áo bào căng phồng lên như bị gió thổi phồng. Áo quần của Trương Vô Kỵ thì không thấy gì khác, tình trạng cao thấp xem ra đã rõ ràng, nếu là một chọi một, thậm chí một chọi hai, thì chàng đã thắng từ lâu. Cửu dương chân khí chàng luyện được vốn thâm hậu khôn cùng, lại được Trương Tam Phong chỉ điểm cho phép luyện khí trong Thái cực quyền, cho nên càng đấu càng mạnh, có thể kéo dài hai canh giờ nữa, đến khi đối phương hoàn toàn kiệt sức. Thiếu Lâm tam tăng lúc này đã hiểu, càng đấu lâu càng bất lợi, đột nhiên cùng quát to, ba sợi dây dài cùng chuyển động thần tốc, bóng dây tung hoành, thực thực hư hư. Trương Vô Kỵ ngưng thần theo dõi thế roi của địch, đòn nào cũng hóa giải, nhưng trong bụng thì lo nghĩ: “Võ công của Chu Chi Nhược tuy lạ, nhưng học chưa lâu, thành ra uy lực không bằng ông ngoại ta liền thủ với Dương tá sử; ta một mình khó làm nổi chuyện gì, xem chừng hôm nay lại thua mất. Lần này không cứu được nghĩa phụ, biết làm sao đây?”

Chàng vừa hoang mang, nội lực liền suy giảm, ba vị cao tăng thừa cơ tấn công, khiến càng nguy hiểm thêm. Trong óc Trương Vô Kỵ vụt thoáng qua hình ảnh cử chỉ yêu thương mà Tạ Tốn dành cho chàng hồi nhỏ ở Băng Hỏa đảo, lại nghĩ đến việc Tạ Tốn mất đã mù mà chấp nhận đại mạo hiểm, trở lại giang hồ, hoàn toàn chỉ vì

chàng; hôm nay nếu không cứu được nghĩa phụ, thật chàng cũng chẳng thiết sống một mình nữa. Mất thấy sợi dây dài của Độ Nạn từ phía sau cuốn tới, chàng chẳng còn nghĩ tới an nguy sinh tử của bản thân, bèn giơ nhanh tay trái ra cho sợi dây quất vào cánh tay, dùng tâm pháp Càn khôn đại na di chế ngự sức roi, tay phải dùng thánh hỏa lệnh ngăn chặn hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp cùng đánh tới; thân hình chàng như một con chim ưng bay giạt sang bên trái, xoay một vòng trên không trung, đã quán được sợi dây dài của Độ Nạn vào cây cổ tùng mà lão tăng đang ngồi dưới gốc.

Chiêu này thực bất ngờ, Trương Vô Kỵ tay trái kéo mạnh về phía sau, định xiết cho sợi dây hằn sâu vào thân cây. Độ Nạn cá kinh, vội giạt lại. Trương Vô Kỵ biến chiêu cực nhanh, thuận theo đà giạt của Độ Nạn mà kéo luôn sợi dây về phía lão. Cây cổ tùng tuy to lớn, nhưng dưới gốc đã bị khoét mất một nửa làm chỗ tránh mưa gió cho ba vị lão tăng, lúc này bị sợi dây cực kỳ dẻo dai quán quanh, bị sức kéo cùng về một phía của hai luồng lực đạo do Trương Vô Kỵ và Độ Nạn phát ra, chỉ nghe răng rắc thật to, rồi cây cổ tùng gãy ngay chỗ bị khoét rỗng mà đổ ập xuống.

Thừa lúc Độ Ách và Độ Kiếp còn đang kinh hãi chưa kịp trở tay, song chưởng của Trương Vô Kỵ cùng tung ra, chàng quát một tiếng, đánh thẳng vào cây cổ tùng của Độ Ách. Chưởng lực này là hội tụ công lực của cả đời chàng, cây cổ tùng thứ hai không chịu nổi, cũng gãy liền. Hai cây cổ tùng gãy, cộng cả cành lá phải nặng mấy ngàn cân, đổ sập xuống cây cổ tùng của Độ Kiếp. Trương Vô Kỵ phi thân nhảy lên, đập

mạnh thêm một cái vào thân cây cổ tùng thứ ba ấy, cây đó rung chuyển, từ từ đổ xuống.

Trong tiếng cây đổ, tiếng người reo hò huyền náo, Trương Vô Kỵ ném hai tấm thánh hỏa lệnh về phía Độ Ách và Độ Kiếp. Nhân lúc hai người ấy luống cuống vừa tránh cây đổ, vừa đối phó với thánh hỏa lệnh, Trương Vô Kỵ liền thụp xuống, lăn vào giữa "Kim cương phục ma khuyển", sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, song chưởng vừa đẩy vừa lay, lập tức xô dịch tảng đá lớn dậy nắp hầm, gọi to:

- Nghĩa phụ, mau lên thôi!

Chàng sợ Tạ Tốn không chịu ra, không đợi ông trả lời, liền thò tay xuống địa lao nắm lưng ông kéo lên.

Ngay lúc ấy, hai sợi dây của Độ Ách và Độ Kiếp cùng đánh tới, Trương Vô Kỵ đành buông Tạ Tốn xuống, móc hai tấm thánh hỏa lệnh ném về phía hai lão tăng; hai tay nhanh như chớp chớp luôn hai đầu dây. Độ Ách, Độ Kiếp toan vận lực kéo về, thì thánh hỏa lệnh bay tới trước mặt, không kịp nghĩ gì nữa, đành vứt bỏ sợi dây mà nhảy vọt về phía sau mới tránh được đòn tập kích của thánh hỏa lệnh. Lúc đó Độ Nạn rảnh tay, vung tả chưởng đánh tới, Trương Vô Kỵ gọi:

- Chỉ Nhược, mau chặn lại!

Chàng nghiêng người né tránh, ôm Tạ Tốn mang ra khỏi chỗ ba cây cổ tùng, thì phái Thiếu Lâm sẽ không nói gì được nữa. Chu Chỉ Nhược hừ một tiếng, hơi chần chừ, hữu chưởng của Độ Nạn đã đánh tiếp theo. Trương Vô Kỵ né lệch sang một bên, cốt giữ yếu huyệt sau lưng, để chàng chưởng đó đánh vào vai.

Chàng ôm Tạ Tốn, định nhảy ra khỏi chỗ ba cây tùng đổ, Tạ Tốn nói:

- Vô Kỵ hài nhi, ta một đời phạm nhiều tội nghiệt, ở đây được nghe kinh sám hối nên tâm đã yên, con hà tất phải cứu ta ra?

Nói xong ông giãy giụa đòi đứng xuống. Trương Vô Kỵ biết nghĩa phụ võ công cao cường, nếu ông quyết không chịu đi, thì rất khó đối phó, bèn nói:

- Nghĩa phụ, hài nhi dắc tội vậy!

Nắm ngón tay phải của chàng điểm nhanh mấy huyệt đạo ở đùi, ngực và bụng Tạ Tốn, để những thời ông không thể cử động.

Đúng lúc đó, chuông của Thiếu Lâm tam tạng cùng đánh tới, kèm theo tiếng quát:

- Để người lại!

Trương Vô Kỵ chuông lực của ba vị lão tăng bo tròn bốn phương tám hướng, tay họ chưa tới, chuông phong đã dồn ép, đành đặt Tạ Tốn xuống đất, giờ chuông chống đỡ, miệng gọi:

- Chỉ Nhược, mau mang nghĩa phụ ra ngoài!

Song chuông của chàng xoay thành vòng tròn, vận lực đối kháng với tam tạng, để họ không ai rảnh tay ngăn cản Chu Chỉ Nhược. Đây là công phu cao nhất trong tâm pháp Càn khôn đại na di, chuông lực du di bất định, hư hư thực thực, dính chặt lấy chuông lực của ba vị lão tăng.

Chu Chỉ Nhược nhảy vào trong vòng, tới bên cạnh Tạ Tốn. Tạ Tốn quát:

- Hừ, con tiện nhân!...

Chu Chỉ Nhược giơ tay điểm á huyết của Tạ Tốn, mắng lại:

- Họ Tạ kia, ta có thiện ý cứu các hạ, sao các hạ lại mở miệng chửi ta? Các hạ tội trạng tày trời, tính mạng ở trong tay ta, tưởng ta không giết nổi các hạ chẳng?

Nói rồi giơ tay phải, năm ngón thành trảo, vô xuống đỉnh đầu Tạ Tốn.

Trương Vô Kỵ thấy vậy hốt hoảng kêu lên:

- Chỉ Nhược, không được thế!

Lúc này chàng đang giở hết sức bình sinh đấu với ba vị cao tăng, tuy tam tăng không có ý giết chàng, nhưng vào khoảnh khắc sống chết tùy thuộc trong nháy mắt, không dể thương người thì mình sẽ chết, thực không cách gì dung tha cho nhau. Trương Vô Kỵ vừa mở miệng, chân khí tiết lậu, chưởng lực của ba vị cao tăng như bài sơn đảo hải tràn tới, đành phải cố sức chống đỡ. Đồi bên không còn cách nào khác, đều vận yếu quyết chữ "dính chặt", chưa phân thắng bại thì không thể nào thoát thân.

Chu Chỉ Nhược bàn tay để trên không, chưa vô xuống, nhìn Trương Vô Kỵ, cười khẩy, nói:

- Trương Vô Kỵ, lần trước ở thành Hào Châu, đang làm lễ cưới, ngươi bỏ ta mà đi, đâu có ngờ đến ngày hôm nay phải không?

Tâm trí Trương Vô Kỵ phải chia ba, phần lo cho tính mạng của Tạ Tốn, phần chán chường vì đúng lúc

nguy cấp nàg lại đem chuyện cũ đòi thanh toán, huống hồ chưởng lực của ba vị cao tăng vẫn cuộn cuộn tràn tới, dù có tập trung tâm thần đối phó, cuối cùng cũng thua, đàng này tâm thần rối loạn, thật đúng là đại họa lâm đầu.

Trần chàng đổ mồ hôi hột, trong giây lát, trước ngực sau lưng quần áo ướt đầm.

Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Bức Vương, Thuyết Bất Đắc, Du Liên Châu, Ân Lê Đình cả bọn thấy tình hình như vậy đều cả kinh thất sắc. Ai cũng nghĩ, chỉ cốt cứu được Trương Vô Kỵ, còn mình dù phải mất mạng cũng không hối tiếc; song ai cũng biết mình công lực bất cập, đừng nói gì chuyện can hai bên ra, mà dù có tiến lên tập kích ba vị cao tăng, tam tăng cũng sẽ dễ dàng dồn ngoại lực sang người Trương Vô Kỵ khiến chàng phải chịu lực nhiều hơn, cứu không xong lại còn làm hại chàng.

Không Trí cao giọng nói:

- Ba vị sư thúc, Trương giáo chủ có ơn với bản phái, xin hãy nhẹ tay cho.

Nhưng cuộc tỷ thí của bốn người đã đến lúc không thể phân giải được nữa. Trương Vô Kỵ vốn không định bụng dả thương ba vị cao tăng, tam tăng cũng nhớ cái ơn chàng giải vây cho lần trước, cũng đang tìm cách dừng tay, có điều đôi bên đều ở vào thế đàm lao phải theo lao. Tam tăng không còn chú ý gì đến bên ngoài, thành thử không nghe thấy lời nói của Không Trí, mà dù có nghe thấy thì cũng đành chịu.

Vi Nhất Tiểu lắc mình một cái, như một làn khói mỏng bay vào giữa chỗ ba cây tùng đổ, toan tấn công Chu Chỉ Nhược, song thấy nàng ta để tay trên không, nếu lão xông lên, nắm ngón tay nàng ta sẽ vỡ xuống đầu Tạ Tốn ngay tức thời. Tạ Tốn mà chết, Trương Vô Kỵ sẽ quá đau đớn, sẽ lập tức bỏ mạng bởi chuồng lực của tam tăng. Vi Nhất Tiểu đứng cách Chu Chỉ Nhược chưa đầy một trượng, nhưng đành đứng trơ trơ ở đó, không dám xông tới tấn công. Trong giây lát, trên đỉnh núi ai nấy cứ y như tượng đá, không cử động, không nói năng.

Đột nhiên Chu Điền cười khà khà, hùng dũng tiến lên.

Dương Tiêu giật mình, quát to:

- Chu huynh, không được lỗ mãng.

Chu Điền bất chấp, cứ bước tới trước mặt ba vị lão tăng Thiếu Lâm, hớn hờ nói:

- Ba vị đại hòa thượng, có xoi thịt chó không nào?

Lão thò tay vào bọc lôi ra một cái đùi chó đã luộc chín, nhử nhử trước mặt Độ Ách. Hai ngày nay chùa Thiếu Lâm đãi ăn chỉ toàn món chay, Chu Điền thì mê rượu thịt, mấy bữa liền toàn rau dưa đậu phụ, làm sao chịu nổi? Tối qua lão đi bắt trộm được một con chó, làm thịt chén no, còn dành lại một đùi, bây giờ thấy tình thế cấp bách liền đem ra quấy nhiễu tâm thần của Thiếu Lâm tam tăng. Bọn Dương Tiêu thấy vậy thì cả mừng, nghĩ thầm: “Chu Điền bình thời hành sự điên điên khùng khùng, nhưng bây giờ giờ ngón kia ra rất hay”. Mọi người biết rằng, khi tỷ thí nội lực, điều cốt tử là tập trung tinh thần ý chí; Chu Điền phá rối như

thế, chỉ cần một lão tăng nổi giận, tâm thần hơi phân tán, là Trương Vô Kỵ có thể chiến thắng.

Ba vị lão tăng nhìn mà không thấy, chẳng buồn để ý tới Chu Điền. Chu Điền đưa đùi thịt chó lên miệng, cắn một miếng, nhai tộp tộp, khen:

- Thơm quá! Ngon quá! Ba vị đại hòa thượng ăn thử một miếng coi nào!

Thấy tam tăng thần nhiên như không, Chu Điền liền giơ cái đùi thịt chó lại bên miệng Độ Ách, toan giúi vào mồm lão ta. Các hòa thượng Thiếu Lâm đứng ngoài cùng quát lên:

- Gã điên kia, mau xéo đi!

Chu Điền giơ cái đùi thịt chó vào mũi Độ Ách, đột nhiên cánh tay chấn động, nửa người tê dại, "bach" một tiếng, cái đùi chó rơi xuống đất. Thì ra lúc này Độ Ách nội kinh lan tỏa toàn thân, đến mức "ruồi muỗi không đậu được", ngoại lực chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể cũng sẽ bị dội ngược ra.

Chu Điền kêu lên:

- Ố, ối! Tê quá, tê quá! Lão không xơi thịt chó thì thôi, hà tất đem hất cái đùi chó ngon lành của ta xuống đất, làm bẩn hết thế này? Lão phải đền cho ta! Ta bắt đền đấy!

Chu Điền hoa chân múa tay, kêu la om sòm, nào ngờ ba vị cao tăng tu luyện thâm sâu, hoàn toàn không bị ma chướng bên ngoài quấy rối. Chu Điền liền rút ra một chiếc đoản đao, nói:

- Lão mà không chịu xơi món thịt chó của ta, ta sẽ thí mạng cho mà xem!

Nói rồi đưa dao lên rạch một đường ngay trên má mình, lập tức máu chảy ròng ròng.

Quần hùng kinh ngạc, Chu Diên lại đưa dao lên rạch một đường nữa ngay trên má, khiến máu me nhoe nhoét trên mặt, trông đáng sợ. Hình ảnh ấy bất cứ ai nhìn thấy cũng kinh hãi, song ba vị lão tăng vẫn chuyên chú, mắt, tai, mũi, họ đều không sử dụng, chẳng những họ không nhìn thấy cảnh Chu Diên tự hủy hoại diện mạo, mà ngay cả sự hiện diện của Chu Diên trước mắt họ, họ cũng không biết tới. Chu Diên lại kêu toáng lên:

- Ông sư gớm nhỉ, ông mà không đến cái dùi thịt chó, thì ta sẽ chết trước mặt ông cho coi!

Nói xong gơ đoản đao lên toan đâm vào tim mình. Lão thấy giáo chủ nguy đến tính mạng, bèn quyết ý xả mệnh tự sát để quấy nhiễu tinh thần ba vị cao tăng.

Đột nhiên một cái bóng vàng nhoáng lên, một người phi thân tới, đoạt đoản đao khỏi tay Chu Diên, tiếp đó nghiêng người lướt đi, năm ngón tay vỗ xuống đỉnh đầu Chu Chỉ Nhược, thủ pháp giống hệt như cách mà Tống Thanh Thư đã sử dụng để giết chết hai vị trưởng lão Cái Bang.

Năm ngón tay của Chu Chỉ Nhược tuy chỉ cách đỉnh đầu Tạ Tốn chưa đầy một thước, song thân pháp của người kia nhanh quá, Chu Chỉ Nhược đành thu tay về để đối phó.

Trương Vô Kỵ nội kinh chẳng thua kém gì ba vị cao tăng liên thủ, song công phu khô thiên “ta, vật đều quên” thì kém xa, chưa đạt mức vào mắt mà không thấy, vào tai mà không nghe thấy, khi thấy Chu Chỉ Nhược xuất thủ uy hiếp Tạ Tốn, tâm thần chàng liền xáo động. Chu Diên lên quấy rối, đến lúc giờ đao toan tứ sát, chàng đều nhìn thấy, càng thêm nóng ruột. Chính lúc nội tức trào lên, chỉ giây lát sẽ hộc máu mà chết, thì bỗng thấy hoàng y mỹ nữ nhảy vào đoạt đao khỏi tay Chu Diên, xuất chiêu tấn công Chu Chỉ Nhược, giải cứu Tạ Tốn khỏi nguy nan.

Trương Vô Kỵ cả mừng, nội kinh lập tức trôi dạt, hóa giải kinh lực của ba vị cao tăng, trong nháy mắt đã tạo thành cục diện cân bằng. Ba vị cao tăng tuy không nhìn, không nghe sự vật ngoại giới, nhưng nội kinh đôi bên tăng giảm thế nào, đều cảm nhận rất tinh tế, đột nhiên phát hiện nội kinh của đối phương đại tăng, song đối phương không chuyển từ thế thủ sang thế công, chính là cơ hội tốt nhất để giải trừ nguy nan cho cả đôi bên; ba vị cao tăng tâm ý tương thông, lập tức thu kinh lại một chút. Trương Vô Kỵ cũng thu bớt một phần nội kinh, ba vị cao tăng lại giảm một phần. Cứ thu dần mỗi bên một phần như thế, trong giây lát kinh lực đôi bên đã thu hết về. Bốn người cùng cười ha hả, nhất tề đứng dậy. Trương Vô Kỵ vái một cái thật dài. Độ Kiếp, Độ Nạn, Độ Ách ba vị cao tăng cũng chấp tay đáp lễ. Cả bốn người cùng nói:

- Bội phục, bội phục!

Trương Vô Kỵ quay đầu nhìn, thấy hoàng y mỹ nữ đang cùng Chu Chỉ Nhược giao đấu dữ dội. Hoàng y mỹ

nữ tay không, Chu Chỉ Nhược tay phải dùng roi, tay trái đoản đao, nhưng xem ra lại núng thế. Vô công của hoàng y mỹ nữ tựa hồ cùng một lộ với Chu Chỉ Nhược, phiêu diêu linh động, vô cùng biến ảo, song mọi động tác tay chân của nàng ta đều là chính chứ không tà, nếu bảo hình dáng Chu Chỉ Nhược như quỷ mị, thì phong thái của hoàng y mỹ nữ chẳng khác gì thần tiên. Trương Vô Kỵ chỉ nhìn qua, cũng biết hoàng y mỹ nữ chỉ có thắng chứ không thua, nghĩa phụ không còn gặp nguy hiểm, xem chừng nàng ta ra chiêu là có ý thăm dò, muốn biết vô công của Chu Chỉ Nhược đến mức nào, chứ muốn đánh thắng, thì đã đánh ngã Chu Chỉ Nhược từ lâu rồi.

Độ Ách nói:

- Thiện tai, thiện tai! Trương giáo chủ, các hạ tuy không thắng được ba huynh đệ ta, song ba huynh đệ ta cũng không thắng nổi các hạ. Tạ cư sĩ, xin ông cứ tự nhiên!

Nói rồi bước lại giải huyệt cho Tạ Tốn, nói:

- Tạ cư sĩ, ném đao đi, lập tức thành Phật. Cửa Phật luôn luôn mở rộng, thế gian này không ai là không độ được. Ta với ông ở trên núi với nhau nhiều ngày, cái đó cũng là cơ duyên đấy.

Tạ Tốn đứng dậy, nói:

- Ngã Phật từ bi, đa tạ ba vị đại sư chỉ cho con đường sáng, Tạ Tốn này cảm kích vô cùng.

Bỗng nghe hoàng y mỹ nữ quát khê một tiếng, tay trái đã đoạt lấy trường tiên của Chu Chỉ Nhược, tiếp đó thúc cùi chỏ vào huyệt đạo ở ngực nàng,

Kim Dung

nắm ngón tay phải xòe ra đặt hờ trên đỉnh đầu nàng, nói:

- Người có muốn ném mũi "Cửu âm bạch cốt trảo" hay chăng?

Chu Chỉ Nhược không cử động được, nhắm mắt chờ chết.

Tạ Tốn tuy mù, không nhìn thấy gì, song vẫn biết rõ toàn bộ tình cảnh xung quanh, liền vái một cái, nói:

- Cô nương đã cứu mạng hai cha con ta, đại đức thật sâu nặng. Còn Chu cô nương nếu không hối cải, cứ tiếp tục làm điều bất nghĩa, cuối cùng chắc sẽ bị quả báo. Cúi mong cô nương hôm nay hãy tạm tha cho cô ta.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Kim Mao Sư Vương hối cải quả là nhanh thật.

Thân hình rung nhẹ một cái, nàng đã lui ra ngoài.

Tạ Tồn ra đòn liên tiếp. Chỉ nghe Thành Côn rú lên một tiếng thảm khốc, bị trúng ngay chiêu Thất thương quyền vào giữa ngực. Lúc này Thành Côn đã mù cả hai mắt, không còn nhìn thấy gì, chẳng biết đường né tránh, liên tiếp trúng đòn của Tạ Tồn.

Hồi 39

Nơi cất giấu binh thư bí kíp

Trương Vô Kỵ cầm tay Tạ Tồn, đang định sánh vai bước ra, Tạ Tồn bỗng nói:

- Hãy khoan!

Ông chỉ về phía một lão già đứng trong đám tăng chúng Thiếu Lâm, nói:

- Thành Côn, người mau ra đây, trước mặt anh hùng thiên hạ hãy nói rõ toàn bộ tiền nhân hậu quả xem nào!

Quần hùng kinh ngạc, chỉ thấy đó là một lão tăng lưng còng, diện mạo ti tiện, chẳng giống Thành Côn chút nào. Trương Vô Kỵ đang định nói:

- Người kia không phải là Thành Côn!

Chỉ nghe Tạ Tốn lại nói:

- Thành Côn, người có thể thay đổi diện mạo, chứ thanh âm thì không. Người chỉ cần đằng hắng một tiếng, ta đã biết ngay là ai.

Lão tăng kia cười nham hiểm, nói:

- Ai đi nghe lời lẽ xằng bậy của một thằng mù kia chứ!

Lão ta vừa mở miệng, Trương Vô Kỵ nhận ra liền. Lẫn ở trên đỉnh Quang Minh, chàng nằm trong túi vải, từng nghe Thành Côn nói một thôi một hồi, giọng hần thế nào, chàng nhớ quá rõ. Lúc này Thành Côn cố ý đổi giọng, diện mạo cũng cải trang cực kỳ khôn khéo, song thanh âm rất cuộc rất khó che giấu. Trương Vô Kỵ liền nhảy tới chặn đường lui của lão tăng kia, nói:

- Viên Chân đại sư, Thành Côn tiền bối, đại trượng phu quang minh lỗi lạc, sao không cho mọi người thấy bản lai diện mục của mình?

Thành Côn cải trang nấu mình trong tăng chúng Thiếu Lâm, thủy chung không lộ chút sơ hở nào, mãi đến lúc hoàng y mỹ nữ chế ngự Chu Chỉ Nhược, thật bất ngờ đối với hắn, hắn lại đằng hắng, ho khê vài tiếng. Tạ Tốn sau khi bị mù thì tai trở nên cực thính, tiếng đằng hắng của kẻ thù khắc cốt ghi xương không khác gì tiếng sấm giữa ban ngày, nên ông nhận ra hắn ngay.

Thành Côn thấy sự việc đã bại lộ, hèn thẳng lưng lên, quát to:

- Tăng chúng Thiếu Lâm nghe đây: Ma giáo quấy phá đất Phật, coi thường bốn phái, tăng chúng hãy nhất tề ra tay giết sạch chúng di, không cần nói năng nhiều lời.

Bọn đồng đảng tay chân của hần nhao nhao hưởng ứng, rút binh khí tiến lên toan động thủ.

Không Trí chỉ vì sư huynh Không Văn đang bị bọn phản đồ trong chùa khống chế, phải nín nhịn đã lâu, lúc này nghe Viên Chân ra lệnh đánh nhau với Minh giáo, nếu đôi bên hỗn chiến, tăng chúng Thiếu Lâm tự không biết sẽ bị tổn hại như thế nào. Cẩn nhắc nặng nhẹ, thì tính mạng của tăng chúng là chuyện lớn, bèn quát to:

- Không Văn phương trượng đã rơi vào tay tên phản đồ Viên Chân này, các đệ tử hãy bắt giữ hần trước, rồi cứu phương trượng sau.

Phúc chốc trên đỉnh núi náo loạn cả lên.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược nằm gục dưới đất, vẻ mặt ủ rù, trong lòng không nỡ, liền bước tới giải huyệt cho nàng, đỡ nàng đứng dậy. Chu Chỉ Nhược hất tay chàng ra, đi về với đám đệ tử phái Nga Mi.

Chỉ nghe Tạ Tốn đồng dặc nói:

- Việc hôm nay hoàn toàn do Thành Côn và tại hạ gây nên, bao nhiêu ân oán trời buộc, xin hãy để hai người chúng tôi kết liễu lấy. Sư phụ, toàn bộ vô công của ta đều do sư phụ truyền thụ. Thành Côn, cả

gia đình ta bị người giết hại. Đại ân cũng như đại cừ, hôm nay hai ta phải thanh toán cho xong.

Thành Côn thấy Không Trí không ngại gì nữa, đã lên tiếng ra lệnh, dầu gì thì trong số tăng chúng, chính phái vẫn đông hơn hẳn, đồng đảng của hắn chỉ chiếm một phần nhỏ, xem chừng cái mộng lên làm phương trưởng chuông môn phái Thiếu Lâm đã tan thành mây khói, nghĩ bụng: "Tạ Tồn gây vô số tội ác; nếu mình hạ được hắn, thì mọi tội trạng cứ trút xuống đầu hắn; võ công của hắn đều do mình truyền thụ, hắn lại mù cả hai mắt, chẳng lẽ mình không đối phó nổi hay sao?" Bèn nói:

- Tạ Tồn, bao nhiêu anh hùng hảo hán trên giang hồ đã bỏ mạng dưới tay mi, hôm nay mi còn chiêu dẫn hàng loạt tên ma đầu Ma giáo đến quấy phá đất lành của nhà Phật, đối địch với anh hùng thiên hạ. Ta hồi hạn ngày trước đã truyền võ công cho mi, bây giờ ta phải thanh lý môn hộ, trừng trị tên nghịch đồ khi sư diệt tổ mới xong.

Nói đoạn hắn nghênh ngang bước đến trước mặt Tạ Tồn.

Tạ Tồn cao giọng nói:

- Quý vị anh hùng bốn phương nghe đây, võ công của Tạ Tồn này, vốn là do vị sư phụ Thành Côn truyền thụ; nhưng y đã bức gian vợ ta không được, lại giết hại cha mẹ vợ con ta. Thầy trò tuy thân, cũng không thân bằng cha sinh mẹ đẻ của mình. Tạ Tồn tìm Thành Côn để báo thù, như thế có đáng hay không đáng?

Quần hùng tứ phía hò reo vang động:

- Đáng lắm! Đáng trả thù lắm!

Thành Côn không nói một lời, vù một cái, đánh một chưởng vào đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn nghiêng đầu, giữ chỗ yếu hại trên đỉnh đầu, nghe “bộp” một tiếng, chưởng đó trúng vai ông. Tạ Tốn không trả đòn, nói:

- Hừ, Thành Côn, năm xưa người truyền cho ta chiêu “Trường hồng kinh thiên”, có dặn là khi đánh trúng địch thủ, thì phải vận “Hồn nguyên nhất khí công” để đả thương kẻ địch, vì sao người lại không vận công? Hay là tuổi đã già, không còn công để vận nữa?

Nguyên chiêu đầu tiên của Thành Côn chỉ là hư chiêu, không ngờ đối phương lại chẳng né tránh, đánh là trúng ngay. Nhưng chiêu này hẳn chẳng dồn chút lực nào, nên Tạ Tốn không hề bị thương.

Thành Côn tay trái đánh như, tay phải tung ra một chưởng nữa. Tạ Tốn nghiêng người tránh, vẫn chưa trả đòn. Thành Côn hai chân liên tiếp đá tới, bộp bộp hai tiếng, hông Tạ Tốn trúng luôn hai cước. Hai cú đá này kinh lực cực mạnh, Tạ Tốn tuy thân thể cao lớn, cũng chịu không nổi, ộc ra một ngụm máu lớn.

Trương Vô Kỵ vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, trả đòn đi! Sao cha chỉ chịu đòn mà không đánh trả?

Tạ Tốn loạng choạng mấy bước, gương cười, nói:

- Y là sư phụ ta, có chịu một chưởng hai cước cũng đáng.

Nói xong ông hú lên một tiếng, múa chưởng đánh ra.

Thành Côn thầm tiếc rẻ: “Hoài của, hoài của! Mình cứ ngỡ hấn với mình thù sâu như biển, vừa gặp là đánh trí mạng ngay, nếu biết hấn nhường mình ba chiêu, thì đã hạ sát thủ ngay từ đầu, đâu bỏ lỡ cơ hội thế này?” Thấy chưởng thế của Tạ Tốn rất lợi hại, bèn tay trái đưa xéo ra, gạt chưởng lực của đối phương, thân hình xoay nửa vòng, đã luồn ra sau lưng Tạ Tốn, khinh thường Tạ Tốn bị mù không nhìn thấy, lẳng lặng vô thanh vô tức đánh vào lưng ông một chưởng. Nhưng Tạ Tốn tựa hồ có mắt, gíơ chân đá ngược ra sau. Thành Côn nhảy vọt lên cao, từ trên không bổ xuống như chim ưng. Thành Côn đã ở tuổi cổ lai hi, song thân pháp vẫn lạ làng như người còn trẻ. Tạ Tốn song chưởng chống đỡ, thế đánh từ trên xuống của Thành Côn bị chặn lại, hấn bật trở lên, nhẹ nhàng xoay một vòng trên không trung, lại đánh xuống.

Hai người vừa ra tay, lấy nhanh đánh nhanh, chốc lát đã qua lại bảy, tám chục chiêu. Tạ Tốn tuy không nhìn thấy gì, nhưng võ công của ông toàn do Thành Côn truyền thụ, quyền cước, chiêu số của Thành Côn thế nào, ông đã thuộc lòng. Sau mấy chục năm, việc tu luyện nội công của hai người đều đại tiến triển, riêng chiêu thuật quyền cước thì vẫn là bài bản cũ; Tạ Tốn dầu không nhìn thấy, cũng biết chưởng này của ông đối phương hóa giải thế nào, tiếp sau chiêu này sẽ biến hóa đại để ra sao. Đã thế, ông lại trẻ hơn Thành Côn mười mấy tuổi, khí huyết còn mạnh hơn, khí hậu khắc nghiệt ở Băng Hỏa đảo giúp ông tu luyện nội lực rất thuận lợi, nhờ thế hơn một trăm chiêu vẫn không bị lép vế chút nào.

Tạ Tốn cảm hận Thành Côn khôn tả, ông canh cánh đợi chờ mấy chục năm rồi, bây giờ mới có dịp giao đấu. Trương Vô Kỵ cứ tưởng nghĩa phụ sẽ đánh thí mạng ngay, sẵn sàng cả hai cùng chết; nào ngờ từng chiêu từng thức đều trầm ổn lạ thường, bảo vệ môn hộ cực kỳ nghiêm mật. Thoạt tiên Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, nhưng sau khi xem mấy chục chiêu, liền hiểu ra, võ công của Thành Côn chẳng thua gì ba vị cao tăng Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp; nếu Tạ Tốn ngay từ đầu nóng máu hung hăng, chỉ e không chịu nổi ba trăm chiêu. Hiển nhiên mối thù trong lòng Tạ Tốn càng sâu, thì ông ra tay càng thận trọng, lo rằng nếu mình bại trận, thì không trả được món nợ máu cho cha mẹ vợ con.

Thấm thoát đôi bên đã qua lại hơn hai trăm chiêu. Tạ Tốn quát lên một tiếng, đánh ra một quyền. Quan Năng của phái Không Động thốt lên:

- Thất thương quyền!

Chỉ thấy Tạ Tốn tả hữu song quyền liên tiếp đánh ra, vô cùng uy mãnh, chư lão phái Không Động ai nấy kinh hãi, bất giác hổ thẹn thấy mình không bì kịp. Thành Côn tránh liên ba quyền, chờ lúc quyền thứ tư đánh tới, hữu chưởng bèn đẩy ngang ra, bộp một tiếng, quyền chưởng đụng nhau, Tạ Tốn râu tóc dựng đứng, uy phong lâm liệt đứng bất động; còn Thành Côn phải lạt trật lùi ba bước.

Quần hùng đứng xem, nhiều người lớn tiếng reo hò. Diễn biến và nguyên do mối thù hận của Tạ Tốn với Thành Côn thế nào, cả giang hồ đều biết. Người ta tuy giận Tạ Tốn ra tay quá tàn ác, lạm sát người vô tội, song cũng cảm thông với tình cảnh bi thảm cùng cực mà ông

phải gánh chịu; trong khi Thành Côn quá ư gian hiểm, trừ thân nhân và bằng hữu của những người bị Tạ Tốn sát hại, còn quá nửa đều mong Tạ Tốn đắc thắng.

Tạ Tốn tiến lên ba bước, lại đánh ra vù vù hai quyền, Thành Côn trả lại hai chuồng, lại phải lùi ba bước. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồng rồi! Thành Côn sử dụng Thiếu Lâm Cửu dương công, là công phu hần học được sau khi bá Không Kiến thần tăng làm thầy, mà nghĩa phụ thì chưa được truyền thụ”.

Tạ Tốn khi luyện Thất thương quyền, vì nôn nóng mà năm xưa từng bị nội thương; môn này vốn có khuyết điểm, Thành Côn thừa biết chỗ cốt yếu đó, hấn cố ý tỏ ra kém thế, đem Thiếu Lâm Cửu dương công ra đối phó. Mỗi quyền Tạ Tốn đánh ra, Thành Côn chịu bảy thành kinh lực, dùng Cửu dương công hóa giải; còn ba thành thì phản kích trở lại. Tạ Tốn vù vù đánh ra mười hai quyền, Thành Côn liên tiếp thoái lui mấy chục bước, nhìn bề ngoài tưởng là Tạ Tốn đại chiếm thượng phong, kỳ thực nội thương càng lúc càng nặng.

Trương Vô Kỵ ruột như lửa đốt, đây là cơ hội phục thù mà nghĩa phụ ngày đêm mong đợi suốt đời, chàng không có cách gì xen vào trợ giúp; nhưng cứ đà này đấu thêm vài chục chiêu, Tạ Tốn sẽ hộc máu mà chết.

Không Trí đột nhiên lạnh lùng nói:

- Viên Chân, sư huynh ta năm xưa truyền cho ngươi Thiếu Lâm Cửu dương công, để bây giờ ngươi đem ra hại người ư?

Thành Côn cười khẩy, đáp:

- Ân sư ta bỏ mạng vì Thất thương quyền, hôm nay ta báo thù rửa hận cho lão nhân gia.

Triệu Mẫn bỗng nói to:

- Cửu dương công của Không Kiến thần tăng cao siêu hơn hẳn người, sao Không Kiến thần tăng không chống đỡ nổi Thất thương quyền? Không Kiến thần tăng bị chết chính vì sự gian tặc của người. Người đánh lừa lão nhân gia đứng ra hóa giải oan nghiệt, để lão nhân gia chịu đòn chứ không đánh trả. Ô kìa, hãy nhìn xem ai đang đứng sau lưng người? Một người mặt đầy máu, đang hầm hầm chỉ vào lưng người, chẳng phải Không Kiến thần tăng thì còn ai?

Thành Côn thừa biết là lời dọa suông, nhưng sau khi hấn phạm tội, không khỏi bị lương tâm cắn rứt, bất giác cũng thấy rờn rợn. Đúng lúc ấy Tạ Tốn lại đánh ra một quyền, Thành Côn giơ chuồng đỡ, thân hình hơi lắc đảo, nhưng không lùi về sau, vì đã phân tâm nên chân khí tán loạn. Hấn bị trúng một quyền vào ngực, khí huyết nhộn nhạo, vội thi triển khinh công chạy quanh Tạ Tốn một hồi, mới lấy lại sự quân bình.

Triệu Mẫn lại gọi:

- Không Kiến thần tăng, đại sư hãy bám sát hấn, đúng rồi, cứ như thế, đại sư hãy phả hơi lạnh vào gáy hấn. Đại sư chết bởi tay đồ đệ, hấn cũng sẽ chết bởi tay đồ đệ; như thế gọi là ông trời có mắt, quả báo nhãn tiền.

Thành Côn bị nằng dọa cho nổi da gà, thần hồn nát thần tính, cảm thấy hình như có từng đợt gió lạnh thổi tới mình, trong lúc hoảng loạn quên mất rằng trên đỉnh núi cao thế này, gió núi thổi quanh

năm không ngừng, hơn nữa hai người đang nhảy nhót giao đấu, sau lưng có gió là chuyện đương nhiên.

Triệu Mẫn thấy hần hơi chần chừ, lại gọi:

- Ôi chao, Thành Côn, người thử ngoảnh lại xem ai ở sau lưng kia? Người không dám ngoảnh lại hả? Thế thì hãy ngó xuống nhìn mấy bóng đen dưới đất, vì sao hai người giao đấu mà lại có những ba cái bóng?

Thành Côn bất giác nhìn xuống đất, quả nhiên giữa hai bóng người có một vệt thẫm đen, trong bụng hơi hoảng, quyền của Tạ Tốn đã đánh tới. Thành Côn không kịp hóa giải, cũng tổng một quyền ra chọi lại, bộp một tiếng, hai người lấy chân lục đấu nhau, đều lão đảo lùi lại một bước. Thành Côn lúc đó mới nhìn kỹ, cái bóng sẫm kia chẳng qua là bóng cây tùng gãy mà thôi.

Thành Côn đánh lâu chưa thắng, nóng ruột nghĩ thầm: "Hắn là đệ tử, hai mắt lại mù; mình lại không hạ nổi hắn, những kẻ tâm phúc đứng xem bên ngoài sẽ không phục mình nữa. Áo âm chỉ thần công của mình lần trước bị tên tiểu tặc ác ôn Trương Vô Kỵ dùng nội lực thuần dương phá mất rồi, nếu không hôm nay đâu phải đấu dây dưa mãi với Tạ Tốn thế này? Tình hình hiện tại rất nguy hiểm, chỉ có cách duy nhất là nhanh chóng chế ngự tên nghịch đồ này mới không chế được Minh giáo, rồi thừa cơ kêu gọi các kẻ thù của Tạ Tốn cùng xông lên; như vậy chỉ ít mình cũng có thể thoát thân". Nghĩ vậy, hắn liền len lén đi chuyển hai bước về phía một cây tùng gãy.

Tạ Tốn đánh ra liên tiếp ba quyền, tiến lên hai bước; Thành Côn lùi thêm hai bước nữa, định dụ Tạ

Tốn tới chỗ cây tùng gãy đổ. Tạ Tốn đang đuổi theo, thì Trương Vô Kỵ kêu lên:

- Nghĩa phụ, cẩn thận dưới chân!

Tạ Tốn giật mình, lạng sang một bên, do vậy chậm lại, Thành Côn đã tìm được chỗ sơ hở, một chưởng vô thanh vô tức đánh ra, tới ngực Tạ Tốn thì dồn sức vào đó, khiến Tạ Tốn ngã ngửa ra sau.

Thành Côn giơ chân lên đạp mạnh một cái xuống đầu Tạ Tốn. Tạ Tốn vội lặn một vòng, đứng bật dậy, khoe miệng máu tươi chảy thành dòng. Thành Côn đứng im, tay phải chậm rãi giơ ra. Tạ Tốn đấu với hần toàn là nhờ chiêu số quen thuộc, cộng với nghe tiếng gió mà nhận định tình hình, bây giờ Thành Côn ra chiêu không theo chưởng pháp thông thường nữa, hần nhẹ nhàng thông thả đưa tới trước mặt Tạ Tốn rồi đột ngột đánh trúng vai địch thủ. Tạ Tốn loạng choạng mấy cái, cố đứng vững lại.

Quần hùng đa số không phục, nhao nhao la ó:

- Mất sáng đấu với người mù, sao lại dùng thủ đoạn hèn hạ như thế?

Thành Côn bất chấp, lại chậm rãi đánh ra một chưởng. Tạ Tốn chăm chú lắng nghe, vừa cảm thấy chưởng của địch ập tới, thì lập tức đưa tay gạt ra.

Trương Vô Kỵ thấy mái tóc vàng của nghĩa phụ bay tung, khoe miệng rỉ rả máu tươi, trong lòng vừa phần nộ vừa bối rối, biết nếu cứ đà này đấu thêm, nghĩa phụ hần sẽ mất mạng dưới tay Thành Côn; nhưng nếu chàng nhảy ra trợ giúp, dù có hạ sát được

Thành Côn, thì nghĩa phụ cũng sẽ ôm hận suốt đời.
Chàng nắm lấy tay Triệu Mẫn, hỏi dồn:

- Mau nghĩ kế hộ ta đi!

Triệu Mẫn nói:

- Chàng lén bắn ám khí, làm mù hai mắt hắn đi
có được chăng?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Nghĩa phụ thà chết, không chịu cho ta làm
thế đâu.

Lại thấy Thành Côn chậm rãi đánh ra một chưởng.
Triệu Mẫn kêu lên:

- Trên ngực kia!

Tạ Tốn liền đâm thẳng một quyền ra trước ngực,
chưởng của Thành Côn chưa đến vội thu về. Hắn đánh
liền mấy chưởng thật chậm, đều bị Triệu Mẫn báo
động cho Tạ Tốn, thấy cách đó không ổn, bèn tương
kế tụt kế, đánh một chưởng thật chậm vào vai bên
phải của Tạ Tốn. Triệu Mẫn kêu:

- Vai phải!

Trương Vô Kỵ thấy vai trái của Thành Côn hơi
động, chàng hiểu ngay ý đồ của hắn, vội kêu to:

- Sau lưng!

Tạ Tốn nghe tiếng nhắc của Triệu Mẫn, bèn giơ
tay chống đỡ đòn đánh vào vai bên phải, đâu biết đó
chỉ là hư chiêu, Thành Côn thừa cơ Tạ Tốn vừa giơ
tay chống đỡ hữu chưởng, thì tay trái liền giáng một

chưởng thật nặng vào sau lưng Tạ Tốn. Trương Vô Kỵ tuy kịp thời nhắc ông, nhưng đòn này của Thành Côn cực nhanh, Tạ Tốn nghe tiếng kêu của Trương Vô Kỵ thì không kịp biến chiêu nữa rồi.

Mọi người kinh hãi kêu ồ lên, thấy Tạ Tốn phun ra một ngụm máu to, trúng ngay mặt Thành Côn. Thành Côn kêu “Ồi”, giơ tay lên lau mặt; còn Tạ Tốn thì ngã lăn ra đất. Bỗng nghe cả hai người cùng thét lên, rồi không thấy họ đâu nữa.

Nguyên Tạ Tốn ngã xuống, lập tức ôm lấy hai chân Thành Côn, gắng sức xô hấn ngã, thế là cả hai cùng rơi xuống địa lao.

Trong địa lao nước ngập đến cổ, lồi như hũ nút, Thành Côn tức thời chẳng khác gì người mù. Hấn vội nhảy lùi về phía sau, cốt càng xa đối thủ càng tốt. Nhưng địa lao quá chật hẹp, nhảy lùi thì lưng đụng vào vách đá, vừa nhảy lên thì bụng dưới trúng một chiêu Thất thương quyền, đau thấu tâm can. Thành Côn biết quyền này khiến hấn bị thương không nhẹ, nếu còn nhảy lên, sẽ tiếp tục bị đòn quyền, vội biến chiêu, dùng “Tiểu cầm nã thủ” để đối phó. “Tiểu cầm nã thủ” vốn dùng để đánh gần trong bóng tối, phải ứng biến cực nhanh, mắt tuy không nhìn thấy, song ngón tay, bàn tay, cánh tay, khuỷu tay, bất cứ chỗ nào đụng phải cơ thể kẻ địch, đều lập tức nắm, bắt, chop, bẻ, vặn, thúc, cấu ngay. Tạ Tốn quát to một tiếng, cũng dùng “Tiểu cầm nã thủ” đối phó.

Mọi người chỉ nghe thấy dưới địa lao tiếng quát tháo, tiếng quyền chưởng đánh vào cơ thể, nước bắn văng tung tóe, hẳn là hai người đang dốc sức tấn công nhau. Trương Vô Kỵ trông ngực đập thình thịch, nghĩ

bụng lúc này nghĩa phụ có gặp hung hiểm, chàng cũng không cứu nổi; chàng không thể nhảy xuống địa lao trợ giúp, nên lo toát cả mồ hôi.

Tạ Tốn bị mù đã hơn hai mươi năm, công phu nghe âm thanh để định hình đã luyện thành thạo, lấy tai thay mắt đã quá quen rồi. Thành Côn ở trong địa lao ngập nước, đánh đắm loạn xạ chỉ là hú họa cầu may, ưu thế đôi bên bây giờ đã thay đổi hẳn. Thành Côn thâm kinh hải, không biết tính sao, đành hai tay sử dụng “Tiểu cầm nã thủ”, thi triển liên liên như gió táp mưa sa hết độc chiêu này đến độc chiêu khác, bụng nghĩ: “Không để cho hắn đánh trúng một đòn nào nữa, phải tìm cách ra khỏi địa lao mới được”.

Quần hùng nhích dần từng bước tới gần miệng hầm, lòng bàn tay nhơm nhớp mồ hôi lạnh, nghe tiếng quát tháo của Thành Côn và Tạ Tốn từ địa lao không ngớt vọng lên, xem chừng chưa phân thắng bại. Bỗng nghe có tiếng rú thảm thiết của Thành Côn, kể đó hai bóng người từ dưới địa lao phóng vọt lên.

Dưới ánh nắng, chỉ thấy hai mắt của cả Thành Côn lẫn Tạ Tốn đều chảy máu, hai người đứng đối diện nhau bất động.

Nguyên trong lúc ác đấu, hai tay của Tạ Tốn đột nhiên tách ra để chém vào hai mạng sườn Thành Côn. Thành Côn cả mừng, kêu:

- Trúng này!

Hai ngón trỏ và giữa của tay phải tức thời chọc nhanh vào hai mắt Tạ Tốn. Chiêu “Song long sang châu” này vốn dĩ tầm thường, nhưng khi dùng xen vào

với “Tiểu cảm nã thù” thì lại có uy lực cực lớn, đối phương thế nào cũng phải quay đầu né tránh; tay trái ta sẽ lập tức quét qua, thế nào cũng sẽ trúng huyết Thái Dương của địch. Ngờ đâu Tạ Tốn chẳng tránh né gì hết, cũng quát to:

- Trúng này!

Cũng sử dụng đúng chiêu “Song long sang châu”, hai ngón trở và giữa tức thời chọc nhanh vào hai mắt Thành Côn.

Hai ngón tay Thành Côn chọc trúng mắt Tạ Tốn, trong óc một ý nghĩ lóe lên như tia chớp: “Chết rồi!” thì mắt đã đau nhói vì hai ngón tay Tạ Tốn chọc vào. Hai người bị thương y như nhau, nhưng Tạ Tốn đã mù sẵn, chỉ là tổn thương da thịt, còn Thành Côn thì từ nay biến thành kẻ mù.

Tạ Tốn cười khẩy, hỏi:

- Làm thằng mù thích chứ?

Vù một tiếng, đám luôn ra một quyền. Thành Côn không còn nhìn thấy gì, chẳng biết đường né tránh, bị trúng ngay chiêu Thất thương quyền ấy vào giữa ngực.

Tay trái của Tạ Tốn lại tung tiếp một quyền, Thành Côn lao đảo lùi mấy bước, vấp cây tùng đổ, ngã xuống, máu mồm trào ra như suối. Độ Ách lên tiếng:

- Thiện tai, thiện tai!

Tạ Tốn ngậy ra, quyền thứ ba đánh ra chọt ngừng lại giữa chừng, nói:

- Ta vốn định đánh ngươi đủ mười ba đòn Thất thương quyền. Nhưng bây giờ ngươi đã mất hết võ công, lại mù cả hai mắt, từ nay trở thành tàn phế, không còn làm ác trên thế gian được nữa. Mười một quyền còn lại, khỏi cần đánh tiếp.

Bọn Trương Vô Kỵ thấy Tạ Tốn toàn thắng, đều hoan hô vang dậy. Tạ Tốn đột nhiên ngồi xuống đất, xương cốt toàn thân kêu lách cách. Trương Vô Kỵ cả kinh, biết nghĩa phụ vận ngược nội tức để tự hủy bỏ toàn bộ võ công, vội kêu lên:

- Nghĩa phụ, đâu cần làm thế!

Chàng vội tới, toan lấy tay áp vào lưng ông, dùng Cửu dương thần công ngăn lại.

Tạ Tốn đột nhiên đứng dậy, vung tay đâm mạnh vào ngực mình một cái, máu tươi phun ra đẫm miệng. Trương Vô Kỵ vội đưa tay đỡ, chỉ thấy tay ông lầy bầy yếu ớt, quả nhiên võ công đã mất hết, khó lòng phục hồi được nữa.

Tạ Tốn chỉ Thành Côn, nói:

- Thành Côn, ngươi giết cả nhà ta, hôm nay ta hủy đôi mắt ngươi, phế bỏ võ công của ngươi, gọi là để báo thù. Sư phụ, toàn bộ võ công của đệ tử là do sư phụ truyền thụ, vừa rồi đệ tử cũng đã tự hủy hết, trả lại cho sư phụ. Từ nay trở đi, hai ta vô ân vô oán, vĩnh viễn không còn thấy mặt nhau nữa.

Thành Côn hai tay ôm mắt, rên một tiếng đau đớn, không trả lời.

Quần hùng nhìn nhau, không ngờ cuộc đấu giữa hai thầy trò cuối cùng kết thúc như thế này.

Tạ Tốn đồng dặc nói:

- Tạ Tốn này ác ác đa đoan, vốn không mong sống được tới ngày hôm nay. Trong chư vị anh hùng thiên hạ, vị nào có thân nhân, sư hữu bị Tạ mỗ giết hại, xin mời ra lấy mạng Tạ mỗ cho xong. Vô Kỵ, con không được ngăn cản, càng không được phục thù sau này, để khỏi tăng thêm nghiệp chướng cho nghĩa phụ.

Trương Vô Kỵ nuốt lệ vâng lời.

Trong quần hùng tuy không ít người có thù oán sâu xa với Tạ Tốn, song thấy ông trả mối thù cả nhà bị giết cũng chỉ phé bỏ võ công của Thành Côn, sau đó võ công của mình cũng tự hủy đi, nếu bây giờ mình bước ra đâm một kiếm, đâm một quyền, thì chẳng đáng mặt anh hùng hảo hán chút nào.

Từ đám đông, một hán tử bước ra, nói:

- Tạ Tốn, phụ thân ta Nhận Linh Phi Thiên Dao Khưu lão anh hùng chết dưới tay ngươi, ta ra đây báo thù cho tiên phụ!

Nói xong bước tới trước mặt Tạ Tốn. Tạ Tốn buồn rầu nói:

- Đúng thế, lệnh tôn quả thật bị tại hạ sát hại. Xin Khưu huynh cứ ra tay.

Gã họ Khưu rút đao ra, tiến lên hai bước.

Trương Vô Kỵ trong lòng rối loạn, nếu không ra tay ngăn cản, nghĩa phụ sẽ mất mạng dưới đao của người

này; nhưng nếu đánh đuổi gã đi, e rằng nghĩa phụ còn sống ngày nào sẽ phiền não ngày đó, huống hồ ông hai mắt đã mù, võ công mất hết, sống trên đời còn gì vui thú; chàng thực là khó nghĩ, bất giác tiến lên hai bước.

Tạ Tốn quát:

- Vô Kỵ, nếu con ngăn cản người ta báo thù, tức là đại đại bất hiếu đối với ta. Sau khi ta chết, con xuống địa lao xem kỹ, sẽ biết mọi việc.

Gã họ Khuu giơ đao ngang ngực, bỗng ứa nước mắt, nhỏ một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tốn, nghẹn ngào nói:

- Tiên phụ một đời anh hùng, nếu lão nhân gia ở trên trời linh thiêng, thấy ta cầm đao giết một người mù không còn chút võ công, chắc sẽ thất vọng về ta ...

Keng một tiếng, gã đã ném đao xuống đất, ôm mặt chạy trở vào đám đông.

Một trung niên nữ nhân bước ra, nói:

- Tạ Tốn, ta báo thù cho chồng ta là Âm Dương Phán Quan Tàn Đại Bằng.

Nói rồi cũng nhỏ một bãi nước bọt vào mặt Tạ Tốn, khóc òa lên, bỏ đi.

Trương Vô Kỵ thấy nghĩa phụ liên tiếp chịu nhục, thủy chung vẫn đứng yên, thì trong lòng đau như dao cắt.

Hào sĩ võ lâm coi cái chết nhẹ như lông hồng, song lại quyết không chịu nhục, cho nên mới có câu "Sĩ khả sát nhi bất khả nhục". Hai người vừa rồi nhỏ nước bọt vào mặt ông, quả là đại nhục, mà Tạ Tốn vẫn thản

nhiên chịu đựng, đủ biết ông đã hối hận cực điểm về mọi tội lỗi trong quá khứ. Từ trong đám đông một số người lần lượt tiến ra, kẻ tát hai cái, kẻ đá một cái, cũng có kẻ chửi bới nặng nề, song Tạ Tốn trước sau vẫn nín nhịn, không tránh né, cũng không nói lại nửa lời.

Cứ thế hơn ba chục người ra làm nhục Tạ Tốn một phen. Cuối cùng một đạo sĩ râu dài bước ra, cúi đầu nói:

- Bản đạo là Thái Hư Tử, có hai vị sư huynh bị chết dưới tay Tạ đại hiệp. Hôm nay bản đạo nhìn thấy phong phạm của Tạ đại hiệp, trong lòng cảm thấy rất hổ thẹn, bản đạo cùng từng giết vô số hào kiệt hắc đạo, bạch đạo. Nếu bản đạo tìm Tạ đại hiệp báo thù, thì kẻ khác cũng có thể tìm bản đạo để báo thù.

Nói xong rút trường kiếm, giơ ngón tay trái búng một cái, nghe keng một tiếng, thanh kiếm gãy đôi. Y ném kiếm gãy xuống đất, hành lễ với Tạ Tốn rồi lui về.

Quần hùng xôn xao bàn tán, cái gã Thái Hư Tử này danh tiếng chưa nổi lắm trên giang hồ, võ công cao siêu đã đành, không ngờ lại có tấm lòng khoan dung lớn và biết tự trách mình, xem ra chẳng còn ai làm khó với Tạ Tốn nữa.

Giữa lúc ấy, một nữ ni trung niên từ đám đệ tử phái Nga Mi bước đến trước mặt Tạ Tốn, nói:

- Mối thù giết chồng ta, ta cũng nhờ một bãi nước bọt để kết thúc.

Nói xong há mồm, nhổ một bãi nước bọt vào trán Tạ Tốn. Không ngờ bãi nước bọt này kinh

phong rất mạnh, bên trong lại có một cái đinh sắt hình hạt táo.

Tạ Tồn nghe tiếng gió có điều khác lạ, gương cười buồn bã nhưng không tránh né, nghĩ thầm: “Ta bây giờ mới chết, đã là quá muộn”.

Bỗng dung một bóng vàng lướt qua, Hoàng y mỹ nữ bất ngờ vọt tới, phất tay áo cuốn lấy cái đinh sắt, quát:

- Vị sư thái này pháp danh là gì?

Nữ ni kia đột kích không trúng, hơi kinh hoảng, đáp:

- Ta là Tĩnh Chiêu.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Hừ, Tĩnh Chiêu, Tĩnh Chiêu. Trước khi bà xuất gia, chồng bà tên gì? Tại sao ông ta lại bị Tạ đại hiệp giết?

Tĩnh Chiêu giận dữ nói:

- Chuyện đó liên can gì tới cô nương, việc gì cô nương đi lo chuyện bao đồng?

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Tạ đại hiệp sám hối tội lỗi ngày trước, nếu có ai muốn báo thù cho cha mẹ, anh em, thầy bạn, dù có dùng đao kiếm bằm vằm ông, Tạ đại hiệp cũng cam chịu, người ngoài không thể can thiệp. Thế nhưng, nếu có kẻ bất lương, định thừa cơ đục nước béo cò, toan giết người diệt khẩu, thì mọi người đều có quyền can thiệp.

Tĩnh Chiêu nói:

- Ta với Tà Tồn thù không oán, hà tất phải giết người diệt

Chữ “khẩu” chưa kịp thốt ra, bà ta biết mình lỡ lời, vội nín bật, mặt trắng bệch, bất giác liếc Chu Chỉ Nhược một cái.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đúng thế, bà với Tà đại hiệp không thù không oán, hà tất phải giết người diệt khẩu? Hừ, mười hai nữ ní hàng chữ “Tĩnh” của phái Nga Mi, Tĩnh Huyền, Tĩnh Hư, Tĩnh Không, Tĩnh Tuệ, Tĩnh Già, Tĩnh Chiếu ... đều là khuê nữ xuất gia, chồng ở đâu mà có?

Tĩnh Chiếu không nói gì, cầm đầu chạy về.

Hoàng y mỹ nữ quát:

- Ai cho bỏ đi dễ dàng như thế?

Nàng tiến lên hai bước, giờ ta chộp đầu vai Tĩnh Chiếu. Tĩnh Chiếu nghiêng người tránh được cái trảo đó. Hoàng y mỹ nữ liền giờ ngón trở tay phải chọc vào mạng sườn, tiếp đó tung cước đá trúng huyệt Hoàn Khiêu ở đùi Tĩnh Chiếu. Tĩnh Chiếu ngã huych xuống đất. Hoàng y mỹ nữ cười khẩy, nói:

- Chu cô nương, cái kế giết người diệt khẩu của cô nương độc địa thật.

Chu Chỉ Nhược lạnh lùng nói:

- Tĩnh Chiếu sư tỷ muốn báo thù Tà Tồn, có gì mà bảo là giết người diệt khẩu?

Rồi phất tay trái, nói:

- Ở đây có vô số đệ tử danh môn chính phái, thế mà chẳng ai phân biệt được chính tà, cam tâm nhập bọn với bầy môn yêu ma. Phái Nga Mi không thể a dua với chúng, thôi bọn ta đi về.

Các đệ tử phái Nga Mi đáp ứng, đứng cả dậy. Hai nữ đệ tử ra dìu Tinh Chiêu đi, Hoàng y mỹ nữ không ngăn cản nữa. Chu Chỉ Nhược dẫn các đồng môn xuống núi.

Trương Vô Kỵ tới trước mặt Hoàng y mỹ nữ, vái dài, nói:

- May được tỷ tỷ mấy phen trợ giúp, đại ân đại đức, không dám cảm tạ bằng lời. Chỉ mong được biết phương danh, để Trương Vô Kỵ này ngày đêm ghi nhớ trong lòng.

Hoàng y mỹ nữ mỉm cười, nói:

- Chung Nam sơn hậu, hoạt tử nhân mộ, Thần Điều hiệp lữ, tuyệt tích giang hồ.

Nói xong nâng một chút vạt áo lên thi lễ, vẫy tay một cái, dẫn tám bạch y, hắc y thiếu nữ khoan thai mà đi.

Trương Vô Kỵ bước theo, gọi:

- Xin tỷ tỷ hãy dừng bước.

Hoàng y mỹ nữ không ngoảnh lại, tiếp tục đi xuống núi.

Cô bé Sử Hồng Thạch, bang chủ Cái Bang, gọi to:

- Dương tỷ tỷ! Dương tỷ tỷ!

Chỉ nghe từ lưng núi vọng lên giọng nói của hoàng y mỹ nữ:

- Đại sự của Cái Bang, mong Trương giáo chủ tận lực trợ giúp.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng đáp lời:

- Vô Kỵ tuân lệnh.

Hoàng y mỹ nữ nói:

- Đa tạ!

Hai tiếng “Đa tạ!” văng vẳng vọng lên, đôi bên đã cách nhau rất xa, nhưng giọng nói trong trẻo, nghe vẫn rõ lạ thường. Trương Vô Kỵ trong dạ không khỏi bồi hồi.

*
* *

Không Trí tới trước mặt Thành Côn, quát hỏi:

- Viên Chân, mau ra lệnh thả phương trượng ngay. Lão phương trượng mà có mệnh hệ gì, thì tội trạng của ngươi càng lớn đó.

Thành Côn gượng cười:

- Đã đến nước này, tất cả phải cùng chết một lượt. Bây giờ dù ta có muốn thả Không Văn, thì cũng chẳng kịp. Người không mù, sao không nhìn thấy lửa đã bốc cao?

Không Trí giật mình, quay đầu nhìn xuống bên dưới, quả nhiên thấy dưới chùa khói đen bốc lên, lưới lửa lem lem, vội kêu to:

- Đạp Ma đường cháy rồi! Mau mau xuống cứu hỏa!

Tăng chúng náo loạn một trận, chạy tứ tán xuống núi.

Bỗng thấy bốn phía xung quanh Đạp Ma đường đều có các vòi nước phun vào trông như các con rồng trắng, chẳng mấy chốc các ngọn lửa đã bị dập tắt.

Không Trí chấp tay niệm Phật, nói:

- A Di Đà Phật, ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính thoát được kiếp nạn.

Lát sau có hai tăng nhân chạy lên bẩm báo:

- Khỏi bẩm sư thúc tổ, bọn phản nghịch thủ hạ của Viên Chân phóng hỏa đốt Đạp Ma đường, may nhờ các anh hùng trong Hồng Thủy kỳ của Minh giáo tượng nghĩa, đã dập tắt được rồi.

Không Trí tới trước mặt Trương Vô Kỵ, chấp tay vái, nói:

- Ngôi chùa Thiếu Lâm cổ kính ngàn năm thoát được hỏa kiếp, hoàn toàn là nhờ đại ân đại đức của Trương giáo chủ, tăng chúng bốn tự dù tan xương nát thịt cũng khó báo đền.

Trương Vô Kỵ hoàn lễ, nói:

- Việc đó đương nhiên phải làm, đại sư khỏi cần đa lễ.

Không Trí nói:

- Không Văn phương trượng bị bọn phản đồ nhốt trong Đạp Ma viện. Lửa dập tắt rồi, nhưng không

Ỡ Thiên Đồ Long ký- tập 4

biết sự an nguy của sư huynh ra sao. Trương giáo chủ và chư vị anh hùng chờ cho một chút, lão nạp phải xuống xem thế nào.

Thành Côn cười hô hố, nói:

- Trên người Không Văn bôi đầy dầu mỡ, lửa vừa cháy lên, thì y cháy trước. Hồng Thủy kỳ chỉ cứu được Đạt Ma viện, cứu sao nổi lão phương trượng.

Bỗng từ lưng chừng núi có tiếng nói vọng lên:

- Hồng Thủy kỳ cứu không nổi, thì còn có Hậu Thổ kỳ.

Chính là tiếng nói của Phạm Dao. Vừa nói xong đã thấy Phạm Dao cùng với chuông kỳ sứ của Hậu Thổ kỳ là Nhan Viên chạy lên núi, hai người dìu một lão tăng, chính là phương trượng Không Văn của chùa Thiếu Lâm. Chỉ thấy cả ba người quần áo tả tơi, râu tóc bơ phờ, có chỗ bị lửa sém, trông lem luốc.

Không Trí chạy lại ôm chầm lấy Không Văn, nói:

- Sư huynh có sao không? Sư đệ bất tài, tội thật đáng chết vạn lần!

Không Văn mỉm cười, nói:

- Hoàn toàn nhờ có hai vị Phạm thí chủ và Nhan thí chủ từ dưới lòng đất chui lên cứu, nếu không ta và sư đệ chắc chẳng còn được gặp mặt nhau.

Không Trí kinh ngạc nói:

- Tài độn thổ của Hậu Thổ kỳ Minh giáo quả là thần diệu!

Ông quay sang thì lễ tạ ơn Phạm Dao và Nhan Viên, rồi nói:

- Phạm thí chủ, lão tăng trước đây vô lễ mạo phạm, xin thí chủ lượng thứ cho. Lời hẹn tới chùa Vạn An ở Đại Đô, lão nạp xin hủy bỏ.

Nhan sĩ võ lâm đã ước hẹn tử võ, nếu nuốt lời không đến, so với muối mặt chịu thua thì còn đáng hổ thẹn gấp bội. Không Trí vô cùng cảm kích đại ân của Phạm Dao mạo hiểm cứu sống sư huynh, nên mới tự nguyện hủy bỏ ước hẹn. Hai người vốn đã phục nhau, trải qua việc này, càng thấy tâm đầu ý hợp, từ đó thành bạn tâm giao.

Nguyên Thành Côn đã sắp đặt mọi sự đâu ra đấy từ trước. Đêm trước ngày khai mạc đại hội anh hùng, hấn xuất kỳ bất ý ra tay điểm huyết Không Văn, đem ông nhốt vào Đạt Ma viện, trong viện chất đủ thứ lưu hoàng, củi cỏ dễ cháy, sai bọn tâm phúc canh giữ, ép Không Trí phải làm theo ý hấn trong mọi việc, nếu không hấn sẽ ra lệnh phóng hỏa thiêu chết Không Văn. Nhưng rồi sự việc không như hấn toan tính, khi tất cả đã thất bại, hấn còn nước cờ cuối cùng, truyền hiệu lệnh phóng hỏa. Hấn tính rằng quần hùng và tăng chúng sẽ hốt hoảng lo cứu hỏa, bọn thủ hạ tâm phúc sẽ thừa cơ cứu hấn xuống núi. Không ngờ đại đội nhân mã của Dương Tiêu kéo đến núi Thiếu Thất từ mấy hôm trước, đã sai Hậu Thổ kỳ đào một đường hầm thông vào bên trong chùa Thiếu Lâm, vốn định để cứu Tạ Tốn, nào hay Tạ Tốn lại không được nhốt ở trong chùa. Người của Hậu Thổ kỳ tìm mãi không ra, nhân dịp đó đã xóa hết dấu tích mười sáu chữ sau lưng các pho tượng La Hán.

Sau khi Trương Vô Kỵ liên thủ với Chu Chỉ Nhược phá vỡ “Kim cương phục ma khuyển”, đến lúc Thành Côn lộ mặt ra, trở mặt với Không Trí, thì Triệu Mẫn và Dương Tiêu liền nhìn ra manh mối. Hai người bàn bạc, nhờ Phạm Dao chỉ huy Hồng Thủy, Hậu Thổ hai kỳ theo địa đạo mà chui vào chùa cứu Không Văn. Có điều là Thành Côn bố trí cực kỳ bí mật, độc địa, trong ngoài Đạp Ma viện chất nhiều lưu hoàng, dầu củi, chỉ một mối lửa sẽ cháy bùng lên, khiến cho năm giáo đồ của Hậu Thổ kỳ bị chết thiêu. Phạm Dao và Nhan Viên hai người cố xông vào cứu Không Văn ra, song ba người cũng bị cháy sém cả râu tóc, nếu không có đường hầm thoát hiểm, chắc đã thành tro cả rồi. Đạp Ma viện và vài gian tăng xá lân cận bị cháy, may chưa lan sang mấy nơi yếu địa như Đại Hùng bảo điện, Tàng kinh các, La Hán đường.

Không Văn, Không Trí bàn nhau một lát, truyền pháp chỉ bắt tất cả đồng đảng của Thành Côn đem nhốt vào hậu viện chờ lệnh sau. Thành Côn ở chùa Thiếu Lâm đã lâu, kết nạp đồ đảng thật không phải ít, nhưng tên đầu sỏ đã bị bắt và trở nên một kẻ vô dụng, phương trượng thì thoát hiểm; bọn đồng đảng của Thành Côn thấy đại thế đã mất, không một tên nào dám kháng cự. Thủ tọa La Hán đường chỉ huy tăng chúng áp giải bọn đó, tên nào tên nấy đầu cúi gằm, ủ rũ đi xuống núi.

Trương Vô Kỵ tới bên cạnh Tạ Tốn, chỉ gọi được hai tiếng “Nghĩa phụ!” nước mắt đã ròng ròng. Tạ Tốn cười, nói:

- Hai nhĩ ngọc nghếch của ta, nghĩa phụ của con may được ba vị cao tăng điểm hóa, đại triệt đại ngộ,

bao nhiêu tội lỗi một đời đã được hóa giải hết, con phải mừng cho ta chứ, sao lại khổ sở như thế? Ta phế bỏ võ công thì có gì đáng tiếc, chẳng lẽ còn giữ để làm điều xằng bậy hay sao?

Trương Vô Kỵ không biết nói gì, trong lòng vẫn đau đớn, lại thốt lên:

- Nghĩa phụ!

Tạ Tốn tới trước mặt Không Văn, quỳ xuống, nói:

- Đệ tử tội nghiệt thâm trọng, mong phương trượng cho ở lại đây, xuống tóc tu hành.

Không Văn chưa kịp trả lời, Độ Ách nói:

- Người hãy lại đây, lão tăng nhận người làm đồ đệ.

Tạ Tốn nói:

- Đệ tử không dám mong được phúc duyên như thế.

Tạ Tốn bái Không Văn làm thầy, sẽ là đệ tử hàng chữ “Viên”, còn bái Độ Ách làm thầy, thì sẽ ở vào hàng chữ “Không”, được xưng hô huynh đệ với Không Văn, Không Trí.

Độ Ách nói:

- Không cố nhiên là không, Viên cũng là không, ngã tướng với nhân tướng, nào có gì khác nhau!

Tạ Tốn ngẩng ra, lập tức hiểu ngay, sư phụ đệ tử, hàng trên hàng dưới, pháp danh thứ tự đối với nhà Phật đều là hư ảo, bèn đọc luôn câu kệ:

- “Sư phụ là không, đệ tử là không, vô tội vô nghiệp, vô đức vô công!”

Độ Ách cười ha hả, nói:

- Thiện tai, thiện tai! Người trở thành môn hạ của ta, tên người vẫn là Tạ Tốn, người hiểu chưa?

Tạ Tốn đáp:

- Đệ tử hiểu rồi. Tạ Tốn hay cục phân, cũng đều là hư ảnh, cái thân còn là không, huống hồ cái danh?

Tạ Tốn vắn vồ toàn tài, bách gia chư tử đều đã học, vừa được Độ Ách điểm hóa, lập tức ngộ ra tính nghĩa Phật gia, từ đó đi vào cửa Phật, cuối cùng sẽ trở thành một cao tăng đại đức.

Độ Ách nói:

- Đi thôi, đi thôi! Mới ngộ được đạo, đừng nhập vào ma chương!

Lão tăng dắt tay Tạ Tốn, cùng Độ Nạn, Độ Kiếp thông thả đi xuống núi. Không Văn, Không Trí, Trương Vô Kỵ cùng mọi người đứng lên cúi mình tiễn biệt. Kim Mao Sư Vương ba mươi năm trước lưng danh giang hồ, gây ra bao nhiêu chuyện kinh thế hãi tục, hôm nay thân nhập cửa thiền, quần hùng không khỏi cảm thán. Trương Vô Kỵ vừa hoan hỉ, vừa bi thương.

Không Văn nói:

- Chư vị anh hùng quang lâm tề tụ, nói ra thật hổ thẹn, tề tụ có nội biến, thật đáng trách, việc tiếp đãi không được chu đáo. Chư vị ở bốn phương, hôm nay tụ hội nơi đây, chưa biết bao giờ mới có dịp tái ngộ, xin mời vào chùa tạm nghỉ.

Quần hùng cùng xuống núi, vào chùa. Chùa Thiếu Lâm bày tiệc chay thết đãi, lập đàn cầu kinh siêu độ cho những người không may bỏ mạng trong kỳ đại hội này. Quần hùng lần lượt tới bàn thờ thắp nhang ai điều.

Đại sự xong xuôi, Trương Vô Kỵ trong lòng còn nhiều điều chưa rõ; Tạ Tốn rời bỏ đột ngột như thế, nhiều chuyện chàng chưa hỏi cho tường tận, nhưng nghĩ rằng những điều đó đều có liên quan đến Chu Chỉ Nhược. Nghĩ đến tình xưa, thôi thì cũng chẳng nên làm sáng tỏ mọi nghi vấn, để khỏi tổn hại thanh danh của nàng. Dùng bữa xong, chàng cùng cô bé Sử Hồng Thạch và các vị trưởng lão Cái Bang bàn thảo đại sự của Cái Bang ở sương phòng phía tây, chợt có giáo đồ tới báo:

- Giáo chủ, Trương tứ hiệp phái Võ Đang đến, có việc cần thương nghị.

Trương Vô Kỵ cả kinh, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ có chuyện gì xảy ra với thái sư phụ chăng?” Chàng vội bước tới đại điện, vái chào Trương Tông Khê, thấy ông thần sắc không khác lạ, mới yên tâm, hỏi:

- Thái sư phụ vẫn mạnh khỏe chứ ạ?

Trương Tông Khê nói:

- Sư phụ lão nhân gia người vẫn khỏe. Ta ở núi Võ Đang nghe được tin hai vạn quân thiết kỵ Thát tử đang tiến về hướng chùa Thiếu Lâm, thấy tình hình rõ ràng sắp bất lợi cho đại hội anh hùng, bởi vậy ta gấp rút đi suốt ngày đêm tới đây báo tin.

Trương Vô Kỵ nói:

Ý Thiên Đồ Long ký- tập 4

- Vây mình cần cho lão phương trượng biết ngay.

Hai người tức thời đến hậu viện, bẩm với Không Văn. Không Văn trầm ngâm, nói:

- Việc này quá lớn, cần cộng nghị với quần hùng.

Bèn lệnh cho kéo chuông, tụ tập tất cả mọi người ở Đại Hùng bảo điện.

Quần hùng nghe tin, lập tức xôn xao bàn tán. Những người hăng hái nói:

- Nhân lúc quần hùng thiên hạ tề tựu ở đây, mình hãy xuống núi đánh cho chúng trở tay không kịp.

Những người lão thành trầm tĩnh thì nói:

- Quân Nguyên điều động binh mã đây đó là chuyện rất thường, chưa chắc đã đến đây đánh ta.

Trương Tông Khê nói:

- Tại hạ biết tiếng Mông Cổ, chính tai nghe quan quân Thát tử ra lệnh, đúng là đem quân tới vây đánh chùa Thiếu Lâm.

Thời đó Mông Cổ chiếm cứ Trung Nguyên đã hơn trăm năm, số người Hán biết tiếng Mông Cổ không phải là ít. Trương Tông Khê thông minh đa trí, nghe hiểu nhiều thổ ngữ, nói tiếng Mông Cổ rất lưu loát.

Không Văn nói:

- Chư vị anh hùng, xem ra triều đình biết chúng ta tụ tập ở đây, đoán chừng gây khó dễ cho triều đình, nên điều binh đến trấn áp. Chúng ta ai ai cũng biết võ công, không sợ gì Thát tử, tục ngữ có

câu “binh đến tướng ngăn, nước dâng đất chặn”, có gì đáng ngại ...

Ông chưa dứt lời, nhiều người đã đứng dậy hoan hô, song Không Văn nói tiếp:

- Có điều chúng ta là hào sĩ giang hồ, chỉ quen đơn đả độc đấu, tỷ thí không phải chỉ dùng binh khí quyền cước, mà còn sử dụng cả nội công ám khí. Việc giao chiến bằng trường thương đại kích, lên ngựa xuống ngựa, hoàn toàn không phải là sở trường của chúng ta. Theo ý lão nạp, chư vị anh hùng nên giải tán ngay có hơn chăng?

Mọi người nhìn nhau, im lặng.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu chúng ta giải tán đi, một là bọn Thát tử sẽ tưởng chúng ta sợ chúng, khiến chúng hung hăng thêm; hai là các sư phụ trong chùa Thiếu Lâm sẽ ra sao?

⏏ (Không Văn mỉm cười, nói:) ⏏

- Quân Nguyên vào chùa, thấy toàn tăng nhân, chẳng có hào sĩ giang hồ nào cả, chắc sẽ chẳng làm gì được. Cái đó gọi là đến thì hăm hăm hờ hờ, đi thì như chó cụp đuôi.

Quần hùng biết sở dĩ Không Văn nói thế chỉ vì hảo ý với mọi người. Đại hội anh hùng kỳ này là do chùa Thiếu Lâm triệu tập, không muốn vì thế mà gây họa, khiến quần hùng phải đổ máu trên núi Thiếu Thất này. Nhưng quần hùng đều là những người có nhiệt huyết, gặp địch lẽ nào chịu rút lui? Huống hồ triều đình đã cử đại quân đến, hễ sẽ không vì bất huyệt mà yên ổn rút về, thế nào cũng quấy phá chùa

Thiếu Lâm, không chừng còn giết sạch, bắt hết tăng nhân, phóng hỏa đốt chùa. Quân Nguyên vốn bạo ngược, giết người đốt nhà đã thành chuyện cơm bữa.

Dương Tiêu nói:

- Quân Mông Cổ bạo ngược, phạm người Hán chúng ta đều phải có trách nhiệm chống địch. Theo ý tại hạ, chúng ta nên tìm cách dụ cho bọn Thát tử đi đường khác, tìm chỗ khác đánh cho chúng một trận, để ngôi chùa cổ kính này khỏi bị họa binh lửa.

Quần hùng ồn ào tán thành:

- Đúng là như thế!

Còn đang nghị luận, bỗng ngoài cổng chùa có tiếng vó ngựa dồn dập, hai hán tử phóng ngựa tới. Họ được tri khách tăng dẫn vào trong điện. Quần hùng nhìn trang phục của họ, biết ngay là giáo đồ Minh giáo. Hai người tới trước mặt Trương Vô Kỵ cúi mình hành lễ, một người nói:

- Khái bẩm giáo chủ, đội tiên phong của Thát tử năm ngàn quân đang tiến tới chùa Thiếu Lâm, nói là chư vị sư phụ trong chùa tụ tập làm phản, nên sẽ san bằng Thiếu Lâm tự. Hề ai trọc ... trọc ...

Không Văn mỉm cười:

- Người định nói là hòa thượng trọc đầu phải không? Thì cứ nói, đừng ngại.

Người kia nói tiếp:

- Dọc đường có nhiều vị đại hòa thượng đã bị Thát tử giết hại. Bọn Thát tử bảo rằng "Bọn hòa

thượng trọc đầu đều xấu xa, bọn để tóc cũng không tốt, thấy kẻ nào mang binh khí cứ việc giết luôn”.

Nhiều người nhao nhao lên, nói:

- Không sống mái một phen với bọn Thất tử thì không đáng là con cháu Hoàng Đế.

Bấy giờ nhà Tống đã mất ngôi gần trăm năm, nhưng anh hùng lực lưỡng trước sau vẫn coi quan binh Mông Cổ là bọn thiếu số mọi rợ, không chịu sự quản thúc của chúng. Lúc này nghe tin quân Mông Cổ kéo đến chém giết, thì ai nấy nhiệt huyết bùng bùng, đều muốn vùng lên đánh giặc.

Trương Vô Kỵ đồng dạng nói:

- Chư vị anh hùng, hôm nay chính là lúc giết giặc đền nợ nước của nam tử hán. Đại hội anh hùng Thiếu Lâm tự từ nay nổi danh thiên thu!

Trong đại điện tiếng hoan hô vang động hồi lâu.

Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Chúng ta có muốn rút lui cho yên lành cũng không được nữa rồi, vậy xin Không Văn phương trượng đứng ra chỉ huy, Minh giáo chúng tôi trên dưới xin được vâng lệnh.

Không Văn nói:

- Sao Trương giáo chủ lại nói như vậy? Tăng chúng tệ phái tuy từng học quyền cước, nhưng hành quân đánh trận thì chẳng biết gì. Mấy năm qua Minh giáo gây dựng đại sự nghiệp, người trên giang hồ ai mà không biết? Chỉ giáo chúng Minh giáo mới đủ sức

kháng cự bọn Thất tử. Chúng tôi xin đề cử Trương giáo chủ đứng ra chỉ huy hào kiệt thiên hạ chống lại bọn Thất tử.

Trương Vô Kỵ định từ chối, thì quần hùng đã hò reo ủng hộ. Trương Vô Kỵ tuy tuổi còn trẻ, chưa đủ để người ta tuân phục; song võ công cao cường, mới rồi đấu với Thiếu Lâm tam tăng, người người đều thấy; hơn nữa, các lộ nhân mã của Minh giáo, như Hàn Sơn Đồng, Từ Thọ Huy, Chu Nguyên Chương... nổi lên tại khắp vùng Hoài Tứ, Dự Ngạc, đánh thành chiếm đất, thanh thế lên mạnh. Hôm qua Ngũ Hành kỳ đại hiển tài nghệ ở sân bãi, xem ra khả năng chiến đấu đông người của họ không môn phái nào sánh nổi. Hào sĩ các môn phái, bang hội đều nghĩ rằng trừ Minh giáo ra, quả thật không ai đủ tài năng đảm nhiệm việc lớn này.

Trương Vô Kỵ nói:

- Việc điều binh khiển tướng không phải là sở trường của tại hạ, xin chư vị tiến cử người hiền năng khác thì hơn.

Chàng đang khiêm nhường, bỗng nghe dưới chân núi nhiều tiếng la hét nổi lên. Hai nhà sư Thiếu Lâm chạy vào đại diện báo tin:

- Khái bảm phương trượng, quân Mông Cổ đang đánh lên chùa.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nhuệ Kim kỳ, Hồng Thủy kỳ, hai kỳ ra chặn địch trước. Chu Diên tiên sinh, Thiết Quan đạo trưởng, mỗi vị giúp cho một kỳ.

Chu Diên và Thiết Quan đạo nhân vâng lệnh chạy ra. Lúc này tình thế khẩn cấp, không cho phép Trương Vô Kỵ khước từ, chàng chỉ còn cách tiếp tục ra lệnh:

- Thuyết Bất Đắc đại sư, đại sư hãy mang thánh hỏa lệnh đi các vùng lân cận điều động lực lượng bản giáo đến đây cứu viện.

Thuyết Bất Đắc nhận lệnh đi liền.

Quần hùng trong đại điện nghe tin quân Nguyên đang đánh lên chùa, ai nấy rút binh khí, ào ào xông ra.

Dương Tiêu nói nhỏ:

- Giáo chủ, nếu giáo chủ không ra lệnh, mọi người sẽ loạn cả lên, như thế thì bại trận mất.

Trương Vô Kỵ gật đầu, ra khỏi điện, tới sơn đình ở lưng núi quan sát, thấy hơn một ngàn quân tiên phong của Mông Cổ đánh lên lưng núi đã bị Nhuệ Kim kỳ dùng nổ cứng giáo dài đánh bật xuống. Nhìn xa xa, từng tốp từng tốp quân Nguyên đang bò lên như rắn rất có hàng lối. Hiện giờ đã xa hẳn cái thời Thanh Cát Tư Hân và Bạt Đô uy chấn thiên hạ, song quân thiết kỵ Mông Cổ được huấn luyện đúng cách, vẫn là đội quân tinh nhuệ có một không hai trên thế gian.

Bỗng nghe phía bên trái nhiều tiếng kêu la âm ỹ, khá đông ni cô và một số nam nhân chạy lên núi, chính là người của phái Nga Mi, chắc hẳn khi xuống núi đã gặp quân Mông Cổ đánh đuổi nên phải chạy ngược trở lại. Chẳng mười mấy hán tử khiêng một cái cang, bị quân Mông Cổ vây chặt; Chu Chỉ Nhược chỉ huy bọn Tĩnh Huyền, Tĩnh Chiếu mấy phen cố xông

vào, tuy giết được vài chục quan binh Mông Cổ, song vẫn không cứu được đồng môn đang bị vây hãm.

Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Hồng rồi! Người nằm trên cái chắc là Tổng sư ca!” Bèn gọi to:

- Hồng Thủy kỳ, Liệt Hỏa kỳ yểm hộ, Dương Phạm nhị sứ, Vi huynh, hãy theo ta cứu người!

Rồi phóng xuống trước. Hai tên lính Mông Cổ cầm mâu xông tới. Trương Vô Kỵ chop một cây mâu, vận kinh hất một cái, cả hai tên lính lăn xuống núi. Trương Vô Kỵ sử dụng hai cây mâu, xông vào quân địch như rồng ra biển. Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Bành Oánh Ngọc chạy theo sau, quân Mông Cổ chạy tán loạn, bỏ tốp người của phái Nga Mi ở lại phía sau. Phạm Dao đâm một quyền vỡ mặt một tên thập phu trưởng của quán Nguyên, cướp lấy người bị thương nằm trên cái, quay đầu chạy lên núi.

Trương Vô Kỵ thấy Chu Chỉ Nhược người vấy máu, lại xông vào trận địa quân Nguyên, bèn gọi:

- Chỉ Nhược, Chỉ Nhược, Tổng sư ca đã cứu được rồi.

Chu Chỉ Nhược như không nghe thấy, vẫn múa trường tiên đánh về phía trước, nhưng vì sơn đạo nhỏ hẹp, lại đông người, nên nhất thời chưa vượt tới được.

Trương Vô Kỵ thấy còn hai đệ tử phái Nga Mi khiêng một cái cái khác, ở trong vòng vây quân Nguyên, đang cố vung đao tử chiến, thì nghĩ thầm: “Xem chừng trên cái cái kia mới là Tổng sư ca”. Chàng nhún mình nhảy tới, hai thanh trường mâu chống lên vách núi, dùng tay thay chân, lướt nhanh

tới như đi bằng cà kheo. Còn cách hơn một trượng, thì hai đệ tử phái Nga Mi kẻ trúng đao, người trúng tên, đều ngã lăn xuống núi.

Trương Vô Kỵ phi thân tới, tay trái giơ trường mâu ra đỡ không để cái cang rơi xuống, thấy người nằm trên cang quần đầy vải trắng, chỉ lộ khuôn mặt, chính là Tống Thanh Thư. Trương Vô Kỵ quăng cây mâu, ôm hấn lên tay, thấy thân thể y sao nặng dị thường, bên trong lớp vải thấy cứng ngắc, tựa hồ bọc theo một gì khác. Chàng không kịp nghĩ, chỉ sợ làm xê dịch những chỗ xương gãy, vội lạng trái né phải, tránh đao kiếm của quân Nguyên, ôm Tống Thanh Thư chạy lên núi.

Lúc đó, Đường Văn Lượng và Tôn Duy Hiệp phái Không Động cùng xông tới, cầm kiếm yểm hộ hai bên cho chàng. Quân Nguyên bị kiếm đâm chém giạt ra. Trương Vô Kỵ bế Tống Thanh Thư lên núi bình an.

Vài trăm quân Nguyên dàn đội hình xông lên. Bành Oánh Ngọc hô to:

- Liệt Hỏa kỳ ra tay!

Giáo chúng Liệt Hỏa kỳ dùng ống phun dầu thô rồi bắn hỏa tiễn, lửa bốc cháy đùng đùng, hơn hai trăm tên địch đi trước biến thành những quả cầu lửa lăn xuống núi. Ở mé bên kia, Hồng Thủy kỳ cũng phun nước độc xuống, hàng trăm quân Nguyên bị trúng, chết thật thảm khốc. Tề Vạn Phu trưởng quân Nguyên hạ lệnh thu binh, đội tiên phong của địch đổi thành đội chặn hậu, giờ cung bắn chặn, chậm rãi rút xuống núi. Bành Oánh Ngọc than:

- Quân Mông Cổ bại trận mà không loạn, đúng là tinh binh trong thiên hạ.

Quân địch rút xuống chân núi thì tản ra thành hình nan quạt, xem chừng nhất thời chưa dám tái chiến.

Trương Vô Kỵ hạ lệnh:

- Nhuệ Kim, Hồng Thủy, Liệt Hỏa ba kỳ trấn giữ các nơi hiểm yếu. Cự Mộc, Hậu Thổ hai kỳ mau chặt cây, đào đất, dựng rào đắp lũy để phòng quân địch đánh lên.

Các chương kỳ sứ của Ngũ Hành kỳ nhất tề tuân lệnh, chỉ huy thuộc hạ bố phòng.

Quần hùng thoát đấu cứ tưởng nếu không giết sạch quân Nguyên, chỉ tự bảo vệ thân mình, thì chẳng có gì khó. Nhưng sau một trận giao phong, mới biết việc bày binh bố trận khác hẳn chuyện tỷ thí võ nghệ một chọi một. Khi hàng ngàn hàng vạn người ào lên tấn công như nước vỡ bờ, người võ công có cao cường như Chu Chỉ Nhược, lúc ấy cũng chẳng có cách gì thì thố tài năng. Bốn phía chỗ nào cũng tua tủa đao thương kiếm kích, đâm chém loạn xạ, bao nhiêu phép tắc hóa giải chiêu số, nội công ngoại kinh từng học đều không thể vận dụng. Nếu không nhờ Ngũ Hành kỳ của Minh giáo dùng trận pháp ngăn chặn trận pháp của địch, thì lúc này núi Thiếu Thất chắc đã thê thảm hết chỗ nói, chùa Thiếu Lâm chắc đã bị đốt cháy thành tro rồi.

Mặc dù tăng chúng Thiếu Lâm có kỷ luật, từng đội tăng nhân trẻ tuổi cầm giới đao, thiền杖, dưới quyền chỉ huy của các tăng nhân đứng tuổi, chia nhau

trấn giữ các nơi hiểm yếu, song quả bất địch chúng, làm sao chống đỡ nổi đòn tấn công của hai vạn tinh binh Mông Cổ? Đến khi quân Nguyên lui binh, quần hùng mới nhao nhao bàn luận, hiểu vì sao tiền triều có rất nhiều anh hùng hào kiệt võ công cao cường, nhưng lại dễ dàng sơn gấm vóc rơi vào tay bọn Thát tử.

*

* *

Trương Vô Kỵ nhẹ nhàng đặt Tống Thanh Thư xuống đất, thăm mũi, thấy vẫn thở, quay đầu định gọi Chu Chỉ Nhược, song không thấy nàng đâu, bèn hỏi:

- Tống phu nhân đâu rồi?

Mọi người vừa rồi lo đánh trả quân Nguyên, không ai để ý xem Chu Chỉ Nhược đi đâu. Các đệ tử phái Nga Mi lúc này cũng bớt mấy phần căm hận đối với Minh giáo, đều nói họ không thấy vị chủồng môn đâu cả. Trương Vô Kỵ sợ Tống Thanh Thư trong cơn hỗn loạn có thể bị thương, bèn cỡi các băng vải quần người hấn ra xem sao.

Trên người hấn quần ba lớp vải trắng, lúc cỡi đến lớp thứ ba, thì loãng xoảng rơi ra bốn đoạn binh khí gãy.

Trương Vô Kỵ cả kinh, kêu lên:

- Đao Đồ Long, kiếm Ý Thiên!

Mọi người cùng ủa tới, thấy hai món binh khí cực kỳ lợi hại kia đều đã gãy đôi.

Trương Vô Kỵ cầm một nửa thanh đao Đồ Long lên xem, thấy nó rất nặng, thì trong lòng trào dâng bao cảm xúc lẫn lộn. Cha mẹ chàng vì thanh đao này

mà bỏ mạng, ngót hai mươi năm sóng gió liên miên trên giang hồ cũng là vì nó cả. Quần hùng tụ tập ở chùa Thiếu Lâm lần này, cũng là vì thanh bảo đao. Đến lúc bảo đao xuất hiện, thì nó đã gãy, hóa thành vô dụng. Chàng cầm cây đao gãy, thấy chỗ gãy có lỗ hổng, có thể giấu vật gì đó bên trong. Kiếm Ỗ Thiên cũng y như thế. Cả đao lẫn kiếm đều có chỗ rỗng, nếu bên trong giấu vật gì, thì vật đó đã bị người ta lấy mất rồi.

Dương Tiêu thở dài, nói:

- Vô công kinh người của Chu cô nương thì ra là từ trong đao kiếm này mà nên.

Trương Vô Kỵ thấy đao kiếm gãy như thế, thì hiểu ngay: cái đêm trên hòn đảo nhỏ, đao kiếm cùng bị mất, chính là bị Chu Chỉ Nhược lấy trộm. Không biết nàng dùng thủ đoạn gì mà đuổi được Triệu Mẫn, rạch mặt Ân Ly, rồi đem đao kiếm chém vào nhau, khiến cả hai thứ binh khí sắc bén nhất thiên hạ đều bị hủy, nàng ta đã lấy bí kíp võ công giấu trong đao kiếm ra mà bí mật tu luyện.

Chàng càng nghĩ càng hiểu rõ: "Phải rồi, hồi ấy trên hòn đảo nhỏ ta dùng Cửu dương thần công trừ độc cho nàng, trong cơ thể nàng cứ có một luồng nội lực quái dị ngấm chống lại ta, càng về sau luồng nội lực ấy càng mạnh, chứng tỏ nội công của nàng được tu luyện ngày càng tăng tiến. Ôi, nàng muốn luyện gấp cho xong, không chịu tập luyện nội công một cách căn cơ, chỉ luyện toàn công phu âm độc, nên cuối cùng không thể đạt tới cảnh giới thượng thừa của võ học. Nàng tuy đánh bại được Du nhị bá và Ân lực thúc, song chỉ là nhờ chiêu số võ công quái dị mà thắng,

giống như ba sứ giả Ba Tư thắng ta lần đầu vậy. Võ công chân chính của Chu Chỉ Nhược so với hai vị Du, Ân thì còn thua xa, mai sau còn giao đấu ắt sẽ bỏ mạng dưới tay Võ Đang nhị hiệp.

Chàng còn đang ngẫm nghĩ, thì chuông kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ là Ngô Kinh Thảo bước tới, nói:

- Khỏi bấm giáo chủ, thuộc hạ vốn xuất thân thợ rèn, từng học qua phép rèn đao kiếm; để thuộc hạ làm thử, không chừng có thể nối lại bảo đao bảo kiếm như cũ.

Dương Tiêu vui mừng nói:

- Thuật rèn kiếm của Ngô kỳ sứ thiên hạ vô song, xin giáo chủ cứ để y thử xem sao.

Trương Vô Kỵ gật đầu, nói:

- Hai thứ vũ khí sắc bén này bị gãy, quả thật đáng tiếc. Ngô kỳ sứ nối lại được thì hay lắm.

Ngô Kinh Thảo quay sang nói với chuông kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ Tân Nhiên:

- Rèn đao đúc kiếm, cốt yếu là ở sức lửa, vậy phải nhờ Tân huynh giúp cho một tay. Tình hình này, xem ra bọn Thất tử chưa đánh lên núi đầu, chúng ta bắt tay làm luôn được chứ?

Tân Nhiên cười đáp:

- Gì chứ nhóm củi đốt lửa là sở trường của đệ mà.

Thế là hai người chỉ huy thuộc hạ đắp một cái lò cao, đường kính miệng lò chứa đầy một thước. Ngô Kinh Thảo lấy nửa thanh đao Đồ Long đặt vào trong lò, chỗ

gãy ở gần miệng lò. Nhiên liệu của Liệt Hỏa kỳ đã chuẩn bị sẵn, chẳng mấy chốc lửa cháy bùng bùng. Ngô Kinh Thảo đã mất cánh tay phải, chỉ còn cánh tay trái. Y đặt bên cạnh mười mấy loại binh khí khác nhau, mắt chăm chú theo dõi lửa trong lò, mỗi khi thấy lửa biến màu, lại ném một thứ binh khí vào lò để thử sức nóng. Đến lúc lửa từ màu xanh biến thành màu trắng, y tay trái cầm kim, kẹp nửa thanh đao Đồ Long còn lại mà chấp nối với đầu bên kia để nung chảy. Nửa thân trên y để trần, làn lửa bắn văng tung tóe, song y như không cảm thấy, chỉ chăm chú vào công việc. Trương Vô Kỵ nghĩ thầm: “Rèn đao kiếm tuy là nhỏ, song phải có nhiều kiến thức, có tài nghệ lớn mới làm nổi. Loại thợ rèn tầm thường, thì chỉ chịu nóng không thôi cũng chẳng nổi”.

Bỗng nghe hịch hịch hai tiếng, hai người kéo bệ của Liệt Hỏa kỳ ngã lăn ra bất tỉnh. Tân Nhiên và phó kỳ sứ liền chạy lại thay thế, tự tay kéo bệ. Hai người có nội công khá, sử kinh quạt gió vào lò đều và mạnh, lửa bốc lên cao cả trượng, trông rất đẹp mắt.

Chừng tàn nửa nén nhang, Ngô Kinh Thảo bỗng kêu lên:

- Ái chà!

Rồi nhảy về phía sau, mặt đầy vẻ thất vọng. Mọi người kinh ngạc nhìn kỹ, thấy cây kim trong tay y đã méo mó biến dạng vì sức nóng, trong khi thanh đao Đồ Long vẫn nguyên xi. Ngô Kinh Thảo lập tức, nói:

- Thuộc hạ bất tài. Thanh đao Đồ Long này quá danh bất hư truyền.

Tân Nhiên và viên phó kỳ sứ tạm ngưng kéo bễ, lùi sang một bên. Hai người áo quần ướt sũng mồ hôi, tưởng như từ dưới nước leo lên không bằng.

Triệu Mẫn bồng nói:

- Vô Kỵ ca ca, thanh đao Đồ Long chặt không đứt thánh hỏa lệnh, phải vậy không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng rồi!

Có sáu tấm thánh hỏa lệnh, chàng đã giao một tấm cho Thuyết Bất Đắc mang đi điều binh, chỉ còn năm, bèn lấy ra, đưa cho Ngô Kinh Thảo, nói:

- Đao kiếm không hàn lại được thì cũng chẳng sao. Thánh hỏa lệnh là bảo vật của bốn giáo, đừng để bị hủy hoại.

Ngô Kinh Thảo cúi mình tiếp nhận, nói:

- Xin vâng lệnh!

Y thấy năm tấm thánh hỏa lệnh không phải bằng vàng hoặc bằng sắt, cứng rắn vô cùng, nặng chình chịch, nên cúi đầu ngẫm nghĩ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu thấy không ăn chắc, thì đừng mạo hiểm.

Ngô Kinh Thảo không trả lời, hồi lâu mới như bừng tỉnh, nói:

- Thuộc hạ có gì kém cỏi, thì xin giáo chủ lượng thứ. Thánh hỏa lệnh này là bạch kim huyền thiết trộn với bột kim cương đúc nên, sức lửa cực nóng cũng không nung

chảy được. Thuộc hạ chỉ hồ nghi, không biết khi xưa làm sao họ đúc được, nên nhất thời chưa nghĩ ra thôi.

Triệu Mẫn liếc Trương Vô Kỵ, mỉm cười:

- Sau này giáo chủ có dịp sang Ba Tư gặp một nhân vật quan trọng, lúc ấy Ngô huynh hãy tháp tùng sang đó mà hỏi các tay thợ đúc tài giỏi của họ.

Trương Vô Kỵ ngượng ngùng nói:

- Ta sang Ba Tư để làm gì?

Triệu Mẫn mỉm cười:

- Để làm gì thì tự biết.

Rồi nàng quay sang nói với Ngô Kinh Thảo:

- Ngô huynh xem, trên thánh hỏa lệnh còn có khắc hoa văn và chữ nữa. Sắc bén như thanh đao Đồ Long và kiếm Ỗ Thiên mà không làm cho tấm thánh hỏa lệnh suy yếu chút nào, thế thì họ làm cách gì để khắc được các đường nét văn tự ấy cơ chứ?

Ngô Kinh Thảo nói:

- Muốn khắc các đường nét văn tự thì không khó. Chỉ cần dùng sáp trắng phủ lên trên thánh hỏa lệnh, khắc hoa văn và các chữ lên trên sáp, đổ nước cường toan vào để vài tháng sẽ ăn mòn. Sau đó cạo sáp đi, hình và chữ sẽ hiện ra. Tiểu nhân chỉ không hiểu cách nung đúc của họ mà thôi.

Tân Nhiên nói:

- Đây, có định làm không đây?

Ngô Kinh Thảo nói với Trương Vô Kỵ:

- Giáo chủ đừng lo. Liệt hỏa của Tân huynh tuy ghê gớm, nhưng không làm suy suyễn nổi thánh hỏa lệnh đầu.

Tân Nhiên cảm thấy lo lo, nói:

- Đệ chỉ lo hết sức quạt lửa, còn chuyện làm hỏng thánh vật của bản giáo, thì đệ không chịu tội đâu đấy.

Ngô Kinh Thảo mỉm cười, nói:

- Chỉ sợ huynh không đủ sức quạt lửa, còn mọi việc có gì đệ chịu hết.

Rồi lấy hai tấm thánh hỏa lệnh kẹp nửa thanh đao Đồ Long, sau đó dùng cây kim mới kẹp hai tấm thánh hỏa lệnh mà đưa bảo đao vào trong lò nung lần nữa.

Lửa bốc càng lúc càng cao, nung đến hơn nửa canh giờ, chỉ thấy Ngô Kinh Thảo, Tân Nhiên và phó kỳ sứ của Liệt Hỏa kỳ bị sức nóng của lò lửa tấp lại, trông thần sắc đã rất mệt mỏi, uể oải, xem chừng không thể chịu đựng thêm.

Thiết Quan đạo nhân Trương Trung đưa mắt ra hiệu cho Chu Điền, phất tay trái một cái, cả hai cùng chạy vào kéo bể thay cho Tân Nhiên và phó kỳ sứ của Liệt Hỏa kỳ. Trương, Chu hai người nội lực so với hai người kia cao hơn hẳn, cho nên lửa trong lò bốc thẳng lên thành luồng màu trắng.

Ngô Kinh Thảo bỗng quát to:

- Cố huynh, ra tay!

Phó kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ tay cầm một con dao nhọn, chạy tới bên lò, loáng một vệt trắng, dùng con

dao ấy đâm luôn vào ngực Ngô Kinh Thảo. Quần hùng đứng chung quanh không khỏi thất sắc, cùng kêu lên. Máu từ bộ ngực trần của Ngô Kinh Thảo phun tung tóe vào thanh đao Đồ Long trong lò, gặp nóng lập tức hóa thành khói xanh khét lẹt. Ngô Kinh Thảo reo to:

- Thành rồi!

Ỡ lùi mấy bước, ngổ bệt xuống đất, tay phải cầm một thanh đại đao đen nặng. Quả nhiên hai đoạn của thanh đao Đồ Long đã liền lại với nhau.

Mọi người bây giờ mới biết, thợ giỏi luyện đao kiếm mà không thành, thường thường phải nhỏ máu vào. Thời cổ vợ chồng Can Tương, Mạc Tà thậm chí phải nhảy vào lò, mới đúc nên bảo kiếm vô song. Ngô Kinh Thảo làm thế, chính là bất chước các nghệ nhân lớn thời cổ.

Trương Vô Kỵ vội đỡ Ngô Kinh Thảo lên, xem xét vết thương, thấy dao đâm không sâu, không đáng ngại; bèn lấy thuốc rịt vào, băng lại, nói:

- Ngô huynh hà tất phải làm như thế? Đao này hàn được hay không chẳng quan trọng, đâu đáng để Ngô huynh chịu khổ như vậy?

Ngô Kinh Thảo nói:

- Vết thương nhỏ ngoài da thịt, đâu có đáng để giảo chủ phải bận tâm.

Ỡ đứng dậy, cầm thanh đao Đồ Long lên ngắm, thấy liền lại không một dấu vết, chỉ lờ mờ lần máu nhỏ, thì vô cùng đắc ý.

Trương Vô Kỵ xem lại hai tấm thánh hỏa lệnh bị nung trong lò lửa, thấy quả nhiên không suy tổn mảy

may. Chàng cầm lấy thanh đao Đồ Long chém một cái vào hai cây trường mâu cướp được của quân Nguyên, soét một tiếng nhỏ, trường mâu bị chặt đứt liền, đúng là chém sắt như bùn.

Quân hùng reo hò tán thưởng:

- Đao thế mới là đao!

Ngô Kinh Thảo cầm hai nửa thanh kiếm Ý Thiên lên, nghĩ đến chương kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Trang Tranh cùng mấy chục huynh đệ đã bỏ mạng bởi lưỡi kiếm này, thì không nhin nổi, ứa nước mắt, nói:

- Bẩm giáo chủ, thanh kiếm này đã sát hại Trang đại ca, giết hại không ít huynh đệ của bản giáo, Ngô Kinh Thảo này hận nó tận xương tủy, đành để giáo chủ trị tội chứ không muốn nổi nó lại.

Nói đoạn khóc òa lên.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đó là nghĩa khí của Ngô huynh, đâu có tội gì?

Chàng cầm hai khúc kiếm gãy, đến trước mặt Tĩnh Huyền phái Nga Mi, nói:

- Kiếm này vốn là của quý phái, vậy xin gửi sư thái để chuyển giao lại cho Chu ... cho Tống phu nhân.

Tĩnh Huyền lặng lẽ cầm hai khúc kiếm gãy.

Trương Vô Kỵ cầm thanh đao Đồ Long, nghĩ một chút, rồi nói với Không Văn:

- Phương trượng, thanh đao này là do nghĩa phụ tại hạ lấy được, hiện giờ ông đã quy y tam bảo,

thuộc về phái Thiếu Lâm, vậy đao này để phái Thiếu Lâm chấp chưởng.

Không Văn xua tay lia lia:

- Thanh đao này đã mấy lần đổi chủ, cuối cùng chính Trương giáo chủ cướp được từ đám thiên binh vạn mã, ai ai cũng chứng kiến, lại do Ngô đại ca của quý giáo phục nguyên như cũ. Huống hồ hôm nay anh hùng thiên hạ đều suy cử Trương giáo chủ làm vô lâm chí tôn, luận tài luận đức, luận cả cội nguồn, danh vị, thanh đao này phải do Trương giáo chủ chưởng quản thì mới hợp với thiên kinh địa nghĩa.

Quần hùng nhất tề phụ họa, nói:

- Mọi người đều mong thế, Trương giáo chủ xin đừng từ chối.

Trương Vô Kỵ đành giữ thanh đao, nghĩ thầm: “Nếu như nhờ có thanh đao này mà hiệu lệnh được hào kiệt vô lâm thiên hạ, chung sức đánh đuổi bọn Thát tử, thì đấy chính là đại sự trước nhất phải làm”. Chỉ nghe mọi người nhao nhao nói:

- Vô lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng!

Tiếp theo còn hai câu nữa là “Ỡ Thiên bất xuất, thù dữ tranh phong?” thì không ai nhắc đến, vì thấy thanh kiếm đã gãy, không thể nói lại được nữa.

Người trong Nhuệ Kim kỳ của Minh giáo cảm hận kiếm Ỡ Thiên, giờ thấy thanh đao Đồ Long đã được phục hồi như xưa, còn kiếm Ỡ Thiên chỉ là hai khúc kiếm gãy, thì ai nấy đều hả dạ.

*
* *

Mọi người bận rộn cả nửa ngày, đều đã đói bụng. Ngũ Hành kỳ của Minh giáo cùng một nửa tăng chúng Thiếu Lâm chia nhau trấn giữ các nơi hiểm yếu, số còn lại lên chùa dùng cơm chay.

Trời sắp tối, Trương Vô Kỵ leo lên một cây cao, nhìn xuống chân núi, thấy quân Nguyên tụm lại thành từng đám, nổi lửa nấu ăn. Chàng nhẩy xuống đất, nói với Vi Nhất Tiểu:

- Vi huynh, sau khi trời tối hẳn, nhờ Vi huynh đi do thám một chuyến, xem đêm nay địch có tấn công hay không?

Vi Nhất Tiểu nhận lệnh ra đi.

Dương Tiêu nói:

- Giáo chủ, thuộc hạ thấy bọn Thát tử ở mặt trước đã thua một trận, đêm nay chắc chúng không tấn công lần nữa, có phòng bị là đề phòng địch tập kích ở mặt sau.

Trương Vô Kỵ nói:

- Đúng thế. Nhờ Dương tả sứ và Phạm hữu sứ ở đây trấn thủ, bản nhân ra sau núi xem thế nào.

Triệu Mẫn nói:

- Cho muội theo với.

Hai người tới ngọn núi từng nhốt Tạ Tốn, nhìn xuống đằng sau núi Thiếu Thất, không thấy động tĩnh gì. Trương Vô Kỵ xoa xoa ba cây tùng đổ, nhìn xuống

cửa địa lao đen ngòm, nhớ lại trận kịch chiến hôm nay, thực là muôn phần hung hiểm. Đột nhiên chàng nhớ ra một chuyện, nghĩ thầm: “Nghĩa phụ bảo ta nhìn vách địa lao, chừa nửa thì quên mất”, bèn nói:

- Muội ở trên này canh chừng, ta xuống dưới địa lao xem thế nào.

Chàng nhảy xuống địa lao, lấy đồ đánh lửa lên, lúc này trong hầm đá, nước đã rút, chỉ còn lổm bổm dưới chân. Cả bốn bức vách đều khắc hình vẽ bằng cách dùng đá nhọn mà vạch, đường nét rất đơn giản, song thần thái rất sinh động. Bức vẽ thứ nhất trên vách phía đông, vẽ ba thiếu nữ, một nàng nằm dưới đất, một nàng quỳ bên cạnh săn sóc, còn nàng thứ ba thò tay vào bọc của người đang quỳ, bên cạnh đề hai chữ “Trộm thuốc”.

Bức vẽ thứ hai trên vách phía nam, vẽ một chiếc thuyền, một thiếu nữ quăng một thiếu nữ khác lên thuyền, bên cạnh đề hai chữ “Đuổi đi”. Trương Vô Kỵ vờ mờ hỏi, nghĩ thầm: “Hóa ra đúng như thế thật. Chỉ Nhược thừa lúc Mẫn muội đang săn sóc cho biểu muội, đã lấy trộm ‘Thập hương nhụyễn cân tán’ trong bọc của nàng, bỏ vào đồ ăn thức uống, sau đó ném Triệu Mẫn lên hải thuyền Ba Tư, buộc họ phải chạy đi. Tại sao Chu Chỉ Nhược lại không giết Triệu Mẫn nhỉ? Ô, nếu giết Triệu Mẫn, không hủy được thi thể của Triệu Mẫn, thì làm sao có thể giả họa cho nàng, như vậy, biểu muội bị hại cũng chính là bởi tay Chu Chỉ Nhược”.

Ở góc trái bên dưới còn vẽ thêm hai nam nhân, một ngủ rất say, một người tóc dài đóng tai nghe ngóng. Trương Vô Kỵ thầm kinh ngạc: “Thì ra Chu

Chỉ Nhược làm những việc thương thiên hại lý ấy, nghĩa phụ đều nghe biết cả. Lão nhân gia công phu hàm dưỡng thật cao siêu, hồi ở trên đảo không để lộ ra một tí gì. Đúng rồi, bấy giờ mình và nghĩa phụ bị trúng “Thập hương nhuyễn cân tán”, tính mạng ở trong tay Chu Chỉ Nhược, thảo nào nghĩa phụ cứ đổ riệt cho Triệu Mẫn, thật là khôn ngoan vô cùng. Ông biết ta ngờ nghêch thật thà, nếu cho ta biết chân tướng sự việc, thế nào ta cũng sẽ để lộ bí mật trong lời lẽ cử chỉ”.

Bức vẽ này vương vãi máu me, chính là nơi Tạ Tốn và Thành Côn giao đấu, vết máu bắn vào khiến cảnh tượng thêm phần thê lương đáng sợ.

Bức vẽ thứ ba trên vách phía tây, vẽ Tạ Tốn đang ngồi, Chu Chỉ Nhược đứng sau lưng ông giơ tay đánh lén, từ bên ngoài có một đám đệ tử Cái Bang xông vào. Tình cảnh này y hệt như tuồng tích mà Triệu Mẫn đã sai người trình diễn trong đám rước ở Đại Đô hồi trước.

Đang xem thì cây đuốc trên tay cháy hết, chàng gọi:

- Mẫn muội, mang cho ta cây đuốc xuống đây!

Triệu Mẫn châm một cây đuốc, nhảy xuống địa lao, vừa nhìn thấy mấy bức vẽ thì hiểu liền.

Bức vẽ thứ tư vẽ mấy hán tử bắt Tạ Tốn dẫn đi, xa xa có một thiếu nữ nấp sau gốc cây nhìn trộm. Bốn bức vẽ bút pháp tài tình, nhưng trừ chính Tạ Tốn ra, diện mạo của những người khác đều rất mơ hồ, không

thể nhận biết thiếu nữ là ai. Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ một chút, hiểu vì sao: “Khi nghĩa phụ bị hỏng mắt, ngay cả ta còn chưa ra đời, ông nhận biết ta, Triệu Mẫn, Chu Chỉ Nhược chỉ toàn nhờ giọng nói, chứ đâu biết diện mạo thế nào mà vẽ được”. Chàng chỉ vào thiếu nữ nấp sau cây, hỏi:

- Đây là muội, hay là Chu cô nương?

Triệu Mẫn đáp:

- Là muội đây. Khi Thành Côn đến tổng đàn Cái Bang cướp Tà đại hiệp đi, sai người mang về nhốt ở chùa Thiếu Lâm, thì chính hần đã vẽ các ký hiệu Minh giáo dọc đường, khiến chàng chạy loanh quanh một vòng dài; mấy phen muội tính cướp lại Tà đại hiệp mà không được, rốt cuộc khiến cho chàng làm chú rể hụt, muội thật ngượng quá đi mất.

Trương Vô Kỵ lúc này mới cảm thấy hết sức ngượng ngùng, chàng nhìn Triệu Mẫn, thấy nàng dung nhan tiêu tụy, hai má hóp vào, biết rằng mấy tháng qua nàng phải chịu đựng bao nhiêu là khổ sở oan ức, thật đáng thương, bèn vòng tay ôm nàng vào lòng, ấp úng nói:

- Mẫn muội, ta thật ... có lỗi với muội.

Chàng vừa ôm nàng, thì cây đuốc cháy hết, tắt ngúm, trong địa lao tối như mực. Trương Vô Kỵ nói:

- Nếu không nhờ muội thông minh lanh lợi, thì cái gã Trương Vô Kỵ hồ đồ ngớ ngẩn này đã giết muội mất rồi, bây giờ không biết làm sao đây?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Liệu chàng có nở ra tay giết muối chăng? Hồi ấy chàng tưởng muối là hung thủ, tại sao gặp muối lại không giết?

Trương Vô Kỵ ngẩn ra, thở dài, nói:

- Mắm muối, trong lòng ta thực tình chỉ có một mình muối thôi, không thể thiếu muối. Giả dụ muối có giết biểu muối của ta thật đi nữa, ta cũng không biết phải làm thế nào. Mấy ngày nay sự việc dần dần sáng tỏ, ta tuy có tình quyến luyến Chu Chỉ Nhược, song phải nói là trong bụng mừng thầm.

Triệu Mẫn nghe chàng thổ lộ chân tình như thế, bèn ngả người vào lòng chàng. Một hồi lâu cả hai không nói gì, ngẩng đầu lên, chỉ thấy trăng treo lơ lửng ở phía đông, bốn bề vô cùng yên tĩnh.

Triệu Mẫn nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muối với chàng gặp nhau lần đầu ở Lục Liễu sơn trang, sau đó cùng rơi xuống hầm tối, tình cảnh cũng gần giống như hôm nay đây nhỉ?

Trương Vô Kỵ bật cười, giơ tay cầm lấy bàn chân trái của nàng, cởi chiếc hài ra. Triệu Mẫn cười khúc khích:

- Đại nam nhi lại đi ăn hiếp một thiếu nữ yếu đuối.

Trương Vô Kỵ nói:

- Nàng mà yếu đuối ư? Nàng nguy kế đa đoan, còn lợi hại gấp mười đại nam nhi.

Triệu Mẫn cười nói:

- Đa tạ Trương giáo chủ quá khen, tiểu nữ không dám nhận đâu ạ.

Hai người nói đến đây thì cùng cười như nắc nẻ. Mấy câu đối đáp vừa rồi gần như những câu họ từng nói trong địa lao ở Lục Liễu sơn trang, chỉ khác là năm trước khi nói mấy câu đó họ đang thù ghét nhau, còn bây giờ thì tình ý đạt dào.

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Nàng có sợ ta cù lòng bàn chân nữa không?

Triệu Mẫn cười, đáp:

- Không sợ nữa!

Trương Vô Kỵ vừa toan cù bàn chân nàng, bỗng nghe từ phía tây bắc hình như có tiếng người quát, đồng tai lắng nghe, xa xa có kinh phong phẫn phật, đúng là có người đánh nhau, bèn nói:

- Chúng mình lên coi xem sao!

Chàng nắm tay Triệu Mẫn, nhảy khỏi địa lao, đi về phía phát ra âm thanh, thấy có ba bóng người chạy về phía tây, thân pháp nhanh nhẹn dị thường, đều là cao thủ hạng nhất.

*

* *

Trương Vô Kỵ giơ tay đỡ ngang lưng Triệu Mẫn, thi triển khinh công đuổi theo, thấy phía xa một người chạy trước, hai người đuổi theo đằng sau. Chàng nhanh chân hơn, đuổi hơn một dặm, thì đã nhận ra dưới ánh trăng hai người đuổi theo đằng sau kia chính là Lộc Trượng Khách và Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông vung tay trái, ném cây bút mỏ hạc về phía kẻ chạy trước. Kẻ chạy trước vung kiếm lại gạt đi, keng một tiếng,

cây bút mổ hạc văng lên không trung, vì thế mà chậm lại một bước, Lộc Trọng Khách đã phóng tới ngang bên cạnh, đâm cây trượng sừng hươu ra.

Kẻ kia nghiêng người tránh, đánh ra một chuồng, ánh trắng chiếu vào khuôn mặt trắng bạch, tóc dài xõa ra, chính là Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ cả kinh, vội kéo Triệu Mẫn theo mình nấp sau một gốc cây.

Hạc Bút Ông đón cây bút mổ hạc từ trên không rơi xuống, tấn công phía bên trái Chu Chỉ Nhược, cùng với Lộc Trọng Khách tạo thành thế tả hữu giáp công.

Chu Chỉ Nhược nghiêng răng, nói:

- Hai lão quỷ già cứ bám theo ta là để làm gì?

Lộc Trọng Khách nói:

- Hôm nay Trương Vô Kỵ Minh giáo đoạt được thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, chính hai ta trông thấy, bí kíp võ công giấu trong đao kiếm đã không còn nữa, tức thì đang ở trong người Tống phu nhân.

Trương Vô Kỵ giật mình: “Khi ta đoạt đao cứu người, thì ra hai lão già kia nấp ở bên cạnh, thế mà ta không phát giác được họ”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Bí kíp võ công có thật, nhưng ta luyện xong, đã hủy đi rồi.

Lộc Trọng Khách cười khẩy, nói:

- "Luyện xong", hai chữ đó nói nghe dễ thê? Thanh đao Đồ Long và kiếm Ỡ Thiên được gọi là vô lâm chí tôn, bí kíp giấu bên trong lê nào lại tầm thường? Tống phu nhân võ công tuy cao siêu hơn người, nhưng chưa đến mức đáng phong tạo cực, nếu không thì chỉ cần vung tay là giết được huỳnh đệ lão phu, đâu cần phải bỏ chạy?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ta bảo hủy là hủy rồi, chẳng ai rồi hơi lằng nhằng với các người! Ta đi đây.

Hạc Bút Ông và Lộc Trượng Khách cùng quát:

- Đứng lại!

Lộc trượng và Hạc bút cùng đánh vào hai bên sườn Chu Chỉ Nhược.

Chu Chỉ Nhược mùa kiếm vù vù, dưới ánh trăng kiếm cứ loang loáng như một con rắn bạc. Huyền Minh nhị lão một trượng, hai bút liên thủ tấn công.

Trương Vô Kỵ lúc trước mới chỉ thấy Chu Chỉ Nhược sử dụng trường tiên, bây giờ được ngắm kiếm chiêu thần quang ly hợp của nàng đấu với hai đại cao thủ, có thủ có công, biến ảo hư hư thực thực, quả là tài tình.

Đấu tiếp mấy chục hiệp, kiếm chiêu của Chu Chỉ Nhược càng lúc càng kỳ lạ, trong mười chiêu thì đến bảy chiêu là là thế công vô cùng lợi hại. Trương Vô Kỵ biết nàng nộ nóng thoát thân, nhưng đánh kiểu này thì phải tổn rất nhiều nội lực, chỉ cần sơ ý một chút là gặp ngay hung hiểm. Lòng đầy quan hoài, chàng rón rén từ sau gốc cây tiến gần lại mấy bước.

Bổng Chu Chỉ Nhược thét một tiếng, đâm liền ba kiếm về phía Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách tránh gấp. Ngay lúc ấy hai cây bút của Hạc Bút Ông rời tay ném tới sau lưng nàng, giữa đường chạm nhau keng một tiếng, chia ra đánh vào gáy và lưng nàng.

Chu Chỉ Nhược nghe phía sau có binh khí ném tới, vội rùn người xuống tránh, không ngờ hai cây bút đụng nhau xong lại đổi hướng, nên tránh được cây bút đánh vào gáy chứ không tránh được cây bút đánh vào lưng.

Trương Vô Kỵ phi thân tới, chộp cây bút mỏ hạc đó, tung chưởng gạt chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới.

Chu Chỉ Nhược còn đang kinh hoàng bối rối, thì Lộc Trọng Khách đã nhẹ nhàng đánh ra một chưởng trúng vào bụng dưới của nàng. Đó chính là “Huyền Minh thần chưởng” kinh hồn, Chu Chỉ Nhược trúng đòn, tức thì ngộp thở, ngất đi.

Trương Vô Kỵ cả kinh, quăng cây hạc bút đang cầm xuống đất, giơ tay đỡ Chu Chỉ Nhược, nháy xéo ra hơn một trượng, quát:

- Huyền Minh nhị lão thật là mặt dày mày dạn!

Lộc Trọng Khách cười hô hố, nói:

- Tưởng kẻ nào to gan dám nhúng tay vào, hóa ra là Trương đại giáo chủ. Quận chúa nương nương đâu? Giáo chủ bắt cóc quận chúa mang đi đâu rồi?

Triệu Mẫn từ sau gốc cây bước ra, đỡ lấy Chu Chỉ Nhược, cười hì hì, nói:

- Lộc tiên sinh, tiên sinh vẫn cứ thần hồn điên đảo, ngày ngày nhớ nhung ta, không sợ cha ta nổi giận ư?

Lộc Trương Khách tức giận nói:

- Cô nương là tiểu yêu nữ, muốn ly gián hai sư huynh sư đệ lão phu. Huynh đệ lão phu với Nhữ Dương Vương đã ân oán nghĩa tuyệt lâu rồi, ông ta giận hay không chẳng liên quan gì đến lão phu.

Trương Vô Kỵ thấy Lộc Trương Khách hạ độc thủ dã thương Chu Chỉ Nhược, lại nói năng vô lễ với Triệu Mẫn, chàng nhớ lại hồi nhỏ từng bị trúng Huyền Minh thần chướng của hai lão già này, phải chịu không biết bao nhiêu khổ sở, hận cũ thù mới lập tức bùng bùng bốc lên, chàng nói:

- Mẫn muội tạm lui ra, hai lão tặc này ta vừa gặp đã lộn ruột, hôm nay phải cho chúng một trận mới xong.

Hai lão thấy chàng tay không thì bỏ binh khí xuống, chăm chú đứng đợi.

Trương Vô Kỵ quát:

- Nhìn đây!

Một chiêu "Lâm tước vĩ", song chưởng đánh ra. Chiêu này ở trong Thái cực quyền pháp, đánh ra rất chậm, song chưởng lực thì lại ngầm chứa Cửu dương thần công. Thái cực quyền đối với hậu thế là tầm thường, nhưng bấy giờ Trương Tam Phong mới sáng tạo ra, trong võ lâm còn ít người biết đến. Lộc Trương Khách chưa từng gặp loại chưởng thế mềm mại vô lực kiểu này bao giờ, không biết bên trong có nguy kế gì,

vốn rất ngán ngại Trương Vô Kỵ, nên lão không dám chống đỡ, vội lách tránh. Trương Vô Kỵ xoay mình, sử chiêu “Bạch xà thổ ngôn”, tả chưởng đánh Hạc Bút Ông, hữu chưởng hơi rung động, như như bất định. Hạc Bút Ông điểm hờ ngón trở tay trái vào lòng bàn tay của chàng, hữu chưởng đánh xéo xuống bụng dưới Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ đã mấy độ giao đấu với Huyền Minh nhị lão, biết hai lão vốn không phải là đối thủ của chàng, vừa rồi chàng lại giao đấu ba lần với Độ Ách, Độ Nạn, Độ Kiếp, võ công cao thêm một bậc, thừa sức đánh bại hai lão. Có điều là hai lão già này tài nghệ chẳng tầm thường, chẳng thể xem nhẹ, bèn triển khai Thái cực quyền pháp, tạo nên các vòng tròn liên tục, Cửu dương thần công từ các vòng tròn ấy lúc thẳng lúc xéo cuộn cuộn tung ra.

Huyền Minh nhị lão thấy khí dương mỗi lúc một thịnh, khí âm hàn của Huyền Minh thần chưởng càng lúc càng bị đối phương đẩy trở lại.

Đấu đến hơn một trăm hiệp, lúc Trương Vô Kỵ xoay người, bỗng thấy dưới đất có hai bóng người hơi run rẩy, chính là bóng của Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược dưới ánh trăng, chàng giật mình, liếc sang, thấy Triệu Mẫn cứ không ngừng lắc đầu, tựa hồ không thể ôm Chu Chỉ Nhược được nữa, chàng nghĩ thầm: “Hồng rồi, Chu Chỉ Nhược bị trúng Huyền Minh thần chưởng của Lộc Trượng Khách, chỉ e hết chịu nổi. Nàng vốn đã luyện công phu âm hàn, bây giờ cộng với hàn khí tối âm độc của Huyền Minh thần chưởng, sẽ càng thêm lạnh, ngay cả Triệu Mẫn chỉ ôm nàng

cũng không chịu nổi”. Chàng bèn gia tăng kinh lực đánh mạnh về phía Lộc Trượng Khách.

Lộc Trượng Khách thấy chàng thay đổi quyền pháp, đoán ngay ra tâm ý của chàng, nghiêng người tránh qua, nói:

- Su đệ, cố đấu cầm chừng. Con bé họ Chu kia đang bị hàn độc phát tác, dùng để cho gã giáo chủ rảnh tay giải cứu.

Hạc Bút Ông nói:

- Đúng thế!

Lão nhảy ra ngoài vòng, nhặt hai cây bút mỗ hạc, sử chiêu “Thông thiên triệt địa” đánh cả hai mặt trên dưới.

Trương Vô Kỵ khinh khinh nói:

- Có sử dụng binh khí hay không thì cũng thế thôi!

Nói rồi chàng đánh một chuồng, kinh phong ép tới khiến Hạc Bút Ông ngộp thở. Lộc Trượng Khách cũng ngoắt tay rút trượng sừng hươu ra, tấn công vào bên sườn Trương Vô Kỵ.

Trương Vô Kỵ thay đổi liền mấy lộ quyền pháp, sử dụng ba mươi sáu thức “Long trảo cầm nã thủ” mà chàng học lóm được của Không Tính thần tăng phái Thiếu Lâm, như các thức Phủ cầm, Cổ sắt, Bồ phong, Bảo tàn, thế công cực kỳ lợi hại.

Lộc Trượng Khách nói:

- Môn “Long trảo công” người luyện giỏi đó, để lát nữa đào hố thì rất tiện.

Hạc Bút Ông hỏi:

- Sư ca, đào hố để làm gì vậy?

Lộc Trọng Khách cười, nói:

- Chu cô nương chết rồi, thì phải đào hố để chôn chứ làm gì nữa.

Lão mở miệng nói, tâm thần hơi phân tán, Trương Vô Kỵ tung một cước đá trúng đùi trái của lão. Lão lão đảo, nhưng đứng vững lại ngay, múa cây gậy khiến gió mưa không lọt.

Trương Vô Kỵ quay lại nhìn Triệu Mẫn và Chu Chỉ Nhược một cái, thấy hai nàng run lập cập, vội hỏi:

- Mẫn muội, thế nào?

Triệu Mẫn đáp:

- Ối chao, lạnh quá chừng!

Trương Vô Kỵ kinh hãi, nghĩ một chút liền hiểu ra tại sao, Chu Chỉ Nhược trúng Huyền Minh thần chưởng, âm hàn dù lợi hại mấy, cũng một mình nàng bị thôi, đằng này cả Triệu Mẫn cũng bị lạnh theo; như vậy là Triệu Mẫn tốt bụng, giơ chưởng giúp Chu Chỉ Nhược vận công đề kháng. Công lực của hai nàng chênh lệch quá xa, nội công của Chu Chỉ Nhược lại thập phần quái dị, thành thử Triệu Mẫn đã cứu người chẳng xong, còn bị liên lụy.

Trương Vô Kỵ song quyền tấn công lia lịa, chỉ mong mau chóng đánh bại hai lão. Nhưng hai lão cứ tránh xa xa, chột tiến chột lùi, cố kéo dài thời gian, không dám đấu trực diện với chàng.

Trương Vô Kỵ nóng ruột, kêu lên:

- Mắm muối, mau đặt Chu cô nương xuống đất, đừng ôm nằng ta nữa.

Triệu Mẫn nói:

- Muối ... muối không đặt xuống được.

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ:

- Tại sao?

Triệu Mẫn nói:

- Lưng ... lưng nàng ta cứ ... dính chặt vào tay muối.

Triệu Mẫn vừa nói, răng cứ đánh vào nhau cắn cạp, thân hình loạng choạng chực ngã. Trương Vô Kỵ càng kinh hãi.

Lại nghe Lộc Trượng Khách nói:

- Trương giáo chủ, Chu cô nương kia tâm địa thật độc ác, đang đẩy hàn độc từ cơ thể mình sang người quận chúa nương nương, chẳng mấy chốc quận chúa sẽ bỏ mạng. Vậy chúng ta hãy giao hẹn với nhau có hơn không?

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Giao hẹn cái gì?

Lộc Trượng Khách nói:

- Chúng ta ngừng đấu, bọn ta lấy hai quyển sách trong người Chu cô nương, giáo chủ thì cứu quận chúa.

Trương Vô Kỵ hừ một tiếng, nghĩ thầm: "Huyền Minh nhị lão võ công đã cao cường thế này, nếu lại

luyện thêm thứ võ công âm độc của Chu Chỉ Nhược, sau này làm ác thì còn ai chế ngự nổi kia chứ". Chàng hoang mang ngó lại, thấy khuôn mặt trắng như ngọc của Triệu Mẫn đã chuyển sang màu xanh, đầy vẻ đau đớn khó chịu. Chàng lùi lại hai bước, tay trái nắm lấy tay phải của nàng, chân khí Cửu dương trong cơ thể lập tức qua lòng bàn tay truyền sang cuộn cuộn.

Lộc Trọng Khách quát:

- Tiến lên tấn công gấp!

Huyền Minh nhị lão một trượng hai bút xông tới tấn công như gió táp mưa sa.

Trương Vô Kỵ sử dụng quá nửa chân lực để cứu hai nàng Triệu, Chu. Thân hình đã không thể di chuyển, lại chỉ còn một tay nghênh địch, lập tức lâm vào thế vạn phần hung hiểm. Sợt một cái, ống quần chân trái bị cây bút của Hạc Bút Ông xé rách một đường dài, máu chảy đầm đề.

Triệu Mẫn vốn bị khí âm hàn của Chu Chỉ Nhược truyền sang, sắp sửa chết cứng, tựa hồ huyết dịch trong người đã đóng thành băng, giờ được tiếp cho chân khí Cửu dương liền thấy ấm áp trở lại. Thế nhưng Trương Vô Kỵ phải chống đỡ với Huyền Minh nhị lão, đơn chưởng cứ liên tiếp gạt trái quét phải, nên chân khí Cửu dương truyền sang cho nàng yếu dần. Toàn thân Triệu Mẫn lại run lập cập.

Lộc Trọng Khách vù vù vù đánh ra ba trượng, cái sừng hươu trên đầu gây chọc thẳng vào mắt Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ giờ chưởng vận lực gạt ra được. Nhưng Hạc Bút Ông nằm xuống đất mà lăn vào, cây

bút trong tay trái lão sử chiêu “Tòng tam sở dục” chọc vào hông chàng. Trương Vô Kỵ không thể né tránh, đành thi triển tâm pháp Càn khôn đại na di, cốt đẩy cây bút của lão chệch đi; song lực mà lão dồn vào đòn này quá nặng, không chắc có đẩy nổi chăng. Bỗng nghe keng một tiếng, bên hông chấn động mà không hề thấy đau, thì ra cây bút đã đâm trúng vào thanh đao Đồ Long chàng đeo bên hông.

Trương Vô Kỵ lâm địch thường không sử dụng binh khí. Khi đấu với ba sư huynh sư đệ Độ Ách, chàng cũng chỉ dùng thánh hòa lệnh như một cái tay thước, chứ không dùng đao kiếm, thanh thử thanh đao Đồ Long đeo kề bên hông mà chẳng nhớ tới rút ra chống địch.

Cây bút của Hạc Bút Ông đâm trúng đao liền nhấc nhờ chàng; chàng quát một tiếng, chân trái đá ra, buộc Hạc Bút Ông thoái lui ba bước. Chàng rút đao ra, vừa lúc cây trượng sừng hươu của Lộc Trượng Khách đánh tới. Trương Vô Kỵ vung đao lên, nghe soẹt một tiếng nhẹ, cái đầu hươu trên cây trượng gãy, rơi xuống đất liền. Lộc Trượng Khách cả kinh, kêu lên:

- Ồi chào!

Hạc Bút Ông song bút cuốn tới. Trương Vô Kỵ giơ bảo đao lên, soẹt soẹt hai tiếng, hai cây bút đã gãy thành bốn khúc. Thanh đao Đồ Long múa thành một đạo bạch quang.

Huyền Minh nhị lão không dám lại gần nữa. Chân khí Cửu dương từ cơ thể Trương Vô Kỵ lại cuốn cuộn truyền sang người Triệu Mẫn, lần này phát huy toàn

lực, nên hàn độc mà Chu Chỉ Nhược bị trúng đã được loại trừ hết sạch. Nhưng hai khí âm dương trong cơ thể giao cảm, bên này mạnh thì bên kia yếu, bên này yếu thì bên kia mạnh, hàn độc Huyền Minh vừa hết, thì chân khí Cửu dương cũng làm tiêu tan luôn cả “Cửu âm nội lực” mà nàng đã luyện được.

Chu Chỉ Nhược sau khi lấy được pho “Cửu âm chân kinh” giấu trong kiếm Ý Thiên, ở trên đảo sợ Tạ Tốn và Trương Vô Kỵ phát giác, chỉ ban đêm mới lên luyện tập. Do thời gian gấp gáp, không cách gì tuần tự tiến dần từ căn bản, cho nên nội lực không thâm hậu, chỉ tập toàn là công phu hạ thừa trong pho kinh đó mà thôi. Khi trúng “Huyền Minh thần chưởng”, nàng đem khí hàn độc đẩy cơ thể Triệu Mẫn, đến lúc Trương Vô Kỵ ra tay trợ cứu, nàng cảm thấy toàn thân ấm áp vô cùng khoan khoái, khí lực tăng dần, đang định rời khỏi bàn tay Triệu Mẫn, vừa gắng sức bứt ra liền bị hút chặt vào, giằng không ra, mới biết lúc này bàn tay của Triệu Mẫn bị lưng nàng hút chặt; còn bây giờ chính lưng nàng lại bị bàn tay Triệu Mẫn hút ngược lại, tất cả chỉ vì nội lực đôi bên mạnh yếu khác nhau mà ra, thì không khỏi cả kinh.

Trương Vô Kỵ khu trừ hàn độc, thấy chân khí Cửu dương của mình truyền sang cứ gặp một luồng hàn khí từ bàn tay Triệu Mẫn chống lại, chàng cứ nghĩ chất hàn độc của Huyền Minh thần chưởng chưa được trừ hết, nên càng dồn sức truyền sang; đâu ngờ rằng mỗi phần chân khí Cửu dương của chàng truyền sang thì lại tiêu trừ một phần chân khí Cửu âm mà Chu Chỉ Nhược khổ công luyện được. Chu Chỉ Nhược thầm kêu khổ,

biết mà không dám nói, vì chỉ cần mở miệng nói, sẽ lập tức hộc máu, mất hết chân khí mà chết.

Triệu Mẫn thấy cơ thể ảm áp dễ chịu, cười nói:

- Vô Kỵ ca ca, muội khỏe rồi. Chàng hãy chuyên tâm mà đối phó với Huyền Minh nhị lão.

Trương Vô Kỵ nói:

- Hay lắm!

Liên thu nội lực về.

Chu Chỉ Nhược như được đại xá, thoát khỏi lực hút, biết hàn độc của Huyền Minh thân chưởng đã được trừ hết, song Cửu âm nội lực của mình cũng bị hao tổn nghiêm trọng, thấy Trương Vô Kỵ vung đao Đồ Long chuyên tâm nghênh địch, nàng liền gờ năm ngón tay vô thắng xuống đỉnh đầu Triệu Mẫn.

Triệu Mẫn kêu thét lên:

- Ối chao!

Chỉ thấy đỉnh đầu đau nhói nhói, những tưởng phen này chắc là rồi đời, không ngờ nghe rắc rắc mấy tiếng, Chu Chỉ Nhược rên lên đau đớn, vội vã bỏ chạy.

Trương Vô Kỵ cả kinh, vội ngoảnh lại hỏi:

- Có chuyện gì vậy?

Triệu Mẫn đưa tay sờ đầu, sợ hết hồn, không nói nên lời. Trương Vô Kỵ ngờ nàng bị thương bởi "Cửu âm bạch cốt trảo", cũng hết cả hồn, tay phải múa đao ngăn chặn Huyền Minh nhị lão, tay trái sờ đầu Triệu Mẫn, thấy ướt dính nhèm nhẹp, tuy chảy máu song

không bị vỡ xương, thủng lỗ, thì như trút được gánh nặng, an ủi nằng:

- Chỉ bị thương ngoài da thịt thôi, không đáng ngại!

Trong bụng nghĩ thầm: “Lạ thật! lạ thật!” Chàng không biết rằng khi Chu Chỉ Nhược ra tay tập kích, chân khí Cửu dương trong cơ thể Triệu Mẫn chưa rút đi hết, còn chân khí Cửu âm của Chu Chỉ Nhược thì đã đại hao tổn, nàng ta lấy yếu đánh mạnh, chẳng những không đủ thương được đối phương, mà chính nàng ta bị chấn động gây mấy ngón tay.

Trương Vô Kỵ vừa phân tâm, Huyền Minh nhị lão lại tấn công tới. Lúc này cầm trong tay món binh khí sắc bén nhất thiên hạ, tự thấy nếu chỉ dựa vào vũ khí lợi hại mà thắng đối phương thì không phải con nhà võ, bèn trao thanh đao Đồ Long cho Triệu Mẫn, điều chuyển nội tức một vòng cực nhanh, ngưng thần chuyên tâm, sử dụng tâm pháp Càn khôn đại na di, tay trái làm chuyển hướng kinh lực đòn chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới. Thủ pháp vừa kéo vừa đẩy này của chàng chứa đựng Cửu dương thần công kết hợp với công phu cấp thứ bảy cao nhất của tâm pháp Càn khôn đại na di. Việc sử dụng công phu cấp cao nhất này rất hao tổn nội lực tâm huyết, hoàn toàn không được sơ sẩy chút nào, vì chỉ vận dụng sai một chút, chính mình sẽ bị tẩu hỏa nhập ma, bởi vậy, ban nãy trong lúc phân tâm giúp hai nàng Triệu, Chu khu trừ hàn độc, tuy tình thế rất nguy cấp, chàng vẫn không dám đem ra sử dụng.

Huyền Minh nhị lão thuộc hạng đệ nhất cao thủ, nếu chàng sử dụng công phu cấp năm cấp sáu đối phó với họ, chắc không làm gì nổi họ.

Trương Vô Kỵ gạt một cái, hữu chưởng của Hạc Bút Ông đánh tới nghe bộp một tiếng, trúng ngay đầu vai Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách cả kinh, tức giận hỏi:

- Sư đệ, làm cái trò gì vậy?

Hạc Bút Ông võ công tinh diệu, nhưng đầu óc chậm hiểu, việc gì cũng phải suy nghĩ hồi lâu mới hiểu ra lý lẽ, lúc này đang ngẩn ngơ chưa hiểu tại sao, không trả lời được, chỉ biết là do Trương Vô Kỵ giở trò quỷ, định tấn công dồn dập đối phương để tạ lỗi với sư huynh, bèn vận kinh xuống chân phải, tung ra một cú đá. Trương Vô Kỵ phát tay trái, vừa bắt vừa kéo, cú đá ấy lập tức chuyển hướng tới đan điền của Lộc Trọng Khách. Lộc Trọng Khách vừa ngạc nhiên, vừa tức giận, quát sư đệ:

- Người điên rồi hả?

Triệu Mẫn nói:

- Đúng thế, Hạc tiên sinh mau bắt gã sư huynh phạm thượng làm loạn, hiểu sắc tham dâm ấy cho ta, cha ta sẽ trọng thưởng.

Trương Vô Kỵ cười thầm trong bụng: "Cái kế khích bác ly gián ấy quả thật rất hay!" Chàng vốn định sử dụng tâm pháp Cần khôn đại na di để cho Hạc Bút Ông đánh Lộc Trọng Khách, rồi lại làm cho đòn của Lộc Trọng Khách đánh vào Hạc Bút Ông; bây giờ nghe Triệu Mẫn nói thế, thì chàng chỉ dẫn kéo quyền cước của Hạc Bút Ông, còn đối phó với Lộc Trọng Khách thì chàng dùng chiêu số trong Thái cực quyền. Chàng nói to:

- Hạc tiên sinh, tiên sinh đừng lo, tại hạ hợp sức với tiên sinh, thế nào cũng đánh gục được lão họ Lộc dâm đảng. Nhữ Dương Vương đã phong cho tiên sinh làm ... phong cho tiên sinh chức ...

Chàng nhất thời chưa nghĩ ra quan chức gì cho thích hợp, thì Triệu Mẫn liền nói:

- Hạc tiên sinh, tờ bố cáo phong chức cho tiên sinh ta đang giữ đây.

Nói xong rút trong bọc ra một tờ giấy, đọc:

- Ô, là chức Đại Nguyên hộ quốc dương uy đại tướng quân, tiên sinh hãy mau gắng sức!

Trương Vô Kỵ hữu chưởng đánh ra, buộc Lộc Trọng Khách lùi sang bên trái, đúng lúc tả chưởng của Hạc Bút Ông bị chàng lái từ bên trái qua bên phải, thành thế tả hữu giáp công.

Lộc Trọng Khách và Hạc Bút Ông mấy chục năm nay thân nhau còn hơn cả ruột thịt, vốn không thể nào tin sự dè lại bán rẻ mình; nhưng lúc này thấy Hạc Bút Ông năm chiêu liền đều nhắm đánh những chỗ yếu hại của mình, đường quyền ngọn cước xem ra toàn dồn hết sức, tựa hồ muốn lấy mạng mình thì còn nghi ngờ gì nữa? Lộc Trọng Khách cả giận, quát:

- Người tham đồ phú quý, quên hết cả nghĩa khí rồi hả?

Hạc Bút Ông vội nói:

- Đệ ... đệ chẳng ...

Triệu Mẫn liền xen vào:

- Phải rồi, tiên sinh chẳng qua là bất đắc dĩ, vì chúc Đại Nguyên hộ quốc dương uy đại tướng quân mà đắc tội với sư huynh, cũng chẳng cần phải nói làm gì.

Trương Vô Kỵ dồn mười thành lực vào tay phải, ngưng thần dẫn chuồng của Hạc Bút Ông giáng vào đầu vai của Lộc Trọng Khách, nghe bốp một tiếng thật mạnh. Lộc Trọng Khách cả giận, đánh ngược lại một chuồng, làm gãy luôn mấy chiếc răng hàm bên trái của Hạc Bút Ông. Hạc Bút Ông tuổi đã già, miệng chỉ còn mấy cái răng ấy nên quý lắm, giờ bị đánh gãy thì cả giận, quát:

- Sư ca, huynh chẳng biết phải trái gì cả, đâu phải là đệ cố ý đánh huynh.

Lộc Trọng Khách tức giận quát lại:

- Thế ai đánh trước?

Lão kiến văn uyên bác, nhưng không ngờ rằng trên thế gian lại có thần công Càn khôn đại na di cấp thứ bảy uy lực dường ấy, một người võ công cao cường như Hạc Bút Ông, cái gã Trương Vô Kỵ có thể thắng y giết y, chứ quyết không thể mượn sức y, mượn đòn y đánh lão, thành thử lão không hề nghi ngờ Trương Vô Kỵ ra tay.

Hạc Bút Ông vội cố biểu lộ tấm lòng của mình, liền cất tiếng chửi:

- Thằng lỏi con giở trò quái!

Triệu Mẫn nói:

- Phải rồi, đừng gọi lão là sư ca, cứ chửi lão là "thằng lỏi con" đi!

Trương Vô Kỵ tả chưởng ép chưởng lực của Lộc Trọng Khách, tay phải kéo chưởng của Hạc Bút Ông đánh trúng má bên phải của Lộc Trọng Khách, khiến nó sưng vù lên. Trương Vô Kỵ thấy Lộc Trọng Khách giận điên lên, hai mắt đỏ ngầu, chưởng lực cuộn cuộn đẩy ra, biết là kế ly gián đã thành công, quát lên:

- Hạc tiên sinh, gã họ Lộc dâm dăng này, ta giao cho người xử đó.

Chàng nhún chân trái vọt ra ngoài, nắm tay Triệu Mẫn bỏ đi. Chỉ thấy Huyền Minh nhị lão đánh nhau ác liệt dị thường. Triệu Mẫn nói:

- Hạc tiên sinh, sau khi tiên sinh bắt được sư ca, bí kíp võ công trong thanh đao Đồ Long sẽ cho tiên sinh mượn đọc một tháng. Mau lập đại công, đừng để lỡ dịp may!

Lộc Trọng Khách nổi cơn lôi đình, ra đòn không chút nương tay. Hai người võ công cùng môn phái, tài nghệ kẻ tám lạng người nửa cân, trận ác đấu này chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn về chùa Thiếu Lâm, chàng xem lại vết thương trên đầu nàng, thấy không có gì đáng ngại, chợt nhớ ra một chuyện, hỏi:

- Mẫn muội, may sao muội lại mang theo người một tờ giấy, khiến cho Lộc Trọng Khách không thể không tin.

Triệu Mẫn tủm tỉm cười, thò tay vào bọc lấy ra hai cuộn giấy mỏng, giơ trước mặt chàng, nói:

- Chàng thử đoán xem cái gì đây?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Muội bảo ta đoán thử, có mà đoán cả đời chẳng ra, chỉ phí công.

Triệu Mẫn đặt hai cuộn giấy mỏng vào tay Trương Vô Kỵ. Chàng đưa ra cạnh cây nến, thấy đó không phải là giấy, mà là lụa mỏng như cánh ve, chỉ chít các hàng chữ khải nhỏ bằng đầu ruồi. Cuộn thứ nhất có tựa đề bốn chữ “Vô mục di thư”, bên trong chép toàn yếu quyết tinh nghĩa hành quân giao chiến, bày binh bố trận. Cuộn thứ hai có tựa đề bốn chữ “Cửu âm chân kinh”, bên trong chép các loại võ công thần kỳ quái dị, “Cửu âm bạch cốt trảo” và “Thôi tâm chuông” cũng chép trong đó. Trương Vô Kỵ run giọng, hỏi:

- Muội ... muội lấy từ trong người Chu cô nương đấy ư?

Triệu Mẫn cười, nói:

- Trong lúc nàng ta không cựa quậy được, tội gì muội không tiện tay dặt dề? Cái thứ võ công âm độc này muội chẳng thiết học, nhưng phải lấy để hủy đi, hơn là để trong tay nàng ta hại người.

Trương Vô Kỵ tiện tay giở xem “Cửu âm chân kinh”, đọc vài mục, thấy lời văn thâm thúy, nhất thời chưa hiểu rõ, nhưng đó quyết không phải là thứ võ công âm độc hạ lưu, bèn nói:

- Võ công trong cuốn kinh này kỳ thực vô cùng tinh thâm, cứ theo đó mà tu luyện, sau một hai chục năm thành tựu sẽ cao siêu lắm; còn nếu chỉ mong

tốc thành, học sơ sơ cái vỏ bên ngoài, thì sẽ hại người và hại cả mình.

Ngừng một chút, lại nói:

- Như vị hoàng y tử tử kia, võ công rõ ràng là cùng một lộ với Chu cô nương, nhưng chiêu số quang minh chính đại, chín chắn, tựa hồ học từ “Cửu âm chân kinh” này vậy.

Triệu Mẫn nói:

- Hoàng y mỹ nữ nói bốn câu “Chung Nam sơn hậu, hoạt tử nhân mộ, Thần Điều hiệp lữ, tuyết tích giang hồ” có nghĩa là gì?

Trương Vô Kỵ lắc đầu:

- Sau này gặp thái sư phụ, sẽ thỉnh giáo lão nhân gia, may ra hiểu được duyên do mấy câu nói đó chăng.

Hai người chuyện trò thêm vài lời, thấy dưới núi không có động tĩnh gì, nên chia tay đi nghỉ.

Chu Chỉ Nhược rút trường kiếm chìa vào ngực chàng, miệng quát:

- Đã trót thì trót, hôm nay ta lấy mạng người cho xong. Nếu không, oan hồn Ân Ly cứ bám theo ta, xem ra ta cũng chẳng thể sống nổi; thế thì cho cả bọn cùng chết một lượt!

Nói xong giờ kiếm đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

Hồi 40

Là chàng Trương đó mà không phải chàng

Sáng hôm sau Trương Vô Kỵ dậy sớm, trèo lên một cây cao nhìn xuống chân núi, thấy quân địch cờ quạt phất phới, người ngựa chạy qua chạy lại, tiếng tù và nổi lên đầy đó trong doanh trại, rõ ràng đang điều binh khiển tướng hết sức gấp rút. Trương Vô Kỵ gọi:

- Mẫn muội!

Triệu Mẫn thưa:

- Muội đây, có gì vậy?

Trương Vô Kỵ hơi chần chừ, nói:

- Không có gì, ta quen miệng gọi muội đó thôi.

Chàng vốn định bàn với nàng cách đánh lui quân Nguyên, nàng tức trí đa mưu, chắc sẽ có diệu kế; nhưng lại nghĩ thầm: “Nàng vốn là quận chúa trong triều đình, bỏ cha bỏ anh đi theo ta, ta còn đòi nàng bày kế giết đồng bào Mông Cổ của nàng, chẳng hóa ra ép buộc nàng quá lắm sao?” thành thử gọi rồi, nhưng không hỏi nữa. Triệu Mẫn nhìn mặt chàng, biết ngay chàng nghĩ gì, thở dài nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng hiểu được nỗi khổ tâm của muội, muội cũng không phải nói nhiều.

Trương Vô Kỵ trở vào nhà, bối rối chưa biết tính sao, tiện tay giở hai món bí kíp Triệu Mẫn lấy được tối qua, giở xem vài mục trong “Cửu âm chân kinh”, rồi đọc mấy chương trong “Vũ Mục di thư”, tình cờ thấy năm chữ tiểu đề mục “Bình khốn Ngưu đầu sơn”, liền đọc kỹ, ở đó Nhạc Phi thuật lại chuyện bị quân Kim bao vây ra sao, làm thế nào thoát cảnh nguy khốn, bất ngờ xuất kỳ binh, nội ngoại giáp công giành toàn thắng bằng cách gì, mọi phương lược đều nói rõ.

Trương Vô Kỵ vỗ bàn thốt lên ;

- Đúng là trời giúp mình!

Chàng gấp binh thư, ngồi suy tính. Tình thế trên núi Thiếu Thất hôm nay tuy khác hẳn tình cảnh Nhạc Phi bị vây khốn ở núi Ngưu Đầu, nhưng có thể dùng

cái ý của người xưa truyền lại để xuất kỳ chế thắng. Chàng càng nghĩ càng khâm phục Nhạc Vũ Mục quả là bậc kỳ tài, nghĩ ra những cách đánh địch rất nguy hiểm mà thường nhân không thể nghĩ ra. Chàng nghĩ phép dụng binh cũng giống như võ công, nếu chưa được cao nhân chỉ vẽ cho những chỗ cao thấp khéo vung, thì không thể vỡ lẽ, hiểu ra được mưu này kế nọ. Chàng chấm ngón tay vào nước trà, vẽ đồ hình lên mặt bàn, tuy cảm thấy lối đánh chàng vừa nghĩ ra rất mạo hiểm, có phần cầu may, song muốn lấy ít địch nhiều, thì không thể thủ thắng theo kiểu đường đường chính chính.

Lòng đã quyết, chàng liền tới Đại Hùng bảo điện, nhờ Không Vân phương trượng triệu tập quần hùng.

Lát sau các lộ anh hùng đã tề tựu trong điện. Trương Vô Kỵ đứng giữa sảnh nói:

- Hiện tại binh mã Thất tử đang tập trung dưới chân núi, chẳng mấy chốc sẽ tấn công lên đây. Chúng ta hôm qua tuy thắng một trận nhỏ, làm nhụt nhuệ khí của quân Nguyên, song nếu bọn Thất tử cứ liều chết đánh ủa lên, thì chúng ta rất khó chống đỡ. Tại hạ bất tài, được chư vị anh hùng cử giữ tạm chức chủ soái, để chung sức thắng địch, mong các vị nghe theo hiệu lệnh của tại hạ.

Quần hùng cùng nói to:

- Xin cứ ban lệnh, mọi người nhất nhất tuân theo!

Trương Vô Kỵ nói:

- Tốt lắm! Ngõ kị sứ nghe lệnh!

Chưởng kỳ sứ Nhuệ Kim kỳ Ngô Kinh Thảo hiên ngang bước ra, cúi mình nói:

- Thuộc hạ chờ lệnh!

Y nghĩ thầm trong bụng: “Giáo chủ ban lệnh, người đầu tiên giao ngay cho ta, thật vinh hạnh biết bao cho ta. Bất kể sai ta làm việc nguy nan đến đâu, ta cũng quyết xả thân thực hiện”.

Trương Vô Kỵ nói:

- Ngô huynh thống lĩnh lĩnh huynh đệ trong kỳ, chấp chưởng quân pháp, bất kể vị anh hùng hảo hán nào không tuân theo hiệu lệnh, Nhuệ Kim kỳ được quyền giết ngay tại chỗ. Dẫu người vi phạm là bậc trưởng lão trong bản giáo, trưởng bối trong võ lâm, cũng không ngoại lệ.

Ngô Kinh Thảo đáp to:

- Tuân lệnh!

Y rút ra một lá cờ trắng nhỏ, cầm sẵn trong tay. Danh vọng, võ công của Ngô Kinh Thảo tuy chưa vào loại cao siêu trong giang hồ, người ngoài chưa kính trọng y, nhưng từ hôm Ngũ Hành kỳ đại hiển thần uy trên sân bãi, quần hùng đều biết, lá cờ trắng trong tay y ném tới đâu, lập tức sẽ có năm trăm mũi tên, năm trăm chiếc giáo, năm trăm cây rìu đồng loạt phóng tới, dẫu có bản lĩnh ngang trời cũng sẽ biến thành đồng thít bầy nhầy trong chớp mắt, thành thử nhìn lá cờ trắng đó, ai cũng bất giác rung mình.

Nguyên Trương Vô Kỵ đọc trong “Vũ Mục di thư”, thấy ở chương thứ nhất có chép: “Đạo trị quân, nghiêm

lệnh trước tiên". Chàng biết một số hào sĩ giang hồ vốn dĩ đều tự phụ, không ai chịu ai, tuy người người võ công cao cường, nhưng tập hợp lại cũng chỉ là một đám người ô hợp, nếu không có quân lệnh ước thúc, buộc ai nấy phải tuân theo, thì không thể chống lại tinh binh Mông Cổ, cho nên việc trước tiên là phải sai Nhuệ Kim kỳ giám lệnh chấp pháp.

Trương Vô Kỵ chỉ bức tường ngang ở trước điện, nói:

- Chư vị anh hùng, tất cả những ai khinh công cao cường, nhảy một cái lên được bờ tường kia, xin thực hiện cho.

Không ít người trong đám quần hùng liền tỏ vẻ bất mãn, họ nghĩ bụng: "Giữa lúc tình thế khẩn cấp này, mà lại bảo bọn ta nhảy lên hụp xuống là cái quái gì?" Một số cao thủ tiền bối lại cho rằng chàng coi thường mọi người, nên càng khó chịu.

Trương Tông Khê rê đám đông bước ra, nói:

- Tại hạ có thể nhảy được.

Rồi ông nhảy vọt lên qua tường, nhẹ nhàng đáp xuống bên kia. Công phu "Thê vân túng" của phái Võ Đang lừng danh thiên hạ, nhảy qua bức tường kia dễ như trở bàn tay, song ông không hề coi như trò đùa, mà thực hiện theo lệnh một cách hết sức nghiêm chỉnh.

Kế đó các đại cao thủ như Du Liên Châu, Ân Lê Đình, Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Dã Vương cũng tuân lệnh thực hiện. Chỉ thấy quần

hùng cứ như bướm vờn hoa, hết người này đến người kia nhảy qua tường, có người còn thi triển khinh công, trên lưng chừng biểu diễn vài động tác ngoạn mục. Hơn bốn trăm người vượt qua, sau đó không ai nhảy nữa.

Bức tường chắn không thấp, khinh công không cao thì khó lòng nhảy một cái qua được. Quần hùng tu luyện khác nhau, thường thường nghiêng về quyền cước, binh khí, khinh công chỉ bình bình, các nhân vật thành danh chốn giang hồ thừa biết chẳng đại gì tự bộc lộ cái sở đoản trước mặt mọi người.

Trương Vô Kỵ thấy trong số hơn bốn trăm người kia, tăng chúng Thiếu Lâm đã chiếm tám, chín mươi người, thì nghĩ thầm: “Thiếu Lâm là môn phái số một trong võ lâm, quả nhiên danh bất hư truyền. Chỉ nói riêng về khinh công, số hảo thủ của họ đã vượt xa các môn phái khác”. Chàng bèn truyền lệnh:

- Du nhị bá, Trương tứ bá, Ân lục thúc, xin ba vị dẫn các vị anh hùng giỏi khinh công vừa rồi hư trương thanh thế, giả trang làm người trong chùa rủ nhau đào tẩu, dụ cho quân Nguyên đuổi theo, khi đến núi sậu thì cứ như thế như thế.

Võ Đang tam hiệp cùng lên tiếng vâng lệnh. Trương Vô Kỵ từng nhóm từng nhóm phân phái, ai mai phục, ai chặn hậu, ai tấn công, ai đánh hai bên sườn, bố trí thật tỉ mỉ, cắt đặt đâu ra đó.

Bọn Dương Tiêu thấy chàng sắp đặt khôn khéo, bày binh bố trận xem ra có phép tắc như đã tính toán chu đáo thì không khỏi kinh ngạc, đâu biết rằng chàng

chỉ áp dụng di pháp của Nhạc Phi, căn cứ địa hình, bộ thuộc khác nhau mà thay đổi chút ít đó thôi.

Trương Vô Kỵ điều động xong xuôi, mới nói:

- Không Văn phương trượng, Không Trí thần tăng, xin hai vị chỉ huy phái Nga Mi cứu hộ thương binh.

Chu Chỉ Nhược không có mặt ở đây, phái Nga Mi không người cầm đầu, Trương Vô Kỵ tự cảm thấy mình có hiềm khích rất sâu với phái Nga Mi, không tiện chỉ huy, nên mời hai vị Không Văn, Không Trí thần tăng đức cao vọng trọng tất linh, nghĩ rằng phái Nga Mi sẽ không dám chống lệnh. Lệnh của chàng đưa ra, quả nhiên nam nữ đệ tử phái Nga Mi lặng lẽ thi hành, không ai dám nói gì.

Trương Vô Kỵ đồng dục nói:

- Hôm nay các chí sĩ Trung Nguyên đồng tâm hiệp lực, quyết chiến với bọn Thát tử. Các vị sư phụ phái Thiếu Lâm chuyên lo kéo chuông đánh trống, xin hãy gióng chuông đánh trống lên cho.

Quần hùng reo hò vang dậy, rút đao tuốt kiếm, khí thế bùng bùng.

Liệt Hỏa kỳ đem củi cỏ chất đồng trước cổng chùa, châm lửa đốt, trong giây lát khói lửa bốc ngút trời. Hậu Thổ kỳ đem bùn, cát phủ lên mái các tòa Phật điện, tiếp đó Liệt Hỏa kỳ mới xếp củi, đổ dầu trên mặt bùn, cát mà đốt, lửa khói bốc lên, các tòa điện không bị hư hại gì, nhưng từ dưới chân núi xa xa nhìn lên, thì chỉ thấy mấy trăm gian tự viện chỗ nào cũng khói lửa ngút trời.

Quân Nguyên dưới chân núi thoát nghe tiếng chuông tiếng trống vang động thì chuẩn bị đối phó, sau đó thấy khói lửa bốc ngùn ngụt, đều nghĩ: “Không hay rồi, bọn man di kia phóng hỏa đốt chùa, chắc là toan đào tẩu”.

Du Liên Châu dẫn hơn một trăm năm chục người khinh công siêu việt, từ phía bên trái núi Thiếu Thất chạy xuống. Chạy tới lưng núi, thì đã thấy quân Nguyên reo hò, dàn thành từng đội đuổi lên. Mọi người chạy tứ tán, khiến quân Nguyên không thể dùng cung tên mà bắn được họ. Tốp thứ hai do Trương Tông Khê dẫn đầu, tốp thứ ba do Ân Lê Đình chỉ huy, người nào cũng đeo một cái bọc to sau lưng, trong bọc là mẩu gỗ hoặc quần áo, chần gối. Quân Nguyên trông thấy, cứ tưởng là họ bỏ chùa chạy thực mạng, bắn tên có trúng bọc thì cũng chẳng ai việc gì. Trong khói lửa mù mịt, quân Nguyên chẳng hiểu đối phương có bao nhiêu người, nên chia ra một vạn đuổi theo, còn một vạn ở nguyên chỗ cũ để phòng biến cố.

Trương Vô Kỵ nói với Dương Tiều:

- Dương tả sứ, tướng chỉ huy quân Nguyên có tài dùng binh, không dùng toàn quân đuổi theo, thế mới phiền.

Dương Tiều nói:

- Vâng, quả là đáng lo!

Chỉ nghe dưới chân núi tiếng tù và vang động, hai ngàn quân Nguyên chia làm hai mũi tả hữu đánh

lên; đường núi nhỏ hẹp gập ghềnh, vậy mà loài ngựa nhỏ của Mông Cổ chạy như bay, quân địch mặc áo giáp, cầm trường mâu, khí thế rất mạnh mẽ.

Đội lúc quân tiên phong Mông Cổ lên tới bên sơn đình ở lưng núi, Trương Vô Kỵ phát tay một cái, người của Liệt Hỏa kỳ từ hai bên liền xông ra, nằm phục trong cỏ. Khi quân Nguyên tiến thêm hơn trăm trượng nữa, chuông kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ huýt một tiếng còi, dẫu thô từ các ống liền phun ra, lửa bùng lên, liếm vào bầy ngựa của địch. Lũ ngựa kinh hoảng, quá nửa lăn xuống núi, trận thế lập tức đại loạn.

Quân Nguyên kỷ luật rất nghiêm, đội tiên phong tuy thua, nhưng hậu đội không nao núng, lệnh ban ra, ba ngàn tên bỏ ngựa chạy bộ, lại tấn công lên. Liệt Hỏa kỳ lại phun lửa đốt cháy mấy trăm tên, nhưng bọn còn lại vẫn dũng cảm xông tới. Chuông kỳ sứ Hồng Thủy kỳ là Đường Dương phát lá cờ đen, nước độc phun ra; tiếp đó Hậu Thổ kỳ ném cát độc xuống, đánh cho quân Nguyên thất điên bát đảo; tuy còn vài trăm tên lên được gần đỉnh núi, song đều bị Nhuệ Kim và Cự Mộc hai kỳ diệt nốt.

Bỗng nghe dưới chân núi tiếng trống dồn dập, năm ngàn tên địch giơ lá chắn, dàn hàng ngang như một bức tường sắt thông thả tiến lên. Với kiểu đánh này, lửa cháy, nước độc, cát độc sẽ không làm gì được; Cự Mộc kỳ liền lăn các khúc gỗ lớn xuống, nhưng cũng chỉ phá vỡ được vài mảng, không ăn thua gì.

Không Văn phương trượng thấy tình thế khẩn cấp, bèn nói:

- Trương giáo chủ, xin các vị mau rút đi để bảo toàn nguyên khí võ lâm Trung Nguyên. Hôm nay có thua, mai sau còn có cơ phục thù.

Đang lúc bối rối, bỗng nghe dưới chân núi có tiếng chiêng, tiếng thanh la vang dội, một hỏa tiễn bay vọt lên trời, kế đến tiếng hò hét chém giết vang dậy bốn bề. Dương Tiêu cả mừng, nói:

- Giáo chủ, viện binh của ta đến rồi!

Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, không rõ lắm tình hình bên dưới, nhưng thấy khói bụi mịt mù, quân reo ngựa hí, rõ ràng quân tiếp viện kéo tới rất đông.

Trương Vô Kỵ lớn tiếng ra lệnh:

- Viện quân đã tới, tất cả xông trận!

Quần hùng trên núi ai nấy xông xuống chém giết. Trương Vô Kỵ lại hô to:

- Chư vị anh hùng, giết quan trước, giết lính sau!

Mọi người cùng hô theo:

- Giết quan trước, giết lính sau!

Quân Nguyên cứ mười người là một đội, do thập trưởng chỉ huy, lên trên có đội trăm người, đội ngàn người, đội vạn người, cứ từng đội từng đội rầm rập; khi lâm trận thì như thân thể chỉ huy cánh tay, cánh tay chỉ huy bàn tay, bàn tay chỉ huy ngón tay.

Trương Vô Kỵ truyền lệnh giết bọn chỉ huy trước, nếu là đôi bên đối lầy, dàn trận đánh nhau thì khó thực hiện; đằng này quân Nguyên phân tán rộng trên sườn núi, quân tuy tinh nhuệ, song các viên chỉ huy võ

công làm sao bì kịp các anh tài võ lâm Trung Nguyên, mấy tên thiên phu trưởng, bách phu trưởng, rất nhanh chóng bị giết chết. Quân Nguyên tức thì rối loạn.

Bọn Trương Vô Kỵ tràn xuống nữa chừng, thấy dưới chân núi cờ xí phấp phới, lá cờ mạn nam thêu chữ “Tứ”, lá cờ mạn bắc thêu chữ “Thường”, biết là Tứ Đạt và Thường Ngô Xuân đã tới. Tứ, Thường hai người vốn ở vùng Hoài Tứ, lúc này may sao lại ở Dự Nam, nghe “Bổ đại hòa thượng” Thuyết Bất Đắc truyền tin giáo chủ và quần hùng bị vây trên núi Thiếu Thất, liền đem hết bộ thuộc đi suốt đêm tới cứu. Hiện thời suốt một dải Dự Nam Ngạc Bắc, quân của Minh giáo với quân Nguyên quanh năm hỗn chiến, đất đai của đôi bên thành thế cài răng lược, muốn đến thì đến, thậm chí rất nhanh, chưa đến hai ngày mà đã tới kịp. Giáo chúng dưới quyền Tứ Đạt và Thường Ngô Xuân đều dày dạn chiến trận, quân số lại đông hơn, nên buộc quân Nguyên phải rút về hướng tây.

Còn một vạn quân Nguyên đuổi theo đám hào sĩ giả bộ đào tẩu khỏi chùa, thì đuổi đến tận sơn cốc phía tây. Du Liên Châu, Trương Tông Khê và Ân Lê Đình dẫn hơn bốn trăm hảo hán khinh công trác việt, vừa đánh vừa rút vào hẻm núi. Tên vạn phu trưởng thấy trong hẻm núi ba mặt là vách đá dựng đứng, địa thế hung hiểm, nhưng thấy đối phương nhân số ít ỏi, dù trong hẻm núi có mai phục thì cũng thừa sức đối phó, bèn xua quân xông vào trong hẻm núi.

Bọn Du Liên Châu chạy tới chân vách đá, từ trên cao có sẵn mấy chục sợi dây thòng xuống, mọi người

lập tức bám dây leo cả lên. Tên vạn phu trưởng thấy bị trúng kế, vội hạ lệnh tháo lui, nào ngờ lối ra vào hẻm núi đã bị lửa, cát độc, nước độc, vũ tiễn bắn tới như mưa, Cụ Mộc kỳ lại lẫn các súc gỗ xuống bịt kín mất rồi.

Lúc ấy, cánh quân thứ hai của quân Nguyên thua chạy tới đây, thấy đằng trước đã bị chặn đứng, bèn bỏ chạy tán loạn lên các sườn núi và bãi hoang. Trương Vô Kỵ và Từ Đạt lần lượt đuổi tới, đều thốt lên:

- Tiếc quá!

Giá họ liên lạc trước được với nhau, thì cứ để cho cánh quân thứ hai một vạn tên của địch cùng vào hẻm núi mà diệt gọn luôn thể. Trương Vô Kỵ không ngờ quân Nguyên chỉ cho một nửa đuổi theo, cũng không ngờ lực lượng cứu viện đến nhanh như vậy. Dù sao thì chỉ huy chiến trận cũng không phải là sở trường của chàng, chiến pháp chép trong “Vũ Mục di thư” dẫu rất hay, nhưng vừa học đã vận dụng ngay, cũng chưa thành thực; giả dụ Từ Đạt và Thường Ngô Xuân không kịp thời kéo đến, thì chùa Thiếu Lâm cũng khó tránh khỏi kiếp nạn, một vạn quân Nguyên bị chặn trong sơn cốc cũng sẽ được cánh quân thứ hai cứu ra.

Từ Đạt sai quân vác đá chặn thêm cửa sơn cốc, các tốp cung nỏ thì từ trên các mỏm đá cao bắn tên xuống. Quân Nguyên lâm vào tuyệt địa, không cách gì chống trả, chỉ còn nước nấp vào sau các tảng đá.

Không lâu sau Thường Ngô Xuân cũng dẫn quân đuổi tới, hội kiến với Trương Vô Kỵ; lâu ngày gặp lại,

hai người đều hết sức vui mừng. Thường Ngô Xuân nói oang oang:

- Dọn gỗ đá khỏi cửa sơn cốc, chúng ta xông vào giết sạch bọn Thất tử!

Từ Đạt cười, nói:

- Trong sơn cốc không nước không gạo, chỉ bảy tám ngày bọn Thất tử không chết khát cũng chết đói, việc gì phải tốn công huynh đệ ra tay?

Thường Ngô Xuân cũng cười, nói:

- Minh tự tay giết chúng vẫn thích hơn.

Thường Ngô Xuân nhiều tuổi hơn Từ Đạt, nhưng thường ngày vẫn phục Từ Đạt mưu trí, lại thấy Trương Vô Kỵ tán thành lời nói của Từ Đạt, nên không bàn thêm nữa.

Từ, Thường hai người dày dạn chiến trận, mọi hiệu lệnh đều chu đáo, ổn thỏa. Trương Vô Kỵ tự biết chàng không bằng họ, bèn giao cho hai người chỉ huy việc đánh giết số quân Nguyên chạy tán loạn.

Đêm đó tiếng reo hò vang dậy chân núi Thiếu Thất, nghĩa quân Minh giáo cùng các lộ anh hùng ăn mừng chiến thắng. Quân hùng mấy ngày liền ở chùa Thiếu Lâm toàn phải ăn chay, mồm miệng nhạt thêch, nay được một bữa rượu thịt no nê thỏa thích.

Trong bữa tiệc, Trương Vô Kỵ hỏi thăm sức khỏe của Thường Ngô Xuân hồi này thế nào, có chữa trị theo bài thuốc chàng cho hay không, Thường Ngô Xuân cười ha hả, nói:

- Giáo chủ khỏi lo, thuộc hạ khỏe như vâm, mỗi bữa ăn ba cân thịt, sáu chén cơm; đi đánh trận ba ngày đêm liền không ngủ cũng chẳng hề hấn gì.

Y nói là không cần thuốc thang gì cả. Trương Vô Kỵ nhớ đến lời Hồ thanh Ngưu nói năm xưa, tha thiết khuyên anh ta chịu khó uống thuốc, giữ gìn sức khỏe. Thường Ngộ Xuân âm ừ vâng dạ, trong bụng không coi trọng việc đó.

Từ Đạt rót đầy bát rượu, bung tới trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Chúc mừng giáo chủ, xin cạn chén này.

Trương Vô Kỵ cầm lấy uống cạn. Từ Đạt nói tiếp:

- Thuộc hạ vẫn khâm phục giáo chủ can đảm hơn người, võ công tuyệt luân; không ngờ giáo chủ còn biết dùng binh thần diệu đến thế, phúc của bản giáo, may cho bách tính.

Trương Vô Kỵ cười vui, nói:

- Từ đại ca đừng khen bản nhân làm gì. Đại thắng hôm nay, trước là nhờ Từ, Thường hai đại ca thần tốc cứu viện; sau là nhờ di giáo của Nhạc Vũ Mục, bản nhân thực chả có chút công lao gì.

Từ Đạt lấy làm lạ, hỏi:

- Di giáo của Nhạc Vũ Mục là sao, mong giáo chủ giảng cho.

Trương Vô Kỵ móc túi lấy ra cuốn lụa mỏng màu vàng, chính là “Vũ Mục di thư” giấu trong thanh đao Đồ Long, giở mục “Binh khôn Ngưu Đầu sơn”, đưa cho

Từ Đạt xem, Từ Đạt đỡ lấy bằng hai tay, đọc kỹ một lượt, bất giác vừa kinh ngạc vừa thán phục, thốt lên:

- Vũ Mục dùng binh như thần, người đời sau thật không sánh kịp. Nếu Nhạc Vũ Mục còn sống đến hôm nay, thống lĩnh hào kiệt Trung Nguyên, lo gì không đánh đuổi được quân Mông Cổ về sa mạc phương bắc.

Nói đoạn cung kính trao lại di thư.

Trương Vô Kỵ không nhận, nói:

- “Võ lâm chí tôn, bảo đao Đồ Long, hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng, ý nghĩa của mười sáu chữ đó, bản nhân hôm nay mới hiểu. Nói “Võ lâm chí tôn”, không phải bản thân thanh bảo đao, mà là di thư giấu trong đao. Nếu dùng binh pháp này đánh địch, chắc sẽ đánh đâu thắng đó, nên cuối cùng mới nói “hiệu lệnh thiên hạ, mạc cảm bất tòng”. Nếu chỉ dựa vào thanh đao Đồ Long thì làm sao có thể hiệu lệnh được thiên hạ? Từ đại ca, bộ binh thư này ta tặng cho đại ca đó, mong đại ca nối chí Nhạc Vũ Mục, tiến tới thắng lợi, giành lại giang sơn.

Từ Đạt cả kinh, vội nói:

- Thuộc hạ đâu có tài đức gì mà dám nhận món quà quý giá này của giáo chủ?

Trương Vô Kỵ nói:

- Từ đại ca đừng từ chối. Ta vì trăm họ mà trao binh thư này cho đại ca đó.

Từ Đạt cầm binh thư mà hai tay run run. Trương Vô Kỵ nói tiếp:

- Trong võ lâm truyền ngôn còn hai câu “Ỗ Thiên bất xuất, thù dĩ tranh phong”. Nay kiếm Ỗ Thiên đã gãy làm hai, nhưng sau này sẽ nối lại được. Bên trong thanh kiếm có giấu một pho bí kíp võ công vô cùng lợi hại. Ta đã hiểu ý hai câu này, binh thư là dùng để đánh đuổi bọn Thất tử; nhưng nếu người nào sau này chấp chưởng đại quyền, lại tác oai tác quái, lấy bạo ngược thay bạo ngược, trăm họ lại phải chịu lầm than; thì cuối cùng sẽ có một vị anh hùng cầm kiếm Ỗ Thiên đến lấy đầu tên bạo chúa. Kẻ thống lĩnh trăm vạn hùng binh quyền khuynh thiên hạ, cũng chưa chắc chịu nổi một nhát chém của kiếm Ỗ Thiên. Từ đại ca, câu đó mong đại ca hãy ghi nhớ.

Từ Đạt mồ hôi ướt lưng, không dám từ chối nữa, nói:

- Thuộc hạ cần tuân lệnh chỉ của giáo chủ.

Ỗ đặt “Vũ Mục di thư” trên bàn, cung kính lạy bốn cái, rồi lạy tạ Trương Vô Kỵ đã ban tặng di thư.

Quả nhiên từ đó Từ Đạt dùng binh như thần, liên tiếp đánh bại quân Nguyên, cuối cùng thống lĩnh quân đội đánh lên phương bắc, đuổi quân Mông Cổ ra ngoài biên ải, uy chấn vùng sa mạc phương bắc, lập công tích hiển hách một thời.

Từ đó anh hùng Trung Nguyên đều ngả theo Minh giáo, hiệu lệnh của Trương Vô Kỵ tới đâu cũng được tuân phục. Minh giáo mấy trăm năm qua bị người đời căm ghét, bị coi là yêu ma dâm tà, kể từ đại biến cố long trời lở đất này, đã trở thành thủ lĩnh của quần hùng Trung Nguyên, phục hưng đại nghiệp của con

cháu Hán tộc. Tuy về sau Chu Nguyên Chương thay lòng đổi dạ, thực hiện mưu gian mà lên ngôi hoàng đế, nhưng những người phò tá y đều là người của Minh giáo, cho nên quốc hiệu không thể không xưng là nhà Minh. Minh triều làm chủ thiên hạ từ năm Mậu Thân Hồng Vũ nguyên niên đến năm Giáp Thân Sùng Trinh thứ mười bảy, tổng cộng hai trăm bảy mươi bảy năm, đều là nhờ Minh giáo mà có.

*

* *

Quần hùng vui say đến tận sáng mới thôi. Trưa hôm đó, mọi người lục tục cáo từ Không Văn, Không Trí hai vị thần tăng.

Trương Vô Kỵ thấy đệ tử phái Nga Mi tả tơi, trong lòng thương hại, thấy Tống Thanh Thư vẫn còn nằm trên cang, không biết sống chết thế nào, bèn tới gần, nói với Tĩnh Tuệ:

- Để tại hạ xem thương thế cho Tống đại ca.

Tĩnh Tuệ lạnh lùng nói:

- Rõ khéo mèo khóc chuột, khỏi cần giả nhân giả nghĩa!

Chu Điền đứng gần đó, không nhịn được, chửi luôn:

- Giáo chủ của ta chỉ vì chút tình cũ với chương môn của các người mới trị thương cho gã họ Tống kia, chứ hạng người khí sư phản phụ như hắn, ai cũng chỉ mong giết quách cho xong, mụ ni cô xấu xa này còn lèm bèm cái gì?

Tĩnh Tuệ định đầu khẩu vài câu, nhưng thấy Chu Diên mặt mày dữ tợn, thần sắc hung ác, chỉ sợ lão bất chấp lý lẽ, ra tay với mình thì mình chỉ thiệt thân, bèn cố nén giận, cười khẩy, nói:

- Chưởng môn phái Nga Mi ta đời này truyền đời khác đều là nữ nhi băng thanh ngọc khiết. Chu chưởng môn nếu không phải là hoàng hoa khuê nữ, giữ thân như ngọc, thì sao có thể làm chưởng môn bản phái kia chứ? Hừ, hạng gian tặc như Tống Thanh Thư ở trong bản phái chỉ làm ô danh Chu chưởng môn mà thôi. Lý sư diệt, Long sư diệt, mau đem hắc trã cho phái Võ Đang.

Hai đệ tử phái Nga Mi đáp lời, khiêng cái cang Tống Thanh Thư đến trước mặt Du Liên Châu bỏ đó mà đi về.

Mọi người hết sức kinh ngạc, Du Liên Châu nói:

- Sao ... cái gì? Hắc không phải là chồng của chưởng môn các người hay sao?

Tĩnh Tuệ hậm hực nói:

- Chưởng môn của tệt phái đâu có coi kẻ này ra gì? Chu chưởng môn quá giận tên tiểu tử Trương Vô Kỵ thay lòng đổi dạ, bỏ đi giữa buổi lễ thành hôn, làm nhục bản phái trước anh hùng thiên hạ, nên giả vờ nhận gã tiểu tử này làm chồng. Nếu biết ... hừ, nếu sớm biết như thế, Chu chưởng môn hà tất phải gánh cái tiếng xấu ấy? Hiện tại Chu ... Chu ...

Trương Vô Kỵ đứng nghe mà ngơ ngẩn, không nhận được, bèn bước lên hỏi:

- Sư thái bảo nàng ... nàng kỳ thực không phải là Tổng phu nhân ư?

Tĩnh Tuệ quay mặt đi, hăm hăm nói:

- Ta không thèm nói chuyện với người.

Lúc ấy Tổng Thanh Thư đang nằm trên cánh, khe cựa quậy, vừa rên vừa hỏi:

- Đã giết ... giết được Trương Vô Kỵ chưa?

Tĩnh Tuệ cười khinh bỉ:

- Đừng mê sảng nữa! Chết đến nơi còn ham chuyện viễn vông.

Ân Lê Đình thấy Tĩnh Tuệ hậm hà hậm hực, nói năng úp úp mở mở, bèn hỏi nhỏ một nữ đệ tử phái Nga Mi là Bối Cẩm Nghi:

- Bối sư muội, đầu đuôi câu chuyện ra sao?

Bối Cẩm Nghi năm xưa rất thân với Kỳ Hiểu Phù, nghe hỏi, ngẫm nghĩ một lát, rồi nói:

- Tĩnh Tuệ sư tỷ, Ân lục hiệp không phải người ngoài, để muội nói cho Ân lục hiệp nghe có được chăng?

Tĩnh Tuệ nói:

- Cái gì mà người ngoài với chả người trong? Không phải người ngoài cũng nói, là người ngoài lại càng phải nói. Chu chương môn của chúng ta hoàn toàn trong trắng, không dính dáng gì với tên gian đồ họ Tống kia. Các người chính mắt nhìn thấy “thủ cung sa” (dấu tích trinh tiết) trên cánh tay Chu chương môn; việc này cần nói rõ cho đồng đạo võ lâm khắp

thiên hạ cùng biết, để khỏi hủy hoại quy củ của phái Nga Mi suốt trăm năm nay...

Ân Lê Đình nghĩ thầm: “Vị Tĩnh Tuệ sư thái này đầu óc xem ra không được sáng sủa lắm, nói chẳng có đầu đuôi gì hết”, bèn hỏi Bối Cẩm Nghi:

- Bối sư muội, đã thế, thì nói toạc ra đi. Tổng sư diệt của tiểu huynh vì sao gia nhập quý phái, rốt cuộc có quan hệ thế nào với quý chương môn, để tiểu huynh còn về bẩm cáo với sư phụ. Việc này hệ trọng đối với hai phái chúng ta, không nên làm tổn thương hòa khí của hai bên thì hơn.

Bối Cẩm Nghi thở dài, nói:

- Võ công, phẩm chất của vị Tổng thiếu hiệp này kể cũng hiếm có trong võ lâm; nhưng chỉ vì si tình mà sa vào nghiệp chướng. Chu chương môn hình như có hẹn với y, khi nào giết được Trương Vô Kỵ, rửa được nỗi nhục trong buổi lễ thành hôn, thì sẽ lấy y làm chồng. Vì thế y cam tâm gia nhập bản phái, để được Chu chương môn truyền cho võ công kỳ diệu. Trước đại hội quần hùng, Chu chương môn đột nhiên tự xưng là Tổng phu nhân, là vợ của Tổng thiếu hiệp, các đệ tử bản phái ai ai cũng kinh ngạc. Hôm kia Chu chương môn uy chấn quần hùng, chế phục các môn phái

Chu Diên nói:

- Đây là giáo chủ của bọn ta cố ý nhường cho, chẳng có gì đáng huênh hoang!

Bối Cẩm Nghi không buồn lý tới, nói tiếp:

- Các đệ tử bản phái tuy hết sức vui mừng, nhưng tới về mọi người mới hỏi ba chữ “Tống phu nhân” là thế nào. Chu chuồng môn mới để lộ cánh tay trái ra, nói: “Mọi người hãy nhìn đây!” Tất cả bọn ta đều nhìn rõ, vết “thủ cung sa” trên cánh tay vẫn đỏ chót như xưa, quả nhiên nàng vẫn là một xử nữ hoàn toàn trong trắng. Chu chuồng môn nói rằng: “Ta tự xưng Tống phu nhân là cái kẻ quyền nghi nhất thời, chẳng qua chỉ cốt chọc tức tiểu tử Trương Vô Kỵ, khiến cho y tâm thần bất định, khi tỷ võ mới thừa cơ đánh thắng được y. Tên tiểu tử đó võ công trác việt, ta quả thật không sánh kịp y. Vì thanh danh của bản phái, thanh danh của bản thân ta nào có đáng gì.”

Mấy câu này Bối Cẩm Nghi cố ý nói to cho mọi người cùng nghe rõ, rồi tiếp:

- Nam nữ đệ tử bản phái, nếu không xuất gia tu đạo, vốn không cấm lấy vợ lấy chồng. Nhưng từ Quách tổ sư sáng phái tới nay, phàm là võ công tối cao thâm, chỉ truyền cho xử nữ. Mỗi nữ đệ tử khi bái sư, sư phụ đều chấm một chấm “thủ cung sa” trên cánh tay trái. Hàng năm vào ngày giỗ Quách tổ sư, sư phụ đều kiểm xét, hỏi trước Kỷ sư tỷ ... vì chuyện đó ...

Nàng nói tới đây thì ấp úng ngừng lại. Bọn Ân Lê Đình hiểu rằng Bối Cẩm Nghi muốn nhắc đến việc Kỷ Hiếu Phù bị thất thân với Dương Tiêu, chấm “thủ cung sa” biến mất, mới bị Diệt Tuyệt sư thái phát giác. Ân Lê Đình giờ đã kết hôn với Dương Bất Hối, ái tình mặn nồng, song lúc này nhớ đến Kỷ Hiếu Phù thì lòng không khỏi bồi hồi, bất giác liếc nhìn Dương Tiêu, thấy ông ta mặt rưng rưng, quay đi chỗ khác.

Bối Cẩm Nghi nói tiếp:

- Ân lục hiệp, Chu chương môn có ý chọc tức giáo chủ Minh giáo, vừa hay Tống thiếu hiệp kia lại si mê năng quá chừng, nên mới sinh ra bao nhiêu chuyện. Đợi khi nào Tống thiếu hiệp lành bệnh, xin Ân lục hiệp lựa lời thưa với Trương chân nhân và Tống đại hiệp, để tránh hiềm khích giữa hai phái chúng ta.

Ân Lê Đình gật đầu, nói:

- Hãn là phải thế. Gã sư diệt của tiểu huynh phản nghịch phạm thượng, tội đáng chết, thực là xấu hổ cho tề phái, tiểu huynh chỉ mong nó sớm chết đi cho rảnh nợ.

Ông vốn yếu lòng, nghĩ đến việc Tống Thanh Thư giết hại Mạc Thanh Cốc, trong lòng càng thêm thống hận.

Đang nói chuyện, bỗng nghe từ xa xa vọng lại một tiếng thét kinh hoàng, hình như là tiếng kêu của Chu Chỉ Nhược, chắc nàng gặp một biến cố khủng khiếp nào đó.

Mọi người nghe tiếng thét ấy bất giác cùng rùng mình sởn gai ốc; giữa lúc trời quang mây tạnh, bốn phía đầy người, vậy mà nghe tiếng kêu kia tưởng chừng có ác quỷ hiện hình, ai nấy cùng quay nhìn về phía vọng tới tiếng kêu. Trương Vô Kỵ, Tĩnh Tuệ, Bối Cẩm Nghi đều chạy vội về phía đó.

*

* *

Trương Vô Kỵ sợ Chu Chỉ Nhược gặp phải kẻ địch lợi hại, nên chàng lao thật nhanh, chỉ nhô lên hụp xuống vài cái đã xuyên qua cánh rừng, thấy một cái bóng xanh đang lao tới như điên, chính là Chu Chỉ Nhược. Chàng chạy tới đón, hỏi:

- Chỉ Nhược, có chuyện gì thế?

Chu Chỉ Nhược mặt đầy vẻ kinh hoàng, kêu lên:

- Ma, ma, có ma đuổi muội!

Nàng ôm chặt lấy Trương Vô Kỵ, người cứ run bần bật.

Trương Vô Kỵ thấy nàng hồn xiêu phách lạc như thế, thì vỗ nhẹ vai nàng, an ủi:

- Đừng sợ, đừng sợ! Làm gì có ma. Muội nhìn thấy cái gì vậy?

Chàng thấy quần áo nàng bị gai cào rách tả tơi, trên mặt có không ít vết xước rớm máu, một nửa ống tay áo bên trái bị rách, để lộ ra cánh tay trắng như ngọc, trên da có một nốt chấm như san hô đỏ, như hồng ngọc, chính là dấu "thủ cung sa" của con gái đồng trinh.

Trương Vô Kỵ tình thông y được, biết ra người con gái sau khi chấm nốt "thủ cung sa", nếu không lấy chồng hoặc không bị thất thân, thì dấu ấy còn lại suốt đời không phai. Lúc này chàng nghe Tĩnh Tuệ và Bối Cẩm Nghi nói còn bán tín bán nghi, bấy giờ chính mắt nhìn thấy thì không còn ngờ gì nữa, trong giây lát hiện ra bao ý nghĩ: "Chuyện lấy Tống Thanh Thư gì gì đó chỉ toàn là giả, vậy nàng lừa ta để làm gì? Tại sao nàng cần chọc tức ta? Không lẽ quả thật

nàng hám cái danh hiệu “đệ nhất võ công thời nay”? Hay là muốn thử xem mình có còn tình ý với nàng hay không?” Chàng lại nghĩ thầm: “Trương Vô Kỵ ới là Trương Vô Kỵ, Chu Chỉ Nhược là kẻ thù lớn đã giết biểu muội của mi, nàng ta còn là gái đồng trinh hay đã lấy chồng thì cũng thế, đâu có gì khác đối với mi?” Nhưng thấy nàng sợ hết hồn hết vía, chàng cũng không nỡ đẩy nàng ra.

Chu Chỉ Nhược phủ phục trong lòng Trương Vô Kỵ, cảm thấy bộ ngực ấm áp rắn chắc của chàng, ngửi thấy hơi hương đàn ông nồng nàn, thì dần dần trấn tĩnh, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng đẩy ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Phải, ta đây. Muội đã gặp cái gì thế? Có gì mà sợ đến thế?

Chu Chỉ Nhược đột nhiên lại kinh hãi, òa lên khóc, nước mắt ròng ròng, gục đầu vào vai chàng mà nức nở. Lúc này, Phạm Dao, Dương Tiêu, Vi Nhất Tiểu, Ân Lê Đình, Tinh Tuệ đều đã chạy tới cả, thấy cảnh đó bèn nhìn nhau, lặng lẽ rút đi. Trong tâm tư người của Minh giáo, phái Võ Đang và phái Nga Mi, ai cũng chỉ mong Chu Chỉ Nhược tái hợp với Trương Vô Kỵ, kết thành vợ chồng. Mối oán thù của họ ngày trước đối với Triệu Mẫn vẫn chưa tan, hơn nữa Triệu Mẫn dù sao cũng là con nhà quyền quý người Mông Cổ, Trương Vô Kỵ lấy Triệu Mẫn làm vợ, chỉ e sẽ gây trở ngại cho sự phục hưng đại nghiệp.

Chu Chỉ Nhược khóc một hồi, rồi đột nhiên hắt-

- Vô Kỵ ca ca, có ai đuổi theo không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Không có ai đuổi theo cả. Thế ai đuổi theo muội vậy? Có phải Huyền Minh nhị lão hay không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không, không phải! Chàng nhìn kỹ chưa? Quả thật không có ai ... không, không phải là người, không có cái gì đuổi theo chứ?

Trương Vô Kỵ mỉm cười, nói:

- Giữa thanh thiên bạch nhật thế này, chẳng lẽ còn nhìn không rõ.

Giọng chàng trở nên dịu dàng:

- Chỉ Nhược, mấy ngày liền nàng dùng sức quá độ, bị mệt mỏi, đầu vầng mắt hoa, nên nhìn gà hóa cuốc đấy thôi.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không phải, nhất định không phải thế. Muội thấy nó ba lần, ba lần liên kia mà.

Giọng nàng run run, cơn khiếp sợ vẫn chưa tan hết. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng ba lần nhìn thấy cái gì?

Chu Chỉ Nhược vịn vai chàng, lấy bầy đứng lên, quay lại nhìn phía sau một cái, cái nhìn này tựa hồ nàng phải thu hết can đảm, nhìn xong vội quay lại ngay; thấy sắc mặt chàng đầy vẻ quan hoài triu mến, thì trong lòng chưa xót, chân tay bủn rủn, ngồi phệt xuống đất, nói:

- Vô Kỵ ca ca, muội ... mọi việc muội đều lừa dối chàng. Kiếm Ý Thiên và thanh đao Đồ Long chính muội lấy cắp... Ân ... Ân Ly cô nương là do muội ... giết hại... Ta đại hiệp đã bị chính tay muội điểm huyết. Muội ... muội không lấy Tống Thanh Thư. Trong lòng muội chỉ có ... quả thật trước sau chỉ có một mình chàng mà thôi.

Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Những chuyện đó, ta đều biết cả rồi. Có điều ...tại sao nàng lại phải khổ như thế?

Chu Chỉ Nhược khóc, nói:

- Chàng chưa biết, sư phụ của muội ở trên tháp chùa Vạn An đã nói gì với muội đâu. Sư phụ nói cho muội biết bí mật trong thanh đao Đồ Long và kiếm Ý Thiên, bắt muội phải thề lấy cho được đao kiếm làm rạn vỡ phái Nga Mi, bắt muội phải thề độc, giả vờ yêu chàng, nhất quyết không được thực tình với chàng.

Trương Vô Kỵ vuốt ve cánh tay nàng, nhớ lại năm nào chính mắt nhìn thấy Diệt Tuyệt sư thái giáng chưởng đánh chết Kỷ Hiểu Phù, nghe bà ta ở giữa sa mạc thề tiêu diệt Minh giáo, thấy bà ta cầm kiếm Ý Thiên loạn sát giáo chúng Nhuệ Kim kỳ. Sau này ở tháp chùa Vạn An, bà ta thà chết chứ không để cho chàng cứu giúp, đủ biết bà ta thù hận Minh giáo biết chừng nào. Chu Chỉ Nhược kể thừa y bát, nhận di mệnh của bà ta, cho nên mọi hành vi tàn ác độc địa kia đều là do Diệt Tuyệt sư thái trời tru đất diệt mà ra. Chàng bản tính rất dễ tha thứ cho lỗi lầm của người khác, xưa nay không nhớ hận thù, nghĩ lại năm xưa

trên sông Hán Thủy nàng bón cơm cho mình ăn, rồi trong trận ác đấu trên đỉnh Quang Minh giữa chàng với vợ chồng Hà Thái Xung và Hoa Sơn nhị lão, nếu không có nàng đứng bên cạnh chỉ điểm, không chừng chàng đã bỏ mạng tại trận rồi. Nghĩ cho kỹ, thì mọi hành vi gian trá tàn bạo của nàng cũng đều xuất phát từ mối thâm tình của nàng đối với chàng. Lúc này nàng yếu đuối nằm phục trong lòng chàng, bất giác chàng cảm thấy rất thương nàng, bèn dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, nàng thấy cái gì mà sợ hãi đến thế?

Chu Chỉ Nhược đứng phắt dậy, nói:

- Muội không nói đâu. Chính cái oan hồn đó cứ bám theo muội, muội làm nhiều điều ác, tất nhiên phải bị quả báo thế này. Hôm nay muội sẽ nói rõ tất cả với chàng... chắc muội chẳng còn sống được bao lâu nữa..

Nói xong nàng ôm mặt chạy nhanh xuống núi.

Trương Vô Kỵ không hiểu dấu đuôi thế nào, nghi thầm: "Oan hồn nào bám theo nàng? Chả lẽ bang chúng ta Cái Bang trả thù, giả làm ma quỷ dọa nàng hay sao?" Chàng liền đi theo, chỉ thấy nàng đã lẫn vào trong đám đệ tử phái Nga Mi, Bối Cẩm Nghi khoác lên người nàng một chiếc áo ngoài. Chu Chỉ Nhược nói nhỏ mấy câu gì đó, các đệ tử nhất tề cúi mình vâng lệnh.

Lúc này trên núi Thiếu Thất lại thêm rất nhiều người ra về; Không Văn, Không Trí hai vị bạn từ biệt khách. Bọn Phạm Dao, Dương Tiêu đến tề tựu xung quanh Trương Vô Kỵ. Trương Vô Kỵ nói:

- Chúng ta cũng chuẩn bị ra về thì vừa.

Chàng thấy Chu Chỉ Nhược đến trước mặt Không Văn nói nhỏ mấy câu, Không Văn sắc mặt đại biến, sững sờ một hồi, lắc đầu, tựa hồ không tin. Chu Chỉ Nhược lại nói thêm mấy câu, rồi đột nhiên quì xuống, chấp tay lăm lăm khẩn khứa. Không Văn thần sắc trang nghiêm, miệng niệm Phật hiệu.

Chu Diên nói:

- Giáo chủ, việc này giáo chủ phải ngăn lại mới được, thế nào cũng phải ngăn lại.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Ngăn cái gì?

Chu Diên nói:

- Chu cô nương định xuất gia làm hòa thượng, nàng ta ... nàng ta mà vào cửa Phật rồi, thì giáo chủ nguy tai.

Dương Tiêu cười nói:

- Chu cô nương có xuất gia thì cũng làm ni cô, chứ đâu có làm hòa thượng? Có lý nào báỉ nhà sư làm thầy?

Chu Diên gõ mạnh một cái lên trán mình, nói:

- Đúng, đúng! Lão phu nhất thời hồ đồ. Thế Chu cô nương cầu khẩn Không Văn việc gì vậy? Một người là chưởng môn phái Thiếu Lâm, một người là chưởng môn phái Nga Mi, hoàn toàn ngang vai nhau, sao nàng ta lại quì?

Thấy Chu Chỉ Nhược đã đứng dậy, vẻ mặt đã dịu đi. Trương Vô Kỵ thở dài, nói:

- Thôi chuyện của người khác, mình chẳng thể bao đồng.

Rồi chàng ngoảnh đầu lại, nói:

- Mẫn muội, chúng ta đi thôi.

Nhưng ngó quanh chẳng thấy Triệu Mẫn đâu cả.

Mấy ngày qua, Triệu Mẫn lúc nào cũng ở bên chàng như hình với bóng kia mà, Trương Vô Kỵ chợt dạ, hỏi:

- Triệu cô nương đâu rồi?

Trong bụng than thầm: “Hổng rồi, chắc là lúc Chu Chỉ Nhược nằm phục trong lòng ta, Triệu Mẫn đã trông thấy, tưởng ta tình cũ không chịu dứt, nên đã bỏ ta mà đi chăng?” Chàng vội chen vào đám đông tìm kiếm. Chuồng kỳ sứ Liệt Hỏa kỳ Tân Nhiên nói:

- Khài bẩm giáo chủ, thuộc hạ nhìn thấy Triệu cô nương xuống núi rồi!

Trương Vô Kỵ cảm thấy không chịu nổi, nghĩ thầm: “Triệu Mẫn vứt bỏ tất cả để theo ta, đã trải qua bao nhiêu hoạn nạn, ta há có thể phụ nàng?” Bèn quay sang nói với Dương Tiêu:

- Dương huynh, việc ở đây nhờ huynh lo liệu, bản nhân phải đi trước một chút!

Rồi chàng cáo biệt Không Văn, Không Trí; chào từ biệt Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình; cuối cùng nói với Chu Chỉ Nhược:

- Chỉ Nhược, nàng hãy cố bảo trọng, hậu hội hữu kỳ.

Chu Chỉ Nhược cúi đầu không trả lời, chỉ nhẹ nhàng gật đầu, từ khóe mắt mấy giọt lệ ứa ra, rơi xuống.

*

* *

Trương Vô Kỵ thi triển khinh công chạy như bay xuống chân núi. Suốt mấy dặm toàn là các lộ anh hùng từ chùa Thiếu Lâm đang trên đường về, chàng không muốn chào hỏi ai, nên gặp người đều lướt qua thật nhanh, mãi vẫn không thấy hình bóng Triệu Mẫn đâu cả. Chàng đi một mạch hơn ba chục dặm, trời sắp tối, người đi trên đường càng lúc càng thưa, chợt nghĩ: “Triệu Mẫn đa mưu túc trí, nếu định tránh mặt ta, nàng sẽ không đi theo đường lớn. Nếu không, ta đi nhanh như thế, đã phải gặp nàng rồi. Hay là nàng trốn trong núi Thiếu Thất, chờ ta đi rồi, nàng mới đi sau?” Lòng như lửa đốt, chàng không quản đói khát, cứ chạy rẽ vào các cánh rừng, chốc chốc lại leo lên các cây cao, đỉnh dốc mà đưa mắt tìm kiếm tứ phía. Núi rừng tịch mịch, chỉ thấy quạ bay về tổ.

Chàng vòng trở lại núi Thiếu Thất rồi, vẫn không thấy Triệu Mẫn, nghĩ thầm: “Bất kể thế nào ta cũng không thay lòng đổi dạ với nàng, dầu phải đến chân trời góc biển, ta cũng quyết tìm được nàng mới thôi”. Bụng đã quyết, tâm thấy an hơn. Thấy trong thung lũng góc đông bắc có hai cây hòe lớn mọc cạnh nhau, chàng bèn nhảy lên cây, tìm một cái chạc mọc ngang, nằm ngả lưng xuống đó. Trải qua một ngày bao nhiêu biến cố, người mệt mỏi, nằm một lát liền ngủ thiếp đi.

Chàng ngủ đến nửa đêm, bỗng nghe có tiếng bước chân cách vài chục trượng, lập tức tỉnh giấc. Lúc này vầng trăng đã chệch sang phía tây, dưới ánh trăng thấy một bóng người trên dốc núi di chuyển cực nhanh xuống phía nam. Người ấy dáng thon thả, thắt đáy lưng ong, là một thiếu nữ mảnh dẻ.

Chàng cả mừng, đã mở miệng định gọi “Mẫn muội!” nhưng biết là mình nhìn lầm, vì thiếu nữ này cao hơn Triệu Mẫn một chút, thân pháp khinh công khác hẳn, bước chân nhẹ nhàng hơn Triệu Mẫn, song chưa uyển chuyển bằng Chu Chỉ Nhược.

Lòng hiếu kỳ trỗi dậy, chàng nghĩ thầm: “Đêm hôm khuya khoắt, cô gái này đi một mình là có chuyện gì?” Việc này chẳng liên can gì tới chàng, chàng cũng không muốn rình mò chuyện riêng tư của con gái nhà người, nhưng lại nghĩ: “Không chừng từ cô gái này, mình sẽ tìm thấy Triệu Mẫn. Nếu nàng ta không dính dáng gì tới Triệu Mẫn, thì mình lặng lẽ tách ra là xong; có chút manh mối nào mình cũng không nên bỏ qua”. Thế là chàng đu vào cành cây nhẹ nhàng nhảy xuống đất.

Chàng sợ bị thiếu nữ kia phát giác, không dám lại gần, nghĩ bụng đêm khuya bám theo một thiếu nữ không quen biết, dễ bị người ta nghi ngờ có dã tâm. Chỉ thấy thiếu nữ kia mặc bộ đồ màu đen, chính đang đi về phía chùa Thiếu Lâm, nghĩ thầm: “Dù nàng ta không liên quan gì tới Triệu Mẫn, thì cũng có mưu đồ gì đây với võ lâm. Nếu nàng ta toan làm điều gì bất lợi cho Thiếu Lâm tự, mình nhất định sẽ phải ra tay can thiệp”. Chàng dừng bước

đồng tai nghe, bốn bề không thấy có ai khác, biết thiếu nữ kia chỉ đi một mình.

Đi chừng thời gian bằng ăn xong một bữa cơm, thiếu nữ không hề ngoảnh lại. Trương Vô Kỵ lơ mơ cảm thấy nhìn từ phía sau nàng rất quen thuộc, dường như đã gặp ở đâu rồi thì phải, nghĩ thầm: “Là Võ Thanh Anh cô nương chăng? Hay là một nữ đệ tử phái Nga Mi?” Đi thêm vài dặm nữa, chùa Thiếu Lâm đã ở trước mặt. Thiếu nữ kia qua một cái đèo, tới cạnh chùa, nàng đi chậm lại, lẩn rất nhanh sau các gốc cây, mồm má, rõ ràng là sợ bị người ta nhìn thấy.

Bỗng nghe từ đại điện trong chùa truyền ra tiếng khánh, rồi tiếng tụng kinh bằng Phạn ngữ của hàng trăm nhà sư. Trương Vô Kỵ lấy làm lạ: “Sao quá nửa đêm mà các nhà sư Thiếu Lâm còn tụng kinh, hơn nữa lại đông đến thế, chẳng lẽ có đại pháp sự gì hay sao?”

Thiếu nữ kia di chuyển càng thận trọng hơn, đi thêm vài chục trượng, đã tới bên đại điện. Bỗng có tiếng bước chân nhè nhẹ, thiếu nữ nằm phục xuống cỏ, kế đó có bốn hòa thượng tay cầm thiền trượng, giới đao đi tuần ngang qua. Đợi bốn hòa thượng qua rồi, thiếu nữ nhồm dậy, nhảy một cái đến bên cửa sổ dài của đại điện. Cú nhảy này nhẹ như bay, là kinh công của một cao thủ bậc nhất trong võ lâm.

Trương Vô Kỵ thấy tay nàng không cầm binh khí, chỉ có một thân một mình, không có vẻ đến chùa Thiếu Lâm để gây sự, chàng rất muốn nhìn rõ mặt nàng, xem có phải là người quen biết hay chăng, bèn rón rén cúi mình vòng phía sau nàng tới góc tây bắc

của đại diện. Chàng tự tiết tình cảnh hiện tại vô cùng khó ăn khó nói, vì bị các hòa thượng Thiếu Lâm phát giác, với địa vị như chàng, nửa đêm tới chùa nhòm ngó, đối phương đâu làm như không hay biết, mình cũng mất cả thế diện; bởi vậy chàng hết sức cẩn thận trong từng cử động, nhẹ nhàng còn hơn cả mèo rình chuột.

Lúc này trong đại diện tiếng tụng kinh lại nổi lên, chàng ghé mắt qua khe cửa nhìn vào, thấy trong đại diện có mấy trăm nhà sư, ngồi từng hàng ngay ngắn trên bồ đoàn, mặc hoàng bào, lại khoác bên ngoài đại hồng cà sa thêu kim tuyến, người thì cầm pháp khí, người thì chấp tay tụng kinh, chính là một buổi lễ cầu siêu. Trương Vô Kỵ chợt hiểu: “Đại hội anh hùng kỳ này có không ít người bỏ mạng, quân Nguyên lại đánh lên, hai bên tử thương lại càng nhiều. Các nhà sư Thiếu Lâm làm lễ cầu siêu cho vong hồn người chết được tiêu diêu cực lạc”. Trương Vô Kỵ thấy Không Văn đại sư đứng ngay trước bàn thờ đích thân chủ tế, bên phải Không Văn đại sư là một thiếu nữ.

Trương Vô Kỵ nhìn mặt thiếu nữ thì hơi kinh ngạc, hóa ra là Chu Chỉ Nhược. Tuy chỉ nhìn nghiêng, song cũng thấy rõ thần sắc nàng bất an, mày liễu cau cau, như có điều gì lo lắng. Chàng nghĩ thầm: “Phải rồi, hồi chiều Chu Chỉ Nhược quỳ trước mặt Không Văn đại sư, thì ra là để xin đại sư làm lễ cầu siêu, hẳn là nàng sám hối những gì đã làm, bởi nàng đã giết quá nhiều người vô tội”. Chàng nhìn kỹ trên bàn thờ, thấy ở chính giữa là một bài vị trên viết bảy chữ rành rành “Nữ hiệp Ân Ly chi linh vị”.

Trương Vô Kỵ đau lòng nhớ đến cuộc đời buồn thảm của biểu muội, tình cảm sâu nặng của nàng đối với chàng, bất giác nước mắt ứa ra.

Trong tiếng khản tiếng mõ, Chu Chỉ Nhược quì xuống vái, miệng lẩm bẩm khẩn. Trương Vô Kỵ vận thần công, cố nghe cho được, loáng thoáng có câu “Ân cô nương ... ở trên trời linh thiêng... xin hãy yên nghỉ ... đừng hiện về phá tôi ...”

Chàng tì tay vào tường, trong đầu rộn lên bao ý nghĩ: “Biểu muội chết dưới kiếm của Chu Chỉ Nhược, cố nhiên tội nghiệp thật, nhưng nội tâm của Chu Chỉ Nhược bị ray rút hành hạ có lẽ còn khổ hơn cả biểu muội”. Trong óc chàng đột nhiên nhớ đến mấy câu hát của giáo chúng Minh giáo trên đỉnh Quang Minh năm trước: *“Khi sống đã chẳng vui, Thì chết có gì khổ? Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy! Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!”*

Chu Chỉ Nhược từ từ đứng dậy, hơi nghiêng người, mặt hướng sang phía đông, đột nhiên biến sắc, kêu lên:

- Ôi ... lại hiện về ... đấy!...

Tiếng kêu của nàng át cả tiếng khản tiếng mõ trong đại điện. Trương Vô Kỵ nhìn theo hướng mắt nàng, thấy lớp giấy dán trên khung cửa sổ đã bị rách từ lúc nào, chỗ đó lộ ra một khuôn mặt thiếu nữ đầy vết rạch, khiến chàng run bắn bật, không nhìn được phải kêu lên.

Khuôn mặt thiếu nữ đầy vết rạch, tuy không còn nổi u từng cục như năm nào, song hiển nhiên là của nàng Ân Ly đã chết từ lâu.

Chàng toan bước lên gọi, hai chân tự dưng cứng đờ, không xê dịch được. Chỉ thấy khuôn mặt kia đột nhiên biến mất, trong đại điện nghe huych một cái, Chu Chỉ Nhược đã ngã ngửa ra.

Trương Vô Kỵ lúc này cũng chẳng còn sợ phái Thiếu Lâm hiểm nghi, lớn tiếng gọi:

- Thù Nhi! Thù Nhi! Là nàng đấy ư?

Không ai trả lời. Chàng hơi định thần, phi thân đuổi theo về đường cũ, chỉ thấy vắng trăng lạnh lẽo lơ lửng, toàn các bóng cây, hắc y thiếu nữ không biết đã đi hướng nào. Chàng vốn không tin có ma quỷ, nhưng gặp cảnh vừa rồi, không khỏi toát mồ hôi lạnh, sơn gai ốc, đứng lại lăm bắm: “Đúng là nàng! Đúng là nàng! Hèn chi sau lưng nhìn quen quá, hóa ra là Thù nhi. Không lẽ linh hồn nàng biết các vị cao tăng Thiếu Lâm tung kinh siêu độ cho nàng nên tìm đến nghe kinh? Không lẽ nàng chết oan nên âm hồn không siêu thoát được?”

Các hòa thượng Thiếu Lâm nghe tiếng động, đã có mấy vị chạy chạy ra xem xét, thấy Trương Vô Kỵ thì họ không khỏi kinh ngạc. Một vị đứng tuổi bước lên hành lễ, nói:

- Không biết Trương giáo chủ đêm khuya giá lâm, chưa kịp nghênh đón, xin thứ tội cho.

Trương Vô Kỵ chấp tay nói:

- Không dám!

Chàng vào ngay đại điện, thấy Chu Chỉ Nhược hai mắt nhắm nghiền, mặt cắt không còn hột máu,

vẫn chưa hồi tỉnh. Chàng lại bên cạnh, day day nhân trung nàng mấy cái, rồi lại xoa bóp sau lưng nàng. Chu Chỉ Nhược từ từ tỉnh lại, vừa trông thấy Trương Vô Kỵ, liền ôm chặt lấy chàng, kêu lên:

- Có ma, có ma!

Trương Vô Kỵ nói:

- Chuyện này kể cũng quái lạ thật, nàng đừng sợ. Ở đây có rất nhiều vị cao tăng, thế nào cũng hóa giải được mối oan nghiệt này.

Chu Chỉ Nhược lâu nay vốn là người đoan trang ổn trọng, lúc này vì quá kinh hoảng, nên trước mặt bao người mà cứ ôm chặt lấy Trương Vô Kỵ, nghe chàng nói thế mới đỡ mặt, vội buông chàng ra, đứng lên, nhưng vẫn còn run rẩy, nắm chặt tay chàng không chịu rời.

Trương Vô Kỵ thì lễ với Không Văn, kể lại chuyện vừa rồi có kẻ ở bên ngoài nhòm trộm. Không Văn và các nhà sư đều không nhìn thấy, song vết giầy ở cửa sổ vừa bị xé rách kia còn sờ sờ ra đó. Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ... Trương giáo chủ, muội nhìn thấy, đúng là người đó.

Trương Vô Kỵ gật đầu, Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Thế giáo ... chủ nhìn thấy... ai?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Thấy Ân cô nương, biểu muội của ta.

Chu Chỉ Nhược kêu khê một tiếng, lại ngất đi. Lần này Trương Vô Kỵ đang nắm tay nàng, nên nàng

không bị ngã, chỉ ngất xỉu một lát là tỉnh ngay. Trương Vô Kỵ nói:

- Ta nhìn thấy biểu muội, nhưng nàng ... là người, chứ không phải là ma!

Chu Chỉ Nhược run run hỏi:

- Không phải là ma thật ư?

Trương Vô Kỵ nói:

- Ta đã đi theo biểu muội một quãng đường dài đến tận đây, thấy nàng ta đi đứng bình thường, không thể là ma được!

Mấy câu này chỉ cốt an ủi Chu Chỉ Nhược, chứ trong bụng chàng cũng không dám chắc.

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Quả thật giáo chủ thấy nàng ta đi đứng bình thường, không thể là ma chứ?

Trương Vô Kỵ nhớ lại quãng đường bám theo hắc y thiếu nữ tới đây, thấy nàng nép mình sau cửa sổ nhìn vào, nhất cử nhất động đều đúng là một cô nương giỏi võ công, không có chút gì khác lạ, bèn quay sang hỏi Không Văn đại sư:

- Phương trượng, tại hạ có điều chưa rõ, muốn thỉnh giáo phương trượng. Người chết đi rồi, có thật còn hồn ma hay không?

Không Văn trầm tư một lát, nói:

- Chuyện ở cõi u minh, quả thực khó nói.

Trương Vô Kỵ hỏi tiếp:

- Đã thế, sao phương trượng lại thành kính tụng niệm để siêu độ cho các u hồn?

Không Văn nói:

- Thiện tai, thiện tai! U hồn không cần siêu độ. Người chết nghiệp vẫn còn, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Nhà Phật lập đàn tụng niệm là cốt cho người sống yên tâm, siêu độ là siêu độ cho người còn sống đó.

Trương Vô Kỵ bây giờ mới ngộ, chấp tay nói:

- Đa tạ phương trượng chỉ điểm. Tại hạ canh khuya đến quá nhiều, quả áy náy trong lòng, mong phương trượng thứ tội cho.

Không Văn mỉm cười, nói:

- Giáo chủ là đại ân nhân của tề phái, mấy phen cứu giúp phái Thiếu Lâm thoát nạn, hà tất phải khách khí.

Trương Vô Kỵ bèn cáo biệt các nhà sư, nói với Chu Chỉ Nhược:

- Ta đi thôi!

Chu Chỉ Nhược có vẻ lưỡng lự, không dám rời khỏi điện Phật. Trương Vô Kỵ cũng không tiện rủ thêm, chấp tay nói:

- Nếu vậy, chúng ta từ biệt ở đây.

Nói xong chàng quay mình đi ra cửa điện.

Chu Chỉ Nhược nhìn theo chàng, đột nhiên gọi:

- Vô Kỵ ca ca, chàng có còn gặp muội nữa hay không? Thôi ... muội đi theo chàng vậy.

Nàng chạy theo chàng, cùng chàng sóng vai ra cổng chùa.

*
* *

Đã cách chùa Thiếu Lâm một quãng xa, Chu Chỉ Nhược liền nép vào người Trương Vô Kỵ, nắm chặt lấy tay chàng. Trương Vô Kỵ biết là nàng sợ, cũng nắm lấy bàn tay mềm mại, ngửi thấy bên mình mùi thơm ngát của nàng, trong lòng không khỏi rạo rức.

Hai người im lặng hồi lâu, đột nhiên Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Vô Kỵ ca ca, ngày nào hai ta lần đầu tiên gặp nhau trên sông Hán Thủy, muội được Trương chân nhân ra tay cứu giúp, nếu biết về sau phải chịu bao nỗi khổ sở thế này, thì bấy giờ muội chết ngay trên sông còn hơn.

Trương Vô Kỵ không trả lời, nhớ đến câu hát của giáo chúng Minh giáo, bèn khe khẽ hát:

*"Khi sống đã chẳng vui, Thì chết có gì khổ?
Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!
Thương thay cho người đời, Sao lo buồn lắm vậy!"*

Chu Chỉ Nhược nghe lời ca, bàn tay nắm tay chàng hơi run run.

Nàng nói nhỏ:

- Trương chân nhân đưa muội đến núi Nga Mi là để cho muội được tốt lành, thế nhưng giá lão nhân gia giữ muội ở trên núi Vô Đang, cho muội làm môn

hạ phái Võ Đang, thì mọi sự hôm nay đã khác hẳn. Ôi, ân sư đối với muội có gì không tốt nhỉ? Nhưng bà ấy đã bắt muội phải thể độc, bắt muội phải hận thù Minh giáo, bắt muội phải thù chàng, hại chàng, song trong lòng muội ... quả thực ...

Trương Vô Kỵ nghe nàng nói rất chân thành, thì cảm động, biết nàng có nhiều điều khó xử, bao nhiêu việc ác độc đều là do di mệnh của Diệt Tuyệt sư thái mà làm, giờ thấy nàng hoảng sợ thế này thì càng thương nàng thêm.

Đường núi gió thổi vi vu, đưa tới từng chập hương thơm các loài hoa, lúc này là đầu mùa hạ, đêm thanh mát mẻ, lại nghe thiếu nữ xinh tươi thổ lộ nỗi lòng sâu kín, Trương Vô Kỵ không khỏi bồi hồi man mác; hướng hồ hồi ở trên hòn đảo nhỏ, khi chàng giúp nàng đẩy chất độc ra khỏi cơ thể, hai người đã từng nhiều lần đụng chạm da thịt, ban đầu nàng lại từng có ơn với chàng, từng cùng chàng ước hẹn hôn nhân, lòng chàng không khỏi ngất ngây.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vô Kỵ ca ca, hôm ấy ở thành Hào Châu, chàng đang cùng muội bái đường thành thân, Triệu cô nương vừa tới gọi, chàng liền chạy theo cô ta là vì lẽ gì? Chàng thật sự mê cô ta đến thế kia ư?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Ta đang định giải bày chuyện đó với nàng đây. Mình ngồi xuống nói chuyện nhé.

Chàng chỉ một tảng đá lớn bên đường.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Không, lúc này lòng muội đang rối như tơ vò, nghe chưa lọt tai. Đi một quãng nữa cho muội bình tâm, hãy nói.

Trương Vô Kỵ gạt đầu, để nàng cầm tay thúng thẳng bước đi. Chu Chỉ Nhược dẫn chàng rẽ vào một con đường nhỏ, đi bốn, năm dặm, tới bên một tảng đá lớn, cạnh một bụi cây rậm rạp, kéo chàng ngồi xuống, nói:

- Bây giờ thì chàng nói cho muội biết đi.

Trương Vô Kỵ liền kể lại việc Triệu Mẫn gĩa cho chàng thấy một lọn tóc vàng của Tạ Tốn, khiến chàng không thể không đi theo nàng ta. Chu Chỉ Nhược nghe xong, thờ người im lặng. Trương Vô Kỵ hỏi:

- Chỉ Nhược, nàng trách ta lắm phải không?

Chu Chỉ Nhược ghen ngào nói:

- Muội đã làm bao nhiêu việc sai trái, chỉ tự trách mình thôi, lẽ nào lại đi trách chàng?

Trương Vô Kỵ vỗ nhẹ vai nàng, dịu dàng nói:

- Những chuyện sai trái trên thế gian nhiều khi do tình thế đưa đẩy, khó mà liệu trước, nàng đừng vì thế mà quá đau lòng.

Chu Chỉ Nhược ngẩng đầu lên nói:

- Vô Kỵ, muội có một câu hỏi chàng, chàng phải trả lời thật lòng, đừng giấu giếm gì hết.

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, ta sẽ không giấu nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Muội biết trên đời này có bốn thiếu nữ thực lòng yêu chàng. Một là Tiểu Chiêu đã sang Ba Tư, hai là Triệu cô nương, người thứ ba là ...nàng ta ...

Chu Chỉ Nhược định nói “Ân cô nương”, song không dám, ngừng một chút, hỏi:

- Nếu cả bốn thiếu nữ đều còn sống và đều ở ngay bên cạnh chàng, thì người mà chàng thực lòng yêu thương là ai?

Trương Vô Kỵ trong lòng mê loạn, ấp úng:

- Cái đó... ồ, cái đó ...

Hôm nào Trương Vô Kỵ cùng Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly, Tiểu Chiêu bốn nàng cùng ở trên một con thuyền lênh đênh giữa biển, chàng từng mấy lần nghĩ bụng: “Cả bốn cô gái này, ai đối với ta cũng tình sâu nghĩa nặng, ta biết làm sao cho phải đây? Dù ta kết hôn với bất cứ người nào, cũng sẽ làm cho ba nàng kia đau khổ. Rốt cuộc thì từ đáy lòng, ta thật sự yêu nàng nào nhỉ?” Từ bấy đến nay chàng cũng chưa giải đáp nổi câu hỏi đó, đành né tránh, có lúc chàng nghĩ: “Chưa đuổi được bọn Thát tử, chưa khôi phục giang sơn, chưa diệt xong Hung nô, thì đừng tính chuyện gia thất. Đừng có vương vấn những chuyện nhi nữ riêng tư”. Có lúc chàng nghĩ: “Ta là giáo chủ Minh giáo, nhất cử nhất động đều có liên quan đến sự hưng suy của bản giáo và của võ lâm. Ta tự tin sẽ giữ phẩm hạnh trong sạch suốt đời lẽ nào rơi vào vòng nữ sắc để anh hùng thiên hạ chê cười, hủy hoại thanh danh bản giáo?” Có khi chàng

nghe: “Mẹ ta lúc lâm chung từng căn dặn ta, mĩ nữ rất giỏi lừa người, bảo ta phải suốt đời đề phòng, lời mẹ dặn há có thể bỏ ngoài tai?”

Kỳ thực chàng biện giải đủ cách, chẳng qua để tự dối mình, chứ nếu thực tình chuyên tâm yêu một cô gái, thì vị tất cản trở việc phục hưng đại nghiệp, càng không hại gì cho thanh danh của Minh giáo. Chẳng qua chàng thấy nàng này cũng hay, nàng kia cũng tốt, nên không dám mơ tưởng nhiều. Trương Vô Kỵ vô công tuy cao cường thật, song tính cách thì nhu nhược, cả nể, thiếu quyết đoán, việc gì cũng cứ để trôi đi tự nhiên, ít khi dám làm trái ý người khác, thả bỏ ý mình chiều theo ý người. Chàng tập luyện tâm pháp Càn khôn đại na di là nề lời thỉnh cầu của Tiểu Chiêu; làm giáo chủ Minh giáo là do tình thế bức bách và cũng vì nề tình Ân Thiên Chính, Ân Dã Vương; chàng đính hôn với Chu Chỉ Nhược là theo lệnh của Tạ Tốn; còn không bái dương thành thân với Chu Chỉ Nhược thì là do Triệu Mẫn ép phải làm thế. Năm xưa Kim Hoa bà và và Ân Ly giá như không dùng vũ lực cưỡng bức, mà ngọt ngào rủ chàng ra đảo Linh Xà, chắc hẳn chàng đã đi theo rồi.

Cùng có khi trong cõi lòng sâu kín, chàng nghĩ thầm: “Ước gì ta được chung sống suốt đời với cả bốn cô nương, tất cả thuận hòa thì chẳng sung sướng lắm ư?” Bấy giờ là cuối đời nhà Nguyên, đối với văn sĩ, thương nhân, hào khách giang hồ, chuyện nam thê bảy thiếp là hết sức thương tình, người một vợ một chồng mới là khó kiếm. Có điều là Minh giáo bắt nguồn từ Ba Tư, giáo chúng bên đó sinh hoạt khắc khổ, dè xén, ngoài vợ ra ít khi lấy vợ lẽ nàng hầu.

Trương Vô Kỵ tính nết khiêm hòa, cảm thấy trong bốn nàng ấy, lấy được ai cũng là phúc lớn cho chàng, nếu còn thêm thiếp này thiếp nọ thì thật là không phải, nên cái ý nghĩ lấy cả bốn nàng chỉ thoáng qua, không dám mơ tưởng tham lam, có chột nhớ đến, lại tự trách mình: “Làm người phải biết thế nào là đủ, ta còn cái ý đó chẳng hóa ra quá đê tiện hay sao?”

Sau khi Tiểu Chiêu đi Ba Tư, Ân Ly qua đời, lại cho rằng Ân Ly là do Triệu Mẫn sát hại, trong bốn nàng chỉ còn lại Chu Chỉ Nhược, vậy theo lý thì Trương Vô Kỵ sẽ thành hôn với Chu Chỉ Nhược. Ngờ đâu xảy ra bất trắc, hết chuyện này đến chuyện nọ rắc rối, rồi chân tướng lộ ra dần dần, sự thiện ác ban đầu của hai nàng Triệu Chu đã đảo ngược, may sao chàng chưa thành hôn với Chu Chỉ Nhược, đỡ một sự đại lầm lỡ. Triệu Mẫn công khai chống lại cha anh, chẳng còn gì phải khó nghĩ nữa. Ai ngờ Triệu Mẫn bỏ đi không một lời từ biệt, bây giờ Chu Chỉ Nhược lại nêu ra câu hỏi này.

Chu Chỉ Nhược thấy chàng trầm ngâm im lặng, bèn nói:

- Lời muội hỏi chàng chỉ là giả định hư ảo mà thôi. Tiểu Chiêu đã sang làm nữ giáo chủ Minh giáo Ba Tư. Muội thì lại ... lại sát hại Ân cô nương. Bốn người bây giờ chỉ còn một mình cô nương họ Triệu. Muội chỉ muốn hỏi chàng, nếu cả bốn người đều bình yên, tử tế ở bên cạnh chàng, thì chàng tính sao?

Trương Vô Kỵ nói:

- Chỉ Nhược, việc đó ta cũng đã nghĩ rất lâu, dường như ta không thể tự quyết định được; nhưng

đến hôm nay thì ta người mà ta thật sự yêu hơn cả là ai rồi.

Chu Chí Nhược hỏi:

- Là ai vậy? Là ... là Triệu cô nương phải không?

Trương Vô Kỵ đáp:

- Đúng thế. Hôm nay ta tìm không thấy Triệu cô nương, thật chẳng thiết sống nữa. Nếu từ nay không còn được gặp Triệu cô nương, chắc ta cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Tiểu Chiêu sang Ba Tư, ta vô cùng đau buồn. Biếu muội của ta qua đời, ta càng đau đớn hơn. Chỉ Nhược hóa ra thế này, lòng ta vừa đau đớn, vừa tiếc nuối. Nhưng Chỉ Nhược này, ta không muốn đổi nàng làm gì, nếu kiếp này ta không còn gặp lại Triệu cô nương, thì thà chết còn hơn. Tâm sự này của ta, trước nay ta chưa từng nói với ai bao giờ.

Chàng đối với Chu Chỉ Nhược, Ân Ly, Tiểu Chiêu, Triệu Mẫn bốn nàng, cứ ngỡ là không ai hơn kém, nhưng hôm nay Triệu Mẫn bỏ đi, chàng đột nhiên mới phát hiện ra rằng Triệu Mẫn chiếm vị trí trong lòng chàng hơn hẳn ba nàng còn lại.

Chu Chỉ Nhược nghe chàng nói vậy, nói nhỏ:

- Hôm ở Đại Đô, muội thấy chàng tới quán rượu nhỏ gặp Triệu Mẫn, muội đã biết ai là người chiếm được trái tim chàng. Có điều là muội vẫn si tâm vọng tưởng, nếu thành hôn với chàng, thì có thể làm cho chàng hồi tâm chuyển ý, nào ngờ ... nào ngờ ... việc đó chẳng xong.

Trương Vô Kỵ buồn bã nói:

- Chỉ Nhược, ta đối với nàng luôn kính trọng, đối với biểu muội họ Ân thì vô cùng cảm kích, đối với Tiểu Chiêu thì tội nghiệp thương xót, còn riêng với Triệu cô nương thì đúng là mỗi tình khắc cốt minh tâm.

Chu Chỉ Nhược lẩm bẩm:

- Mỗi tình khắc cốt minh tâm, mỗi tình khắc cốt minh tâm.

Ngừng một lát, nàng nói nhỏ:

- Vô Kỵ ca ca, muội đối với chàng cũng là mỗi tình khắc cốt minh tâm đó, chàng ... chàng có biết cho chăng?

Trương Vô Kỵ cảm động, nắm tay nàng, dịu dàng nói:

- Chỉ Nhược, ta biết chứ, tấm lòng của nàng đối với ta, đời này kiếp này ta chưa biết cách nào báo đáp. Ta ... ta quả thật có lỗi với nàng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng không có lỗi gì với muội, chàng lúc nào cũng tốt với muội, lẽ nào muội không biết? Muội hỏi chàng: phen này Triệu cô nương bỏ đi không một lời từ biệt, nếu chàng vĩnh viễn không còn gặp lại nàng ta, nếu nàng ta bị kẻ gian giết hại rồi, nếu nàng ta thay lòng đổi dạ đối với chàng, thì chàng ... chàng tính sao?

Trương Vô Kỵ cảm thấy khó chịu đựng đã lâu, nghe hỏi vậy thì không nhịn nổi, nước mắt trào ra, nghẹn ngào đáp:

- Ta ... ta không biết! Nói tóm lại, trên trời dưới đất, dù thế nào ta cũng phải tìm nàng ta bằng được.

Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Nàng ta sẽ chẳng thay lòng đổi dạ đối với chàng đâu, chàng muốn tìm nàng ta, nào có khó gì.

Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, đứng ngay dậy, hỏi:

- Nàng ta đang ở đâu? Chỉ Nhược, mau cho ta biết.

Đôi mắt tuyệt đẹp của Chu Chỉ Nhược chăm chăm nhìn Trương Vô Kỵ, thấy vẻ mặt chàng vui mừng như sắp phát cuồng, thì thủng thảng nói:

- Chàng đối với muội chưa bao giờ có mối quan hoài như thế này. Nếu chàng muốn biết Triệu cô nương đang ở đâu, thì phải bằng lòng làm cho muội một việc, nếu không vĩnh viễn chàng sẽ không còn gặp lại nàng ta.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Nàng muốn ta làm việc gì?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Việc đó bây giờ muội chưa nghĩ ra, khi nào nghĩ ra, sẽ cho chàng biết. Tóm lại là việc đó không trái với đạo hiệp nghĩa, cũng không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, cũng không làm mất thanh danh của Minh giáo và của chàng; có điều là sẽ không dễ thực hiện đâu.

Trương Vô Kỵ ngấn người, nghĩ thầm: "Trước đây Triệu Mẫn muốn ta làm ba việc, cũng bảo là không

trái với đạo hiệp nghĩa, đến nay nàng ta mới chỉ đòi ta làm hai việc, cả hai việc ấy đều không dễ dàng chút nào. Bây giờ Chu Chỉ Nhược lại học theo cái lối đó”.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Chàng bằng lòng hay không là tùy chàng. Có điều đại trượng phu đã nói thì phải giữ lời, một khi đã nhận lời muội, khi việc đến sẽ không được thoái thác.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Nàng bảo việc đó không trái với đạo hiệp nghĩa, không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, cũng không làm mất thanh danh của Minh giáo và của ta, phải không?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Đúng thế!

Trương Vô Kỵ nói:

- Được, nếu không trái với đạo hiệp nghĩa, không cản trở đại nghiệp phục hưng đất nước, thì ta bằng lòng.

Chu Chỉ Nhược nói:

- Vậy thì mình vỗ tay thay lời thề.

Nàng giơ bàn tay ra, chờ chàng.

Trương Vô Kỵ biết rằng một khi chàng vỗ vào bàn tay nàng, thì trên cổ sẽ quàng một cái gông rất nặng, thiếu nữ họ Chu này bề ngoài hiền thực tao nhã, nhưng mưu kế sâu xa, hành sự tàn nhẫn thì chẳng

kém gì Triệu Mẫn, nên đã đưa tay lên rồi mà nhất thời chưa vỗ vào tay nàng.

Chu Chỉ Nhược mỉm cười, nói:

- Chàng chỉ vỗ một cái, là trong chớp mắt sẽ được gặp người trong mộng.

Trương Vô Kỵ lòng rạo rức, chẳng suy tính gì nữa, vỗ luôn ba cái vào tay nàng. Chu Chỉ Nhược cười, nói:

- Chàng xem ai đây.

Nói xong giơ tay vạch bụi cây ở sau lưng, chỉ thấy phía sau cành lá có một thiếu nữ ngồi đó, mặt như cười mà không phải cười, chẳng phải Triệu Mẫn thì còn ai?

Trương Vô Kỵ vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ, thốt lên:

- Mẫn muội!

Bỗng nhiên từ xa mấy trượng phía sau lưng, có tiếng con gái kêu "Ôi" lên, tựa hồ quá kinh ngạc về sự xuất hiện đột ngột của Triệu Mẫn vậy. Tiếng kêu ấy rất nhỏ, song Trương Vô Kỵ nghe rất rõ ràng.

Chàng ngăn người, trong đầu hiện ra vô số ý nghĩ, thong thả giơ tay nắm lấy tay Triệu Mẫn, thấy tay nàng cứng đơ, chàng hiểu ngay, hôm nay nàng bỏ đi không nói một lời, chàng tìm khắp nơi không thấy, thì ra đã bị Chu Chỉ Nhược bắt giữ, điểm huyết, giấu ở đây. Chu Chỉ Nhược cố ý đưa chàng đến tận chỗ này ngồi nói chuyện, cốt để Triệu Mẫn nghe rõ từng

câu. Giả dụ chàng không nỡ để Chu Chỉ Nhược phải đau lòng, đi nói những lời tình ý mặn nồng, thậm chí còn ôm ấp Chu Chỉ Nhược, thì đã trúng kế của nàng ta, Triệu Mẫn nhất định sẽ quyết chí bỏ đi mãi mãi. Chàng nghĩ như vậy, thầm kêu “Hú vía!” toát mồ hôi lạnh, chàng tiện tay thăm mạch cho Triệu Mẫn, thấy khí huyết vận hành như thường, không hề bị thương.

Dưới ánh trăng, chỉ thấy nàng đầu mày cuối mắt tươi cười, sung sướng, trông vô cùng duyên dáng khả ái, hẳn là mọi lời chàng nói với Chu Chỉ Nhược vừa rồi, nàng đều nghe rõ cả. Nàng tuy không cử động được, không nói được, nhưng ở sau lưng chàng, nghe chàng thổ lộ tâm sự, rằng chàng có mối tình khắc cốt铭心, tình ý nồng nàn với mình, thì không khỏi sung sướng rạng rỡ.

Chu Chỉ Nhược cúi xuống, ghé tai Trương Vô Kỵ nói nhỏ mấy câu. Trương Vô Kỵ cũng thì thầm đáp lời. Thế rồi nghe tiếng Chu Chỉ Nhược giận dữ quát:

- Trương Vô Kỵ, rốt cuộc ngươi không coi ta ra gì cả. Ngươi nhìn cho kỹ đi, Triệu cô nương trúng độc thế này, liệu còn sống nổi nữa không?

Trương Vô Kỵ thì lắp bắp:

- Nàng ... nàng bị trúng độc rồi! Là cô nương hạ độc ư?

Chàng cúi xuống xem xét, vạch mí mắt trái của Triệu Mẫn lên coi, bỗng cảm thấy sau lưng tê đi, đã bị điểm trúng huyết đạo. Trương Vô Kỵ kêu to “Ồi chao”, người loạng choạng, Chu Chỉ Nhược ra tay nhanh như

gió, ngón tay thon vạm kình điểm liền năm đại huyệt ở vai trái, bên sườn và sau lưng chàng.

Trương Vô Kỵ ngà ngửa, chỉ thấy loáng lên một đạo thanh quang, Chu Chỉ Nhược đã rút trường kiếm chia vào ngực chàng, miệng quát:

- Đã trót thì trót, hôm nay ta lấy mạng người cho xong. Nếu không, oan hồn Ân Ly cứ bám theo ta, xem ra ta cũng chẳng thể sống nổi; thế thì cho cả bọn cùng chết một lượt!

Nói xong giơ kiếm đâm thẳng vào ngực Trương Vô Kỵ.

*

* *

Bỗng nghe có tiếng thiếu nữ vang lên sau lưng:

- Hãy khoan! Chu Chỉ Nhược, Ân Ly đâu đã chết!

Chu Chỉ Nhược ngoảnh lại, thấy một hắc y thiếu nữ từ trong bụi cỏ lao ra, giơ ngón tay điểm tới. Chu Chỉ Nhược nghiêng sang bên tránh được, thiếu nữ kia quay đầu lại, chỉ thấy dưới ánh trăng xiên xiên, một khuôn mặt xinh xắn, mờ mờ mấy vết sẹo ngang dọc. Trương Vô Kỵ nhìn rõ, thiếu nữ kia chính là biểu muội Ân Ly, có điều là các cục u trên mặt đã lặn hết, các vết sẹo ngang dọc không làm mất được vẻ xinh xắn, trông không khác mấy khuôn mặt của cô bé tú lệ đi theo Kim Hoa bà bà tới Hồ Điệp cốc năm nào.

Chu Chỉ Nhược lùi lại hai bước, tay trái che ngực, mũi kiếm trong tay phải vẫn chia vào ngực Trương Vô Kỵ, quát:

- Người còn tiến lên một bước, ta sẽ đâm hấn chết trước!

Ân Ly không dám cử động, vội nói:

- Chu ... cô nương làm bấy nhiêu chuyện tàn ác còn chưa đủ hay sao?

Chu Chỉ Nhược hỏi:

- Cô nương rốt cuộc là người hay là ma?

Ân Ly nói:

- Dĩ nhiên ta là người.

Trương Vô Kỵ đột nhiên gọi to:

- Thù Nhi!

Chàng bật dậy, ôm chầm lấy Ân Ly, nói:

- Thù Nhi ... muội...muội nhớ ta khổ sở lắm phải không?

Sự việc xảy ra bất ngờ khiến Ân Ly cả sợ kêu thét lên, Trương Vô Kỵ liền ôm chặt nàng đến nghẹt thở.

Chu Chỉ Nhược cười hì hì, nói:

- Vừa rồi không làm thế, cô nương đâu chịu chui ra.

Nàng quay lại, giải huyết cho Triệu Mẫn, xoa bóp cơ thể cho khí huyết lưu thông. Triệu Mẫn bị nàng bỏ ở đây đã hơn nửa ngày, trong bụng vô cùng tức giận, nhưng vừa rồi được nghe Trương Vô Kỵ thổ lộ tâm tình thì chuyển giận thành vui. Song bỗng đứng lại xuất hiện thêm nàng Ân Ly, thế là thêm bao nhiêu khúc mắc, hận cũ chưa hết, sầu mới đã sinh.

Ân Ly làm bộ giận, nói:

- Ca ca làm sao cứ ôm chặt người ta như thế? Có Triệu cô nương, Chu cô nương ở đây, còn ra thể thống gì nữa?

Triệu Mẫn nói:

- Hừ, nếu như bốn cô nương và Chu cô nương không có ở đây, thì thành thể thống hay sao?

Trương Vô Kỵ cười, nói:

- Huynh thấy biểu muội chết rồi còn sống lại, mừng không để đầu cho hết, biểu muội, mọi sự ... đầu đuôi thế nào?

Ân Ly nắm cánh tay chàng, xoay mặt chàng về phía có ánh trăng, ngắm một hồi, đột nhiên nắm tai trái của chàng véo mạnh một cái. Trương Vô Kỵ đau quá, kêu:

- Ối đau, biểu muội làm gì vậy?

Ân Ly nói:

- Ca ca đúng là cái gã xú bát quái đáng từng xẻo! Ca ca ... ca ca đem chôn sống muội, khiến muội phải chịu bao nhiêu là khổ sở.

Nói rồi đâm vào ngực chàng bình bịch ba cái liên.

Trương Vô Kỵ không dám vận Cửu dương thần công chống đỡ, nhịn đau chịu ba quyền của nàng, cười nói:

- Thù Nhi, huynh cứ tưởng biểu muội ... chết thật rồi, làm cho huynh đau đớn khóc lóc mấy phen. Biểu muội còn sống thì thật là hay quá, đúng là trời xanh có mắt.

Ân Ly giận dữ nói:

- Trời xanh có mắt, còn cái gã xú bát quái là ca ca thì mù, người ta sống hay chết cũng không phân biệt nổi. Muội chẳng tin ca ca đâu. Chắc ca ca hiềm muội mặt mày sưng húp xấu xí, chẳng chờ ta tắt thở hẳn, đã đem chôn phắt đi. Ca ca là gã vô lương tâm, là tiểu tử chết tiệt lang tâm đoản mệnh!

Nàng la mắng chàng một hồi, cung cách và lời lẽ y hệt đạo trước. Trương Vô Kỵ chỉ cười hì hì, gãi đầu, nói:

- Biểu muội cứ chửi đi, chửi nhiều nữa vào. Lúc ấy huynh thật là hồ đồ, thấy biểu muội mặt mũi đầy máu, không còn thở gì cả, tim cũng ngừng đập, lại ngỡ là hết cách cứu ...

Ân Ly nhảy tới, giơ tay véo tai chàng, chàng cười hì hì tránh vội sang bên, chấp tay vái nàng:

- Thù Nhi ngoan, hãy tha cho huynh!

Ân Ly nói:

- Không tha cho ca ca được! Hôm ấy chẳng hiểu bằng cách nào muội tỉnh lại, thấy bốn bề toàn là đá lạnh ngắt như băng giá, ca ca đã muốn chôn sống muội, sao lại chắt lên người muội cành cây với đá cục? Tại sao không lấy đất lấy cát mà vùi để ta hết thở, có phải chết luôn rồi không?

Trương Vô Kỵ nói:

- Tạ trời tạ đất, may sao thoát tiên huynh chỉ đắp lên người biểu muội cành cây với đá cục.

Chàng không nhìn được, liếc Chu Chi Nhược một cái. Ân Ly tức giận nói:

- Nàng ta xấu xa lắm, muội không cho phép ca ca nhìn nàng ta.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Sao lại thế?

Ân Ly nói:

- Nàng ta là hung thủ giết chết muội, ca ca còn để mắt tới nàng ta làm gì?

Triệu Mẫn nói xen vào:

- Cô nương không chết, Chu cô nương đâu còn là hung thủ giết cô nương?

Ân Ly nói:

- Bỏn cô nương đã chết một lần, nàng ta đã một lần là hung thủ!

Trương Vô Kỵ khuyên :

- Thù Nhi ngoan, biểu muội thoát hiểm trở về, bọn này hết sức vui mừng. Biểu muội hãy ngồi xuống đây, thông thả kể cho bọn này nghe đầu đuôi câu chuyện biểu muội chết đi sống lại như thế nào.

Ân Ly nói:

- Cái gì mà “bọn này” với chẳng “bọn này”. Muội hỏi ca ca, hai chữ “bọn này” là gồm những ai vậy?

Trương Vô Kỵ cười đáp:

- Ở đây chỉ có bốn người, dĩ nhiên là gồm có huynh, Chu cô nương và Triệu cô nương.

Ân Ly cười khẩy, nói:

- Hừ, muội không chết, chắc ca ca cũng có vài phần vui mừng thật sự, chứ còn Chu cô nương với Triệu cô nương, thử hỏi xem họ có mừng hay không?

Chu Chỉ Nhược nói:

- Ân cô nương, hôm đó muội nổi tà tâm, làm hại tỷ tỷ, sau đó muội vô cùng hối hận, ngay trong giấc ngủ cũng chẳng yên ổn; nếu không thế, thì hôm nay đột nhiên gặp tỷ tỷ ở trong rừng, muội đã chẳng sợ hãi tới mức đó. Bây giờ thấy tỷ tỷ bình an không sao, đã miễn được tội nghiệt cho muội, thế có trời chứng giám, muội sung sướng vô ngần.

Ân Ly nghiêng đầu ngẫm nghĩ, rồi gật đầu, nói:

- Kể cũng có lý. Ta vốn định tìm Chu cô nương để hỏi tội, đã thế thì thôi, không chấp nữa.

Chu Chỉ Nhược quì xuống, nghẹn ngào nói:

- Muội ... muội quả thật có tội với tỷ tỷ.

Ân Ly tính nét vốn cố chấp, giờ thấy Chu Chỉ Nhược chịu nhận tội, thì lập tức mềm lòng, vội đỡ nàng ta dậy, nói:

- Chu cô nương, chuyện đã qua rồi, thôi đừng ai để bụng nữa, dầu sao thì ta vẫn còn sống.

Ân Ly kéo Chu Chỉ Nhược cùng ngồi xuống, rồi vuốt tóc, kể tiếp:

- Cô nương lấy kiếm rạch mấy nhát lên mặt ta, cũng không phải là không có cái hay. Mặt ta vốn sưng vù, nhờ rạch mấy nhát kiếm mà máu độc chảy ra hết, mặt dần dần khỏi sưng.

Chu Chỉ Nhược nghe thế thì trong lòng vui mừng hết chỗ nói.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Huynh với Chỉ Nhược và nghĩa phụ sau đó còn ở trên đảo rất lâu. Thù Nhi, biểu muội sau khi ở trong mộ chui ra, tại sao không đến gặp bọn ta?

Ân Ly tức giận đáp:

- Muội không muốn gặp huynh. Huynh với Chu cô nương lúc ấy cứ chàng chàng thiếp thiếp, nghe mà lộn cả ruột. Hừ! "Từ nay trở đi ta chỉ có yêu nàng hơn, chiều nàng hơn thôi! Hai vợ chồng mình là một, đời nào ta lại chọc giận nàng?"

Ân Ly bắt chước giọng của Trương Vô Kỵ nói mấy câu ấy, rồi lại bắt chước giọng của Chu Chỉ Nhược nói:

- "Nếu thiếp có lỡ làm sai điều gì, thì chàng có đánh thiếp, có mắng thiếp, có giết thiếp chẳng? Thiếp từ nhỏ không có cha mẹ dạy bảo, không khỏi có lúc sai phạm". Ân Ly ho một tiếng, lại bắt chước giọng của nam giới, nói:

- "Chỉ Nhược, nàng là ái thể của ta, dù có sai sót gì, ta cũng sẽ không nặng lời với nàng". Rồi chỉ tay lên trời, nói "Có vầng trăng kia làm chứng cho đôi ta".

Thì ra cái đêm Trương Vô Kỵ và Chu Chỉ Nhược đánh ước với nhau, nói với nhau những gì, đều bị Ân Ly nghe thấy cả, bây giờ đem kể lại, khiến Chu Chỉ Nhược mặt đỏ bừng, Trương Vô Kỵ cũng ngượng ngùng lúng túng. Chàng liếc trộm Triệu Mẫn, thấy Triệu Mẫn tức giận tái cả mặt, bèn đưa tay sang nắm cổ tay nàng. Triệu Mẫn lật bàn tay một cái, hai ngón tay để móng dài véo sâu vào tay chàng. Chàng đau điếng, nhưng không dám kêu, cũng không dám động đậy.

Ân Ly thò tay vào bọc, rút ra một thanh gươm, vút xuống trước mặt Trương Vô Kỵ, nói:

- Huynh nhìn cho rõ xem là cái gì?

Trương Vô Kỵ nhìn, thấy trên tấm gỗ có khắc hàng chữ “Ái thê Thù Nhi Ân Ly chi mộ. Trương Vô Kỵ cẩn lập”, chính là tấm bia gỗ chàng đã cắm trên mộ Ân Ly.

Ân Ly hậm hực nói:

- Khi muội từ trong mộ bò ra, thấy thanh gươm này chẳng hiểu sao cả. Ô hay, cái gã Trương Vô Kỵ lang tâm đoản mệnh đã tới đây ư? Muội nghĩ mãi vẫn không tài nào hiểu nổi. Mãi sau nghe lén hai cô cậu trò chuyện với nhau, thấy Chu cô nương cứ luôn miệng “Vô Kỵ ca ca”, mới đại ngộ, hóa ra Trương Vô Kỵ chính là Tăng A Ngưu, còn Tăng A Ngưu chính là Trương Vô Kỵ. Huynh thật là kẻ không có lương tâm, lừa dối muội đến thế thì thôi!

Nói xong gươm thanh gươm đánh mạnh xuống đầu Trương Vô Kỵ, “cộp” một tiếng, thanh gươm gãy thành mấy mảnh, văng tung tóe.

Triệu Mẫn tức giận nói:

- Sao cứ động một tí lại đánh người ta thế?

Ân Ly cười khanh khách, nói:

- Ta đánh hấn thì đã sao nào? Cô nương đau lòng lắm à?

Triệu Mẫn đỏ mặt, nói:

- Đó là chàng nhường nhịn cô nương, cô nương đừng có mà lấn lướt.

Ân Ly cười, nói:

- Cái gì mà lấn lướt? Cô nương cứ yên tâm, ta không thèm tranh giành với cô nương cái gã xú bát quái này đâu. Ta chỉ một lòng một dạ yêu thương một người, là cái cậu Trương Vô Kỵ đã cắn chảy máu tay ta ở Hồ Điệp cốc. Còn cái gã xú bát quái trước mặt ta đây, gọi hấn là Tăng A Ngưu hay Trương Vô Kỵ thì cũng thế cả, ta chả thích hấn chút nào.

Nàng quay sang, nói nhỏ nhẹ với Trương Vô Kỵ:

- A Ngưu ca ca, ca ca đối với muội rất tử tế, muội thật là cảm kích. Nhưng lòng muội sớm đã trao cho cái gã tiểu tử Trương Vô Kỵ lang tâm hung ác nọ mất rồi. Ca ca không phải là người ấy, không, không phải người ấy...

Trương Vô Kỵ lấy làm lạ, hỏi:

- Chính huynh là Trương Vô Kỵ đây, sao lại ... sao lại ...

Ân Ly dịu dàng nhìn chàng, ngần ngừ một hồi, ánh mắt thay đổi khó hiểu, cuối cùng lập tức, nói:

- A Ngưu ca ca, ca ca không hiểu rồi. Ngày ấy ở sa mạc vùng Tây Vực, ca ca với muối đồng sinh cộng tử, ở hòn đảo nhỏ giữa biển cả, ca ca đối với muối nhân chí nghĩa tận. Ca ca là một người tốt. Nhưng như muối từng nói với ca ca, lòng muối đã sớm trao cho cái gã Trương Vô Kỵ nọ. Muối phải đi tìm y, ca ca bảo liệu y có còn đánh muối, chửi muối, cắn muối nữa hay không?

Nói rồi không đợi Trương Vô Kỵ trả lời, nàng quay mình, chậm rãi bỏ đi.

Trương Vô Kỵ chợt hiểu, người mà Ân Ly thực sự yêu thương là một Trương Vô Kỵ tưởng tượng trong lòng, là cậu bé Trương Vô Kỵ mà Ân Ly đã gặp ở Hồ Điệp cốc, kẻ từng cắn nàng, cái gã Trương Vô Kỵ ngang bướng hung dữ, chứ không phải anh chàng Trương Vô Kỵ đàn ông hoàng, nhân hậu, khoan dung, đã khôn lớn đang ở ngay trước mắt nàng.

Chàng nhìn theo bóng nàng chìm dần trong bóng đêm, lòng chàng có ba phần thương cảm, ba phần lưu luyến, lại thêm ba phần an ủi. Chàng biết suốt đời Ân Ly sẽ chỉ nhớ thương cậu bé hung dữ ở Hồ Điệp cốc, lúc nào nàng cũng chỉ muốn đi tìm cậu bé ấy. Đương nhiên Ân Ly sẽ không tìm thấy, song cũng có thể nói rằng nàng đã tìm thấy từ lâu, bởi cậu bé đó luôn luôn nằm trong đáy lòng nàng. Người thực việc thực thì làm sao tốt đẹp bằng bóng hình tưởng tượng trong tim?

Chu Chỉ Nhược thở dài, nói:

- Cũng tại lỗi của muối khiến cho Ân cô nương hóa thành dở dở ương ương như thế.

Trương Vô Kỵ thì nghĩ thẳm: “Ấn Ly quả là có phần dở dở ương ương, nhưng đó chính là lỗi của ta. Vậy mà những người đầu óc tỉnh táo chắc gì đã sung sướng hơn nàng?”

Triệu Mẫn thì nghĩ tới chuyện khác, Ấn Ly đến rồi đi, còn Chu Chỉ Nhược thì sao? Ấn Ly đã không chết, Tạ Tốn cũng bình an vô sự, vô công giấu trong kiếm Ỡ Thiên, binh thư cất trong thanh đao Đồ Long, luôn cả thanh đao, đều đã được giao cho Trương Vô Kỵ, thì các tội lỗi của Chu Chỉ Nhược xem ra cũng không đáng kể nữa. Dĩ nhiên vì nàng ta mà Tống Thanh Thư đã giết hại Mạc Thanh Cốc, nhưng đó là tội ác của Tống Thanh Thư, trước đó Chu Chỉ Nhược hoàn toàn không hay biết hoặc xúi bẩy gì. Trương Vô Kỵ từng có ước định hôn nhân với Chu Chỉ Nhược, mà chàng thì không phải hạng người bội tín tuyệt nghĩa.

Chu Chỉ Nhược đứng dậy, nói:

- Thôi mình đi chứ?

Triệu Mẫn hỏi:

- Đi đâu?

Chu Chỉ Nhược đáp:

- Vừa rồi ở trong chùa Thiếu Lâm, muội thấy Bành Oánh Ngọc hòa thượng lật đật đi tìm Vô Kỵ ca ca, hình như có việc gì khẩn cấp trong Minh giáo.

Trương Vô Kỵ giật mình, nghĩ thẳm: “Ta không thể vì chuyện nhi nữ thường tình mà bỏ lỡ đại sự của Minh giáo”, vội nói:

- Thế thì mình mau đi coi.

Ba người liền rảo bước, không bao lâu đã tới chỗ nghỉ đêm của giáo chúng Minh giáo.

Dương Tiêu, Phạm Dao, Bành Oánh Ngọc... đang sai người đi khắp nơi tìm giáo chủ, thấy chàng về, ai nấy vui mừng; song lại có hai nàng Triệu, Chu cùng đi, thì không khỏi kinh ngạc.

Trương Vô Kỵ nhìn vẻ mặt ủ rũ của mọi người, đoán có chuyện chẳng lành, bèn hỏi:

- Bành đại sư, đại sư tìm bản nhân có việc gì vậy?

Bành Oánh Ngọc chưa trả lời, thì Chu Chỉ Nhược liền khoác tay Triệu Mẫn, nói:

- Mình ra đằng kia ngồi chơi đi.

Triệu Mẫn biết ý nàng ta tránh không nghe chuyện bí mật của Minh giáo, nên hai người cùng sánh vai bước ra ngoài.

Bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc càng lấy làm lạ, nghĩ bụng: "Hôm làm lễ cưới ở thành Hào Châu, hai cô nương này đấu nhau chí chết, lúc này sao lại thân mật với nhau như tỷ muội; không biết giáo chủ làm cách nào giảng hòa hai người, đúng là người tài thì làm gì cũng giỏi. Cái môn xoay chuyển càn khôn này quả là đáng nể phục!"

Bành Oánh Ngọc đợi Triệu, Chu hai nàng ra ngoài rồi, mới nói:

- Khỏi bẩm giáo chủ, bên mình thua một trận lớn ở Hào Châu, Hàn Sơn Đồng Hàn huynh đã tuần nạn.

Trương Vô Kỵ đau đớn thốt lên:

- Trời ơi!

Bành Oánh Ngọc nói tiếp:

- Hiện nay việc quân ở vùng Hoài Tứ do Chu Nguyên Chương huynh đệ chỉ huy. Từ Đạt, Thường Ngô Xuân hai vị huynh đệ nghe tin đó đã đem quân tới cứu viện, Hàn Lâm Nhi huynh đệ cũng đi theo. Việc khẩn cấp quá nên không kịp đợi lệnh của giáo chủ.

Trương Vô Kỵ nói:

- Như thế là phải.

Đang bàn bạc việc quân, thì Ân Dã Vương hốt hải chạy vào, nói:

- Khai bẩm giáo chủ, Cái Bang cho người đến báo tin đã tìm ra tung tích của tên Trần Hữu Lượng.

Trương Vô Kỵ hỏi:

- Hắn ở đâu vậy?

Ân Dã Vương đáp:

- Tên khốn kiếp ấy trà trộn vào làm thuộc hạ của Từ Thọ Huy huynh đệ, nghe đâu Từ huynh đệ hết mực tin dùng hắn.

Trương Vô Kỵ ngẫm nghĩ, nói:

- Nếu thế, chúng ta không nên hành sự nóng vội. Thưa cứu cứu, phiền cứu cứu phái người thông tri cho Từ huynh, tên Trần Hữu Lượng là kẻ xảo quyệt nham hiểm, cho ở gần sẽ chuốc họa, nhất quyết đừng thân cận.

Ân Dã Vương vâng lệnh, nhưng lại nói thêm:

- Sao không giết quách hấn đi cho xong, việc ấy cứ giao cho ta là được.

Trương Vô Kỵ còn đang suy nghĩ, bỗng có giáo chúng mang đến một phong thư khẩn của Từ Thọ Huy. Dương Tiêu cau mày, nói:

- Hồng rồi, hồng rồi! Hấn đã đi trước một bước rồi.

Trương Vô Kỵ mở thư ra xem, thì ra là tờ bẩm cáo của Từ Thọ Huy, rằng Trần Hữu Lượng trước đây đắc tội với giáo chủ, tự biết tội nặng, hối hận vô cùng, nay thành tâm gia nhập bản giáo, quyết lập công chuộc tội, xin giáo chủ cho y một con đường sống. Trương Vô Kỵ bèn đưa thư cho Dương Tiêu, Ân Dã Vương cả bọn cùng coi. Ân Dã Vương nói:

- Từ huynh đệ bị hấn lừa dối, sau này thế nào cũng có họa.

Dương Tiêu thở dài, nói:

- Trần Hữu Lượng quả là nham hiểm, nhưng nếu chúng ta giết hấn, không khỏi bị người ta cho là hẹp hòi, để bụng thù oán cũ, không có lượng bao dung, khiến anh hùng thiên hạ e ngại.

Trương Vô Kỵ nói:

- Dương tả sứ nói rất đúng. Bành đại sư, đại sư thân với Từ huynh, nhờ đại sư đi khuyên Từ huynh hãy cẩn thận đề phòng, nhất thiết không giao đại quyền binh mã cho Trần Hữu Lượng.

Bành Oánh Ngọc vâng lệnh. Ngờ đâu Từ Thọ Huy không nghe lời khuyên, cứ tin dùng hấn, cuối cùng chết bởi tay hấn. Trần Hữu Lượng thống lĩnh nghĩa quân Tây lộ của Minh giáo, tự xưng Hán vương, tranh đoạt thiên hạ với nghĩa quân Đông lộ, cho đến trận đại chiến hồ Phàn Dương, hấn mới thua trận bỏ mạng. Trong mấy chục năm gây chuyện binh đao, hấn đã gây thương vong nặng nề cho hào kiệt Minh giáo.

Đêm đó, Trương Vô Kỵ cùng bọn Dương Tiêu, Bành Oánh Ngọc bàn tính việc phân phái lực lượng đi tiếp ứng cho các lộ nghĩa quân. Bàn xong thì đã khuya. Sáng hôm sau, Triệu Mẫn nói:

- Chu tỷ tỷ đêm qua đã ra đi, nói không kịp từ biệt chàng.

Trương Vô Kỵ bồi hồi, nghĩ đã lâu chưa về thăm Trương Tam Phong, nhớ thái sư phụ quá chừng, bèn dẫn Triệu Mẫn, Tống Thanh Thư đi cùng Du Liên Châu, Ân Lê Đình ... về núi Võ Đang.

*

* *

Núi Võ Đang không xa núi Thiếu Thất, chỉ vài ngày là đến. Trương Vô Kỵ theo Du Liên Châu, Trương Tông Khê, Ân Lê Đình vào bái kiến Trương Tam Phong, rồi qua thăm Tống Viễn Kiều và Du Đại Nham.

Tống Viễn Kiều nghe nói con trai đang ở bên ngoài, thì đánh mặt lại, cầm trường kiếm chạy ra. Bọn Trương Vô Kỵ biết có chuyện cũng vô ích, nhưng vẫn phải khuyên, nên cùng theo ra đại điện. Trương Tam Phong cũng ra theo.

Tống Viễn Kiều quát lớn:

- Tên súc sinh bất hiếu phản nghịch đâu rồi?

Ông thấy Tống Thanh Thư nằm trên cang, đầu quấn băng trắng, che kín cả mắt, liền giơ kiếm đâm luôn vào người hắn, nhưng mũi kiếm chưa đến người hắn thì cánh tay bủn rủn, không đâm nổi. Trong giây lát, nghĩ đến tình phụ tử, nghĩa đồng môn, lòng ngổn ngang trăm mối, ông xoay ngược mũi kiếm đâm vào bụng mình.

Trương Vô Kỵ vội giơ tay giằng lấy thanh kiếm, nói:

- Đại sư bá, xin đừng làm thế. Việc này xử lý ra sao, mong được thái sư phụ chỉ bảo.

Trương Tam Phong thở dài, nói:

- Phái Võ Đang chúng ta chẳng may nảy nòi ra một tên đệ tử không ra gì; Viễn Kiều, đó cũng không phải là nỗi bất hạnh của riêng con; tên nghịch tử này có cũng như không!

Trương lão vung tay phải, nghe bộp một tiếng, đánh ngay vào ngực Tống Thanh Thư.

Tạng phủ của hắn vỡ nát, hắn tắt thở tức thì.

Tống Viễn Kiều quì xuống, khóc nói:

- Sư phụ, đệ tử không biết dạy con, để thất đệ phải bỏ mạng dưới tay hắn. Đệ tử thật có lỗi với sư phụ và thất đệ.

Trương Tam Phong đỡ ông dậy, nói:

- Việc này con quả có sai lầm, chúc chưởng môn bản phái từ hôm nay sẽ do Liên Châu tiếp nhiệm. Con hãy chuyên tâm nghiên cứu Thái cực quyền pháp, còn tục vụ chưởng môn khỏi cần bận tâm.

Tổng Viễn Kiều bái tạ phụng mệnh.

Du Liên Châu từ chối không nhận, nhưng Trương Tam Phong cương quyết trao phó, nên đành bái lĩnh.

Mọi người thấy Trương Tam Phong đánh chết Tổng Thanh Thư, cách chức Tổng Viễn Kiều, môn qui rất nghiêm, thì ai cũng nơm nớp lo sợ. Trương Tam Phong quay sang hỏi về đại hội quần hùng và tình hình nghĩa quân kháng Nguyên, đối với Trương Vô Kỵ tỏ ra hết sức ân cần.

Triệu Mẫn quỳ xuống khấu đầu với Trương Tam Phong, tạ tội năm trước vô lễ. Trương Tam Phong cười khà khà, bảo không để bụng. Du Đại Nham tàn phế, Trương Thúy Sơn bỏ mình, đều là do thủ hạ cũ của nàng là A Đại, A Nhị, nhưng hồi ấy nàng còn chưa ra đời, không phải là tội của nàng. Trương Tam Phong thấy nàng tình nguyện bỏ cha, anh nàng đi theo Trương Vô Kỵ, thì cười nói:

- Hay lắm, hay lắm! Thật khó lắm thay!

*

* *

Trương Vô Kỵ ở chơi trên núi Võ Đang mấy ngày, rồi cùng Triệu Mẫn đi Hào Châu.

Dọc đường chàng liên tiếp nhận được tin thắng trận của bản giáo, lại nghe đâu đâu cũng nổi lên khởi

nghĩa. Cô Tô có Trương Sĩ Thành, Đài Châu có Phương Quốc Trân, tuy không thuộc Minh giáo, nhưng đều là lực lượng kháng Nguyên. Trương Vô Kỵ cả mừng, cùng Triệu Mẫn cưỡi ngựa đi mãi về hướng đông. Nhìn giang sơn sắp được phục hồi, chỉ mong thiên hạ chóng thái bình, trăm họ được an cư lạc nghiệp, không uổng mấy năm nay vào sinh ra tử, lo lắng ngược xuôi.

Chàng không muốn làm kinh động mọi người, nên dọc đường không gặp gỡ các tướng lĩnh nghĩa quân, chỉ lảng lạng quan sát, thấy quân kỷ của nghĩa quân nghiêm minh, không hề quấy nhiễu trăm họ, đâu đâu cũng nghe ca tụng nguyên soái Chu Nguyên Chương và đại tướng Từ Đạt.

Hôm ấy chàng tới bên ngoài thành Hào Châu. Chu Nguyên Chương hay tin, liền sai Thang Hòa, Đặng Dũ hai tướng dẫn quân ra nghênh đón, mời vào tân quán (nhà khách). Thang Hòa bẩm:

Chu nguyên soái, Từ đại tướng quân và Thường tướng quân đang thương nghị quân tình khẩn cấp, được tin giáo chủ tới, thật mừng quá đổi. Ngặt nỗi quân vụ cần kíp, không tự ra đón, xin giáo chủ tha cho tội bất kính.

Trương Vô Kỵ cười nói:

- Chúng ta huynh đệ với nhau cả, hà tất phải lo chuyện đưa đón khách sáo.

Tối hôm ấy ở tân quán bày đại tiệc, hai tướng Thang Hòa, Đặng Dũ ngồi tiếp. Rượu được ba tuần, thấy Chu Nguyên Chương cùng đại tướng Hoa Vân vội vã tới, quì xuống trước bàn tiệc. Trương Vô Kỵ vội

đỡ dậy. Chu Nguyên Chương tự mình rót rượu, cung kính mời Trương Vô Kỵ uống đủ ba chén, chén nào chàng cũng uống cạn.

Chu Nguyên Chương lại mời Triệu Mẫn, Triệu Mẫn cũng uống cạn.

Trên bàn tiệc, nói chuyện quân tình các nơi, Chu Nguyên Chương bẩm cáo, tô vẽ các chiến tích đánh thành chiếm đất, lời lẽ rất đắc ý. Trương Vô Kỵ hết sức khen ngợi.

Còn đang trò chuyện, thì đại tướng Liễu Vĩnh Trung hiện ngang bước vào sảnh, bái kiến giáo chủ, rồi ghé tai nói nhỏ với Chu Nguyên Chương:

- Bắt được rồi!

Chu Nguyên Chương nói:

- Hay lắm!

Bỗng nghe ngoài cổng có tiếng kêu to:

- Oan ta quá! Oan cho ta quá!

Trương Vô Kỵ nghe tiếng người kêu oan chính là Hàn Lâm Nhi, kinh ngạc hỏi:

- Có phải Hàn huynh đệ chăng? Chuyện gì vậy?

Chu Nguyên Chương nói:

- Khải bẩm giáo chủ, tên Hàn Lâm Nhi cầu kết với bọn Thất tử, mưu đồ làm nội ứng, phản lại bản giáo.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc nói:

- Hàn huynh đệ nhân nghĩa trung thành, làm sao có chuyện đó được? Mau dẫn y vào đây, để ta hỏi ...

Lời chưa dứt, bỗng hoa mắt, trời đất tối sầm, ngất đi không biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, Trương Vô Kỵ thấy chân tay bị dây thừng trói chặt, nhìn quanh tối như mực, kinh hãi không để đâu cho hết. Rất may chàng thấy có một thân hình mềm mại tựa vào ngực mình, thì ra Triệu Mẫn và chàng bị trói vào với nhau, nhưng nàng chưa tỉnh. Ngẫm nghĩ một chút, biết ngay Chu Nguyên Chương có tà tâm, chắc y nghĩ rằng sau này Minh giáo thành công, Trương Vô Kỵ dĩ nhiên sẽ làm hoàng đế; nên hấn đã bỏ thuốc mê cực mạnh vào rượu, toan ám hại chàng. Trương Vô Kỵ thử vận khí, cảm thấy trong cơ thể không có gì lạ, công lực không mất, thì cười thầm: "Mấy sợi dây này trói sao nổi ta kia chứ! Lúc này Triệu Mẫn chưa tỉnh, chớ cần đi vội. Đợi đến sáng, ta sẽ nói rõ mưu gian của y cho giáo chúng biết". Nghĩ vậy, chàng liền lặng lẽ dưỡng thần.

Hơn một canh giờ sau, bỗng nghe có tiếng mấy người đi vào phòng bên cạnh, nói chuyện với nhau. Nghe giọng, là Chu Nguyên Chương, Từ Đạt, Thường Ngô Xuân ba người.

Chàng thấy Chu Nguyên Chương nói:

- Người này phản bội bản giáo, đầu hàng Nguyên triều, chứng cứ rành rành, khiến mọi người đau lòng vô cùng. Hai vị huynh đệ nghĩ xem phải làm thế nào?

Không chờ Từ, Thường trả lời, Chu Nguyên Chương nói tiếp:

- Người này tai mất nhiều lắm, trong quân chổ nào cũng có kẻ tâm phúc của y, chúng ta chớ nhắc đến tên y.

Từ Đạt nói:

- Chu đại ca, muốn thành đại sự, đừng câu nệ tiểu tiết, phải nhổ cỏ tận rễ, khỏi sinh hậu họa.

Chu Nguyên Chương nói:

- Nhưng tên tiểu tặc này lại là thủ lĩnh của chúng ta, chúng ta không thể vong ân bội nghĩa, cơ nghiệp này suy cho cùng có thể nói là của y.

Thường Ngộ Xuân nói:

- Đại ca sợ giết y trong quân sinh biến, thì chúng ta cứ lẳng lặng ra tay, khỏi mang tiếng cho đại ca.

Chu Nguyên Chương ngẫm nghĩ một lát, nói:

- Hai vị huynh đệ đã nói vậy, thì cứ thế mà làm. Có điều là bình thời tên tiểu tặc này có ân đức với giáo chúng bản giáo, hai vị huynh đệ lại vốn thân thiết với y, việc này nhất thiết chớ để lộ ra ngoài. Ôi hôm nay chúng ta phải giết y, trong lòng đau đớn vô cùng.

Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân cùng nói:

- Vì đại nghiệp phục quốc, chuyện giao thiệp bằng hữu riêng tư phải gác bỏ.

Ba người nói xong, đi ra khỏi phòng.

Trương Vô Kỵ hít một hơi, vận thần công lên làm đứt tung dây trói, ôm Triệu Mẫn lẳng lặng vượt tường

bỏ đi. Chàng đứng trên bờ tường, bất giác lòng ngổn ngang trăm mối: “Chu Nguyên Chương vong ân bội nghĩa đã đành. Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân hai vị đại ca có giao tình với ta như thế, thế mà chỉ vì một chút phú quý cũng đang tâm phản ta. Ba người ấy đang giữ trọng nhiệm trong nghĩa quân, nếu ta giáng cho vài chưởng giết họ, chỉ e nghĩa quân sẽ tan vỡ. Trương Vô Kỵ ta vốn không ham danh lợi, Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân, hai vị coi thường ta quá đó”.

Chàng ngẫm nghĩ một lát, rồi ôm Triệu Mẫn lặng lẽ bỏ đi.

Ra khỏi thành rồi, chàng viết một phong thư, nhường chức vị giáo chủ lại cho Dương Tiêu, không đề cập chút gì đến chuyện mình gặp phải trong thành Hào Châu.

*

* *

Trương Vô Kỵ đâu có biết rằng, “tên tiểu tặc” mà Từ Đạt, Thường Ngộ Xuân nói đến là chỉ Hàn Lâm Nhi; còn việc Trương Vô Kỵ đến Hào Châu, hai người ấy hoàn toàn không biết; mọi trò đều do Chu Nguyên Chương ngầm sắp đặt, cốt làm cho Trương Vô Kỵ chán chường, thất vọng mà tự bỏ đi. Chu Nguyên Chương một là vốn lo sợ thân dũng của Trương Vô Kỵ, hai nữa chàng là giáo chủ bản giáo, người người kính phục, không dám giết chàng, thành sự thì không sao, vạn nhất vỡ lở, thì hậu quả khôn lường. Y biết Trương Vô Kỵ là người coi trọng đại sự phục quốc, đối với Từ, Thường hai người tình như huynh đệ, chỉ cần để cho chàng nghe thấy câu chuyện kia là chàng sẽ bỏ đi. Quả

nhiên mọi việc diễn ra đúng như y dự liệu. Trương Vô Kỵ võ công vô địch thời nay, nhưng mưu kế biến hóa thì thua xa Chu Nguyên Chương, thành thử xuất hiện mắc mưu gian của kẻ đại gian hùng. Trương Vô Kỵ tuy chưa hề mơ tưởng làm hoàng đế, nhưng từ đó mỗi lần nghĩ đến sự vong ân bội nghĩa của Từ, Thường hai người, thì trong lòng lại uất ức khôn nguôi.

Còn chuyện Hàn Lâm Nhi câu kết với bọn Thất tử, mưu đồ phản bội Minh giáo vân vân thì cũng là do Chu Nguyên Chương vu hãm cả. Sau khi Hàn Sơn Đồng tuần nạn, trong quân tôn Hàn Lâm Nhi lên làm chủ. Từ Đạt, Thường Ngô Xuân, Chu Nguyên Chương cả ba người đều trở thành thuộc hạ của Hàn Lâm Nhi. Chu Nguyên Chương bèn ngụy tạo một lá thư do Hàn Lâm Nhi viết thông đồng với địch, đem tiền bạc mua chuộc người tâm phúc của Hàn Lâm Nhi mang bức thư giả đó bí mật tố cáo với Từ Đạt, Thường Ngô Xuân. Từ, Thường hai người tin ngay, chẳng hề nghi ngờ, đòi giết. Chu Nguyên Chương còn giả bộ nhân nghĩa, nhất định không chịu, chờ Từ, Thường hai người đòi giết bằng được, mới chấp nhận.

Y đem Trương Vô Kỵ và Triệu Mẫn nhốt ở buồng bên cạnh, thừa biết với võ công như chàng, việc bứt đứt sợi dây trói thật dễ như trở bàn tay; y lại sợ khi chàng thoát ra sẽ tìm y trả thù, nên nói chuyện với Từ, Thường hai người rồi, y lập tức trốn biệt. Trương Vô Kỵ bỏ đi rồi, Chu Nguyên Chương liền sai Liêu Vinh Trung đem Hàn Lâm Nhi ra sông dìm chết; cái kế một mũi tên nhắm trúng hai đích ấy không lộ chút sơ hở nào.

Sau đó Dương Tiêu tuy kế nhiệm chức giáo chủ Minh giáo, nhưng Chu Nguyên Chương đã đủ lông đủ cánh, thống lĩnh trăm vạn quân; Dương Tiêu lại tuổi già đức bạc, không sao có thể tranh ngôi hoàng đế với y. Chu Nguyên Chương lên ngôi, lại trở mặt nghiêm cấm Minh giáo, đem giết sạch những huynh đệ trong Minh giáo từng lập đại công. Thường Ngộ Xuân bị bệnh chết sớm, Từ Đạt cuối cùng cũng không thoát nạn.

*

* *

Triệu Mẫn thấy Trương Vô Kỵ viết thư cho Dương Tiêu xong, cây bút lông trong tay còn chưa đặt xuống, vẻ mặt rất không vui, bèn nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng nhận lời làm cho muội ba việc, một là mượn hộ thanh đao Đồ Long, hai là hôm đó ở thành Hào Châu không thành hôn với Chu tử tử, hai việc ấy chàng làm xong rồi. Còn việc thứ ba, chàng không thể nói rồi lại nuốt lời đầu đấy.

Trương Vô Kỵ kinh ngạc, ấp úng nói:

- Nàng ... nàng ... nàng lại có cái trò tình quái gì đòi ta phải làm đấy?...

Triệu Mẫn tủm tỉm cười, nói:

- Lông mày của muội nhạt quá, chàng vẽ hộ muội đi nào. Việc này chắc không trái với đạo hiệp nghĩa của võ lâm chứ?

Trương Vô Kỵ cầm bút, cười đáp:

- Từ rày trở đi, ta sẽ ngày ngày vẽ lông mày cho nàng.

Bỗng bên ngoài cửa sổ có tiếng ai đó cười khúc khích, nói:

- Vô Kỵ ca ca, chàng cũng đã nhận lời làm cho muội một việc nữa đấy.

Chính là tiếng nói của Chu Chỉ Nhược. Trương Vô Kỵ chăm chú viết thư, không biết nàng đã tới bên song từ bao giờ.

Cánh cửa từ từ mở ra, khuôn mặt xinh xắn tươi cười của Chu Chỉ Nhược thấp thoáng dưới ánh nến. Trương Vô Kỵ giật mình, nói:

- Muội ... muội cũng đòi ta làm việc gì đây?

Chu Chỉ Nhược mỉm cười:

- Hiện thời muội còn chưa nghĩ ra. Không chừng đến hôm chàng bái đường thành thân với Triệu cô nương, muội lại nghĩ ra cũng nên.

Trương Vô Kỵ ngoảnh nhìn Triệu Mẫn, rồi lại quay sang nhìn Chu Chỉ Nhược, lòng ngổn ngang trăm mối, cũng không biết nên mừng hay lo, buông rơi cây bút xuống bàn.

(Hết)

VIẾT THÊM

“Ý Thiên Đồ Long ký” là bộ thứ ba trong bộ sách “Xạ điêu”.

Nhân vật nam chủ chốt trong ba bộ sách này có tính cách hoàn toàn khác nhau. Quách Tĩnh thành thực chất phác, Dương Quá phóng dăng sâu sắc, cá tính của Trương Vô Kỵ tương đối phức tạp, cũng khá mềm yếu. Trương Vô Kỵ thiếu chút khí khái anh hùng, trong cá tính cố nhiên có nhiều ưu điểm, song cũng có nhiều khuyết điểm; có lẽ giống với mọi con người bình thường. Dương Quá có tính chủ động tuyệt đối. Quách Tĩnh về chuyện lớn thì rất chủ động, còn trong mọi chuyện nhỏ thì phải chờ Hoàng Dung thúc giục. Còn Trương Vô Kỵ suốt đời chịu ảnh hưởng của người khác, bị hoàn cảnh chi phối, không cách gì thoát khỏi sự ràng buộc. Trong ái tình, Dương Quá vui dẫu say mê Tiểu Long Nữ, bất chấp mọi qui phạm của xã hội; Quách Tĩnh thì dao động ngả nghiêng giữa Hoàng Dung với Hoa Tranh công chúa, đơn thuần xuất phát từ giá trị đạo đức. Trương Vô

Kỵ thì trước sau dùng dằng không dứt khoát, đối với bốn cô nương Chu Chỉ Nhược, Triệu Mẫn, Ân Ly và Tiểu Chiêu, dường như chàng yêu Triệu Mẫn sâu sắc hơn cả, cuối cùng cũng nói với Chu Chỉ Nhược như thế, nhưng trong đáy lòng, rốt cuộc chàng yêu cô nào hơn, chỉ e chính chàng cũng không biết. Tác giả cũng không biết; đã miêu tả cá tính của chàng ta như vậy, thì toàn bộ sự phát triển phải do tính cách mà định, chứ tác giả cũng không thể can thiệp.

Người như Trương Vô Kỵ, dù võ công cao đến mấy, cuối cùng cũng không thể trở thành lãnh tụ lớn về chính trị. Đương nhiên, chàng ta căn bản không muốn làm, nếu miễn cưỡng phải làm, thì cuối cùng cũng nhất định thất bại. Lịch sử chính trị ba ngàn năm của Trung Quốc sớm đã đưa ra kết luận minh xác rồi. Một lãnh tụ chính trị thành công ở Trung Quốc, thì điều kiện thứ nhất là “nhân nhện”, bao gồm nhân nhện kiểm chế bản thân, nhân nhện khoan dung người khác, cùng sự tàn nhẫn đối phó chính trị. Điều kiện thứ hai là “quyết đoán rõ ràng”; điều kiện thứ ba là ham muốn quyền lực cực mạnh. Trương Vô Kỵ không hề có các điều kiện ấy. Chu Chỉ Nhược và Triệu Mẫn đều có tài năng chính trị, cho nên hai cô gái ấy tuy xinh đẹp, song không khả ái.

Trong trái tim tôi, tôi thích nhất Tiểu Chiêu. Chỉ tiếc là không thể để cho nàng sống cùng Trương Vô Kỵ, nghĩ thật đáng buồn.

Bởi thế trong bộ sách này, chuyện tình yêu thời trước không được thật đẹp, tuy rằng trong thực tế có thể khá hơn chút ít.

Trương Vô Kỵ không phải là một lãnh tụ giỏi, nhưng có thể là người bạn tốt của chúng ta. Thực ra, trọng điểm tình cảm của bộ sách này không phải là chuyện tình yêu nam nữ, mà là tình nghĩa giữa nam giới với nhau, tình cảm giữa Vô Đang thất hiệp, tình cảm của Trương Tam Phong đối với Trương Thủy Sơn, của Tạ Tốn đối với người con nuôi là Trương Vô Kỵ.

Thế nhưng, nỗi đau đớn của Trương Tam Phong khi thấy Trương Thủy Sơn tự vẫn, của Tạ Tốn khi nghe tin Trương Vô Kỵ bị chết, trong sách được miêu tả quá hời hợt, trong cuộc sống thực tế không phải như vậy.

Đó là vì hồi viết sách, tôi còn chưa hiểu rõ.

KIM DUNG

Tháng 3 năm 1977

MỤC LỤC

Hồi 31

Đao kiếm cùng mất, người bỏ mạng 5

Hồi 32

Oan không thể nói, sầu phát điên 99

Hồi 33

Sáo dài đàn ngân nhạc đập diu 165

Hồi 34

Tân giai nhân xé tan áo cưới 221

Hồi 35

Đại hội anh hùng giết Sư Vương 315

MỤC LỤC

Hồi 31

Dao kiếm cùng mất, người bỏ mạng 5

Hồi 32

Oan không thể nói, sâu phát điên 99

Hồi 33

Sáo dài đàn ngắn nhạc đập đều 165

Hồi 34

Tân giai nhân xé tan áo cưới 221

Hồi 35

Đại hội anh hùng giết Sư Vương 315

Tổng phát hành

Công ty Văn hóa Phương Nam

160/12-14 Đội Cung, Phường 9, Quận 11, TP.HCM

ĐT: 8568504 - 8589692 * Fax: 8588908

Nhà sách Tiền Phong 175 Nguyễn Thái Học,

Hà Nội * ĐT: 7.336.235 * Fax: 7.336236

Nhà sách Phương Nam 19 Phan Chu Trinh,

Đà Nẵng * ĐT, Fax: (05-11) 821470

Nhà sách Phương Nam 06 Hòa Bình,

TP Cần Thơ * ĐT: (071) 813436 * Fax: (071) 813437



KIM DUNG

**Tiểu ngạo
giang hồ**

VĂN THƯỜNG SẴN SẴN HỌC

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập



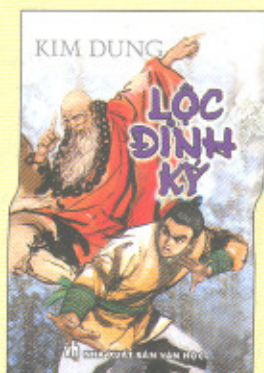
KIM DUNG

**Anh hùng
xạ điêu**

VĂN THƯỜNG SẴN SẴN HỌC

Trọn bộ:

- Bìa thường 8 tập
- Bìa cứng 4 tập



KIM DUNG

**LỘC
ĐỈNH
KỲ**

VĂN THƯỜNG SẴN SẴN HỌC

Trọn bộ:

- Bìa thường 10 tập
- Bìa cứng 5 tập



Y Thiên Do Long ký 4C



8

Giá: 80.000 Đ